

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Giai Lạc 1

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	HOÀNG VĂN THÀNH	19/11/1991	Nam	036091010283	Giai Lạc 1
2	PHẠM HOÀNG SÂM	6/3/1980	Nam	040080000185	Giai Lạc 1
3	NGÔ ĐÌNH CƯỜNG	27/04/1991	Nam	001091012692	Giai Lạc 1
4	NGUYỄN VĂN HƯỞNG	15/02/1982	Nam	001082055501	Giai Lạc 1
5	ĐẶNG THỊ PHƯỢNG	28/02/1962	Nữ	001162029169	Giai Lạc 1
6	NGUYỄN VĂN SUẤT	10/2/1960	Nam	001060016832	Giai Lạc 1
7	NGÔ DƯƠNG ĐẠT	4/11/1960	Nam	001060016834	Giai Lạc 1
8	NGÔ QUANG HÙNG	14/03/1983	Nam	001083044447	Giai Lạc 1
9	NGÔ TUẤN ANH	20/03/1980	Nam	001080035789	Giai Lạc 1
10	NGÔ MINH NAM	25/11/1978	Nam	001078030783	Giai Lạc 1
11	NGÔ MINH THUẦN	7/1/1993	Nam	001093033213	Giai Lạc 1
12	NGÔ TIẾN DUYỆT	3/8/1985	Nam	001085027394	Giai Lạc 1
13	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	15/04/1984	Nam	001084044632	Giai Lạc 1
14	ĐỖ VĂN NAM	15/05/1975	Nam	001075020289	Giai Lạc 1
15	HOÀNG XUÂN LỘC	12/5/1978	Nam	034078024071	Giai Lạc 1
16	NGUYỄN VĂN DŨNG	23/04/1980	Nam	001080009832	Giai Lạc 1
17	VŨ THỊ AN	25/04/1980	Nữ	001180031430	Giai Lạc 1
18	NGUYỄN VĂN KHÁNH	5/9/1984	Nam	001084032277	Giai Lạc 1
19	HOÀNG THỊ HIỀN	10/10/1949	Nữ	001149011216	Giai Lạc 1
20	NGÔ DƯƠNG KỶ	16/06/1982	Nam	001082025847	Giai Lạc 1
21	NGUYỄN NGỌC PHÚ	3/11/1982	Nam	034082009509	Giai Lạc 1
22	NGÔ THỊ OANH	1/11/1976	Nữ	001176022580	Giai Lạc 1
23	TRẦN VĂN XUYỀN	1/1/1964	Nam	001064025933	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
24	NGUYỄN VĂN THÀNH	8/12/1987	Nam	001087038873	Giai Lạc 1
25	NGÔ DƯƠNG ANH	3/10/1985	Nam	001085031072	Giai Lạc 1
26	NGÔ DƯƠNG TUÂN	27/05/1957	Nam	001057022484	Giai Lạc 1
27	TRẦN THỊ THỦY	28/01/1986	Nữ	001186033324	Giai Lạc 1
28	HOÀNG THỊ KHA	6/5/1936	Nữ	001136006669	Giai Lạc 1
29	NGUYỄN VĂN HẢI	13/07/1983	Nam	036083016002	Giai Lạc 1
30	NGÔ DƯƠNG PHƯỢNG	16/09/1982	Nam	001082042317	Giai Lạc 1
31	LÊ HUY HÙNG	7/8/1956	Nam	001056007151	Giai Lạc 1
32	NGUYỄN VĂN LƯU	7/6/1968	Nam	001068009991	Giai Lạc 1
33	NGUYỄN THỊ HIẾN	15/08/1939	Nữ	001139004913	Giai Lạc 1
34	NGÔ THẾ ĐẠT	13/03/1982	Nam	001082030105	Giai Lạc 1
35	NGUYỄN VĂN ĐỨC	28/10/1985	Nam	001085006147	Giai Lạc 1
36	BÙI VĂN ĐÔNG	3/2/1985	Nam	025085000194	Giai Lạc 1
37	NGUYỄN THỊ THOẠI	6/3/1962	Nữ	001162024604	Giai Lạc 1
38	TRẦN VĂN MẠNH	14/10/1982	Nam	001082028034	Giai Lạc 1
39	NGÔ THỊ SÈNG	12/1/1931	Nữ	001131001908	Giai Lạc 1
40	NGUYỄN ĐỨC ANH	16/09/1990	Nam	001090031072	Giai Lạc 1
41	NGÔ DƯƠNG DŨNG	11/10/1985	Nam	001085031081	Giai Lạc 1
42	NGÔ MINH HỒNG	20/02/1933	Nam	001033001642	Giai Lạc 1
43	CHU VĂN LỢI	4/1/1943	Nam	001043004060	Giai Lạc 1
44	PHAN NHẬT TUẤN	7/9/1969	Nam	030069003633	Giai Lạc 1
45	TRẦN THỊ HÀ	10/9/1958	Nữ	001158014426	Giai Lạc 1
46	NGÔ THỊ THANH THỦY	28/09/1981	Nữ	001181024164	Giai Lạc 1
47	DƯƠNG THẾ TÀI	20/08/1977	Nam	001077021358	Giai Lạc 1
48	PHẠM CÔNG TRƯỜNG	10/1/1960	Nam	001060029525	Giai Lạc 1
49	HOÀNG VĂN TUYẾN	24/06/1962	Nam	001062002774	Giai Lạc 1
50	NGUYỄN THỊ THỦY	12/1/1966	Nữ	001166013075	Giai Lạc 1
51	NGUYỄN VĂN TÙNG	2/7/1982	Nam	001082006565	Giai Lạc 1
52	ĐỖ THỊ DIÊN	1/1/1958	Nữ	001158026951	Giai Lạc 1
53	NGÔ VĂN ĐỨC	3/5/1987	Nam	001087009511	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
54	NGÔ VĂN TRỌNG	2/6/1974	Nam	001074032130	Giai Lạc 1
55	NGÔ THỊ TOÁN	20/05/1945	Nữ	001145007297	Giai Lạc 1
56	NGÔ THỊ LUYẾN	26/10/1985	Nữ	001185008323	Giai Lạc 1
57	TRẦN THỊ HÍT	20/10/1953	Nữ	001153014307	Giai Lạc 1
58	NGÔ DƯƠNG QUỐC	2/9/1983	Nam	001083022476	Giai Lạc 1
59	NGUYỄN THÀNH HIỆP	2/9/1981	Nam	001081036209	Giai Lạc 1
60	NGÔ DƯƠNG THẬN	19/10/1945	Nam	001045006143	Giai Lạc 1
61	DƯƠNG ANH NGỌC	10/5/1980	Nam	001080035779	Giai Lạc 1
62	NGUYỄN VĂN HÙNG	19/05/1982	Nam	001082017061	Giai Lạc 1
63	NGÔ QUỲNH LONG	24/07/1976	Nam	001076034092	Giai Lạc 1
64	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	15/12/1983	Nam	001083044459	Giai Lạc 1
65	THÔI THỊ HƯƠNG	22/06/1969	Nữ	001169002514	Giai Lạc 1
66	NGÔ TIẾN DŨNG	5/9/1955	Nam	001055017478	Giai Lạc 1
67	NGÔ THỊ VƯỜN	26/09/1960	Nữ	001160031791	Giai Lạc 1
68	NGÔ THỊ BẠC	15/08/1936	Nữ	001136003289	Giai Lạc 1
69	NGUYỄN THỊ LAN	7/12/1985	Nữ	001185008312	Giai Lạc 1
70	NGUYỄN VĂN ÁNH	10/2/1960	Nam	001060006433	Giai Lạc 1
71	NGUYỄN THỊ CHI	20/07/1971	Nữ	001171030545	Giai Lạc 1
72	DƯƠNG THỊ CHIẾN	20/02/1945	Nữ	001145007298	Giai Lạc 1
73	NGÔ ĐÌNH TIÊU	12/1/1955	Nam	001055010231	Giai Lạc 1
74	NGUYỄN VĂN DỤY	28/06/1974	Nam	001074028662	Giai Lạc 1
75	NGÔ ĐÌNH TIẾN	13/08/1986	Nam	001086015853	Giai Lạc 1
76	NGUYỄN THỊ DIẾN	1/1/1924	Nữ	001124000523	Giai Lạc 1
77	NGUYỄN VĂN LƯỢN	29/10/1967	Nam	001067012568	Giai Lạc 1
78	NGUYỄN VĂN HỢI	3/11/1983	Nam	001083044445	Giai Lạc 1
79	NGÔ THÀNH LONG	2/9/1990	Nam	026090002579	Giai Lạc 1
80	NGÔ THỊ THỊNH	25/12/1985	Nữ	001185036741	Giai Lạc 1
81	NGUYỄN THỊ CHÂU	28/08/1966	Nữ	001166015349	Giai Lạc 1
82	NGUYỄN THỊ TÂM	10/10/1924	Nữ	001124000525	Giai Lạc 1
83	ĐỖ THỊ KỊCH	7/7/1953	Nữ	001153014298	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
84	NGUYỄN VĂN KHÔI	11/10/1983	Nam	036083009007	Giai Lạc 1
85	TRẦN HỢP TRUNG	4/4/1944	Nam	001044002791	Giai Lạc 1
86	DƯƠNG HẸN	1/10/1953	Nam	001053002340	Giai Lạc 1
87	NGÔ DƯƠNG KHẢI	26/10/1965	Nam	001065001304	Giai Lạc 1
88	NGÔ THỊ MƠ	20/10/1956	Nữ	001156019650	Giai Lạc 1
89	NGUYỄN VĂN TUYỀN	10/5/1958	Nam	001058024572	Giai Lạc 1
90	NGÔ QUANG TÙNG	6/9/1985	Nam	001085034599	Giai Lạc 1
91	NGUYỄN THỊ CHINH	26/05/1947	Nữ	001147009160	Giai Lạc 1
92	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	10/8/1986	Nữ	001186011380	Giai Lạc 1
93	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/12/1977	Nữ	024177000427	Giai Lạc 1
94	NGÔ DƯƠNG HÙNG	1/9/1973	Nam	001073030909	Giai Lạc 1
95	NGUYỄN ANH TUẤN	29/06/1993	Nam	001093033224	Giai Lạc 1
96	LÊ QUANG DÂN	8/5/1987	Nam	001087046730	Giai Lạc 1
97	NGUYỄN VĂN HIẾU	2/8/1962	Nam	001062020289	Giai Lạc 1
98	NGUYỄN MẠNH KHÁNH	25/06/1977	Nam	001077007989	Giai Lạc 1
99	NGÔ DƯƠNG ĐỘ	1/1/1930	Nam	001030001252	Giai Lạc 1
100	NGÔ ĐÌNH CHÂU	14/03/1986	Nam	001086026369	Giai Lạc 1
101	NGÔ THỊ TÌNH	10/2/1978	Nữ	001178007073	Giai Lạc 1
102	NGÔ THỊ TÁM	2/10/1951	Nữ	001151005244	Giai Lạc 1
103	NGÔ DƯƠNG HẢO	7/4/1966	Nam	001066013715	Giai Lạc 1
104	TRẦN VĂN CHIẾN	15/02/1978	Nam	001078030787	Giai Lạc 1
105	NGUYỄN TIẾN HOÀN	2/8/1979	Nam	001079017710	Giai Lạc 1
106	TRẦN VĂN LỘC	24/08/1964	Nam	001064015292	Giai Lạc 1
107	NGUYỄN MINH HẢI	14/04/1983	Nam	001083035373	Giai Lạc 1
108	NGÔ TIẾN TÙNG	5/8/1974	Nam	001074016047	Giai Lạc 1
109	VŨ THỊ HẠNH	20/01/1970	Nữ	001170027683	Giai Lạc 1
110	NGÔ THỊ MÙI	4/5/1976	Nữ	001176033342	Giai Lạc 1
111	NGUYỄN THỊ TUYỀN	12/9/1977	Nữ	001177011944	Giai Lạc 1
112	NGUYỄN VĂN HẢI	2/6/1965	Nam	001065003092	Giai Lạc 1
113	NGUYỄN THỊ THỜI	18/01/1983	Nữ	001183012104	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
114	TRẦN NGỌC CÂN	10/10/1943	Nam	001043002597	Giai Lạc 1
115	NGÔ VĂN MƯỜI	1/10/1965	Nam	001065024498	Giai Lạc 1
116	NGUYỄN VIỆT LONG	20/08/1988	Nam	001088033351	Giai Lạc 1
117	NGÔ THỊ CÙ	10/2/1942	Nữ	001142005422	Giai Lạc 1
118	NGUYỄN VĂN KINH	30/08/1968	Nam	001068015439	Giai Lạc 1
119	NGUYỄN THỊ LAN	23/12/1963	Nữ	001163029096	Giai Lạc 1
120	NGUYỄN VĂN CÂN	25/03/1941	Nam	001041002123	Giai Lạc 1
121	NGUYỄN QUANG HỌC	1/1/1967	Nam	001067020822	Giai Lạc 1
122	NGÔ MINH HẢI	10/10/1960	Nam	001060016842	Giai Lạc 1
123	NGUYỄN VĂN LONG	7/11/1988	Nam	001088012472	Giai Lạc 1
124	NGÔ THỊ NHỰ	1/1/1938	Nữ	001138004942	Giai Lạc 1
125	NGUYỄN DU NI	12/7/1959	Nam	001059023120	Giai Lạc 1
126	NGUYỄN TIẾN HIÊN	24/06/1971	Nam	001071006790	Giai Lạc 1
127	NGÔ ĐÌNH QUANG	29/11/1975	Nam	001075031849	Giai Lạc 1
128	NGUYỄN VĂN TOÀN	10/12/1974	Nam	027074002570	Giai Lạc 1
129	TRẦN QUANG TIẾN	17/01/1975	Nam	001075019478	Giai Lạc 1
130	CHU VĂN THANH	14/02/1972	Nam	001072029142	Giai Lạc 1
131	LÊ VĂN ĐOÀN	7/7/1967	Nam	001067020819	Giai Lạc 1
132	NGÔ ĐÌNH THANH	10/7/1982	Nam	001082029860	Giai Lạc 1
133	TRẦN VĂN TUẤN	14/10/1993	Nam	001093046384	Giai Lạc 1
134	HOÀNG HUY TOÀN	11/9/1990	Nam	010090000023	Giai Lạc 1
135	NGÔ ĐỨC TÙNG	5/3/1981	Nam	001081053347	Giai Lạc 1
136	NGUYỄN VĂN TUYNH	10/3/1975	Nam	001075031850	Giai Lạc 1
137	NGÔ ĐÌNH LIÊN	12/9/1982	Nam	001082042023	Giai Lạc 1
138	NGÔ DƯƠNG THÁI	9/11/1974	Nam	001074020605	Giai Lạc 1
139	NGÔ VĂN TÀI	2/1/1985	Nam	001085034701	Giai Lạc 1
140	HOÀNG THỊ MẶN	10/8/1955	Nữ	001155020106	Giai Lạc 1
141	NGUYỄN VĂN TUẤN	25/04/1985	Nam	001085022565	Giai Lạc 1
142	NGUYỄN VĂN VIỄN	19/05/1952	Nam	001052012383	Giai Lạc 1
143	PHAN THỊ HƯỜNG	10/12/1973	Nữ	001173030442	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
144	NGUYỄN THỊ SƠN	30/12/1956	Nữ	001156017635	Giai Lạc 1
145	TRẦN ANH TUẤN	8/1/1993	Nam	001093023434	Giai Lạc 1
146	NGUYỄN VĂN GIẢNG	10/10/1975	Nam	001075020294	Giai Lạc 1
147	NGÔ VĂN TẶNG	10/2/1955	Nam	001055017479	Giai Lạc 1
148	NGUYỄN THỊ PHỐ	20/10/1955	Nữ	001155010689	Giai Lạc 1
149	NGUYỄN VĂN VIỆT	25/08/1977	Nam	001077024206	Giai Lạc 1
150	PHAN THỊ VIỆN	10/7/1937	Nữ	001137009229	Giai Lạc 1
151	NGUYỄN VĂN HANH	18/01/1982	Nam	001082029863	Giai Lạc 1
152	CHU THỊ MẾN	2/2/1951	Nữ	001151009907	Giai Lạc 1
153	NGUYỄN THỊ THẨM	14/02/1973	Nữ	001173030446	Giai Lạc 1
154	NGUYỄN KIM ĐIỆN	12/5/1963	Nam	001063002722	Giai Lạc 1
155	ĐỖ THỊ XUÂN	12/4/1963	Nữ	001163005593	Giai Lạc 1
156	NGÔ THỊ ỨNG	16/03/1965	Nữ	001165004483	Giai Lạc 1
157	NGÔ DƯƠNG ĐỀ	9/10/1977	Nam	001077014570	Giai Lạc 1
158	TRẦN VĂN THANH	26/03/1996	Nam	001096004414	Giai Lạc 1
159	NGÔ ĐÌNH LÂN	16/10/1963	Nam	001063005307	Giai Lạc 1
160	NGÔ THANH TÝ	20/05/1950	Nam	001050011264	Giai Lạc 1
161	LÊ CẢNH DŨNG	5/1/1982	Nam	040082000492	Giai Lạc 1
162	NGUYỄN THỊ NGUYÊN	11/7/1986	Nữ	001186038150	Giai Lạc 1
163	NGUYỄN MINH THÀNH	7/5/1981	Nam	001081009179	Giai Lạc 1
164	TRẦN THẾ NAM	14/03/1957	Nam	001057013068	Giai Lạc 1
165	NGUYỄN VĂN CHÂU	18/03/1985	Nam	001085027396	Giai Lạc 1
166	NGÔ THỊ NGHÌ	16/07/1968	Nữ	001168023322	Giai Lạc 1
167	NGUYỄN THỊ KHÁNH	10/1/1985	Nữ	033185008832	Giai Lạc 1
168	PHẠM VĂN CƯỜNG	2/12/1980	Nam	001080047295	Giai Lạc 1
169	TRẦN VĂN THỊNH	20/02/1970	Nam	001070023490	Giai Lạc 1
170	NGUYỄN THỊ HẢO	5/10/1955	Nữ	001155003798	Giai Lạc 1
171	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	26/06/1971	Nữ	001171030544	Giai Lạc 1
172	NGUYỄN VĂN TRUNG	24/12/1982	Nam	001082029866	Giai Lạc 1
173	NGÔ DƯƠNG KÝ	5/8/1982	Nam	001082029864	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
174	VŨ THỊ NẤY	3/1/1944	Nữ	001144006077	Giai Lạc 1
175	NGUYỄN VĂN HÙNG	5/2/1985	Nam	036085001284	Giai Lạc 1
176	NGÔ ĐÌNH KIÊN	27/05/1977	Nam	001077008413	Giai Lạc 1
177	NGUYỄN VĂN LANG	6/6/1966	Nam	001066019911	Giai Lạc 1
178	VƯƠNG THỊ DUNG	4/6/1951	Nữ	001151008888	Giai Lạc 1
179	ĐỖ THỊ HƯƠNG	12/6/1952	Nữ	001152015264	Giai Lạc 1
180	TRẦN QUANG NINH	19/06/1958	Nam	001058024571	Giai Lạc 1
181	NGUYỄN MẠNH HÙNG	15/01/1984	Nam	001084041597	Giai Lạc 1
182	NGÔ DƯƠNG TIẾN	20/09/1978	Nam	001078012362	Giai Lạc 1
183	NGÔ DƯƠNG ĐÀ	1/1/1975	Nam	001075020296	Giai Lạc 1
184	NGÔ THỊ KIM THANH	20/09/1950	Nữ	001150004283	Giai Lạc 1
185	NGÔ KIỀU KIÊN	11/7/1984	Nam	001084006005	Giai Lạc 1
186	NGUYỄN VĂN CHINH	14/01/1962	Nam	001062006107	Giai Lạc 1
187	TRẦN THỊ HÈ	1/6/1960	Nữ	001160031796	Giai Lạc 1
188	NGUYỄN VĂN TẠO	1/1/1959	Nam	001059021094	Giai Lạc 1
189	NGUYỄN TIẾN TẠO	5/4/1961	Nam	001061022166	Giai Lạc 1
190	NGÔ THỊ NGHĨA	27/09/1927	Nữ	001127000844	Giai Lạc 1
191	NGUYỄN VĂN THUẬN	2/8/1988	Nam	001088038523	Giai Lạc 1
192	CHU THỊ THÚY	9/11/1974	Nữ	001174029128	Giai Lạc 1
193	HOÀNG VĂN HIỆP	25/08/1982	Nam	008082000132	Giai Lạc 1
194	NGUYỄN VĂN LINH	15/12/1986	Nam	001086026374	Giai Lạc 1
195	DƯƠNG ANH TẠO	1/12/1953	Nam	001053011811	Giai Lạc 1
196	NGÔ ĐÌNH HUÂN	27/03/1974	Nam	001074032129	Giai Lạc 1
197	NGÔ THỊ NGA	25/10/1938	Nữ	001138001076	Giai Lạc 1
198	NGÔ VĂN TRUNG	10/8/1982	Nam	001082006136	Giai Lạc 1
199	NGUYỄN HỮU TÌNH	25/01/1992	Nam	001092007919	Giai Lạc 1
200	NGÔ DƯƠNG BẰNG	25/08/1972	Nam	001072018135	Giai Lạc 1
201	NGUYỄN THỊ SIÊM	7/8/1967	Nữ	001167012292	Giai Lạc 1
202	NGÔ HOÀNG VŨ	12/3/1985	Nam	001085009732	Giai Lạc 1
203	NGUYỄN THỊ MINH SÁNG	11/11/1953	Nữ	001153014304	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
204	NGUYỄN THỊ HỘI	15/02/1971	Nữ	001171037134	Giai Lạc 1
205	NGUYỄN THỊ HIỆP	5/9/1948	Nữ	001148010840	Giai Lạc 1
206	NGÔ DƯƠNG VƯỢNG	21/12/1969	Nam	001069017898	Giai Lạc 1
207	NGÔ THỊ DƯƠNG LIỄU	7/10/1984	Nữ	001184043475	Giai Lạc 1
208	NGÔ ĐÌNH TRIỀU	13/09/1979	Nam	001079032369	Giai Lạc 1
209	NGÔ DƯƠNG THANH	7/10/1987	Nam	001087026768	Giai Lạc 1
210	TRẦN THẾ LONG	10/7/1984	Nam	001084030910	Giai Lạc 1
211	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	15/03/1953	Nam	001053011809	Giai Lạc 1
212	LÊ HUY CƯỜNG	24/10/1982	Nam	001082020748	Giai Lạc 1
213	NGUYỄN VĂN THỤ	4/3/1988	Nam	001088029052	Giai Lạc 1
214	NGÔ VĂN THẢO	22/02/1958	Nam	001058017043	Giai Lạc 1
215	NGUYỄN NGỌC KHỞI	16/08/1970	Nam	001070008719	Giai Lạc 1
216	HOÀNG THỊ HÒE	23/10/1947	Nữ	001147009165	Giai Lạc 1
217	HOÀNG THỊ LIÊN	12/10/1968	Nữ	001168025595	Giai Lạc 1
218	NGÔ THỊ THU	28/08/1986	Nữ	001186042864	Giai Lạc 1
219	NGUYỄN VĂN TÙNG	20/05/1972	Nam	001072006366	Giai Lạc 1
220	NGÔ DƯƠNG KÍP	4/4/1951	Nam	001051004133	Giai Lạc 1
221	NGÔ DƯƠNG NHẬP	18/10/1963	Nam	001063016319	Giai Lạc 1
222	NGÔ XUÂN CHÍNH	1/6/1977	Nam	001077032497	Giai Lạc 1
223	NGUYỄN NGỌC KHOA	11/8/1956	Nam	001056002631	Giai Lạc 1
224	NGUYỄN TƯ THOAN	4/9/1987	Nam	001087027060	Giai Lạc 1
225	NGUYỄN THỊ HOA	1/1/1974	Nữ	001174017763	Giai Lạc 1
226	NGUYỄN ĐỨC ĐẶNG	20/10/1960	Nam	001060029524	Giai Lạc 1
227	NGÔ THỊ MINH	7/8/1957	Nữ	001157014238	Giai Lạc 1
228	NGÔ THỊ THUẬT	6/1/1973	Nữ	001173026631	Giai Lạc 1
229	NGUYỄN NGỌC ANH	18/10/1988	Nam	001088015766	Giai Lạc 1
230	NGUYỄN ĐÀM TIỀN	13/08/1987	Nam	001087015256	Giai Lạc 1
231	HẠ THỊ NHUNG	14/08/1978	Nữ	001178033760	Giai Lạc 1
232	NGÔ HOÀNG VỊNH	17/09/1987	Nam	001087003787	Giai Lạc 1
233	NGUYỄN THỊ LIÊN	16/05/1988	Nữ	001188019647	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
234	HOÀNG VĂN TUẤN	10/2/1957	Nam	036057007774	Giai Lạc 1
235	NGUYỄN ĐỨC HỌC	7/3/1972	Nam	001072025733	Giai Lạc 1
236	NGÔ DƯƠNG ĐỨC	14/06/1990	Nam	001090041672	Giai Lạc 1
237	NGÔ DƯƠNG CƯỜNG	12/4/1986	Nam	001086046072	Giai Lạc 1
238	TRẦN VĂN CHẶN	13/09/1957	Nam	001057020517	Giai Lạc 1
239	TRẦN THỊ BÉ	4/3/1964	Nữ	001164014762	Giai Lạc 1
240	NGÔ THỊ HẠNH	6/8/1976	Nữ	001176048895	Giai Lạc 1
241	NGÔ DƯƠNG SOI	11/9/1952	Nam	001052007046	Giai Lạc 1
242	NGUYỄN VĂN QUYNH	20/06/1972	Nam	001072029143	Giai Lạc 1
243	NGÔ THỊ THÁI	15/10/1960	Nữ	001160031782	Giai Lạc 1
244	NGÔ MINH XUYÊN	20/02/1972	Nam	001072002557	Giai Lạc 1
245	NGUYỄN THỊ LÍU	10/8/1964	Nữ	001164026416	Giai Lạc 1
246	ĐẶNG THỊ TUỠNH	15/05/1958	Nữ	001158026940	Giai Lạc 1
247	NGÔ QUANG ĐỊNH	12/1/1961	Nam	001061022162	Giai Lạc 1
248	NGÔ DƯƠNG NGÃI	5/2/1974	Nam	001074032137	Giai Lạc 1
249	NGÔ VĂN ĐÔNG	18/11/1983	Nam	001083035834	Giai Lạc 1
250	NGÔ THỊ LẦU	20/05/1960	Nữ	001160031794	Giai Lạc 1
251	HOÀNG THỊ VỆ	1/1/1940	Nữ	001140006825	Giai Lạc 1
252	NGÔ THỊ DỊP	20/10/1956	Nữ	001156008515	Giai Lạc 1
253	NGUYỄN VĂN BÌNH	1/9/1969	Nam	001069018702	Giai Lạc 1
254	TRẦN ANH TUẤN	1/1/1973	Nam	001073006948	Giai Lạc 1
255	TRẦN THỊ HẬU	10/8/1952	Nữ	001152010678	Giai Lạc 1
256	NGÔ VĂN CHUYÊN	10/8/1966	Nam	001066023145	Giai Lạc 1
257	NGUYỄN THÀNH MINH	16/04/1977	Nam	001077007212	Giai Lạc 1
258	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	2/7/1984	Nữ	001184002538	Giai Lạc 1
259	NGÔ ĐÌNH LONG	29/01/1994	Nam	001094021171	Giai Lạc 1
260	NGÔ VĂN BẦY	15/11/1980	Nam	001080027144	Giai Lạc 1
261	NGUYỄN VĂN TIỆM	20/05/1977	Nam	001077021177	Giai Lạc 1
262	NGUYỄN VĂN TỊNH	24/09/1957	Nam	001057022491	Giai Lạc 1
263	NGUYỄN VĂN DOANH	12/6/1987	Nam	001087009252	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
264	NGUYỄN VĂN BẮC	19/11/1977	Nam	001077032502	Giai Lạc 1
265	NGÔ THỊ VỤNG	4/9/1974	Nữ	001174021936	Giai Lạc 1
266	NGUYỄN THỊ VIỆT	26/10/1962	Nữ	001162018706	Giai Lạc 1
267	LÊ HUY HÙNG	16/10/1983	Nam	001083012217	Giai Lạc 1
268	NGÔ DƯƠNG TÁM	9/10/1959	Nam	001059012958	Giai Lạc 1
269	NHỮ TRUNG YÊN	20/06/1983	Nam	038083014038	Giai Lạc 1
270	HOÀNG VĂN KHIẾU	1/10/1942	Nam	001042000608	Giai Lạc 1
271	NGÔ XUÂN CHIẾN	26/09/1974	Nam	001074048185	Giai Lạc 1
272	PHAN VĂN LƯƠNG	25/07/1974	Nam	001074032141	Giai Lạc 1
273	DƯƠNG CƯỜNG	20/09/1979	Nam	001079009142	Giai Lạc 1
274	NGÔ NGỌC DŨNG	1/2/1989	Nam	001089001698	Giai Lạc 1
275	NGÔ ĐÌNH CHUYỀN	12/2/1983	Nam	001083044449	Giai Lạc 1
276	ĐỖ THỊ BIÊN	10/7/1941	Nữ	001141002718	Giai Lạc 1
277	NGÔ HOÀNG LINH	11/9/1981	Nam	001081028753	Giai Lạc 1
278	NGÔ MINH KIU	15/07/1960	Nam	001060006264	Giai Lạc 1
279	NGUYỄN VĂN KHOA	15/04/1960	Nam	001060006431	Giai Lạc 1
280	NGÔ DƯƠNG CỬ	28/04/1955	Nam	001055017473	Giai Lạc 1
281	NGÔ THỊ SON	29/07/1961	Nữ	001161023805	Giai Lạc 1
282	NGÔ THỊ LAN	11/2/1936	Nữ	001136011442	Giai Lạc 1
283	NGÔ THỊ TÝ	8/1/1958	Nữ	001158024347	Giai Lạc 1
284	NGUYỄN THỊ TỊNH	8/3/1945	Nữ	001145006447	Giai Lạc 1
285	NGUYỄN VĂN VANG	2/5/1970	Nam	001070017423	Giai Lạc 1
286	NGUYỄN VĂN CHIÊU	17/07/1993	Nam	001093024080	Giai Lạc 1
287	NGÔ DƯƠNG CAO	15/11/1971	Nam	001071027075	Giai Lạc 1
288	TRẦN XUÂN HÒA	2/7/1971	Nam	001071030717	Giai Lạc 1
289	NGUYỄN PHI HÙNG	21/07/1992	Nam	008092000054	Giai Lạc 1
290	NGÔ THỊ HƯỜNG	19/05/1972	Nữ	001172041195	Giai Lạc 1
291	NGÔ DƯƠNG PHÒNG	1/7/1966	Nam	001066019932	Giai Lạc 1
292	NGÔ DƯƠNG TRỌNG	27/05/1955	Nam	001055010525	Giai Lạc 1
293	NGUYỄN VĂN HƯỜNG	13/10/1981	Nam	001081025738	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
294	NGUYỄN THỊ THU	20/10/1985	Nữ	040185009766	Giai Lạc 1
295	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	3/6/1981	Nam	027081008898	Giai Lạc 1
296	NGUYỄN THỊ VĨNH	18/10/1989	Nữ	030189006335	Giai Lạc 1
297	NGÔ VĂN THỊNH	23/05/1988	Nam	001088008963	Giai Lạc 1
298	NGÔ DƯƠNG DŨNG	20/07/1988	Nam	001088008964	Giai Lạc 1
299	NGÔ THỊ VƯỢNG	1/1/1947	Nữ	001147000934	Giai Lạc 1
300	NGUYỄN MẠNH HÀO	3/8/1985	Nam	001085037318	Giai Lạc 1
301	PHAN VĂN NGỌC	1/2/1957	Nam	001057016885	Giai Lạc 1
302	NGÔ DƯƠNG HỢP	27/01/1968	Nam	001068017550	Giai Lạc 1
303	NGUYỄN XUÂN HOẠT	2/8/1971	Nam	001071007353	Giai Lạc 1
304	LÊ THỊ HUYỀN	21/07/1991	Nữ	036191016266	Giai Lạc 1
305	ĐÀO CÔNG ĐẠT	17/10/1990	Nam	038090053087	Giai Lạc 1
306	NGUYỄN ANH TUẤN	24/03/1990	Nam	001090009952	Giai Lạc 1
307	NGUYỄN VĂN HUÂN	3/1/1990	Nam	001090007178	Giai Lạc 1
308	NGÔ DƯƠNG NGHÌN	21/03/1978	Nam	001078020052	Giai Lạc 1
309	VŨ THỊ KHANG	14/10/1973	Nữ	001173030450	Giai Lạc 1
310	NGUYỄN MẠNH TÙNG	17/06/1986	Nam	001086030481	Giai Lạc 1
311	NGUYỄN VĂN HOẠT	3/8/1986	Nam	001086002728	Giai Lạc 1
312	TRẦN THANH TUẤN	22/07/1989	Nam	025089011217	Giai Lạc 1
313	ĐẶNG THỊ KIM SEN	22/01/1990	Nữ	037190013587	Giai Lạc 1
314	LÊ GIA HỊU	7/12/1986	Nam	027086015309	Giai Lạc 1
315	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	1/4/1993	Nữ	026193000619	Giai Lạc 1
316	TRẦN ANH SƠN	11/5/1994	Nam	038094039317	Giai Lạc 1
317	PHẠM VĂN MẠNH	25/08/1969	Nam	022069000825	Giai Lạc 1
318	NGÔ DƯƠNG QUÂN	17/03/1991	Nam	001091029070	Giai Lạc 1
319	TRẦN THỊ LUYẾN	19/05/1974	Nữ	001174006770	Giai Lạc 1
320	NGÔ QUANG PHƯƠNG	28/10/1993	Nam	001093007477	Giai Lạc 1
321	NGÔ MINH THỊNH	4/6/1974	Nam	001074020580	Giai Lạc 1
322	HỒ TÁC TIỆP	22/12/1992	Nam	042092005938	Giai Lạc 1
323	TRẦN VĂN ĐỒNG	6/4/1985	Nam	036085016959	Giai Lạc 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
324	PHẠM HỮU THÀNH	20/05/1986	Nam	038086007093	Giai Lạc 1
325	NGÔ THỊ NGUYỆT	4/4/1983	Nữ	001183030965	Giai Lạc 1
326	NGUYỄN CÔNG CHIẾN	10/11/1982	Nam	040082002561	Giai Lạc 1
327	NGUYỄN THỊ DIỄM	24/06/1965	Nữ	001165044756	Giai Lạc 1
328	NGÔ DƯƠNG HOÀNH	11/10/1955	Nam	001055029702	Giai Lạc 1

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Giai Lạc 2

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGUYỄN HOÀI VƯƠNG	5/6/1983	Nam	045083003481	Giai Lạc 2
2	BÙI VĂN KẾ	4/1/1991	Nam	026091013403	Giai Lạc 2
3	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	15/04/1959	Nữ	001159014423	Giai Lạc 2
4	TRẦN THỊ HIỀN	14/05/1984	Nữ	030184014055	Giai Lạc 2
5	PHAN HỒNG QUÂN	8/6/1978	Nam	001078030780	Giai Lạc 2
6	NGUYỄN VĂN LƯU	5/8/1983	Nam	001083047150	Giai Lạc 2
7	NGÔ DUY NHIÊN	12/4/1983	Nam	001083042956	Giai Lạc 2
8	ĐỖ VĂN THỊNH	14/02/1979	Nam	001079025717	Giai Lạc 2
9	ĐÀM THỊ HẠNH	1/1/1939	Nữ	001139007185	Giai Lạc 2
10	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	8/10/1973	Nam	001073019512	Giai Lạc 2
11	TRẦN VĂN NÊN	5/8/1984	Nam	001084044974	Giai Lạc 2
12	NGÔ THỊ MƠ	20/10/1977	Nữ	001177005756	Giai Lạc 2
13	NGÔ VĂN CƯỜNG	15/05/1976	Nam	001076031850	Giai Lạc 2
14	ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG	22/06/1982	Nữ	001182041250	Giai Lạc 2
15	NGUYỄN XUÂN HIẾU	23/05/1981	Nam	001081007765	Giai Lạc 2
16	NGÔ DƯƠNG KHOA	5/7/1971	Nam	001071006786	Giai Lạc 2
17	NGUYỄN ĐỨC ĐOÁN	17/07/1968	Nam	001068005921	Giai Lạc 2
18	NGUYỄN TIẾN ĐẰM	21/05/1987	Nam	001087014347	Giai Lạc 2
19	NGUYỄN VĂN SÁNG	31/01/1967	Nam	001067013953	Giai Lạc 2
20	ĐỖ THỊ THÚY	4/1/1986	Nữ	001186049989	Giai Lạc 2
21	NGUYỄN TIẾN KẾ	17/03/1958	Nam	001058006027	Giai Lạc 2
22	LÊ VĂN THI	25/08/1962	Nam	001062023817	Giai Lạc 2
23	LÊ HUY MƯỜI	29/09/1969	Nam	001069015739	Giai Lạc 2
24	NGUYỄN VĂN MẠNH	26/08/1969	Nam	001069023550	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
25	NGÔ VĂN HỮU	27/07/1970	Nam	001070024740	Giai Lạc 2
26	HOÀNG THỊ THỊNH	30/08/1992	Nữ	001192012765	Giai Lạc 2
27	PHAN VĂN HÙNG	13/08/1978	Nam	001078030779	Giai Lạc 2
28	VŨ ĐỨC HUỠNH	12/8/1980	Nam	036080005240	Giai Lạc 2
29	NGUYỄN VĂN THANH	2/7/1985	Nam	001085045676	Giai Lạc 2
30	NGUYỄN THỊ HUỠNG	18/03/1971	Nữ	001171036623	Giai Lạc 2
31	NGUYỄN THANH BÌNH	8/4/1963	Nam	001063022201	Giai Lạc 2
32	ĐỖ QUỐC DUYỆT	3/10/1983	Nam	034083003064	Giai Lạc 2
33	NGUYỄN BÌNH MINH	2/8/1971	Nam	001071023148	Giai Lạc 2
34	NGÔ THANH TUẤN	17/02/1981	Nam	001081033850	Giai Lạc 2
35	NGÔ VĂN TÚ	2/5/1983	Nam	001083014283	Giai Lạc 2
36	NGUYỄN VĂN BÌNH	1/6/1952	Nam	001052008137	Giai Lạc 2
37	NGUYỄN VĂN BÌNH	6/3/1973	Nam	001073012126	Giai Lạc 2
38	NGUYỄN VĂN THẮNG	25/05/1988	Nam	001088004537	Giai Lạc 2
39	ĐỖ VĂN THÁI	5/1/1991	Nam	001091040193	Giai Lạc 2
40	NGÔ ĐÌNH HOÀN	13/02/1984	Nam	001084011575	Giai Lạc 2
41	NGUYỄN CAO ÂN	10/10/1940	Nam	001040003094	Giai Lạc 2
42	NGÔ ĐÌNH TÂN	24/08/1973	Nam	001073005682	Giai Lạc 2
43	NGÔ THẾ MAY	27/04/1980	Nam	001080017329	Giai Lạc 2
44	NGÔ ĐÌNH LŨNG	19/03/1977	Nam	001077023255	Giai Lạc 2
45	NGUYỄN VĂN ĐẠT	12/1/1960	Nam	001060009969	Giai Lạc 2
46	NGÔ ĐÌNH HẢI	20/10/1960	Nam	001060016833	Giai Lạc 2
47	NGUYỄN VĂN NGHỊ	6/3/1984	Nam	001084031992	Giai Lạc 2
48	NGUYỄN THỊ VĨNH	6/2/1964	Nữ	001164014761	Giai Lạc 2
49	ĐẶNG THỊ TUỆ	27/06/1958	Nữ	001158014427	Giai Lạc 2
50	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	7/7/1979	Nam	038079004904	Giai Lạc 2
51	NGÔ DUYÊN HÀ	31/03/1986	Nam	001086030684	Giai Lạc 2
52	NGÔ DUY THỊNH	16/03/1975	Nam	001075007666	Giai Lạc 2
53	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	15/01/1939	Nam	001039001922	Giai Lạc 2
54	NGUYỄN THỊ TÂM	20/07/1962	Nữ	001162016402	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
55	NGÔ VĂN TÁM	18/06/1962	Nam	001062027768	Giai Lạc 2
56	ĐỖ THỊ DUỆ	7/6/1952	Nữ	001152023705	Giai Lạc 2
57	NGUYỄN TRỌNG TẤN	2/9/1979	Nam	001079034364	Giai Lạc 2
58	ĐẶNG NGỌC QUẢNG	4/10/1987	Nam	034087011376	Giai Lạc 2
59	NGÔ ĐÌNH NGHỆ	5/1/1951	Nam	001051004788	Giai Lạc 2
60	ĐỖ VĂN BÁCH	13/06/1986	Nam	001086038884	Giai Lạc 2
61	NGUYỄN THỊ ÚT	25/09/1987	Nữ	001187022963	Giai Lạc 2
62	PHAN THỊ PHƯƠNG	28/09/1982	Nữ	001182029156	Giai Lạc 2
63	NGÔ VĂN HOÀN	5/3/1981	Nam	001081037054	Giai Lạc 2
64	NGUYỄN VĂN THÀNH	27/10/1975	Nam	001075023551	Giai Lạc 2
65	NGUYỄN THỊ LAN	20/08/1977	Nữ	001177019334	Giai Lạc 2
66	VĂN ĐỨC TUYÊN	27/08/1959	Nam	001059023132	Giai Lạc 2
67	NGÔ ĐÌNH GIANG	6/2/1952	Nam	001052001286	Giai Lạc 2
68	NGÔ VĂN THẮNG	18/09/1983	Nam	001083015355	Giai Lạc 2
69	NGÔ THỊ LA	6/9/1983	Nữ	001183042647	Giai Lạc 2
70	NGÔ THỊ ĐOÁN	25/05/1960	Nữ	001160016869	Giai Lạc 2
71	NGUYỄN VĂN TRÁNG	1/10/1975	Nam	001075019480	Giai Lạc 2
72	NGUYỄN TIẾN DŨNG	4/2/1983	Nam	001083044746	Giai Lạc 2
73	HOÀNG THỊ HẢO	2/8/1965	Nữ	001165024959	Giai Lạc 2
74	NGUYỄN MINH TUYẾN	1/4/1945	Nam	001045003202	Giai Lạc 2
75	LÊ MINH HIỀN	28/04/1989	Nam	001089037527	Giai Lạc 2
76	NGÔ VĂN LƯƠNG	8/4/1963	Nam	001063003319	Giai Lạc 2
77	ĐỖ THỊ XUÂN	26/01/1962	Nữ	001162014990	Giai Lạc 2
78	NGUYỄN VĂN MINH	11/11/1969	Nam	001069025554	Giai Lạc 2
79	NGUYỄN VĂN TOÀN	28/02/1985	Nam	001085034902	Giai Lạc 2
80	NGUYỄN XUÂN HUYNH	4/8/1978	Nam	001078003566	Giai Lạc 2
81	NGUYỄN VĂN TÚC	10/2/1974	Nam	001074024785	Giai Lạc 2
82	TRẦN DUY HÙNG	14/07/1983	Nam	034083012802	Giai Lạc 2
83	NGUYỄN THỊ TEO	14/02/1952	Nữ	001152012608	Giai Lạc 2
84	NGUYỄN QUỐC THI	10/1/1976	Nam	001076021903	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
85	HOÀNG LONG	29/11/1953	Nam	001053011810	Giai Lạc 2
86	ĐỖ THỊ ĐỐI	1/11/1945	Nữ	001145007291	Giai Lạc 2
87	HOÀNG THỊ ĐỀ	28/04/1955	Nữ	001155020098	Giai Lạc 2
88	NGUYỄN VĂN THÀNH	28/08/1974	Nam	001074032133	Giai Lạc 2
89	PHAN THỊ DUNG	12/10/1978	Nữ	001178012398	Giai Lạc 2
90	NGÔ ĐỨC THUẬN	21/10/1989	Nam	001089008489	Giai Lạc 2
91	ĐỖ VĂN TÂN	6/1/1984	Nam	001084044624	Giai Lạc 2
92	NGÔ MẠNH QUỐC	19/08/1995	Nam	001095018484	Giai Lạc 2
93	NGUYỄN VĂN SÁU	1/1/1970	Nam	001070028119	Giai Lạc 2
94	NGÔ THỊ LUYẾN	9/7/1987	Nữ	001187012312	Giai Lạc 2
95	ĐỖ HỮU TUYẾN	18/02/1982	Nam	001082029862	Giai Lạc 2
96	PHAN THỊ LAN	15/05/1982	Nữ	001182019119	Giai Lạc 2
97	NGÔ GIA HIẾU	12/10/1970	Nam	001070028114	Giai Lạc 2
98	LÊ THỊ HẢI YẾN	8/10/1973	Nữ	001173030440	Giai Lạc 2
99	ĐỖ TRỌNG PHÒNG	19/08/1967	Nam	001067001129	Giai Lạc 2
100	NGUYỄN VĂN QUÂN	9/3/1986	Nam	001086038879	Giai Lạc 2
101	NGUYỄN ĐỨC THANH	30/05/1972	Nam	001072029487	Giai Lạc 2
102	NGUYỄN THỊ QUỲ	27/10/1961	Nữ	001161024270	Giai Lạc 2
103	ĐỖ HUY HỒI	4/4/1975	Nam	001075031844	Giai Lạc 2
104	NGUYỄN VĂN HIỀN	6/7/1976	Nam	001076008084	Giai Lạc 2
105	NGÔ DƯƠNG TÚ	12/10/1976	Nam	001076021911	Giai Lạc 2
106	NGÔ ĐÌNH ÁNH	23/03/1945	Nam	001045009565	Giai Lạc 2
107	PHAN VĂN KIÊN	16/08/1978	Nam	001078016958	Giai Lạc 2
108	NGUYỄN VĂN THÀNH	3/7/1972	Nam	001072015749	Giai Lạc 2
109	NGÔ MINH TÍN	15/10/1940	Nam	001040001238	Giai Lạc 2
110	NGÔ ĐÌNH HÀ	25/10/1965	Nam	001065024491	Giai Lạc 2
111	NGÔ THỊ MINH TUYẾN	1/10/1979	Nữ	025179000293	Giai Lạc 2
112	NGÔ ĐÌNH THUẬN	23/10/1987	Nam	001087009024	Giai Lạc 2
113	NGUYỄN THỊ NGHI	3/3/1945	Nữ	001145007296	Giai Lạc 2
114	NGÔ DUY MINH	1/4/1984	Nam	001084043441	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
115	NGUYỄN THỊ MƯỜI	21/02/1954	Nữ	026154000179	Giai Lạc 2
116	NGUYỄN THỊ MỪNG	2/3/1973	Nữ	001173018180	Giai Lạc 2
117	TRẦN THỊ CÒI	27/03/1951	Nữ	001151010059	Giai Lạc 2
118	ĐỖ THỊ TÌNH	3/3/1936	Nữ	001136007692	Giai Lạc 2
119	NGÔ TRUNG KIÊN	15/01/1981	Nam	001081037055	Giai Lạc 2
120	NGUYỄN XUÂN HÒA	13/11/1957	Nam	001057020779	Giai Lạc 2
121	NGÔ VĂN VUI	21/10/1987	Nam	001087040822	Giai Lạc 2
122	NGUYỄN VĂN TUỜNG	5/10/1954	Nam	001054013690	Giai Lạc 2
123	NGUYỄN THỊ TÂN	22/08/1985	Nữ	001185027048	Giai Lạc 2
124	ĐỖ VĂN TIẾN	4/10/1974	Nam	001074024436	Giai Lạc 2
125	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	31/01/1957	Nữ	001157012388	Giai Lạc 2
126	NGUYỄN THỊ CHUYÊN	20/07/1969	Nữ	001169014939	Giai Lạc 2
127	NGÔ MẠNH TIẾN	1/9/1986	Nam	001086006621	Giai Lạc 2
128	NGÔ ĐỨC NHUẬN	1/6/1954	Nam	001054002836	Giai Lạc 2
129	NGÔ ĐÌNH CUNG	15/08/1945	Nam	001045003568	Giai Lạc 2
130	NGÔ THỊ DỊU	15/08/1940	Nữ	001140006824	Giai Lạc 2
131	LÊ THỊ VIỄN	1/9/1956	Nữ	001156019642	Giai Lạc 2
132	NGÔ VĂN LONG	7/1/1937	Nam	001037000707	Giai Lạc 2
133	NGUYỄN THỊ ÁP	7/3/1947	Nữ	001147009330	Giai Lạc 2
134	NGÔ DƯƠNG TUẤN	27/07/1956	Nam	001056020497	Giai Lạc 2
135	ĐỖ THỊ DUNG	1/1/1986	Nữ	001186025368	Giai Lạc 2
136	NGUYỄN THỊ NGÀ	7/9/1939	Nữ	001139009283	Giai Lạc 2
137	NGÔ TIẾN DŨNG	5/8/2002	Nam	015202000068	Giai Lạc 2
138	NGÔ ĐỨC THIỆN	23/05/1992	Nam	001092033908	Giai Lạc 2
139	NGUYỄN VĂN THUẬN	15/07/1960	Nam	001060016831	Giai Lạc 2
140	NGÔ ĐÌNH LÃNG	11/11/1961	Nam	001061004941	Giai Lạc 2
141	NGUYỄN THỊ LÃNG VÂN	1/1/1944	Nữ	001144001852	Giai Lạc 2
142	NGÔ GIA BẢO	8/9/1980	Nam	001080033795	Giai Lạc 2
143	ĐỖ VĂN KIỆP	5/5/1945	Nam	001045000215	Giai Lạc 2
144	NGÔ THỊ SEN	22/12/1974	Nữ	001174031527	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
145	NGÔ ĐÌNH PHỔ	3/2/1951	Nam	001051007344	Giai Lạc 2
146	HOÀNG THỊ SUNG	1/6/1961	Nữ	001161020350	Giai Lạc 2
147	NGUYỄN THỊ CAM	1/2/1946	Nữ	001146001985	Giai Lạc 2
148	ĐỖ THỊ TỬU	1/1/1954	Nữ	001154017618	Giai Lạc 2
149	PHAN HỒNG HIÊN	28/12/1982	Nam	001082042021	Giai Lạc 2
150	ĐỖ VĂN DŨNG	3/10/1983	Nam	001083044444	Giai Lạc 2
151	ĐỖ THỊ THỦY	1/3/1986	Nữ	001186029412	Giai Lạc 2
152	NGÔ ĐÌNH MẠNH	25/03/1985	Nam	001085029792	Giai Lạc 2
153	NGUYỄN ANH HÙNG	24/08/1962	Nam	001062025357	Giai Lạc 2
154	ĐỖ VĂN TẬP	3/2/1963	Nam	001063005876	Giai Lạc 2
155	LƯU THỊ THỬ	2/5/1948	Nữ	001148010222	Giai Lạc 2
156	NGÔ VĂN BÌNH	17/10/1956	Nam	001056016918	Giai Lạc 2
157	HOÀNG HỮU TIẾN	2/8/1980	Nam	001080035788	Giai Lạc 2
158	NGÔ VĂN TÙNG	19/10/1985	Nam	001085042474	Giai Lạc 2
159	NGÔ ĐÌNH CHỨC	10/10/1943	Nam	001043000971	Giai Lạc 2
160	NGUYỄN NGỌC MAY	10/7/1977	Nam	001077008634	Giai Lạc 2
161	NGUYỄN ĐỨC MINH	8/10/1985	Nam	001085050131	Giai Lạc 2
162	NGÔ DƯƠNG LÝ	15/06/1964	Nam	001064025932	Giai Lạc 2
163	NGUYỄN NGỌC TÍNH	14/01/1934	Nam	001034001635	Giai Lạc 2
164	NGÔ QUỐC TOÀN	1/7/1992	Nam	001092020953	Giai Lạc 2
165	LÊ VĂN QUYÊN	5/2/1972	Nam	001072029136	Giai Lạc 2
166	HOÀNG THỊ DUYÊN	22/12/1984	Nữ	001184041495	Giai Lạc 2
167	PHAN VĂN QUYẾT	12/7/1984	Nam	001084041619	Giai Lạc 2
168	ĐỖ VĂN THUẬT	5/3/1984	Nam	001084016187	Giai Lạc 2
169	ĐỖ THỊ HỎI	2/5/1952	Nữ	001152015261	Giai Lạc 2
170	NGÔ ĐÌNH VŨ	14/07/1971	Nam	001071030714	Giai Lạc 2
171	ĐỖ VĂN VỆ	25/10/1963	Nam	001063005886	Giai Lạc 2
172	LƯU THỊ CẨM	1/1/1944	Nữ	001144003182	Giai Lạc 2
173	NGUYỄN XUÂN HOÀN	29/09/1976	Nam	001076005561	Giai Lạc 2
174	NGUYỄN VĂN TUÂN	18/09/1983	Nam	001083042452	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
175	HOÀNG CAO KHẢI	24/08/1966	Nam	001066023137	Giai Lạc 2
176	TƯỜNG ĐÌNH CHINH	27/08/1983	Nam	034083004674	Giai Lạc 2
177	NGÔ VĂN HOÀN	10/6/1981	Nam	001081027754	Giai Lạc 2
178	TRẦN VĂN VŨNG	17/09/1980	Nam	001080035784	Giai Lạc 2
179	ĐỖ VĂN THU	4/8/1968	Nam	001068025380	Giai Lạc 2
180	NGÔ ĐÌNH HẢO	1/9/1986	Nam	001086001407	Giai Lạc 2
181	NGÔ ĐÌNH KHƯƠNG	20/05/1988	Nam	001088043221	Giai Lạc 2
182	HOÀNG THỊ THU	1/10/1940	Nữ	001140006073	Giai Lạc 2
183	NGUYỄN THANH THẠO	31/08/1980	Nam	035080001849	Giai Lạc 2
184	NGÔ THỊ DỤ	16/09/1957	Nữ	001157023461	Giai Lạc 2
185	NGUYỄN YẾT KIÊU	21/10/1970	Nam	001070019682	Giai Lạc 2
186	HÀ THỊ CÚC	3/3/1959	Nữ	001159015969	Giai Lạc 2
187	NGUYỄN VĂN MẬU	1/9/1950	Nam	001050011259	Giai Lạc 2
188	PHẠM THỊ DẬU	10/11/1932	Nữ	001132008263	Giai Lạc 2
189	NGÔ THỊ DU	2/8/1964	Nữ	001164026407	Giai Lạc 2
190	NGÔ THỊ LINH	3/4/1944	Nữ	001144006182	Giai Lạc 2
191	NGUYỄN THỊ XUÂN	28/08/1985	Nữ	001185047708	Giai Lạc 2
192	NGÔ ĐÌNH VỊNH	19/07/1979	Nam	001079022521	Giai Lạc 2
193	NGÔ ĐÌNH TUYẾN	21/07/1970	Nam	001070028121	Giai Lạc 2
194	PHẠM VĂN NGỌC	17/05/1985	Nam	030085009250	Giai Lạc 2
195	NGUYỄN VĂN LỢI	25/03/1993	Nam	001093023437	Giai Lạc 2
196	NGUYỄN QUỐC TIẾN	26/11/1966	Nam	001066021072	Giai Lạc 2
197	HỨA THỊ LỆ QUYÊN	30/12/1974	Nữ	025174000467	Giai Lạc 2
198	NGÔ THỊ LÂM	25/05/1941	Nữ	001141005106	Giai Lạc 2
199	NGÔ ĐÌNH HÙNG	1/11/1987	Nam	001087026765	Giai Lạc 2
200	NGUYỄN TUẤN HOÀN	30/05/1981	Nam	001081047557	Giai Lạc 2
201	NGUYỄN VĂN LÂM	1/1/1958	Nam	001058005393	Giai Lạc 2
202	ĐỖ VĂN VŨNG	18/10/1984	Nam	001084019631	Giai Lạc 2
203	NGUYỄN THANH THỦY	6/1/1983	Nữ	001183042646	Giai Lạc 2
204	NGÔ ĐÌNH MƯỜI	30/08/1978	Nam	001078028877	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
205	NGUYỄN THỊ RONG	25/07/1979	Nữ	001179023825	Giai Lạc 2
206	PHAN VĂN ANH	16/04/1975	Nam	001075029759	Giai Lạc 2
207	NGÔ THỊ THÌN	12/6/1976	Nữ	001176020544	Giai Lạc 2
208	NGÔ ĐỨC TÀI	28/11/1977	Nam	001077023991	Giai Lạc 2
209	DƯƠNG THỊ NGỌC ANH	7/11/1981	Nữ	001181010830	Giai Lạc 2
210	HOÀNG THỊ HÒA	10/4/1960	Nữ	001160019555	Giai Lạc 2
211	NGÔ MINH HUỆ	25/02/1957	Nam	001057004836	Giai Lạc 2
212	NGÔ VĂN DÀO	15/07/1964	Nam	001064038289	Giai Lạc 2
213	PHAN THỊ XUÂN	3/10/1976	Nữ	001176033338	Giai Lạc 2
214	NGÔ ĐÌNH NAM	10/10/1976	Nam	001076033339	Giai Lạc 2
215	PHAN VĂN TẠI	7/9/1973	Nam	001073007136	Giai Lạc 2
216	TRẦN VĂN MINH	1/9/1987	Nam	001087009508	Giai Lạc 2
217	NGÔ ĐÌNH NGUYỄN	3/8/1981	Nam	001081025742	Giai Lạc 2
218	ĐỖ XUÂN AN	24/09/1988	Nam	001088029131	Giai Lạc 2
219	NGUYỄN VĂN VIỆN	1/1/1948	Nam	001048007249	Giai Lạc 2
220	ĐỖ XUÂN DU	27/03/1955	Nam	001055010107	Giai Lạc 2
221	NGÔ ĐÌNH HÒA	8/8/1971	Nam	001071028609	Giai Lạc 2
222	NGUYỄN VĂN LĨNH	1/9/1990	Nam	001090036585	Giai Lạc 2
223	ĐỖ VĂN CƯỜNG	25/07/1979	Nam	001079024935	Giai Lạc 2
224	NGUYỄN VĂN CHIẾN	1/1/1972	Nam	001072019422	Giai Lạc 2
225	TRẦN VĂN TÂM	28/04/1990	Nam	001090026360	Giai Lạc 2
226	NGÔ DƯƠNG BÌNH	25/10/1968	Nam	001068015437	Giai Lạc 2
227	NGÔ ĐÌNH TÙNG	29/03/1986	Nam	001086038890	Giai Lạc 2
228	ĐỖ THỊ NHUNG	10/10/1981	Nữ	001181035389	Giai Lạc 2
229	NGUYỄN QUÝ CAO	6/2/1959	Nam	001059019878	Giai Lạc 2
230	NGUYỄN VĂN NAM	15/08/1984	Nam	035084006711	Giai Lạc 2
231	NGUYỄN TRỌNG CẦN	6/1/1976	Nam	001076010843	Giai Lạc 2
232	NGUYỄN THỊ NIÊN	27/02/1980	Nữ	001180017483	Giai Lạc 2
233	LÊ THỊ HUYỀN	22/09/1977	Nữ	001177031546	Giai Lạc 2
234	NGUYỄN HỮU NGUYỄN	8/9/1980	Nam	038080000364	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
235	NGÔ ĐÌNH CÔNG	31/08/1984	Nam	001084040520	Giai Lạc 2
236	PHẠM VĂN LUYỆN	18/05/1983	Nam	001083032231	Giai Lạc 2
237	ĐỖ VĂN NINH	8/8/1951	Nam	001051007342	Giai Lạc 2
238	NGÔ ĐÌNH ĐỨC	25/05/1967	Nam	001067021090	Giai Lạc 2
239	NGÔ ĐÌNH HUỖNH	17/12/1980	Nam	001080024136	Giai Lạc 2
240	NGUYỄN VĂN TIẾN	2/10/1987	Nam	001087019614	Giai Lạc 2
241	PHẠM VĂN LÀNH	1/5/1981	Nam	001081005034	Giai Lạc 2
242	TRẦN THỊ THÁCH	2/8/1956	Nữ	001156016568	Giai Lạc 2
243	HOÀNG MẠC PHI	27/11/1966	Nam	001066007564	Giai Lạc 2
244	TRẦN VĂN TIẾN	26/08/1982	Nam	001082042017	Giai Lạc 2
245	ĐỖ THỊ THỦY	25/01/1984	Nữ	001184031660	Giai Lạc 2
246	NGUYỄN VĂN TÙNG	27/09/1987	Nam	001087031107	Giai Lạc 2
247	NGÔ TRỌNG ĐÔNG	23/03/1969	Nam	001069025832	Giai Lạc 2
248	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	6/12/1984	Nữ	001184011035	Giai Lạc 2
249	NGUYỄN THỊ XUÂN	2/8/1943	Nữ	026143003539	Giai Lạc 2
250	NGUYỄN THỊ NHỊ	6/5/1977	Nữ	001177031173	Giai Lạc 2
251	NGÔ ANH TUẤN	20/01/1979	Nam	001079025563	Giai Lạc 2
252	HOÀNG VĂN HÙNG	17/08/1967	Nam	001067013437	Giai Lạc 2
253	NGÔ ĐÌNH PHI	29/12/1968	Nam	001068015435	Giai Lạc 2
254	TRẦN THỊ NGỌC	2/7/1987	Nữ	037187000265	Giai Lạc 2
255	NGÔ ĐÌNH LUYỆN	11/2/1981	Nam	001081037057	Giai Lạc 2
256	PHẠM THỊ THÁI	1/5/1960	Nữ	001160017129	Giai Lạc 2
257	PHAN VĂN ĐÔNG	17/01/1971	Nam	001071030711	Giai Lạc 2
258	NGUYỄN VĂN DỤNG	20/05/1981	Nam	001081029416	Giai Lạc 2
259	HOÀNG NGŨ PHÚC	18/09/1979	Nam	001079031104	Giai Lạc 2
260	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	17/07/1961	Nam	001061022160	Giai Lạc 2
261	NGUYỄN THỊ MAI	10/9/1961	Nữ	001161024275	Giai Lạc 2
262	NGUYỄN VĂN MINH	1/1/1968	Nam	001068022117	Giai Lạc 2
263	NGUYỄN THỊ THI	2/9/1953	Nữ	001153000745	Giai Lạc 2
264	ĐỖ THỊ KHƯƠNG	13/10/1955	Nữ	001155020096	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
265	NGÔ ĐÌNH HANH	24/08/1969	Nam	001069023512	Giai Lạc 2
266	NGUYỄN XUÂN BẮC	19/12/1980	Nam	001080033837	Giai Lạc 2
267	NGUYỄN VĂN BIÊN	21/11/1938	Nam	001038002754	Giai Lạc 2
268	NGÔ GIA TRUNG	18/05/1968	Nam	001068025379	Giai Lạc 2
269	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	7/4/1990	Nữ	001190036470	Giai Lạc 2
270	NGUYỄN KIM AN	19/11/1970	Nam	001070015805	Giai Lạc 2
271	NGÔ DƯƠNG VỆ	27/05/1974	Nam	001074023175	Giai Lạc 2
272	NGÔ VĂN CHUNG	25/02/1967	Nam	001067011994	Giai Lạc 2
273	NGÔ ĐÌNH THỊNH	6/8/1977	Nam	001077021176	Giai Lạc 2
274	TRẦN THỊ KIÊN	25/10/1950	Nữ	001150013341	Giai Lạc 2
275	LÊ THỊ VỤ	1/8/1947	Nữ	001147009163	Giai Lạc 2
276	HOÀNG VĂN CHUYỀN	12/12/1964	Nam	001064015301	Giai Lạc 2
277	LÊ VĂN TIÊN	16/05/1961	Nam	001061001435	Giai Lạc 2
278	ĐỖ VĂN VỤNG	23/06/1986	Nam	001086009333	Giai Lạc 2
279	NGUYỄN VĂN HUYNH	28/02/1984	Nam	001084004234	Giai Lạc 2
280	ĐỖ TRỌNG BẢO	3/4/1977	Nam	001077024141	Giai Lạc 2
281	NGÔ THẾ DOANH	28/11/1975	Nam	001075020297	Giai Lạc 2
282	NGÔ MINH TUẤN	1/9/1986	Nam	001086026683	Giai Lạc 2
283	ĐỖ VĂN CẬP	1/6/1937	Nam	001037003092	Giai Lạc 2
284	NGÔ ĐÌNH TÁM	15/01/1988	Nam	001088008722	Giai Lạc 2
285	NGUYỄN TUẤN HẢO	27/10/1982	Nam	001082036263	Giai Lạc 2
286	NGUYỄN THỊ VIỄN	20/09/1976	Nữ	001176025890	Giai Lạc 2
287	VŨ THỊ CHÍNH	8/7/1962	Nữ	001162026256	Giai Lạc 2
288	NGUYỄN THỊ TÂM	8/8/1935	Nữ	001135003403	Giai Lạc 2
289	DƯƠNG HỮU THÀNH	1/2/1978	Nam	033078004038	Giai Lạc 2
290	NGÔ THỊ DUYÊN	28/07/1978	Nữ	001178007687	Giai Lạc 2
291	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	12/10/1970	Nam	001070008718	Giai Lạc 2
292	HOÀNG VĂN CHẤN	12/9/1963	Nam	001063042136	Giai Lạc 2
293	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	10/2/1972	Nam	001072018136	Giai Lạc 2
294	NGUYỄN THỊ LOAN	1/4/1950	Nữ	001150011007	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
295	ĐỖ HUY HIỆP	23/07/1970	Nam	001070028128	Giai Lạc 2
296	VĂN ANH ĐỨC	14/10/1983	Nam	001083047302	Giai Lạc 2
297	TRẦN VĂN CÔNG	30/08/1989	Nam	031089001673	Giai Lạc 2
298	NGÔ MẠNH DẦN	27/04/1979	Nam	001079049223	Giai Lạc 2
299	NGÔ ĐÌNH CƯỜNG	28/01/1986	Nam	001086003783	Giai Lạc 2
300	NGUYỄN THỊ BÀ	20/07/1954	Nữ	001154009308	Giai Lạc 2
301	NGÔ THỊ LIÊN	24/04/1953	Nữ	001153014299	Giai Lạc 2
302	NGÔ ĐÌNH KHA	12/3/1948	Nam	001148004430	Giai Lạc 2
303	NGUYỄN THỊ LUÂN	1/1/1949	Nữ	001149011211	Giai Lạc 2
304	NGUYỄN HỒNG ANH	21/04/1974	Nam	001074032138	Giai Lạc 2
305	NGUYỄN ĐỨC MẶN	24/06/1977	Nam	001077032496	Giai Lạc 2
306	NGUYỄN THỊ HOA	15/09/1938	Nữ	001138001074	Giai Lạc 2
307	NGÔ DƯƠNG THUẦN	4/1/1990	Nam	001090048062	Giai Lạc 2
308	ĐẬU KIM OANH	6/2/1964	Nữ	001164009460	Giai Lạc 2
309	PHAN VĂN CƯỜNG	15/08/1980	Nam	001080009826	Giai Lạc 2
310	NGUYỄN THỊ HIẾU	14/09/1984	Nữ	001184031680	Giai Lạc 2
311	NGUYỄN TUẤN CƯỜNG	14/04/1968	Nam	001068017742	Giai Lạc 2
312	NGÔ HỮU ĐẠO	24/01/1992	Nam	001092050018	Giai Lạc 2
313	NGÔ THỊ HOA	10/2/1950	Nữ	001150013342	Giai Lạc 2
314	NGUYỄN THỤY TRƯỜNG	18/04/1983	Nam	034083010280	Giai Lạc 2
315	NGÔ ĐÌNH THU	4/7/1961	Nam	001061004824	Giai Lạc 2
316	NGÔ THỊ LIÊN	26/12/1981	Nữ	001181029337	Giai Lạc 2
317	NGÔ ĐÌNH LƯƠNG	30/09/1974	Nam	001074020430	Giai Lạc 2
318	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	12/11/1986	Nam	040086036971	Giai Lạc 2
319	TRẦN ĐÌNH THẠCH	19/11/1995	Nam	040095035526	Giai Lạc 2
320	TRẦN THỊ HÀ	10/8/1982	Nữ	038182002535	Giai Lạc 2
321	PHẠM ANH TUẤN	4/8/1990	Nam	038090013406	Giai Lạc 2
322	NGUYỄN LƯU HUỶNH	8/2/1986	Nam	001086026368	Giai Lạc 2
323	HOÀNG VĂN ĐIỆP	5/3/1988	Nam	015088009283	Giai Lạc 2
324	NGUYỄN TUẤN HẢI	12/4/1961	Nam	001061011030	Giai Lạc 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
325	NGUYỄN ĐỨC KỶ	14/04/1972	Nam	001072024582	Giai Lạc 2
326	NGUYỄN LA HIÊN	1/8/1958	Nam	001058011732	Giai Lạc 2
327	NGÔ THỊ TỈNH	15/10/1953	Nữ	001153014306	Giai Lạc 2
328	NGUYỄN ĐỨC ANH	5/3/1993	Nam	001093020369	Giai Lạc 2
329	DƯƠNG NGỌC CƯỜNG	4/1/1986	Nam	001086043053	Giai Lạc 2
330	DƯƠNG ANH GIANG	10/4/1984	Nam	001084012174	Giai Lạc 2
331	ĐỖ THỊ THÚY HÀ	15/10/1979	Nữ	001179030619	Giai Lạc 2
332	NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG	15/02/1984	Nam	001084015894	Giai Lạc 2
333	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	2/4/1996	Nữ	001196005221	Giai Lạc 2
334	ĐẶNG VĂN PHONG	3/7/1990	Nam	020090007111	Giai Lạc 2
335	NGUYỄN THỊ ĐÀO	6/5/1980	Nữ	001180024859	Giai Lạc 2
336	NGÔ THỊ HUỆ	26/06/1981	Nữ	024181002340	Giai Lạc 2
337	NGÔ ĐÌNH NGỌC	5/12/1987	Nam	001087047545	Giai Lạc 2
338	NGÔ THỊ TỈNH	9/8/1981	Nữ	001181035383	Giai Lạc 2
339	NGUYỄN THỊ XUÝT	11/5/1958	Nữ	001158026950	Giai Lạc 2
340	TRẦN ĐĂNG BÌNH	29/09/1982	Nam	034082015256	Giai Lạc 2
341	VŨ DUY HẢI	30/12/1980	Nam	025080013453	Giai Lạc 2
342	LÊ QUANG VĨNH	2/10/1980	Nam	001080049174	Giai Lạc 2
343	TRẦN VĂN DŨNG	10/7/1978	Nam	001078007598	Giai Lạc 2

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Giai Lạc 3

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	ĐỖ THỊ THANH	7/12/1961	Nữ	001161005713	Giai Lạc 3
2	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	19/03/1996	Nữ	001196007047	Giai Lạc 3
3	NGUYỄN VĂN DOANH	12/4/1987	Nam	001087017579	Giai Lạc 3
4	NGUYỄN ANH TUẤN	23/10/1990	Nam	001090055919	Giai Lạc 3
5	LÊ HUY MINH	13/09/1976	Nam	001076003596	Giai Lạc 3
6	NGÔ THỊ THÂN	26/10/1957	Nữ	001157023140	Giai Lạc 3
7	NGUYỄN VĂN NAM	4/4/1974	Nam	001074038979	Giai Lạc 3
8	TRẦN VĂN CHÍNH	2/1/1991	Nam	001091029069	Giai Lạc 3
9	NGUYỄN VĂN THÀNH	4/2/1968	Nam	001068022120	Giai Lạc 3
10	LÊ VĂN ĐÀN	1/7/1970	Nam	001070028127	Giai Lạc 3
11	NGUYỄN GIANG TƯỜNG	23/12/1974	Nam	001074028653	Giai Lạc 3
12	NGUYỄN VĂN KIÊN	27/04/1987	Nam	001087031263	Giai Lạc 3
13	NGUYỄN VĂN ĐẠM	4/4/1937	Nam	001037008079	Giai Lạc 3
14	NGUYỄN THỊ CHÂM	18/03/1982	Nữ	001182038553	Giai Lạc 3
15	PHAN NGỌC MINH	15/10/1973	Nam	001073009550	Giai Lạc 3
16	VŨ VĂN CUNG	22/09/1981	Nam	024081003038	Giai Lạc 3
17	NGÔ MẠNH CƯỜNG	3/8/1989	Nam	001089019159	Giai Lạc 3
18	CHU VĂN TÍCH	1/9/1968	Nam	001068025378	Giai Lạc 3
19	NGUYỄN VĂN GIANG	21/11/1978	Nam	019078000230	Giai Lạc 3
20	NGUYỄN THỊ HẢO	15/09/1984	Nữ	001184039046	Giai Lạc 3
21	NGÔ DƯƠNG TIẾN	26/03/1968	Nam	001068022091	Giai Lạc 3
22	LÊ HUY HẢI	20/02/1982	Nam	001082038789	Giai Lạc 3
23	ĐỖ VĂN DŨNG	4/4/1968	Nam	038068005123	Giai Lạc 3
24	NGUYỄN TIẾN THANH	20/08/1978	Nam	001078030781	Giai Lạc 3
25	NGÔ ĐÌNH TOÀN	25/11/1988	Nam	001088014034	Giai Lạc 3
26	NGÔ DƯƠNG HÒA	10/10/1971	Nam	001071019239	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	PHẠM TIẾN VINH	15/05/1986	Nam	025086000756	Giai Lạc 3
28	TRẦN HỢP HANH	2/2/1976	Nam	001076021902	Giai Lạc 3
29	HOÀNG TÁT LỢI	14/08/1969	Nam	001069016798	Giai Lạc 3
30	NGUYỄN VĂN TỈNH	28/02/1966	Nam	001066019871	Giai Lạc 3
31	PHẠM VĂN NGÀI	19/12/1958	Nam	001058004139	Giai Lạc 3
32	NGÔ VĂN HỘI	20/12/1983	Nam	001083012206	Giai Lạc 3
33	NGÔ VĂN BÌNH	27/06/1957	Nam	001057014857	Giai Lạc 3
34	PHAN VĂN HẢI	29/12/1960	Nam	001060018920	Giai Lạc 3
35	NGUYỄN VĂN BẰNG	12/6/1978	Nam	001078026658	Giai Lạc 3
36	ĐÀM THỊ LIÊN	6/8/1966	Nữ	001166021064	Giai Lạc 3
37	LÊ VĂN ĐỨC	20/02/1973	Nam	001073030908	Giai Lạc 3
38	NGÔ THỊ THE	12/8/1957	Nữ	001157023138	Giai Lạc 3
39	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	23/02/1989	Nam	001089014924	Giai Lạc 3
40	TRẦN THỊ KIM CÚC	25/09/1983	Nữ	001183031010	Giai Lạc 3
41	NGÔ ĐÌNH CHÍNH	14/02/1971	Nam	001071018476	Giai Lạc 3
42	NGUYỄN TUẤN HÙNG	11/1/1966	Nam	001066017108	Giai Lạc 3
43	NGUYỄN THỊ THEN	24/12/1943	Nữ	001143001144	Giai Lạc 3
44	PHAN ĐỨC HỮU	10/6/1971	Nam	001071028491	Giai Lạc 3
45	NGÔ VĂN THU	28/09/1983	Nam	001083044458	Giai Lạc 3
46	NGÔ VĂN HUỲNH	23/12/1963	Nam	001063005884	Giai Lạc 3
47	NGUYỄN VĂN ĐẾN	30/11/1969	Nam	001069009580	Giai Lạc 3
48	NGÔ THỊ HƯƠNG QUỲNH	1/1/1994	Nữ	001194024653	Giai Lạc 3
49	NGÔ THỊ HẢO	21/05/1960	Nữ	001160026635	Giai Lạc 3
50	ĐỖ VĂN ĐẠT	2/5/1987	Nam	001087040814	Giai Lạc 3
51	NGUYỄN NGỌC CHÂU	12/9/1973	Nam	001073046133	Giai Lạc 3
52	ĐỖ VĂN THÀNH	1/5/1965	Nam	001065011339	Giai Lạc 3
53	TRỊNH THỊ DIỆU	1/1/1932	Nữ	001132002561	Giai Lạc 3
54	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	20/09/1977	Nam	030077003894	Giai Lạc 3
55	NGÔ THỊ BÙI	20/06/1960	Nữ	001160026603	Giai Lạc 3
56	NGÔ THỊ HỒNG THẨM	13/11/1990	Nữ	001190019204	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
57	NGUYỄN XUÂN HOẠT	13/05/1955	Nam	001055011531	Giai Lạc 3
58	NGUYỄN THỊ HƯNG	1/8/1981	Nữ	001181024163	Giai Lạc 3
59	NGÔ ĐÌNH ĐỨC	31/08/1971	Nam	001071030724	Giai Lạc 3
60	PHẠM THANH BA	26/12/1998	Nam	001098029110	Giai Lạc 3
61	NGÔ THỊ THỊNH	24/06/1967	Nữ	001167013744	Giai Lạc 3
62	NGUYỄN THANH ĐỨC	16/03/1991	Nam	001091027932	Giai Lạc 3
63	NGUYỄN THỊ THƠM	10/11/1972	Nữ	001172005721	Giai Lạc 3
64	NGÔ THỊ CHÉN	23/11/1965	Nữ	001165024966	Giai Lạc 3
65	NGUYỄN ĐỨC DOANH	9/1/1982	Nam	001082040046	Giai Lạc 3
66	NGUYỄN THỊ MẬU	1/1/1949	Nữ	001149009365	Giai Lạc 3
67	HỒ SỸ HÀ	17/06/1980	Nam	040080000740	Giai Lạc 3
68	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	20/08/1972	Nam	001072020746	Giai Lạc 3
69	LÊ THỊ HẢI	18/03/1958	Nữ	015158000747	Giai Lạc 3
70	NGÔ THỊ NHỎ	20/04/1967	Nữ	001167020875	Giai Lạc 3
71	NGÔ ĐÌNH MƯỜI	19/01/1967	Nam	001067020830	Giai Lạc 3
72	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	16/05/1976	Nữ	001176023644	Giai Lạc 3
73	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	9/7/1970	Nam	001070017225	Giai Lạc 3
74	LÊ THỊ HƯỜNG	6/8/1965	Nữ	001165024967	Giai Lạc 3
75	ĐỖ VĂN KỶ	16/06/1978	Nam	001078017967	Giai Lạc 3
76	PHẠM ĐỨC YÊN	22/12/1967	Nam	001067012569	Giai Lạc 3
77	HÀ THỊ SÍNH	5/10/1973	Nữ	001173006302	Giai Lạc 3
78	TRẦN VĂN HUỆ	22/11/1983	Nam	001083041277	Giai Lạc 3
79	NGUYỄN QUỐC ANH	20/04/1962	Nam	001062027767	Giai Lạc 3
80	TRẦN THỊ NHỎ	10/10/1947	Nữ	001147009159	Giai Lạc 3
81	NGÔ MINH QUÂN	2/12/1969	Nam	001069015572	Giai Lạc 3
82	NGUYỄN VĂN NHANH	20/10/1972	Nam	001072029134	Giai Lạc 3
83	NGÔ THỊ HUYỀN	5/10/1986	Nữ	001186038154	Giai Lạc 3
84	NGUYỄN VĂN NAM	12/10/1986	Nam	001086026649	Giai Lạc 3
85	NGUYỄN NGỌC NHÂN	28/09/1989	Nam	038089012672	Giai Lạc 3
86	VƯƠNG TÀI LONG	2/9/1970	Nam	001070028126	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
87	NGÔ TRƯỜNG THỊNH	13/08/1978	Nam	001078030788	Giai Lạc 3
88	NGÔ DƯƠNG KHÁNH	20/11/1984	Nam	001084011869	Giai Lạc 3
89	LÊ THỊ HẰNG	24/07/1987	Nữ	038187019331	Giai Lạc 3
90	BÙI TRUNG THÀNH	27/06/1980	Nam	001080012364	Giai Lạc 3
91	NGÔ QUYẾT THẮNG	22/11/1995	Nam	001095003626	Giai Lạc 3
92	NGUYỄN THỊ LỰA	21/06/1956	Nữ	001156019641	Giai Lạc 3
93	ĐỖ QUYẾT CHIẾN	23/11/1973	Nam	001073019290	Giai Lạc 3
94	NGUYỄN XUÂN VĨNH	1/2/1952	Nam	038050006635	Giai Lạc 3
95	NGUYỄN QUỐC THU	22/03/1965	Nam	001065024492	Giai Lạc 3
96	NGUYỄN VĂN QUỲNH	16/12/1950	Nam	001050006113	Giai Lạc 3
97	NGÔ VIỆT DƯƠNG	13/09/1994	Nam	001094031993	Giai Lạc 3
98	NGUYỄN VĂN QUYN	23/03/1980	Nam	001080010075	Giai Lạc 3
99	HOÀNG THỊ ĐÀM	22/08/1978	Nữ	001178007062	Giai Lạc 3
100	NGUYỄN ĐƯỜNG MINH	5/12/1965	Nam	001065022379	Giai Lạc 3
101	NGUYỄN THỊ NGÔN	25/10/1965	Nữ	025165003549	Giai Lạc 3
102	NGUYỄN THỊ LIÊN	1/1/1946	Nữ	001146006626	Giai Lạc 3
103	NGÔ VĂN KHÁNH	2/3/1970	Nam	001070017217	Giai Lạc 3
104	NGUYỄN VĂN THÀNH	4/5/1984	Nam	001084016649	Giai Lạc 3
105	ĐỖ THỊ NHUẬN	12/4/1979	Nữ	001179020916	Giai Lạc 3
106	NGÔ VĂN HÙNG	16/10/1986	Nam	001086048196	Giai Lạc 3
107	NGÔ ĐÌNH TIỀN	4/1/1966	Nam	001066004701	Giai Lạc 3
108	NGÔ THỊ HƯỜNG	5/3/1969	Nữ	001169025932	Giai Lạc 3
109	NGUYỄN QUỐC KIÊN	10/8/1967	Nam	001067019136	Giai Lạc 3
110	NGUYỄN THỊ THU	15/10/1985	Nữ	001185027342	Giai Lạc 3
111	NGUYỄN VĂN GIẢNG	1/9/1973	Nam	001073031235	Giai Lạc 3
112	TRẦN ĐÌNH TUNG	2/8/1983	Nam	015083000401	Giai Lạc 3
113	LÊ HUY MẠNH	25/06/1960	Nam	001060016841	Giai Lạc 3
114	NGUYỄN THỊ CHUNG	16/08/1959	Nữ	001159023498	Giai Lạc 3
115	NGÔ QUỐC ĐOÀN	5/8/1964	Nam	001064015303	Giai Lạc 3
116	NGUYỄN TIỀN BIÊN	9/6/1967	Nam	001067015347	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
117	NGUYỄN THỊ TUYẾT	20/10/1956	Nữ	001156018051	Giai Lạc 3
118	NGÔ VĂN SANG	21/10/1968	Nam	001068015440	Giai Lạc 3
119	NGUYỄN VĂN VINH	20/02/1993	Nam	001093020368	Giai Lạc 3
120	NGÔ VĂN MẠNH	29/04/1981	Nam	001081037062	Giai Lạc 3
121	NGÔ THỊ LĂNG	1/1/1948	Nữ	001148010838	Giai Lạc 3
122	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	6/10/1972	Nam	001072014241	Giai Lạc 3
123	NGUYỄN VĂN THẠO	16/04/1976	Nam	001076021913	Giai Lạc 3
124	NGUYỄN THỊ TÌNH	8/8/1955	Nữ	001155012289	Giai Lạc 3
125	NGÔ THỊ THÚY	13/06/1986	Nữ	001186019750	Giai Lạc 3
126	NGÔ ĐÌNH LUẬT	4/5/1971	Nam	001071030722	Giai Lạc 3
127	NGUYỄN THỊ LIÊN	1/8/1967	Nữ	001167004147	Giai Lạc 3
128	NGÔ VĂN HÙNG	25/03/1990	Nam	001090034491	Giai Lạc 3
129	NGUYỄN VĂN THỰC	9/3/1990	Nam	001090029709	Giai Lạc 3
130	NGÔ THỊ HỮU	4/1/1972	Nữ	001172009053	Giai Lạc 3
131	LÊ HUY TIẾN	11/9/1991	Nam	001091024930	Giai Lạc 3
132	NGÔ THỊ HOẠT	10/12/1961	Nữ	001161024272	Giai Lạc 3
133	NGUYỄN VĂN HIẾU	13/09/1984	Nam	001084012190	Giai Lạc 3
134	NGUYỄN VĂN TRỌNG	15/06/1970	Nam	001070028116	Giai Lạc 3
135	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	30/12/1989	Nam	001089018687	Giai Lạc 3
136	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	7/1/1981	Nữ	001181046999	Giai Lạc 3
137	NGÔ THỊ DUYÊN	2/4/1967	Nữ	001167020869	Giai Lạc 3
138	NGÔ THỊ THỦY	5/8/1984	Nữ	001184043486	Giai Lạc 3
139	NGUYỄN THỊ TUYẾT	12/5/1955	Nữ	001155020095	Giai Lạc 3
140	NGUYỄN VĂN MƯỜI	26/10/1972	Nam	001072018134	Giai Lạc 3
141	NGUYỄN THỊ CẬY	19/02/1962	Nữ	001162044544	Giai Lạc 3
142	PHẠM NGỌC TUẤN	14/06/1991	Nam	001091023038	Giai Lạc 3
143	LÊ THỊ HOÀN	12/12/1966	Nữ	001166013063	Giai Lạc 3
144	NGUYỄN VĂN SÁNG	10/4/1983	Nam	001083012594	Giai Lạc 3
145	NGÔ ĐỨC PHONG	10/10/1989	Nam	001089006131	Giai Lạc 3
146	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	19/03/1965	Nam	001065021072	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
147	LÊ VĂN TÙNG	6/5/1967	Nam	001067019504	Giai Lạc 3
148	NGÔ THỊ THÀNH	12/8/1971	Nữ	001171028014	Giai Lạc 3
149	NGUYỄN THỊ BÌNH	1/1/1956	Nữ	025156010683	Giai Lạc 3
150	NGÔ THỊ DIA	20/10/1962	Nữ	001162029172	Giai Lạc 3
151	NGÔ ĐÌNH ĐIỀU	26/04/1964	Nam	001064018434	Giai Lạc 3
152	NGÔ THỊ BÁNH	20/09/1943	Nữ	001143005584	Giai Lạc 3
153	ĐỖ VĂN BÌNH	11/9/1942	Nam	001042003083	Giai Lạc 3
154	NGUYỄN VĂN NGHỊ	27/09/1984	Nam	001084031996	Giai Lạc 3
155	TRẦN THỊ VUI	7/4/1950	Nữ	001150011912	Giai Lạc 3
156	NGÔ DƯƠNG TUẤN	25/08/1962	Nam	001062010781	Giai Lạc 3
157	NGÔ THỊ YẾN	11/10/1949	Nữ	001149011212	Giai Lạc 3
158	ĐỖ HỒNG NGUYỄN	20/02/1947	Nam	001047001558	Giai Lạc 3
159	NGÔ THỊ CHÍNH	2/5/1968	Nữ	001168023701	Giai Lạc 3
160	NGUYỄN THỊ THU THỦY	1/2/1973	Nữ	001173018181	Giai Lạc 3
161	ĐỖ VĂN THIỆU	1/6/1969	Nam	001069011938	Giai Lạc 3
162	LÊ HUY DUYÊN	27/09/1984	Nam	001084041605	Giai Lạc 3
163	NGÔ VĂN THẮNG	10/11/1969	Nam	001069025824	Giai Lạc 3
164	PHAN NGỌC HÀ	24/09/1967	Nam	001067020831	Giai Lạc 3
165	NGUYỄN VĂN THỤ	1/11/1991	Nam	001091025250	Giai Lạc 3
166	ĐỖ VĂN THẬT	5/1/1974	Nam	001074032140	Giai Lạc 3
167	PHẠM VĂN NGUYỄN	10/10/1970	Nam	001070028125	Giai Lạc 3
168	NGÔ THỊ VUN	3/7/1955	Nữ	001155000638	Giai Lạc 3
169	NGUYỄN THỊ THƠ	7/10/1984	Nữ	001184043478	Giai Lạc 3
170	ĐẶNG ÁNH CHINH	2/8/1974	Nam	025074000310	Giai Lạc 3
171	NGÔ THỊ VÂN HÀ	19/12/1973	Nữ	001173004427	Giai Lạc 3
172	NGUYỄN VĂN CHIẾN	13/05/1969	Nam	001069017782	Giai Lạc 3
173	NGÔ THỊ QUỲ	8/9/1966	Nữ	001166013069	Giai Lạc 3
174	TRẦN THỊ PHƯƠNG	13/10/1984	Nữ	031184005808	Giai Lạc 3
175	CAO VĂN PHƯƠNG	23/04/1983	Nam	001083016383	Giai Lạc 3
176	NGUYỄN MẠNH BẰNG	4/2/1970	Nam	001070028118	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
177	VŨ VĂN PHÚC	23/01/1987	Nam	001087040813	Giai Lạc 3
178	TRẦN HỢP TRƠN	2/7/1981	Nam	001081008346	Giai Lạc 3
179	NGÔ THỊ LƯỢT	2/1/1959	Nữ	001159016082	Giai Lạc 3
180	NGUYỄN NHẬT HOÀN	25/09/1980	Nam	001080035782	Giai Lạc 3
181	NGÔ DƯƠNG KỶ	16/05/1978	Nam	001078020051	Giai Lạc 3
182	NGUYỄN VĂN HANH	22/03/1979	Nam	001079008905	Giai Lạc 3
183	VŨ VĂN HẠNH	20/09/1956	Nam	001056010513	Giai Lạc 3
184	NGÔ DƯƠNG CẤP	21/10/1948	Nam	001048004516	Giai Lạc 3
185	NGÔ DƯƠNG HỢP	8/1/1966	Nam	001066011554	Giai Lạc 3
186	ĐỖ XUÂN TỈNH	7/1/1971	Nam	001071001533	Giai Lạc 3
187	NGÔ ĐỨC GIANG	17/12/1978	Nam	001078030789	Giai Lạc 3
188	NGÔ VĂN KHƯƠNG	20/08/1968	Nam	001068023263	Giai Lạc 3
189	BÙI QUANG HUẤN	15/01/1979	Nam	034079008029	Giai Lạc 3
190	CHU VĂN MINH	2/5/1975	Nam	001075031843	Giai Lạc 3
191	NGÔ ĐÌNH TÍNH	6/1/1992	Nam	001092012972	Giai Lạc 3
192	NGUYỄN VĂN VIÊN	31/03/1992	Nam	001092011600	Giai Lạc 3
193	NGÔ VĂN SÁNG	4/1/1982	Nam	001082023461	Giai Lạc 3
194	NGÔ THỊ TƯ	7/2/1950	Nữ	001150013340	Giai Lạc 3
195	NGUYỄN VĂN NHỆN	20/05/1975	Nam	001075020306	Giai Lạc 3
196	NGUYỄN VĂN NÊN	7/7/1964	Nam	001064015305	Giai Lạc 3
197	NGUYỄN VĂN VUI	15/08/1964	Nam	001064015306	Giai Lạc 3
198	ĐỖ VĂN ĐỈNH	12/9/1983	Nam	001083042422	Giai Lạc 3
199	NGÔ ĐÌNH XUYÊN	16/01/1965	Nam	001065022359	Giai Lạc 3
200	NGÔ ĐÌNH TIẾN	20/11/1963	Nam	001063030411	Giai Lạc 3
201	HOÀNG THỊ TUYẾT	29/06/1971	Nữ	001171030549	Giai Lạc 3
202	NGÔ VĂN HANH	2/9/1969	Nam	001069003467	Giai Lạc 3
203	NGÔ MINH NAM	14/01/1987	Nam	001087026771	Giai Lạc 3
204	HOÀNG VĂN QUYÊN	23/02/1967	Nam	001067015557	Giai Lạc 3
205	ĐỖ VĂN HỘI	21/09/1972	Nam	001072018139	Giai Lạc 3
206	ĐỖ THỊ THỜI	25/04/1977	Nữ	001177019344	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
207	ĐỖ XUÂN ĐỨC	7/4/1974	Nam	001074032139	Giai Lạc 3
208	NGUYỄN THỊ TUYẾT	1/9/1962	Nữ	001162016222	Giai Lạc 3
209	NGUYỄN QUANG MẠNH	13/06/1990	Nam	001090039598	Giai Lạc 3
210	NGÔ VĂN DŨNG	6/2/1976	Nam	001076028142	Giai Lạc 3
211	ĐOÀN THỊ DỊU	25/08/1985	Nữ	001185045049	Giai Lạc 3
212	NGUYỄN QUỐC TẠO	29/11/1980	Nam	001080032605	Giai Lạc 3
213	NGUYỄN THỊ NGỢI	29/06/1945	Nữ	001145007294	Giai Lạc 3
214	NGUYỄN NGỌC THẠCH	28/07/1975	Nam	001075023146	Giai Lạc 3
215	NGUYỄN XUÂN KIÊN	5/10/1979	Nam	001079007438	Giai Lạc 3
216	NGUYỄN THỊ SÍNH	16/07/1963	Nữ	001163029097	Giai Lạc 3
217	NGÔ DƯƠNG HẢI	16/01/1992	Nam	001092031834	Giai Lạc 3
218	NGÔ DƯƠNG BIÊN	29/11/1969	Nam	001069009515	Giai Lạc 3
219	NGUYỄN ĐỨC KHANH	15/04/1993	Nam	001093033209	Giai Lạc 3
220	NGÔ VĂN THẨM	22/10/1972	Nam	001072018128	Giai Lạc 3
221	NGUYỄN THỊ HUỆ	21/08/1975	Nữ	001175022283	Giai Lạc 3
222	NGUYỄN XUÂN TRÌNH	18/02/1994	Nam	001094018804	Giai Lạc 3
223	ĐỖ VĂN BẢO	27/05/1963	Nam	001063025154	Giai Lạc 3
224	NGÔ MINH HỮU	9/10/1970	Nam	001070024758	Giai Lạc 3
225	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	5/3/1982	Nữ	001182040903	Giai Lạc 3
226	NGÔ MINH ĐỨC	9/9/1993	Nam	001093018035	Giai Lạc 3
227	LÊ VIỆT DŨNG	23/09/1992	Nam	001092011521	Giai Lạc 3
228	ĐỖ THỊ HẢO	3/9/1963	Nữ	001163003134	Giai Lạc 3
229	NGUYỄN MINH TUẤN	15/12/1959	Nam	001059019879	Giai Lạc 3
230	NGUYỄN VĂN CHUNG	22/11/1986	Nam	001086010087	Giai Lạc 3
231	NGUYỄN HỮU CÂN	20/03/1939	Nam	001039001921	Giai Lạc 3
232	LÊ CẢNH THỤ	23/03/1979	Nam	040079006051	Giai Lạc 3
233	NGÔ VĂN NHƯỢNG	20/05/1968	Nam	001068015438	Giai Lạc 3
234	TRẦN ĐỨC THIỆU	9/7/1984	Nam	035084004405	Giai Lạc 3
235	NGÔ VĂN KHẢI	2/2/1967	Nam	001067020820	Giai Lạc 3
236	ĐỖ THỊ NGỌC	12/2/1957	Nữ	001157020772	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
237	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	9/12/1981	Nữ	001181024166	Giai Lạc 3
238	NGUYỄN THỊ TÙY	20/10/1964	Nữ	001164026414	Giai Lạc 3
239	NGUYỄN THỊ HỒNG	1/1/1962	Nữ	001162026241	Giai Lạc 3
240	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	15/01/1985	Nam	001085029202	Giai Lạc 3
241	PHAN VĂN SỬ	27/01/1959	Nam	001059005114	Giai Lạc 3
242	NGUYỄN VĂN THUẬN	19/10/1988	Nam	001088024036	Giai Lạc 3
243	NGUYỄN THỊ THẨM	16/08/1955	Nữ	001155020404	Giai Lạc 3
244	NGUYỄN VĂN DIỆP	16/02/1966	Nam	001066013714	Giai Lạc 3
245	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	6/2/1988	Nam	001088006102	Giai Lạc 3
246	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	23/02/1936	Nữ	001136002086	Giai Lạc 3
247	TRẦN MẠNH DŨNG	2/2/1958	Nam	015058000054	Giai Lạc 3
248	NGUYỄN VĂN ỒN	11/1/1967	Nam	001067012570	Giai Lạc 3
249	NGUYỄN THỊ OANH	8/3/1963	Nữ	001163016305	Giai Lạc 3
250	NGUYỄN THỊ GÁC	4/9/1942	Nữ	001142006617	Giai Lạc 3
251	NGUYỄN VĂN SÂM	10/10/1980	Nam	001080035778	Giai Lạc 3
252	NGUYỄN VĂN BẠN	12/9/1961	Nam	001061022165	Giai Lạc 3
253	ĐỖ THỊ THU	5/8/1953	Nữ	001153007463	Giai Lạc 3
254	NGUYỄN MẠNH HÙNG	7/11/1980	Nam	001080006366	Giai Lạc 3
255	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	5/6/1964	Nam	001064015297	Giai Lạc 3
256	ĐỖ THỊ HẬU	25/07/1961	Nữ	001161024618	Giai Lạc 3
257	NGÔ THỊ TÀN	12/12/1952	Nữ	001152015263	Giai Lạc 3
258	NGÔ THỊ TUYẾN	25/05/1958	Nữ	001158005243	Giai Lạc 3
259	NGUYỄN VĂN ANH	16/02/1964	Nam	001064025927	Giai Lạc 3
260	NGUYỄN VĂN KHỜ	28/04/1972	Nam	001072018141	Giai Lạc 3
261	NGUYỄN VĂN DŨNG	20/10/1965	Nam	001065021148	Giai Lạc 3
262	NGUYỄN VĂN THUNG	14/12/1950	Nam	001050011105	Giai Lạc 3
263	NGUYỄN ĐỨC THỎA	16/01/1964	Nam	001064005462	Giai Lạc 3
264	NGUYỄN THỊ AN	20/10/1950	Nữ	001150011913	Giai Lạc 3
265	PHẠM TÚ TÀI	25/12/1976	Nam	001076034098	Giai Lạc 3
266	NGUYỄN THỊ THÀNH	20/08/1967	Nữ	001167009854	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
267	NGÔ THỊ LÂN	20/01/1942	Nữ	001142009081	Giai Lạc 3
268	ĐỖ THỊ SỬU	10/4/1950	Nữ	001150013348	Giai Lạc 3
269	CAO XUÂN ĐOÀN	10/1/1984	Nam	044084002820	Giai Lạc 3
270	NGÔ THỊ TUYỀN	12/8/1959	Nữ	001159026082	Giai Lạc 3
271	ĐỖ THỊ HUẤN	15/10/1951	Nữ	001151008274	Giai Lạc 3
272	NGÔ THỊ MÃI	10/8/1958	Nữ	001158014423	Giai Lạc 3
273	NGUYỄN THỊ GÁI	2/1/1956	Nữ	001156017597	Giai Lạc 3
274	NGÔ ĐÌNH THIỆU	9/2/1990	Nam	001090041663	Giai Lạc 3
275	NGÔ THỊ KIM ANH	14/01/1982	Nữ	001182040906	Giai Lạc 3
276	ĐỖ ĐỨC THỤ	22/05/1980	Nam	001080048894	Giai Lạc 3
277	LÊ VĂN QUYỀN	25/08/1964	Nam	001064038129	Giai Lạc 3
278	NGUYỄN VĂN THỰC	12/8/1965	Nam	001065016675	Giai Lạc 3
279	NGÔ THỊ THƯỜNG	5/8/1961	Nữ	001161024269	Giai Lạc 3
280	NGUYỄN MINH TÂN	16/08/1961	Nam	001061020144	Giai Lạc 3
281	LÊ VĂN TÂN	30/05/1974	Nam	001074023176	Giai Lạc 3
282	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	5/8/1978	Nữ	025178000635	Giai Lạc 3
283	NGÔ THỊ NGỌC	2/3/1974	Nữ	001174031526	Giai Lạc 3
284	THÂN VĂN ĐÀN	26/07/1985	Nam	024085000633	Giai Lạc 3
285	NGÔ DƯƠNG TRƯỜNG	6/4/1981	Nam	001081035022	Giai Lạc 3
286	NGUYỄN THỊ TRÂM	1/7/1977	Nữ	001177036691	Giai Lạc 3
287	ĐỖ HẢI HÀ	21/09/1977	Nam	001077021175	Giai Lạc 3
288	NGUYỄN THỊ OANH	10/10/1965	Nữ	001165022521	Giai Lạc 3
289	NGUYỄN VĂN THỜI	4/5/1964	Nam	001064012330	Giai Lạc 3
290	HOÀNG THỊ THU LAM	15/03/1984	Nữ	060184000007	Giai Lạc 3
291	NGUYỄN VĂN KIÊN	13/10/1978	Nam	036078010548	Giai Lạc 3
292	TRẦN THỊ THÙ	5/5/1955	Nữ	001155019692	Giai Lạc 3
293	NGUYỄN VĂN PHI	15/08/1969	Nam	001069005314	Giai Lạc 3
294	NGUYỄN VĂN GIÀNG	18/09/1975	Nam	001075042463	Giai Lạc 3
295	NGUYỄN VĂN CHỨC	24/10/1964	Nam	001064015298	Giai Lạc 3
296	NGÔ DƯƠNG LIÊM	11/12/1979	Nam	001079051283	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
297	NGUYỄN QUỐC THẮNG	5/11/1972	Nam	001072029133	Giai Lạc 3
298	NGUYỄN THỊ LINH	24/07/1987	Nữ	001187006271	Giai Lạc 3
299	NGUYỄN VĂN CHÍN	20/10/1957	Nam	001057022485	Giai Lạc 3
300	ĐỖ VĂN ĐOÀN	25/10/1981	Nam	001081010643	Giai Lạc 3
301	PHẠM VĂN SÁU	13/03/1972	Nam	022072004282	Giai Lạc 3
302	NGÔ DƯƠNG TỈNH	29/11/1970	Nam	001070028129	Giai Lạc 3
303	NGUYỄN VĂN THÁI	15/12/1986	Nam	001086018442	Giai Lạc 3
304	NGÔ VĂN BÌNH	23/02/1983	Nam	001083059888	Giai Lạc 3
305	NGUYỄN VĂN TẠI	30/08/1983	Nam	001083029599	Giai Lạc 3
306	HỒ DIỆU THÚY	8/7/1971	Nữ	001171005929	Giai Lạc 3
307	NGUYỄN ĐỨC ANH	25/12/1977	Nam	001077005777	Giai Lạc 3
308	THỊNH ĐÀO	11/3/1987	Nam	001087009242	Giai Lạc 3
309	LÊ QUANG HÀO	18/09/1996	Nam	001096014214	Giai Lạc 3
310	NGUYỄN VĂN MẠN	5/5/1963	Nam	001063027679	Giai Lạc 3
311	NGUYỄN THỊ HẢI	20/11/1963	Nữ	001163018396	Giai Lạc 3
312	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	16/05/1977	Nam	001077024204	Giai Lạc 3
313	NGUYỄN VĂN TỨ	4/6/1967	Nam	001067004749	Giai Lạc 3
314	NGÔ VĂN KHƯƠNG	2/1/1973	Nam	001073021993	Giai Lạc 3
315	BÙI NGỌC HÂN	29/03/1985	Nam	001085029100	Giai Lạc 3
316	NGUYỄN THỊ HỒNG	6/5/1974	Nữ	001174006779	Giai Lạc 3
317	NGUYỄN VĂN KIỂM	16/10/1960	Nam	001060029526	Giai Lạc 3
318	NGÔ ĐÌNH NHẤT	29/01/1969	Nam	001069025549	Giai Lạc 3
319	NGUYỄN TIẾN HUYỀN	10/10/1969	Nam	001069022343	Giai Lạc 3
320	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	12/3/1963	Nam	001063016312	Giai Lạc 3
321	CHU THỊ HỒNG	6/5/1985	Nữ	019185000866	Giai Lạc 3
322	ĐỖ THỊ HỮU	20/08/1964	Nữ	001164014757	Giai Lạc 3
323	NGÔ THỊ ĐÔNG	12/5/1964	Nữ	001164014755	Giai Lạc 3
324	NGÔ THỊ LIÊN	13/01/1982	Nữ	001182021058	Giai Lạc 3
325	NGÔ ĐÌNH CHÍN	17/09/1959	Nam	001059015102	Giai Lạc 3
326	TRẦN VĂN TIU	22/04/1954	Nam	001054016427	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
327	NGÔ THỊ QUYÊN	5/1/1971	Nữ	001171020541	Giai Lạc 3
328	TRẦN THỊ XUÂN	25/09/1962	Nữ	001162029170	Giai Lạc 3
329	NGUYỄN VĂN THÀNH	11/11/1983	Nam	024083000306	Giai Lạc 3
330	NGUYỄN ANH TUẤN	9/9/1981	Nam	030081009614	Giai Lạc 3
331	TRẦN VĂN TÀI	3/6/1968	Nam	001068039990	Giai Lạc 3
332	NGUYỄN VĂN QUYỀN	15/02/1984	Nam	024084003596	Giai Lạc 3
333	NGÔ MINH KHƯƠNG	22/08/1990	Nam	001090044194	Giai Lạc 3
334	NGUYỄN VĂN HUỖNH	20/10/1983	Nam	026083000790	Giai Lạc 3
335	NGÔ DƯƠNG TUYẾN	10/3/1966	Nam	001066013713	Giai Lạc 3
336	NGUYỄN THỊ HÙNG	30/04/1949	Nữ	001149021452	Giai Lạc 3
337	NGUYỄN VĂN SƠN	25/09/1985	Nam	001085036601	Giai Lạc 3
338	NGUYỄN VĂN KHANH	22/06/1976	Nam	001076024637	Giai Lạc 3
339	PHẠM THỊ HÀ	26/05/1983	Nữ	001183011768	Giai Lạc 3
340	ĐỖ THỊ THU TRANG	31/10/1988	Nữ	001188005513	Giai Lạc 3
341	ĐỖ THỊ THANH TÂM	10/2/1995	Nữ	001195002968	Giai Lạc 3
342	NGUYỄN THÀNH CÔNG	24/12/1987	Nam	030087008339	Giai Lạc 3
343	TRƯƠNG THU HƯƠNG	5/9/1991	Nữ	001191029370	Giai Lạc 3
344	NGUYỄN THỊ MƠ	1/7/1991	Nữ	026191008232	Giai Lạc 3
345	NGUYỄN VĂN HÙNG	6/2/1991	Nam	001091036921	Giai Lạc 3
346	LÊ VĂN HÙNG	8/1/1989	Nam	038089032856	Giai Lạc 3
347	NGUYỄN GIA KIỀU	19/03/1992	Nam	040092038983	Giai Lạc 3
348	NGUYỄN THỊ THẨM	9/7/1977	Nữ	001177031177	Giai Lạc 3
349	NGUYỄN DUY MINH	7/8/1989	Nam	001089037282	Giai Lạc 3
350	NGUYỄN VĂN THẠO	20/03/1992	Nam	001092020956	Giai Lạc 3
351	TẠ THỊ VIỆT HÀ	14/01/1977	Nữ	025177000666	Giai Lạc 3
352	NGÔ THỊ NGHI	15/09/1966	Nữ	001166023386	Giai Lạc 3
353	NGUYỄN XUÂN TIẾN	29/08/1969	Nam	001069015576	Giai Lạc 3
354	NGÔ VĂN CÒ	1/3/1978	Nam	001078030778	Giai Lạc 3
355	ĐÀO VĂN QUỐC	10/7/1985	Nam	030085005771	Giai Lạc 3
356	NGUYỄN VĂN HẢI	19/02/1992	Nam	001092013867	Giai Lạc 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
357	TRẦN THỊ NGỌC	6/7/1984	Nữ	038184043184	Giai Lạc 3
358	NGUYỄN THỊ LAN	9/9/1961	Nữ	001161001504	Giai Lạc 3
359	TRẦN ANH TUẤN	20/09/1983	Nam	042083005510	Giai Lạc 3
360	LÊ MINH TRANG	23/10/1991	Nữ	001191030807	Giai Lạc 3
361	LÊ THÀNH NAM	10/10/1995	Nam	001095030016	Giai Lạc 3
362	NGÔ THỊ THÁI	27/12/1980	Nữ	001180033710	Giai Lạc 3
363	BÙI VĂN CẢNH	25/05/1958	Nam	034058011908	Giai Lạc 3
364	NGUYỄN THỊ TIÊM	20/02/1927	Nữ	001127022108	Giai Lạc 3
365	NGUYỄN THỊ MẶN	21/02/1978	Nữ	001178005095	Giai Lạc 3
366	TRẦN VĂN TÂN	20/06/1982	Nam	038082005457	Giai Lạc 3
367	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	18/03/1971	Nam	001071027042	Giai Lạc 3
368	DƯƠNG THỊ THUẬN	30/08/1980	Nữ	026180000915	Giai Lạc 3
369	NGUYỄN THỊ MƠ	7/3/1964	Nữ	001164005156	Giai Lạc 3
370	VƯƠNG TOẢN THÀNH	5/2/1977	Nam	001077032781	Giai Lạc 3
371	ĐỖ KHẢI HOÀN	3/12/1969	Nam	001069015577	Giai Lạc 3
372	NGUYỄN ĐĂNG THẾ	17/08/1983	Nam	038083029892	Giai Lạc 3
373	ĐỖ QUỐC BÌNH	30/12/1991	Nam	001091007319	Giai Lạc 3
374	HỒ SỸ THANH	1/2/1983	Nam	040083024342	Giai Lạc 3

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Gia Thượng 1

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	ĐỖ HỒNG QUÂN	16/04/1991	Nam	001091016824	Gia Thượng 1
2	LÊ VĂN THANH	24/11/1979	Nam	001079025561	08974-006624
3	NGUYỄN ĐỨC NINH	23/10/1982	Nam	037082003927	08974-006625
4	NGUYỄN THỊ HOÀI	21/03/1986	Nữ	042186001708	08974-006626
5	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	6/5/1983	Nam	025083016498	08974-006628
6	TRỊNH THỊ BƯỞI	1/7/1945	Nữ	001145006475	08974-006632
7	PHẠM VĂN QUYẾT	11/6/1983	Nam	038083009179	08974-006645
8	LÊ TUẤN ĐẠT	26/06/1986	Nam	001086030222	08974-006650
9	TRẦN THỊ THU HẰNG	1/4/1976	Nữ	026176005572	08974-006661
10	ĐẶNG VĂN THƠ	5/1/1977	Nam	001077306125	08974-006665
11	NGÔ THỊ BÌNH	10/10/1955	Nữ	001155001187	08974-006666
12	NGUYỄN ĐÀO HOÀNG ANH	14/01/1990	Nam	030090001626	08974-006669
13	VŨ QUANG KHẢI	16/08/1975	Nam	036075008265	08974-006671
14	NGUYỄN THỊ SOA	16/10/1929	Nữ	001129001183	08974-006672
15	NGUYỄN MINH HOÀI	5/5/1981	Nam	024081003037	08974-006675
16	NGÔ THỊ THU THỦY	22/08/1984	Nữ	001184007435	08974-006678
17	LÊ VĂN ĐẠI	10/10/1977	Nam	036077007270	08974-006691
18	NGÔ THỊ HÀ	13/12/1971	Nữ	001171030899	08974-006697
19	ĐỒNG NGỌC SỸ	6/10/1985	Nam	030085000680	08974-006705
20	HẠ THỊ CANH	10/3/1936	Nữ	001136003562	08974-006718
21	NGÔ THỊ CHÂU	3/1/1965	Nữ	001165021087	08974-006720
22	ĐỖ VĂN LÂN	10/7/1957	Nam	001057013233	08974-006725
23	TẶNG XUÂN THIÊM	16/08/1983	Nam	030083001108	08974-006728
24	TRẦN THỊ DUNG	15/06/1957	Nữ	001157038364	08974-006732
25	NGÔ VĂN LÂM	2/8/1985	Nam	001085039367	08974-006763
26	NGÔ VĂN MƯỜI	10/5/1975	Nam	001075003816	08974-006797
27	NGUYỄN VĂN ĐỨC	1/5/1985	Nam	040085013210	08974-006805
28	HẠ VĂN TIẾN	2/7/1993	Nam	001093031181	08974-006810
29	ĐỖ THỊ HỒNG THẨM	10/9/1989	Nữ	001189029657	08974-006813
30	LÊ THỊ THỊCH	12/2/1931	Nữ	001131002003	08974-006818

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
31	ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG	3/2/1978	Nam	025078000091	08974-006830
32	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	18/02/1980	Nam	030080007222	08974-006835
33	TRẦN VĂN CƯỜNG	27/10/1994	Nam	001094025232	08974-006838
34	NGÔ QUẢNG NAM	17/11/1983	Nam	001083044450	08974-006856
35	ĐẶNG VĂN ĐÀN	2/8/1976	Nam	001076034091	08974-006870
36	NGÔ ANH TOÁN	16/01/1983	Nam	001083032255	08974-006872
37	NGÔ VĂN LÀNH	14/09/1982	Nam	001082037552	08974-006882
38	ĐỖ THỊ NGA	1/1/1962	Nữ	001162001375	08974-006899
39	ĐỖ VĂN THUYẾT	5/4/1960	Nam	001060026936	08974-006902
40	ĐỖ THỊ HUỆ	2/1/1956	Nữ	001156012135	08974-006926
41	NGÔ VĂN HUÀN	15/10/1970	Nam	001070006133	08974-006940
42	ĐỖ THỊ ANH	10/3/1969	Nữ	001169023368	08974-006941
43	NGÔ VĂN ĐẠT	2/10/1963	Nam	001063025177	08974-006946
44	HOÀNG VĂN THOẠI	4/6/1979	Nam	038079000189	08974-006948
45	NGÔ VĂN HUỖNH	5/1/1960	Nam	001060029516	08974-006959
46	ĐỖ VĂN KHƯƠNG	25/01/1974	Nam	001074013017	08974-006976
47	ĐỖ NGỌC KIÊN	3/11/1976	Nam	001076032399	08974-006998
48	ĐỖ VĂN THÙY	1/9/1964	Nam	001064026267	08974-007009
49	ĐẶNG XUÂN GIANG	29/08/1994	Nam	001094007848	08974-007016
50	NGÔ NGỌC HUYỀN	6/8/1981	Nam	001081010844	08974-007035
51	NGÔ NGỌC HÂN	15/06/1950	Nam	001050011268	08974-007041
52	PHẠM THẾ KẾ	6/7/1980	Nam	037080005822	08974-007043
53	NGÔ VĂN XUYỀN	25/09/1983	Nam	001083012208	08974-007046
54	HẠ XUÂN TUYẾN	9/10/1973	Nam	001073030906	08974-007050
55	NGÔ VĂN ĐƯỢC	20/03/1967	Nam	001067020834	08974-007055
56	ĐÀO ANH HÙNG	8/8/1981	Nam	025081000657	08974-007102
57	NGÔ VĂN BÌNH	17/11/1991	Nam	001091009572	08974-007110
58	ĐỖ THỊ THƠM	13/03/1966	Nữ	001166023723	08974-007122
59	NGÔ VĂN THÍNH	10/9/1989	Nam	001089023953	08974-007131
60	TRƯƠNG THỊ LIÊN	18/02/1957	Nữ	001157023147	08974-007139
61	TRẦN VĂN BẢO	20/08/1956	Nam	001056010626	08974-007140
62	BÙI THỊ HƯỜNG	4/3/1972	Nữ	001172028788	08974-007144
63	NGÔ VĂN HÀO	25/01/1992	Nam	001092013410	08974-007146
64	NGÔ THỊ CẢNH	8/8/1982	Nữ	001182031812	08974-007148
65	NGÔ VĂN SỸ	15/01/1959	Nam	001059023124	08974-007150

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
66	NGÔ THỊ BÌNH	15/01/1952	Nữ	001152015509	08974-007163
67	HẠ XUÂN HIỆP	10/4/1979	Nam	001079032391	08974-007169
68	NGÔ ĐÌNH THÀNH	25/02/1979	Nam	001079032392	08974-007170
69	NGÔ VĂN XE	15/02/1961	Nam	001061018996	08974-007176
70	NGÔ VĂN KÍNH	8/4/1970	Nam	001070026034	08974-007199
71	NGUYỄN VĂN KHÁNG	6/5/1988	Nam	036088004218	08974-007205
72	NGÔ THẾ ANH	28/09/1990	Nam	001090020271	08974-007212
73	VŨ VĂN BẦY	10/5/1975	Nam	001075031842	08974-007221
74	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	28/05/1989	Nữ	001189025505	08974-007230
75	NGÔ VĂN ĐỨC	20/09/1986	Nam	001086038881	08974-007233
76	VŨ THỊ THỜI	16/05/1977	Nữ	001177028854	08974-007240
77	LÊ VĂN THANH	11/10/1982	Nam	025082000438	08974-007246
78	NGÔ TẮT THỰC	25/05/1971	Nam	001071025706	08974-007275
79	NGÔ NGỌC HINH	23/10/1978	Nam	001078031062	08974-007277
80	ĐỖ VĂN NGỌC	2/12/1985	Nam	001085022340	08974-007294
81	TRỊNH VĂN CỪ	8/12/1980	Nam	001080047376	08974-007310
82	TRỊNH VĂN KIÊM	6/3/1991	Nam	001091025980	08974-007333
83	NGUYỄN THỊ KHI	27/05/1958	Nữ	001158026941	08974-007334
84	ĐẬU ĐỨC QUYẾT	22/01/1984	Nam	040084001489	08974-007343
85	TRỊNH VĂN TUẤN	5/4/1984	Nam	001084038684	08974-007344
86	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	13/03/1972	Nam	001072046340	08974-007345
87	ĐỖ THỊ BIÊN	20/02/1941	Nữ	001141005107	08974-007350
88	NGÔ THỊ TUYẾT	17/06/1987	Nữ	001187006467	08974-007362
89	NGUYỄN THỊ THÀNH TÂM	29/07/1969	Nữ	001169023389	08974-007364
90	ĐẶNG THỊ LIÊN	22/05/1984	Nữ	034184002510	08974-007371
91	NGÔ VĂN TRƯỜNG	21/08/1984	Nam	001084021374	08974-007375
92	ĐẶNG NGỌC TOÀN	19/07/1985	Nam	038085010670	08974-007394
93	NGÔ THỊ THUẦN	1/3/1957	Nữ	001157012524	08974-007416
94	NGÔ VĂN THỊNH	3/6/1984	Nam	001084032244	08974-007418
95	LÊ QUANG TỰ	13/07/1985	Nam	024085000267	08974-007426
96	NGÔ THỊ HẢO	10/6/1986	Nữ	001186024791	08974-007427
97	ĐẶNG VĂN KHOAI	23/05/1982	Nam	038082011394	08974-007452
98	NGÔ VĂN THÁI	10/3/1958	Nam	001058005230	08974-007473
99	NGÔ ĐỨC THẮNG	2/5/1962	Nam	001062027766	08974-007479
100	KIỀU QUANG BỘ	15/06/1974	Nam	026074004286	08974-007500

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
101	ĐỖ THỊ CỰ	20/07/1948	Nữ	001148009600	08974-007508
102	HẠ VĂN XUÂN	20/01/1976	Nam	001076034410	08974-007509
103	NGÔ VĂN SÁNG	1/8/1987	Nam	001087036793	08974-007513
104	ĐỖ VĂN HUY	15/02/1967	Nam	001067010033	08974-007518
105	NGÔ THỊ HẰNG	10/11/1975	Nữ	001175029039	08974-007551
106	ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT	2/9/1983	Nữ	040183001964	08974-007552
107	NGÔ SƠN ĐÔNG	2/9/1976	Nam	001076031857	08974-007568
108	ĐỖ THỊ THU THẢO	5/9/1992	Nữ	001192032050	08974-007571
109	HẠ XUÂN TIỆP	28/05/1976	Nam	001076027839	08974-007583
110	NGUYỄN THỊ HOA	8/5/1987	Nữ	001187006465	08974-007586
111	HẠ VĂN MINH	21/10/1983	Nam	001083035158	08974-007606
112	ĐỖ VĂN HẢI	8/9/1987	Nam	001087003094	08974-007617
113	PHẠM QUANG CHUNG	2/11/1986	Nam	026086003162	08974-007635
114	BÙI XUÂN CHINH	24/08/1984	Nam	034084009881	08974-007651
115	TRỊNH VĂN THÁI	28/04/1960	Nam	001060029527	08974-007655
116	ĐỖ VĂN THẮNG	24/05/1977	Nam	008077000118	08974-007657
117	NGÔ VĂN THÀNH	3/10/1973	Nam	001073010173	08974-007674
118	ĐỖ VĂN THÀNH	14/07/1986	Nam	001086026926	08974-007699
119	TRẦN HỮU CHỨC	1/9/1964	Nam	001064039028	08974-007704
120	HẠ VĂN THỌ	28/09/1983	Nam	001083042468	08974-007714
121	ĐỖ THỊ KHÁNH	1/1/1950	Nữ	001150013338	08974-007757
122	CÙ MẠNH THIÊM	9/1/1982	Nam	025082006232	08974-007770
123	NGÔ THỊ THANH	18/12/1949	Nữ	001149011210	08974-007773
124	NGÔ SƠN ĐÔ	1/1/1950	Nam	001050010035	08974-007778
125	HẠ XUÂN TRƯỞNG	2/9/1959	Nam	001059004933	08974-007786
126	NGÔ TẮT THÀNH	3/4/1969	Nam	001069005475	08974-007794
127	NGÔ VĂN HƯỞNG	29/07/1976	Nam	001076034100	08974-007795
128	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/08/1953	Nữ	001153012612	08974-007824
129	HẠ VĂN MẠNH	20/07/1981	Nam	001081053348	08974-007833
130	NGUYỄN THẾ OANH	10/5/1978	Nam	038078013618	08974-007841
131	VŨ THỊ THÁI	3/6/1955	Nữ	001155010819	08974-007861
132	NGÔ THỊ VIỆT	25/05/1960	Nữ	001160028548	08974-007866
133	ĐỖ VIỆT HÙNG	10/1/1983	Nam	001083044441	08974-007880
134	NGUYỄN THỊ HOA	15/06/1954	Nữ	001154017619	08974-007881
135	NGUYỄN THỊ UYÊN	12/4/1959	Nữ	001159026445	08974-007888

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
136	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	21/03/1984	Nam	038084005902	08974-007893
137	NGÔ ANH MINH	6/2/1994	Nam	001094041876	08974-007897
138	HẠ XUÂN ĐỊNH	10/4/1979	Nam	001079032368	08974-007901
139	ĐỖ VĂN THUẬN	21/06/1969	Nam	001069015760	08974-007908
140	NGÔ THỊ HUẤN	20/03/1969	Nữ	001169014960	08974-007921
141	NGÔ ĐÌNH HÙNG	20/11/1977	Nam	001077029220	08974-007936
142	NGÔ VĂN THANH	23/04/1967	Nam	001067014503	08974-007941
143	ĐỖ THỊ HOA	2/9/1962	Nữ	001162024599	08974-007948
144	NGÔ NGỌC THANH	26/06/1985	Nam	001085009717	08974-007956
145	ĐỖ THỊ QUÝ	26/11/1984	Nữ	001184043480	08974-007957
146	ĐỖ VĂN GIANG	16/12/1983	Nam	001083028020	08974-007962
147	PHÙNG CÔNG TOÀN	26/11/1985	Nam	001085039383	08974-007965
148	NGÔ DUY TÂN	10/10/1958	Nam	001058022473	08974-007971
149	ĐỖ THỊ HÀ	6/8/1985	Nữ	001185044324	08974-007994
150	ĐỖ VĂN KIÊN	10/4/1966	Nam	001066023140	08974-008009
151	HÀ THỊ LƯU	27/03/1978	Nữ	001178003760	08974-008017
152	NGUYỄN THỊ HẰNG	12/1/1981	Nữ	001181035380	08974-008018
153	ĐỖ VĂN QUẾ	30/08/1968	Nam	001068025377	08974-008023
154	NGÔ VĂN BÃY	10/11/1969	Nam	001069017581	08974-008033
155	VŨ VĂN HẠNH	3/7/1966	Nam	001066013863	08974-008035
156	VŨ THANH	22/07/1971	Nam	001071019271	08974-008039
157	NGÔ QUỐC TRƯỜNG	18/10/1984	Nam	001084044625	08974-008049
158	NGÔ NGỌC NHO	1/1/1954	Nam	001054014654	08974-008089
159	ĐỖ THỊ HẰNG	19/10/1969	Nữ	001169010274	08974-008093
160	ĐỖ VĂN MINH	26/06/1983	Nam	001083044442	08974-008102
161	ĐỖ THỊ TRANG	18/10/1990	Nữ	001190033684	08974-008111
162	VŨ VĂN KIÊN	5/2/1970	Nam	001070008564	08974-008134
163	NGUYỄN THỊ THẨM	12/3/1975	Nữ	034175005458	08974-008136
164	ĐÀO VĂN CƯỜNG	5/5/1988	Nam	033088007094	08974-008139
165	NGUYỄN THỊ CHÍNH	14/11/1958	Nữ	025158000250	08974-008152
166	NGUYỄN THỊ HOÀN	5/7/1960	Nữ	001160006366	08974-008182
167	TRỊNH THỊ THU HƯƠNG	10/6/1990	Nữ	001190018942	08974-008184
168	NGÔ MẠNH HÙNG	1/3/1974	Nam	001074032412	08974-008185
169	NGÔ THỊ THỊNH	28/12/1950	Nữ	001150011910	08974-008195
170	NGUYỄN THỊ DỪA	29/08/1950	Nữ	001150011911	08974-008196

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
171	NGÔ TIẾN THÀNH	26/04/1991	Nam	001091029311	08974-008213
172	TRƯƠNG THỊ CÂY	5/1/1950	Nữ	001150013343	08974-008227
173	VŨ VĂN HƯỜNG	6/8/1989	Nam	001089034477	08974-008232
174	NGÔ QUỐC DIÊN	12/5/1966	Nam	001066021073	08974-008234
175	NGÔ VĂN KHOÁT	8/11/1957	Nam	001057015268	08974-008239
176	TRẦN NAM TRUNG	24/12/1981	Nam	001081031377	08974-008242
177	LÊ THỊ NY	5/6/1964	Nữ	001164025925	08974-008256
178	TRỊNH VĂN THỊNH	6/2/1971	Nam	001071030709	08974-008285
179	ĐỖ VĂN THAO	15/12/1981	Nam	001081015674	08974-008286
180	TRẦN VĂN KHOA	12/12/1976	Nam	030076010706	08974-008293
181	NGÔ THẾ DŨNG	20/09/1982	Nam	001082038770	08974-008303
182	NGÔ THỊ TỤ	13/08/1970	Nữ	001170025476	08974-008309
183	NGÔ VĂN HỆ	1/1/1949	Nam	001049007121	08974-008315
184	ĐẶNG VĂN DIÊN	12/6/1966	Nam	001066006794	08974-008319
185	NGÔ DƯƠNG KHIẾN	2/5/1981	Nam	001081035058	08974-008330
186	NGÔ THỊ CÁT	2/4/1945	Nữ	001145013401	08974-008332
187	NGÔ KHẮC KINH	3/2/1946	Nam	001046005295	08974-008342
188	TRẦN VĂN NGUYỄN	8/6/1985	Nam	019085000204	08974-008364
189	ĐẶNG VĂN BỘ	19/08/1948	Nam	001048007268	08974-008368
190	TRỊNH THỊ THO	10/5/1960	Nữ	001160031783	08974-008372
191	TRẦN VĂN TOẢN	15/09/1987	Nam	036087014891	08974-008390
192	TRẦN THỊ THÀNH	1/1/1950	Nữ	001150007117	08974-008398
193	TRỊNH VĂN TÔ	1/1/1966	Nam	001066004694	08974-008401
194	NGÔ VIỆT CƯỜNG	6/2/1986	Nam	001086001134	08974-008418
195	ĐỖ VĂN THẮNH	8/11/1982	Nam	001082030127	08974-008419
196	NGUYỄN VĂN HẠNH	7/10/1987	Nam	034087010033	08974-008420
197	ĐẶNG VĂN TUYNH	20/06/1952	Nam	001052007135	08974-008422
198	ĐỖ VĂN HỆ	20/05/1958	Nam	001058031604	08974-008462
199	NGÔ VĂN CHIẾN	3/12/1980	Nam	001080034544	08974-008471
200	TRỊNH MINH VƯƠNG	22/04/1988	Nam	001088024914	08974-008473
201	TRẦN MINH NAM	23/12/1993	Nam	001093012682	08974-008481
202	TRẦN ĐĂNG QUỲNH	20/08/1980	Nam	001080024359	08974-008485
203	ĐỖ VĂN THẢO	16/09/1980	Nam	001080024360	08974-008486
204	NGÔ VĂN HIỀN	6/10/1979	Nam	001079034367	08974-008492
205	NGÔ VĂN XA	26/01/1964	Nam	001064023630	08974-008493

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
206	HÀ MINH KHẢI	2/9/1984	Nam	001084012182	08974-008514
207	ĐỖ VĂN KHOÁT	5/10/1937	Nam	001037002751	08974-008525
208	NGUYỄN HỒNG QUẢNG	9/7/1982	Nam	034082001889	08974-008527
209	NGÔ ANH TUẤN	29/11/1991	Nam	001091047344	08974-008534
210	NGÔ VĂN ĐẠT	8/8/1959	Nam	001059021104	08974-008540
211	LÊ QUANG TƯỜNG	23/04/1982	Nam	024082000778	08974-008542
212	NGÔ THỊ LÀN	8/3/1961	Nữ	001161021848	08974-008543
213	NGÔ THỊ SINH	4/4/1987	Nữ	001187006277	08974-008546
214	NGÔ HỮU HOÀNH	12/6/1972	Nam	001072042273	08974-008547
215	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	17/05/1980	Nam	036080000197	08974-008575
216	NGÔ VĂN CAO	14/10/1994	Nam	001094031068	08974-008599
217	NGÔ VĂN NHIÊN	22/05/1975	Nam	001075028448	08974-008607
218	DƯƠNG THỊ HỒNG HẢI	1/1/1973	Nữ	001173030441	08974-008613
219	NGUYỄN THỊ LAM HẢI	24/09/1983	Nữ	026183000667	08974-008615
220	NGHIÊM THỊ HỎI	13/07/1936	Nữ	001136004027	08974-008617
221	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	13/01/1974	Nam	001074029922	08974-008621
222	NGÔ VĂN THÀNH	14/04/1988	Nam	001088019292	08974-008626
223	NGÔ THỊ HOA	20/04/1962	Nữ	001162016390	08974-008629
224	VŨ ANH DŨNG	13/11/1988	Nam	001088047181	08974-008692
225	NGÔ VĂN TÌNH	5/1/1972	Nam	001072025708	08974-008694
226	NGUYỄN THỊ NGỌC	21/04/1955	Nữ	001155029840	08974-008700
227	NGÔ THỊ THẮNG	20/10/1968	Nữ	001168023327	08974-008705
228	NGÔ VĂN TUYẾT	15/07/1975	Nam	001075007665	08974-008707
229	NGÔ VĂN DỤNG	15/10/1975	Nam	001075018788	08974-008711
230	ĐỖ MINH TUYẾN	26/01/1983	Nam	001083031695	08974-008717
231	ĐỖ VĂN THÀNH	19/09/1984	Nam	001084042757	08974-008735
232	TẠ THỊ CHẮT	16/03/1957	Nữ	001157001002	08974-008747
233	NGÔ VĂN NAM	26/06/1985	Nam	001085037359	08974-008755
234	NGUYỄN THỊ ĐẾN	7/5/1961	Nữ	001161017489	08974-008760
235	NGÔ VĂN TUẤN	24/06/1975	Nam	001075022705	08974-008762
236	NGÔ VĂN VƯỢNG	30/09/1985	Nam	001085010387	08974-008767
237	NGÔ THỊ KHANG	5/10/1947	Nữ	001147008108	08974-008779
238	LÊ THỊ THU NGA	28/06/1968	Nữ	025168000165	08974-008790
239	ĐỖ VĂN HIẾN	10/10/1979	Nam	001079025718	08974-008828
240	NGUYỄN VĂN TƯ	16/06/1984	Nam	026084008869	08974-008842

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
241	NGÔ THỊ GÁI	12/11/1969	Nữ	001169014957	08974-008864
242	NGÔ VĂN HỆ	7/5/1960	Nam	001060026965	08974-008866
243	NGÔ VĂN TUYÊN	9/10/1977	Nam	001077032495	08974-008869
244	NGÔ ĐÌNH KHA	5/8/1967	Nam	001067030009	08974-008871
245	NGUYỄN VĂN XÂY	7/8/1976	Nam	026076000616	08974-008872
246	VŨ THỊ THU HÒA	20/07/1978	Nữ	015178000184	08974-008885
247	ĐỖ THỊ BANG	20/10/1973	Nữ	001173018381	08974-008897
248	NGUYỄN ANH TUẤN	6/11/1976	Nam	001076016671	08974-008903
249	NGÔ VĂN NHANH	28/05/1963	Nam	001063023725	08974-008907
250	NGÔ ANH ĐỨC	11/12/1974	Nam	001074032128	08974-008925
251	NGÔ VĂN NHƯNG	21/10/1965	Nam	001065039230	08974-008933
252	ĐỖ ĐỨC HỮU	25/09/1984	Nam	036084011180	08974-008936
253	ĐỖ THỊ HUYỀN	3/3/1967	Nữ	001167018878	08974-008941
254	NGÔ THỊ HUYỀN	12/8/1978	Nữ	001178007071	08974-008944
255	NGÔ ĐẮC CỬ	10/5/1981	Nam	001081037056	08974-008957
256	PHAN THỊ HUỆ	1/8/1960	Nữ	001160031781	08974-008970
257	NGÔ THỊ LƯU	1/1/1934	Nữ	001134002842	08974-008975
258	NGÔ VĂN CƯỜNG	15/01/1984	Nam	001084042723	08974-008986
259	NGÔ VĂN VINH	1/1/1942	Nam	001042003114	08974-008993
260	NGÔ THẾ TÂN	1/1/1955	Nam	001055015869	08974-008997
261	NGÔ VĂN NGỌT	10/2/1955	Nam	001055015868	08974-008998
262	ĐỖ NGỌC GIÁP	1/6/1964	Nam	001064015797	08974-009020
263	LƯU THỊ HỒNG	6/6/1942	Nữ	001142003612	08974-009021
264	NGÔ VĂN TIỀN	10/10/1971	Nam	001071027072	08974-009029
265	NGÔ VĂN NHUYỄN	20/10/1963	Nam	001063027689	08974-009038
266	ĐỖ VĂN NGOẠI	4/11/1971	Nam	001071011276	08974-009042
267	NGÔ VĂN CHỈNH	10/8/1967	Nam	001067020511	08974-009051
268	TRẦN QUỐC BẢO	25/03/1955	Nam	001055010222	08974-009066
269	TRỊNH THỊ VẼ	10/5/1968	Nữ	001168025606	08974-009075
270	HẠ XUÂN TY	6/8/1962	Nam	001062018601	08974-009084
271	ĐỖ THỊ THUYỀN	30/03/1982	Nữ	001182040904	08974-009088
272	NGÔ VĂN VIỆT	2/4/1963	Nam	001063027682	08974-009095
273	NGÔ VĂN LƯỢNG	10/1/1953	Nam	001053010711	08974-009096
274	NGUYỄN THỊ HOA	3/10/1983	Nữ	046183000438	08974-009107
275	HẠ THỊ XEM	1/1/1975	Nữ	001175031347	08974-009129

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
276	NGUYỄN THỊ NGOAN	1/12/1970	Nữ	001170044967	08974-009158
277	ĐỖ THỊ HẰNG NGA	4/3/1965	Nữ	001165004649	08974-009170
278	ĐỖ VĂN ĐÀM	15/07/1960	Nam	001060029518	08974-009182
279	HẠ THỊ ĐIỆP	1/1/1980	Nữ	001180031428	08974-009190
280	NGÔ THỊ HUYỀN	10/5/1985	Nữ	001185036754	08974-009207
281	ĐẶNG QUANG TUYẾN	29/11/1971	Nam	001071020694	08974-009213
282	HẠ VĂN ĐÔNG	2/7/1974	Nam	001074029939	08974-009214
283	NGÔ ANH THỦY	4/5/1987	Nam	001087040817	08974-009221
284	NGÔ THẾ HÀM	27/07/1947	Nam	001047004487	08974-009239
285	NGUYỄN VIỆT BẰNG	2/10/1984	Nam	030084011087	08974-009255
286	ĐỖ VĂN THÁM	10/12/1978	Nam	001078020259	08974-009260
287	CHU THỊ HỒNG	14/10/1971	Nữ	001171030906	08974-009268
288	NGÔ VĂN HỢP	9/12/1981	Nam	001081035012	08974-009314
289	NGÔ THỊ QUỐC ANH	13/04/1974	Nữ	001174029129	08974-009317
290	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	2/1/1986	Nam	001086008138	08974-009321
291	NGÔ ĐÌNH THƯ	5/2/1984	Nam	001084020020	08974-009327
292	ĐỖ THÀNH LONG	7/7/1977	Nam	001077030599	08974-009328
293	TRỊNH THỊ TRỌ	5/3/1955	Nữ	001155010829	08974-009343
294	NGÔ VĂN HÙNG	13/11/1987	Nam	001087040811	08974-009347
295	ĐỖ VĂN VƯỢT	17/04/1967	Nam	001067012725	08974-009358
296	NGÔ THẾ LỢI	22/09/1984	Nam	001084032245	08974-009364
297	NGÔ VĂN LƯU	18/07/1954	Nam	001054014738	08974-009370
298	ĐẶNG THỊ THỤ	6/5/1958	Nữ	001158014436	08974-009383
299	NGUYỄN TIẾN DŨNG	28/08/1977	Nam	025077000140	08974-009396
300	TRẦN VĂN QUÂN	11/1/1988	Nam	031088006725	08974-009411
301	HỒ TRẦN LONG	8/9/1975	Nam	001075023365	08974-009413
302	ĐẶNG THỊ HIỀN	6/7/1980	Nữ	030180010036	08974-009414
303	ĐỖ MẠNH HÙNG	20/05/1952	Nam	001052012375	08974-009428
304	NGUYỄN THỊ XUÂN	20/04/1951	Nữ	001151007002	08974-009444
305	ĐỖ VĂN THUYẾT	19/03/1960	Nam	001060026848	08974-009445
306	NGÔ VĂN MINH	12/6/1960	Nam	001060026847	08974-009446
307	NGÔ VĂN PHÚ	12/6/1960	Nam	001060026849	08974-009447
308	HOÀNG THỊ YẾN	20/06/1981	Nữ	004181000060	08974-009450
309	HẠ VĂN QUYỀN	1/2/1951	Nam	001051006648	08974-009453
310	VŨ QUỐC QUYẾT	20/08/1982	Nam	025082000416	08974-009463

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
311	TRỊNH XUÂN HẢI	1/5/1977	Nam	001077025360	08974-009467
312	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	10/9/1990	Nam	001090023920	08974-009492
313	LÊ VĂN THIÊN	28/02/1980	Nam	024080000312	08974-009537
314	VŨ THẾ HÒA	5/10/1957	Nam	001057003758	08974-009546
315	NGÔ VĂN TUẤN	15/05/1984	Nam	001084067108	08974-009549
316	NGUYỄN THANH TUẤN	15/06/1980	Nam	024080000547	08974-009558
317	ĐỖ THỊ THU	7/2/1987	Nữ	001187039322	08974-009567
318	NGÔ VĂN DŨNG	19/07/1987	Nam	001087012036	08974-009569
319	ĐỖ VĂN ĐĂNG	11/9/1967	Nam	001067019226	08974-009571
320	ĐỖ VĂN TOÀN	12/10/1958	Nam	001058021139	08974-009575
321	ĐẶNG QUYẾT THẮNG	1/1/1947	Nam	001047005020	08974-009579
322	NGÔ VĂN VỤNG	21/01/1962	Nam	001162015911	08974-009583
323	NGÔ DƯƠNG THỤ	20/02/1959	Nam	001059013079	08974-009600
324	NGÔ VĂN KÝ	24/12/1978	Nam	001078030188	08974-009610
325	NGÔ QUỐC THI	14/07/1976	Nam	001076022155	08974-009616
326	ĐỖ VĂN LINH	7/11/1987	Nam	001087038886	08974-009636
327	NGUYỄN THỊ SANG	30/10/1966	Nữ	001166021032	08974-009652
328	LƯƠNG NGỌC HUẾ	4/10/1976	Nam	034076006999	08974-009681
329	NGÔ VĂN ĐÌNH	15/10/1971	Nam	001071030712	08974-009682
330	NGUYỄN THỊ SÁU	20/09/1963	Nữ	001163018530	08974-009693
331	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	7/4/1987	Nữ	001187006276	08974-009695
332	NGÔ THỊ MAI	14/08/1977	Nữ	001177007317	08974-009699
333	NGÔ THỊ LÀNH	6/9/1979	Nữ	001179038671	08974-009710
334	TẠ THỊ KHUYẾN	24/11/1955	Nữ	001155020097	08974-009728
335	ĐỖ VĂN ĐÔNG	1/5/1972	Nam	001072024422	08974-009739
336	NGUYỄN VĂN TỈNH	17/03/1978	Nam	034078007224	08974-009751
337	NGUYỄN THỊ HẬU	7/8/1964	Nữ	001164023852	08974-009759
338	NGÔ VĂN THẮNG	2/9/1966	Nam	001066013864	08974-009768
339	NGÔ THỊ HOA	24/12/1986	Nữ	001186014970	08974-009795
340	PHẠM VĂN PHƯƠNG	13/10/1989	Nam	001089018439	08974-009799
341	NGÔ THỊ HẰNG	1/1/1968	Nữ	001168004756	08974-009822
342	NGUYỄN VĂN HÙNG	2/9/1979	Nam	025079004150	08974-009878
343	NGÔ VĂN HẢI	17/03/1983	Nam	001083031763	08974-009886
344	ĐỖ THỊ BÒ	12/4/1958	Nữ	001158024267	08974-009890
345	HÀ THỊ LỰU	12/1/1982	Nữ	001182040897	08974-009939

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
346	LÊ QUANG THÀNH	14/11/1961	Nam	001061020129	08974-009948
347	ĐỖ VĂN THẮNG	3/10/1977	Nam	001077026222	08974-009955
348	TRẦN THỊ THU HẰNG	13/11/1980	Nữ	037180005186	08974-009960
349	HẠ VĂN BÌNH	4/12/1977	Nam	001077008209	08974-009964
350	LÊ THỊ THANH NHÀN	3/4/1983	Nữ	001183025622	08974-009974
351	NGÔ THẾ HẢI	30/09/1979	Nam	001079011759	08974-009982
352	NGÔ VĂN HƯNG	1/2/1986	Nam	001086038893	08974-009984
353	NGÔ ĐÌNH BIỂU	6/1/1978	Nam	001078005505	08974-009989
354	TRẦN VĂN THÊM	29/12/1980	Nam	001080031388	08974-009994
355	NGÔ VĂN CAM	15/05/1951	Nam	001051006650	08974-010056
356	NGUYỄN HOÀI THAO	15/11/1983	Nam	036083019063	08974-010057
357	HOÀNG CÔNG TIẾN	7/7/1977	Nam	001077032503	08974-010058
358	VŨ MINH QUANG	1/8/1998	Nam	036098011820	08974-010062
359	ĐỖ THỊ LẬP	4/6/1944	Nữ	001144005944	08974-010076
360	HẠ VĂN NAM	4/4/1996	Nam	001096017290	08974-010109
361	NGÔ TIẾN THẠCH	15/01/1982	Nam	001082042305	08974-010113
362	CAO THỊ CHÌ	29/01/1943	Nữ	001143005694	08974-010122
363	NGÔ VĂN THÁI	28/09/1957	Nam	001056002526	08974-010123
364	VŨ THỊ ĐÈ	5/10/1962	Nữ	001162029167	08974-010141
365	TRẦN TIẾN LÀNH	2/4/1990	Nam	001090019194	08974-010149
366	PHẠM HỮU TĂNG	2/8/1958	Nam	038058005794	08974-010150
367	NGÔ THỊ HỒNG CHINH	12/8/1978	Nữ	001178030159	08974-010169
368	LÊ THỊ LAN ANH	21/07/1974	Nữ	025174002982	08974-010185
369	TRỊNH VĂN ĐỨC	16/04/1983	Nam	001083020193	08974-010189
370	ĐỖ VĂN DUYỆT	4/6/1960	Nam	001060029529	08974-010191
371	ĐỖ THỊ THÚY HƯỜNG	19/07/1978	Nữ	001178027731	08974-010193
372	NGÔ THỊ THU	5/2/1988	Nữ	001188023648	08974-010211
373	NGUYỄN MINH TIẾN	19/05/1984	Nam	036084019812	08974-010227
374	NGÔ THẾ DƯƠNG	7/10/1983	Nam	001083009431	08974-010229
375	LÊ THỊ KHANH	18/03/1958	Nữ	001158024262	08974-010235
376	ĐỖ THỊ LIÊN	25/10/1978	Nữ	001178030163	08974-010247
377	HẠ VĂN THÊM	14/09/1951	Nam	001051001653	08974-010258
378	ĐỖ VĂN LUYỆN	1/2/1982	Nam	001082030129	08974-010266
379	NGÔ VĂN MẠNH	9/2/1986	Nam	001086051379	08974-010279
380	NGUYỄN QUYẾT TIẾN	5/12/1976	Nam	026076003757	08974-010285

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
381	NGÔ NGỌC ĐĂNG	18/07/1990	Nam	001090042022	08974-010299
382	TRẦN QUỐC THANH	29/08/1964	Nam	001064025934	08974-010302
383	HẠ HÙNG ANH	19/08/1983	Nam	001083044461	08974-010308
384	NGÔ VĂN CHÍNH	18/02/1956	Nam	001056003148	08974-010329
385	NGÔ VĂN LỰC	19/03/1962	Nam	001062005940	08974-010332
386	ĐỖ NGỌC CƯỜNG	20/05/1974	Nam	001074032142	08974-010368
387	NGÔ THỊ TÁM	1/1/1965	Nữ	001165024968	08974-010384
388	NGÔ NGỌC MINH	16/02/1984	Nam	001084044633	08974-010389
389	ĐỖ THỊ CHĂM	11/5/1968	Nữ	001168038294	08974-010414
390	ĐỖ VĂN KHIẾT	4/7/1968	Nam	001068025381	08974-010445
391	NGÔ THỊ HÒI	19/01/1984	Nữ	001184031955	08974-010448
392	ĐỖ THỊ SẢN	10/7/1956	Nữ	001156019908	08974-010449
393	NGÔ TIẾN THANH	1/9/1978	Nam	001078023064	08974-010451
394	ĐẶNG VĂN KHÁNH	13/08/1973	Nam	001073018613	08974-010475
395	NGO VĂN DƯƠNG	24/08/1983	Nam	024083000090	08974-010477
396	ĐỖ MINH TUẤN	20/04/1987	Nam	001087038872	08974-010499
397	TRẦN THỊ THỦY	5/10/1963	Nữ	001163026119	08974-010501
398	VI THỊ MINH TÂM	25/11/1974	Nữ	025174000614	08974-010502
399	MAI DUY QUANG	9/10/1981	Nam	037081001488	08974-010504
400	ĐỖ VĂN NGUYỄN	25/06/1963	Nam	001063018524	08974-010514
401	NGÔ VĂN TÀI	12/10/1988	Nam	001088031739	08974-010519
402	NGÔ THỊ LUYẾN	1/6/1956	Nữ	001156019652	08974-010520
403	VŨ VĂN MẠNH	20/08/1981	Nam	001081037064	08974-010523
404	ĐỖ PHÚC TIẾN	1/9/1992	Nam	001092021239	08974-010530
405	ĐỖ VĂN THIẾT	28/08/1970	Nam	001070051541	08974-010532
406	TRỊNH VĂN NĂNG	22/02/1980	Nam	001080049044	08974-010545
407	NGÔ NGỌC HẢI	31/03/1984	Nam	001084024836	08974-010565
408	PHẠM TRUNG KIÊN	16/11/1974	Nam	019074001727	08974-010569
409	ĐÀO QUANG DƯƠNG	20/05/1984	Nam	026084007072	08974-010582
410	NGUYỄN QUỐC TIẾN	26/02/1990	Nam	001090038427	08974-010583
411	ĐỖ THỊ TIỆP	25/06/1972	Nữ	001172009313	08974-010608
412	PHẠM VĂN TUẤN	1/1/1983	Nam	036083002249	08974-010616
413	VŨ VĂN HIỂN	16/02/1981	Nam	001081003569	08974-010630
414	TRẦN THỊ XUÂN	28/03/1968	Nữ	001168025598	08974-010645
415	ĐỖ MẠNH ĐẮC	23/05/1970	Nam	001070026007	08974-010648

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
416	ĐỖ VĂN CƯỜNG	26/10/1983	Nam	001083042406	08974-010651
417	NGÔ ĐÌNH TUYẾN	24/03/1983	Nam	001083022012	08974-010660
418	NGÔ THỊ PHƯƠNG	30/01/1931	Nữ	001131001830	08974-010675
419	LÊ THỊ MẾN	2/9/1967	Nữ	001167018873	08974-010682
420	VŨ XUÂN MÙI	15/05/1960	Nam	001060020427	08974-010685
421	ĐỖ NGỌC ĐƯỜNG	20/10/1937	Nam	001037006790	08974-010691
422	NGÔ QUỐC NHẬT	6/9/1983	Nam	034083008021	08974-010692
423	TRẦN SỸ HIỆP	6/11/1983	Nam	042083000446	08974-010696
424	NGÔ THỊ HUỆ	22/11/1980	Nữ	001180012576	08974-010719
425	NGÔ VĂN KIÊN	18/08/1974	Nam	001074032145	08974-010733
426	NGÔ THỊ ĐÌNH	24/02/1961	Nữ	001161028385	08974-010742
427	NGÔ THỊ CHINH	10/5/1957	Nữ	001157020806	08974-010776
428	NGÔ THỊ THÀ	22/04/1951	Nữ	001151005320	08974-010788
429	TRẦN THỊ KIM THU	28/03/1984	Nữ	034184010200	08974-010792
430	NGÔ VĂN NHIÊN	10/10/1973	Nam	001073028798	08974-010795
431	NGÔ ĐÌNH LĨNH	2/5/1972	Nam	001072009490	08974-010805
432	TRỊNH THỊ HẰNG	3/8/1981	Nữ	001181021433	08974-010806
433	ĐỖ VĂN TIẾN	23/01/1981	Nam	001081025737	08974-010827
434	NGÔ ANH VẠN	16/06/1960	Nam	001060016998	08974-010833
435	HOÀNG ĐỨC TUYẾN	23/07/1983	Nam	040083037772	08974-010843
436	NGUYỄN THỊ MAI	14/01/1977	Nữ	001177028976	08974-010857
437	LÊ VĂN BẮC	3/6/1983	Nam	024083000855	08974-010865
438	NGÔ THỊ HOA	6/6/1982	Nữ	001182040902	08974-010876
439	PHAN TIẾN TÚ	1/6/1983	Nam	040083001099	08974-010879
440	HẠ MINH ĐỨC	24/03/1979	Nam	001079034373	08974-010900
441	NGÔ VĂN VIỆN	21/01/1986	Nam	001086039139	08974-010920
442	NGUYỄN MẠNH ĐIỀU	25/04/1984	Nam	036084011034	08974-010928
443	ĐỖ VĂN HUÂN	22/02/1967	Nam	001067020825	08974-010938
444	ĐỖ VĂN KHANH	6/10/1963	Nam	001063025176	08974-010972
445	KHÚC VĂN CHÍNH	15/09/1988	Nam	019088004670	08974-017689
446	LÊ NGỌC VŨ	23/03/1985	Nam	038085008916	08974-017672
447	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/10/1984	Nữ	040184035906	08974-017668
448	NGÔ THỊ QUỲNH NGA	11/10/1987	Nữ	001187026111	08974-017506
449	NGUYỄN THỊ HUYỀN	14/01/1984	Nữ	019184008322	08974-017544
450	NGUYỄN NGỌC PHÚ	17/02/1987	Nam	037087005291	08974-017681

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
451	TRẦN VĂN SANG	8/6/1991	Nam	024091005926	08974-017540
452	TRẦN VĂN CƯỜNG	26/11/1992	Nam	033092003493	08974-017490
453	ĐỖ VĂN PHÚ	30/09/1963	Nam	001063008332	08974-010959
454	LÊ VĂN THỰC	6/2/1987	Nam	001087013325	08974-010966
455	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	26/01/1968	Nữ	036168001041	08974-006689
456	NGUYỄN THỊ NĂM	6/8/1974	Nữ	001174029137	08974-007417
457	NGÔ NGỌC CHIÊN	18/07/1991	Nam	001091052200	08974-008819
458	HỒ NGỌC LONG	8/3/1988	Nam	040088037990	08974-010988
459	TRẦN THẾ ANH	27/10/1977	Nam	019077007973	08974-011004
460	NGUYỄN HỮU SON	13/12/1985	Nam	040085005602	08974-011005
461	BÙI TIẾN DŨNG	26/06/1977	Nam	034077008325	08974-011009
462	NGÔ ĐỨC THIỆN	19/10/1999	Nam	001099006233	08974-011012
463	NGUYỄN NGỌC HÀ	2/6/1989	Nam	038089019799	08974-011031
464	HẠ VĂN TUẤN	24/11/1995	Nam	001095024458	08974-011041
465	PHẠM VĂN LÂM	8/6/1989	Nam	038089006705	08974-011043
466	PHẠM ĐỨC CƯỜNG	20/04/1990	Nam	026090005538	08974-011045
467	VŨ ĐỨC KHÁNH	15/11/1983	Nam	001083022948	08974-011048
468	PHẠM HỮU THUẬN	9/5/1986	Nam	038086010821	08974-011059
469	NGUYỄN HUY HOÀNG	2/9/1984	Nam	025084011226	08974-011064
470	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	17/10/1987	Nữ	025187020327	08974-011070
471	ĐỖ QUỐC TIẾN	17/05/1982	Nam	001082044443	08974-007842
472	PHẠM NGỌC BÌNH	23/01/1988	Nam	040088016850	08974-011083
473	NGÔ CÔNG TIỆP	13/01/1983	Nam	040083018390	08974-011087
474	VŨ VĂN LONG	21/09/1980	Nam	036080013570	08974-011096
475	BÙI VĂN THÌN	12/2/1976	Nam	030076000539	08974-011107
476	NGUYỄN VĂN QUÂN	20/12/1989	Nam	025089014636	08974-011114
477	NGUYỄN THẾ CHIẾN	10/6/1983	Nam	024083018388	08974-011134
478	ĐINH ĐÌNH BẮC	14/02/1985	Nam	019085005702	08974-011142
479	VŨ THỊ PHƯƠNG	20/09/1984	Nữ	036184016121	08974-011153
480	NGUYỄN THỊ NGOAN	2/3/1948	Nữ	001148022128	08974-008472
481	HOÀNG HẢI ANH	5/7/1990	Nam	025090008833	08974-011163
482	LÊ NGUYỄN TÁM	2/3/1991	Nam	038091015849	08974-011171
483	VŨ VĂN CƯƠNG	10/8/1988	Nam	036088020346	08974-011174
484	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	7/8/1989	Nữ	033189002096	08974-011180
485	TRỊNH VĂN NAM	1/8/1981	Nam	001081037063	08974-008452

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
486	ĐỖ VĂN LỢI	26/05/1995	Nam	001095002151	08974-010603
487	VŨ ĐỨC THỊNH	10/5/1984	Nam	037084009228	08974-011214
488	ĐẶNG VĂN TRƯỜNG	10/11/1988	Nam	019088007461	08974-011225
489	VŨ HỒNG NGUYÊN	20/10/1984	Nam	034084004686	08974-011226
490	NGUYỄN THỊ HUẤN	4/8/1960	Nữ	001160031784	08974-010446
491	ĐỖ VĂN HẢI	8/12/1986	Nam	001086039159	08974-007503
492	ĐINH THỊ THƠM	28/02/1986	Nữ	001186048801	08974-011237
493	VŨ THỊ HUẾ	25/12/1988	Nữ	036188006027	08974-011239
494	TRẦN THỊ NGA	17/03/1936	Nữ	001136003569	08974-009736
495	CAO HỮU CÔNG	3/5/1990	Nam	015090008092	08974-011244
496	TRỊNH ĐÌNH MINH	12/11/1991	Nam	038091014836	08974-011247
497	PHÙNG THỊ TUYẾN	6/4/1982	Nữ	025182009947	08974-011263
498	HOÀNG THIẾT	5/7/1981	Nam	025081000392	08974-011273
499	TRẦN THỊ HỒNG HUẾ	20/08/1991	Nữ	036191017555	08974-011278
500	NGUYỄN THẾ VINH	20/08/1984	Nam	025084008739	08974-011281
501	THÁI HỮU NGẠI	9/11/1988	Nam	040088024343	08974-011284
502	NGUYỄN TÁT KHÁNH	23/12/1982	Nam	040082010191	08974-011288
503	THÁI DOÃN SƠN	25/07/1986	Nam	040086007004	08974-011292
504	HỒ THỊ HƯƠNG	23/08/1987	Nữ	001187039018	08974-011293
505	CAO ĐĂNG PHONG	8/8/1983	Nam	040083032799	08974-011295
506	BÙI VĂN HÙNG	30/07/1981	Nam	025081004409	08974-011307
507	NGUYỄN CHÍ CÔNG	22/12/1983	Nam	040083005746	08974-011309
508	PHẠM VĂN BÀNG	2/8/1980	Nam	038080005478	08974-011311
509	MAI NGỌC DOANH	14/11/1981	Nam	036081013755	08974-011312
510	NGÔ DƯƠNG KHANG	22/12/1984	Nam	001084064163	08974-011314
511	TRẦN XUÂN VŨ	27/07/1988	Nam	026088000292	08974-011317
512	NGÔ VĂN QUANG	24/04/1984	Nam	035084002453	08974-011318
513	LÊ VĂN QUÝ	13/10/1982	Nam	001082009205	08974-011324
514	ĐỖ QUANG LỢI	24/07/1984	Nam	035084001437	08974-011326
515	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	27/03/1988	Nam	025088000500	08974-011328
516	TRẦN THỊ THU NGA	10/11/1980	Nữ	025180019007	08974-011331
517	NGÔ VĂN HIỀN	17/06/1988	Nam	001088038516	08974-011345
518	HOÀNG VĂN MINH	4/10/1987	Nam	038087021270	08974-011359
519	NGUYỄN VĂN MINH	4/8/1987	Nam	035087006416	08974-011375
520	LÊ VĂN TUẤN	7/7/1984	Nam	026084006759	08974-011388

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
521	ĐẶNG XUÂN HÒA	17/08/1985	Nam	024085007369	08974-011398
522	NGUYỄN VIỆT THẮNG	18/09/1987	Nam	025087014787	08974-011401
523	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	8/6/1976	Nam	038076034008	08974-011426
524	NGÔ THỊ GẮM	18/10/1953	Nữ	001153035202	08974-011427
525	NGÔ THỊ CHỈ	9/7/1965	Nữ	001165024957	08974-011430
526	NGUYỄN TIẾN SỸ	18/02/1986	Nam	025086000348	08974-011434
527	ĐỖ THẾ CÔNG	27/02/1982	Nam	034082014837	08974-011435
528	NGUYỄN VĂN TUẤN	6/12/1985	Nam	036085026941	08974-011445
529	NGUYỄN PHƯƠNG TÀI	27/03/1978	Nam	026078004666	08974-011452
530	ĐẶNG THỊ TUYỀNH	16/01/1955	Nữ	001155035318	08974-011459
531	LÊ DUY TÙNG	9/1/1981	Nam	026081005573	08974-011460
532	NGÔ ĐỨC LỢI	8/9/1983	Nam	001083046258	08974-011462
533	NGÔ QUỐC QUÂN	21/04/1988	Nam	001088008716	08974-011471
534	VŨ NGỌC TÂN	12/1/1986	Nam	036086015223	08974-011472
535	NGUYỄN BÁ LONG	12/3/1980	Nam	026080009103	08974-011474
536	NGUYỄN MẠNH THẮNG	17/07/1983	Nam	025083000969	08974-011475
537	HOÀNG NGỌC SAN	6/12/1984	Nam	025084008131	08974-011476
538	LÊ VĂN THÔNG	12/11/1984	Nam	035084003015	08974-011480
539	NGÔ VĂN KHA	5/8/1953	Nam	001053011806	08974-009501

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Gia Thượng 2

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	HOÀNG ANH ĐÔNG	7/9/1989	Nam	038089021586	Gia Thượng 2
2	TRỊNH THỊ OANH	1/10/1987	Nữ	001187035883	Gia Thượng 2
3	NGUYỄN THỊ HỒNG	2/2/1983	Nữ	001183030903	Gia Thượng 2
4	TRẦN THỊ KIM OANH	18/07/1968	Nữ	001168023383	Gia Thượng 2
5	TRẦN HỮU THUẬN	15/01/1947	Nam	001047080995	Gia Thượng 2
6	TRẦN NAM SƠN	11/2/1982	Nam	022082003083	Gia Thượng 2
7	TRẦN VĂN TOÀN	9/5/1969	Nam	001069025828	Gia Thượng 2
8	ĐÀO VĂN SÁNG	13/04/1985	Nam	031085004390	Gia Thượng 2
9	PHẠM VĂN CHIẾN	28/09/1985	Nam	001085052245	Gia Thượng 2
10	BÙI VĂN DUẬT	2/2/1982	Nam	036082001510	Gia Thượng 2
11	TRẦN THỊ KHÁNH	8/3/1974	Nữ	001174031856	Gia Thượng 2
12	PHẠM THỊ NGỌC PHƯƠNG	19/05/1988	Nữ	001188016347	Gia Thượng 2
13	TRẦN HỮU VỸ	17/07/1974	Nam	001074071463	Gia Thượng 2
14	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	10/4/1981	Nam	026081006650	Gia Thượng 2
15	TRẦN VĂN HÙNG	20/05/1975	Nam	001075041365	Gia Thượng 2
16	ĐỖ VĂN NỘI	1/5/1969	Nam	001069025550	Gia Thượng 2
17	NGÔ VĂN GIANG	22/12/1987	Nam	001087007004	Gia Thượng 2
18	NGÔ THỊ AN	7/4/1960	Nữ	001160028611	Gia Thượng 2
19	NGÔ VĂN KHƯƠNG	5/9/1982	Nam	001082028896	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
20	TRẦN VĂN HẢI	28/02/1975	Nam	001075001932	Gia Thượng 2
21	LƯƠNG HỒNG QUÁN	4/10/1984	Nam	040084000696	Gia Thượng 2
22	HOÀNG THỊ MINH HUYỀN	29/11/1971	Nữ	089171001641	Gia Thượng 2
23	TRẦN THỊ DIÊM	10/8/1935	Nữ	001135003455	Gia Thượng 2
24	TRẦN TIẾN THẮNG	3/5/1969	Nam	001069000992	Gia Thượng 2
25	TRẦN VĂN LỰ	15/10/1968	Nam	001068017549	Gia Thượng 2
26	TRẦN TUẤN ANH	25/06/1984	Nam	001084046991	Gia Thượng 2
27	TRẦN VĂN LOAN	6/11/1976	Nam	001076007557	Gia Thượng 2
28	VŨ THỊ THIÊM	2/10/1940	Nữ	001140003654	Gia Thượng 2
29	ĐẶNG VĂN ĐỖ	19/07/1991	Nam	036091004075	Gia Thượng 2
30	HẠ QUỐC KỲ	12/3/1989	Nam	001089019429	Gia Thượng 2
31	TRẦN NGỌC HUY	5/10/1984	Nam	001084031681	Gia Thượng 2
32	NGÔ VĂN A	10/2/1965	Nam	001065024499	Gia Thượng 2
33	VŨ THỊ THANH	20/08/1959	Nữ	001159026084	Gia Thượng 2
34	NGUYỄN THỊ BÍCH HỢP	10/1/1950	Nữ	001150007116	Gia Thượng 2
35	TRẦN VIỆT LONG	6/9/1992	Nam	001092024645	Gia Thượng 2
36	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	2/5/1980	Nam	025080004123	Gia Thượng 2
37	NGÔ VĂN THANH	20/04/1968	Nam	001068023275	Gia Thượng 2
38	TRẦN THỊ THỦY	24/05/1982	Nữ	001182041239	Gia Thượng 2
39	VŨ VĂN THUẤN	6/1/1982	Nam	034082002086	Gia Thượng 2
40	DƯƠNG VĂN MINH	9/6/1979	Nam	024079000455	Gia Thượng 2
41	TRẦN THỊ TÀI	24/04/1981	Nữ	001181035391	Gia Thượng 2
42	VŨ THỊ TOÀN	23/08/1971	Nữ	001171035043	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
43	TRẦN VĂN ĐỨC	27/02/1986	Nam	001086004443	Gia Thượng 2
44	TRẦN QUANG MINH	15/10/1982	Nam	001082017133	Gia Thượng 2
45	VŨ ĐÌNH TRUNG	17/10/1986	Nam	001086039141	Gia Thượng 2
46	NGÔ THỊ CÁNH	15/06/1935	Nữ	001135003406	Gia Thượng 2
47	TRẦN ANH DŨNG	25/05/1977	Nam	001077003127	Gia Thượng 2
48	VŨ THỊ HẢI	8/4/1973	Nữ	015173000923	Gia Thượng 2
49	NGÔ THỊ THU	21/01/1989	Nữ	001189033763	Gia Thượng 2
50	TRẦN ĐỨC THẬT	19/01/1980	Nam	001080029612	Gia Thượng 2
51	NGÔ VĂN HUY	15/07/1945	Nam	001045004120	Gia Thượng 2
52	TRẦN VĂN TRUNG	10/9/1988	Nam	001088002288	Gia Thượng 2
53	TRẦN VĂN TUYỀN	2/9/1969	Nam	001069025843	Gia Thượng 2
54	TRẦN VĂN MINH	13/09/1960	Nam	001060008045	Gia Thượng 2
55	NGUYỄN ĐỨC MINH	2/12/1981	Nam	001081025955	Gia Thượng 2
56	NGÔ THÀNH HIẾN	27/04/1966	Nam	001066042308	Gia Thượng 2
57	NGÔ THỊ SOÁT	25/04/1955	Nữ	001155018050	Gia Thượng 2
58	TRẦN THÀNH	17/02/1984	Nam	001084021702	Gia Thượng 2
59	TRẦN THỊ HÀ	8/2/1952	Nữ	001152015501	Gia Thượng 2
60	HẠ ANH DŨNG	4/10/1968	Nam	001068023328	Gia Thượng 2
61	QUÁCH SỸ HỘI	18/10/1969	Nam	001069011733	Gia Thượng 2
62	NGÔ THỊ THANH	23/06/1976	Nữ	001176007251	Gia Thượng 2
63	TRẦN VĂN THẮNG	1/9/1963	Nam	001063027690	Gia Thượng 2
64	TRẦN THỊ LỆ	20/02/1988	Nữ	001188020845	Gia Thượng 2
65	TRẦN VĂN THẮNG	2/2/1985	Nam	040085001176	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
66	TRẦN ĐỨC PHƯỢNG	28/08/1983	Nam	001083050091	Gia Thượng 2
67	PHẠM TIẾN DŨNG	4/5/1979	Nam	001079047360	Gia Thượng 2
68	NGÔ THỊ TÌNH	1/1/1956	Nữ	001156003816	Gia Thượng 2
69	NGUYỄN THỊ LIỄN	15/09/1981	Nữ	001181026661	Gia Thượng 2
70	TRẦN THỊ LÂN	1/1/1946	Nữ	001146006382	Gia Thượng 2
71	NGÔ VĂN HẢI	30/05/1998	Nam	001098005911	Gia Thượng 2
72	TÔ VĂN TÌNH	19/10/1984	Nam	030084009142	Gia Thượng 2
73	NGUYỄN HIỀN LƯƠNG	29/05/1977	Nam	025077000433	Gia Thượng 2
74	TRẦN VIỆT ANH	12/6/1977	Nam	001077030475	Gia Thượng 2
75	TRẦN HỮU VƯỢNG	10/3/1978	Nam	001078040497	Gia Thượng 2
76	ĐỖ THỊ THÚY	4/1/1986	Nữ	001186024792	Gia Thượng 2
77	NGÔ VĂN DŨNG	14/11/1991	Nam	001091007273	Gia Thượng 2
78	NGÔ VĂN LOAN	11/8/1968	Nam	001068015603	Gia Thượng 2
79	NGÔ THỊ BẢY	15/06/1944	Nữ	001144005376	Gia Thượng 2
80	NGUYỄN THỊ THOA	15/01/1962	Nữ	001162012189	Gia Thượng 2
81	NGUYỄN THỊ THUỜNG	3/2/1960	Nữ	001160016059	Gia Thượng 2
82	TRẦN VĂN HÙNG	17/08/1977	Nam	001077032494	Gia Thượng 2
83	TRẦN VĂN BÌNH	25/07/1978	Nam	001078007700	Gia Thượng 2
84	TRẦN XUÂN LƯƠNG	27/02/1987	Nam	001087027061	Gia Thượng 2
85	TRẦN HỮU TRƯỜNG	4/1/1987	Nam	001087038887	Gia Thượng 2
86	NGUYỄN VIỆT HỒNG	27/03/1982	Nam	001082006117	Gia Thượng 2
87	TRẦN QUANG SỸ	12/8/1968	Nam	001068025385	Gia Thượng 2
88	BÙI HỒNG THI	10/12/1975	Nữ	001175031713	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
89	DƯƠNG THỊ HÈ	1/10/1984	Nữ	020184002706	Gia Thượng 2
90	NGÔ VĂN HẠ	1/2/1963	Nam	001063027680	Gia Thượng 2
91	TRỊNH VĂN VƯỢNG	1/1/1974	Nam	001074007427	Gia Thượng 2
92	VŨ NGỌC LINH	5/9/1981	Nam	001081037065	Gia Thượng 2
93	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG	12/3/1989	Nam	034089010523	Gia Thượng 2
94	NGUYỄN THỊ THANH	4/7/1972	Nữ	001172027831	Gia Thượng 2
95	TRẦN THỊ XUÂN	8/2/1977	Nữ	001177026026	Gia Thượng 2
96	TÔ THỊ TỈNH	20/08/1990	Nữ	001190010849	Gia Thượng 2
97	NGÔ VĂN HÀN	20/03/1957	Nam	001057022493	Gia Thượng 2
98	TRẦN VĂN ĐĂNG	23/04/1972	Nam	001072029485	Gia Thượng 2
99	TRẦN THỊ HẠNH	20/10/1987	Nữ	001187001933	Gia Thượng 2
100	TRIỆU VĂN HÙNG	1/11/1980	Nam	036080012599	Gia Thượng 2
101	TRẦN THẾ ANH	3/7/1977	Nam	001077030456	Gia Thượng 2
102	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	15/11/1976	Nam	001076032183	Gia Thượng 2
103	TRẦN VĂN HIẾU	10/1/1988	Nam	001088043908	Gia Thượng 2
104	TRỊNH VĂN Y	21/05/1960	Nam	001060029530	Gia Thượng 2
105	TRẦN ĐÌNH CHÍ	20/04/1937	Nam	001037000730	Gia Thượng 2
106	NGUYỄN VĂN PHI	4/11/1983	Nam	001083051447	Gia Thượng 2
107	TRẦN THỊ BÁCH	2/2/1954	Nữ	001154017609	Gia Thượng 2
108	TRẦN THỊ THU	12/6/1979	Nữ	001179019959	Gia Thượng 2
109	TRẦN VĂN QUANG	2/8/1982	Nam	001082039984	Gia Thượng 2
110	TRẦN VĂN HIỆP	20/08/1972	Nam	001072010773	Gia Thượng 2
111	TRẦN THỊ LỰC	2/2/1938	Nữ	001138009598	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
112	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	16/09/1969	Nữ	001169014961	Gia Thượng 2
113	ĐOÀN THỊ HƯƠNG	10/3/1984	Nữ	034184013967	Gia Thượng 2
114	TRẦN VĂN SOẠN	21/05/1961	Nam	001061013047	Gia Thượng 2
115	ĐỖ VĂN VIỆT	25/10/1966	Nam	001066023147	Gia Thượng 2
116	VŨ XUÂN HÒA	8/7/1974	Nam	036074004730	Gia Thượng 2
117	ĐẶNG ĐÌNH LUẬT	2/2/1954	Nam	001054014671	Gia Thượng 2
118	TRẦN ĐỨC TIỆP	20/03/1976	Nam	001076059005	Gia Thượng 2
119	LƯU THỊ NGÂN	27/03/1961	Nữ	027161002300	Gia Thượng 2
120	TRẦN THỊ DUYÊN	1/1/1981	Nữ	001181026658	Gia Thượng 2
121	TRẦN VĂN LAI	1/9/1971	Nam	001071019272	Gia Thượng 2
122	NGÔ THỊ KIM OANH	22/04/1990	Nữ	001190036472	Gia Thượng 2
123	TRẦN VĂN TRƯỜNG	12/9/1965	Nam	001065005577	Gia Thượng 2
124	TRẦN THỊ QUẢNG	2/10/1952	Nữ	001152015504	Gia Thượng 2
125	VŨ VIỆT ĐỨC	15/11/1985	Nam	001085037381	Gia Thượng 2
126	QUÁCH SỸ HẢI	19/04/1971	Nam	001071031012	Gia Thượng 2
127	VŨ VĂN THÀNH	15/01/1991	Nam	001091040434	Gia Thượng 2
128	PHẠM VĂN THƠ	22/01/1983	Nam	001083044460	Gia Thượng 2
129	LÊ THỊ YẾN	22/10/1964	Nữ	001164025899	Gia Thượng 2
130	VŨ THỊ HUÂN	19/05/1944	Nữ	001144003235	Gia Thượng 2
131	TRẦN ĐỨC BÌNH	29/08/1964	Nam	001064005457	Gia Thượng 2
132	VŨ THỊ PHƯƠNG	19/08/1964	Nữ	001164013214	Gia Thượng 2
133	NGÔ NGỌC QUYÊN	10/1/1966	Nam	001066005725	Gia Thượng 2
134	TRẦN THỊ HIỀN	20/06/1978	Nữ	001178018744	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
135	VŨ ĐÌNH TRỊNH	1/7/1964	Nam	001064015814	Gia Thượng 2
136	PHẠM VĂN CHÂU	22/05/1982	Nam	040082007547	Gia Thượng 2
137	BÙI ĐỨC CHUNG	25/10/1978	Nam	034078004103	Gia Thượng 2
138	NGÔ THỊ TƯỚI	1/2/1982	Nữ	001182040915	Gia Thượng 2
139	NGÔ VĂN TẤN	25/10/1960	Nam	001060019081	Gia Thượng 2
140	TRẦN THỊ THU'	14/07/1975	Nữ	001175031694	Gia Thượng 2
141	TRẦN THU TRANG	26/06/1991	Nữ	001191017300	Gia Thượng 2
142	VŨ THỊ TÂM	17/04/1957	Nữ	001157031438	Gia Thượng 2
143	PHẠM VĂN HỒNG	6/6/1976	Nam	001076034099	Gia Thượng 2
144	TRẦN HỮU NINH	24/08/1961	Nam	001061013046	Gia Thượng 2
145	TRẦN THỊ THU	2/9/1979	Nữ	001179027930	Gia Thượng 2
146	NGUYỄN VĂN QUANG	10/2/1987	Nam	026087008962	Gia Thượng 2
147	PHẠM ANH TUẤN	15/11/1980	Nam	037080006012	Gia Thượng 2
148	TRẦN VĂN CƯỜNG	10/10/1972	Nam	001072012368	Gia Thượng 2
149	NGUYỄN THỊ THÀNH	16/06/1953	Nữ	001153008629	Gia Thượng 2
150	TRẦN NGỌC LƯƠNG	22/06/1977	Nữ	038177000164	Gia Thượng 2
151	LÊ XUÂN HÀ	31/07/1975	Nam	038075003269	Gia Thượng 2
152	HOÀNG THỊ LUẬT	10/5/1959	Nữ	001159026446	Gia Thượng 2
153	NGÔ THỊ HIẾN	30/05/1981	Nữ	001181033189	Gia Thượng 2
154	TRỊNH VĂN BÌNH	22/11/1965	Nam	001065024500	Gia Thượng 2
155	LÊ CHÍ SƠN	1/12/1972	Nam	001072014716	Gia Thượng 2
156	PHAN QUỐC ĐỊNH	29/11/1974	Nam	052074000259	Gia Thượng 2
157	TRẦN VĂN ĐỨC	27/08/1978	Nam	001078020258	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
158	NGÔ MẠNH CƯỜNG	5/9/1986	Nam	001086050356	Gia Thượng 2
159	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	21/02/1986	Nam	001086050131	Gia Thượng 2
160	VŨ THỊ HÀ	26/08/1975	Nữ	001175031360	Gia Thượng 2
161	TRẦN HỮU KÝ	28/04/1983	Nam	001083044462	Gia Thượng 2
162	TRẦN THỊ ĐUA	9/9/1976	Nữ	001176025026	Gia Thượng 2
163	NGÔ THỊ PHƯƠNG THỦY	26/08/1988	Nữ	001188019903	Gia Thượng 2
164	HOÀNG VĂN CHÁNG	24/11/1983	Nam	015083000288	Gia Thượng 2
165	TRẦN ĐỨC TRỌNG	9/2/1986	Nam	001086035328	Gia Thượng 2
166	VÕ THỊ SỬU	18/07/1985	Nữ	040185000327	Gia Thượng 2
167	ĐINH THỊ HƯƠNG	3/9/1960	Nữ	001160017299	Gia Thượng 2
168	TRẦN VĂN ĐƯƠNG	12/7/1977	Nam	001077005549	Gia Thượng 2
169	ĐẶNG THỊ MAI	1/1/1971	Nữ	001171030550	Gia Thượng 2
170	NGÔ THỊ LUYÊN	25/02/1982	Nữ	001182040916	Gia Thượng 2
171	TRẦN VĂN HỮU	1/1/1953	Nam	001053004591	Gia Thượng 2
172	ĐẶNG QUYẾT TÂM	13/06/1974	Nam	001074023327	Gia Thượng 2
173	TRẦN VĂN ĐÔNG	10/12/1982	Nam	001082018283	Gia Thượng 2
174	NGÔ VĂN CHIẾN	5/11/1967	Nam	001067021088	Gia Thượng 2
175	TRỊNH VĂN KHOA	10/10/1990	Nam	001090009658	Gia Thượng 2
176	NGÔ VĂN HỢP	18/04/1972	Nam	001072031214	Gia Thượng 2
177	ĐỖ TUẤN HẢO	4/6/1964	Nam	001064016528	Gia Thượng 2
178	TRẦN BẮC NAM	14/11/1993	Nam	001093039027	Gia Thượng 2
179	NGÔ THỊ THÌN	16/03/1952	Nữ	001152026883	Gia Thượng 2
180	NGÔ ĐỨC HẢI	27/06/1994	Nam	001094004135	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
181	TRẦN VĂN TRỊNH	26/04/1956	Nam	001056018071	Gia Thượng 2
182	NGÔ VĂN HÒA	26/03/1969	Nam	001069023572	Gia Thượng 2
183	ĐẶNG VĂN DIỄN	5/4/1973	Nam	001073030915	Gia Thượng 2
184	TRẦN HỮU NGỌT	21/02/1958	Nam	001058024567	Gia Thượng 2
185	NGUYỄN VĂN HIẾU	9/10/1977	Nam	026077000813	Gia Thượng 2
186	TRẦN QUỐC ÁNH	21/06/1967	Nam	001067020833	Gia Thượng 2
187	NGÔ VĂN VỊ	29/08/1964	Nam	001064008777	Gia Thượng 2
188	VŨ THỊ LINH	9/2/1980	Nữ	001180027934	Gia Thượng 2
189	VŨ TUẤN QUÝ	21/02/1987	Nam	001087018006	Gia Thượng 2
190	VŨ VĂN THỨC	20/04/1957	Nam	001057013067	Gia Thượng 2
191	TRẦN VĂN TRÒN	15/07/1964	Nam	001064022527	Gia Thượng 2
192	VŨ HỒNG LONG	20/05/1980	Nam	001080009839	Gia Thượng 2
193	NGÔ QUANG HUY	10/5/1967	Nam	001067012829	Gia Thượng 2
194	TRẦN TIẾN ĐÔNG	11/6/1986	Nam	001086039132	Gia Thượng 2
195	NGÔ VĂN SỨC	3/2/1964	Nam	001064023605	Gia Thượng 2
196	TRẦN ĐỨC CHÍNH	1/7/1978	Nam	001078020286	Gia Thượng 2
197	TRẦN VĂN HOA	12/3/1963	Nam	001063006051	Gia Thượng 2
198	VŨ XUÂN TRƯỜNG	20/03/1979	Nam	034079011456	Gia Thượng 2
199	ĐINH TRƯỜNG GIANG	3/6/1980	Nam	025080004124	Gia Thượng 2
200	VŨ XUÂN Y	19/08/1968	Nam	001068025386	Gia Thượng 2
201	NGUYỄN VĂN HÙNG	8/4/1987	Nam	026087001390	Gia Thượng 2
202	NGUYỄN THỊ NHUẬN	21/06/1962	Nữ	001162029635	Gia Thượng 2
203	NGÔ VĂN HÙNG	13/10/1970	Nam	001070019683	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
204	LÊ THỊ THUẬN	4/11/1973	Nữ	030173007369	Gia Thượng 2
205	NGÔ VĂN CƯỜNG	15/08/1978	Nam	001078023809	Gia Thượng 2
206	NGUYỄN TRƯỜNG AN	27/07/1980	Nam	001080035791	Gia Thượng 2
207	TRẦN VĂN SỬ	20/06/1983	Nam	037083004394	Gia Thượng 2
208	NGUYỄN DUY HÙNG	12/10/1959	Nam	001059017514	Gia Thượng 2
209	TRẦN ĐỨC BẢO	29/08/1965	Nam	001065022318	Gia Thượng 2
210	TRẦN HỮU BẦY	12/3/1974	Nam	001074032410	Gia Thượng 2
211	QUÁCH SỸ NGUYỄN	24/09/1982	Nam	001082055179	Gia Thượng 2
212	NGÔ VĂN GẮN	16/10/1959	Nam	001059008420	Gia Thượng 2
213	TRẦN CHÍ THỨC	15/02/1945	Nam	001045006142	Gia Thượng 2
214	NGÔ MẠNH CƯỜNG	1/4/1967	Nam	001067012726	Gia Thượng 2
215	TRẦN HỮU HỘI	11/10/1972	Nam	001072029490	Gia Thượng 2
216	ĐỖ NGỌC HUY	11/11/1991	Nam	001091038135	Gia Thượng 2
217	TRẦN VĂN LÂM	17/05/1954	Nam	001054016230	Gia Thượng 2
218	NGÔ THỊ CẢNH	15/04/1955	Nữ	001155010828	Gia Thượng 2
219	ĐÀO NGỌC LÂM	21/07/1980	Nam	026080004787	Gia Thượng 2
220	NGÔ DUY HIỀN	29/12/1972	Nam	001072037328	Gia Thượng 2
221	TRẦN TRUNG ĐẰNG	16/08/1974	Nam	001074028630	Gia Thượng 2
222	VŨ XUÂN MẬU	18/06/1945	Nam	001045005953	Gia Thượng 2
223	NGÔ THỊ THANH THÚY	12/10/1973	Nữ	001173020939	Gia Thượng 2
224	TRẦN VĂN THẮNG	7/4/1972	Nam	001072029137	Gia Thượng 2
225	TRẦN VĂN CƯỜNG	4/3/1986	Nam	001086039147	Gia Thượng 2
226	TRẦN THẾ HÙNG	6/7/1965	Nam	001065015252	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
227	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	22/01/1976	Nam	001076022153	Gia Thượng 2
228	TRẦN HỮU TÁM	21/10/1976	Nam	001076022156	Gia Thượng 2
229	NGÔ QUANG TUYẾN	2/5/1953	Nam	001053015280	Gia Thượng 2
230	NGUYỄN THỊ HIỀN	16/08/1984	Nữ	040184001562	Gia Thượng 2
231	TRẦN HỮU CHÍNH	25/08/1980	Nam	001080049090	Gia Thượng 2
232	NGUYỄN THANH LIÊM	11/9/1997	Nam	001097023097	Gia Thượng 2
233	NGÔ VĂN HƯỞNG	12/9/1980	Nam	001080016539	Gia Thượng 2
234	LÊ QUANG THƯỜNG	14/07/1939	Nam	001039003330	Gia Thượng 2
235	LÊ THỊ HỎI	1/1/1951	Nữ	001151009909	Gia Thượng 2
236	NGUYỄN TRẦN THU HUYỀN	29/09/2005	Nữ	001305026416	Gia Thượng 2
237	PHẠM ĐÌNH TRUNG	16/06/1980	Nam	040080000466	Gia Thượng 2
238	NGUYỄN THỊ LIỄU	16/03/1962	Nữ	001162026272	Gia Thượng 2
239	LÊ THỊ MAI	6/6/1978	Nữ	001178029857	Gia Thượng 2
240	TRẦN ĐĂNG KHOA	10/8/1955	Nam	001055001413	Gia Thượng 2
241	VŨ XUÂN BẮC	28/12/1978	Nam	001078030776	Gia Thượng 2
242	TRẦN VĂN BỊCH	12/4/1947	Nam	001047000716	Gia Thượng 2
243	BÙI THỊ SÁU	6/3/1936	Nữ	001136003781	Gia Thượng 2
244	TRẦN ĐÌNH CHIÊN	19/04/1957	Nam	001057022492	Gia Thượng 2
245	NGUYỄN HÒA BÌNH	10/7/1954	Nam	001054016233	Gia Thượng 2
246	ĐÀO VĂN HIẾN	25/11/1982	Nam	034082009355	Gia Thượng 2
247	ĐỖ THỊ BÍCH CHUYÊN	20/08/1991	Nữ	001191011884	Gia Thượng 2
248	TRẦN VĂN ĐIỆP	12/10/1984	Nam	001084019131	Gia Thượng 2
249	NGÔ VĂN TOÁN	10/3/1966	Nam	001066013862	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
250	NGÔ VĂN HƯỞNG	10/12/1967	Nam	001067020821	Gia Thượng 2
251	QUÁCH THỊ NGHỊ	22/04/1942	Nữ	001142006749	Gia Thượng 2
252	TRẦN HỮU HƯỞNG	4/10/1970	Nam	001070017424	Gia Thượng 2
253	NGÔ VĂN NHƯNG	2/1/1967	Nam	001067014537	Gia Thượng 2
254	NGUYỄN THỊ THỊNH	4/6/1981	Nữ	001181035385	Gia Thượng 2
255	LÊ THỊ TÀM	5/4/1948	Nữ	001148000572	Gia Thượng 2
256	NGÔ VĂN HIỀN	18/12/1972	Nam	001072016123	Gia Thượng 2
257	TRẦN HỮU ÁT	26/01/1965	Nam	001065014695	Gia Thượng 2
258	TRẦN HỮU DỊCH	5/10/1955	Nam	001055015898	Gia Thượng 2
259	LÊ QUANG DUYÊN	18/04/1955	Nam	001055008910	Gia Thượng 2
260	TRẦN HỮU VUI	19/01/1971	Nam	001071019273	Gia Thượng 2
261	NGUYỄN BÁ THUỐC	29/07/1983	Nam	001083033647	Gia Thượng 2
262	TRẦN VĂN PHÚC	23/03/1964	Nam	001064025940	Gia Thượng 2
263	VŨ VĂN THUẬN	27/01/1982	Nam	001082021018	Gia Thượng 2
264	NGUYỄN THỊ ANH	1/2/1966	Nữ	001166021069	Gia Thượng 2
265	NGÔ DƯƠNG QUYẾN	7/7/1995	Nam	001095028035	Gia Thượng 2
266	NGÔ VĂN NGUYÊN	19/06/1963	Nam	001063025171	Gia Thượng 2
267	NGÔ VĂN THUẬN	5/10/1945	Nam	001045005549	Gia Thượng 2
268	NGUYỄN VĂN CHIẾN	4/2/1984	Nam	024084003597	Gia Thượng 2
269	NGÔ ĐẮC ĐIỀM	11/7/1971	Nam	001071019061	Gia Thượng 2
270	LÊ THỊ HUỆ	1/1/1937	Nữ	001137007325	Gia Thượng 2
271	VŨ THÀNH TRUNG	10/7/1985	Nam	001085009139	Gia Thượng 2
272	ĐẶNG NGỌC TÂN	29/06/1979	Nam	001079001875	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
273	TRẦN THỊ NHÀN	12/3/1965	Nữ	001165014113	Gia Thượng 2
274	TRẦN ĐẠI NGHĨA	12/2/1983	Nam	001083035689	Gia Thượng 2
275	NGUYỄN THỊ CHINH	15/01/1950	Nữ	001150013349	Gia Thượng 2
276	VŨ XUÂN TUYẾN	20/12/1968	Nam	001068023329	Gia Thượng 2
277	PHẠM VĂN THUẬN	29/07/1965	Nam	001065024486	Gia Thượng 2
278	NGÔ TIẾN THÀNH	24/10/1989	Nam	001089030491	Gia Thượng 2
279	NGÔ ĐỨC TOÀN	11/4/1991	Nam	001091022793	Gia Thượng 2
280	NGÔ QUANG TRUNG	5/11/1980	Nam	001080010983	Gia Thượng 2
281	TRẦN MẠNH	20/09/1982	Nam	001082030128	Gia Thượng 2
282	NGÔ THỊ HUẾ	4/7/1975	Nữ	001175007173	Gia Thượng 2
283	TRẦN VĂN VŨNG	24/11/1968	Nam	001068035489	Gia Thượng 2
284	ĐẶNG ĐÌNH CƯỜNG	30/09/1981	Nam	001081048056	Gia Thượng 2
285	VŨ VĂN UY	15/08/1975	Nam	034075003605	Gia Thượng 2
286	VŨ THÀNH THẠO	19/09/1983	Nam	001083035905	Gia Thượng 2
287	VŨ VĂN ĐÔNG	9/5/1966	Nam	001066002274	Gia Thượng 2
288	TẠ THỊ ĐÃ	1/1/1954	Nữ	001154010688	Gia Thượng 2
289	TRẦN VĂN NAM	27/07/1983	Nam	001083044750	Gia Thượng 2
290	HẠ VĂN CƯỜNG	1/10/1986	Nam	001086037164	Gia Thượng 2
291	NGUYỄN HỒNG PHONG	22/01/1982	Nam	040082005680	Gia Thượng 2
292	NGUYỄN VĂN LŨNG	2/8/1988	Nam	026088004005	Gia Thượng 2
293	TRẦN HOÀI NAM	15/01/1973	Nam	001073019496	Gia Thượng 2
294	TRẦN THỊ HƯƠNG	7/6/1971	Nữ	001171006121	Gia Thượng 2
295	TRẦN HỮU TUẤT	6/3/1970	Nam	001070007998	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
296	TRẦN THỊ THUỘC	1/1/1943	Nữ	001143005691	Gia Thượng 2
297	NGUYỄN THỊ CỰ	20/10/1955	Nữ	001155020108	Gia Thượng 2
298	NGUYỄN THỊ MƯỜI	12/11/1979	Nữ	001179012063	Gia Thượng 2
299	VŨ ĐÌNH THẮNG	24/09/1976	Nam	001076002327	Gia Thượng 2
300	TRẦN VĂN NAM	10/6/1988	Nam	001088038745	Gia Thượng 2
301	NGUYỄN THỊ THUY	20/12/1961	Nữ	001161024276	Gia Thượng 2
302	TRẦN ĐỨC THẮNG	29/05/1973	Nam	001073023350	Gia Thượng 2
303	NGÔ THỊ TUYẾN	25/07/1984	Nữ	001184025506	Gia Thượng 2
304	QUÁCH THỊ VIỆT XUÂN	20/12/1973	Nữ	001173021068	Gia Thượng 2
305	PHẠM THỊ LỆ	15/02/1944	Nữ	001144005404	Gia Thượng 2
306	NGUYỄN VĂN THẠCH	12/8/1958	Nam	001058024845	Gia Thượng 2
307	TRẦN HỮU KHƯƠNG	20/07/1977	Nam	001077007993	Gia Thượng 2
308	TRƯƠNG THỊ MÙI	22/12/1959	Nữ	001159023502	Gia Thượng 2
309	TRẦN NGỌC TRUNG HẢI	8/9/1992	Nam	001092047342	Gia Thượng 2
310	VŨ ĐÌNH TUẤN	25/09/1954	Nam	001054003271	Gia Thượng 2
311	HOÀNG THỊ LOAN	17/06/1988	Nữ	019188002548	Gia Thượng 2
312	VŨ VĂN THẠCH	13/07/1986	Nam	001086039175	Gia Thượng 2
313	ĐỖ THANH LUẬT	10/5/1985	Nam	034085004103	Gia Thượng 2
314	TRẦN QUANG ĐẠO	20/03/1942	Nam	001042005373	Gia Thượng 2
315	TRẦN ĐỨC ĐẢM	2/8/1985	Nam	001085027645	Gia Thượng 2
316	VŨ THỊ DUỆ	19/08/1944	Nữ	001144003768	Gia Thượng 2
317	NGÔ VĂN VỆ	1/11/1966	Nam	001066023149	Gia Thượng 2
318	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	24/12/1980	Nữ	001180045057	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
319	NGÔ THỊ BẦY	27/05/1958	Nữ	001158014636	Gia Thượng 2
320	NGÔ VĂN QUÂN	10/4/1970	Nam	001070011036	Gia Thượng 2
321	TRẦN THỊ HÒA	10/10/1972	Nữ	035172003124	Gia Thượng 2
322	NGUYỄN QUANG VIỆT	6/6/1986	Nam	025086002807	Gia Thượng 2
323	PHAN THỊ HOÀI	8/9/1986	Nữ	040186020210	Gia Thượng 2
324	BÙI VĂN DỤC	19/01/1982	Nam	030082009631	Gia Thượng 2
325	ĐOÀN VĂN TUẤN	16/08/1986	Nam	040086019669	Gia Thượng 2
326	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	7/2/1986	Nam	040086014535	Gia Thượng 2
327	ĐẶNG THỊ MINH CHÂM	12/9/1982	Nữ	025182003795	Gia Thượng 2
328	NGUYỄN THỊ VIÊN	10/2/1986	Nữ	025186000719	Gia Thượng 2
329	TẠ THỊ KIM DUNG	20/08/1981	Nữ	026181006265	Gia Thượng 2
330	NGUYỄN THỊ HẢI	15/10/1987	Nữ	033187005057	Gia Thượng 2
331	PHẠM VĂN DŨNG	19/09/1986	Nam	002086003881	Gia Thượng 2
332	ĐOÀN THỊ HÀ BÌNH	18/08/1986	Nữ	034186000702	Gia Thượng 2
333	NGUYỄN THỊ THÚY	17/08/1972	Nữ	024172000047	Gia Thượng 2
334	LÊ THIÊM	20/11/1981	Nam	024081004117	Gia Thượng 2
335	HÀ THỊ YẾN	17/12/1984	Nữ	025184011949	Gia Thượng 2
336	NGUYỄN THÀNH LUÂN	17/10/1987	Nam	019087006270	Gia Thượng 2
337	TỔNG PHÚC LỢI	23/03/1960	Nam	019060008549	Gia Thượng 2
338	NGUYỄN XUÂN TOÀN	5/4/1985	Nam	001085012775	Gia Thượng 2
339	HÀ THỊ HUỆ	27/09/1982	Nữ	025182006144	Gia Thượng 2
340	QUÁCH VĂN ĐẠT	26/11/1983	Nam	037083003748	Gia Thượng 2
341	ĐINH THU THỦY	22/08/1982	Nữ	025182001319	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
342	NGUYỄN XUÂN CÔNG	16/03/1992	Nam	001092017074	Gia Thượng 2
343	TRẦN THỊ LAN	24/01/1990	Nữ	001190045546	Gia Thượng 2
344	NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ	26/07/1993	Nam	025093003481	Gia Thượng 2
345	PHẠM VĂN ĐẠT	19/11/1990	Nam	036090024861	Gia Thượng 2
346	LÊ VĂN THU'	7/8/1981	Nam	036081007540	Gia Thượng 2
347	LA THỊ NGÀ	25/02/1988	Nữ	008188003811	Gia Thượng 2
348	NGUYỄN ĐÌNH CHUÔNG	16/11/1983	Nam	025083005660	Gia Thượng 2
349	LƯƠNG THỊ THÚY	3/8/1982	Nữ	040182026234	Gia Thượng 2
350	KHƯƠNG ĐÌNH THỨC	10/3/1983	Nam	038083002292	Gia Thượng 2
351	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	1/12/1983	Nữ	025183000336	Gia Thượng 2
352	NGUYỄN THỊ THẨM	11/9/1987	Nữ	025187014502	Gia Thượng 2
353	ĐỖ THỊ LOAN	30/05/1984	Nữ	024184001195	Gia Thượng 2
354	TRẦN THỊ KIM TUYẾN	10/10/1987	Nữ	026187008437	Gia Thượng 2
355	NGÔ THỦY CÚC	20/10/1977	Nữ	001177002299	Gia Thượng 2
356	NGUYỄN THỊ QUỲNH	26/03/1993	Nữ	001193005314	Gia Thượng 2
357	BÙI TRỌNG KHÁNH	15/03/1985	Nam	038085036890	Gia Thượng 2
358	NGUYỄN HỒNG HIỆP	6/8/1967	Nam	010067000042	Gia Thượng 2
359	NGUYỄN NGỌC HIẾU	28/03/1984	Nam	027084001704	Gia Thượng 2
360	LÊ THANH NAM	26/11/1977	Nam	036077003162	Gia Thượng 2
361	NGUYỄN TRUNG THIẾT	10/11/1981	Nam	040081030361	Gia Thượng 2
362	VŨ TRỌNG BÌNH	15/06/1976	Nam	001076033109	Gia Thượng 2
363	HỒ ANH SỸ	20/04/1986	Nam	040086038802	Gia Thượng 2
364	TRẦN THỊ NGHĨA	20/12/1987	Nữ	038187000325	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
365	NGUYỄN THÚY HÒA	8/8/1977	Nữ	001177023972	Gia Thượng 2
366	PHÙNG DUY TIẾN	14/02/1983	Nam	025083005793	Gia Thượng 2
367	BÙI ĐỨC BÁU	4/5/1980	Nam	030080018977	Gia Thượng 2
368	ĐÀO THỊ THAO	13/10/1992	Nữ	040192032270	Gia Thượng 2
369	LÊ THỊ THANH	10/10/1983	Nữ	026183011013	Gia Thượng 2
370	CAO VĂN HẢI	3/9/1980	Nam	026080005681	Gia Thượng 2
371	LANG VĂN HOÀNG	19/08/1991	Nam	040091039543	Gia Thượng 2
372	PHÙNG VĂN TÍNH	10/7/1989	Nam	037089009995	Gia Thượng 2
373	TRẦN TIẾN BỘ	10/8/1960	Nam	001060031894	Gia Thượng 2
374	CAO TIẾN THANH	27/04/1988	Nam	040088013693	Gia Thượng 2
375	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	26/12/1976	Nữ	001176002210	Gia Thượng 2
376	HOÀNG THỊ HOÀN	23/07/1988	Nữ	030188004159	Gia Thượng 2
377	TRẦN VĂN QUANG	29/11/1986	Nam	034086012802	Gia Thượng 2
378	TẠ TIẾN HÙNG	22/03/1985	Nam	025085004601	Gia Thượng 2
379	TRẦN THÁI	19/09/1985	Nam	025085000824	Gia Thượng 2
380	LÊ VĂN SÁNG	23/09/1983	Nam	025083000421	Gia Thượng 2
381	NGUYỄN TẮT QUỐC	14/04/1982	Nam	030082021540	Gia Thượng 2
382	NGUYỄN THỊ HỒNG THẢO	15/12/1987	Nữ	026187011161	Gia Thượng 2
383	VŨ THỊ HƯNG	23/02/1988	Nữ	001188033145	Gia Thượng 2
384	NGUYỄN ĐỨC KIÊN	3/11/1984	Nam	025084013582	Gia Thượng 2
385	LÊ ĐỨC ÁI	5/6/1982	Nam	045082005176	Gia Thượng 2
386	PHẠM HỒNG THẢO	16/02/1992	Nữ	026192013037	Gia Thượng 2
387	NGÔ THỊ TOÀN	10/1/1962	Nữ	001162046316	Gia Thượng 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
388	ĐỖ VĂN HÙNG	12/4/1985	Nam	034085005598	Gia Thượng 2
389	BÙI XUÂN KIỀU	13/06/1982	Nam	040082036757	Gia Thượng 2
390	NGUYỄN THỊ LIÊN	13/03/1991	Nữ	034191017637	Gia Thượng 2
391	LÊ VĂN HƯƠNG	12/10/1985	Nam	040085020914	Gia Thượng 2
392	ĐỖ NGỌC HÙNG	12/3/1987	Nam	038087015054	Gia Thượng 2
393	NGÔ NGỌC THẮNG	20/04/1981	Nam	036081008553	Gia Thượng 2
394	HOÀNG VĂN CẦN	8/9/1983	Nam	036083029865	Gia Thượng 2
395	NGUYỄN THỊ MẶN	15/08/1983	Nữ	036183009943	Gia Thượng 2
396	PHẠM VĂN HUY	5/1/1982	Nam	034082005069	Gia Thượng 2
397	LÊ DIỄM HƯƠNG	13/05/1987	Nữ	001187030556	Gia Thượng 2
398	ĐỖ VĂN TÙNG	5/8/1985	Nam	024085019093	Gia Thượng 2
399	CÙ HUY HOÀN	3/4/1981	Nam	027081000681	Gia Thượng 2
400	PHẠM VĂN THƯỜNG	4/3/1987	Nam	024087000526	Gia Thượng 2
401	TRẦN VĂN BẰNG	1/1/1942	Nam	001042012719	Gia Thượng 2
402	KIỀU QUANG TUÂN	13/05/1985	Nam	001085044754	Gia Thượng 2
403	ĐÀO NGỌC HOÀNG	12/8/1983	Nam	011083000769	Gia Thượng 2

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Gia Trung 1

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGHIÊM THỊ GIANG	1/11/1990	Nữ	027190013649	Gia Trung 1
2	NGUYỄN TRẦN THIẾT	22/12/1981	Nam	026081004769	Gia Trung 1
3	NGÔ THỊ THANH HÀ	11/3/1984	Nữ	017184000896	Gia Trung 1
4	ĐÀO THỊ HẰNG	27/07/1987	Nữ	025187007331	Gia Trung 1
5	LÊ THỊ NGUỒN	18/09/1955	Nữ	001155010816	Gia Trung 1
6	NGUYỄN VĂN PHÚ	7/2/1992	Nam	001092037654	Gia Trung 1
7	TRẦN THỊ THỦY	29/05/1990	Nữ	001190036474	Gia Trung 1
8	HÀ DUY ĐÔ	7/5/1973	Nam	001073020928	Gia Trung 1
9	LÊ THỊ THANH HOA	1/10/1992	Nữ	001192020860	Gia Trung 1
10	LÊ VĂN SANH	1/8/1966	Nam	001066024624	Gia Trung 1
11	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	4/3/1982	Nam	034082012668	Gia Trung 1
12	NGUYỄN HUY PHƯƠNG	1/4/1965	Nam	001065024795	Gia Trung 1
13	LÊ QUANG VỌNG	17/10/1978	Nam	001078019881	Gia Trung 1
14	NGUYỄN VĂN HẰN	11/7/1940	Nam	001040005466	Gia Trung 1
15	ĐẶNG VĂN CHÂU	28/04/1981	Nam	019081007530	Gia Trung 1
16	NGÔ THỊ LỢI	27/07/1957	Nữ	001157023462	Gia Trung 1
17	LÊ THỊ LEN	19/05/1981	Nữ	001181033187	Gia Trung 1
18	NGUYỄN VĂN THUẬN	11/10/1985	Nam	001085009728	Gia Trung 1
19	DƯƠNG THỊ LAN	20/12/1960	Nữ	001160012866	Gia Trung 1
20	TRẦN VĂN THÔNG	13/07/1982	Nam	038082002461	Gia Trung 1
21	NGUYỄN THỊ VIỄN	10/8/1964	Nữ	001164026790	Gia Trung 1
22	LÊ THỊ CẨM LỆ	10/10/1982	Nữ	001182006012	Gia Trung 1
23	TRƯƠNG XUÂN TRƯỜNG	21/09/1989	Nam	001089039813	Gia Trung 1
24	NGUYỄN THỂ MẠNH	2/8/1984	Nam	001084032220	Gia Trung 1
25	HÀ THANH THUẬN	12/8/1983	Nam	001083042484	Gia Trung 1
26	TRƯƠNG THỊ LỘC	20/10/1949	Nữ	001149000971	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	15/06/1975	Nữ	001175034509	Gia Trung 1
28	NGÔ THỊ BÍCH THỦY	2/2/1976	Nữ	025176000188	Gia Trung 1
29	TRẦN THỊ LIÊN	23/01/1988	Nữ	001188019881	Gia Trung 1
30	NGUYỄN VĂN NHUẬN	1/1/1960	Nam	001060005354	Gia Trung 1
31	TRẦN VĂN HÙNG	6/11/1985	Nam	001085034023	Gia Trung 1
32	LÊ QUANG TUÂN	8/7/1985	Nam	001085039363	Gia Trung 1
33	ĐỖ THỊ DUNG	26/11/1984	Nữ	001184043789	Gia Trung 1
34	LÊ THỊ THẢO	2/1/1989	Nữ	001189007970	Gia Trung 1
35	TRẦN VĂN QUÁT	1/1/1972	Nam	001072029479	Gia Trung 1
36	NGÔ THỊ YẾN	5/10/1979	Nữ	001179005041	Gia Trung 1
37	TRẦN VĂN LƯỢT	20/03/1964	Nam	001064023572	Gia Trung 1
38	DƯƠNG VĂN KA	5/3/1991	Nam	001091052822	Gia Trung 1
39	TRẦN VĂN THÌ	2/1/1961	Nam	001061022159	Gia Trung 1
40	NGUYỄN KHÁNH BÌNH	2/9/1981	Nam	025081000740	Gia Trung 1
41	NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	18/12/1991	Nam	001091031280	Gia Trung 1
42	NGUYỄN VĂN CHUNG	12/6/1979	Nam	001079032381	Gia Trung 1
43	DƯƠNG ĐỨC NGUYỄN	12/7/1982	Nam	001082003921	Gia Trung 1
44	LÊ THỊ TOÀN	23/12/1949	Nữ	038149002640	Gia Trung 1
45	LÊ THỊ THÙY	25/08/1985	Nữ	001185027321	Gia Trung 1
46	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	17/10/1990	Nam	001090034927	Gia Trung 1
47	NGUYỄN VĂN THỊNH	30/04/1976	Nam	001076022128	Gia Trung 1
48	HOÀNG VĂN HIẾU	1/12/1976	Nam	001076022130	Gia Trung 1
49	NGUYỄN VĂN VIỆT	1/4/1967	Nam	001067019181	Gia Trung 1
50	NGUYỄN VĂN NGHĨA	30/05/1986	Nam	001086020533	Gia Trung 1
51	DƯƠNG THỊ MỸ	9/10/1986	Nữ	001186024744	Gia Trung 1
52	HỒ QUỐC THẮNG	26/06/1974	Nam	001074032407	Gia Trung 1
53	MAI VĂN SAO	3/11/1977	Nam	036077002091	Gia Trung 1
54	LÊ THỊ TÚ	19/05/1960	Nữ	001160017273	Gia Trung 1
55	NGUYỄN VĂN ĐÀM	13/07/1965	Nam	001065005072	Gia Trung 1
56	TRƯƠNG THỊ THU HẰNG	2/7/1981	Nữ	001181010552	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
57	NGUYỄN VĂN THÀNH	20/05/1977	Nam	001077007309	Gia Trung 1
58	TRẦN TẤT THÀNH	28/10/1981	Nam	034081008518	Gia Trung 1
59	NGUYỄN CAO CUÔNG	16/10/1938	Nam	001038001397	Gia Trung 1
60	DƯƠNG VĂN TIẾN	4/9/1985	Nam	001085038476	Gia Trung 1
61	LÊ HỒNG ĐUYN	29/06/1977	Nam	001077032791	Gia Trung 1
62	TRẦN HÙNG UYÊN	17/08/1937	Nam	001037000933	Gia Trung 1
63	DƯƠNG THỊ THÀ	26/03/1971	Nữ	001171006124	Gia Trung 1
64	TRƯƠNG THỊ TÍCH	8/8/1959	Nữ	001159026064	Gia Trung 1
65	TRẦN VĂN TUẤN	20/01/1976	Nam	001076034401	Gia Trung 1
66	HOÀNG TRUNG ĐÔNG	4/10/1982	Nam	001082049210	Gia Trung 1
67	NGUYỄN THỊ LÝ	4/11/1976	Nữ	025176003341	Gia Trung 1
68	NGUYỄN THỊ THANH MAI	10/2/1989	Nữ	001189030995	Gia Trung 1
69	NGUYỄN THỊ LY	15/09/1989	Nữ	001189005407	Gia Trung 1
70	NGUYỄN MẠNH TIẾN	30/04/1993	Nam	001093007546	Gia Trung 1
71	HẠ THỊ THIỀNG	21/08/1960	Nữ	001160032275	Gia Trung 1
72	NGUYỄN VĂN CHỨC	20/03/1967	Nam	001067021077	Gia Trung 1
73	NGÔ THỊ MỸ LỆ	6/8/2005	Nữ	001305003770	Gia Trung 1
74	DƯƠNG VĂN HIỀN	26/01/1970	Nam	001070025999	Gia Trung 1
75	LÊ VIỆT HÀ	28/07/1979	Nam	001079004842	Gia Trung 1
76	TRẦN THỊ MINH THU	17/06/1988	Nữ	001188027949	Gia Trung 1
77	NGUYỄN VĂN CỬ	20/01/1952	Nam	001052012573	Gia Trung 1
78	ĐỖ THỊ KIM NGỌC	25/04/1971	Nữ	001171026477	Gia Trung 1
79	TẠ TRẦN KHÁNH	2/9/1982	Nam	035082004908	Gia Trung 1
80	LÊ THỊ THUÝ AN	31/07/1969	Nữ	001169025924	Gia Trung 1
81	TRƯƠNG THỊ TUYỀN	11/10/1981	Nữ	001181024322	Gia Trung 1
82	NGUYỄN VĂN CẦN	17/03/1982	Nam	001082042323	Gia Trung 1
83	LÊ CÔNG NGUYỄN	27/11/1982	Nam	001082053038	Gia Trung 1
84	TRƯƠNG THỊ LIÊN	5/11/1957	Nữ	001157020737	Gia Trung 1
85	TRẦN THỊ HÀ	30/07/1981	Nữ	026181003200	Gia Trung 1
86	TRẦN ĐỨC TÍNH	6/10/1952	Nam	001052007133	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
87	NGUYỄN VĂN KHÍCH	20/05/1961	Nam	001061022474	Gia Trung 1
88	HÀ THỊ CHÚC	20/10/1957	Nữ	001157034644	Gia Trung 1
89	DƯƠNG MINH CHÂU	6/6/1988	Nam	001088024923	Gia Trung 1
90	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	6/1/1993	Nam	001093033580	Gia Trung 1
91	LÊ VĂN LIỆP	16/12/1965	Nam	001065024805	Gia Trung 1
92	NGUYỄN BÌNH AN	20/08/1979	Nam	001079022713	Gia Trung 1
93	NGUYỄN THỊ ĐOAN	20/08/1965	Nữ	001165014104	Gia Trung 1
94	NGUYỄN THỊ CẦU	15/01/1925	Nữ	001125000614	Gia Trung 1
95	TRƯƠNG CÔNG SÁU	23/04/1983	Nam	008083006869	Gia Trung 1
96	NGUYỄN VĂN UY	19/06/1959	Nam	001059023424	Gia Trung 1
97	NGUYỄN QUỐC VIỆT	21/10/1946	Nam	001046001656	Gia Trung 1
98	NGUYỄN VĂN TẠO	23/04/1979	Nam	001079032389	Gia Trung 1
99	TRẦN THỊ NINH	1/3/1957	Nữ	001157012505	Gia Trung 1
100	NGUYỄN THÀNH TRUNG	3/5/1981	Nam	001081018429	Gia Trung 1
101	NGUYỄN VĂN HOÀ	20/01/1963	Nam	001063028075	Gia Trung 1
102	NGUYỄN ANH DŨNG	29/12/1986	Nam	001086025526	Gia Trung 1
103	NGUYỄN ĐỨC ỬNG	23/03/1948	Nam	001048004567	Gia Trung 1
104	LÊ THỊ HẠNH	19/09/1987	Nữ	001187009235	Gia Trung 1
105	NGUYỄN TIẾN DƯƠNG	8/10/1986	Nam	001086024264	Gia Trung 1
106	TRẦN THỊ NGỌC	24/10/1990	Nữ	001190033519	Gia Trung 1
107	NGUYỄN VĂN SÁNG	20/04/1968	Nam	001068027266	Gia Trung 1
108	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	26/12/1991	Nữ	001191007980	Gia Trung 1
109	TRẦN THỊ THÙY	25/01/1990	Nữ	001190005789	Gia Trung 1
110	NGUYỄN VĂN DOANH	19/12/1977	Nam	001077030600	Gia Trung 1
111	NGUYỄN VĂN TRAI	23/01/1960	Nam	001060017000	Gia Trung 1
112	NGUYỄN VĂN NHIỆM	15/07/1981	Nam	001081034102	Gia Trung 1
113	NGUYỄN VĂN TOÀN	25/11/1966	Nam	001066004850	Gia Trung 1
114	TRẦN THỊ HÀ	6/6/1986	Nữ	001186036193	Gia Trung 1
115	LÊ THỊ HỒNG LUYÊN	22/03/1984	Nữ	001184043473	Gia Trung 1
116	TRẦN THỊ XINH	16/08/1958	Nữ	001158027332	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
117	TRẦN THỊ BÍCH THUẦN	13/03/1975	Nữ	001175031697	Gia Trung 1
118	LÊ HUY TƯỜNG	26/05/1982	Nam	001082027449	Gia Trung 1
119	NGUYỄN THỊ SỎI	14/03/1932	Nữ	001132002525	Gia Trung 1
120	NGÔ THỊ HỮU	30/06/1973	Nữ	001173035531	Gia Trung 1
121	NGUYỄN CHÂU DƯƠNG	31/03/1977	Nam	001077021363	Gia Trung 1
122	NGUYỄN THỊ NGA	21/10/1980	Nữ	001180009233	Gia Trung 1
123	LÊ HẢI TRUNG	14/10/1986	Nam	001086031812	Gia Trung 1
124	TRƯƠNG QUANG TIẾN	24/10/1991	Nam	001091055096	Gia Trung 1
125	NGUYỄN THỊ TRANG	3/3/1970	Nữ	001170027985	Gia Trung 1
126	NGUYỄN VĂN TUẤN	27/05/1982	Nam	001082055365	Gia Trung 1
127	NGUYỄN THỊ PHỦ	30/01/1946	Nữ	001146006627	Gia Trung 1
128	TRƯƠNG THỊ RÀNG	29/12/1973	Nữ	001173011064	Gia Trung 1
129	NGUYỄN VĂN CHUẨN	1/5/1956	Nam	001056011956	Gia Trung 1
130	NGUYỄN THỊ THẠNH	11/7/1966	Nữ	001166023385	Gia Trung 1
131	LÊ THỊ HỌP	27/07/1939	Nữ	001139006954	Gia Trung 1
132	LÊ THỊ MẠO	3/7/1972	Nữ	001172026408	Gia Trung 1
133	NGUYỄN THỊ HÀ	1/1/1966	Nữ	001166023729	Gia Trung 1
134	LÊ THỊ THÚY	7/2/1977	Nữ	001177019518	Gia Trung 1
135	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	9/8/1982	Nữ	026182007997	Gia Trung 1
136	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	23/11/1975	Nam	001075024144	Gia Trung 1
137	NGUYỄN VĂN ĐẶNG	2/8/1978	Nam	001078020257	Gia Trung 1
138	DƯƠNG THỊ HƯỜNG	20/11/1984	Nữ	001184007577	Gia Trung 1
139	NGUYỄN MINH CHIÊU	17/01/1969	Nam	001069005315	Gia Trung 1
140	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	12/8/1983	Nam	001083042390	Gia Trung 1
141	NGUYỄN THỊ HÀ	21/01/1980	Nữ	001180034031	Gia Trung 1
142	LÊ VĂN VŨ	2/7/1969	Nam	001069017781	Gia Trung 1
143	HẠ THỊ HẠO	22/11/1983	Nữ	001183031190	Gia Trung 1
144	BÙI VĂN DŨNG	15/10/1985	Nam	001085015251	Gia Trung 1
145	TRẦN ĐỨC TÔNG	2/2/1940	Nam	001040005467	Gia Trung 1
146	LÊ THỊ THU	12/9/1955	Nữ	001155010818	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
147	NGUYỄN VĂN THÀNH	5/12/1973	Nam	001073031242	Gia Trung 1
148	LÊ THỊ YẾN	2/9/1965	Nữ	001165022429	Gia Trung 1
149	TRẦN XUÂN BÌNH	24/07/1950	Nam	001050011258	Gia Trung 1
150	NGUYỄN THỊ VỸ	26/02/1964	Nữ	001164028898	Gia Trung 1
151	NGUYỄN VĂN THỬ	3/6/1965	Nam	001065022273	Gia Trung 1
152	NGUYỄN THỊ TỶ	2/7/1952	Nữ	001152002741	Gia Trung 1
153	NGUYỄN HỒNG LƯU	31/03/1974	Nam	001074007307	Gia Trung 1
154	TRẦN THỊ LÝ	10/9/1968	Nữ	001168025937	Gia Trung 1
155	LÊ VĂN DŨNG	1/4/1974	Nam	001074032413	Gia Trung 1
156	NGUYỄN VĂN TRẠCH	4/4/1964	Nam	001064026282	Gia Trung 1
157	TRẦN VĂN TÌNH	17/07/1976	Nam	001076034421	Gia Trung 1
158	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	7/10/1945	Nam	001045003611	Gia Trung 1
159	TRƯƠNG MINH DŨNG	12/8/1984	Nam	001084044936	Gia Trung 1
160	NGUYỄN VĂN THÀNH	15/02/1975	Nam	001075034209	Gia Trung 1
161	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	24/10/1969	Nam	001069025842	Gia Trung 1
162	NGÔ QUANG HỘI	18/08/1983	Nam	001083032221	Gia Trung 1
163	NGUYỄN THỊ MINH NGA	25/07/1958	Nữ	001158018832	Gia Trung 1
164	NGUYỄN VĂN TIẾN	20/07/1979	Nam	001079022711	Gia Trung 1
165	TRƯƠNG XUÂN TỊNH	16/08/1976	Nam	001076034399	Gia Trung 1
166	NGUYỄN VĂN THÀNH	25/10/1975	Nam	001075031851	Gia Trung 1
167	TRƯƠNG THỊ THƠM	4/4/1975	Nữ	001175031696	Gia Trung 1
168	TRẦN VĂN BA	14/04/1976	Nam	001076069871	Gia Trung 1
169	TRƯƠNG THỊ HUYỀN	20/09/1959	Nữ	001159005058	Gia Trung 1
170	LÊ THỊ GIỚI	4/5/1930	Nữ	001130006866	Gia Trung 1
171	NGUYỄN VĂN PHONG	27/09/1986	Nam	001086038880	Gia Trung 1
172	NGUYỄN THỊ MUỖM	25/02/1963	Nữ	001163024365	Gia Trung 1
173	TRƯƠNG THỊ NGA	8/3/1952	Nữ	001152008030	Gia Trung 1
174	NGUYỄN ĐỨC NHÂN	26/11/1981	Nam	001081011135	Gia Trung 1
175	NGUYỄN HUY CÁNH	13/08/1959	Nam	001059021120	Gia Trung 1
176	HẠ THỊ ĐAM	20/02/1973	Nữ	001173018186	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
177	NGUYỄN XUÂN THỦY	24/12/1971	Nam	001071019243	Gia Trung 1
178	DƯƠNG THỊ KIỆM	5/8/1956	Nữ	001156017559	Gia Trung 1
179	TRẦN THỊ LỘC	1/10/1936	Nữ	001136004029	Gia Trung 1
180	NGUYỄN ĐỨC HUÂN	26/02/1954	Nam	001054014644	Gia Trung 1
181	TRẦN HOÀI VĂN	20/11/1982	Nam	001082041345	Gia Trung 1
182	NGUYỄN THỊ CHÁU	2/2/1928	Nữ	001128005821	Gia Trung 1
183	NGUYỄN THỊ ƯA	29/07/1983	Nữ	001183011765	Gia Trung 1
184	NGUYỄN VĂN VÙNG	17/09/1962	Nam	001062005934	Gia Trung 1
185	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	23/09/1978	Nam	001078020230	Gia Trung 1
186	NGUYỄN HỮU PHẤN	29/09/1949	Nam	001049007149	Gia Trung 1
187	TRẦN VĂN THÀNH	12/2/1983	Nam	001083042389	Gia Trung 1
188	NGUYỄN THỊ ĐUỠNG	15/06/1964	Nữ	001164039420	Gia Trung 1
189	NGUYỄN THỊ BÁI	2/10/1954	Nữ	001154009398	Gia Trung 1
190	LÊ THỊ THIỀM	6/8/1960	Nữ	001160017277	Gia Trung 1
191	TRẦN XUÂN CHẮC	19/03/1960	Nam	001060006430	Gia Trung 1
192	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	3/7/1981	Nữ	001181034960	Gia Trung 1
193	TRƯƠNG VĂN HÃY	30/11/1980	Nam	001080033785	Gia Trung 1
194	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	10/2/1988	Nam	001088050296	Gia Trung 1
195	NGUYỄN THỊ NGA	20/08/1942	Nữ	001142006739	Gia Trung 1
196	NGUYỄN HỮU KHỞI	2/9/1954	Nam	001054014706	Gia Trung 1
197	NGUYỄN VĂN LŨY	15/01/1935	Nam	001035001222	Gia Trung 1
198	HOÀNG VĂN THẮNG	7/9/1978	Nam	001078026676	Gia Trung 1
199	NGUYỄN THỊ THỪA	6/2/1966	Nữ	001166011447	Gia Trung 1
200	TRƯƠNG THỊ VÂN	12/5/1928	Nữ	001128003836	Gia Trung 1
201	TRẦN QUANG HUY	7/11/1989	Nam	001089027755	Gia Trung 1
202	TRẦN VĂN THỰC	2/2/1984	Nam	001084074360	Gia Trung 1
203	NGUYỄN VĂN KIỆM	5/7/1969	Nam	001069005470	Gia Trung 1
204	NGUYỄN THỊ THỦY	4/10/1985	Nữ	001185038743	Gia Trung 1
205	NGUYỄN VĂN HỒ	17/12/1969	Nam	001069025826	Gia Trung 1
206	TRẦN THỊ XUYẾN	28/08/1975	Nữ	001175030532	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
207	NGUYỄN VĂN THANH	10/4/1983	Nam	001083044753	Gia Trung 1
208	LÊ THỊ KHÂU	4/10/1960	Nữ	001160019677	Gia Trung 1
209	NGUYỄN THỊ THANH	23/07/1988	Nữ	001188035649	Gia Trung 1
210	NGUYỄN THỊ THAY	9/9/1970	Nữ	001170006576	Gia Trung 1
211	LÊ VĂN KHƯƠNG	5/6/1979	Nam	001079022709	Gia Trung 1
212	LÊ VĂN DUÂN	6/10/1974	Nam	001074043015	Gia Trung 1
213	NGUYỄN VĂN MẠNG	6/10/1967	Nam	001067021111	Gia Trung 1
214	HÀ THỊ HƯƠNG	20/12/1977	Nữ	010177000035	Gia Trung 1
215	TRƯƠNG VĂN THẮNG	20/04/1987	Nam	001087041052	Gia Trung 1
216	LÊ THỊ HÀ	5/10/1985	Nữ	001185011110	Gia Trung 1
217	HÀ VĂN HUẬN	18/11/1983	Nam	001083032220	Gia Trung 1
218	NGUYỄN THỊ THẨM	4/8/1986	Nữ	001186038430	Gia Trung 1
219	LÊ VĂN TU	28/06/1987	Nam	001087024359	Gia Trung 1
220	NGUYỄN VĂN KHIẾT	5/6/1966	Nam	001066013857	Gia Trung 1
221	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	19/01/1967	Nam	001067012703	Gia Trung 1
222	NGÔ VĂN CHẾ	10/6/1963	Nam	001063026896	Gia Trung 1
223	NGUYỄN VĂN NGHIỆM	21/04/1975	Nam	001075032127	Gia Trung 1
224	NGUYỄN QUỐC ĐĂNG	22/06/1950	Nam	001050019646	Gia Trung 1
225	TRƯƠNG VĂN LỪNG	31/01/1976	Nam	001076034094	Gia Trung 1
226	TRƯƠNG VĂN PHẠM	1/4/1936	Nam	001036002620	Gia Trung 1
227	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	2/11/1986	Nữ	001186042917	Gia Trung 1
228	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	22/09/1974	Nam	001074020604	Gia Trung 1
229	DƯƠNG VĂN THẢ	20/03/1971	Nam	001071012348	Gia Trung 1
230	NGUYỄN THU PHƯƠNG	17/10/1984	Nữ	026184000620	Gia Trung 1
231	MAI VĂN BÁCH	15/07/1980	Nam	038080011879	Gia Trung 1
232	LÊ THỊ NHẬT	20/01/1964	Nữ	001164023761	Gia Trung 1
233	NGUYỄN THÀNH ĐÔNG	22/05/1976	Nam	040076000399	Gia Trung 1
234	NGUYỄN VĂN NGẠC	15/08/1940	Nam	001040002419	Gia Trung 1
235	NGUYỄN VĂN BẮC	6/3/1977	Nam	001077015549	Gia Trung 1
236	TRƯƠNG THỊ HỖI	23/02/1984	Nữ	001184041561	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
237	NGUYỄN QUANG NIẾT	16/05/1975	Nam	001075028449	Gia Trung 1
238	BÙI NGỌC BÌNH	21/10/1982	Nam	036082000979	Gia Trung 1
239	LÊ THỊ HỒNG NGÃI	20/10/1979	Nữ	001179041565	Gia Trung 1
240	PHẠM VĂN HINH	21/08/1979	Nam	034079011808	Gia Trung 1
241	TRẦN MINH KHƯƠNG	29/03/1972	Nam	001072010733	Gia Trung 1
242	LÊ THỊ NGỒI	22/11/1964	Nữ	001164004975	Gia Trung 1
243	HÀ THỊ THỤC	22/10/1978	Nữ	001178018301	Gia Trung 1
244	LÊ ANH TUẤN	2/1/1988	Nam	001088008732	Gia Trung 1
245	NGUYỄN THỊ HUỆ	15/07/1954	Nữ	001154017861	Gia Trung 1
246	NGUYỄN VĂN ÚNG	6/2/1956	Nam	001056026509	Gia Trung 1
247	NGUYỄN VĂN TUYẾN	17/11/1989	Nam	001089023928	Gia Trung 1
248	HOÀNG VĂN HAY	16/11/1975	Nam	001075009536	Gia Trung 1
249	NGUYỄN VĂN NHẬN	2/8/1964	Nam	001064005286	Gia Trung 1
250	NGUYỄN ĐỨC NHÂM	17/07/1962	Nam	001062028114	Gia Trung 1
251	TRẦN ĐĂNG CẢNH	10/2/1933	Nam	001033000493	Gia Trung 1
252	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	22/08/1985	Nam	001085014957	Gia Trung 1
253	NGUYỄN THỊ ẮT	1/11/1965	Nữ	001165035214	Gia Trung 1
254	NGUYỄN VĂN THẠP	21/08/1963	Nam	001063028063	Gia Trung 1
255	DƯƠNG VĂN HƯỜNG	12/10/1947	Nam	001047007633	Gia Trung 1
256	TRẦN ĐỨC TUYẾN	9/7/1988	Nam	001088018370	Gia Trung 1
257	NGUYỄN THỊ THU	17/10/1986	Nữ	001186038381	Gia Trung 1
258	NGUYỄN THỊ HUÊ	15/03/1945	Nữ	001145006470	Gia Trung 1
259	NGUYỄN THỊ MUÔN	6/8/1957	Nữ	001157020710	Gia Trung 1
260	TRẦN THÙY DƯƠNG	27/09/1982	Nữ	001182050411	Gia Trung 1
261	NGUYỄN VĂN ĐỨC	13/03/1988	Nam	001088024911	Gia Trung 1
262	TRẦN ĐỨC THIÊN	16/01/1959	Nam	001059023423	Gia Trung 1
263	TRƯƠNG THỊ VANG	8/3/1942	Nữ	001142006750	Gia Trung 1
264	NGUYỄN THỊ LÝ	17/12/1972	Nữ	022172003317	Gia Trung 1
265	TRẦN THỊ TIÊN	28/11/1964	Nữ	001164023845	Gia Trung 1
266	TRẦN THỊ LY	16/09/1984	Nữ	001184028740	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
267	ĐẠI THỊ THUY	10/10/1954	Nữ	026154001839	Gia Trung 1
268	LÊ VĂN TRẠO	4/4/1940	Nam	001040004854	Gia Trung 1
269	NGUYỄN THANH TUẤN	22/09/1984	Nam	025084000773	Gia Trung 1
270	NGUYỄN THỊ THÁNH	10/12/1973	Nữ	001173028116	Gia Trung 1
271	LÊ THỊ NGỌC	2/2/1985	Nữ	001185008571	Gia Trung 1
272	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	27/12/1973	Nam	001073023588	Gia Trung 1
273	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	7/11/1989	Nữ	001189018164	Gia Trung 1
274	TRẦN THỊ THIẾP	28/04/1934	Nữ	001134011662	Gia Trung 1
275	TRƯƠNG VĂN TẶNG	10/10/1978	Nam	001078028950	Gia Trung 1
276	NGUYỄN VĂN DỆT	29/09/1969	Nam	001069032471	Gia Trung 1
277	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	29/08/1978	Nam	001078020229	Gia Trung 1
278	DƯƠNG THỊ HẰNG	7/3/1982	Nữ	001182008851	Gia Trung 1
279	TRƯƠNG VĂN LONG	5/2/1970	Nam	001070026038	Gia Trung 1
280	NGÔ VĂN TƯỜNG	2/9/1970	Nam	001070028469	Gia Trung 1
281	NGUYỄN ĐỨC NHẬM	27/04/1965	Nam	001065014687	Gia Trung 1
282	NGUYỄN VĂN TIẾN	9/7/1982	Nam	001082012205	Gia Trung 1
283	TRẦN NGỌC ÁNH	25/06/1993	Nữ	001193014151	Gia Trung 1
284	TRƯƠNG VĂN NỀN	10/10/1964	Nam	001064022313	Gia Trung 1
285	NGUYỄN CAO ĐĂNG	11/5/1980	Nam	001080033803	Gia Trung 1
286	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	15/10/1956	Nữ	001156017560	Gia Trung 1
287	NGÔ THỊ CƯỜ	8/5/1948	Nữ	001148005772	Gia Trung 1
288	NGUYỄN VĂN ĐANG	10/10/1965	Nam	001065022335	Gia Trung 1
289	NGUYỄN THỊ QUYẾT	10/10/1943	Nữ	001143005801	Gia Trung 1
290	TRẦN THỊ HƯƠNG	30/08/1960	Nữ	001160038450	Gia Trung 1
291	LÊ VĂN XANH	8/3/1978	Nam	001078028948	Gia Trung 1
292	NGUYỄN VĂN KIM	20/05/1953	Nam	001053010716	Gia Trung 1
293	LÊ THỊ THUY DIỄM	26/06/1980	Nữ	001180034032	Gia Trung 1
294	TRẦN VĂN DƯƠNG	16/11/1988	Nam	001088036701	Gia Trung 1
295	NGUYỄN THỊ THUY HẰNG	6/12/1958	Nữ	001158024245	Gia Trung 1
296	LƯƠNG VĂN DŨNG	1/9/1983	Nam	025083000331	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
297	TRẦN VĂN THUY	7/5/1968	Nam	001068022320	Gia Trung 1
298	NGUYỄN QUỐC VIỆT	19/10/1981	Nam	001081025517	Gia Trung 1
299	DƯƠNG THỊ NƯƠNG	20/08/1966	Nữ	001166003849	Gia Trung 1
300	NGUYỄN VĂN SẢN	6/6/1965	Nam	001065022336	Gia Trung 1
301	NGUYỄN VĂN THÂN	8/4/1972	Nam	001072029470	Gia Trung 1
302	LÊ QUANG ĐẪN	27/05/1961	Nam	001061022470	Gia Trung 1
303	HẠ VĂN NHỘI	20/08/1970	Nam	001070017422	Gia Trung 1
304	NGUYỄN NGỌC NAM	31/10/1992	Nam	001092034280	Gia Trung 1
305	TRƯƠNG THỊ THẨM	15/10/1933	Nữ	001133002529	Gia Trung 1
306	LÊ THỊ HỒNG VÂN	27/07/1973	Nữ	001173028140	Gia Trung 1
307	NGUYỄN XUÂN NGHIÊN	4/4/1967	Nam	001067021083	Gia Trung 1
308	NGUYỄN THỊ THÊU	13/03/1956	Nữ	001156010724	Gia Trung 1
309	NGÔ THỊ THÁI	14/03/1950	Nữ	001150002451	Gia Trung 1
310	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	6/9/1974	Nữ	025174004863	Gia Trung 1
311	TRƯƠNG THỊ NHÃN	5/8/1965	Nữ	001165022428	Gia Trung 1
312	BÙI CÔNG NHỰ	3/7/1985	Nam	036085005465	Gia Trung 1
313	NGUYỄN THỊ ĐỒ	8/3/1941	Nữ	001141002736	Gia Trung 1
314	NGUYỄN HỮU CHỦ	2/6/1955	Nam	001055015855	Gia Trung 1
315	LƯƠNG VĂN THUẬN	1/7/1988	Nam	025088000292	Gia Trung 1
316	NGUYỄN THỊ ĐANG	2/6/1945	Nữ	001145006435	Gia Trung 1
317	TRẦN ANH TUẤN	7/6/1984	Nam	001084032219	Gia Trung 1
318	HOÀNG VĂN TIẾN	29/10/1984	Nam	001084032221	Gia Trung 1
319	BÙI HUY KIÊM	24/10/1959	Nam	025059000065	Gia Trung 1
320	NGÔ THỊ LĨNH	4/4/1980	Nữ	001180034044	Gia Trung 1
321	NGUYỄN THỊ LIÊN	5/3/1988	Nữ	001188041188	Gia Trung 1
322	LÊ SỸ KHUNG	18/09/1979	Nam	001079005069	Gia Trung 1
323	NGUYỄN VĂN GIANG	9/6/1982	Nam	001082042309	Gia Trung 1
324	TRIỆU THỊ NHỎ	2/2/1961	Nữ	001161004779	Gia Trung 1
325	TRẦN VĂN DUẤN	23/06/1966	Nam	001066008236	Gia Trung 1
326	HẠ THỊ KÝ	30/08/1964	Nữ	001164005159	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
327	NGUYỄN THỊ HUỆ	5/10/1980	Nữ	001180031429	Gia Trung 1
328	TRƯƠNG THỊ ĐANG	1/7/1958	Nữ	001158027339	Gia Trung 1
329	NGUYỄN HỒNG VÂN	18/08/1964	Nam	001064024210	Gia Trung 1
330	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	25/08/1986	Nam	037086005574	Gia Trung 1
331	TRẦN VĂN BIÊN	10/5/1987	Nam	001087040823	Gia Trung 1
332	NGUYỄN VĂN TOÀN	2/8/1970	Nam	001070028468	Gia Trung 1
333	NGUYỄN VĂN SƠN	1/8/1963	Nam	001063006744	Gia Trung 1
334	NGUYỄN THỊ THỰC	9/9/1964	Nữ	001164014905	Gia Trung 1
335	DƯƠNG VĂN BÁCH	4/5/1983	Nam	001083044451	Gia Trung 1
336	NGÔ THỊ LUẬN	8/3/1954	Nữ	001154015626	Gia Trung 1
337	NGÔ VĂN DŨNG	9/9/1974	Nam	001074032134	Gia Trung 1
338	NGUYỄN THỊ CHẮC	18/03/1967	Nữ	001167004017	Gia Trung 1
339	LÊ ĐÌNH LƯU	10/8/1985	Nam	038085021522	Gia Trung 1
340	TRƯƠNG VĂN THẠNH	23/10/1971	Nam	001071001151	Gia Trung 1
341	TRẦN NGỌC CHUYỀN	25/08/1957	Nam	001057013215	Gia Trung 1
342	NGUYỄN VĂN THẢN	19/04/1961	Nam	001061012111	Gia Trung 1
343	NGUYỄN VĂN VINH	20/11/1976	Nam	001076022124	Gia Trung 1
344	NGUYỄN XUÂN TỈNH	4/2/1967	Nam	001067021080	Gia Trung 1
345	TRẦN ĐÌNH TÚ	13/04/1985	Nam	017085002676	Gia Trung 1
346	LÊ THỊ NGHIÊN	20/12/1965	Nữ	001165014108	Gia Trung 1
347	HẠ VĂN THUY	26/05/1967	Nam	001067021082	Gia Trung 1
348	NGUYỄN HOÀNG HUY	19/02/1981	Nam	001081025182	Gia Trung 1
349	NGUYỄN THỊ ĐÌNH	1/4/1940	Nữ	001140003618	Gia Trung 1
350	NGUYỄN THỊ CẬY	10/5/1953	Nữ	001153007538	Gia Trung 1
351	LÊ THỊ ĐÍCH	2/1/1952	Nữ	001152002745	Gia Trung 1
352	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	10/4/1964	Nữ	001164023828	Gia Trung 1
353	NGUYỄN THỊ THỦY	23/03/1961	Nữ	001161013465	Gia Trung 1
354	NGÔ THỊ THOAN	13/12/1955	Nữ	001155018081	Gia Trung 1
355	NGUYỄN TIẾN DŨNG	10/9/1984	Nam	001084034864	Gia Trung 1
356	NGUYỄN THỊ TÂN	25/02/1980	Nữ	026180003682	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
357	NGUYỄN VĂN LUYẾN	2/10/1973	Nam	001073015727	Gia Trung 1
358	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	30/12/1977	Nam	001077032491	Gia Trung 1
359	TRƯƠNG THỊ BẾN	17/01/1946	Nữ	001146003483	Gia Trung 1
360	NGUYỄN THỊ DUÀN	2/10/1946	Nữ	001146003481	Gia Trung 1
361	DƯƠNG THỊ QUYNH	12/7/1946	Nữ	001146003482	Gia Trung 1
362	NGÔ THỊ QUÝ	1/9/1955	Nữ	001155003794	Gia Trung 1
363	NGUYEN THỊ THANH THẢO	24/05/1983	Nữ	001183040552	Gia Trung 1
364	TRẦN VĂN THANH	19/04/1987	Nam	001087030518	Gia Trung 1
365	HÀ THANH THUẦN	24/07/1955	Nam	001055016076	Gia Trung 1
366	NGUYỄN THỊ NHÍT	13/04/1949	Nữ	001149005965	Gia Trung 1
367	DƯƠNG THỊ LOAN	22/02/1950	Nữ	001150006732	Gia Trung 1
368	NGUYỄN THỊ THU	20/07/1984	Nữ	001184019270	Gia Trung 1
369	DƯƠNG VĂN KIÊM	15/06/1965	Nam	001065024792	Gia Trung 1
370	NGUYỄN QUANG BIẾT	23/10/1977	Nam	001077037734	Gia Trung 1
371	NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG	20/12/1969	Nam	001069025833	Gia Trung 1
372	NGUYỄN THỊ TỔNG	12/2/1963	Nữ	001163029545	Gia Trung 1
373	LÊ THỊ VỘI	14/03/1953	Nữ	001153014300	Gia Trung 1
374	TRỊNH KHẮC ĐỊNH	8/10/1983	Nam	038083020391	Gia Trung 1
375	TRƯƠNG VĂN TUẤN	6/4/1972	Nam	001072029483	Gia Trung 1
376	NGUYỄN MẠNH THẮNG	28/09/1981	Nam	001081009860	Gia Trung 1
377	NGUYỄN VĂN TÍCH	21/04/1972	Nam	001072029471	Gia Trung 1
378	LÊ THỊ ĐÁN	10/5/1955	Nữ	001155017990	Gia Trung 1
379	LÊ QUANG THỂ	11/9/1993	Nam	001093033463	Gia Trung 1
380	LÊ THỊ LÝ	18/02/1948	Nữ	042148001733	Gia Trung 1
381	NGUYỄN THỊ OÁNH	10/2/1950	Nữ	001150007105	Gia Trung 1
382	NGUYỄN VĂN KÝ	6/12/1962	Nam	001062040148	Gia Trung 1
383	NGUYỄN VĂN THÀNH	18/10/1981	Nam	001081025932	Gia Trung 1
384	NGUYỄN MẠNH TUỞNG	22/10/1989	Nam	001089037528	Gia Trung 1
385	LÊ THỊ NGÁT	28/11/1983	Nữ	001183002383	Gia Trung 1
386	NGUYỄN THỊ NHUNG	16/10/1957	Nữ	001157022672	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
387	TRƯƠNG THỊ LÌU	19/10/1958	Nữ	001158027335	Gia Trung 1
388	NGUYỄN VĂN MÍT	25/02/1961	Nam	001061022473	Gia Trung 1
389	VÕ THỊ ĐÀO	17/09/1940	Nữ	001140012571	Gia Trung 1
390	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	20/06/1983	Nam	042083000366	Gia Trung 1
391	LÊ QUANG MẬU	24/01/1959	Nam	001059005119	Gia Trung 1
392	LÊ HỒNG HAY	30/06/1965	Nam	001065024794	Gia Trung 1
393	NGUYỄN THỊ LIÊU	25/08/1942	Nữ	001142006735	Gia Trung 1
394	NGUYỄN VĂN VÃY	25/04/1967	Nam	001067004514	Gia Trung 1
395	NGUYỄN THỊ THỦY	25/01/1982	Nữ	001182032645	Gia Trung 1
396	LÊ VĂN ĐÔNG	8/11/1987	Nam	001087016668	Gia Trung 1
397	PHAN TRỌNG HUỆ	2/8/1977	Nam	001077018363	Gia Trung 1
398	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	23/04/1984	Nam	040084000053	Gia Trung 1
399	LÊ QUANG TƯỜNG	3/8/1983	Nam	001083012599	Gia Trung 1
400	NGUYỄN TRUNG KIÊN	15/02/1980	Nam	001080047494	Gia Trung 1
401	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	15/04/1966	Nữ	001166015054	Gia Trung 1
402	NGUYỄN VĂN VẠN	12/3/1975	Nam	001075020521	Gia Trung 1
403	TẠ THỊ DUNG	24/10/1982	Nữ	026182005675	Gia Trung 1
404	CÙ THỊ NGUYỆT	25/06/1965	Nữ	035165001025	Gia Trung 1
405	TRƯƠNG VĂN DŨNG	3/4/1986	Nam	001086034265	Gia Trung 1
406	NGUYỄN THỊ QUANG	5/9/1959	Nữ	001159013915	Gia Trung 1
407	NGUYỄN VĂN VỊNH	6/10/1976	Nam	001076009327	Gia Trung 1
408	NGUYỄN VĂN THẮNG	26/10/1985	Nam	001085037382	Gia Trung 1
409	NGUYỄN NGỌC ÁNH	15/10/1980	Nam	001080033838	Gia Trung 1
410	NGUYỄN THỊ NGHỊ	15/06/1958	Nữ	001158006687	Gia Trung 1
411	DƯƠNG VĂN ĐIỀU	17/04/1955	Nam	001055014933	Gia Trung 1
412	NGÔ THỊ LÊ	20/05/1953	Nữ	001153011903	Gia Trung 1
413	LÊ THỊ HÙNG	8/6/1940	Nữ	001140006944	Gia Trung 1
414	NGUYỄN VĂN CHẾ	20/10/1961	Nam	001061014240	Gia Trung 1
415	TRƯƠNG VĂN LUY	18/06/1983	Nam	001083053546	Gia Trung 1
416	TRẦN VĂN DẦU	22/12/1959	Nam	001059023427	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
417	NGUYỄN THỊ VŨNG	1/12/1970	Nữ	001170027986	Gia Trung 1
418	TRƯƠNG THỊ THANH DỊU	24/08/1979	Nữ	001179021061	Gia Trung 1
419	NGUYỄN VĂN HẬU	3/12/1967	Nam	001067021078	Gia Trung 1
420	LÊ ANH TUẤN	20/01/1978	Nam	001078005470	Gia Trung 1
421	LÊ VĂN GỘI	17/10/1963	Nam	001063028076	Gia Trung 1
422	NGUYỄN VĂN LUYẾN	15/06/1978	Nam	001078030791	Gia Trung 1
423	NGUYỄN VĂN KHUYẾN	18/08/1976	Nam	024076000536	Gia Trung 1
424	NGUYỄN VĂN CHANG	16/07/1967	Nam	001067012701	Gia Trung 1
425	NGUYỄN VĂN LƯU	8/11/1974	Nam	001074007637	Gia Trung 1
426	HÀ VĂN THUY	25/10/1970	Nam	001070026156	Gia Trung 1
427	LÊ THỊ PHƯỢNG	5/9/1986	Nữ	001186024745	Gia Trung 1
428	NGUYỄN ĐỨC CUNG	25/11/1972	Nam	001072029509	Gia Trung 1
429	NGUYỄN THỊ TRINH	30/11/1974	Nữ	001174021937	Gia Trung 1
430	NGUYỄN THỊ HÒA	26/02/1983	Nữ	001183039428	Gia Trung 1
431	LÊ VĂN QUẢNG	2/2/1973	Nam	001073031249	Gia Trung 1
432	NGUYỄN THỊ TÂM	8/11/1982	Nữ	001182055877	Gia Trung 1
433	TRẦN QUỐC ĐẠT	7/6/1981	Nam	001081051543	Gia Trung 1
434	TRẦN XUÂN LIÊM	10/4/1984	Nam	001084027368	Gia Trung 1
435	NGUYỄN VĂN LUÂN	20/11/1967	Nam	001067015194	Gia Trung 1
436	TRƯƠNG THỊ LIÊN	4/4/1961	Nữ	001161021917	Gia Trung 1
437	NGUYỄN VĂN ĐỦ	5/8/1971	Nam	001071031023	Gia Trung 1
438	NGUYỄN TRUNG KIÊN	3/2/1987	Nam	001087011056	Gia Trung 1
439	TRẦN THỊ ANH	18/03/1965	Nữ	001165007587	Gia Trung 1
440	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	25/09/1982	Nữ	001182031043	Gia Trung 1
441	HÀ XUÂN TRUNG	27/09/1968	Nam	001068025686	Gia Trung 1
442	LÊ VĂN THUẬN	10/1/1963	Nam	001063016500	Gia Trung 1
443	NGUYỄN THỊ NỪNG	25/06/1965	Nữ	001165023037	Gia Trung 1
444	NGUYỄN THỊ DỰ	18/10/1943	Nữ	001143003339	Gia Trung 1
445	NGUYỄN VĂN SƯỞNG	10/9/1986	Nam	001086037105	Gia Trung 1
446	TRẦN VĂN TỊNH	18/10/1971	Nam	001071031016	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
447	NGUYỄN ĐỨC SÂM	5/10/1980	Nam	001080009841	Gia Trung 1
448	NGUYỄN VĂN THỐNG	18/08/1936	Nam	001036002646	Gia Trung 1
449	NGUYỄN THỊ NGHÌ	26/04/1961	Nữ	001161022195	Gia Trung 1
450	TRƯƠNG THANH NGUYỄN	1/1/1979	Nam	001079049536	Gia Trung 1
451	TRƯƠNG THỊ DƯƠNG	24/05/1962	Nữ	001162024653	Gia Trung 1
452	NGUYỄN THỊ DUNG	21/11/1987	Nữ	001187023289	Gia Trung 1
453	NGUYỄN TRƯỜNG THẮNG	5/9/1992	Nam	001092021211	Gia Trung 1
454	NGUYỄN THỊ LỢI	10/2/1947	Nữ	001147004930	Gia Trung 1
455	TRẦN VĂN GIANG	27/02/1995	Nam	001095028857	Gia Trung 1
456	NGUYỄN HUY GIÁP	17/01/1975	Nam	001075020515	Gia Trung 1
457	NGUYỄN THỊ THU THỦY	1/11/1988	Nữ	001188047947	Gia Trung 1
458	NGUYỄN THỊ TÍNH	23/01/1953	Nữ	001153012600	Gia Trung 1
459	HẠ VĂN TRÁC	18/06/1970	Nam	001070026044	Gia Trung 1
460	NGUYỄN THỊ XUÂN	20/06/1950	Nữ	001150007109	Gia Trung 1
461	TRƯƠNG THỊ MẾN	8/3/1941	Nữ	001141005208	Gia Trung 1
462	NGUYỄN VĂN ĐIỀU	26/08/1958	Nam	001058014226	Gia Trung 1
463	NGUYỄN VĂN THẮNG	16/06/1975	Nam	001075020517	Gia Trung 1
464	HẠ THỊ HÒA	15/08/1966	Nữ	001166025601	Gia Trung 1
465	NGUYỄN NGỌC TUẤN	19/01/1985	Nam	001085037339	Gia Trung 1
466	NGUYỄN THỊ CHIỀU	11/10/1970	Nữ	001170028002	Gia Trung 1
467	TRẦN VĂN LỰC	7/3/1982	Nam	001082042312	Gia Trung 1
468	NGÔ VĂN PHÙNG	26/01/1948	Nam	001048001611	Gia Trung 1
469	TRƯƠNG THỊ OANH	18/10/1959	Nữ	001159020232	Gia Trung 1
470	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	27/02/1979	Nữ	001179008359	Gia Trung 1
471	LÊ VĂN VƯƠNG	12/6/1982	Nam	001082008034	Gia Trung 1
472	NGUYỄN THẾ HÙNG	8/9/1978	Nam	001078031061	Gia Trung 1
473	NGUYỄN VĂN HÙNG	22/01/1985	Nam	001085037317	Gia Trung 1
474	NGUYỄN VĂN ĐỨC	10/12/1987	Nam	001087009238	Gia Trung 1
475	NGUYỄN THỊ XOA	16/12/1969	Nữ	001169020767	Gia Trung 1
476	TRẦN TRUNG HIỆP	15/09/1944	Nam	001044006706	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
477	TRƯƠNG VĂN NỘI	28/05/1966	Nam	001066038083	Gia Trung 1
478	HẠ VĂN XƯỞNG	12/2/1964	Nam	001064023573	Gia Trung 1
479	HẠ THỊ TÚY	1/1/1963	Nữ	001163033206	Gia Trung 1
480	LÊ VĂN TRƯỜNG	12/10/1976	Nam	001076061311	Gia Trung 1
481	HOÀNG THỊ YẾN	28/05/1981	Nữ	001181023202	Gia Trung 1
482	LÊ VĂN BÁ	19/02/1983	Nam	001083053114	Gia Trung 1
483	ĐÀM THỊ HIẾU	8/5/1981	Nữ	008181000099	Gia Trung 1
484	NGUYỄN THỊ CHI	27/12/1969	Nữ	001169025923	Gia Trung 1
485	NGÔ HỮU KIÊN	5/9/1977	Nam	001077021356	Gia Trung 1
486	NGUYỄN VĂN GIANG	20/07/1959	Nam	001059013068	Gia Trung 1
487	LÊ VĂN CHƯỜNG	1/8/1970	Nam	001070028131	Gia Trung 1
488	VŨ VĂN QUANG	22/04/1982	Nam	034082006101	Gia Trung 1
489	TRẦN THỊ LƯƠNG	14/11/1981	Nữ	001181033111	Gia Trung 1
490	NGUYỄN VĂN LƯU	24/02/1975	Nam	001075029706	Gia Trung 1
491	NGUYỄN THÀNH TRUNG	27/04/1991	Nam	001091011682	Gia Trung 1
492	PHẠM THỊ THẨM	8/9/1983	Nữ	024183000097	Gia Trung 1
493	TRẦN THỊ VÂN	15/05/1980	Nữ	001180033716	Gia Trung 1
494	NGUYỄN VĂN VẠN	30/07/1962	Nam	001062025367	Gia Trung 1
495	NGÔ QUANG DỊ	23/03/1960	Nam	001060029528	Gia Trung 1
496	NGUYỄN VĂN KHU	13/12/1965	Nam	001065022348	Gia Trung 1
497	NGUYỄN ĐÌNH CÂN	16/08/1983	Nam	001083032226	Gia Trung 1
498	DƯƠNG THỊ THỦY	3/1/1956	Nữ	001156010726	Gia Trung 1
499	PHẠM THỊ PHẪNG	2/1/1949	Nữ	037149001167	Gia Trung 1
500	NGUYỄN QUỐC TOẢN	21/07/1985	Nam	001085023245	Gia Trung 1
501	NGÔ VĂN CHUNG	22/02/1982	Nam	001082037597	Gia Trung 1
502	NGUYỄN VIỆT THÀNH	8/6/1985	Nam	001085010005	Gia Trung 1
503	TRẦN KIM HÙNG	21/08/1975	Nam	001075044606	Gia Trung 1
504	NGUYỄN VĨNH TƯỜNG	28/08/1983	Nam	001083044754	Gia Trung 1
505	LÊ QUANG ĐÁN	14/07/1958	Nam	001058024851	Gia Trung 1
506	DƯƠNG VĂN MẬU	15/06/1965	Nam	001065014683	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
507	TRƯỜNG THỊ LOẠT	6/3/1955	Nữ	001155018029	Gia Trung 1
508	TRẦN VĂN CÒI	3/3/1955	Nam	001055008911	Gia Trung 1
509	TRẦN THỊ NGỌC	26/10/1986	Nữ	001186007321	Gia Trung 1
510	TRƯỜNG THỊ ĐÃ	14/02/1972	Nữ	001172025080	Gia Trung 1
511	NGUYỄN MẠNH LƯƠNG	28/06/1984	Nam	001084014317	Gia Trung 1
512	TRƯỜNG THỊ QUYẾN	3/9/1989	Nữ	001189010467	Gia Trung 1
513	TRẦN HỒNG NGHĨA	21/08/1962	Nam	001062005930	Gia Trung 1
514	LÊ VĂN KHƯƠNG	14/08/1964	Nam	001064013285	Gia Trung 1
515	DƯƠNG VĂN HÒA	1/2/1962	Nam	001062049820	Gia Trung 1
516	NGUYỄN VĂN SAO	29/11/1965	Nam	001065014500	Gia Trung 1
517	NGUYỄN VĂN OAI	20/01/1963	Nam	001063028062	Gia Trung 1
518	NGUYỄN MẠNH HÙNG	24/04/1975	Nam	001075032116	Gia Trung 1
519	TRƯỜNG ÁNH NGỌC	25/10/1984	Nữ	001184050906	Gia Trung 1
520	LƯƠNG THỊ XUÂN HIỀN	28/02/1984	Nữ	025184001790	Gia Trung 1
521	NGUYỄN VĂN HUYỀN	15/05/1941	Nam	001041003331	Gia Trung 1
522	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	5/11/1975	Nam	001075032114	Gia Trung 1
523	LÊ THỊ NGÂN	8/4/1981	Nữ	025181001031	Gia Trung 1
524	LÊ THỊ THANH TUYỀN	26/01/1986	Nữ	001186043591	Gia Trung 1
525	HẠ THỊ NHẬN	30/08/1966	Nữ	001166023721	Gia Trung 1
526	NGUYỄN QUANG TUYỀN	23/09/1981	Nam	001081035045	Gia Trung 1
527	NGUYỄN VĂN TIẾN	10/3/1977	Nam	001077040158	Gia Trung 1
528	LÊ THỊ HÀ	5/2/1980	Nữ	025180000591	Gia Trung 1
529	NGÔ THỊ NHƯ QUỲNH	1/9/1983	Nữ	001183012093	Gia Trung 1
530	NGUYỄN VĂN PHONG	28/01/1997	Nam	036097015024	Gia Trung 1
531	TRỊNH QUỐC TUẤN	5/8/1994	Nam	038094025557	Gia Trung 1
532	LƯƠNG VĂN MẠNH	14/11/1989	Nam	026089001590	Gia Trung 1
533	HỒ VĂN NAM	20/03/1986	Nam	042086020049	Gia Trung 1
534	TRẦN QUANG HUY	10/11/2001	Nam	001201031328	Gia Trung 1
535	NGUYỄN THẾ HÙNG	11/2/1995	Nam	001095018408	Gia Trung 1
536	BÙI PHƯƠNG ĐOAN	10/9/1986	Nữ	017186002889	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
537	ĐINH THỊ THÚY HẰNG	28/11/1987	Nữ	025187001958	Gia Trung 1
538	NGUYỄN THỊ HÀ	6/6/1982	Nữ	037182008092	Gia Trung 1
539	NGUYỄN THỊ LỘC	7/5/1989	Nữ	038189008769	Gia Trung 1
540	TRẦN VĂN THAO	20/11/1985	Nam	042085010826	Gia Trung 1
541	NGUYỄN QUỐC ĐÀM	19/08/1971	Nam	001071028793	Gia Trung 1
542	NGUYỄN VĂN OANH	29/09/1962	Nam	001062028129	Gia Trung 1
543	LÊ THỊ KIÊM	5/8/1960	Nữ	001160028583	Gia Trung 1
544	LÊ THỊ THÙY DUNG	7/7/1993	Nữ	001193015943	Gia Trung 1
545	TRẦN MẠNH	4/8/1987	Nam	019087010986	Gia Trung 1
546	TRẦN VĂN THƯỜNG	7/5/1986	Nam	001086019768	Gia Trung 1
547	LÊ VĂN BÌNH	29/10/1987	Nam	026087004159	Gia Trung 1
548	NGUYEN THỊ HONG QUYÊN	3/6/1983	Nữ	026183000789	Gia Trung 1
549	VŨ THỊ HỒNG CHÍNH	7/12/1986	Nữ	025186006537	Gia Trung 1
550	NGUYỄN VINH TRƯỜNG	27/02/1983	Nam	040083014103	Gia Trung 1
551	BÙI ĐÌNH PHONG	28/09/1983	Nam	036083018023	Gia Trung 1
552	NGÔ TRƯỜNG MINH	12/7/1986	Nam	008086004782	Gia Trung 1
553	ĐỖ MẠNH HÀ	11/1/1984	Nam	036084014159	Gia Trung 1
554	DƯƠNG VĂN VỸ	3/1/1972	Nam	001072022731	Gia Trung 1
555	BÙI TUẤN ANH	26/06/1983	Nam	001083019709	Gia Trung 1
556	NGÔ THỊ MINH	8/10/1954	Nữ	001154015685	Gia Trung 1
557	HỒ SỸ NGÀ	17/08/1985	Nam	040085014254	Gia Trung 1
558	TRẦN THỊ THÚY	24/12/1985	Nữ	001185038742	Gia Trung 1
559	ĐẶNG VĂN BÌNH	15/05/1987	Nam	033087005272	Gia Trung 1
560	ĐINH TRỌNG THỦY	23/10/1987	Nam	025087002432	Gia Trung 1
561	ĐỖ VĂN HOẠT	2/12/1986	Nam	033086001414	Gia Trung 1
562	NGUYỄN VINH HOÀNG	30/07/1987	Nam	040087038247	Gia Trung 1
563	PHẠM QUỐC YÊN	12/8/1982	Nam	017082009827	Gia Trung 1
564	NGUYEN THỊ NHAN THƯỜNG	30/03/1988	Nữ	017188000517	Gia Trung 1
565	NGUYỄN VĂN KIÊN	25/06/1992	Nam	001092012170	Gia Trung 1
566	NGUYỄN THỊ LIÊN	22/02/1985	Nữ	001185007303	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
567	VÕ THÀNH TÂN	31/07/1978	Nam	040078015334	Gia Trung 1
568	HOÀNG THỊ SINH	24/08/1987	Nữ	020187002627	Gia Trung 1
569	HÀ THỊ XIM	8/5/1982	Nữ	015182008391	Gia Trung 1
570	ĐỖ NGỌC THẮNG	19/05/1986	Nam	034086009052	Gia Trung 1
571	LÊ NGỌC TUYỀN	18/10/1986	Nam	022086002053	Gia Trung 1
572	HÀ THỊ DỰ	1/1/1989	Nữ	001189037456	Gia Trung 1
573	NGUYỄN VĂN TUÂN	21/11/1983	Nam	006083004233	Gia Trung 1
574	NGUYỄN QUỐC HẢI	22/09/1992	Nam	008092006553	Gia Trung 1
575	TRỊNH THỊ THIỆU	5/10/1941	Nữ	001141004520	Gia Trung 1
576	NGUYỄN VĂN PHUNG	9/1/1959	Nam	001059002462	Gia Trung 1
577	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	23/07/1989	Nam	001089037625	Gia Trung 1
578	BÙI THỊ HIÊN	6/6/1986	Nữ	038186032273	Gia Trung 1
579	PHÙNG BÁ TOÀN	5/6/1986	Nam	038086036509	Gia Trung 1
580	LÊ THỊ VÂN	13/05/1978	Nữ	040178016252	Gia Trung 1
581	NGUYỄN VĂN VẠN	11/6/1982	Nam	026082002944	Gia Trung 1
582	NGUYỄN THỊ LÀI	10/4/1982	Nữ	042182007654	Gia Trung 1
583	NGUYỄN QUANG TRÁNG	18/09/1985	Nam	034085000710	Gia Trung 1
584	NGUYỄN THỊ TÂM	14/01/1984	Nữ	001184052725	Gia Trung 1
585	ĐINH VĂN DỰC	20/10/1986	Nam	015086011020	Gia Trung 1
586	NGUYỄN VĂN THẮNG	11/3/1984	Nam	001084064526	Gia Trung 1
587	MAI VĂN NGHỊ	10/10/1979	Nam	034079001113	Gia Trung 1
588	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	29/06/1985	Nữ	001185034580	Gia Trung 1
589	CAO VĂN THƯ	30/10/1982	Nam	036082000597	Gia Trung 1
590	ĐÀO VĂN ĐIỀN	13/03/1981	Nam	037081002236	Gia Trung 1
591	NGUYỄN HỮU KHOAN	3/2/1991	Nam	033091013652	Gia Trung 1
592	ĐINH VĂN TOÀN	25/05/1986	Nam	024086011616	Gia Trung 1
593	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	18/11/1983	Nữ	025183011285	Gia Trung 1
594	NGUYỄN VĂN NGHIÊM	9/11/1978	Nam	036078011022	Gia Trung 1
595	NGUYỄN MINH ĐỨC	24/04/1988	Nam	001088038794	Gia Trung 1
596	DƯƠNG VĂN THỎA	10/8/1988	Nam	026088001489	Gia Trung 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
597	NGUYỄN THỊ HÀ	19/09/1983	Nữ	026183008590	Gia Trung 1
598	PHẠM VĂN HÙNG	5/9/1982	Nam	025082008115	Gia Trung 1
599	NGUYỄN NGHIÊM KHÁNH	2/9/1983	Nam	001083036336	Gia Trung 1
600	TRẦN THỊ PHƯƠNG	26/03/1985	Nữ	001185009709	Gia Trung 1
601	LƯƠNG VĂN TUẤN	23/09/1985	Nam	025085016355	Gia Trung 1
602	LÊ ĐĂNG VÕ	10/4/1981	Nam	040081005989	Gia Trung 1
603	ĐOÀN THỊ NAM	1/5/1990	Nữ	030190000064	Gia Trung 1
604	NGUYỄN THỊ IN	19/05/1958	Nữ	001158046256	Gia Trung 1
605	ĐOÀN VĂN HIẾU	13/10/1984	Nam	001084064368	Gia Trung 1
606	LÊ QUANG HOA	9/8/1977	Nam	025077017335	Gia Trung 1
607	VŨ HỒNG NGUYÊN	3/5/1990	Nam	025090018567	Gia Trung 1
608	NGUYỄN THỊ TÀN	1/1/1946	Nữ	001146006724	Gia Trung 1
609	VŨ ĐỨC CƯỜNG	25/10/1981	Nam	017081006919	Gia Trung 1
610	BÙI VĂN CẢNH	19/12/1986	Nam	033086008209	Gia Trung 1
611	LƯƠNG VĂN HIỆU	27/05/1984	Nam	008084007039	Gia Trung 1
612	ĐẶNG CAO VƯỢNG	18/01/1981	Nam	024081019006	Gia Trung 1
613	NGUYỄN TRỌNG TIẾN	25/12/1985	Nam	036085011829	Gia Trung 1
614	NGUYỄN VĂN VĨNH	19/01/1960	Nam	001060007334	Gia Trung 1
615	NGUYỄN VĂN THẮNG	16/06/1975	Nam	1075020517	Gia Trung 1

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Gia Trung 2

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGUYỄN VĂN KHANG	17/05/1983	Nam	030083001689	Gia Trung 2
2	HOÀNG MINH QUÂN	29/04/1973	Nam	026073000170	Gia Trung 2
3	ĐỖ VĂN THỦY	10/10/1962	Nam	026062000785	Gia Trung 2
4	NGUYỄN VĂN PHÓNG	16/11/1976	Nam	030076013011	Gia Trung 2
5	CHU VĂN GIỚI	30/09/1977	Nam	024077000081	Gia Trung 2
6	PHẠM THỊ THẢO	26/08/1992	Nữ	040192007180	Gia Trung 2
7	ĐẶNG TRUNG NGUYÊN	7/8/1974	Nam	026074001067	Gia Trung 2
8	LÊ THANH NGHỊ	14/09/1951	Nam	030051001967	Gia Trung 2
9	TRẦN VĂN THÚY	20/08/1951	Nam	001051000293	Gia Trung 2
10	ĐẶNG THỊ LAN	6/6/1960	Nữ	034160017995	Gia Trung 2
11	BÙI NGỌC THỦY	3/6/1975	Nữ	030175000129	Gia Trung 2
12	HÀ ĐÌNH NAM	28/10/1983	Nam	035083000747	Gia Trung 2
13	NGUYỄN MINH TUẤN	4/11/1985	Nam	025085018528	Gia Trung 2
14	NGUYỄN HỮU THÀNH	2/5/1984	Nam	038084006014	Gia Trung 2
15	TRẦN VĂN DUY	11/6/1981	Nam	026081004092	Gia Trung 2
16	VŨ THỊ THỦY DUNG	15/05/1989	Nữ	025189006388	Gia Trung 2
17	NGÔ THỊ THỦY	6/3/1979	Nữ	036179004067	Gia Trung 2
18	VŨ MINH TUẤN	12/6/1984	Nam	038084045299	Gia Trung 2
19	ĐẶNG VĂN MẠNH	11/10/1986	Nam	026086005835	Gia Trung 2
20	NGUYỄN ĐỨC TRỊ	25/11/1984	Nam	017084008684	Gia Trung 2
21	ĐỖ HUY THÔNG	11/5/1984	Nam	019084004964	Gia Trung 2
22	HOÀNG VĂN TẠO	20/03/1983	Nam	036083001212	Gia Trung 2
23	NGUYỄN ĐỨC	2/7/1956	Nam	001056027608	Gia Trung 2
24	NGUYỄN VĂN MINH	6/6/1982	Nam	019082011113	Gia Trung 2
25	NGUYỄN XUÂN DIỆU	17/01/1983	Nam	033083015699	Gia Trung 2
26	NGUYỄN VĂN TÚ	4/6/1984	Nam	001084038811	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	TRƯƠNG THỊ THẠM	28/05/1977	Nữ	001177028979	Gia Trung 2
28	VI THỊ HẠNH	26/12/1983	Nữ	025183001263	Gia Trung 2
29	NGÔ THỊ TRANG	14/11/2006	Nữ	001306064983	Gia Trung 2
30	TRẦN VĂN TOÀN	26/10/1982	Nam	001082003013	Gia Trung 2
31	BÙI NGỌC SƠN	1/4/1958	Nam	034058002289	Gia Trung 2
32	NGUYỄN THỊ TOAN	28/08/1973	Nữ	001173026598	Gia Trung 2
33	NGUYỄN ĐỨC VĂN	5/11/1987	Nam	001087032194	Gia Trung 2
34	NGÔ THỊ TẠI	15/06/1952	Nữ	001152015494	Gia Trung 2
35	NGUYỄN THỊ MẾN	28/01/1989	Nữ	025189001286	Gia Trung 2
36	HẠ VIẾT VĂN	8/8/1998	Nam	001098025097	Gia Trung 2
37	LÊ MINH TUẤN	8/6/1986	Nam	001086021441	Gia Trung 2
38	NGUYỄN KHẮC TUYẾN	14/06/1974	Nam	001074008264	Gia Trung 2
39	ĐINH THỊ NGOAN	28/02/1977	Nữ	034177001305	Gia Trung 2
40	LÊ THỊ THÊU	8/4/1967	Nữ	001167011323	Gia Trung 2
41	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	25/01/1954	Nam	025054002070	Gia Trung 2
42	LÊ HUY HIỆU	15/07/1985	Nam	001085036412	Gia Trung 2
43	TRƯƠNG VĂN DŨNG	9/10/1979	Nam	001079009138	Gia Trung 2
44	TRẦN THỊ LỆ HÀ	26/08/1985	Nữ	001185027343	Gia Trung 2
45	TRẦN VĂN GIANG	8/12/1987	Nam	001087012832	Gia Trung 2
46	NGÔ VĂN THÔI	5/10/1984	Nam	001084074139	Gia Trung 2
47	NGUYỄN THỊ HỒNG XIẾNG	24/12/1980	Nữ	001180039665	Gia Trung 2
48	BÙI ĐỨC TUẤN	23/02/1981	Nam	034081011743	Gia Trung 2
49	TRƯƠNG XUÂN MỨC	20/08/1963	Nam	001063018526	Gia Trung 2
50	TRẦN VĂN ĐOÀN	1/4/1967	Nam	001067021074	Gia Trung 2
51	NGUYỄN VĂN ĐỨC	4/4/1987	Nam	001087041061	Gia Trung 2
52	NGUYỄN TÀI TUẤN	8/9/1988	Nam	038088016330	Gia Trung 2
53	TRƯƠNG QUANG DŨNG	20/10/1961	Nam	001061001607	Gia Trung 2
54	TRƯƠNG THỊ MINH NGUYỆT	9/4/1977	Nữ	001177004103	Gia Trung 2
55	BÙI DUY HÙNG	25/02/1974	Nam	001074032409	Gia Trung 2
56	TRẦN VĂN CƯỜNG	21/01/1984	Nam	040084007554	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
57	PHẠM QUANG MINH	1/5/1974	Nam	025074007896	Gia Trung 2
58	PHẠM NGỌC DUY	27/12/1976	Nam	036076000751	Gia Trung 2
59	TRẦN VĂN TÍNH	27/02/1991	Nam	001091040539	Gia Trung 2
60	NGUYỄN THỊ LIÊN	25/12/1975	Nữ	001175041122	Gia Trung 2
61	NGUYỄN NGỌC HOÀN	25/07/1980	Nam	025080000639	Gia Trung 2
62	NGUYỄN VĂN HUẤN	25/08/1976	Nam	001076034418	Gia Trung 2
63	HOÀNG ANH TUẤN	26/10/1974	Nam	025074012754	Gia Trung 2
64	LÊ NGỌC THÀNH	1/1/1953	Nam	025053000185	Gia Trung 2
65	LÊ TRUNG BÁU	10/3/1947	Nam	001047005232	Gia Trung 2
66	TRƯƠNG THỊ ĐÌNH	1/1/1954	Nữ	001154017860	Gia Trung 2
67	TRƯƠNG VĂN THÊN	12/2/1963	Nam	001063003900	Gia Trung 2
68	NGUYỄN THỊ MỘNG	15/01/1933	Nữ	001133002884	Gia Trung 2
69	TRƯƠNG QUỐC DOANH	13/03/1945	Nam	001045004010	Gia Trung 2
70	TRẦN THỊ GIẢNG	20/10/1937	Nữ	001137010473	Gia Trung 2
71	TRƯƠNG THỊ LIỄU	3/7/1982	Nữ	001182012213	Gia Trung 2
72	LÊ THỊ SÁU	15/04/1974	Nữ	001174003094	Gia Trung 2
73	TRƯƠNG VĂN KIẾN	28/10/1972	Nam	001072018310	Gia Trung 2
74	NGUYỄN THỊ THẠC	1/5/1943	Nữ	001143005797	Gia Trung 2
75	NGUYỄN VĂN THỦY	17/05/1963	Nam	001063015549	Gia Trung 2
76	NGUYỄN THỊ THỜI	15/08/1944	Nữ	001144006181	Gia Trung 2
77	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	2/8/1982	Nữ	001182041232	Gia Trung 2
78	TRƯƠNG VĂN ĐỒNG	30/12/1980	Nam	001080007709	Gia Trung 2
79	TRƯƠNG VĂN CHỨC	18/03/1983	Nam	001083035198	Gia Trung 2
80	TRẦN THỊ LOAN	15/12/1962	Nữ	001162029620	Gia Trung 2
81	LÊ HUY NHƯƠNG	5/1/1948	Nam	001048000936	Gia Trung 2
82	TRẦN VĂN TRIỀU	6/2/1962	Nam	001062004497	Gia Trung 2
83	TRẦN MẠNH HÙNG	15/11/1982	Nam	037082001373	Gia Trung 2
84	DƯƠNG ANH ĐỨC	16/08/1993	Nam	001093020586	Gia Trung 2
85	BÙI XUÂN HỘI	5/1/1972	Nam	001072018140	Gia Trung 2
86	NGUYỄN THỊ XUÂN	10/10/1982	Nữ	001182046777	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
87	NGUYỄN THỊ KHIẾT	7/5/1960	Nữ	001160032283	Gia Trung 2
88	NGÔ THỊ THỊNH	16/01/1958	Nữ	001158005240	Gia Trung 2
89	TRƯƠNG VĂN CHIẾN	13/05/1950	Nam	001050011271	Gia Trung 2
90	NGUYỄN QUỐC HOÀN	2/1/1979	Nam	001079022214	Gia Trung 2
91	TRẦN QUỐC HẢO	8/4/1978	Nam	001078020236	Gia Trung 2
92	LÊ THỊ ỪNG	10/10/1975	Nữ	001175001962	Gia Trung 2
93	NGUYỄN VĂN NỮA	16/02/1962	Nam	001062028113	Gia Trung 2
94	TRẦN XUÂN TRỊNH	10/4/1941	Nam	001041002394	Gia Trung 2
95	TRẦN THANH GIANG	10/11/1971	Nam	001071002347	Gia Trung 2
96	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	20/09/1974	Nam	001074008544	Gia Trung 2
97	TRƯƠNG VĂN BẠO	6/2/1974	Nam	001074040874	Gia Trung 2
98	TRẦN THỊ MAI HƯƠNG	29/10/1991	Nữ	001191002159	Gia Trung 2
99	TRƯƠNG VĂN HÙNG	14/11/1982	Nam	001082038791	Gia Trung 2
100	NGUYỄN VĂN VŨ	15/10/1968	Nam	001068022323	Gia Trung 2
101	TRƯƠNG XUÂN TIỀM	1/5/1940	Nam	001040012016	Gia Trung 2
102	TRƯƠNG THỊ THU HƯỜNG	19/06/1983	Nữ	001183034024	Gia Trung 2
103	NGUYỄN VĂN THÀNH	30/12/1977	Nam	001077021364	Gia Trung 2
104	NGUYỄN THÀNH LONG	12/2/1979	Nam	025079000163	Gia Trung 2
105	NGUYỄN VĂN SÂM	8/12/1975	Nam	001075007471	Gia Trung 2
106	NGUYỄN VĂN HÒA	4/10/1950	Nam	001050006177	Gia Trung 2
107	LÊ VĂN NGỰ	18/10/1972	Nam	001072010780	Gia Trung 2
108	TRẦN XUÂN HÀNH	1/12/1982	Nam	001082013505	Gia Trung 2
109	LÊ SONG HÀO	20/09/1975	Nam	035075002180	Gia Trung 2
110	NGUYỄN THỊ NHỄ	30/08/1959	Nữ	001159026447	Gia Trung 2
111	TRẦN XUÂN THÀNH	10/10/1976	Nam	001076068328	Gia Trung 2
112	LÊ VĂN KHOẢNG	13/06/1985	Nam	001085016665	Gia Trung 2
113	NGUYỄN VĂN CHUYỆN	1/10/1969	Nam	001069023544	Gia Trung 2
114	TRƯƠNG THỊ BÌNH	7/8/1981	Nữ	001181015775	Gia Trung 2
115	BÙI THỊ MỪNG	2/1/1955	Nữ	001155010815	Gia Trung 2
116	LÊ THỊ DUNG	10/10/1969	Nữ	001169025919	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
117	NGUYỄN TIẾN HẢO	1/7/1982	Nam	001082042310	Gia Trung 2
118	LÊ VĂN ÚT	1/8/1968	Nam	001068025680	Gia Trung 2
119	NGUYỄN VĂN CHỈNH	24/04/1985	Nam	001085053419	Gia Trung 2
120	LÊ VĂN GƯƠNG	5/10/1975	Nam	001075029735	Gia Trung 2
121	NGUYỄN THỊ KHIÊN	28/02/1963	Nữ	001163016302	Gia Trung 2
122	NGUYỄN THỊ SANG	20/10/1950	Nữ	001150019868	Gia Trung 2
123	TRƯƠNG ĐỨC DUẤN	29/06/1978	Nam	001078007698	Gia Trung 2
124	NGUYỄN VĂN TIẾN	11/6/1990	Nam	001090039572	Gia Trung 2
125	MAI ĐĂNG LINH	18/07/1988	Nam	001088040934	Gia Trung 2
126	TRƯƠNG QUANG KHẢI	19/01/1989	Nam	001089024799	Gia Trung 2
127	TRẦN VĂN UÔNG	4/3/1944	Nam	001044007096	Gia Trung 2
128	NGUYỄN THỊ AN	10/3/1981	Nữ	001181035727	Gia Trung 2
129	NGUYỄN THỊ ĐUA	6/7/1966	Nữ	001166013215	Gia Trung 2
130	NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG	31/05/1986	Nam	031086013363	Gia Trung 2
131	LÊ TRỌNG NGÀN	2/9/1978	Nam	001078023949	Gia Trung 2
132	TRƯƠNG VĂN BÙNG	9/4/1976	Nam	001076031910	Gia Trung 2
133	NGUYỄN VĂN CHÍNH	25/06/1980	Nam	001080036070	Gia Trung 2
134	TRƯƠNG VĂN ÁT	8/8/1968	Nam	001068017272	Gia Trung 2
135	TRƯƠNG THỊ KIỀU	20/07/1972	Nữ	001172005882	Gia Trung 2
136	NGUYỄN TRƯỜNG AN	19/06/1989	Nam	001089037641	Gia Trung 2
137	PHẠM VĂN KHANH	3/8/1977	Nam	038077007913	Gia Trung 2
138	NGUYỄN THỊ HẰNG	6/9/1978	Nữ	001178030156	Gia Trung 2
139	NGUYỄN THỊ CÒI	25/10/1964	Nữ	001164004974	Gia Trung 2
140	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	19/07/1985	Nam	001085036419	Gia Trung 2
141	NGUYỄN VĂN TÍNH	13/05/1986	Nam	001086026648	Gia Trung 2
142	TRƯƠNG THỊ NHUNG	28/01/1966	Nữ	001166015053	Gia Trung 2
143	NGUYỄN XUÂN NGỌC	20/09/1972	Nam	001072006365	Gia Trung 2
144	NGUYỄN KHẮC KHÔI	10/12/1976	Nam	001076008287	Gia Trung 2
145	TRƯƠNG QUANG HIẾU	1/5/1988	Nam	001088036680	Gia Trung 2
146	NGUYỄN VĂN TÍN	10/1/1980	Nam	001080005369	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
147	LÊ VĂN TRẢI	15/07/1965	Nam	001065024806	Gia Trung 2
148	NGUYỄN XUÂN SÁCH	22/04/1950	Nam	001050007553	Gia Trung 2
149	LÊ QUANG SÁNG	16/02/1983	Nam	001083044762	Gia Trung 2
150	TRƯỜNG VĂN THUẦN	27/03/1979	Nam	001079027993	Gia Trung 2
151	TRƯỜNG MẠNH QUANG	26/08/1984	Nam	001084042690	Gia Trung 2
152	NGUYỄN TRỌNG PHONG	20/07/1982	Nam	040082001067	Gia Trung 2
153	TRƯỜNG XUÂN NGÔI	20/08/1968	Nam	001068023323	Gia Trung 2
154	TRƯỜNG THỊ NHÂM	5/8/1961	Nữ	001161021927	Gia Trung 2
155	LÊ VĂN TRÚ	20/04/1972	Nam	001072025700	Gia Trung 2
156	TRƯỜNG XUÂN THẮNG	30/04/1975	Nam	001075014316	Gia Trung 2
157	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	12/11/1980	Nữ	026180000411	Gia Trung 2
158	TRẦN THỊ KIM NGÂN	26/02/1980	Nữ	001180004566	Gia Trung 2
159	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	24/07/1986	Nam	001086026367	Gia Trung 2
160	LÊ QUANG HẢI	2/12/1991	Nam	001091038155	Gia Trung 2
161	TRẦN THỊ HÀ	7/4/1976	Nữ	001176033667	Gia Trung 2
162	NGUYỄN VĂN TRUNG	1/11/1983	Nam	001083005386	Gia Trung 2
163	NGUYỄN NGỌC LÂN	7/7/1979	Nam	001079023758	Gia Trung 2
164	TRƯỜNG VĂN HUY	10/9/1978	Nam	001078028973	Gia Trung 2
165	TRẦN THỊ CHÂU	4/4/1984	Nữ	001184053904	Gia Trung 2
166	NGUYỄN THỊ THỰC	9/9/1980	Nữ	001180034040	Gia Trung 2
167	NGUYỄN VĂN THUẬN	31/01/1987	Nam	001087027059	Gia Trung 2
168	LÊ VĂN QUÁCH	1/1/1971	Nam	001071019247	Gia Trung 2
169	TRƯỜNG THỊ LỜI	15/12/1950	Nữ	001150007108	Gia Trung 2
170	TRƯỜNG QUANG TRĨ	14/02/1938	Nam	001038000756	Gia Trung 2
171	TRƯỜNG VĂN CHIẾN	10/10/1937	Nam	001037003089	Gia Trung 2
172	LÊ THỊ KIM	6/5/1957	Nữ	001157023471	Gia Trung 2
173	ĐINH XUÂN LÁNG	21/09/1955	Nam	034055006874	Gia Trung 2
174	TRƯỜNG VĂN MÃN	5/10/1950	Nam	001050011260	Gia Trung 2
175	TRỊNH DUY TUẤN	1/1/1984	Nam	037084000076	Gia Trung 2
176	LÊ VĂN HÙNG	29/09/1963	Nam	001063023753	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
177	NGUYỄN VĂN ĐOÁN	17/01/1960	Nam	001060007072	Gia Trung 2
178	NGUYỄN THỊ LY	16/10/1986	Nữ	001186036235	Gia Trung 2
179	PHẠM THỊ THANH	22/01/1952	Nữ	001152008133	Gia Trung 2
180	VŨ ĐỨC THẬT	11/6/1984	Nam	036084007710	Gia Trung 2
181	NGUYỄN ĐỊCH DŨNG	27/03/1981	Nam	025081004408	Gia Trung 2
182	TRƯƠNG QUỐC SỸ	8/10/1991	Nam	001091005212	Gia Trung 2
183	TRẦN THỊ THỰC	25/11/1972	Nữ	001172033124	Gia Trung 2
184	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	18/02/1982	Nam	034082011095	Gia Trung 2
185	NGUYỄN THỊ THIÈNG	1/9/1952	Nữ	001152009269	Gia Trung 2
186	NGÔ TIẾN DŨNG	2/1/1979	Nam	001079033944	Gia Trung 2
187	NGUYỄN VĂN ĐỘNG	23/06/1959	Nam	001059013066	Gia Trung 2
188	NGUYỄN VĂN TRẠI	1/1/1966	Nam	001066023144	Gia Trung 2
189	TRƯƠNG VĂN ĐÃI	28/05/1963	Nam	001063025152	Gia Trung 2
190	NGUYỄN THỊ GIẢ	20/10/1959	Nữ	001159026443	Gia Trung 2
191	NGUYỄN VĂN HÀO	2/10/1952	Nam	001052007124	Gia Trung 2
192	NGUYỄN THỊ CHANH	21/09/1954	Nữ	001154017610	Gia Trung 2
193	TRẦN VĂN TUYỀN	20/06/1966	Nam	001066004990	Gia Trung 2
194	NGUYỄN VĂN HOÃN	2/11/1976	Nam	001076031816	Gia Trung 2
195	NGUYỄN THỊ ĐÔN	23/03/1949	Nữ	001149002057	Gia Trung 2
196	NGUYỄN VĂN DẶNG	20/05/1950	Nam	001050006176	Gia Trung 2
197	TRƯƠNG VĂN CHỈ	25/01/1953	Nam	001053014718	Gia Trung 2
198	LÊ ANH TUẤN	5/12/1988	Nam	001088038718	Gia Trung 2
199	LÊ VĂN ĐÌNH	6/12/1950	Nam	001050009463	Gia Trung 2
200	LÊ THỊ SAN	19/04/1944	Nữ	001144006180	Gia Trung 2
201	TRƯƠNG THỊ LỆ THUY	16/11/1979	Nữ	001179033440	Gia Trung 2
202	TRƯƠNG VĂN VĨ	18/07/1980	Nam	001080046831	Gia Trung 2
203	TRƯƠNG QUANG OÁNH	28/07/1961	Nam	001061013033	Gia Trung 2
204	NGUYỄN VĂN NGŨ	16/08/1968	Nam	001068005320	Gia Trung 2
205	LÊ THỊ HOA	19/04/1958	Nữ	001158014609	Gia Trung 2
206	NGUYỄN VĂN OÁNH	29/05/1965	Nam	001065024804	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
207	NGÔ THỊ SANG	4/11/1957	Nữ	001157023469	Gia Trung 2
208	NGUYỄN THỊ HỒNG	7/10/1986	Nữ	001186001842	Gia Trung 2
209	TRƯƠNG THỊ NGỌC	2/1/1986	Nữ	001186038383	Gia Trung 2
210	LÊ THỊ THƯỜNG	5/3/1983	Nữ	001183042651	Gia Trung 2
211	NGUYỄN THỊ HÙY	27/08/1984	Nữ	001184001397	Gia Trung 2
212	NGUYỄN THỊ TỰA	16/04/1965	Nữ	001165025286	Gia Trung 2
213	TRẦN THỊ THANH TÂM	18/10/1955	Nữ	040155000253	Gia Trung 2
214	TRƯƠNG HỮU HỆ	3/3/1983	Nam	001083044446	Gia Trung 2
215	BÙI THỊ NGỌC MINH	2/12/1979	Nữ	001179021531	Gia Trung 2
216	LIU THỊ THU HƯƠNG	10/8/1982	Nữ	001182012218	Gia Trung 2
217	NGUYỄN VĂN TIẾN	16/10/1985	Nam	001085031325	Gia Trung 2
218	TRƯƠNG THỊ QUÝNH	10/9/1940	Nữ	001140006945	Gia Trung 2
219	LÊ TRUNG DŨNG	26/12/1983	Nam	001083041306	Gia Trung 2
220	TRƯƠNG VĂN THÁI	1/1/1963	Nam	001063016499	Gia Trung 2
221	NGUYỄN VĂN TUẤN	29/08/1970	Nam	001070028460	Gia Trung 2
222	TRẦN VĂN THÊM	20/09/1959	Nam	001059013790	Gia Trung 2
223	LÊ TRUNG HẬU	25/04/1986	Nam	001086030683	Gia Trung 2
224	HOÀNG VĂN HÙNG	1/10/1973	Nam	035073000057	Gia Trung 2
225	NGUYỄN THỊ SUÁT	17/08/1935	Nữ	001135010811	Gia Trung 2
226	PHẠM THỊ KIM THOÀ	15/10/1972	Nữ	025172002771	Gia Trung 2
227	TRƯƠNG VĂN ĐÁ	12/7/1945	Nam	001045003606	Gia Trung 2
228	LÊ VĂN CƯỜNG	18/04/1983	Nam	001083035636	Gia Trung 2
229	NGUYỄN VĂN CÂN	23/05/1968	Nam	001068009886	Gia Trung 2
230	TRƯƠNG VĂN THÌ	10/9/1976	Nam	001076018534	Gia Trung 2
231	TRƯƠNG VĂN NHƯỜNG	24/05/1966	Nam	001066023430	Gia Trung 2
232	NGUYỄN VĂN CÂN	23/10/1978	Nam	001078042522	Gia Trung 2
233	LÊ THỊ KÝ	21/08/1971	Nữ	001171002614	Gia Trung 2
234	ĐỖ TOÀN THẮNG	14/12/1983	Nam	001083021050	Gia Trung 2
235	LÊ VĂN ĐIỂM	11/8/1985	Nam	001085039381	Gia Trung 2
236	NGUYỄN VĂN HẢO	13/09/1973	Nam	001073031236	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
237	TRƯƠNG XUÂN THỰC	22/06/1978	Nam	001078020232	Gia Trung 2
238	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	20/03/1985	Nam	035085001184	Gia Trung 2
239	NGUYỄN VĂN PHU	31/07/1978	Nam	001078020233	Gia Trung 2
240	TRƯƠNG QUANG VIỄN	7/1/1973	Nam	001073001380	Gia Trung 2
241	NGUYỄN ĐỨC HOÀN	2/3/1982	Nam	001082054789	Gia Trung 2
242	TRƯƠNG VĂN HẢO	2/11/1986	Nam	001086037090	Gia Trung 2
243	NGUYỄN THÀNH CHUNG	24/08/1989	Nam	001089014555	Gia Trung 2
244	TRƯƠNG QUANG HẢI	17/07/1986	Nam	001086016394	Gia Trung 2
245	NGUYỄN TIẾN HÙNG	30/12/1979	Nam	001079034669	Gia Trung 2
246	TRƯƠNG NGỌC LINH	20/08/1987	Nam	001087003115	Gia Trung 2
247	TRƯƠNG VĂN HOÀN	3/8/1981	Nam	001081046274	Gia Trung 2
248	TRƯƠNG VĂN ĐÔNG	4/8/1985	Nam	001085018954	Gia Trung 2
249	NGUYỄN VĂN SỬ	2/2/1977	Nam	001077021359	Gia Trung 2
250	TRƯƠNG VĂN CHẮC	27/10/1974	Nam	001074032144	Gia Trung 2
251	NGUYỄN VĂN ĐỨC	26/10/1979	Nam	001079032278	Gia Trung 2
252	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	17/08/1991	Nam	001091008131	Gia Trung 2
253	LÊ VĂN ĐOÁN	14/06/1960	Nam	001060026915	Gia Trung 2
254	NGUYỄN VĂN TỊNH	22/05/1972	Nam	001072044599	Gia Trung 2
255	TRẦN VĂN CHUẨN	2/9/1954	Nam	001054016425	Gia Trung 2
256	NGUYỄN ĐỨC NGỌ	5/11/1950	Nam	001050011263	Gia Trung 2
257	NGUYỄN THỊ CA	22/01/1983	Nữ	001183012096	Gia Trung 2
258	MAI THĂNG LONG	19/03/1952	Nam	038052005036	Gia Trung 2
259	LÊ HỮU NHÂN	20/08/1985	Nam	001085039391	Gia Trung 2
260	TRƯƠNG VĂN HÙNG	12/6/1968	Nam	001068023254	Gia Trung 2
261	TRƯƠNG VĂN NHUẬN	5/8/1968	Nam	001068023253	Gia Trung 2
262	TRƯƠNG THỊ THỤ	8/3/1934	Nữ	001134002889	Gia Trung 2
263	TRẦN KIM NGỌC	8/2/1983	Nam	001083035808	Gia Trung 2
264	NGUYỄN THỊ KHUYÊN	11/7/1986	Nữ	001186007308	Gia Trung 2
265	LÊ CAO ĐĂNG	15/05/1973	Nam	001073007256	Gia Trung 2
266	NGUYỄN VĂN MƯỜI	30/08/1963	Nam	001063028068	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
267	LÊ THỊ XIÊM	1/7/1958	Nữ	001158024220	Gia Trung 2
268	NGUYỄN HOÀNG ANH	1/4/1996	Nam	001096032449	Gia Trung 2
269	TRẦN THỊ PHÚC	26/01/1964	Nữ	001164040757	Gia Trung 2
270	HẠ VĂN GIỎI	21/04/1973	Nam	001073019477	Gia Trung 2
271	TRƯƠNG THỊ LÚY	12/8/1965	Nữ	001165004839	Gia Trung 2
272	TRẦN THỊ VŨNG	15/01/1957	Nữ	001157004323	Gia Trung 2
273	TRƯƠNG VĂN THỈNH	19/06/1946	Nam	001046000176	Gia Trung 2
274	NGUYỄN XUÂN HẠ	9/10/1984	Nam	001084044943	Gia Trung 2
275	NGUYỄN VĂN CHIỀU	16/01/1976	Nam	001076001849	Gia Trung 2
276	NGUYỄN XUÂN TÂM	12/10/1940	Nam	001040009901	Gia Trung 2
277	TRƯƠNG VĂN TÝ	1/2/1965	Nam	001065014688	Gia Trung 2
278	TRẦN THỊ KIM TUYẾN	19/08/1982	Nữ	001182033893	Gia Trung 2
279	NGUYỄN HỮU LỢI	20/06/1957	Nam	001057012534	Gia Trung 2
280	ĐINH MINH CHÂU	6/9/1981	Nam	034081009335	Gia Trung 2
281	HỒ VĂN THIÊN	20/05/1982	Nam	034082015355	Gia Trung 2
282	LẠI VĂN UY	19/11/1981	Nam	036081011775	Gia Trung 2
283	DƯƠNG VĂN TÝ	3/11/1972	Nam	001072029472	Gia Trung 2
284	LÊ VĂN VẬN	25/07/1967	Nam	001067019201	Gia Trung 2
285	LÊ VĂN TRANG	12/10/1985	Nam	001085036394	Gia Trung 2
286	LÊ HỒNG BÁCH	30/04/1966	Nam	001066023429	Gia Trung 2
287	TRƯƠNG THỊ HƯỜNG	12/2/1984	Nữ	001184031928	Gia Trung 2
288	TRẦN THỊ HOA TƯỚI	25/08/1967	Nữ	001167003494	Gia Trung 2
289	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	23/08/1985	Nữ	001185012191	Gia Trung 2
290	LÊ VĂN XUÝ	5/3/1955	Nam	001055015866	Gia Trung 2
291	TRẦN HỒNG TRUNG	10/6/1978	Nam	001078020231	Gia Trung 2
292	NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT	9/6/1987	Nữ	001187038639	Gia Trung 2
293	TRẦN NGỌC TRUYỀN	20/02/1957	Nam	001057022773	Gia Trung 2
294	TRƯƠNG VĂN BÌNH	7/4/1966	Nam	001066023433	Gia Trung 2
295	NGUYỄN VĂN ĐỨC	8/2/1984	Nam	001084037172	Gia Trung 2
296	TRẦN VĂN TRUNG	26/09/1976	Nam	001076060818	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
297	TRƯƠNG ĐỨC HIỀN	9/8/1984	Nam	001084002231	Gia Trung 2
298	TRƯƠNG PHƯƠNG HÒA	25/12/1949	Nữ	001149006809	Gia Trung 2
299	NGÔ THỊ THẨM	3/7/1954	Nữ	001154010761	Gia Trung 2
300	LÊ HỒNG KHI	20/06/1984	Nam	001084035697	Gia Trung 2
301	NGUYỄN ĐỨC NGÀN	1/8/1981	Nam	001081025931	Gia Trung 2
302	NGUYỄN VĂN DINH	1/1/1980	Nam	001080009834	Gia Trung 2
303	TRƯƠNG THỊ TẦN	1/1/1958	Nữ	001158008961	Gia Trung 2
304	TRẦN VĂN LONG	28/04/1972	Nam	001072026987	Gia Trung 2
305	LÊ VĂN CÔNG	13/08/1982	Nam	001082012199	Gia Trung 2
306	NGUYỄN VĂN NẠP	6/11/1960	Nam	001060029946	Gia Trung 2
307	NGUYỄN NGỌC HÀ	17/06/1987	Nam	001087006521	Gia Trung 2
308	TRẦN VĂN THỨ	4/12/1988	Nam	001088024919	Gia Trung 2
309	TRƯƠNG THỊ THANH THOẢNG	15/09/1980	Nữ	001180031427	Gia Trung 2
310	LÊ THỊ NGÒI	22/11/1958	Nữ	001158014613	Gia Trung 2
311	TRẦN THỊ CHƯA	21/02/1964	Nữ	001164014907	Gia Trung 2
312	LÊ VĂN ĐOÀN	3/1/1957	Nam	001057013187	Gia Trung 2
313	NGUYỄN THỊ UYÊN	10/6/1944	Nữ	001144006184	Gia Trung 2
314	TRƯƠNG XUÂN THÁI	16/10/1977	Nam	001077019623	Gia Trung 2
315	LÊ THỊ LUYNH	17/03/1966	Nữ	001166023389	Gia Trung 2
316	BÙI DUY HẢO	28/04/1977	Nam	001077030458	Gia Trung 2
317	LÊ CHÍ KIÊM	6/6/1958	Nam	001058022412	Gia Trung 2
318	LÊ THỊ TÌNH	20/10/1982	Nữ	001182012555	Gia Trung 2
319	TRẦN THỊ YẾN	19/07/1967	Nữ	001167019139	Gia Trung 2
320	TRƯƠNG VĂN THUẬT	25/08/1978	Nam	001078023828	Gia Trung 2
321	TRƯƠNG VĂN LIÊM	7/1/1964	Nam	001064025939	Gia Trung 2
322	LÊ THỊ THANH TẶNG	28/08/1980	Nữ	001180009446	Gia Trung 2
323	LÊ THỊ CHU	15/07/1942	Nữ	001142006744	Gia Trung 2
324	LÊ TRỌNG NGHIÊM	26/09/1974	Nam	001074046197	Gia Trung 2
325	TRƯƠNG VĂN THANH	1/11/1987	Nam	001087027027	Gia Trung 2
326	NGUYỄN THỊ NHUNG	15/07/1954	Nữ	001154015625	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
327	VŨ THỊ QUYÊN	1/6/1959	Nữ	010159000478	Gia Trung 2
328	TRƯƠNG THỊ VÀNG	30/11/1982	Nữ	001182011260	Gia Trung 2
329	NGUYỄN VĂN QUÂN	20/10/1978	Nam	001078028871	Gia Trung 2
330	TRƯƠNG VĂN TẠO	1/1/1962	Nam	001062020560	Gia Trung 2
331	LÊ HỒNG BẢNG	28/12/1974	Nam	001074046763	Gia Trung 2
332	NGUYỄN THỊ HÀO	1/1/1952	Nữ	001152015500	Gia Trung 2
333	NGUYỄN VĂN LƯU	5/6/1977	Nam	001077007987	Gia Trung 2
334	TRƯƠNG VĂN KHÔI	25/09/1966	Nam	001066019910	Gia Trung 2
335	NGUYỄN VĂN QUANG	27/09/1986	Nam	001086037166	Gia Trung 2
336	NGUYỄN THỊ GIÁ	1/1/1941	Nữ	001141005203	Gia Trung 2
337	NGUYỄN THỊ LỢI	22/12/1945	Nữ	001145006461	Gia Trung 2
338	NGUYỄN HỮU THỌ	20/11/1990	Nam	038090056510	Gia Trung 2
339	ĐẶNG THỊ THỦY	22/02/1987	Nữ	001187016396	Gia Trung 2
340	NGUYỄN VĂN ĐOÀI	21/09/1961	Nam	001061020174	Gia Trung 2
341	TRƯƠNG VĂN ĐẠI	13/11/1982	Nam	001082030098	Gia Trung 2
342	TRƯƠNG THỊ MỨC	20/10/1972	Nữ	001172025341	Gia Trung 2
343	NGÔ THỊ TÙY	5/6/1951	Nữ	001151010066	Gia Trung 2
344	TRẦN VĂN TÚ	20/12/1977	Nam	001077032787	Gia Trung 2
345	NGUYỄN THỊ THƠM	13/11/1980	Nữ	001180034029	Gia Trung 2
346	ĐỖ VĂN PHƯỢNG	17/10/1973	Nam	025073000428	Gia Trung 2
347	TRƯƠNG XUÂN THIẾT	10/7/1976	Nam	001076034445	Gia Trung 2
348	TRƯƠNG QUANG TẠ	25/11/1974	Nam	001074007641	Gia Trung 2
349	TRƯƠNG QUANG ÁNH	20/08/1955	Nam	001055028306	Gia Trung 2
350	NGUYỄN VĂN MÙI	10/10/1971	Nam	001071051483	Gia Trung 2
351	TRƯƠNG MẠNH QUÁN	15/03/1948	Nam	001048007287	Gia Trung 2
352	LÊ THỊ THIẾP	10/2/1942	Nữ	001142006736	Gia Trung 2
353	TRƯƠNG THỊ THẠO	6/8/1957	Nữ	001157023453	Gia Trung 2
354	TRƯƠNG THỊ THIÊM	26/07/1961	Nữ	001161024616	Gia Trung 2
355	TRẦN THỊ HẰNG	24/04/1983	Nữ	001183040550	Gia Trung 2
356	TRƯƠNG VĂN DŨNG	7/9/1974	Nam	001074029951	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
357	HOÀNG QUANG TUẤN	5/8/1966	Nam	025066000120	Gia Trung 2
358	TRƯỜNG QUANG CHẮT	17/02/1946	Nam	001046005936	Gia Trung 2
359	TRƯỜNG QUANG PHÚC	28/06/1960	Nam	001060006255	Gia Trung 2
360	LÊ HUY HÀNH	7/9/1986	Nam	001086025070	Gia Trung 2
361	TRƯỜNG VĂN TOÀN	10/10/1970	Nam	001070004094	Gia Trung 2
362	LÊ VĂN ÁNG	5/1/1978	Nam	001078022916	Gia Trung 2
363	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	20/04/1982	Nam	001082039040	Gia Trung 2
364	HÀ THỊ THUẬN	15/10/1947	Nữ	001147007491	Gia Trung 2
365	NGUYỄN VĂN CHỌN	20/04/1961	Nam	001061022484	Gia Trung 2
366	TRẦN NGỌC LƯƠNG	8/11/1975	Nam	001075004794	Gia Trung 2
367	TRƯỜNG THỊ THÚY	15/02/1950	Nữ	001150013551	Gia Trung 2
368	TRẦN VĂN THIỆU	8/7/1950	Nam	001050011101	Gia Trung 2
369	NGUYỄN VĂN CAO	30/11/1986	Nam	001086039138	Gia Trung 2
370	TRƯỜNG THỊ THỦY	27/08/1989	Nữ	001189018170	Gia Trung 2
371	NGUYỄN HẢI AN	1/10/1980	Nữ	001180034041	Gia Trung 2
372	TRƯỜNG NGUYỄN HẰNG	9/10/1982	Nam	001082015190	Gia Trung 2
373	NGUYỄN THỊ CHUÔNG	1/1/1942	Nữ	001142003605	Gia Trung 2
374	PHẠM CÔNG LÃNG	28/01/1982	Nam	030082013277	Gia Trung 2
375	TRƯỜNG THỊ CAM	1/1/1934	Nữ	001134002885	Gia Trung 2
376	NGUYỄN VĂN KINH	14/09/1972	Nam	001072019108	Gia Trung 2
377	LÊ QUANG ĐỒNG	1/12/1976	Nam	001076031834	Gia Trung 2
378	THÁI ĐÌNH PHÚ	11/8/1974	Nam	001074032425	Gia Trung 2
379	NGUYỄN THỊ NĂM	4/3/1983	Nữ	001183042935	Gia Trung 2
380	NGUYỄN THỊ NGA	27/01/1984	Nữ	001184043776	Gia Trung 2
381	NGUYỄN VĂN TUẤN	20/08/1983	Nam	001083026608	Gia Trung 2
382	DOÃN NGỌC NINH	31/05/1984	Nam	001084032225	Gia Trung 2
383	DƯƠNG VĂN CHUÔNG	6/7/1965	Nam	001065014682	Gia Trung 2
384	TRƯỜNG VĂN KHÁNG	6/10/1967	Nam	001067021093	Gia Trung 2
385	TRƯỜNG THỊ NHIÊN	1/1/1959	Nữ	001159013911	Gia Trung 2
386	NGUYỄN VĂN TÀI	2/12/1979	Nam	026079007865	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
387	LÊ HUY HOÀNG	4/3/1981	Nam	001081033841	Gia Trung 2
388	TRẦN NGỌC VĨNH	15/10/1984	Nam	001084042754	Gia Trung 2
389	TRƯƠNG XUÂN QUỲNH	5/8/1978	Nam	001078031059	Gia Trung 2
390	TRẦN VĂN DUYÊN	25/08/1959	Nam	025059002035	Gia Trung 2
391	NGÔ THỊ ÁNH	10/5/1959	Nữ	001159013914	Gia Trung 2
392	LÊ VĂN TIẾN	11/8/1988	Nam	001088045598	Gia Trung 2
393	NGUYỄN VĂN HỒI	17/08/1968	Nam	001068036460	Gia Trung 2
394	NGUYỄN VĂN NHƯỜNG	12/6/1963	Nam	001063028059	Gia Trung 2
395	TRƯƠNG VĂN TƯỜNG	19/01/1972	Nam	001072027001	Gia Trung 2
396	NGUYỄN THỊ VỆ	21/06/1963	Nữ	001163014877	Gia Trung 2
397	LÊ MINH SANG	10/1/1946	Nam	001046004320	Gia Trung 2
398	TRƯƠNG VĂN NAM	10/10/1975	Nam	001075007662	Gia Trung 2
399	NGUYỄN VĂN KHI	15/12/1966	Nam	001066018712	Gia Trung 2
400	HÀ ĐĂNG KHOA	1/4/1972	Nam	025072000109	Gia Trung 2
401	TRƯƠNG VĂN TUẤN	5/4/1978	Nam	001078027767	Gia Trung 2
402	NGUYỄN XUÂN BÌNH	26/12/1996	Nam	001096029071	Gia Trung 2
403	TRƯƠNG THỊ DUNG	5/7/1976	Nữ	001176007259	Gia Trung 2
404	MAI THỊ HÒA	21/08/1986	Nữ	001186028322	Gia Trung 2
405	NGUYỄN VĂN DŨNG	15/07/1965	Nam	001065003333	Gia Trung 2
406	NGUYỄN VĂN QUỲNH	21/04/1973	Nam	001073001876	Gia Trung 2
407	TRƯƠNG THỊ LY	2/6/1990	Nữ	001190018945	Gia Trung 2
408	TRƯƠNG VĂN CHUYỀN	10/10/1957	Nam	001057013218	Gia Trung 2
409	NGUYỄN VĂN LỜI	6/5/1970	Nam	001070028470	Gia Trung 2
410	TRƯƠNG VĂN KHOẢNG	20/08/1979	Nam	001079034664	Gia Trung 2
411	TRƯƠNG HỒNG LUYÊN	10/3/1970	Nam	001070028452	Gia Trung 2
412	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	21/01/1973	Nữ	001173029149	Gia Trung 2
413	NGUYỄN THỊ GÁI	1/1/1941	Nữ	001141012718	Gia Trung 2
414	TRỊNH THỊ NGUYỄN	20/03/1962	Nữ	001162016380	Gia Trung 2
415	NGUYỄN NGỌC LUÂN	19/05/1953	Nam	001053006790	Gia Trung 2
416	TRƯƠNG THỊ LỆ	12/8/1973	Nữ	001173030799	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
417	NGUYỄN NGỌC NGHĨA	12/4/1975	Nam	001075014415	Gia Trung 2
418	BÙI THỊ THU YẾN	20/04/1980	Nữ	001180024913	Gia Trung 2
419	THÁI ĐÌNH HÀ	20/09/1976	Nam	001076070062	Gia Trung 2
420	NGÔ VĂN SỸ	9/7/1982	Nam	001082039996	Gia Trung 2
421	LÊ SỸ ĐÀM	1/12/1980	Nam	001080036084	Gia Trung 2
422	DƯƠNG THỊ VĨNH	15/04/1962	Nữ	001162010323	Gia Trung 2
423	LÊ MINH ĐỨC	10/3/1974	Nam	034074003104	Gia Trung 2
424	TRƯƠNG TUẤN ANH	25/08/1986	Nam	001086026659	Gia Trung 2
425	TRƯƠNG VĂN NGHĨA	6/12/1985	Nam	001085037380	Gia Trung 2
426	NGUYỄN VĂN HUỖNH	13/08/1973	Nam	001073031246	Gia Trung 2
427	TRƯƠNG THỊ VU	2/7/1945	Nữ	001145001437	Gia Trung 2
428	TRƯƠNG THỊ BƠ	4/2/1947	Nữ	001147004932	Gia Trung 2
429	DƯƠNG VĂN ĐẠT	30/03/1986	Nam	001086002642	Gia Trung 2
430	TRẦN VĂN TUẤN	16/04/1975	Nam	001075020516	Gia Trung 2
431	LÊ THỊ SÍNH	18/08/1958	Nữ	001158016946	Gia Trung 2
432	TRƯƠNG XUÂN THÀNH	5/11/1981	Nam	001081036423	Gia Trung 2
433	NGUYỄN QUANG ĐẠO	11/9/1984	Nam	001084024835	Gia Trung 2
434	NGUYỄN THỊ DIỄM	2/2/1984	Nữ	001184043779	Gia Trung 2
435	TRẦN QUANG VINH	15/01/1979	Nam	019079002182	Gia Trung 2
436	NGUYỄN THU HẰNG	31/01/1996	Nữ	001196024021	Gia Trung 2
437	LÊ HỒNG HUẤN	15/07/1975	Nam	001075007661	Gia Trung 2
438	TRẦN VĂN ĐÀM	10/4/1979	Nam	001079012681	Gia Trung 2
439	TRẦN VĂN TRUNG	27/07/1971	Nam	001071011035	Gia Trung 2
440	NGUYỄN VĂN HOAN	16/10/1976	Nam	037076000061	Gia Trung 2
441	TRẦN ĐỨC THỌ	26/04/1982	Nam	001082030100	Gia Trung 2
442	LÊ THỊ CĂN	29/10/1968	Nữ	001168025925	Gia Trung 2
443	NGUYỄN THỊ TÂM	28/05/1962	Nữ	001162029626	Gia Trung 2
444	DƯƠNG THỊ NGUYỄN	20/05/1946	Nữ	001146006722	Gia Trung 2
445	NGUYỄN VĂN TỊNH	14/09/1970	Nam	001070017397	Gia Trung 2
446	TRƯƠNG VĂN LÙNG	28/11/1965	Nam	001065024793	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
447	TRƯƠNG XUÂN THỤ	16/01/1982	Nam	001082053511	Gia Trung 2
448	NGUYỄN VĂN THẮNG	1/5/1977	Nam	001077038323	Gia Trung 2
449	NGUYỄN KHỎI PHỒN	2/11/1980	Nam	033080006790	Gia Trung 2
450	VŨ THỊ PHƯƠNG DIỆP	10/8/1982	Nữ	001182057193	Gia Trung 2
451	LÊ VĂN ĐÔ	23/06/1980	Nam	040080006165	Gia Trung 2
452	LÊ THANH LÂM	12/11/1980	Nam	042080003231	Gia Trung 2
453	TRẦN NGỌC THÁI	1/1/1980	Nam	001080046170	Gia Trung 2
454	NGUYỄN THỊ TÁ	8/3/1935	Nữ	001135003456	Gia Trung 2
455	NGUYỄN THỊ DIÊN	5/9/1959	Nữ	001159023526	Gia Trung 2
456	BÙI THỊ MINH HẢI	24/10/1986	Nữ	001186029746	Gia Trung 2
457	TRƯƠNG THỊ HUẬN	26/11/1978	Nữ	001178027709	Gia Trung 2
458	NGUYỄN THỊ LỆ	7/5/1964	Nữ	001164026408	Gia Trung 2
459	TRƯƠNG THỊ HẢO	30/12/1979	Nữ	001179030672	Gia Trung 2
460	TRƯƠNG THỊ LIÊN	17/07/1957	Nữ	001157023460	Gia Trung 2
461	NGUYỄN VĂN CHÈO	30/04/1970	Nam	001070028471	Gia Trung 2
462	TRƯƠNG THỊ HOA	4/5/1958	Nữ	001158014608	Gia Trung 2
463	NGUYỄN THỊ MỪNG	10/6/1958	Nữ	001158014607	Gia Trung 2
464	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	14/05/1992	Nữ	001192003259	Gia Trung 2
465	NGUYỄN VĂN THỨC	12/2/1977	Nam	001077021362	Gia Trung 2
466	NGUYỄN THỊ TƯỞI	20/12/1984	Nữ	001184043755	Gia Trung 2
467	TRƯƠNG TRỌNG TĂNG	24/10/1969	Nam	001069025827	Gia Trung 2
468	NGUYỄN THÀNH CÔNG	28/04/1992	Nam	001092024647	Gia Trung 2
469	PHẠM THỊ TÌNH	13/02/1990	Nữ	001190046364	Gia Trung 2
470	NGUYỄN MINH HẢI	13/03/1986	Nam	019086008627	Gia Trung 2
471	NGUYỄN NGỌC QUÂN	22/12/1980	Nam	001080026494	Gia Trung 2
472	LŨ XUÂN VINH	28/02/1981	Nam	038081001443	Gia Trung 2
473	PHẠM QUỲNH NHƯ	21/12/1997	Nữ	025197011303	Gia Trung 2
474	TRƯƠNG THỊ HẬU	29/01/1983	Nữ	001183037231	Gia Trung 2
475	TRƯƠNG VĂN CƯỜNG	5/2/1995	Nam	001095018135	Gia Trung 2
476	TĂNG VĂN DŨNG	19/05/1984	Nam	040084034441	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
477	TRƯƠNG THỊ BÍCH TRANG	3/12/1988	Nữ	001188025223	Gia Trung 2
478	TRẦN THỊ TÂM	7/10/1988	Nữ	001188003173	Gia Trung 2
479	TRƯƠNG VIỆT CƯỜNG	9/11/2002	Nam	001202022586	Gia Trung 2
480	HOÀNG ANH SƠN	12/4/1989	Nam	001089019613	Gia Trung 2
481	TRƯƠNG XUÂN NGHĨA	2/8/2001	Nam	001201032953	Gia Trung 2
482	ĐỖ VĂN ĐÔNG	18/02/1990	Nam	025090016764	Gia Trung 2
483	LƯU XUÂN SANH	8/3/1989	Nam	025089014520	Gia Trung 2
484	TRƯƠNG ĐẠI DƯƠNG	14/03/1987	Nam	001087050984	Gia Trung 2
485	TRẦN THỊ THUÝ	12/7/1970	Nữ	001170027691	Gia Trung 2
486	LÊ THỊ TƯỜNG	5/9/1976	Nữ	001176007472	Gia Trung 2
487	NGUYỄN THỊ MÀI	4/2/1983	Nữ	001183042923	Gia Trung 2
488	NGUYỄN THỊ LOAN	4/7/1987	Nữ	001187015788	Gia Trung 2
489	NGUYỄN VĂN TIN	20/07/1976	Nam	001076034408	Gia Trung 2
490	DƯƠNG THỊ TẠI	10/2/1954	Nữ	001154003358	Gia Trung 2
491	NGUYỄN VĂN THẮNG	5/10/1974	Nam	001074020607	Gia Trung 2
492	NGUYỄN THỊ LAN	2/8/1987	Nữ	035187011669	Gia Trung 2
493	NGUYỄN DUY TIỆP	15/06/1990	Nam	026090007668	Gia Trung 2
494	LÊ HOÀNG TÙNG	9/6/1982	Nam	038082033266	Gia Trung 2
495	NGUYỄN BÁ CƯỜNG	18/04/1996	Nam	001096002426	Gia Trung 2
496	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	10/1/1990	Nữ	001190016553	Gia Trung 2
497	PHẠM TRỌNG LƯU	1/1/1988	Nam	036088004845	Gia Trung 2
498	NGUYỄN VĂN NGỌC	20/01/1987	Nam	026087004553	Gia Trung 2
499	NGUYỄN NHƯ DUNG	7/10/1952	Nam	026052001425	Gia Trung 2
500	ĐÀM BÍCH THÙY	23/11/1980	Nữ	001180017363	Gia Trung 2
501	NGUYỄN THỊ MIỀN	18/01/1990	Nữ	033190004828	Gia Trung 2
502	PHẠM VĂN ĐĂNG	18/06/1983	Nam	038083048923	Gia Trung 2
503	TẠ NHƯ ĐIỀN	2/9/1987	Nam	019087013797	Gia Trung 2
504	BÙI XUÂN HIỀN	25/10/1981	Nam	025081009534	Gia Trung 2
505	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1/12/1990	Nữ	025190008261	Gia Trung 2
506	TRẦN MINH HẠNH	30/12/1981	Nam	034081017634	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
507	THIỀU QUANG MÃO	26/03/1987	Nam	025087015510	Gia Trung 2
508	TRẦN THỊ HỒNG	16/08/1961	Nữ	001161004936	Gia Trung 2
509	PHẠM QUỐC ĐÔNG	17/08/1982	Nam	038082003951	Gia Trung 2
510	TRẦN THỊ THANH THỦY	23/10/1984	Nữ	037184006192	Gia Trung 2
511	ĐỖ QUỐC VINH	16/06/1986	Nam	001086033345	Gia Trung 2
512	VŨ NGỌC BÌNH	30/11/1993	Nam	036093002558	Gia Trung 2
513	HOÀNG NGỌC DŨNG	2/2/1980	Nam	042080006623	Gia Trung 2
514	TRẦN THỊ HẰNG	14/10/1986	Nữ	001186020650	Gia Trung 2
515	MAI THỊ HÁN	6/6/1959	Nữ	038159008629	Gia Trung 2
516	NGUYỄN THỊ DỊU	21/05/1988	Nữ	033188007892	Gia Trung 2
517	SÙNG THỊ MUA	14/03/1987	Nữ	002187008887	Gia Trung 2
518	ĐOÀN VĂN CƯỜNG	27/11/1983	Nam	030083021740	Gia Trung 2
519	TRƯƠNG VĂN KẾ	7/9/1961	Nam	001061024275	Gia Trung 2
520	ĐỖ THỊ KIM HƯỜNG	15/04/1973	Nữ	001173018366	Gia Trung 2
521	TRẦN VĂN HIẾU	9/6/1983	Nam	027083018964	Gia Trung 2
522	NGUYỄN THỊ LOAN	20/10/1988	Nữ	025188012284	Gia Trung 2
523	TRẦN ĐĂNG HẬU	24/04/1980	Nam	019080000442	Gia Trung 2
524	NGUYỄN VĂN TUẤN	9/2/1988	Nam	040088021712	Gia Trung 2
525	TRẦN DUY DIỄN	2/7/1991	Nam	019091002177	Gia Trung 2
526	PHẠM TÙNG ANH	25/10/1979	Nữ	026179002444	Gia Trung 2
527	ĐỖ THỊ YẾN	7/7/1965	Nữ	010165003360	Gia Trung 2
528	NGUYỄN VĂN CHĂM	8/9/1967	Nam	001067021563	Gia Trung 2
529	ĐỖ THỊ THIỆU	9/4/1958	Nữ	001158027333	Gia Trung 2
530	NGUYỄN PHƯỢNG THANH	22/02/1980	Nam	001080012473	Gia Trung 2
531	NGUYỄN THỊ THÁI	9/5/1984	Nữ	025184010460	Gia Trung 2
532	ĐỖ NGỌC LUYẾN	6/4/1980	Nam	025080012965	Gia Trung 2
533	NGUYỄN ĐỨC TÚY	17/07/1985	Nam	036085024016	Gia Trung 2
534	PHAN ĐĂNG PHƯƠNG	16/10/1988	Nam	040088020308	Gia Trung 2
535	NGUYỄN QUỐC ANH	24/10/1976	Nam	025076014142	Gia Trung 2
536	LÊ THỊ THU	11/8/1987	Nữ	038187049464	Gia Trung 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
537	PHẠM VIỆT QUYẾT	26/12/1984	Nam	040084012869	Gia Trung 2
538	PHAN THANH SƠN	24/10/1986	Nam	026086000456	Gia Trung 2
539	VŨ VĂN TƯỜNG	8/7/1986	Nam	036086009912	Gia Trung 2
540	TRẦN ĐỨC SÂM	13/07/1975	Nam	019075016502	Gia Trung 2
541	VŨ VĂN HẠNH	1/12/1979	Nam	037079009172	Gia Trung 2
542	PHẠM VĂN NĂM	28/12/1978	Nam	046078012689	Gia Trung 2
543	NGUYỄN HỮU NGHĨA	17/04/1979	Nam	036079003427	Gia Trung 2
544	NGUYỄN HỮU HỘI	21/04/1984	Nam	038084031167	Gia Trung 2

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Chi Đông 1

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	ĐỖ VĂN THÔNG	27/12/1988	Nam	001088005732	Chi Đông 1
2	HẠ VĂN TUẤN	15/10/1981	Nam	001081023271	Chi Đông 1
3	HÀ THỊ LÝ	20/01/1977	Nữ	001177007137	Chi Đông 1
4	HẠ VĂN TOÁN	1/1/1955	Nam	001055011932	Chi Đông 1
5	NGUYỄN VĂN QUANG	25/12/1987	Nam	001087039812	Chi Đông 1
6	ĐỖ VIỆT THỨC	2/5/1982	Nam	001082038797	Chi Đông 1
7	NGUYỄN THỊ MINH	20/06/1987	Nữ	001187035916	Chi Đông 1
8	NGÔ THỊ THẨM	21/02/1987	Nữ	001187044998	Chi Đông 1
9	NGUYỄN NGỌC HUẤN	7/10/1962	Nam	001062019008	Chi Đông 1
10	NGUYỄN THỊ THANH	10/8/1984	Nữ	025184000278	Chi Đông 1
11	ĐỖ VĂN TOÀN	18/05/1985	Nam	001085036427	Chi Đông 1
12	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	2/10/1990	Nữ	001190032043	Chi Đông 1
13	NGUYỄN THỊ HẢI	8/7/1962	Nữ	001162027661	Chi Đông 1
14	NGUYỄN VĂN VINH	27/03/1986	Nam	001086036228	Chi Đông 1
15	HÀ THỊ CỬ	1/1/1937	Nữ	001137003673	Chi Đông 1
16	VƯƠNG THỊ QUỲNH VÂN	20/07/1979	Nữ	019179000100	Chi Đông 1
17	HÀ VĂN LIỆU	6/8/1986	Nam	001086046042	Chi Đông 1
18	NGUYỄN THỊ THU	1/3/1955	Nữ	025155000104	Chi Đông 1
19	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	24/08/1977	Nữ	001177029870	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
20	LƯU THỊ ĐỐI	10/11/1943	Nữ	001143004648	Chi Đông 1
21	HÀ VĂN SƠN	9/1/1991	Nam	001091049001	Chi Đông 1
22	ĐỖ HỒNG THẮNG	15/07/1962	Nam	001062019429	Chi Đông 1
23	HẠ HUY HỌC	23/07/1993	Nam	001093016798	Chi Đông 1
24	HÀ MINH NGHĨA	8/10/1984	Nam	001084031444	Chi Đông 1
25	NGUYỄN VĂN LONG	4/8/1966	Nam	001066019907	Chi Đông 1
26	NGUYỄN THỊ KIM OANH	7/3/1967	Nữ	001167017846	Chi Đông 1
27	ĐỖ THỊ MINH HẰNG	9/2/1978	Nữ	001178021591	Chi Đông 1
28	NGÔ THẾ VINH	24/07/1989	Nam	001089035281	Chi Đông 1
29	NGUYỄN THỊ CHÂU	17/01/1961	Nữ	001161015555	Chi Đông 1
30	NGÔ THỊ PHƯỢNG	6/4/1961	Nữ	001161015556	Chi Đông 1
31	NGÔ VĂN SỬU	3/1/1973	Nam	001073042868	Chi Đông 1
32	HÀ VĂN HOẠT	31/01/1963	Nam	001063026389	Chi Đông 1
33	HẠ THỊ ĐỒNG	12/3/1948	Nữ	001148006757	Chi Đông 1
34	HÀ HUY ĐỊNH	25/11/1942	Nam	001042003543	Chi Đông 1
35	LƯU VĂN THUYỀN	25/10/1970	Nam	001070012991	Chi Đông 1
36	ĐỖ VĂN XUÂN	15/01/1964	Nam	001064015495	Chi Đông 1
37	HÀ NGỌC TUÂN	13/03/1982	Nam	001082046291	Chi Đông 1
38	NGÔ VĂN HUY	25/09/1954	Nam	001054011004	Chi Đông 1
39	NGÔ VĂN NGHIÊN	10/10/1952	Nam	001052015513	Chi Đông 1
40	HẠ VĂN THIẾT	19/11/1992	Nam	001092028687	Chi Đông 1
41	NGUYỄN VĂN ĐỨC	22/06/1986	Nam	001086022347	Chi Đông 1
42	NGUYỄN THỊ HIỀN	10/5/1958	Nữ	001158025577	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
43	HÀ VĂN TUYỀN	26/12/1970	Nam	001070016041	Chi Đông 1
44	LƯU THẾ LỰC	6/3/1989	Nam	001089035298	Chi Đông 1
45	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	28/02/1973	Nữ	001173004441	Chi Đông 1
46	HÀ VĂN SỬ	15/04/1960	Nam	001060039426	Chi Đông 1
47	NGUYỄN THỊ DUNG	29/04/1979	Nữ	001179031861	Chi Đông 1
48	LƯU ANH TUẤN	2/2/1991	Nam	001091050049	Chi Đông 1
49	ĐỖ HỮU HOÀNG	13/09/1983	Nam	001083048587	Chi Đông 1
50	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	27/06/1981	Nam	001081025210	Chi Đông 1
51	HÀ THỊ GIÁP	27/01/1948	Nữ	001148009863	Chi Đông 1
52	LƯU THỊ BẮC	14/05/1950	Nữ	001150006731	Chi Đông 1
53	LƯU VĂN NAM	5/3/1983	Nam	001083015089	Chi Đông 1
54	NGÔ QUỐC DŨNG	22/12/1980	Nam	001080014639	Chi Đông 1
55	HÀ THỊ GÁI	20/02/1939	Nữ	001139003305	Chi Đông 1
56	ĐỖ THỊ THANH THÚY	30/11/1987	Nữ	001187035914	Chi Đông 1
57	NGUYỄN THỊ DUYÊN	20/09/1956	Nữ	001156012441	Chi Đông 1
58	HÀ THỊ HẢO	1/1/1934	Nữ	001134007240	Chi Đông 1
59	NGUYỄN VĂN TUYỀN	3/1/1989	Nam	001089036908	Chi Đông 1
60	LƯU SƠN TÙNG	15/02/1985	Nam	001085036425	Chi Đông 1
61	NGÔ VĂN DŨNG	12/4/1984	Nam	001084042732	Chi Đông 1
62	LƯU QUỐC LUẬT	10/1/1960	Nam	001060001947	Chi Đông 1
63	NGUYỄN VĂN HOÀ	13/11/1988	Nam	001088035716	Chi Đông 1
64	LƯU THỊ LIÊN	20/10/1964	Nữ	001164022270	Chi Đông 1
65	HÀ VĂN NGHIỆN	4/6/1941	Nam	001041003459	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
66	HÀ VĂN TRUYỆN	11/7/1973	Nam	001073022529	Chi Đông 1
67	NGUYỄN THỊ THỜI	20/03/1954	Nữ	001154011008	Chi Đông 1
68	LƯU VĂN THẮNG	1/1/1967	Nam	001067020505	Chi Đông 1
69	NGUYỄN VĂN HỘI	22/01/1967	Nam	001067018149	Chi Đông 1
70	NGÔ VĂN LUYẾN	28/07/1982	Nam	001082026720	Chi Đông 1
71	NGUYỄN VĂN TRUNG	15/11/1984	Nam	001084043533	Chi Đông 1
72	LƯU QUỐC TẾ	19/05/1986	Nam	001086036241	Chi Đông 1
73	HẠ VĂN TIẾN	6/11/1983	Nam	001083032377	Chi Đông 1
74	LƯU VĂN UYÊN	6/8/1967	Nam	001067037267	Chi Đông 1
75	ĐỖ VĂN NAM	14/10/1985	Nam	001085036424	Chi Đông 1
76	NGUYỄN MINH HẢI	16/01/1962	Nam	001062023838	Chi Đông 1
77	NGUYỄN VĂN TUẤN	10/9/1976	Nam	001076006043	Chi Đông 1
78	HÀ VĂN ĐỘ	10/10/1963	Nam	001063019248	Chi Đông 1
79	LƯU TUẤN SƠN	26/01/1985	Nam	001085031630	Chi Đông 1
80	LƯU VĂN TRƯỜNG	6/12/1973	Nam	001073045163	Chi Đông 1
81	LƯU TRƯỜNG GIANG	9/8/1983	Nam	001083030638	Chi Đông 1
82	ĐỖ THỊ MỘNG ĐIỆP	15/02/1954	Nữ	001154004566	Chi Đông 1
83	ĐỖ HỮU TỈNH	3/10/1963	Nam	001063010441	Chi Đông 1
84	ĐỖ MẠNH ĐẠT	10/8/1965	Nam	001065036272	Chi Đông 1
85	NGUYỄN THỊ THÀ	3/8/1979	Nữ	001179001799	Chi Đông 1
86	LƯU VĂN BÌNH	26/11/1951	Nam	001051006283	Chi Đông 1
87	NGUYỄN VĂN THẮNG	15/06/1980	Nam	001080032622	Chi Đông 1
88	NGUYỄN VĂN TIẾP	10/9/1969	Nam	001069022356	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
89	HÀ MINH HẢI	1/6/1970	Nam	001070024752	Chi Đông 1
90	LƯU THỊ THỦY	8/12/1992	Nữ	001192018222	Chi Đông 1
91	ĐỖ HỮU TU	5/7/1967	Nam	033067004874	Chi Đông 1
92	HÀ VĂN THUẬT	28/08/1971	Nam	001071021375	Chi Đông 1
93	LƯU VĂN VINH	15/06/1989	Nam	001089021558	Chi Đông 1
94	LƯU TIẾN DŨNG	30/04/1974	Nam	001074036473	Chi Đông 1
95	LƯU THỊ QUÝ	19/03/1966	Nữ	001166019716	Chi Đông 1
96	HÀ VĂN HÙNG	9/6/1983	Nam	001083041301	Chi Đông 1
97	NGUYỄN THỊ TRUNG	3/1/1965	Nữ	001165016443	Chi Đông 1
98	LƯU VĂN VIỄN	22/02/1971	Nam	001071022618	Chi Đông 1
99	TRẦN THỊ THƯỜNG	23/12/1954	Nữ	001154015638	Chi Đông 1
100	HẠ VĂN TIẾN	14/04/1982	Nam	001082023242	Chi Đông 1
101	HÀ VĂN THẢO	20/03/1973	Nam	001073027470	Chi Đông 1
102	HOÀNG THỊ GIANG	20/08/1960	Nữ	025160000373	Chi Đông 1
103	HẠ VĂN TUYẾN	12/7/1982	Nam	001082039939	Chi Đông 1
104	NGUYỄN VĂN MINH	5/10/1975	Nam	001075023659	Chi Đông 1
105	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	25/12/1979	Nam	026079000044	Chi Đông 1
106	ĐỖ TIẾN THAO	20/09/1984	Nam	001084036461	Chi Đông 1
107	NGUYỄN THỊ TÁT	15/09/1959	Nữ	001159012129	Chi Đông 1
108	ĐỖ VĂN HIỂN	23/07/1985	Nam	001085036441	Chi Đông 1
109	HẠ VĂN TU	1/1/1952	Nam	001052008277	Chi Đông 1
110	NGUYỄN THỊ TUYẾT	12/7/1939	Nữ	001139011281	Chi Đông 1
111	TRỊNH THỊ MỨC	1/5/1964	Nữ	001164017312	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
112	HÀ MINH DŨNG	8/9/1983	Nam	001083057284	Chi Đông 1
113	HÀ THỊ QUÝ	21/07/1964	Nữ	001164017307	Chi Đông 1
114	NGUYỄN VĂN TÍNH	1/1/1966	Nam	001066042967	Chi Đông 1
115	NGÔ THỊ THANH	22/05/1972	Nữ	001172027639	Chi Đông 1
116	NGUYỄN VĂN YÊN	14/11/1988	Nam	001088030249	Chi Đông 1
117	ĐỖ THỊ CHÉNH	1/1/1955	Nữ	001155012712	Chi Đông 1
118	HÀ TRUNG TUYẾN	14/10/1957	Nam	001057007965	Chi Đông 1
119	NGUYỄN THỊ TUÂN	22/08/1968	Nữ	001168015031	Chi Đông 1
120	HÀ VĂN VIỆT	4/10/1987	Nam	001087037866	Chi Đông 1
121	ĐỖ QUANG TOÀN	19/09/1980	Nam	001080032609	Chi Đông 1
122	DƯƠNG THỊ THỊNH	23/01/1955	Nữ	024155000544	Chi Đông 1
123	NGUYỄN VĂN HẢI	2/7/1984	Nam	001084036055	Chi Đông 1
124	HẠ VĂN TUYẾN	15/10/1981	Nam	001081029206	Chi Đông 1
125	NGUYỄN VĂN MINH	2/12/1966	Nam	001066017644	Chi Đông 1
126	NGUYỄN VĂN TÙNG	12/10/1981	Nam	001081029217	Chi Đông 1
127	HOÀNG THỊ HẠNH	27/01/1957	Nữ	001157019346	Chi Đông 1
128	NGÔ VĂN HỘI	1/1/1959	Nam	001059015450	Chi Đông 1
129	ĐỖ THỊ DUNG	1/1/1964	Nữ	001164022559	Chi Đông 1
130	HÀ VĂN KHAI	1/1/1958	Nam	001058012673	Chi Đông 1
131	HÀ THỊ XUÂN	8/7/1983	Nữ	001183040544	Chi Đông 1
132	ĐỖ TRỌNG HUÂN	10/8/1953	Nam	001053008002	Chi Đông 1
133	NGUYỄN THỊ PHÚC	2/11/1963	Nữ	001163027530	Chi Đông 1
134	NGUYỄN TIỀN DŨNG	31/10/1975	Nam	001075009701	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
135	HÀ VĂN SÂM	27/02/1959	Nam	001059015791	Chi Đông 1
136	NGUYỄN THỊ TÂM	1/1/1947	Nữ	001147008519	Chi Đông 1
137	ĐỖ VĂN HỘ	13/01/1941	Nam	001041002020	Chi Đông 1
138	HÀ VĂN TUYÊN	28/05/1960	Nam	001060019413	Chi Đông 1
139	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1/1/1961	Nữ	001161020397	Chi Đông 1
140	HẠ VĂN TỶ	28/09/1977	Nam	001077029238	Chi Đông 1
141	HÀ VĂN TÙNG	8/7/1988	Nam	001088003405	Chi Đông 1
142	NGUYỄN VĂN MINH	1/1/1965	Nam	001065021121	Chi Đông 1
143	NGUYỄN QUỐC HUY	18/08/1971	Nam	001071027103	Chi Đông 1
144	HẠ VĂN THỤ	15/08/1969	Nam	001069018204	Chi Đông 1
145	NGÔ THẾ LONG	22/11/1981	Nam	001081007150	Chi Đông 1
146	HÀ VĂN CẢI	15/01/1957	Nam	001057015260	Chi Đông 1
147	LƯU VĂN HÙNG	10/8/1991	Nam	001091036937	Chi Đông 1
148	LƯU QUANG TIẾN	21/02/1957	Nam	001057025957	Chi Đông 1
149	LƯU HOÀNG LONG	24/12/1978	Nam	001078029749	Chi Đông 1
150	ĐỖ VĂN KHIẾU	11/10/1951	Nam	001051005220	Chi Đông 1
151	HÀ THỊ QUẤT	3/4/1956	Nữ	001156012680	Chi Đông 1
152	NGUYỄN VĂN NAM	16/01/1978	Nam	001078007707	Chi Đông 1
153	ĐỖ HỮU TÌNH	4/4/1964	Nam	001064022278	Chi Đông 1
154	HÀ VĂN ĐIỀU	20/09/1972	Nam	001072002438	Chi Đông 1
155	HÀ THỊ HỒNG HẠNH	1/2/1990	Nữ	001190032031	Chi Đông 1
156	NGUYỄN THỊ TÌNH	2/6/1976	Nữ	001176031700	Chi Đông 1
157	HÀ VĂN CHUNG	27/04/1972	Nam	001072028005	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
158	HÀ VĂN NGHĨA	10/7/1985	Nam	001085036426	Chi Đông 1
159	HÀ THỊ TÝ	20/07/1963	Nữ	001163018901	Chi Đông 1
160	HÀ THỊ HỒNG	24/09/1984	Nữ	001184040348	Chi Đông 1
161	ĐỖ VĂN LƯƠNG	20/06/1977	Nam	001077029227	Chi Đông 1
162	HÀ VĂN THẮNG	2/6/1979	Nam	001079032583	Chi Đông 1
163	HẠ VĂN BA	18/02/1965	Nam	001065005064	Chi Đông 1
164	HÀ VĂN TUẤN	28/08/1963	Nam	001063009680	Chi Đông 1
165	ĐỖ ĐÌNH HỢI	23/10/1983	Nam	001083021054	Chi Đông 1
166	NGUYỄN VĂN HẢI	8/5/1978	Nam	001078028967	Chi Đông 1
167	HẠ VĂN HẢI	10/10/1979	Nam	001079020241	Chi Đông 1
168	HÀ THỊ NGHIÊN	1/2/1936	Nữ	001136008475	Chi Đông 1
169	BÙI ĐỨC DOANH	7/6/1977	Nam	024077000485	Chi Đông 1
170	NGUYỄN TIẾN THÀNH	4/8/1981	Nam	001081031152	Chi Đông 1
171	LƯU VĂN THANH	13/08/1958	Nam	001058013276	Chi Đông 1
172	HẠ VĂN HƯỞNG	26/07/1988	Nam	001088028380	Chi Đông 1
173	LƯU THỊ THU	5/8/1983	Nữ	001183034401	Chi Đông 1
174	ĐỖ VĂN QUÝ	16/10/1974	Nam	001074028651	Chi Đông 1
175	TRẦN QUANG THÀNH	20/11/1981	Nam	025081003351	Chi Đông 1
176	HÀ VĂN THANH	15/04/1959	Nam	001059019880	Chi Đông 1
177	NGUYỄN THỊ YÊN	20/09/1945	Nữ	001145006757	Chi Đông 1
178	NGUYỄN VĂN QUÝ	4/7/1976	Nam	001076033707	Chi Đông 1
179	NGUYỄN VĂN VIỆN	15/07/1970	Nam	001070020129	Chi Đông 1
180	HẠ TRUNG HIẾU	25/06/1991	Nam	001091036934	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
181	HÀ VĂN LƯ	1/1/1963	Nam	001063029624	Chi Đông 1
182	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	6/8/1980	Nam	001080027433	Chi Đông 1
183	NGUYỄN VĂN CHÍNH	8/3/1983	Nam	001083036201	Chi Đông 1
184	HÀ VĂN TUẤN	12/7/1983	Nam	001083025710	Chi Đông 1
185	HÀ VĂN TUYẾN	18/03/1981	Nam	001081019993	Chi Đông 1
186	NGUYỄN VĂN DŨNG	1/9/1981	Nam	001081037118	Chi Đông 1
187	HÀ VĂN THANH	27/03/1983	Nam	001083058824	Chi Đông 1
188	ĐOÀN THỊ ĐIỀN	19/09/1942	Nữ	034142001644	Chi Đông 1
189	HÀ THỊ NGOÃN	9/5/1953	Nữ	001153009033	Chi Đông 1
190	HÀ THỊ CHÍN	22/12/1973	Nữ	001173028120	Chi Đông 1
191	NGUYỄN VĂN HÙNG	28/08/1981	Nam	001081016669	Chi Đông 1
192	HÀ VĂN MINH	3/11/1966	Nam	001066015986	Chi Đông 1
193	HÀ VĂN TUẤN	12/12/1990	Nam	001090017667	Chi Đông 1
194	HÀ ĐỨC TÍNH	26/10/1989	Nam	001089052130	Chi Đông 1
195	NGUYỄN VĂN MINH	4/2/1986	Nam	001086009326	Chi Đông 1
196	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	5/3/1953	Nữ	001153008787	Chi Đông 1
197	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	14/10/1978	Nam	001078027769	Chi Đông 1
198	TRẦN THỊ NGỌ	24/10/1969	Nữ	001169017626	Chi Đông 1
199	HÀ THỊ SINH	29/10/1984	Nữ	001184004650	Chi Đông 1
200	NGUYỄN THỊ NGỌC	3/9/1971	Nữ	035171002551	Chi Đông 1
201	ĐỖ VĂN AN	11/8/1982	Nam	001082004930	Chi Đông 1
202	NGÔ VĂN QUANG	7/7/1968	Nam	001068022099	Chi Đông 1
203	HÀ THỊ TUYẾT	20/05/1948	Nữ	001148008798	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
204	NGUYỄN VĂN TRUYỀN	12/4/1973	Nam	001073029502	Chi Đông 1
205	HÀ THỊ BÌNH	21/05/1986	Nữ	001186023886	Chi Đông 1
206	LƯU THỊ QUÂN	14/05/1958	Nữ	001158024257	Chi Đông 1
207	HÀ VĂN PHÚ	26/01/1959	Nam	001059015379	Chi Đông 1
208	NGUYỄN VĂN DŨNG	6/11/1988	Nam	001088026316	Chi Đông 1
209	HÀ THỊ QUYÊN	7/4/1987	Nữ	001187035894	Chi Đông 1
210	NGÔ MINH ĐỨC	10/1/1990	Nam	001090005609	Chi Đông 1
211	HÀ VĂN THÀNH	14/08/1992	Nam	001092017164	Chi Đông 1
212	LƯU XUÂN LƯƠNG	22/12/1983	Nam	001083028747	Chi Đông 1
213	NGUYỄN VĂN TIẾP	20/09/1972	Nam	001072025730	Chi Đông 1
214	NGUYỄN VĂN NGÔN	1/1/1943	Nam	001043003019	Chi Đông 1
215	ĐỖ VĂN HOÀNG	10/2/1979	Nam	001079018492	Chi Đông 1
216	HÀ TIẾN DŨNG	10/12/1979	Nam	001079031090	Chi Đông 1
217	NGUYỄN VĂN TIỀN	10/8/1974	Nam	001074028635	Chi Đông 1
218	HẠ VĂN MÃO	19/03/1987	Nam	001087017369	Chi Đông 1
219	LƯU VĂN THU	5/1/1984	Nam	001084035166	Chi Đông 1
220	HÀ VĂN CAM	13/06/1955	Nam	001055011752	Chi Đông 1
221	LƯU VĂN NINH	3/12/1960	Nam	001060013250	Chi Đông 1
222	HẠ THỊ HÒA	26/04/1953	Nữ	001153001343	Chi Đông 1
223	LƯU QUANG TUYẾN	21/06/1981	Nam	001081033837	Chi Đông 1
224	LƯU QUỐC LÁNG	17/08/1959	Nam	001059014994	Chi Đông 1
225	LƯU VĂN NGỌC	9/11/1986	Nam	001086002994	Chi Đông 1
226	HẠ VĂN NGUYỄN	16/05/1962	Nam	001062011471	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
227	NGÔ VĂN QUY	15/05/1950	Nam	001050006010	Chi Đông 1
228	NGUYỄN THÀNH LONG	29/09/1986	Nam	025086003366	Chi Đông 1
229	NGÔ VĂN QUỲNH	18/03/1977	Nam	001077024541	Chi Đông 1
230	LƯU VĂN QUYẾT	27/11/1986	Nam	001086025700	Chi Đông 1
231	NGÔ ĐỨC THỊNH	2/3/1956	Nam	001056028134	Chi Đông 1
232	HÀ HUY LƯỢNG	9/9/1975	Nam	001075018994	Chi Đông 1
233	HẠ VĂN TƯỜNG	30/04/1966	Nam	001066016045	Chi Đông 1
234	LƯU VĂN DŨNG	29/08/1991	Nam	001091015212	Chi Đông 1
235	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	23/05/1971	Nữ	001171046457	Chi Đông 1
236	LƯU QUỐC TOẢN	25/05/1982	Nam	001082046654	Chi Đông 1
237	NGUYỄN THANH	25/09/1976	Nam	001076017256	Chi Đông 1
238	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	1/11/1997	Nam	001097027142	Chi Đông 1
239	HÀ MẠNH TRƯỜNG	26/05/1991	Nam	001091030172	Chi Đông 1
240	NGUYỄN THỊ LỄ	1/1/1958	Nữ	001158025550	Chi Đông 1
241	HẠ VĂN TOẢN	1/9/1959	Nam	001059036964	Chi Đông 1
242	LƯU VĂN HÀO	24/09/1983	Nam	001083041303	Chi Đông 1
243	HÀ THỊ HUẤN	1/6/1939	Nữ	001139004615	Chi Đông 1
244	HÀ DŨNG	31/10/1979	Nam	001079021832	Chi Đông 1
245	HÀ MINH CÔNG	3/11/1983	Nam	001083041300	Chi Đông 1
246	LƯU VĂN ĐOAN	9/10/1986	Nam	001086037916	Chi Đông 1
247	ĐỖ ĐÌNH HƯƠNG	12/10/1977	Nam	001077030577	Chi Đông 1
248	ĐỖ HỒNG HƯNG	19/08/1976	Nam	001076006967	Chi Đông 1
249	NGUYỄN VĂN TOẢN	15/02/1973	Nam	001073036919	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
250	HÀ THỊ THU HỒNG	26/09/1987	Nữ	001187038386	Chi Đông 1
251	LƯU VĂN THÀNH	15/08/1968	Nam	001068017941	Chi Đông 1
252	NGUYỄN THỊ NINH	25/02/1973	Nữ	001173020672	Chi Đông 1
253	HÀ THỊ LỪ	1/1/1948	Nữ	001148001233	Chi Đông 1
254	NGUYỄN VĂN HỒNG	21/05/1961	Nam	001061014992	Chi Đông 1
255	NGUYỄN THỊ TÁM	10/9/1969	Nữ	001169022109	Chi Đông 1
256	HÀ VĂN MAI	15/07/1965	Nam	001065016907	Chi Đông 1
257	ĐỖ HỮU TUẤN	5/12/1966	Nam	001066015981	Chi Đông 1
258	HÀ VĂN QUÂN	21/09/1984	Nam	001084041603	Chi Đông 1
259	HÀ VĂN THÀNH	4/5/1963	Nam	001063025211	Chi Đông 1
260	ĐỖ VĂN THÀNH	18/01/1990	Nam	001090012182	Chi Đông 1
261	ĐỖ VĂN SƠN	18/10/1992	Nam	001092025565	Chi Đông 1
262	LƯU VĂN KIÊN	6/5/1947	Nam	001047013936	Chi Đông 1
263	HÀ VĂN DŨNG	11/12/1982	Nam	001082017097	Chi Đông 1
264	NGUYỄN THỊ TÂM	2/2/1959	Nữ	001159016430	Chi Đông 1
265	NGUYỄN VĂN TOÁN	19/03/1970	Nam	001070013734	Chi Đông 1
266	LƯU VĂN TRUNG	17/08/1987	Nam	001087029681	Chi Đông 1
267	NGUYỄN VIỆT HÙNG	20/10/1973	Nam	001073039446	Chi Đông 1
268	ĐỖ HỮU MAI	2/10/1965	Nam	001065023317	Chi Đông 1
269	HÀ VĂN THỨC	12/11/1992	Nam	001092046999	Chi Đông 1
270	NGUYỄN THỊ THIẾT	19/06/1973	Nữ	001173028939	Chi Đông 1
271	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	28/01/1978	Nam	001078021670	Chi Đông 1
272	LƯU THỊ THU	15/01/1985	Nữ	001185009263	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
273	NGUYỄN THÁI HÙNG	1/10/1973	Nam	001073013982	Chi Đông 1
274	LƯU VĂN HÙNG	1/11/1988	Nam	001088013592	Chi Đông 1
275	HÀ THỊ VÂN	7/9/1986	Nữ	001186035206	Chi Đông 1
276	NGUYỄN VĂN THÀNH	6/8/1978	Nam	001078010420	Chi Đông 1
277	NGUYỄN THỊ DIỄN	16/01/1983	Nữ	001183032319	Chi Đông 1
278	LƯU VĂN CHUYỂN	22/05/1983	Nam	001083041281	Chi Đông 1
279	LƯU ĐỨC MẠNH	21/09/1996	Nam	001096007013	Chi Đông 1
280	NGUYỄN QUANG TIẾN	2/6/1983	Nam	001083043170	Chi Đông 1
281	ĐỖ VĂN HÀN	18/07/1962	Nam	001062023820	Chi Đông 1
282	CUNG THỊ THANH BÌNH	26/01/1971	Nữ	001171026479	Chi Đông 1
283	ĐỖ MẠNH LÂM	25/09/1972	Nam	001072005643	Chi Đông 1
284	HÀ VĂN CƯỜNG	1/10/1964	Nam	001064017870	Chi Đông 1
285	HÀ THỊ PHÚC	1/5/1940	Nữ	001140006062	Chi Đông 1
286	LƯU THỊ TÂM	1/1/1971	Nữ	001171005592	Chi Đông 1
287	LƯU QUANG LÂM	2/3/1986	Nam	001086020058	Chi Đông 1
288	NGÔ VĂN LIÊM	30/10/1980	Nam	001080032600	Chi Đông 1
289	NGUYỄN THỊ TÀI	1/1/1960	Nữ	001160020283	Chi Đông 1
290	NGUYỄN THỊ PHÚC	30/01/1981	Nữ	001181031796	Chi Đông 1
291	HẠ VĂN LAI	1/1/1933	Nam	001033001481	Chi Đông 1
292	NGUYỄN THỊ TUẤT	15/08/1958	Nữ	001158017289	Chi Đông 1
293	HÀ KHẮC KHÁNH	14/07/1981	Nam	001081005584	Chi Đông 1
294	LƯU TIẾN THÀNH	25/11/1981	Nam	001081017152	Chi Đông 1
295	NGÔ THỊ NHUNG	1/1/1949	Nữ	026149001501	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
296	NGUYỄN VĂN HẢI	22/08/1991	Nam	001091016763	Chi Đông 1
297	NGUYỄN VĂN TIẾN	1/10/1979	Nam	001079025071	Chi Đông 1
298	ĐỖ THỊ TÂN	12/4/1950	Nữ	001150011010	Chi Đông 1
299	NGUYỄN VĂN THANH	14/07/1970	Nam	001070008360	Chi Đông 1
300	LƯU VĂN LỆ	15/07/1964	Nam	001064010153	Chi Đông 1
301	NGUYỄN THỊ THỈNH	20/01/1959	Nữ	001159016429	Chi Đông 1
302	ĐỖ ĐÌNH THẬT	25/09/1985	Nam	001085005484	Chi Đông 1
303	LƯU THỊ LAN	1/1/1965	Nữ	001165021070	Chi Đông 1
304	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	22/09/1974	Nữ	001174027670	Chi Đông 1
305	HẠ VĂN LONG	6/7/1991	Nam	001091052020	Chi Đông 1
306	BÙI VĂN NHẠ	3/4/1977	Nam	036077016176	Chi Đông 1
307	LƯU THỊ CHÍ	14/08/1945	Nữ	001145001438	Chi Đông 1
308	NGUYỄN THỊ DẬU	1/1/1957	Nữ	001157019347	Chi Đông 1
309	HÀ THỊ CƯỚC	21/10/1948	Nữ	001148009613	Chi Đông 1
310	LƯU THỊ LUÂN	1/1/1960	Nữ	001160019982	Chi Đông 1
311	HẠ THỊ THU	30/06/1977	Nữ	001177022399	Chi Đông 1
312	NGUYỄN THỊ LINH	20/09/1960	Nữ	001160020546	Chi Đông 1
313	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	18/03/1995	Nam	001095021398	Chi Đông 1
314	NGUYỄN THỊ YÊN	4/10/1982	Nữ	001182018428	Chi Đông 1
315	LƯU THỊ THUYỀN DUNG	2/3/1983	Nữ	001183040814	Chi Đông 1
316	VŨ VĂN CẦN	27/08/1987	Nam	001087039725	Chi Đông 1
317	HÀ VĂN NAM	10/11/1968	Nam	001068015967	Chi Đông 1
318	HẠ VĂN MÃO	15/10/1975	Nam	001075028445	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
319	HÀ VĂN MINH	26/02/1961	Nam	001061014578	Chi Đông 1
320	HÀ VĂN MẠNH	21/01/1968	Nam	001068022089	Chi Đông 1
321	LƯU VĂN LIÊN	29/11/1983	Nam	001083053867	Chi Đông 1
322	NGUYỄN VĂN LÝ	10/12/1966	Nam	001066016047	Chi Đông 1
323	HÀ VĂN THIỆN	15/10/1984	Nam	001084036545	Chi Đông 1
324	NGUYỄN VĂN NGUYÊN	24/04/1985	Nam	001085053333	Chi Đông 1
325	NGUYỄN THỊ THÊM	30/04/1958	Nữ	001158017209	Chi Đông 1
326	LƯU VĂN LUẬN	10/1/1957	Nam	001057019354	Chi Đông 1
327	NGUYỄN VĂN THOẢNG	5/8/1963	Nam	001063018866	Chi Đông 1
328	ĐỖ HỒNG LIÊN	27/08/1968	Nam	001068019420	Chi Đông 1
329	NGUYỄN THỊ THIỆU	1/1/1956	Nữ	001156016346	Chi Đông 1
330	HÀ THỊ TÌNH	15/01/1983	Nữ	001183026611	Chi Đông 1
331	TRẦN PHẠM THÀNH	17/04/1984	Nam	193084000003	Chi Đông 1
332	NGUYỄN THỊ YÊN	10/8/1986	Nữ	026186007865	Chi Đông 1
333	NGUYỄN THỊ DIỄM	5/8/1985	Nữ	001185037614	Chi Đông 1
334	NGUYỄN CÔNG TUÂN	2/9/1963	Nam	001063023757	Chi Đông 1
335	NGUYỄN VĂN VIÊN	13/08/1963	Nam	001063023759	Chi Đông 1
336	HẠ VĂN TOÀN	23/12/1978	Nam	001078023682	Chi Đông 1
337	NGÔ GIA TRUNG	6/4/1960	Nam	001060013501	Chi Đông 1
338	LƯU THỊ THÚY	6/2/1986	Nữ	001186029813	Chi Đông 1
339	LƯU VĂN TIẾP	2/4/1967	Nam	001067014738	Chi Đông 1
340	LƯU THỊ SÁU	5/5/1950	Nữ	001150012399	Chi Đông 1
341	HÀ THỊ LĨNH	20/09/1981	Nữ	001181024745	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
342	NGUYỄN VĂN CHIẾN	5/7/1966	Nam	001066015987	Chi Đông 1
343	NGÔ VĂN HÙNG	25/02/1964	Nam	001064030866	Chi Đông 1
344	HÀ ĐỨC QUYỀN	15/02/1989	Nam	001089035240	Chi Đông 1
345	NGÔ VĂN NĂM	2/2/1973	Nam	001073011118	Chi Đông 1
346	HÀ VĂN TOÀN	28/09/1983	Nam	001083041297	Chi Đông 1
347	ĐỖ VĂN HÀO	23/10/1983	Nam	001083041298	Chi Đông 1
348	NGUYỄN THỊ HỆ	2/2/1956	Nữ	001156018627	Chi Đông 1
349	NGUYỄN THỊ LỊCH	1/1/1960	Nữ	001160028551	Chi Đông 1
350	HẠ ĐỨC HIỀN	2/9/1979	Nam	001079026460	Chi Đông 1
351	LƯU VĂN TÁM	16/01/1973	Nam	001073027498	Chi Đông 1
352	NGÔ MINH VƯƠNG	6/11/1994	Nam	001094010197	Chi Đông 1
353	NGUYỄN THỊ NHÂN	6/4/1958	Nữ	001158017218	Chi Đông 1
354	BÙI THỊ VỤ	15/10/1950	Nữ	001150007441	Chi Đông 1
355	HÀ THỊ TRƯỜNG	4/6/1974	Nữ	001174029107	Chi Đông 1
356	ĐỖ VĂN HUỆ	20/01/1971	Nam	001071004646	Chi Đông 1
357	ĐỖ VĂN BỘ	2/3/1987	Nam	001087048452	Chi Đông 1
358	NGUYỄN VĂN THÁI	27/07/1987	Nam	001087001642	Chi Đông 1
359	LƯU THANH TUYỀN	25/08/1989	Nam	001089026773	Chi Đông 1
360	HẠ VĂN LỰC	7/11/1989	Nam	001089049903	Chi Đông 1
361	ĐỖ ĐÌNH TUY	15/02/1984	Nam	038084044573	Chi Đông 1
362	LƯU VĂN ĐÔNG	30/11/1986	Nam	001086037103	Chi Đông 1
363	NGUYỄN MINH SÁNG	11/10/1982	Nam	001082028134	Chi Đông 1
364	NGUYỄN THỊ NGA	19/09/1966	Nữ	001166019768	Chi Đông 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
365	NGÔ THỊ ĐỒNG	1/1/1947	Nữ	001147008099	Chi Đông 1
366	LƯU VĂN TRỊNH	9/10/1979	Nam	001079031102	Chi Đông 1
367	NGUYỄN VĂN ĐẠT	15/08/1958	Nam	001058016515	Chi Đông 1
368	NGUYỄN QUANG TRUNG	3/11/2001	Nam	001201031156	Chi Đông 1
369	HẠ THỊ LOAN	25/04/1994	Nữ	001194020586	Chi Đông 1
370	ĐỖ VĂN CHÍNH	3/2/1973	Nam	001073037200	Chi Đông 1
371	NGUYỄN THỊ LUẬN	24/10/1964	Nữ	001164022294	Chi Đông 1
372	ĐINH THỊ TUYẾT TRINH	14/09/2005	Nữ	001305020911	Chi Đông 1
373	LƯU VĂN QUANG	1/1/1964	Nam	001064003414	Chi Đông 1
374	NGUYỄN THỊ TUYẾT LAN	9/5/1984	Nữ	035184004553	Chi Đông 1
375	HÀ KHÁNH TÙNG	3/10/1992	Nam	001092012875	Chi Đông 1
376	HẠ THỊ LIÊN	20/04/1990	Nữ	001190007423	Chi Đông 1
377	HÀ THỊ DUNG	18/09/1990	Nữ	026190000052	Chi Đông 1
378	HÀ THỊ LOAN	21/03/1986	Nữ	001186004419	Chi Đông 1
379	LÊ ĐÌNH DŨNG	12/6/1954	Nam	038054022168	Chi Đông 1
380	HÀ VĂN SÁNG	20/07/1958	Nam	001058016513	Chi Đông 1
381	HÀ VĂN THANH	8/8/1966	Nam	001066039677	Chi Đông 1
382	LƯU VĂN THANH	23/08/1973	Nam	001073029501	Chi Đông 1

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Chi Đông 2

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGUYỄN HỮU THÀNH	17/11/1961	Nam	038061002011	Chi Đông 2
2	NGUYỄN THỊ HUÊ	16/08/1958	Nữ	042158000002	Chi Đông 2
3	NGUYỄN THỊ HẰNG	22/04/1961	Nữ	001161005297	Chi Đông 2
4	NGUYỄN BÌNH THÀNH	22/02/1981	Nam	034081017459	Chi Đông 2
5	TRẦN MINH ĐỨC	5/12/1972	Nam	038072000547	Chi Đông 2
6	NGUYỄN TIẾN DƯƠNG	26/07/1990	Nam	001090050121	Chi Đông 2
7	CUNG VĂN MINH	15/08/1968	Nam	001068031244	Chi Đông 2
8	ĐOÀN VĂN PHƯƠNG	20/06/1984	Nam	019084000483	Chi Đông 2
9	HÀ THỊ LAN ANH	15/11/1981	Nữ	001181035715	Chi Đông 2
10	NGUYỄN TRUNG HIẾU	3/3/2000	Nam	001200017959	Chi Đông 2
11	NGUYỄN THỊ THẨM	26/02/1982	Nữ	001182014034	Chi Đông 2
12	ĐỖ HỮU TÚ	30/03/1995	Nam	001095023722	Chi Đông 2
13	TRẦN VĂN HẢI	1/4/1972	Nam	001072027092	Chi Đông 2
14	NGUYỄN VĂN THỦY	14/01/1973	Nam	001073016039	Chi Đông 2
15	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	13/01/1991	Nam	001091006382	Chi Đông 2
16	NGUYỄN QUANG TIẾN	17/06/1995	Nam	001095021581	Chi Đông 2
17	CUNG VĂN CHÍNH	20/12/1961	Nam	001061014927	Chi Đông 2
18	HẠ THỊ THÚY HIẾN	1/3/1980	Nữ	001180032270	Chi Đông 2
19	TRỊNH VĂN TÙNG	15/05/1989	Nam	001089034276	Chi Đông 2
20	NGUYỄN VĂN YÊN	19/07/1956	Nam	001056025700	Chi Đông 2
21	NGUYỄN TRƯỜNG HOẠT	25/02/1979	Nam	001079032586	Chi Đông 2
22	NGUYỄN TRỌNG DUỆ	21/11/1973	Nam	001073043295	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
23	NGUYỄN TIẾN TRÌNH	18/08/1982	Nam	001082033750	Chi Đông 2
24	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	15/09/1984	Nam	001084043534	Chi Đông 2
25	NGUYỄN THỊ LAN	10/7/1976	Nữ	001176009217	Chi Đông 2
26	NGUYỄN VĂN TÂM	19/09/1983	Nam	001083005609	Chi Đông 2
27	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	15/10/1947	Nam	001047006977	Chi Đông 2
28	CUNG VĂN SƠN	17/07/1982	Nam	001082040014	Chi Đông 2
29	NGUYỄN VĂN HIỀN	12/2/1978	Nam	001078027778	Chi Đông 2
30	HẠ VĂN TỈNH	2/3/1979	Nam	001079019088	Chi Đông 2
31	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	4/4/1945	Nữ	001145015530	Chi Đông 2
32	NGUYỄN THỊ LINH	1/1/1961	Nữ	001161021832	Chi Đông 2
33	NGUYỄN SƠN TRUNG	14/08/1979	Nam	001079026721	Chi Đông 2
34	NGUYỄN VĂN VŨ	17/10/1960	Nam	001060025260	Chi Đông 2
35	NGUYỄN THỊ CHUÔNG	1/1/1933	Nữ	001133000894	Chi Đông 2
36	ĐỖ THỊ THO	15/05/1950	Nữ	026150004920	Chi Đông 2
37	DOÃN VĂN CHUNG	7/4/1982	Nam	001082030226	Chi Đông 2
38	NGUYỄN THỊ THÌ	1/1/1952	Nữ	001152013582	Chi Đông 2
39	CUNG THẾ HẰNG	12/10/1976	Nam	001076030494	Chi Đông 2
40	NGUYỄN VĂN LÝ	11/6/1987	Nam	001087037860	Chi Đông 2
41	NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	19/07/1976	Nam	001076030510	Chi Đông 2
42	LÊ XUÂN QUANG	15/08/1980	Nam	001080003785	Chi Đông 2
43	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	12/10/1974	Nam	001074023606	Chi Đông 2
44	NGUYỄN VĂN DŨNG	20/05/1964	Nam	001064003015	Chi Đông 2
45	NGUYỄN TRỌNG ĐIỂM	14/10/1947	Nam	001047000439	Chi Đông 2
46	HOÀNG VĂN HẢI	1/1/1965	Nam	001065016960	Chi Đông 2
47	NGUYỄN VĂN LONG	1/7/1984	Nam	001084042750	Chi Đông 2
48	NGUYỄN VĂN TRÍ	21/04/1990	Nam	001090018625	Chi Đông 2
49	NGUYỄN THỊ HOA	22/09/1973	Nữ	001173028940	Chi Đông 2
50	NGUYỄN VĂN TẠO	17/07/1987	Nam	001087004117	Chi Đông 2
51	NGUYỄN VĂN TÁM	10/1/1972	Nam	001072025737	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
52	NGÔ THỊ THUYẾT HỒNG	7/11/1985	Nữ	001185036698	Chi Đông 2
53	NGUYỄN VĂN TOÀN	1/1/1959	Nam	001059012390	Chi Đông 2
54	HÀ VĂN TUẤN	27/03/1982	Nam	001082040624	Chi Đông 2
55	NGUYỄN VĂN LỰC	5/3/1982	Nam	001082040623	Chi Đông 2
56	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	18/12/1962	Nam	001062015992	Chi Đông 2
57	NGUYỄN THỊ LAN	3/1/1960	Nữ	001160028646	Chi Đông 2
58	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	16/02/1997	Nam	001097027974	Chi Đông 2
59	NGUYỄN QUANG TIẾN	2/1/1988	Nam	001088036677	Chi Đông 2
60	NGUYỄN VĂN LỘC	10/12/1986	Nam	001086036229	Chi Đông 2
61	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	23/11/1983	Nữ	001183019234	Chi Đông 2
62	NGÔ THỊ NĂM	1/1/1958	Nữ	001158017288	Chi Đông 2
63	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	13/01/1983	Nam	001083009664	Chi Đông 2
64	HÀ CÔNG THÀNH	1/7/1969	Nam	001069037894	Chi Đông 2
65	NGUYỄN THỊ MAI	1/1/1955	Nữ	001155018002	Chi Đông 2
66	NGUYỄN VĂN LỰC	3/9/1958	Nam	001058016516	Chi Đông 2
67	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	28/02/1987	Nam	001087001843	Chi Đông 2
68	CUNG VĂN XUYỀN	3/5/1993	Nam	001093012986	Chi Đông 2
69	NGUYỄN VĂN LẬP	1/6/1975	Nam	001075011953	Chi Đông 2
70	HẠ VĂN THANH	31/01/1987	Nam	001087032191	Chi Đông 2
71	NGUYỄN VĂN LUẬN	1/1/1957	Nam	001057004680	Chi Đông 2
72	NGUYỄN TRỌNG CÁCH	12/8/1956	Nam	001056028537	Chi Đông 2
73	NGÔ THỊ THẢO	1/1/1935	Nữ	001135002866	Chi Đông 2
74	NGUYỄN VĂN TOÀN	1/10/1959	Nam	001059004968	Chi Đông 2
75	NGUYỄN VĂN HÙNG	21/12/1995	Nam	001095028000	Chi Đông 2
76	NGUYỄN THỊ NINH	1/1/1960	Nữ	001160028506	Chi Đông 2
77	NGUYỄN VĂN LONG	19/12/1965	Nam	001065011723	Chi Đông 2
78	NGUYỄN THỊ QUẤT	10/10/1941	Nữ	001141009975	Chi Đông 2
79	NGUYỄN VĂN CẢNH	15/11/1987	Nam	001087031689	Chi Đông 2
80	NGUYỄN THỊ TUYẾT	1/1/1961	Nữ	001161023807	Chi Đông 2
81	NGUYỄN VĂN XUYỀN	8/2/1958	Nam	001058016514	Chi Đông 2
82	NGUYỄN VĂN LẬP	25/01/1983	Nam	001083010753	Chi Đông 2
83	NGUYỄN THỊ HOÀ	9/10/1956	Nữ	001156017656	Chi Đông 2
84	CUNG THỊ NHUNG	7/6/1991	Nữ	001191003016	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
85	NGUYỄN MẠNH ĐẠT	13/09/1979	Nam	001079034365	Chi Đông 2
86	NGUYỄN TIẾN THỊNH	15/09/1994	Nam	001094015112	Chi Đông 2
87	NGUYỄN VĂN THẮNG	25/06/1984	Nam	001084043636	Chi Đông 2
88	NGUYỄN ANH TUYẾN	5/10/1976	Nam	001076064508	Chi Đông 2
89	NGUYỄN THỊ TOÀN	12/6/1961	Nữ	001161015609	Chi Đông 2
90	NGUYỄN TIẾN LŨY	25/05/1971	Nam	001071022208	Chi Đông 2
91	NGUYỄN THỊ NHƯ	25/05/1959	Nữ	001159023528	Chi Đông 2
92	NGUYỄN QUANG HÂN	10/4/1981	Nam	001081033856	Chi Đông 2
93	TRẦN THỊ DIỄM	13/09/1989	Nữ	001189013772	Chi Đông 2
94	CUNG VĂN TOÀN	10/11/1986	Nam	001086025369	Chi Đông 2
95	NGUYỄN VĂN LONG	29/09/1985	Nam	001085033404	Chi Đông 2
96	NGUYỄN VĂN ĐẠT	9/11/1977	Nam	001077024390	Chi Đông 2
97	HOÀNG THỊ LIÊN	5/10/1986	Nữ	001186036278	Chi Đông 2
98	NGUYỄN THANH TÂM	4/4/1929	Nam	001029000175	Chi Đông 2
99	NGUYỄN VĂN THẮNG	1/6/1969	Nam	001069018202	Chi Đông 2
100	NGUYỄN VĂN NGỌC	1/7/1970	Nam	001070044281	Chi Đông 2
101	NGUYỄN VĂN SÁNG	10/2/1964	Nam	001064023692	Chi Đông 2
102	NGUYỄN VĂN LIÊU	9/3/1963	Nam	001063018937	Chi Đông 2
103	NGUYỄN THỊ THÚY	16/03/1957	Nữ	001157033817	Chi Đông 2
104	NGUYỄN VĂN TÚ	16/06/1987	Nam	001087006483	Chi Đông 2
105	NGUYỄN VĂN HÙNG	20/05/1994	Nam	001094006760	Chi Đông 2
106	NGUYỄN VĂN QUÂN	25/06/1967	Nam	001067000765	Chi Đông 2
107	NGUYỄN XUÂN THẮNG	2/5/1969	Nam	001069023526	Chi Đông 2
108	TRẦN THỊ TÚ	14/04/1954	Nữ	001154016651	Chi Đông 2
109	NGUYỄN THỊ THÊM	8/10/1985	Nữ	001185036738	Chi Đông 2
110	NGUYỄN VĂN MÃO	12/9/1963	Nam	001063011612	Chi Đông 2
111	NGUYỄN THỊ SÁU	22/12/1952	Nữ	001152012607	Chi Đông 2
112	NGUYỄN THỊ HỒNG	1/9/1969	Nữ	001169015731	Chi Đông 2
113	NGUYỄN VĂN MẬU	12/3/1948	Nam	001048007922	Chi Đông 2
114	NGUYỄN THỊ PHỤ	2/2/1959	Nữ	001159024691	Chi Đông 2
115	NGUYỄN VĂN BÀO	14/06/1964	Nam	001064023670	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
116	NGUYỄN VĂN CHÚC	17/02/1980	Nam	001080023387	Chi Đông 2
117	NGUYỄN VĂN HUYỀN	1/1/1968	Nam	001068009885	Chi Đông 2
118	NGUYỄN THỊ HÒA	25/09/1954	Nữ	001154007799	Chi Đông 2
119	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	5/12/1981	Nam	001081033857	Chi Đông 2
120	NGUYỄN THỊ SINH	1/1/1977	Nữ	001177029875	Chi Đông 2
121	NGUYỄN MINH LONG	21/04/1980	Nam	001080015385	Chi Đông 2
122	NGUYỄN VĂN TRỊNH	27/05/1984	Nam	001084041604	Chi Đông 2
123	NGUYỄN THỊ THUÝ	23/08/1984	Nữ	001184058497	Chi Đông 2
124	NGUYỄN VĂN THÀNH	29/11/1984	Nam	001084022808	Chi Đông 2
125	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	2/10/1982	Nam	001082013127	Chi Đông 2
126	NGUYỄN SƠN THAO	22/02/1942	Nam	001042004820	Chi Đông 2
127	ĐỖ THỊ ĐỊNH	19/05/1959	Nữ	001159016522	Chi Đông 2
128	DOÃN VĂN HÀO	1/5/1980	Nam	001080034714	Chi Đông 2
129	NGUYỄN VĂN THẮNG	6/11/1981	Nam	001081028932	Chi Đông 2
130	NGUYỄN THỊ MAI	19/08/1973	Nữ	001173026614	Chi Đông 2
131	NGUYỄN VĂN LONG	27/03/1985	Nam	001085045845	Chi Đông 2
132	LÊ VĂN GIẢNG	2/10/1973	Nam	001073042117	Chi Đông 2
133	NGUYỄN THỊ BÌNH	27/02/1967	Nữ	001167012759	Chi Đông 2
134	LƯU THỊ CHIẾN	4/8/1967	Nữ	001167013530	Chi Đông 2
135	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	26/06/1982	Nữ	001182024715	Chi Đông 2
136	HẠ VĂN CHUNG	24/07/1974	Nam	001074028631	Chi Đông 2
137	NGUYỄN THỊ KỶ	26/01/1979	Nữ	001179024070	Chi Đông 2
138	NGUYỄN THỊ LAN	30/11/1984	Nữ	001184041601	Chi Đông 2
139	TRIỆU VI VA	7/6/1980	Nam	004080006674	Chi Đông 2
140	NGUYỄN VĂN TỰ	5/10/1965	Nam	001065005573	Chi Đông 2
141	TRẦN THỊ TUYẾN	23/09/1986	Nữ	001186036294	Chi Đông 2
142	NGUYỄN THỊ YẾN	20/10/1967	Nữ	001167019822	Chi Đông 2
143	ĐOÀN VĂN HÀ	19/06/1986	Nam	024086001850	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
144	NGUYỄN THỊ TĂNG	1/2/1976	Nữ	001176030798	Chi Đông 2
145	LÊ KIM VƯƠNG	24/08/1964	Nam	001064017871	Chi Đông 2
146	NGUYỄN VĂN CHIẾN	1/9/1982	Nam	001082039941	Chi Đông 2
147	HẠ VĂN CHƯƠNG	21/11/1982	Nam	001082045369	Chi Đông 2
148	HẠ THỊ THẢO	1/1/1949	Nữ	001149009961	Chi Đông 2
149	TRẦN THỊ HỒNG	15/01/1993	Nữ	001193007820	Chi Đông 2
150	NGUYỄN VĂN NGỌ	24/05/1954	Nam	001054015453	Chi Đông 2
151	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	6/1/1985	Nam	001085012398	Chi Đông 2
152	NGUYỄN THỊ HUỆ	1/1/1949	Nữ	001149010491	Chi Đông 2
153	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	4/7/1958	Nữ	001158025543	Chi Đông 2
154	HẠ VĂN THANH	8/10/1984	Nam	001084019422	Chi Đông 2
155	TRỊNH THỊ CÓN	26/06/1937	Nữ	001137006287	Chi Đông 2
156	NGUYỄN VĂN LỰC	12/2/1991	Nam	001091029143	Chi Đông 2
157	NGUYỄN THỊ THỨC	1/5/1955	Nữ	001155004844	Chi Đông 2
158	NGUYỄN QUANG HÙNG	31/10/1980	Nam	001080027320	Chi Đông 2
159	NGUYỄN VĂN TÀI	7/3/1962	Nam	001062019095	Chi Đông 2
160	DOÃN VĂN HƯƠNG	3/9/1956	Nam	001056028767	Chi Đông 2
161	NGUYỄN THỊ NHÃN	1/1/1962	Nữ	001162027691	Chi Đông 2
162	NGUYỄN THỊ HẰNG	3/11/1985	Nữ	001185026267	Chi Đông 2
163	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	19/08/1962	Nam	001062026513	Chi Đông 2
164	NGUYỄN THỊ THANH	1/1/1960	Nữ	001160009031	Chi Đông 2
165	TRỊNH ANH HIỆP	20/02/1984	Nam	001084036464	Chi Đông 2
166	NGUYỄN VĂN MẠNH	2/3/1960	Nam	001060026920	Chi Đông 2
167	TRẦN VĂN LÂM	20/09/1966	Nam	001066040814	Chi Đông 2
168	NGUYỄN VĂN CAM	5/7/1977	Nam	001077004006	Chi Đông 2
169	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	9/12/1982	Nam	001082016558	Chi Đông 2
170	NGUYỄN ANH TUẤN	25/09/1987	Nam	001087034038	Chi Đông 2
171	NGUYỄN VĂN KHÁI	6/1/1981	Nam	001081035034	Chi Đông 2
172	NGUYỄN VĂN TRUNG	9/8/1964	Nam	001064000943	Chi Đông 2
173	TRẦN VĂN HƯƠNG	23/12/1969	Nam	001069018201	Chi Đông 2
174	NGUYỄN ĐÌNH QUYỀN	10/6/1978	Nam	001078027773	Chi Đông 2
175	NGUYỄN THỊ QUẢN	4/7/1949	Nữ	001149006921	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
176	NGUYỄN VĂN THIÊN	23/07/1986	Nam	001086049050	Chi Đông 2
177	HOÀNG VĂN SƠN	3/3/1960	Nam	001060006258	Chi Đông 2
178	NGUYỄN VĂN TUÂN	5/8/1988	Nam	001088036641	Chi Đông 2
179	CUNG VĂN HƯỜNG	17/12/1986	Nam	001086031047	Chi Đông 2
180	NGUYỄN THỊ GIỚI	8/6/1953	Nữ	001153016950	Chi Đông 2
181	NGUYỄN NGỌC QUANG	20/03/1957	Nam	001057027111	Chi Đông 2
182	NGUYỄN VĂN BÌNH	1/12/1983	Nam	001083032378	Chi Đông 2
183	NGUYỄN VĂN THẮNG	6/11/1980	Nam	001080041410	Chi Đông 2
184	NGUYỄN NGỌC KIÊN	23/06/1979	Nam	037079003651	Chi Đông 2
185	NGUYỄN TUẤN TRỌNG	18/04/1979	Nam	001079032385	Chi Đông 2
186	NGUYỄN VĂN LỢI	4/2/1984	Nam	001084030728	Chi Đông 2
187	NGUYỄN VĂN QUÝ	11/9/1983	Nam	001083041305	Chi Đông 2
188	NGUYỄN VĂN TUẤN	16/11/1973	Nam	001073028837	Chi Đông 2
189	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	14/04/1963	Nữ	001163018822	Chi Đông 2
190	ĐOÀN VĂN LỰC	30/06/1985	Nam	001085028801	Chi Đông 2
191	NGUYỄN VĂN TRỰC	1/1/1960	Nam	001060029026	Chi Đông 2
192	CUNG VĂN TÌNH	2/10/1986	Nam	001086028169	Chi Đông 2
193	CUNG THỂ ANH	22/08/1977	Nam	001077047032	Chi Đông 2
194	NGUYỄN VĂN CHUNG	8/6/1984	Nam	001084011873	Chi Đông 2
195	HẠ VĂN KẾ	1/3/1953	Nam	001053010039	Chi Đông 2
196	CUNG THÀNH LONG	13/10/1996	Nam	001096003252	Chi Đông 2
197	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	26/02/1967	Nam	001067019204	Chi Đông 2
198	NGUYỄN VĂN HÒA	27/01/1987	Nam	001087028044	Chi Đông 2
199	NGUYỄN QUANG TRUNG	25/10/1960	Nam	001060001030	Chi Đông 2
200	NGUYỄN NGỌC GIANG	27/09/1972	Nam	001072021412	Chi Đông 2
201	ĐỖ HỮU THANH	27/10/1986	Nam	033086002398	Chi Đông 2
202	NGUYỄN VĂN LINH	7/11/1986	Nam	001086002442	Chi Đông 2
203	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	24/08/1988	Nam	001088051566	Chi Đông 2
204	NGUYỄN THỊ LÝ	21/06/1956	Nữ	001156016348	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
205	DƯƠNG VĂN BÌNH	6/1/1973	Nam	001073028835	Chi Đông 2
206	NGUYỄN XUÂN NINH	3/4/1988	Nam	001088036633	Chi Đông 2
207	TRỊNH THỊ HỮU	1/1/1945	Nữ	001145004478	Chi Đông 2
208	NGUYỄN QUANG HOÀNG	1/1/1957	Nam	001057020502	Chi Đông 2
209	TRỊNH XUÂN TRUNG	25/05/1959	Nam	001059019881	Chi Đông 2
210	NGUYỄN VĂN HIẾN	1/1/1973	Nam	001073004140	Chi Đông 2
211	NGUYỄN ANH TUẤN	8/7/1991	Nam	001091010338	Chi Đông 2
212	NGUYỄN VĂN TÂN	4/11/1976	Nam	001076020879	Chi Đông 2
213	NGUYỄN THỊ HỒNG THÁI	1/7/1949	Nữ	001149006954	Chi Đông 2
214	NGUYỄN VĂN LUYẾN	1/5/1970	Nam	001070020128	Chi Đông 2
215	NGUYỄN KIM ĐỒNG	26/02/1965	Nam	001065022333	Chi Đông 2
216	NGUYỄN VĂN XUÂN	14/04/1973	Nam	001073045725	Chi Đông 2
217	NGUYỄN VĂN TỰ	2/8/1961	Nam	001061028539	Chi Đông 2
218	CUNG THÀNH LONG	16/09/1977	Nam	001077041835	Chi Đông 2
219	TRẦN VĂN SƠN	15/08/1964	Nam	001064017798	Chi Đông 2
220	NGUYỄN ĐỨC THIỆN	23/10/1979	Nam	001079052210	Chi Đông 2
221	HÀ THỊ QUẾ	6/9/1962	Nữ	001162027657	Chi Đông 2
222	NGUYỄN VĂN TUÂN	31/10/1978	Nam	001078028958	Chi Đông 2
223	NGUYỄN THỊ LUYẾN	16/02/1993	Nữ	001193024018	Chi Đông 2
224	TỔNG VĂN TUẤT	5/2/1982	Nam	038082022289	Chi Đông 2
225	NGUYỄN THỊ NGỌ	23/02/1966	Nữ	001166015386	Chi Đông 2
226	HÀ THỊ MỪNG	6/3/1965	Nữ	001165016371	Chi Đông 2
227	HOÀNG VĂN THÁI	15/10/1986	Nam	001086037161	Chi Đông 2
228	NGUYỄN THÀNH TRUNG	20/10/1985	Nam	001085024177	Chi Đông 2
229	NGUYỄN XUÂN XANH	15/10/1935	Nam	001035001683	Chi Đông 2
230	HOÀNG VĂN TRƯỜNG	3/8/1984	Nam	001084011866	Chi Đông 2
231	HẠ VĂN DŨNG	5/7/1964	Nam	001064023646	Chi Đông 2
232	NGUYỄN VĂN BÌNH	30/06/1983	Nam	001083038845	Chi Đông 2
233	NGUYỄN HUY CHIẾN	16/05/1982	Nam	001082003235	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
234	HÀ VĂN HỒNG	13/07/1955	Nam	001055003716	Chi Đông 2
235	ĐỖ THỊ HỒNG	10/8/1959	Nữ	001159016420	Chi Đông 2
236	TRẦN VĂN THANH	5/10/1978	Nam	001078027772	Chi Đông 2
237	NGUYỄN VĂN NGHĨA	1/1/1961	Nam	001061020191	Chi Đông 2
238	NGUYỄN ANH MINH	27/07/1966	Nam	001066010298	Chi Đông 2
239	NGUYỄN THỊ VỤ	10/1/1949	Nữ	001149010969	Chi Đông 2
240	HÀ VĂN TÌNH	23/08/1955	Nam	001055014952	Chi Đông 2
241	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	12/5/1960	Nam	001060025239	Chi Đông 2
242	NGUYỄN VĂN ĐỨC	11/6/1982	Nam	001082032031	Chi Đông 2
243	NGUYỄN VĂN QUYẾT	17/03/1982	Nam	001082039959	Chi Đông 2
244	NGUYỄN QUANG HÀM	20/07/1963	Nam	001063001823	Chi Đông 2
245	NGÔ TIẾN TÙNG	11/1/1989	Nam	001089047043	Chi Đông 2
246	ĐỖ HỮU TẠO	3/2/1968	Nam	001068022100	Chi Đông 2
247	LÊ XUÂN GIÁ	3/2/1946	Nam	001046005287	Chi Đông 2
248	NGUYỄN VĂN NHẬN	1/1/1960	Nam	001060029015	Chi Đông 2
249	NGUYỄN VĂN HOÀNG	22/03/1976	Nam	001076024890	Chi Đông 2
250	NGUYỄN THỊ NHUNG	20/01/1966	Nữ	001166021091	Chi Đông 2
251	NGUYỄN THỊ THUÝ UYÊN	6/8/1980	Nữ	001180044627	Chi Đông 2
252	NGUYỄN ĐỨC CHIẾN	20/03/1947	Nam	001047007634	Chi Đông 2
253	NGUYỄN VĂN CHIẾN	8/1/1987	Nam	001087033454	Chi Đông 2
254	HOÀNG VĂN THANH	8/1/1984	Nam	001084043631	Chi Đông 2
255	NGUYỄN THỊ HIẾN	1/1/1950	Nữ	001150008335	Chi Đông 2
256	NGUYỄN THỊ HẬU	18/12/1979	Nữ	001179024161	Chi Đông 2
257	NGUYỄN TRUNG KIÊN	4/1/1979	Nam	001079045042	Chi Đông 2
258	NGUYỄN THỊ KHIẾT	2/9/1956	Nữ	001156005987	Chi Đông 2
259	TRIỆU PHÚ ANH	21/06/1994	Nam	001094008659	Chi Đông 2
260	NGUYỄN NGỌC ĐƯƠNG	2/9/1978	Nam	001078044476	Chi Đông 2
261	NGUYỄN VĂN LIÊM	2/10/1951	Nam	001051006958	Chi Đông 2
262	NGUYỄN VĂN CHÍN	26/06/1970	Nam	001070024763	Chi Đông 2
263	NGUYỄN VĂN NAM	26/03/1988	Nam	001088020006	Chi Đông 2
264	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	12/2/1979	Nam	001079033951	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
265	HẠ THỊ HIÊN	24/05/1961	Nữ	001161023022	Chi Đông 2
266	NGUYỄN VĂN TUYẾN	21/06/1973	Nam	001073011290	Chi Đông 2
267	NGUYỄN VĂN TỈNH	5/1/1980	Nam	001080025552	Chi Đông 2
268	NGUYỄN THỊ TRÀ	1/1/1952	Nữ	001152012618	Chi Đông 2
269	NGUYỄN THỊ HỮU	16/09/1945	Nữ	001145006758	Chi Đông 2
270	ĐỖ ĐÌNH THUYẾT	1/1/1965	Nam	001065023315	Chi Đông 2
271	NGUYỄN VĂN NAM	20/03/1960	Nam	001060019743	Chi Đông 2
272	CUNG THỊ BÍCH LIÊN	9/11/1969	Nữ	001169017460	Chi Đông 2
273	NGUYỄN VĂN DŨNG	14/10/1982	Nam	001082033843	Chi Đông 2
274	NGUYỄN THỊ LY	1/4/1954	Nữ	001154014537	Chi Đông 2
275	NGUYỄN KIM QUY	1/12/1961	Nam	001061015252	Chi Đông 2
276	NGUYỄN VĂN HIẾU	6/6/1996	Nam	001096022546	Chi Đông 2
277	NGUYỄN THẾ THỤY	25/12/1943	Nam	001043003017	Chi Đông 2
278	HÀ VĂN THẮNG	2/12/1990	Nam	001090039790	Chi Đông 2
279	NGUYỄN VĂN QUANG	15/07/1965	Nam	001065021108	Chi Đông 2
280	NGUYỄN THỊ HỢI	1/5/1959	Nữ	001159016513	Chi Đông 2
281	ĐỖ THỊ HỒNG	10/11/1958	Nữ	001158024286	Chi Đông 2
282	HẠ VĂN HUÂN	21/07/1972	Nam	001072025724	Chi Đông 2
283	NGUYỄN XUÂN ĐÌNH	20/08/1981	Nam	034081000807	Chi Đông 2
284	NGUYỄN VĂN HÒA	21/06/1954	Nam	001054021074	Chi Đông 2
285	HẠ THỊ BÌNH	9/9/1984	Nữ	001184034925	Chi Đông 2
286	NGUYỄN TRUNG DŨNG	19/11/1982	Nam	001082040006	Chi Đông 2
287	NGUYỄN THỊ THANH	6/5/1975	Nữ	001175028966	Chi Đông 2
288	NGUYỄN XUÂN LONG	18/12/1981	Nam	001081035010	Chi Đông 2
289	NGUYỄN VĂN HUY	10/6/1985	Nam	001085017078	Chi Đông 2
290	NGUYỄN VĂN LIỆU	2/6/1969	Nam	001069008106	Chi Đông 2
291	NGUYỄN VĂN TRỌNG	5/12/1983	Nam	001083006897	Chi Đông 2
292	NGUYỄN THỊ MÙI	18/09/1955	Nữ	001155006862	Chi Đông 2
293	TRẦN ĐỨC GIANG	10/1/1987	Nam	001087028177	Chi Đông 2
294	TRỊNH VĂN ĐẠT	8/9/1955	Nam	001055014953	Chi Đông 2
295	NGUYỄN VĨNH PHÚ	15/08/1954	Nam	001054007710	Chi Đông 2
296	NGUYỄN QUANG HUY	1/3/1977	Nam	001077045399	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
297	NGUYỄN THỊ HẠNH	29/05/1966	Nữ	001166019731	Chi Đông 2
298	NGUYỄN VĂN THUẬN	1/1/1960	Nam	001060018979	Chi Đông 2
299	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	1/11/1981	Nam	001081018890	Chi Đông 2
300	NGUYỄN VĂN CHÍ	29/01/1971	Nam	001071053608	Chi Đông 2
301	NGUYỄN THANH TÂM	3/2/1967	Nam	001067014736	Chi Đông 2
302	NGUYỄN THỊ THUẾ	23/09/1968	Nữ	001168017331	Chi Đông 2
303	NGUYỄN VĂN THỊNH	6/10/1985	Nam	001085014594	Chi Đông 2
304	NGUYỄN VĂN DỊCH	1/1/1958	Nam	001058021129	Chi Đông 2
305	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	8/2/1989	Nữ	001189030989	Chi Đông 2
306	NGUYỄN THỊ TUẤT	1/1/1928	Nữ	001128004381	Chi Đông 2
307	HẠ VĂN HỮU	1/1/1959	Nam	001059033771	Chi Đông 2
308	NGUYỄN QUANG CHÍNH	1/6/1958	Nam	001058016910	Chi Đông 2
309	NGUYỄN TUẤN LINH	26/08/1987	Nam	001087024027	Chi Đông 2
310	NGUYỄN NGỌC HÂN	13/09/1979	Nam	001079008771	Chi Đông 2
311	NGUYỄN VĂN TUẤN	28/12/1988	Nam	001088012061	Chi Đông 2
312	NGUYỄN VĂN TRỌNG	15/01/1956	Nam	001056003768	Chi Đông 2
313	NGUYỄN THỊ TĨNH	1/1/1955	Nữ	001155018929	Chi Đông 2
314	NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO	29/07/1971	Nữ	001171028040	Chi Đông 2
315	NGUYỄN VĂN TUYÊN	29/08/1962	Nam	001062019076	Chi Đông 2
316	NGUYỄN VĂN SƠN	9/5/1971	Nam	001071028594	Chi Đông 2
317	NGUYỄN VĂN TỬU	1/1/1962	Nam	001062053316	Chi Đông 2
318	PHẠM BÍCH THU	11/3/1983	Nữ	025183000693	Chi Đông 2
319	NGUYỄN VĂN THỈNH	19/01/1977	Nam	001077030457	Chi Đông 2
320	TRỊNH THỊ VỆ	19/05/1943	Nữ	001143005069	Chi Đông 2
321	NGUYỄN VĂN THUẬN	23/04/1968	Nam	001068022088	Chi Đông 2
322	NGUYỄN VĂN HUY	1/1/1934	Nam	001034001358	Chi Đông 2
323	CUNG VĂN HỘI	12/3/1967	Nam	001067018142	Chi Đông 2
324	NGUYỄN VĂN QUANG	10/2/1967	Nam	001067018143	Chi Đông 2
325	NGUYỄN VĂN NINH	22/04/1988	Nam	001088041573	Chi Đông 2
326	CUNG TIẾN THIỆN	10/8/1956	Nam	001056015481	Chi Đông 2
327	CUNG THỊ THÀNH	2/6/1989	Nữ	001189029672	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
328	NGUYỄN VĂN LONG	5/1/1961	Nam	001061014926	Chi Đông 2
329	DOÃN QUỐC HÙNG	1/6/1979	Nam	001079032387	Chi Đông 2
330	NGUYỄN VĂN THỌ	27/06/1966	Nam	001066021812	Chi Đông 2
331	HÀ VĂN TIẾP	7/12/1979	Nam	001079031092	Chi Đông 2
332	DOÃN VĂN HÀ	3/3/1967	Nam	001067019191	Chi Đông 2
333	NGUYỄN VĂN NGHỊ	16/07/1968	Nam	001068023303	Chi Đông 2
334	NGUYỄN ANH TUẤN	19/06/1979	Nam	001079032386	Chi Đông 2
335	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	18/11/1980	Nữ	001180033285	Chi Đông 2
336	NGUYỄN VĂN THẮNG	10/2/1983	Nam	001083042404	Chi Đông 2
337	PHẠM HÙNG SƠN	31/08/1977	Nam	025077000550	Chi Đông 2
338	NGUYỄN VĂN DŨNG	1/8/1976	Nam	001076069293	Chi Đông 2
339	NGUYỄN VĂN TUYẾT	15/02/1963	Nam	001063025151	Chi Đông 2
340	NGUYỄN THỊ NHỎ	1/1/1922	Nữ	001122003814	Chi Đông 2
341	CUNG THẾ HUYỀN	19/08/1972	Nam	001072025735	Chi Đông 2
342	NGUYỄN VĂN LINH	11/8/1986	Nam	001086043946	Chi Đông 2
343	NGUYỄN THỊ HIỀN	12/12/1986	Nữ	001186001354	Chi Đông 2
344	NGUYỄN VĂN THIÊN	22/09/1981	Nam	001081029802	Chi Đông 2
345	NGUYỄN THỊ LÝ	7/2/1991	Nữ	001191040596	Chi Đông 2
346	NGUYỄN VĂN HOAN	10/8/1981	Nam	001081035754	Chi Đông 2
347	CUNG VĂN QUYỀN	2/2/1974	Nam	001074039009	Chi Đông 2
348	NGUYỄN VĂN HÙNG	11/7/1981	Nam	001081026527	Chi Đông 2
349	NGUYỄN VĂN VUI	1/1/1964	Nam	001064025930	Chi Đông 2
350	NGUYỄN THẾ THIÊN	27/02/1983	Nam	001083041302	Chi Đông 2
351	DOÃN VĂN QUANG	21/09/1996	Nam	001096006596	Chi Đông 2
352	NGUYỄN VĂN CẦU	1/1/1965	Nam	001065022324	Chi Đông 2
353	NGUYỄN VĂN TUYẾN	5/3/1964	Nam	001064008824	Chi Đông 2
354	LƯU THỊ THỰC	1/1/1941	Nữ	001141004537	Chi Đông 2
355	NGUYỄN THỊ TÝ	1/1/1944	Nữ	001144005626	Chi Đông 2
356	NGUYỄN SƠN THUỶ	15/12/1977	Nam	001077030575	Chi Đông 2
357	NGUYỄN THỊ PHÚC	14/10/1969	Nữ	001169017526	Chi Đông 2
358	HÀ VĂN TỰ	2/10/1985	Nam	001085036429	Chi Đông 2
359	NGÔ THỊ THANH	31/08/1987	Nữ	001187002084	Chi Đông 2
360	NGUYỄN NGỌC HIẾU	4/11/1973	Nam	001073030511	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
361	NGUYỄN VĂN CHIẾN	1/1/1972	Nam	001072007036	Chi Đông 2
362	DOÃN VĂN NGHĨA	7/5/1962	Nam	001062005939	Chi Đông 2
363	NGUYỄN SINH HANH	18/07/1977	Nam	001077030596	Chi Đông 2
364	NGUYỄN VĂN LẬP	15/02/1986	Nam	001086015864	Chi Đông 2
365	NGUYỄN TRUNG NĂM	10/11/1945	Nam	001045005530	Chi Đông 2
366	NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	30/12/1980	Nam	001080040821	Chi Đông 2
367	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	15/03/1971	Nam	001071020335	Chi Đông 2
368	NGUYỄN VĂN CÔNG	2/7/1964	Nam	001064020040	Chi Đông 2
369	NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	7/5/1985	Nam	001085036442	Chi Đông 2
370	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	6/6/1982	Nữ	001182038629	Chi Đông 2
371	HÀ THỊ QUÝ	20/02/1969	Nữ	001169017825	Chi Đông 2
372	NGUYỄN VĂN TOÀN	22/12/1990	Nam	001090022342	Chi Đông 2
373	NGUYỄN TIẾN THẮNG	27/03/1970	Nam	001070024785	Chi Đông 2
374	NGUYỄN VĂN ÁI	28/06/1952	Nam	001052005215	Chi Đông 2
375	HÀ THỊ CHẮT	12/1/1964	Nữ	001164023847	Chi Đông 2
376	NGÔ MẠNH CƯỜNG	17/08/1993	Nam	001093050516	Chi Đông 2
377	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	24/06/1981	Nam	001081051449	Chi Đông 2
378	DƯƠNG VĂN AN	5/2/1978	Nam	036078005862	Chi Đông 2
379	NGUYỄN THỊ TUÂN	19/04/1984	Nữ	001184041494	Chi Đông 2
380	NGUYỄN THỊ HOÀN	8/12/1962	Nữ	025162013961	Chi Đông 2
381	NGUYỄN QUANG TIẾN	15/04/1984	Nam	001084088468	Chi Đông 2
382	LÊ VĂN LONG	7/8/1981	Nam	001081035749	Chi Đông 2
383	NGUYỄN VĂN CÔNG	13/05/1983	Nam	027083000733	Chi Đông 2
384	NGUYỄN THỊ PHẦN	8/6/1963	Nữ	001163007356	Chi Đông 2
385	NGUYỄN NGỌC KÍNH	15/10/1972	Nam	001072025729	Chi Đông 2
386	NGUYỄN VĂN LUÂN	5/3/1973	Nam	001073028797	Chi Đông 2
387	NGUYỄN THẾ TIẾP	18/05/1988	Nam	001088053398	Chi Đông 2
388	NGUYỄN VĂN TRÌNH	23/10/1984	Nam	001084041611	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
389	NGUYỄN THỊ CHIẾN	26/09/1953	Nữ	001153016771	Chi Đông 2
390	NGUYỄN VĂN THẮNG	29/07/1979	Nam	001079032289	Chi Đông 2
391	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	7/8/1971	Nam	001071028469	Chi Đông 2
392	NGUYỄN THỊ THOA	17/03/1948	Nữ	001148008814	Chi Đông 2
393	HÀ MẠNH TRƯỜNG	7/5/1983	Nam	001083042444	Chi Đông 2
394	TRIỆU QUANG MẬU	23/01/1948	Nam	004048000005	Chi Đông 2
395	NGUYỄN VĂN THẮNG	12/6/1988	Nam	001088008717	Chi Đông 2
396	CUNG THỊ CHUYỀN	16/06/1964	Nữ	001164017711	Chi Đông 2
397	NGUYỄN VĂN SINH	24/08/1991	Nam	001091038604	Chi Đông 2
398	NGUYỄN VĂN THẢO	14/02/1976	Nam	001076017428	Chi Đông 2
399	NGUYỄN THỊ QUY	10/3/1946	Nữ	001146004052	Chi Đông 2
400	NGUYỄN THỊ MAI	1/1/1960	Nữ	001160030096	Chi Đông 2
401	NGÔ VĂN SỰ	2/6/1967	Nam	001067019954	Chi Đông 2
402	NGUYỄN VĂN GIANG	24/04/1985	Nam	001085037310	Chi Đông 2
403	NGUYỄN VĂN QUỲ	25/11/1956	Nam	001056024972	Chi Đông 2
404	NGUYỄN ĐỨC HÀO	22/12/1979	Nam	001079020183	Chi Đông 2
405	NGUYỄN VĂN CHÂM	25/05/1966	Nam	001066012594	Chi Đông 2
406	NGUYỄN VĂN CHUNG	22/09/1961	Nam	001061014932	Chi Đông 2
407	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	4/6/1947	Nữ	001147007494	Chi Đông 2
408	NGUYỄN HỮU QUỲNH	23/01/1975	Nam	001075028429	Chi Đông 2
409	ĐINH NGỌC CỰ HOÀNG	5/6/1983	Nam	025083003894	Chi Đông 2
410	NGUYỄN VĂN TUYỀN	20/07/1970	Nam	001070026059	Chi Đông 2
411	NGUYỄN ĐÔNG GIANG	6/8/1978	Nam	001078028851	Chi Đông 2
412	CUNG VĂN HÙNG	13/09/1990	Nam	001090039476	Chi Đông 2
413	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	10/5/1976	Nam	001076025422	Chi Đông 2
414	NGUYỄN VĂN CHUYỀN	1/1/1962	Nam	001062025333	Chi Đông 2
415	ĐỖ HỮU THÀNH	1/1/1977	Nam	001077015707	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
416	NGUYỄN THỊ THUỶ	3/8/1987	Nữ	001187037037	Chi Đông 2
417	NGUYỄN THỊ BÍCH HIỀN	22/01/1982	Nữ	001182017353	Chi Đông 2
418	CUNG VĂN THẮNG	1/5/1963	Nam	001063005881	Chi Đông 2
419	LÊ THỊ AN NGUYỄN	11/9/1977	Nữ	001177022403	Chi Đông 2
420	NGUYỄN VĂN QUÂN	18/07/1985	Nam	001085014675	Chi Đông 2
421	DOÃN VĂN HIỆP	3/8/1983	Nam	001083042458	Chi Đông 2
422	NGUYỄN THỊ GÁI	1/1/1965	Nữ	001165032605	Chi Đông 2
423	NGUYỄN HUY TÝ	28/04/1940	Nam	001040003594	Chi Đông 2
424	NGUYỄN VĂN PHỤNG	22/03/1971	Nam	001071049878	Chi Đông 2
425	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	23/05/1982	Nam	001082004645	Chi Đông 2
426	NGUYỄN THỊ NGA	26/07/1983	Nữ	001183002724	Chi Đông 2
427	NGUYỄN MINH HIỀN	13/06/1993	Nữ	001193005052	Chi Đông 2
428	TRẦN VĂN SỸ	16/06/2001	Nam	001201029565	Chi Đông 2
429	NGÔ THỊ HUỆ	20/10/1982	Nữ	001182044688	Chi Đông 2
430	NGUYỄN MINH HIẾU	29/07/1997	Nam	001097028001	Chi Đông 2
431	NGUYỄN THỊ THẨM	3/10/1966	Nữ	001166019759	Chi Đông 2
432	NGUYỄN VĂN QUYẾT	1/9/1969	Nam	001069018200	Chi Đông 2
433	NGUYỄN THỊ TÌNH	20/04/1984	Nữ	001184035483	Chi Đông 2
434	NGUYỄN VĂN THIẾT	1/1/1962	Nam	001062043501	Chi Đông 2
435	NGUYỄN THỊ LAN ANH	21/07/2008	Nữ	001308043979	Chi Đông 2
436	NGUYỄN THỊ TƯỞI	18/10/1972	Nữ	001172026421	Chi Đông 2
437	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	13/10/1983	Nữ	001183034764	Chi Đông 2
438	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	2/3/1985	Nam	038085000836	Chi Đông 2
439	HÀ MINH CHIẾN	15/01/1990	Nam	025090015770	Chi Đông 2
440	NGUYỄN THÀNH TRUNG	26/04/1985	Nam	001085005955	Chi Đông 2
441	TRẦN VĂN PHÚC	4/11/1987	Nam	011087007200	Chi Đông 2
442	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	1/1/1989	Nam	008089006674	Chi Đông 2
443	TỔNG VIỆT LINH	10/5/1988	Nam	038088015296	Chi Đông 2
444	HOÀNG THỊ NGUYỆT	3/2/1983	Nữ	004183008804	Chi Đông 2

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
445	HÀ KIM ĐƯỜNG	3/2/1983	Nam	025083014030	Chi Đông 2
446	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	5/8/1983	Nam	034083008986	Chi Đông 2
447	VŨ XUÂN TRƯỜNG	2/7/1986	Nam	033086000412	Chi Đông 2
448	NGUYỄN VĂN TÚ	1/9/1990	Nam	001090039567	Chi Đông 2
449	NGUYỄN NGỌC TIẾP	3/11/1991	Nam	001091012682	Chi Đông 2
450	NGUYỄN VĂN MINH	15/05/1981	Nam	001081020496	Chi Đông 2

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Chi Đông 3

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGUYỄN VĂN HÙNG	18/08/1994	Nam	001094006713	Chi Đông 3
2	TRỊNH VĂN TOÁN	27/01/1974	Nam	001074033727	Chi Đông 3
3	NGUYỄN NGỌC HUẤN	21/10/1975	Nam	001075049546	Chi Đông 3
4	PHẠM NGỌC HIẾU	6/12/1983	Nam	036083012493	Chi Đông 3
5	TRỊNH VĂN LUYẾN	1/1/1973	Nam	001073012443	Chi Đông 3
6	NGUYỄN VĂN GIANG	15/11/1988	Nam	001088008666	Chi Đông 3
7	NGUYỄN VĂN MÃO	15/02/1970	Nam	001070019889	Chi Đông 3
8	NGUYỄN THẾ VINH	1/11/1991	Nam	001091014799	Chi Đông 3
9	NGUYỄN NGỌC HOÀ	3/5/1975	Nam	001075032112	Chi Đông 3
10	TRỊNH VĂN TIẾN	16/04/1985	Nam	001085043868	Chi Đông 3
11	NGUYỄN VĂN MINH	20/05/1963	Nam	001063025226	Chi Đông 3
12	NGUYỄN VĂN ĐẠI	5/5/1990	Nam	001090009672	Chi Đông 3
13	NGUYỄN THỊ LAN	5/5/1959	Nữ	001159021929	Chi Đông 3
14	NGUYỄN NGỌC VƯỢNG	3/1/1983	Nam	001083026201	Chi Đông 3
15	NGUYỄN VĂN THỊNH	8/8/1969	Nam	001069017179	Chi Đông 3
16	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	1/11/1993	Nữ	001193025309	Chi Đông 3
17	NGUYỄN VĂN QUANG	1/1/1962	Nam	001062003526	Chi Đông 3
18	NGUYỄN VĂN HÙNG	17/09/1985	Nam	001085048748	Chi Đông 3
19	NGUYỄN THỊ THU	29/11/1983	Nữ	001183041250	Chi Đông 3
20	NGUYỄN VĂN TIẾN	8/4/1967	Nam	001067004361	Chi Đông 3
21	NGUYỄN VĂN VIỆT	1/1/1958	Nam	001058012299	Chi Đông 3
22	HÀ THỊ HẢO	1/1/1958	Nữ	001158008181	Chi Đông 3
23	NGUYỄN THỊ KHUÂY	20/05/1955	Nữ	001155023200	Chi Đông 3
24	NGUYỄN THỊ LÂM	8/4/1962	Nữ	001162026260	Chi Đông 3
25	NGUYỄN VĂN NGHĨA	1/1/1928	Nam	001028000492	Chi Đông 3
26	NGUYỄN VĂN DŨNG	17/05/1980	Nam	001080033811	Chi Đông 3
27	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	8/3/1977	Nam	001077029224	Chi Đông 3
28	NGUYỄN XUÂN THU	4/4/1964	Nam	001064022288	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
29	NGUYỄN KIM NGỌC	3/2/1991	Nam	001091028038	Chi Đông 3
30	NGUYỄN ANH TUẤN	29/12/1987	Nam	001087037861	Chi Đông 3
31	NGUYỄN VĂN LẠO	30/04/1967	Nam	001067019119	Chi Đông 3
32	NGUYỄN THỊ QUÝ	1/1/1947	Nữ	001147008124	Chi Đông 3
33	HÀ THỊ MAI	20/07/1960	Nữ	001160028581	Chi Đông 3
34	NGUYỄN VĂN TƯỞI	1/1/1966	Nam	001066021084	Chi Đông 3
35	NGUYỄN THỊ MINH	1/1/1985	Nữ	001185036800	Chi Đông 3
36	HẠ THỊ THỎ	2/2/1937	Nữ	001137003930	Chi Đông 3
37	NGUYỄN THỊ SỰ	6/3/1952	Nữ	001152013583	Chi Đông 3
38	NGUYỄN VĂN LÝ	1/1/1974	Nam	001074029947	Chi Đông 3
39	HẠ THỊ QUYỀN	21/01/1961	Nữ	001161021846	Chi Đông 3
40	NGUYỄN VĂN ĐẠT	11/10/1992	Nam	001092012179	Chi Đông 3
41	NGUYỄN VĂN LONG	21/01/1985	Nam	001085031594	Chi Đông 3
42	NGUYỄN MINH TUẤN	26/10/1982	Nam	001082005699	Chi Đông 3
43	NGÔ THỊ THẮNG	27/11/1957	Nữ	001157014705	Chi Đông 3
44	NGÔ ĐỨC THANH	6/4/1980	Nam	036080012113	Chi Đông 3
45	NGUYỄN VĂN CHÍNH	29/11/1981	Nam	001081003303	Chi Đông 3
46	NGUYỄN NGỌC KIM	20/05/1952	Nam	001052011532	Chi Đông 3
47	DƯƠNG VĂN MINH	8/3/1976	Nam	001076008091	Chi Đông 3
48	NGUYỄN NGỌC LINH	12/5/1957	Nam	001057014634	Chi Đông 3
49	NGUYỄN THỊ TUẾ	8/3/1963	Nữ	001163001630	Chi Đông 3
50	NGUYỄN VĂN GIẢNG	8/4/1971	Nam	001071027086	Chi Đông 3
51	NGUYỄN ĐÌNH DUỆ	1/1/1960	Nam	001060025240	Chi Đông 3
52	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	26/06/1973	Nam	001073020159	Chi Đông 3
53	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	15/04/1972	Nam	001072025736	Chi Đông 3
54	NGUYỄN VĂN TÙNG	31/05/1989	Nam	001089017116	Chi Đông 3
55	NGUYỄN THỊ ĐÌNH	19/05/1989	Nữ	001189025183	Chi Đông 3
56	TRỊNH VĂN DŨNG	7/6/1979	Nam	001079008906	Chi Đông 3
57	NGUYỄN XUÂN QUÝ	30/09/1957	Nam	001057021465	Chi Đông 3
58	NGUYỄN HỒNG SƠN	20/08/1986	Nam	001086018867	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
59	TRỊNH VĂN TẠO	30/04/1969	Nam	001069024510	Chi Đông 3
60	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	18/12/1994	Nữ	001194037183	Chi Đông 3
61	NGUYỄN THỊ HUỆ	18/04/1997	Nữ	001197022490	Chi Đông 3
62	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	2/10/1990	Nam	001090027303	Chi Đông 3
63	NGÔ THỊ HOAN	16/01/1959	Nữ	001159028605	Chi Đông 3
64	NGUYỄN VĂN HÙNG	20/02/1978	Nam	001078027784	Chi Đông 3
65	NGUYỄN VĂN CHI	15/02/1965	Nam	001065005077	Chi Đông 3
66	NGUYỄN VĂN TRÚ	25/07/1954	Nam	001054007066	Chi Đông 3
67	HÀ ĐÌNH NGUYỄN	9/9/1980	Nam	001080009333	Chi Đông 3
68	NGUYỄN THỊ OANH	15/08/1948	Nữ	001148006599	Chi Đông 3
69	NGUYỄN THỊ VÂN	1/3/1959	Nữ	001159010037	Chi Đông 3
70	NGUYỄN VĂN NGHỊ	12/10/1956	Nam	001056012211	Chi Đông 3
71	TRỊNH VINH QUANG	25/11/1982	Nam	001082040715	Chi Đông 3
72	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	15/07/1962	Nam	001062042088	Chi Đông 3
73	NGUYỄN VĂN QUYẾT	10/2/1985	Nam	001085037331	Chi Đông 3
74	HẠ THỊ NĂM	1/1/1961	Nữ	001161020393	Chi Đông 3
75	NGUYỄN ĐỨC HẢI	23/10/1979	Nam	001079026048	Chi Đông 3
76	NGUYỄN THỊ TỶ	1/1/1941	Nữ	001141004620	Chi Đông 3
77	TRẦN VĂN HÙNG	10/10/1992	Nam	001092002290	Chi Đông 3
78	NGUYỄN VĂN KHÔI	25/01/1976	Nam	001076031848	Chi Đông 3
79	NGUYỄN VĂN THẮNG	6/9/1959	Nam	001059004971	Chi Đông 3
80	HẠ VĂN ĐA	2/9/1954	Nam	001054014695	Chi Đông 3
81	NGUYỄN THỊ HẰNG	1/1/1943	Nữ	001143005082	Chi Đông 3
82	NGUYỄN NGỌC LĨNH	16/11/1980	Nam	001080030103	Chi Đông 3
83	NGUYỄN THỊ TÈO	1/1/1952	Nữ	001152022838	Chi Đông 3
84	HÀ ANH MINH	30/04/1979	Nam	001079031113	Chi Đông 3
85	TRỊNH QUANG TUYẾN	25/08/1979	Nam	001079031111	Chi Đông 3
86	NGUYỄN ĐỨC NGÀ	3/10/1987	Nam	025087000157	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
87	NGUYỄN VĂN THỈNH	17/11/1956	Nam	001056015485	Chi Đông 3
88	TRỊNH VĂN HUẤN	17/01/1982	Nam	001082032053	Chi Đông 3
89	ĐỖ THỊ YÊN	1/1/1964	Nữ	001164025908	Chi Đông 3
90	BÙI THỊ ÁNH	11/12/1986	Nữ	017186000404	Chi Đông 3
91	NGUYỄN THỊ VÂN YẾN	10/8/1973	Nữ	001173004407	Chi Đông 3
92	LƯU THỊ NGHIÊM	1/1/1943	Nữ	001143005579	Chi Đông 3
93	NGUYỄN VĂN VIN	1/6/1931	Nam	001031003844	Chi Đông 3
94	NGUYỄN ĐẠI TÂN	12/3/1951	Nam	001051006662	Chi Đông 3
95	NGUYỄN VĂN DŨNG	25/08/1967	Nam	001067039043	Chi Đông 3
96	NGUYỄN VĂN HẢI	6/9/1992	Nam	001092022392	Chi Đông 3
97	NGUYỄN VĂN GIANG	1/6/1987	Nam	001087035162	Chi Đông 3
98	NGÔ THỊ LAN	3/9/1957	Nữ	001157019356	Chi Đông 3
99	NGUYỄN THỊ HOÀ	1/1/1950	Nữ	001150017735	Chi Đông 3
100	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	1/1/1970	Nữ	001170005906	Chi Đông 3
101	NGUYỄN MẠNH HÙNG	5/2/1955	Nam	001055011797	Chi Đông 3
102	NGUYỄN VĂN TUỜNG	17/08/1971	Nam	001071006586	Chi Đông 3
103	NGUYỄN VĂN HUY	23/07/1978	Nam	001078007703	Chi Đông 3
104	NGUYỄN VĂN THỜI	1/1/1964	Nam	001064023693	Chi Đông 3
105	NGUYỄN THỊ HÂN	13/03/1975	Nữ	001175002196	Chi Đông 3
106	NGUYỄN THỊ HẠNH	28/07/1982	Nữ	001182038549	Chi Đông 3
107	NGUYỄN VĂN CHIẾN	6/9/1974	Nam	001074030694	Chi Đông 3
108	NGUYỄN VĂN NAM	11/9/1982	Nam	001082024535	Chi Đông 3
109	NGUYỄN VĂN HẢI	7/8/1983	Nam	001083012212	Chi Đông 3
110	NGUYỄN HẢI LINH	24/09/1988	Nam	001088041045	Chi Đông 3
111	NGUYỄN THỊ DUNG	12/4/1971	Nữ	001171020968	Chi Đông 3
112	TRỊNH VĂN HÙNG	19/03/1955	Nam	001055014935	Chi Đông 3
113	NGUYỄN VĂN TÚC	29/10/1975	Nam	001075018118	Chi Đông 3
114	NGUYỄN VĂN THANH	13/05/1970	Nam	001070045479	Chi Đông 3
115	NGUYỄN VĂN MINH	26/09/1986	Nam	001086043275	Chi Đông 3
116	NGUYỄN VĂN THUẬN	30/06/1980	Nam	001080028310	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
117	TRỊNH THỊ HOA	3/10/1984	Nữ	001184041579	Chi Đông 3
118	NGUYỄN VĂN HÙNG	1/10/1967	Nam	001067015006	Chi Đông 3
119	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	28/11/1989	Nữ	001189031002	Chi Đông 3
120	HẠ VĂN HỘI	7/5/1948	Nam	001048003981	Chi Đông 3
121	NGUYỄN VĂN KHÔI	10/1/1955	Nam	001055011795	Chi Đông 3
122	NGUYỄN VĂN LONG	17/05/1993	Nam	001093036207	Chi Đông 3
123	NGUYỄN THỊ CHUNG	16/03/1970	Nữ	001170025444	Chi Đông 3
124	NGUYỄN THỊ HỮU	27/10/1955	Nữ	001155016764	Chi Đông 3
125	NGUYỄN VĂN TU	2/6/1945	Nam	001045004141	Chi Đông 3
126	NGUYỄN TIẾN AN	4/10/1977	Nam	001077005500	Chi Đông 3
127	HẠ THỊ TÝ	1/1/1932	Nữ	001132002257	Chi Đông 3
128	TRẦN THỊ THUỶ	20/11/1967	Nữ	001167018858	Chi Đông 3
129	NGUYỄN VĂN CẢNH	14/10/1945	Nam	001045004129	Chi Đông 3
130	NGUYỄN VĂN LUẬT	14/04/1961	Nam	001061033205	Chi Đông 3
131	NGUYỄN VĂN HUẤN	30/04/1970	Nam	001070014813	Chi Đông 3
132	NGUYỄN HOÀNG LONG	2/6/1988	Nam	001088008337	Chi Đông 3
133	NGUYỄN VĂN LONG	21/06/1986	Nam	001086051653	Chi Đông 3
134	NGUYỄN THỊ MINH	24/04/1964	Nữ	001164013962	Chi Đông 3
135	HẠ VĂN DINH	7/7/1964	Nam	001064023931	Chi Đông 3
136	ĐỖ HỮU NGHỊ	1/2/1962	Nam	001062005931	Chi Đông 3
137	NGUYỄN VĂN THẮNG	23/03/1981	Nam	001081023678	Chi Đông 3
138	NGUYỄN THỊ SỰ	29/07/1944	Nữ	001144005367	Chi Đông 3
139	DƯƠNG THỊ MÙI	5/9/1979	Nữ	001179024069	Chi Đông 3
140	NGUYỄN VĂN HỘI	6/6/1979	Nam	001079026041	Chi Đông 3
141	NGUYỄN VĂN THÀNH	13/02/1974	Nam	001074035759	Chi Đông 3
142	NGUYỄN VĂN THIỆN	17/01/1986	Nam	001086016987	Chi Đông 3
143	NGUYỄN VĂN GIANG	10/10/1979	Nam	001079043440	Chi Đông 3
144	NGUYỄN NGỌC ĐỊNH	8/1/1983	Nam	001083051387	Chi Đông 3
145	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	15/05/1978	Nam	001078045593	Chi Đông 3
146	NGUYỄN VĂN HẢI	11/3/1981	Nam	001081029216	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
147	NGUYỄN THỊ HÁI	10/10/1973	Nữ	001173021373	Chi Đông 3
148	NGÔ THỊ LÃO	1/1/1929	Nữ	001129002592	Chi Đông 3
149	NGUYỄN THỊ HUỆ	1/1/1930	Nữ	001130002048	Chi Đông 3
150	HÀ XUÂN SINH	21/12/1983	Nam	001083042469	Chi Đông 3
151	NGUYỄN NGỌC HẢO	14/09/1979	Nam	001079022569	Chi Đông 3
152	HẠ THỊ GÁI	1/1/1938	Nữ	001138011892	Chi Đông 3
153	NGUYỄN VĂN THÁI	10/10/1975	Nam	001075029769	Chi Đông 3
154	NGUYỄN VĂN QUÝ	1/1/1969	Nam	001069023564	Chi Đông 3
155	NGUYỄN THỊ THU	10/6/1960	Nữ	001160026650	Chi Đông 3
156	NGUYỄN THỊ HÀ	14/02/1958	Nữ	001158025546	Chi Đông 3
157	NGUYỄN VĂN THÀNH	20/05/1973	Nam	001073028861	Chi Đông 3
158	NGUYỄN VĂN ĐẠT	26/05/1969	Nam	001069020301	Chi Đông 3
159	NGUYỄN VĂN TỰ	15/07/1968	Nam	001068012084	Chi Đông 3
160	NGUYỄN THỊ HÒA	8/10/1975	Nữ	001175008751	Chi Đông 3
161	NGUYỄN THỊ THU	22/05/1991	Nữ	001191030992	Chi Đông 3
162	NGUYỄN VĂN BA	7/2/1963	Nam	001063041310	Chi Đông 3
163	NGUYỄN VĂN TÂM	31/10/1986	Nam	001086021612	Chi Đông 3
164	NGUYỄN THỊ NGHĨA	1/1/1938	Nữ	001138004425	Chi Đông 3
165	NGUYỄN NGỌC CÁNG	1/1/1963	Nam	001063025148	Chi Đông 3
166	NGUYỄN MẠNH SINH	10/9/1957	Nam	001057015259	Chi Đông 3
167	TRỊNH ĐÌNH TUYẾN	22/01/1966	Nam	001066013972	Chi Đông 3
168	NGUYỄN ANH ĐỨC	9/8/1985	Nam	001085046070	Chi Đông 3
169	HÀ THỊ NGỌC	29/10/1984	Nữ	001184052647	Chi Đông 3
170	TRỊNH THỊ HẰNG NGA	29/10/1992	Nữ	001192025274	Chi Đông 3
171	NGUYỄN VĂN MÃO	1/12/1964	Nam	001064023662	Chi Đông 3
172	NGUYỄN VĂN MINH	15/10/1963	Nam	001063018859	Chi Đông 3
173	HÀ VĂN TÂN	3/11/1977	Nam	001077032091	Chi Đông 3
174	NGUYỄN THỊ OANH	10/8/1975	Nữ	001175022488	Chi Đông 3
175	NGUYỄN THỊ MÙI	1/9/1956	Nữ	001156012385	Chi Đông 3
176	NGUYỄN NGỌC BÍCH	2/7/1946	Nam	001046005311	Chi Đông 3
177	TRỊNH XUÂN LƯU	20/10/1951	Nam	001051006286	Chi Đông 3
178	NGUYỄN VĂN PHÚ	1/1/1946	Nam	001046005324	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
179	NGUYỄN THỊ XUÂN	7/2/1971	Nữ	001171026485	Chi Đông 3
180	NGUYỄN VĂN HÙNG	19/02/1964	Nam	001064012153	Chi Đông 3
181	NGUYỄN VĂN NGHĨA	29/11/1988	Nam	001088036652	Chi Đông 3
182	HẠ VĂN HIÊN	19/02/1975	Nam	001075023571	Chi Đông 3
183	NGUYỄN QUANG LỰC	26/09/1957	Nam	001057021460	Chi Đông 3
184	HÀ HUY HOÀNG	1/6/1979	Nam	001079021776	Chi Đông 3
185	NGUYỄN NGỌC QUANG	3/10/1989	Nam	001089042472	Chi Đông 3
186	NGUYỄN VĂN SÁU	25/06/1984	Nam	001084065040	Chi Đông 3
187	NGUYỄN VĂN THÀNH	28/12/1990	Nam	001090009826	Chi Đông 3
188	HÀ VĂN TỰ	21/02/1986	Nam	001086036232	Chi Đông 3
189	NGUYỄN VĂN TÚ	1/1/1968	Nam	001068001848	Chi Đông 3
190	NGUYỄN THỊ HỒNG	28/04/1987	Nữ	001187028547	Chi Đông 3
191	LÊ THỊ DUNG	7/3/1972	Nữ	001172013008	Chi Đông 3
192	HẠ THỊ TÔN	10/4/1948	Nữ	001148006594	Chi Đông 3
193	NGUYỄN VĂN TẠO	8/9/1958	Nam	001058016446	Chi Đông 3
194	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	23/11/1968	Nam	001068022115	Chi Đông 3
195	NGUYỄN VĂN CÚC	3/4/1959	Nam	001059015389	Chi Đông 3
196	NGUYỄN VĂN NHỰ	16/10/1963	Nam	001063003052	Chi Đông 3
197	NGUYỄN VĂN TÂM	20/10/1982	Nam	001082039995	Chi Đông 3
198	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	26/01/1964	Nam	001064023669	Chi Đông 3
199	NGUYỄN VĂN KHOÁT	5/4/1972	Nam	001072027091	Chi Đông 3
200	NGUYỄN THỊ LƯỢNG	10/11/1978	Nữ	001178021519	Chi Đông 3
201	NGUYỄN QUANG ĐẠO	21/09/1985	Nam	001085038260	Chi Đông 3
202	NGUYỄN VĂN HÒA	3/7/1989	Nam	001089029007	Chi Đông 3
203	NGUYỄN THỊ GIANG	22/08/1990	Nữ	001190032299	Chi Đông 3
204	NGUYỄN VĂN HÒA	1/1/1955	Nam	001055005909	Chi Đông 3
205	NGUYỄN VĂN TÝ	1/1/1962	Nam	001062030224	Chi Đông 3
206	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	3/8/1990	Nam	001090003955	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
207	NGUYỄN NGỌC KỶ	16/04/1985	Nam	001085037352	Chi Đông 3
208	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	1/1/1962	Nam	001062018025	Chi Đông 3
209	NGUYỄN VĂN LÂM	1/12/1981	Nam	001081035747	Chi Đông 3
210	NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG	13/05/1963	Nữ	001163002239	Chi Đông 3
211	LƯU VĂN HỒNG	25/10/1985	Nam	001085002522	Chi Đông 3
212	NGUYỄN VĂN ĐA	1/1/1978	Nam	001078043257	Chi Đông 3
213	NGUYỄN VĂN THỜI	1/1/1969	Nam	001069023590	Chi Đông 3
214	ĐỖ THỊ GÁI	1/1/1954	Nữ	001154016664	Chi Đông 3
215	NGUYỄN VĂN THANH	28/07/1981	Nam	001081026922	Chi Đông 3
216	NGUYỄN THỊ BÌNH	15/04/1954	Nữ	001154010938	Chi Đông 3
217	NGUYỄN THỊ THUÝ	29/12/1987	Nữ	001187035893	Chi Đông 3
218	NGUYỄN VĂN MINH	28/10/1983	Nam	001083036120	Chi Đông 3
219	NGUYỄN THỊ TRUNG	18/06/1948	Nữ	001148016909	Chi Đông 3
220	NGUYỄN VĂN LIỆU	1/1/1964	Nam	001064012059	Chi Đông 3
221	HÀ THỊ NINH	1/12/1966	Nữ	001166015462	Chi Đông 3
222	NGUYỄN VĂN DIỆM	14/03/1933	Nam	001033000959	Chi Đông 3
223	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	10/10/1973	Nam	001073029561	Chi Đông 3
224	NGUYỄN THỊ SINH	29/06/1963	Nữ	001163027548	Chi Đông 3
225	NGUYỄN VĂN NGŨ	5/8/1965	Nam	001065005076	Chi Đông 3
226	NGUYỄN VĂN HÙNG	26/05/1986	Nam	001086052278	Chi Đông 3
227	NGUYỄN THỊ HẠNH	3/9/1991	Nữ	001191030987	Chi Đông 3
228	NGUYỄN NGỌC LÂN	1/11/1973	Nam	001073037906	Chi Đông 3
229	NGUYỄN VĂN THẮNG	1/1/1970	Nam	001070024765	Chi Đông 3
230	NGUYỄN NGỌC KIÊN	31/01/1964	Nam	001064006567	Chi Đông 3
231	ĐỖ THANH TÂN	9/8/1987	Nam	001087009234	Chi Đông 3
232	NGUYỄN VĂN SƠN	5/3/1982	Nam	001082045513	Chi Đông 3
233	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	26/02/1982	Nam	001082038819	Chi Đông 3
234	NGUYỄN THỊ HIỀN	19/08/1974	Nữ	001174027669	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
235	NGUYỄN ĐƯỜNG KÍNH	1/7/1960	Nam	001060025238	Chi Đông 3
236	HẠ VĂN TUẤN	18/10/1992	Nam	001092030672	Chi Đông 3
237	NGUYỄN THỊ THANH	13/10/1983	Nữ	001183040578	Chi Đông 3
238	NGUYỄN THỊ TÚY	21/07/1978	Nữ	001178011938	Chi Đông 3
239	NGUYỄN QUÝ THÀNH	26/05/1972	Nam	001072040831	Chi Đông 3
240	NGUYỄN THỊ SƠN	24/04/1987	Nữ	001187007706	Chi Đông 3
241	NGUYỄN TRUNG THÀNH	1/1/1949	Nam	001049000936	Chi Đông 3
242	NGUYỄN THỊ LÊ	10/1/1938	Nữ	001138002977	Chi Đông 3
243	TRỊNH VĂN TOÀN	2/2/1972	Nam	001072021090	Chi Đông 3
244	NGUYỄN THỊ THANH	10/6/1982	Nữ	001182038619	Chi Đông 3
245	NGUYỄN KHẮC THÀNH	24/10/1984	Nam	001084010204	Chi Đông 3
246	NGUYỄN TRUNG HIẾU	8/8/1992	Nam	001092017611	Chi Đông 3
247	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	3/8/1984	Nam	001084041624	Chi Đông 3
248	NGUYỄN VĂN TUẤN	1/1/1969	Nam	001069025167	Chi Đông 3
249	TRỊNH VĂN CƯỜNG	15/06/1981	Nam	001081022961	Chi Đông 3
250	NGUYỄN VĂN HỮU	24/05/1973	Nam	001073006947	Chi Đông 3
251	NGUYỄN VĂN HOẠT	1/11/1970	Nam	001070026155	Chi Đông 3
252	HÀ MINH KHƯƠNG	21/08/1963	Nam	001063018943	Chi Đông 3
253	NGUYỄN VĂN BIÊN	9/9/1963	Nam	001063018944	Chi Đông 3
254	NGUYỄN TRUNG KIÊN	18/10/1991	Nam	001091049336	Chi Đông 3
255	LƯU THỊ CHÉN	1/1/1933	Nữ	001133008594	Chi Đông 3
256	NGUYỄN VĂN TUẤT	10/10/1972	Nam	001072023381	Chi Đông 3
257	NGUYỄN CHÍ CÔNG	1/6/1964	Nam	001064037697	Chi Đông 3
258	SA MINH THỤY	19/08/1985	Nam	015085000266	Chi Đông 3
259	HẠ THỊ GÁI	20/04/1955	Nữ	001155012716	Chi Đông 3
260	NGÔ THỊ MẢO	18/03/1963	Nữ	001163026142	Chi Đông 3
261	LƯU THỊ TÂN	1/1/1963	Nữ	001163024439	Chi Đông 3
262	NGUYỄN VĂN LÂM	11/9/1981	Nam	001081003484	Chi Đông 3
263	HÀ THỊ SÁU	1/1/1948	Nữ	001148002034	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
264	NGUYỄN PHAN SINH	1/9/1963	Nam	001063040246	Chi Đông 3
265	NGUYỄN VĂN YÊN	30/12/1978	Nam	001078028968	Chi Đông 3
266	HẠ VĂN DUNG	1/7/1962	Nam	001062025330	Chi Đông 3
267	NGUYỄN VĂN THẮNG	15/07/1960	Nam	001060038964	Chi Đông 3
268	NGUYỄN TIẾN THƯ	1/1/1971	Nam	001071044538	Chi Đông 3
269	NGUYỄN THỊ THỊNH	27/04/1963	Nữ	001163018908	Chi Đông 3
270	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	20/07/1967	Nam	001067014737	Chi Đông 3
271	NGUYỄN ĐỨC HOÀI	17/01/1985	Nam	001085043475	Chi Đông 3
272	NGUYỄN THỊ ĐOAN	1/1/1961	Nữ	001161015889	Chi Đông 3
273	NGUYỄN VĂN TUÂN	14/09/1979	Nam	001079048450	Chi Đông 3
274	NGUYỄN XUÂN HẠ	20/10/1957	Nam	001057025965	Chi Đông 3
275	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	12/3/1980	Nam	001080033833	Chi Đông 3
276	NGUYỄN VĂN HÙNG	31/10/1980	Nam	001080010815	Chi Đông 3
277	NGUYỄN VĂN HANH	1/1/1975	Nam	001075007476	Chi Đông 3
278	NGUYỄN VĂN MINH	1/1/1964	Nam	001064033545	Chi Đông 3
279	NGUYỄN VĂN THIÊM	10/3/1947	Nam	001047005189	Chi Đông 3
280	NGUYỄN THỊ CHIỀU	1/1/1935	Nữ	001135007106	Chi Đông 3
281	NGUYỄN VĂN THANH	17/11/1984	Nam	001084077944	Chi Đông 3
282	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	30/11/1963	Nữ	001163027550	Chi Đông 3
283	NGUYỄN VĂN SẢN	17/04/1976	Nam	001076032184	Chi Đông 3
284	NGUYỄN THỊ ĐỨC	24/04/1965	Nữ	001165022518	Chi Đông 3
285	NGUYỄN VĂN THÀNH	20/01/1973	Nam	001073027458	Chi Đông 3
286	NGUYỄN VĂN TẬP	2/2/1979	Nam	001079026134	Chi Đông 3
287	VŨ QUANG THANH	27/08/1982	Nam	038082013893	Chi Đông 3
288	HÀ ĐÌNH DƯƠNG	14/01/1979	Nam	001079015411	Chi Đông 3
289	NGUYỄN VĂN HẢI	2/6/1974	Nam	001074012813	Chi Đông 3
290	NGUYỄN VĂN SỞ	24/04/1954	Nam	001054010662	Chi Đông 3
291	NGUYỄN VĂN GIỚI	10/2/1969	Nam	001069017618	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
292	NGUYỄN VĂN HIẾN	27/04/1985	Nam	001085037340	Chi Đông 3
293	HÀ ĐÌNH MÙI	1/1/1940	Nam	001040004862	Chi Đông 3
294	NGUYỄN THỊ NĂM	1/1/1946	Nữ	001146005908	Chi Đông 3
295	NGUYỄN KHẮC MINH	21/02/1949	Nam	001049001104	Chi Đông 3
296	NGUYỄN VĂN NĂM	15/05/1968	Nam	001068023297	Chi Đông 3
297	NGUYỄN VĂN MỊCH	1/1/1956	Nam	001056015487	Chi Đông 3
298	NGUYỄN VĂN HÙNG	22/02/1977	Nam	001077040393	Chi Đông 3
299	NGUYỄN VĂN TRỌNG	9/9/1976	Nam	001076007269	Chi Đông 3
300	NGUYỄN VĂN NAM	18/05/1992	Nam	001092005853	Chi Đông 3
301	NGUYỄN VĂN HIẾN	20/05/1977	Nam	001077007991	Chi Đông 3
302	NGUYỄN THỊ NGỌC	29/08/1959	Nữ	001159005055	Chi Đông 3
303	NGUYỄN VĂN QUÝ	5/1/1963	Nam	001063019245	Chi Đông 3
304	TRỊNH VĂN KHIẾT	1/2/1972	Nam	001072025751	Chi Đông 3
305	DƯƠNG VĂN BÌNH	11/4/1973	Nam	001073042447	Chi Đông 3
306	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	7/4/1984	Nữ	001184045907	Chi Đông 3
307	NGUYỄN VĂN TÍCH	20/10/1972	Nam	001072021009	Chi Đông 3
308	NGUYỄN VĂN HÙNG	25/05/1973	Nam	001073039846	Chi Đông 3
309	TRỊNH VĂN THÀNH	19/01/1970	Nam	001070027055	Chi Đông 3
310	NGUYỄN VĂN ĐIỀU	1/1/1956	Nam	001056012255	Chi Đông 3
311	NGUYỄN VĂN HUY	3/1/1983	Nam	001083023175	Chi Đông 3
312	NGUYỄN VĂN CHUNG	2/5/1947	Nam	001047006535	Chi Đông 3
313	NGUYỄN VĂN LỢI	1/1/1960	Nam	001060014745	Chi Đông 3
314	NGUYỄN THỊ NHÂN	1/1/1961	Nữ	001161015984	Chi Đông 3
315	NGUYỄN HỮU TRỌNG	29/05/1967	Nam	001067015050	Chi Đông 3
316	NGUYỄN NGỌC LINH	7/10/1974	Nam	001074014591	Chi Đông 3
317	NGUYỄN VĂN QUÝ	1/1/1951	Nam	001051006660	Chi Đông 3
318	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	1/9/1980	Nam	001080019803	Chi Đông 3
319	NGUYỄN VĂN BẦY	20/05/1971	Nam	001071022294	Chi Đông 3
320	NGUYỄN VĂN MINH	18/05/1975	Nam	001075022708	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
321	NGUYỄN VĂN NGỰ	1/1/1977	Nam	001077031415	Chi Đông 3
322	NGUYỄN THỊ PHÚC	27/09/1987	Nữ	001187018400	Chi Đông 3
323	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	3/1/1990	Nam	001090015898	Chi Đông 3
324	NGUYỄN VĂN HỒ	19/05/1983	Nam	001083018017	Chi Đông 3
325	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	20/12/1993	Nam	001093012371	Chi Đông 3
326	NGUYỄN THỊ THÚY BÂY	26/07/1977	Nữ	001177022398	Chi Đông 3
327	HẠ THỊ LÀNH	1/1/1948	Nữ	001148005839	Chi Đông 3
328	NGUYỄN VĂN HẢI	2/3/1991	Nam	001091010150	Chi Đông 3
329	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	30/09/1987	Nam	001087052700	Chi Đông 3
330	TRỊNH VĂN SÁNG	1/1/1966	Nam	001066021095	Chi Đông 3
331	NGUYỄN KIM CHINH	2/7/1977	Nam	001077007990	Chi Đông 3
332	NGUYỄN VĂN TÌNH	10/12/1977	Nam	001077024870	Chi Đông 3
333	NGUYỄN QUANG ĐỊNH	21/11/1958	Nam	001058016908	Chi Đông 3
334	NGUYỄN VĂN BIÊN	20/10/1970	Nam	001070014377	Chi Đông 3
335	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	28/05/1971	Nữ	001171007120	Chi Đông 3
336	NGUYỄN THỊ HIỀN	1/1/1935	Nữ	001135010900	Chi Đông 3
337	NGUYỄN THỊ HIỀN	1/1/1969	Nữ	001169040858	Chi Đông 3
338	NGUYỄN NGỌC HÀ	26/05/1990	Nữ	001190006074	Chi Đông 3
339	NGUYỄN VĂN THÀNH	7/3/1985	Nam	001085023216	Chi Đông 3
340	HÀ THÀNH LONG	17/08/1984	Nam	001084041614	Chi Đông 3
341	HẠ THỊ DÂN	21/01/1933	Nữ	001133009964	Chi Đông 3
342	TRỊNH ĐỨC KIÊN	9/3/1986	Nam	001086045349	Chi Đông 3
343	NGUYỄN VĂN TUYỀN	1/8/1967	Nam	001067018144	Chi Đông 3
344	NGUYỄN THỊ HỒNG	1/1/1948	Nữ	001148009610	Chi Đông 3
345	ĐỖ THỊ TÂM	6/6/1954	Nữ	001154014538	Chi Đông 3
346	NGUYỄN VĂN TUẤN	15/12/1983	Nam	001083012230	Chi Đông 3
347	LƯU THỊ XUÂN	1/1/1962	Nữ	001162026300	Chi Đông 3
348	NGUYỄN THỊ BÌNH	10/5/1957	Nữ	001157015045	Chi Đông 3
349	NGUYỄN MINH CẨM	26/07/1976	Nam	001076032634	Chi Đông 3
350	NGUYỄN VĂN TUẤN	31/10/1982	Nam	001082014493	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
351	NGUYỄN VĂN TƯ	22/10/1981	Nam	001081035062	Chi Đông 3
352	NGUYỄN THỊ THƠM	20/01/1991	Nữ	001191002356	Chi Đông 3
353	NGUYỄN THỊ HOA	1/1/1962	Nữ	001162047451	Chi Đông 3
354	NGUYỄN THỊ YÊN	1/1/1960	Nữ	001160028572	Chi Đông 3
355	NGÔ THỊ TÝ	20/10/1943	Nữ	001143007713	Chi Đông 3
356	NGUYỄN THỊ THU	24/04/1979	Nữ	001179012071	Chi Đông 3
357	NGUYỄN VĂN BÌNH	3/3/1979	Nam	001079026043	Chi Đông 3
358	GIÁP THỊ TÝ	2/2/1984	Nữ	001184047734	Chi Đông 3
359	NGUYỄN VĂN HIỀN	20/08/1977	Nam	001077030453	Chi Đông 3
360	NGUYỄN VĂN KHIÊN	21/10/1978	Nam	001078013319	Chi Đông 3
361	NGUYỄN VĂN NAM	12/10/1982	Nam	001082056397	Chi Đông 3
362	HÀ VĂN QUẾ	3/2/1963	Nam	001063023761	Chi Đông 3
363	NGUYỄN VĂN BẮC	14/04/1963	Nam	001063023763	Chi Đông 3
364	NGUYỄN THỊ BẦY	1/1/1957	Nữ	001157014784	Chi Đông 3
365	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	13/02/1973	Nam	001073040945	Chi Đông 3
366	NGUYỄN VĂN BÍCH	4/7/1977	Nam	001077030466	Chi Đông 3
367	NGUYỄN MINH ĐỨC	1/1/1961	Nam	001061004823	Chi Đông 3
368	NGUYỄN VĂN AN	7/5/1988	Nam	001088046988	Chi Đông 3
369	NGUYỄN VĂN TỶ	28/12/1965	Nam	001065016962	Chi Đông 3
370	NGUYỄN QUỐC LẬP	21/05/1962	Nam	001062019380	Chi Đông 3
371	NGUYỄN VĂN XUYẾN	3/3/1980	Nam	001080027038	Chi Đông 3
372	NGUYỄN VĂN QUÝ	28/02/1956	Nam	001056012257	Chi Đông 3
373	HÀ HỒNG ĐĂNG	1/12/1979	Nam	001079033272	Chi Đông 3
374	NGUYỄN VĂN THỰC	1/6/1976	Nam	001076026373	Chi Đông 3
375	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	12/1/1989	Nam	001089017524	Chi Đông 3
376	NGUYỄN VĂN NHUẬN	1/1/1936	Nam	001036004753	Chi Đông 3
377	NGUYỄN VĂN HỘI	15/07/1979	Nam	001079042295	Chi Đông 3
378	NGUYỄN THỊ CHINH	1/1/1954	Nữ	001154010994	Chi Đông 3
379	HOÀNG MẠNH KHA	24/10/1966	Nam	001066038914	Chi Đông 3
380	NGUYỄN VĂN HÙNG	18/08/1971	Nam	001071030706	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
381	ĐỖ THỊ LƯU	14/05/1938	Nữ	001138004438	Chi Đông 3
382	NGUYỄN VĂN QUẾ	1/1/1943	Nam	001043004046	Chi Đông 3
383	NGUYỄN VĂN HIỀN	19/05/1959	Nam	001059015376	Chi Đông 3
384	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	1/1/1976	Nam	001076031924	Chi Đông 3
385	NGUYỄN VĂN AN	10/5/1982	Nam	001082013197	Chi Đông 3
386	NGUYỄN THỊ THÁI	1/5/1962	Nữ	001162010184	Chi Đông 3
387	NGUYỄN VĂN BẦY	15/01/1978	Nam	001078042509	Chi Đông 3
388	TRỊNH THỊ TRÙ	1/1/1939	Nữ	001139008381	Chi Đông 3
389	NGUYỄN XUÂN SƠN	19/02/1988	Nam	001088004111	Chi Đông 3
390	NGUYỄN VĂN DŨNG	6/7/1970	Nam	001070005956	Chi Đông 3
391	NGUYỄN VĂN SÁU	10/10/1969	Nam	001069002024	Chi Đông 3
392	NGUYỄN VIỆT ÁNH	31/07/1983	Nam	001083038858	Chi Đông 3
393	NGUYỄN NGỌC KHỜ	1/1/1938	Nam	001038000244	Chi Đông 3
394	NGUYỄN VĂN THỈNH	18/08/1969	Nam	001069016717	Chi Đông 3
395	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	13/08/1981	Nữ	038181010836	Chi Đông 3
396	NGUYỄN NGỌC CẢNH	1/5/1972	Nam	001072031217	Chi Đông 3
397	NGUYỄN VĂN TIỆM	16/02/1974	Nam	001074019380	Chi Đông 3
398	NGUYỄN VĂN DŨNG	19/10/1982	Nam	001082010937	Chi Đông 3
399	NGUYỄN VĂN TÁM	26/03/1975	Nam	001075043945	Chi Đông 3
400	NGUYỄN VĂN TUẤN	31/05/1991	Nam	001091009309	Chi Đông 3
401	TRẦN THỊ NGA	24/01/1982	Nữ	019182000660	Chi Đông 3
402	NGUYỄN VĂN TUẤN	14/07/1996	Nam	001096041069	Chi Đông 3
403	LÊ TIỀN CƯỚC	26/07/1991	Nam	030091016878	Chi Đông 3
404	NGUYỄN ANH TUẤN	28/08/1998	Nam	001098022997	Chi Đông 3
405	NGUYỄN THẾ ANH	16/10/2001	Nam	001201033143	Chi Đông 3
406	VŨ XUÂN HÒA	27/09/1991	Nam	038091017851	Chi Đông 3

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
407	DƯƠNG HỒNG HẠNH	24/12/1971	Nữ	001171014683	Chi Đông 3
408	NGUYỄN VĂN THU	9/4/1959	Nam	001059038378	Chi Đông 3
409	HẠ VĂN XUÂN	25/01/1993	Nam	001093044873	Chi Đông 3
410	NGUYỄN QUANG ĐẠT	30/10/1989	Nam	001089035243	Chi Đông 3
411	NGUYỄN VĂN ĐỨC	26/10/1991	Nam	001091038140	Chi Đông 3
412	NGUYỄN THỊ HẰNG	22/04/1961	Nữ	1161005297	Chi Đông 3
413	NGUYỄN BÌNH THÀNH	22/02/1981	Nam	34081017459	Chi Đông 3
414	TRẦN MINH ĐỨC	5/12/1972	Nam	38072000547	Chi Đông 3
415	HÀ THỊ HẢO	10/7/1945	Nữ	1145005407	Chi Đông 3
416	HÀ THỊ TỰ	22/08/1958	Nữ	1158025848	Chi Đông 3

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Chi Đông 4

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	HẠ PHI CƯỜNG	31/07/1990	Nam	001090018009	Chi Đông 4
2	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	1/10/1982	Nam	001082039935	Chi Đông 4
3	NGUYỄN VIỆT DƯƠNG	2/10/1993	Nam	001093031184	Chi Đông 4
4	NGUYỄN THỊ HỒNG	3/7/1982	Nữ	001182038563	Chi Đông 4
5	NGUYỄN VĂN TUYẾN	23/10/1981	Nam	001081025019	Chi Đông 4
6	NGUYỄN THỊ HỘI	1/9/1942	Nữ	001142001345	Chi Đông 4
7	NGUYỄN THỊ KÈ	1/1/1947	Nữ	001147004231	Chi Đông 4
8	NGUYỄN VĂN THẮNG	10/9/1969	Nam	001069022346	Chi Đông 4
9	NGUYỄN TRỌNG LAN	20/01/1983	Nam	001083042482	Chi Đông 4
10	NGUYỄN TRỌNG CỬ	26/12/1993	Nam	001093001528	Chi Đông 4
11	NGUYỄN THỊ LÝ	1/1/1943	Nữ	001143005047	Chi Đông 4
12	NGUYỄN VĂN TRUNG	14/08/1964	Nam	001064022289	Chi Đông 4
13	NGUYỄN VĂN DŨNG	3/3/1972	Nam	001072028003	Chi Đông 4
14	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	1/1/1972	Nam	001072028002	Chi Đông 4
15	NGUYỄN THỊ XUYẾN	3/7/1983	Nữ	001183042237	Chi Đông 4
16	LÊ VĂN BÁU	28/02/1960	Nam	001060025261	Chi Đông 4
17	NGUYỄN THỊ THIẾT	1/1/1978	Nữ	001178021512	Chi Đông 4
18	LÊ THỊ KHANG	2/1/1965	Nữ	001165021095	Chi Đông 4
19	NGUYỄN VĂN MẠNH	18/04/1983	Nam	038083029973	Chi Đông 4
20	NGUYỄN VĂN DÂN	16/06/1975	Nam	001075014127	Chi Đông 4
21	NGUYỄN NGỌC CẦU	24/10/1944	Nam	001044003343	Chi Đông 4
22	LÊ VĂN VÂN	20/10/1976	Nam	001076068594	Chi Đông 4
23	NGUYỄN THỊ HIỀN	25/05/1957	Nữ	001157014708	Chi Đông 4
24	NGUYỄN THỊ SÁU	25/03/1952	Nữ	001152009444	Chi Đông 4
25	NGUYỄN THỊ HÀ	12/1/1952	Nữ	001152009445	Chi Đông 4
26	NGUYỄN THỊ TOẢN	27/03/1973	Nữ	001173026580	Chi Đông 4

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	NGUYỄN VĂN HÙNG	29/09/1968	Nam	001068018305	Chi Đông 4
28	NGUYỄN THỊ THANH	14/03/1958	Nữ	001158025578	Chi Đông 4
29	NGUYỄN VĂN QUÂN	2/9/1977	Nam	001077027490	Chi Đông 4
30	NGUYỄN VĂN NGỌ	22/05/1965	Nam	001065021119	Chi Đông 4
31	HẠ VĂN LONG	12/4/1979	Nam	001079028017	Chi Đông 4
32	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	4/8/1992	Nam	001092032755	Chi Đông 4
33	NGUYỄN VĂN QUYẾT	10/7/1990	Nam	001090015760	Chi Đông 4
34	NGUYỄN THỊ BỆ	21/06/1954	Nữ	001154010940	Chi Đông 4
35	NGUYỄN VĂN HÀ	24/02/1971	Nam	001071028479	Chi Đông 4
36	NGUYỄN VĂN TIẾP	1/10/1971	Nam	001071010688	Chi Đông 4
37	NGÔ VĂN KHÁNH	7/6/1979	Nam	001079025331	Chi Đông 4
38	NGUYỄN VĂN KIÊM	7/3/1965	Nam	001065016913	Chi Đông 4
39	NGUYỄN VĂN HÙNG	27/11/1981	Nam	001081042152	Chi Đông 4
40	NGUYỄN VĂN HỒNG	11/7/1978	Nam	001078025476	Chi Đông 4
41	NGUYỄN VĂN QUYNH	22/04/1962	Nam	001062019015	Chi Đông 4
42	NGUYỄN BÁ QUYẾT	7/7/1977	Nam	001077030496	Chi Đông 4
43	NGUYỄN VĂN HÙNG	1/10/1985	Nam	001085037349	Chi Đông 4
44	NGUYỄN VĂN CẦN	8/7/1960	Nam	001060016914	Chi Đông 4
45	NGUYỄN VĂN THU	10/5/1981	Nam	001081047164	Chi Đông 4
46	NGUYỄN VĂN HÀO	21/12/1987	Nam	001087050391	Chi Đông 4
47	HẠ VĂN TUẤT	1/5/1957	Nam	001057011814	Chi Đông 4
48	NGUYỄN THỊ HẬU	1/5/1964	Nữ	001164001037	Chi Đông 4
49	NGUYỄN THỊ VINH	21/12/1990	Nữ	001190033735	Chi Đông 4
50	HẠ VĂN THÀNH	27/10/1985	Nam	001085028179	Chi Đông 4
51	NGUYỄN VĂN HÙNG	27/07/1972	Nam	001072017145	Chi Đông 4
52	TRỊNH ĐỨC HẠNH	17/04/1977	Nam	001077002979	Chi Đông 4
53	NGUYỄN THỊ THUÝ VÂN	21/04/1979	Nữ	001179043195	Chi Đông 4
54	NGUYỄN VĂN THÀNH	15/08/1995	Nam	001095027985	Chi Đông 4
55	NGUYỄN THỊ YẾN	14/10/1960	Nữ	001160028645	Chi Đông 4
56	HẠ VĂN THÀNH	6/11/1982	Nam	001082038816	Chi Đông 4

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
57	ĐẬU VĂN QUYỀN	12/2/1988	Nam	038088016916	Chi Đông 4
58	NGUYỄN TIẾN LỰC	1/5/1969	Nam	001069036263	Chi Đông 4
59	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	15/03/1986	Nữ	001186029768	Chi Đông 4
60	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	30/10/1994	Nam	001094047838	Chi Đông 4
61	NGUYỄN VĂN KHÁ	10/8/1942	Nam	001042004522	Chi Đông 4
62	HẠ VĂN THÁI	9/10/1979	Nam	001079032376	Chi Đông 4
63	HẠ VĂN NHẬN	10/9/1954	Nam	001054022425	Chi Đông 4
64	NGUYỄN THỊ HÒA	10/8/1946	Nữ	001146004026	Chi Đông 4
65	NGUYỄN VĂN HẢI	8/1/1974	Nam	001074030760	Chi Đông 4
66	NGUYỄN VĂN TUYẾN	20/08/1984	Nam	001084036469	Chi Đông 4
67	TRỊNH QUANG HỮU	4/5/1942	Nam	001042003190	Chi Đông 4
68	HÀ VĂN THÀNH	28/09/1987	Nam	001087012563	Chi Đông 4
69	NGUYỄN VĂN BÌNH	2/10/1977	Nam	001077017092	Chi Đông 4
70	NGUYỄN VĂN TUẤN	14/12/1976	Nam	001076014648	Chi Đông 4
71	HẠ TRỌNG TU	27/11/1943	Nam	001043003016	Chi Đông 4
72	HẠ THỊ NGHÈ	10/2/1949	Nữ	001149001171	Chi Đông 4
73	NGUYỄN VĂN KIẾN	26/02/1970	Nam	001070026151	Chi Đông 4
74	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	12/5/1977	Nam	001077026319	Chi Đông 4
75	NGUYỄN VĂN BÍCH	4/8/1970	Nam	001070040866	Chi Đông 4
76	NGUYỄN VĂN TIẾN	25/03/1980	Nam	001080038964	Chi Đông 4
77	NGUYỄN VĂN THÔNG	15/02/1988	Nam	001088018337	Chi Đông 4
78	TRỊNH THỊ THANH HOA	26/07/1979	Nữ	001179026428	Chi Đông 4
79	NGUYỄN VĂN TIẾN	6/8/1978	Nam	001078028884	Chi Đông 4
80	NGUYỄN THANH BÌNH	28/08/1963	Nam	001063017113	Chi Đông 4
81	NGUYỄN THỊ CHUNG	1/1/1960	Nữ	001160020066	Chi Đông 4
82	NGUYỄN THỊ CẢO	1/1/1937	Nữ	001137007433	Chi Đông 4
83	NGUYỄN VĂN ĐOAN	1/1/1980	Nam	001080032610	Chi Đông 4
84	NGUYỄN VĂN TUYẾN	28/08/1965	Nam	001065022292	Chi Đông 4
85	HÀ VĂN TRUNG	1/6/1988	Nam	001088013321	Chi Đông 4
86	NGUYỄN THỊ NGÂN	1/1/1973	Nữ	001173006188	Chi Đông 4

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
87	NGUYỄN THỊ CÔI	9/4/1952	Nữ	001152009443	Chi Đông 4
88	NGUYỄN VĂN TÂN	17/07/1973	Nam	001073022456	Chi Đông 4
89	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	25/01/1966	Nam	001066015980	Chi Đông 4
90	TRỊNH VĂN CHÁT	1/1/1929	Nam	001029003152	Chi Đông 4
91	NGUYỄN THỊ HOA	29/06/1992	Nữ	001192012244	Chi Đông 4
92	LÊ VĂN TRƯỜNG	29/03/1969	Nam	001069023525	Chi Đông 4
93	NGUYỄN VĂN CHANH	1/1/1957	Nam	001057015263	Chi Đông 4
94	NGUYỄN VĂN TUẤN	8/10/1982	Nam	001082006289	Chi Đông 4
95	NGUYỄN THỊ LỢI	14/04/1961	Nữ	001161004776	Chi Đông 4
96	NGUYỄN THỊ THÀNH	4/8/1961	Nữ	001161023810	Chi Đông 4
97	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	12/5/1973	Nam	001073028825	Chi Đông 4
98	LÊ VĂN TÍCH	10/1/1945	Nam	001045005771	Chi Đông 4
99	NGUYỄN VĂN NGHĨA	3/8/1938	Nam	001038002204	Chi Đông 4
100	NGUYỄN VĂN DŨNG	5/8/1964	Nam	001064024702	Chi Đông 4
101	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	10/3/1983	Nam	001083035997	Chi Đông 4
102	NGUYỄN VĂN TÝ	25/05/1948	Nam	001048005270	Chi Đông 4
103	NGUYỄN HỮU CHÍ	20/04/1964	Nam	001064022287	Chi Đông 4
104	NGUYỄN VĂN NGHĨA	1/11/1986	Nam	001086031053	Chi Đông 4
105	NGUYỄN MẠNH HÙNG	16/04/1981	Nam	001081017721	Chi Đông 4
106	TRẦN VĂN SƠN	11/10/1980	Nam	042080000477	Chi Đông 4
107	NGUYỄN TUẤN SƠN	5/3/1986	Nam	001086039145	Chi Đông 4
108	NGUYỄN TIẾN NGỌT	21/01/1953	Nam	001053010709	Chi Đông 4
109	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	17/07/1984	Nam	001084018259	Chi Đông 4
110	NGUYỄN VĂN THỨ	18/11/1988	Nam	001088050351	Chi Đông 4
111	ĐỖ THỊ THÁI	10/2/1962	Nữ	001162026244	Chi Đông 4
112	NGUYỄN THỊ TOAN	4/9/1977	Nữ	001177029945	Chi Đông 4
113	NGUYỄN THỊ HOAN	2/3/1969	Nữ	025169002430	Chi Đông 4
114	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	8/11/1981	Nam	001081035056	Chi Đông 4
115	NGUYỄN VĂN MINH	6/1/1985	Nam	001085008000	Chi Đông 4
116	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	5/10/1985	Nữ	001185004337	Chi Đông 4

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
117	LÊ THỊ THƠ	4/4/1957	Nữ	001157014704	Chi Đông 4
118	NGUYỄN XUÂN TỶ	4/10/1953	Nam	001053010040	Chi Đông 4
119	NGUYỄN VĂN TUYẾN	30/11/1983	Nam	001083041282	Chi Đông 4
120	ĐỖ XUÂN THU	1/1/1960	Nam	001060019414	Chi Đông 4
121	TRẦN VĂN QUẢNG	12/7/1951	Nam	001051004862	Chi Đông 4
122	ĐỖ HỮU THỌ	10/1/1964	Nam	001064022284	Chi Đông 4
123	NGUYỄN VĂN CÀ	16/12/1964	Nam	001064024627	Chi Đông 4
124	NGUYỄN THỊ LAN	21/10/1965	Nữ	001165023640	Chi Đông 4
125	HẠ VĂN HIỀN	27/04/1967	Nam	001067018160	Chi Đông 4
126	NGUYỄN VĂN TÚ	4/9/1969	Nam	001069023576	Chi Đông 4
127	NGUYỄN VĂN TÀI	28/10/1982	Nam	001082039964	Chi Đông 4
128	HẠ VĂN THANH	10/6/1977	Nam	001077031364	Chi Đông 4
129	NGUYỄN VĂN QUỲ	7/3/1952	Nam	001052008278	Chi Đông 4
130	HẠ VĂN THUẬN	29/10/1986	Nam	001086037159	Chi Đông 4
131	NGUYỄN VĂN HẬU	5/4/1962	Nam	001062048848	Chi Đông 4
132	LÊ THỊ THÚY	22/12/1958	Nữ	037158002309	Chi Đông 4
133	BÙI THỊ NHÂM	30/03/1963	Nữ	001163002522	Chi Đông 4
134	NGÔ THỊ SÁU	12/2/1941	Nữ	001141004189	Chi Đông 4
135	NGUYỄN VĂN GIÁP	17/04/1987	Nam	001087039821	Chi Đông 4
136	NGUYỄN VĂN LƯU	5/7/1965	Nam	001065021139	Chi Đông 4
137	HÀ VĂN TIẾN	19/06/1983	Nam	001083036193	Chi Đông 4
138	NGUYỄN ĐỨC TỰ	13/05/1960	Nam	001060029021	Chi Đông 4
139	ĐỖ VĂN PHÚC	7/5/1989	Nam	001089013375	Chi Đông 4
140	ĐỖ HỮU TRỌNG	8/6/1987	Nam	001087031776	Chi Đông 4
141	NGUYỄN VĂN HỒNG	14/05/1964	Nam	001064034978	Chi Đông 4
142	HÀ THỊ DUNG	1/1/1960	Nữ	001160028640	Chi Đông 4
143	NGUYỄN THỊ THUẬN	19/04/1963	Nữ	001163026106	Chi Đông 4
144	NGUYỄN THỊ TÂM	31/08/1964	Nữ	001164022269	Chi Đông 4
145	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	5/2/1987	Nam	001087032476	Chi Đông 4
146	NGUYỄN VĂN TUẤN	4/8/1991	Nam	001091018721	Chi Đông 4

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
147	NGUYỄN VĂN THANH	1/1/1960	Nam	001060026839	Chi Đông 4
148	NGUYỄN THỊ TOÁN	25/09/1967	Nữ	001167014070	Chi Đông 4
149	HẠ VĂN THẮNG	22/04/1988	Nam	001088029467	Chi Đông 4
150	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	21/03/1990	Nam	001090006860	Chi Đông 4
151	NGUYỄN VĂN LÝ	1/1/1977	Nam	001077030777	Chi Đông 4
152	NGUYỄN THỊ HUỜNG	13/05/1972	Nữ	001172013826	Chi Đông 4
153	HẠ THỊ PHƯỢNG	25/07/1982	Nữ	001182039409	Chi Đông 4
154	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1/3/1958	Nữ	001158024235	Chi Đông 4
155	NGUYỄN VĂN LINH	30/12/1984	Nam	001084024365	Chi Đông 4
156	NGUYỄN THỊ TOÀN	16/01/1965	Nữ	001165004733	Chi Đông 4
157	DOÃN VĂN TRƯỜNG	18/11/1991	Nam	001091050316	Chi Đông 4
158	NGUYỄN VĂN HƯNG	12/7/1970	Nam	001070012053	Chi Đông 4
159	NGÔ THỊ THỜI	4/4/1953	Nữ	001153012644	Chi Đông 4
160	HÀ DUY KHÁNH	28/10/1985	Nam	001085037311	Chi Đông 4
161	NGUYỄN VĂN TRỊNH	10/2/1971	Nam	001071047174	Chi Đông 4
162	HÀ VĂN THẢO	13/10/1965	Nam	001065022360	Chi Đông 4
163	HÀ VĂN THẮNG	19/09/1992	Nam	001092031869	Chi Đông 4
164	NGUYỄN VĂN VINH	8/1/1964	Nam	001064022307	Chi Đông 4
165	NGUYỄN VĂN HẢI	4/2/1966	Nam	001066016043	Chi Đông 4
166	NGUYỄN VĂN ĐỨC	10/11/1966	Nam	001066021135	Chi Đông 4
167	NGUYỄN VĂN THẮNG	4/9/1986	Nam	001086046408	Chi Đông 4
168	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	10/5/1955	Nam	001055025437	Chi Đông 4
169	VŨ VĂN ĐÌNH	16/10/1981	Nam	036081012510	Chi Đông 4
170	HÀ MINH TUẤN	21/08/1975	Nam	001075030635	Chi Đông 4
171	NGUYỄN VĂN SƠN	9/7/1975	Nam	001075029756	Chi Đông 4
172	NGUYỄN VĂN HÀO	1/1/1975	Nam	001075040796	Chi Đông 4
173	NGUYỄN VĂN HIỀN	29/11/1977	Nam	001077004034	Chi Đông 4
174	TRỊNH HIẾU	3/11/1983	Nam	001083042403	Chi Đông 4
175	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	11/10/1977	Nam	001077026345	Chi Đông 4
176	TRỊNH ĐÌNH HUYNH	7/1/1982	Nam	001082033757	Chi Đông 4

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
177	NGUYỄN VĂN QUÂN	25/01/1985	Nam	001085048389	Chi Đông 4
178	HẠ VĂN HƯỜNG	7/8/1977	Nam	001077030776	Chi Đông 4
179	NGUYỄN VĂN HÙNG	17/07/1963	Nam	001063023781	Chi Đông 4
180	NGUYỄN VĂN THẮNG	4/7/1983	Nam	001083013297	Chi Đông 4
181	NGUYỄN VĂN VIỆT	17/05/1981	Nam	001081035070	Chi Đông 4
182	NGUYỄN VĂN LONG	21/07/1964	Nam	001064023626	Chi Đông 4
183	LÊ THỊ VANG	16/07/1979	Nữ	001179030602	Chi Đông 4
184	LÊ THÀNH TRUNG	22/07/1983	Nam	001083029126	Chi Đông 4
185	HẠ VĂN ĐẠI	6/8/1978	Nam	001078021965	Chi Đông 4
186	HÀ VĂN SỰ	10/9/1956	Nam	001056016462	Chi Đông 4
187	TRỊNH VĂN TOÀN	1/10/1954	Nam	001054008854	Chi Đông 4
188	NGUYỄN QUANG THỰC	16/10/1987	Nam	001087037871	Chi Đông 4
189	NGUYỄN THỊ TÌNH	6/9/1983	Nữ	001183040468	Chi Đông 4
190	NGUYỄN VĂN TRỌNG	22/07/1983	Nam	001083034485	Chi Đông 4
191	HẠ THỊ HẬU	18/02/1960	Nữ	001160006365	Chi Đông 4
192	NGUYỄN VĂN SƠN	23/10/1973	Nam	001073016591	Chi Đông 4
193	HẠ VĂN HUY	21/07/1980	Nam	001080015300	Chi Đông 4
194	NGUYỄN ĐAN QUẾ	11/2/1960	Nam	001060042144	Chi Đông 4
195	NGUYỄN VĂN TRIỆN	6/6/1974	Nam	001074028659	Chi Đông 4
196	NGUYỄN MINH LÝ	11/5/1986	Nam	001086033669	Chi Đông 4
197	TRẦN HỮU TRƯỜNG	10/7/1984	Nam	001084029615	Chi Đông 4
198	NGUYỄN MINH TOÀN	18/09/1989	Nam	001089034277	Chi Đông 4
199	NGUYỄN VĂN CHÍNH	1/1/1967	Nam	001067018145	Chi Đông 4
200	NGUYỄN VĂN NAM	26/01/1991	Nam	001091014774	Chi Đông 4
201	NGUYỄN VĂN HIỆP	10/5/1990	Nam	001090026052	Chi Đông 4
202	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	14/07/1990	Nam	001090031878	Chi Đông 4
203	NGUYỄN VĂN MÙI	5/8/1974	Nam	001074029952	Chi Đông 4
204	NGUYỄN VĂN HÙNG	21/11/1982	Nam	001082038820	Chi Đông 4
205	NGUYỄN VĂN HÙNG	26/11/1991	Nam	001091032575	Chi Đông 4
206	NGUYỄN THỊ NHIỀU	1/1/1948	Nữ	001148006624	Chi Đông 4

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
207	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	18/08/1980	Nam	001080033788	Chi Đông 4
208	NGUYỄN THỊ LOAN	20/11/1983	Nữ	001183036128	Chi Đông 4
209	NGUYỄN TUẤN NGỌC	17/06/1994	Nam	001094035844	Chi Đông 4
210	NGUYỄN THỊ BA	11/2/1958	Nữ	001158002907	Chi Đông 4
211	NGUYỄN VĂN DŨNG	20/05/1963	Nam	001063023758	Chi Đông 4
212	TRẦN THỊ HẢI	8/8/1954	Nữ	001154010995	Chi Đông 4
213	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	8/1/1985	Nam	001085023417	Chi Đông 4
214	HÀ THỊ VÂN	9/7/1971	Nữ	001171029265	Chi Đông 4
215	NGUYỄN VĂN THẮNG	21/03/1967	Nam	001067014409	Chi Đông 4
216	NGUYỄN VĂN QUANG	11/10/1990	Nam	001090059138	Chi Đông 4
217	NGUYỄN THỊ HỮU	25/03/1941	Nữ	001141003135	Chi Đông 4
218	HẠ VĂN THIÊN	25/12/1973	Nam	001073023158	Chi Đông 4
219	TRẦN VĂN CƯỜNG	13/11/1986	Nam	001086014911	Chi Đông 4
220	NGUYỄN THỊ THỘN	9/6/1956	Nữ	001156017646	Chi Đông 4
221	PHẠM THỊ THU BIÊN	8/6/1981	Nữ	036181000389	Chi Đông 4
222	NGUYỄN VĂN QUANG	8/3/1962	Nam	001062023819	Chi Đông 4
223	HẠ THỊ THÚY	27/07/1982	Nữ	001182032650	Chi Đông 4
224	NGUYỄN NGỌC THUẦN	14/06/1982	Nam	001082039969	Chi Đông 4
225	PHẠM THỊ ĐÀO	4/11/1976	Nữ	034176009437	Chi Đông 4
226	TRỊNH THỊ XUÂN	1/5/1966	Nữ	001166039827	Chi Đông 4
227	NGUYỄN THỊ XUYÊN	12/3/1980	Nữ	001180030019	Chi Đông 4
228	NGUYỄN HỒNG TUÂN	2/5/1981	Nam	035081001024	Chi Đông 4
229	NGUYỄN THỊ THỊNH	20/10/1973	Nữ	001173046425	Chi Đông 4
230	NGUYỄN HỮU LÝ	23/07/1954	Nam	001054010658	Chi Đông 4
231	NGÔ ĐỨC THÀNH	2/10/1981	Nam	001081035755	Chi Đông 4
232	NGUYỄN THỊ HỒNG	5/10/1938	Nữ	001138007489	Chi Đông 4
233	NGUYỄN VĂN MINH	14/10/1982	Nam	001082034824	Chi Đông 4
234	NGUYỄN THỊ HỒNG YÊN	2/10/1996	Nữ	001196013921	Chi Đông 4
235	HẠ VĂN QUYẾN	5/10/1999	Nam	001099030184	Chi Đông 4
236	NGUYỄN THỊ HIÊN	1/1/1966	Nữ	001166025407	Chi Đông 4

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
237	HẠ VĂN DỤNG	14/06/1989	Nam	001089027704	Chi Đông 4

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Chi Đông 5

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGUYỄN VĂN AN	13/10/1989	Nam	001089050726	Chi Đông 5
2	TRẦN VĂN TRUYỀN	7/2/1985	Nam	036085004043	Chi Đông 5
3	LÊ VĂN LÂN	1/1/1966	Nam	001066021043	Chi Đông 5
4	NGUYỄN THỊ HỒNG	18/07/1969	Nữ	001169006957	Chi Đông 5
5	NGUYỄN VĂN LUYỆN	28/10/1993	Nam	001093002466	Chi Đông 5
6	NGUYỄN VĂN TUÂN	19/11/1987	Nam	001087053952	Chi Đông 5
7	NGUYỄN VĂN KHOÁT	22/09/1981	Nam	001081034131	Chi Đông 5
8	NGUYỄN TUẤN LINH	12/9/1995	Nam	001095020773	Chi Đông 5
9	NGUYỄN VĂN HẢI	11/11/1982	Nam	001082039958	Chi Đông 5
10	NGUYỄN VĂN TÂM	20/03/1983	Nam	001083043172	Chi Đông 5
11	NGUYỄN THỊ NHUẬN	8/2/1990	Nữ	001190033697	Chi Đông 5
12	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	8/3/1977	Nam	001077029225	Chi Đông 5
13	ĐỖ HỮU NGỌC	24/10/1950	Nam	001050007195	Chi Đông 5
14	LÊ VĂN NINH	12/9/1987	Nam	001087023798	Chi Đông 5
15	HẠ VĂN TÍCH	15/08/1975	Nam	001075024045	Chi Đông 5
16	NGUYỄN KHANH TRINH	5/10/1982	Nam	001082039981	Chi Đông 5
17	NGUYỄN VĂN QUANG	11/5/1964	Nam	001064016301	Chi Đông 5
18	NGUYỄN QUANG TRIỆU	23/09/1982	Nam	001082040417	Chi Đông 5
19	NGUYỄN VĂN TUÂN	22/06/1977	Nam	001077032094	Chi Đông 5
20	LÊ VĂN NGÂN	5/8/1962	Nam	001062025355	Chi Đông 5
21	NGUYỄN VĂN NGHĨA	1/2/1945	Nam	001045004126	Chi Đông 5
22	NGUYỄN NGỌC LOAN	1/1/1961	Nam	001061014995	Chi Đông 5
23	NGUYỄN THỊ THU HÀ	18/04/1976	Nữ	001176002438	Chi Đông 5
24	NGUYỄN THỊ HOA	14/05/1976	Nữ	001176041584	Chi Đông 5
25	NGUYỄN THỊ ĐÀO	18/07/1978	Nữ	001178027725	Chi Đông 5

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
26	NGUYỄN VĂN TÂN	15/11/1972	Nam	001072026967	Chi Đông 5
27	NGUYỄN VĂN TUÂN	10/7/1978	Nam	001078028868	Chi Đông 5
28	NGUYỄN THANH TRUNG	4/7/1972	Nam	001072003906	Chi Đông 5
29	NGUYỄN THỊ KHA	1/4/1949	Nữ	001149009962	Chi Đông 5
30	QUÁCH VĂN CHUNG	23/10/1983	Nam	001083032662	Chi Đông 5
31	NGUYỄN PHI HÙNG	26/09/1983	Nam	001083042464	Chi Đông 5
32	NGUYỄN THỊ GÁI	1/12/1947	Nữ	001147005669	Chi Đông 5
33	LÊ VĂN SÁU	26/01/1969	Nam	001069038434	Chi Đông 5
34	NGUYỄN VĂN CHIẾN	10/6/1992	Nam	001092045450	Chi Đông 5
35	LÊ XUÂN THẮNG	13/01/1978	Nam	001078028957	Chi Đông 5
36	NGUYỄN VĂN DỤNG	13/11/1976	Nam	001076031916	Chi Đông 5
37	LÊ VIỆT HÙNG	23/08/1986	Nam	001086031174	Chi Đông 5
38	LÊ VĂN TOÀN	14/12/1991	Nam	001091045126	Chi Đông 5
39	NGUYỄN NGỌC VINH	20/05/1963	Nam	001063025213	Chi Đông 5
40	NGUYỄN VĂN HUYỀN	20/10/1974	Nam	001074044977	Chi Đông 5
41	NGUYỄN THỊ THUY LAN	8/8/1983	Nữ	001183039393	Chi Đông 5
42	TRỊNH THỊ LẬP	16/11/1989	Nữ	001189045535	Chi Đông 5
43	LÊ MẠNH QUỲNH	13/08/1983	Nam	001083059031	Chi Đông 5
44	NGUYỄN THỊ TIỆN	1/1/1952	Nữ	001152013636	Chi Đông 5
45	NGUYỄN VĂN QUANG	29/05/1970	Nam	001070005954	Chi Đông 5
46	NGUYỄN VĂN THẮNG	10/4/1985	Nam	001085017002	Chi Đông 5
47	NGÔ TRUNG SƠN	26/01/1988	Nam	001088036900	Chi Đông 5
48	NGUYỄN VĂN HÙNG	21/06/1972	Nam	001072039436	Chi Đông 5
49	NGUYỄN VĂN THÀNH	22/11/1980	Nam	001080023549	Chi Đông 5
50	NGUYỄN VĂN NAM	30/03/1984	Nam	001084007179	Chi Đông 5
51	NGUYỄN VĂN CHINH	23/10/1969	Nam	001069019922	Chi Đông 5
52	NGUYỄN THỊ LAN	9/9/1975	Nữ	001175029016	Chi Đông 5
53	NGUYỄN THỊ LƯ	1/1/1938	Nữ	001138009995	Chi Đông 5
54	NGUYỄN VĂN HOÀNG	9/11/1992	Nam	001092031843	Chi Đông 5
55	NGUYỄN THÀNH KÍNH	13/03/1966	Nam	001066021044	Chi Đông 5

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
56	NGUYỄN VĂN HÙNG	13/10/1990	Nam	001090009661	Chi Đông 5
57	LÊ VĂN PHONG	1/7/1978	Nam	001078018799	Chi Đông 5
58	NGUYỄN THỊ THANH	4/10/1949	Nữ	001149009944	Chi Đông 5
59	ĐỖ MINH ĐỨC	7/12/1991	Nam	001091005801	Chi Đông 5
60	NGUYỄN VĂN NHÀN	15/05/1976	Nam	001076016934	Chi Đông 5
61	NGUYỄN VĂN DUNG	20/02/1978	Nam	001078046757	Chi Đông 5
62	LÊ ĐỨC TÂM	2/5/1985	Nam	001085037329	Chi Đông 5
63	NGUYỄN VĂN TÙNG	25/08/1975	Nam	001075012202	Chi Đông 5
64	LÊ VĂN HÙNG	1/12/1985	Nam	001085044869	Chi Đông 5
65	LÊ ĐỨC VĂN	12/10/1985	Nam	001085037309	Chi Đông 5
66	NGUYỄN THỊ THẢO	1/1/1958	Nữ	001158017815	Chi Đông 5
67	NGUYỄN VIỆT TÚ	23/10/1979	Nam	001079033942	Chi Đông 5
68	NGUYỄN VĂN TÂN	5/9/1986	Nam	001086037124	Chi Đông 5
69	NGUYỄN VĂN NGŨ	20/07/1980	Nam	001080033814	Chi Đông 5
70	HOÀNG THỊ XUÂN	15/02/1974	Nữ	001174029177	Chi Đông 5
71	NGUYỄN VĂN THỦY	10/11/1964	Nam	001064017861	Chi Đông 5
72	NGUYỄN VĂN CẢNH	1/1/1936	Nam	001036001839	Chi Đông 5
73	NGUYỄN HIỀN	8/8/1979	Nam	001079032375	Chi Đông 5
74	NGUYỄN THỊ ĐỨC	8/3/1932	Nữ	001132002263	Chi Đông 5
75	NGUYỄN VĂN ĐỨC	1/1/1971	Nam	001071053228	Chi Đông 5
76	NGÔ VĂN SỬU	17/08/1962	Nam	001062019073	Chi Đông 5
77	NGUYỄN NGỌC THÀNH	16/09/1977	Nam	001077020585	Chi Đông 5
78	NGUYỄN THỊ NHUNG	26/10/1976	Nữ	001176030761	Chi Đông 5
79	NGUYỄN THỊ NHƯƠNG	8/11/1986	Nữ	001186036267	Chi Đông 5
80	NGUYỄN VĂN QUÁCH	25/12/1987	Nam	001087016934	Chi Đông 5
81	NGUYỄN THỊ CHIỀU	1/2/1954	Nữ	001154002154	Chi Đông 5
82	NGUYỄN VĂN QUANG	13/03/1968	Nam	001068023287	Chi Đông 5
83	NGUYỄN VĂN TRỌNG	7/10/1984	Nam	001084042753	Chi Đông 5
84	NGUYỄN VĂN CHI	2/4/1945	Nam	001045004142	Chi Đông 5
85	NGUYỄN THỊ NGHỊ	13/08/1965	Nữ	001165016776	Chi Đông 5

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
86	ĐỖ VĂN TỶ	1/1/1977	Nam	001077030479	Chi Đông 5
87	LÊ XUÂN BÁ	20/03/1952	Nam	001052008276	Chi Đông 5
88	NGUYỄN THỊ THÌN	1/1/1931	Nữ	001131001556	Chi Đông 5
89	NGUYỄN VĂN THỈNH	9/10/1966	Nam	001066015997	Chi Đông 5
90	NGUYỄN THỊ NGA	19/02/1960	Nữ	001160020067	Chi Đông 5
91	ĐỖ VĂN THẢO	19/03/1970	Nam	001070028462	Chi Đông 5
92	NGUYỄN THANH TRUNG	1/1/1958	Nam	001058022483	Chi Đông 5
93	NGUYỄN THỊ LAN	3/7/1992	Nữ	001192027438	Chi Đông 5
94	NGUYỄN THỊ VĨNH	6/2/1943	Nữ	001143003584	Chi Đông 5
95	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	6/8/1963	Nữ	001163019232	Chi Đông 5
96	NGUYỄN VĂN DŨNG	18/06/1988	Nam	001088051788	Chi Đông 5
97	ĐỖ VĂN TOÁN	24/04/1968	Nam	001068003039	Chi Đông 5
98	NGÔ VĂN TÀI	1/1/1964	Nam	001064017795	Chi Đông 5
99	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	4/10/1972	Nam	001072036469	Chi Đông 5
100	NGUYỄN PHI HẢI	23/08/1979	Nam	001079032370	Chi Đông 5
101	NGUYỄN VĂN KHUÊ	17/05/1961	Nam	001061019222	Chi Đông 5
102	ĐỖ VĂN BẢO	1/1/1932	Nam	001032001399	Chi Đông 5
103	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	13/08/1983	Nam	001083056404	Chi Đông 5
104	NGUYỄN VĂN THUẬN	1/1/1958	Nam	001058022470	Chi Đông 5
105	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	23/12/1990	Nữ	001190030371	Chi Đông 5
106	NGUYỄN VĂN TỈNH	10/5/1968	Nam	001068023247	Chi Đông 5
107	NGUYỄN VĂN TRUNG	20/08/1987	Nam	001087038880	Chi Đông 5
108	NGUYỄN VĂN HÙNG	13/11/1984	Nam	001084011874	Chi Đông 5
109	NGUYỄN VĂN DŨNG	23/10/1984	Nam	001084042705	Chi Đông 5
110	NGUYỄN NGỌC THỰC	1/1/1944	Nam	001044003274	Chi Đông 5
111	HẠ VĂN HÒE	4/6/1945	Nam	001045000384	Chi Đông 5
112	NGUYỄN VĂN CHÍNH	11/11/1948	Nam	001048007273	Chi Đông 5
113	HẠ VĂN LỰC	2/7/1987	Nam	001087010387	Chi Đông 5
114	TRẦN THỊ LAN	15/09/1952	Nữ	001152009500	Chi Đông 5
115	NGUYỄN VĂN BẠN	1/1/1960	Nam	001060029027	Chi Đông 5

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
116	NGUYỄN THỊ ĐƯỢC	15/08/1978	Nữ	001178027767	Chi Đông 5
117	NGUYỄN THỊ VÂN	17/07/1955	Nữ	001155018048	Chi Đông 5
118	NGUYỄN VĂN CHÍNH	13/08/1983	Nam	001083037582	Chi Đông 5
119	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	5/4/1985	Nam	001085009729	Chi Đông 5
120	TRỊNH VĂN NGÂN	23/04/1985	Nam	001085034220	Chi Đông 5
121	NGUYỄN XUÂN THU	1/1/1955	Nam	001055015911	Chi Đông 5
122	LÊ THỊ VY	7/3/1944	Nữ	001144003760	Chi Đông 5
123	NGUYỄN THỊ LUYẾN	26/10/1978	Nữ	001178020633	Chi Đông 5
124	ĐỖ MINH TÂN	13/08/1980	Nam	001080027652	Chi Đông 5
125	NGÔ TIẾN ĐIỆP	15/10/1992	Nam	001092039411	Chi Đông 5
126	ĐỖ MINH TUẤN	6/10/1982	Nam	001082039994	Chi Đông 5
127	NGÔ VĂN LƯU	7/10/1974	Nam	001074020939	Chi Đông 5
128	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	20/02/1977	Nữ	026177005084	Chi Đông 5
129	NGUYỄN VĂN QUÂN	25/01/1979	Nam	001079025619	Chi Đông 5
130	NGUYỄN VĂN HẢO	10/2/1960	Nam	001060026891	Chi Đông 5
131	TRỊNH THỊ NHÃ	9/11/1949	Nữ	001149006953	Chi Đông 5
132	NGUYỄN THỊ BÉ	6/5/1953	Nữ	001153008821	Chi Đông 5
133	NGUYỄN VĂN BÌNH	24/01/1975	Nam	001075020770	Chi Đông 5
134	NGÔ THỊ LAN	4/8/1930	Nữ	001130006479	Chi Đông 5
135	NGUYỄN VĂN HUY	4/3/1989	Nam	001089035276	Chi Đông 5
136	LÊ VĂN BẰNG	23/12/1989	Nam	001089035277	Chi Đông 5
137	NGUYỄN VĂN HOÀ	1/1/1952	Nam	001052011366	Chi Đông 5
138	NGUYỄN THỊ DUNG	1/2/1982	Nữ	001182038612	Chi Đông 5
139	HẠ VĂN TUẤN	20/10/1970	Nam	001070002812	Chi Đông 5
140	NGUYỄN VĂN TÁM	20/05/1971	Nam	001071001635	Chi Đông 5
141	NGUYỄN VĂN CHÍNH	4/10/1982	Nam	001082039963	Chi Đông 5
142	NGUYỄN VĂN TÙNG	12/10/1982	Nam	001082039965	Chi Đông 5
143	LÊ THỊ NHÂM	1/1/1952	Nữ	001152013614	Chi Đông 5
144	NGUYỄN VĂN LIỆU	4/7/1961	Nam	001061001568	Chi Đông 5
145	LÊ XUÂN KHÔI	11/10/1979	Nam	001079051483	Chi Đông 5

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
146	LÊ VĂN PHỤNG	14/06/1947	Nam	001047005077	Chi Đông 5
147	LÊ VĂN KHOA	3/7/1963	Nam	001063025269	Chi Đông 5
148	ĐỖ HỮU TẢO	1/3/1945	Nam	001045001451	Chi Đông 5
149	NGUYỄN THỊ BÉ	1/1/1947	Nữ	001147008131	Chi Đông 5
150	NGUYỄN THỊ MẬU	22/02/1958	Nữ	001158024313	Chi Đông 5
151	NGUYỄN MINH DUNG	25/01/1979	Nam	001079033488	Chi Đông 5
152	LÊ THANH TÙNG	6/11/1991	Nam	001091053884	Chi Đông 5
153	NGUYỄN VĂN HIỀN	2/9/1949	Nam	001049005192	Chi Đông 5
154	NGUYỄN VĂN TIẾN	29/10/1972	Nam	001072043268	Chi Đông 5
155	NGUYỄN VĂN CHIẾN	18/05/1977	Nam	001077024445	Chi Đông 5
156	NGUYỄN VĂN TÙNG	29/11/1992	Nam	001092007711	Chi Đông 5
157	LÊ VĂN BẦY	27/11/1971	Nam	001071041592	Chi Đông 5
158	NGUYỄN VĂN HẢI	16/03/1972	Nam	001072027080	Chi Đông 5
159	NGUYỄN VĂN DUYÊN	10/3/1987	Nam	001087038849	Chi Đông 5
160	CUNG THỊ THÀNH	14/09/1945	Nữ	001145015493	Chi Đông 5
161	NGUYỄN VĂN TUÂN	15/10/1970	Nam	001070051946	Chi Đông 5
162	NGUYỄN VĂN LINH	24/08/1963	Nam	001063031034	Chi Đông 5
163	NGUYỄN THỊ LÀN	1/1/1941	Nữ	001141004545	Chi Đông 5
164	LÊ THỊ THÀNH	15/07/1940	Nữ	001140006108	Chi Đông 5
165	TRỊNH ĐỨC THUẬN	20/04/1957	Nam	001057015258	Chi Đông 5
166	NGUYỄN VĂN THẮNG	21/01/1986	Nam	001086030748	Chi Đông 5
167	NGUYỄN VĂN THUẬN	6/2/1982	Nam	001082040005	Chi Đông 5
168	LÊ VĂN TIỆP	16/01/1989	Nam	001089035259	Chi Đông 5
169	NGUYỄN VĂN DŨNG	8/4/1967	Nam	001067014965	Chi Đông 5
170	NGUYỄN VĂN BẰNG	28/02/1952	Nam	001052011383	Chi Đông 5
171	NGUYỄN VĂN TỎ	14/04/1991	Nam	001091038143	Chi Đông 5
172	TRẦN THỊ HƯỜNG	10/5/1970	Nữ	001170025450	Chi Đông 5
173	ĐỖ THẾ DƯƠNG	8/5/1991	Nam	001091049524	Chi Đông 5
174	QUÁCH VĂN HẢI	1/1/1958	Nam	001058016505	Chi Đông 5
175	NGUYỄN THỊ THUẬN	1/6/1956	Nữ	001156017626	Chi Đông 5

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
176	NGUYỄN VĂN THỌ	28/10/1970	Nam	001070026148	Chi Đông 5
177	NGUYỄN THỊ TÈO	1/1/1940	Nữ	001140006061	Chi Đông 5
178	NGUYỄN VĂN DŨNG	1/7/1967	Nam	001067014970	Chi Đông 5
179	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	6/11/1997	Nam	001097021094	Chi Đông 5
180	NGUYỄN VĂN THUẬT	1/1/1952	Nam	001052011393	Chi Đông 5
181	LÊ VĂN KIM	16/02/1956	Nam	001056003771	Chi Đông 5
182	NGÔ THÀNH NAM	23/06/1997	Nam	001097018814	Chi Đông 5
183	NGUYỄN VĂN LUẬT	12/11/1985	Nam	001085048165	Chi Đông 5
184	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	29/01/1980	Nam	001080049082	Chi Đông 5
185	HẠ VĂN ĐỒNG	10/1/1986	Nam	001086018107	Chi Đông 5
186	NGUYỄN VĂN GIÁO	6/5/1966	Nam	001066016044	Chi Đông 5
187	NGUYỄN THỊ HIỀN	1/1/1952	Nữ	001152001772	Chi Đông 5
188	LÊ XUÂN VŨ	29/06/1961	Nam	001061020170	Chi Đông 5
189	NGUYỄN VĂN HUÂN	1/1/1968	Nam	001068023298	Chi Đông 5
190	NGUYỄN THỊ THÀNH	12/7/1970	Nữ	001170005059	Chi Đông 5
191	NGUYỄN VĂN CÔNG	23/05/1973	Nam	001073022453	Chi Đông 5
192	NGUYỄN VĂN LỰC	2/9/1980	Nam	001080033825	Chi Đông 5
193	NGUYỄN VĂN THUYỀN	19/05/1980	Nam	001080033826	Chi Đông 5
194	NGUYỄN THỊ DŨNG	19/05/1958	Nữ	001158017210	Chi Đông 5
195	NGUYỄN QUANG CHÚC	12/2/1983	Nam	001083042405	Chi Đông 5
196	HẠ VĂN BÌNH	5/6/1966	Nam	001066040308	Chi Đông 5
197	NGUYỄN VĂN MY	19/01/1950	Nam	001050010040	Chi Đông 5
198	NGUYỄN VĂN CHÍNH	1/8/1962	Nam	001062001539	Chi Đông 5
199	NGUYỄN VĂN TÁM	7/12/1987	Nam	001087021867	Chi Đông 5
200	LÊ XUÂN THẢO	27/11/1983	Nam	001083040181	Chi Đông 5
201	LÊ ĐỨC VI	13/03/1988	Nam	001088033666	Chi Đông 5
202	NGÔ VĂN TÙNG	21/01/1989	Nam	001089029555	Chi Đông 5
203	TRỊNH THỊ THẨM	19/05/1977	Nữ	001177016975	Chi Đông 5
204	NGUYỄN VĂN HUẤN	10/2/1970	Nam	001070048462	Chi Đông 5
205	NGUYỄN VĂN HỘI	19/05/1983	Nam	001083042477	Chi Đông 5

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
206	HẠ THỊ THANH THUYẾT	8/10/1990	Nữ	001190033692	Chi Đông 5
207	HẠ VĂN THANH	20/10/1981	Nam	001081050526	Chi Đông 5
208	NGUYỄN VĂN THẬT	1/1/1934	Nam	001034005089	Chi Đông 5
209	NGÔ THỊ NGA	1/1/1931	Nữ	001131003733	Chi Đông 5
210	NGUYỄN THỊ THUÝ	4/1/1977	Nữ	001177028972	Chi Đông 5
211	LÊ THỊ KÍNH	5/2/1944	Nữ	001144003763	Chi Đông 5
212	NGUYỄN VĂN CHÍ	15/10/1961	Nam	001061020183	Chi Đông 5
213	LÊ KHẮC VIỆT	18/10/1992	Nam	001092047592	Chi Đông 5
214	NGUYỄN VĂN VỤ	2/10/1956	Nam	001056012252	Chi Đông 5
215	NGUYỄN ANH TUẤN	7/9/1994	Nam	001094041707	Chi Đông 5
216	NGUYỄN VĂN QUÂN	17/02/1978	Nam	001078005424	Chi Đông 5
217	NGUYỄN VĂN TÝ	9/11/1984	Nam	001084039662	Chi Đông 5
218	NGUYỄN VĂN PHÚC	25/05/1978	Nam	001078028956	Chi Đông 5
219	LÊ VĂN CƯỜNG	29/05/1974	Nam	001074029919	Chi Đông 5
220	NGUYỄN VĂN SÁNG	1/8/1987	Nam	001087021536	Chi Đông 5
221	NGUYỄN VĂN THÀNH	25/12/1971	Nam	001071028507	Chi Đông 5
222	NGUYỄN THỊ LƯU	20/01/1953	Nữ	001153008822	Chi Đông 5
223	NGUYỄN VĂN TUẤN	31/07/1982	Nam	001082056318	Chi Đông 5
224	LÊ THỊ HƯƠNG	17/08/1988	Nữ	001188025597	Chi Đông 5
225	NGUYỄN VĂN TIẾN	13/08/1981	Nam	001081021337	Chi Đông 5
226	NGUYỄN VĂN TÙNG	18/12/1971	Nam	001071020334	Chi Đông 5
227	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	28/02/1996	Nam	001096023756	Chi Đông 5
228	NGUYỄN VĂN TÌNH	20/08/1970	Nam	001070047808	Chi Đông 5
229	NGUYỄN VĂN THỤY	6/2/2001	Nam	001201009058	Chi Đông 5
230	HẠ VĂN QUANG	1/1/1978	Nam	001078040762	Chi Đông 5
231	NGUYỄN THỊ THÌN	25/09/1976	Nữ	026176005236	Chi Đông 5
232	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	7/6/1994	Nam	001094046039	Chi Đông 5
233	NGUYỄN VĂN HÙNG	3/12/1969	Nam	001069011949	Chi Đông 5
234	NGUYỄN VĂN CHI	5/12/1975	Nam	001075029757	Chi Đông 5
235	NGUYỄN VĂN SỸ	6/6/1991	Nam	001091056209	Chi Đông 5

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
236	NGUYỄN HỮU NHỊ	20/08/1965	Nam	001065031840	Chi Đông 5
237	NGUYỄN THỊ ANH TUYẾT	26/12/1995	Nữ	001195021926	Chi Đông 5
238	NGUYỄN THỊ BẦY	6/2/1964	Nữ	001164017366	Chi Đông 5
239	NGUYỄN THỊ HỐI	24/06/1959	Nữ	001159023495	Chi Đông 5
240	NGUYỄN VĂN THÔNG	24/02/1967	Nam	001067014734	Chi Đông 5
241	NGUYỄN VĂN TRUNG	6/12/1980	Nam	001080030009	Chi Đông 5
242	NGUYỄN VĂN GIAO	1/1/1944	Nam	001044004479	Chi Đông 5
243	NGUYỄN VĂN TOÀN	18/12/1986	Nam	001086029624	Chi Đông 5
244	NGUYỄN VĂN TÀI	15/05/1961	Nam	001061014993	Chi Đông 5
245	NGUYỄN VĂN THUẬN	10/7/1977	Nam	001077040838	Chi Đông 5
246	LÊ HUY DUNG	30/03/1987	Nam	001087051491	Chi Đông 5
247	LÊ THỊ TÌNH	19/07/1982	Nữ	001182038590	Chi Đông 5
248	NGUYỄN VĂN THÀNH	28/08/1987	Nam	001087038870	Chi Đông 5
249	NGUYỄN VĂN THỊNH	1/1/1975	Nam	001075029753	Chi Đông 5
250	NGUYỄN VĂN HẠNH	1/1/1978	Nam	001078043069	Chi Đông 5
251	NGUYỄN SỸ HIỀN	4/12/1994	Nam	001094028740	Chi Đông 5
252	NGUYỄN VĂN HẢI	6/3/1983	Nam	001083012213	Chi Đông 5
253	NGUYỄN THỊ LÝ	4/6/1970	Nữ	001170044359	Chi Đông 5
254	NGUYỄN THỊ LỆ	8/3/1964	Nữ	001164030961	Chi Đông 5
255	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	1/1/1972	Nữ	001172015244	Chi Đông 5
256	NGUYỄN TRỌNG PHU	9/2/1959	Nam	001059021083	Chi Đông 5
257	LÊ VĂN THÀNH	10/9/1985	Nam	001085021436	Chi Đông 5
258	NGUYỄN VĂN BA	1/5/1939	Nam	001039002202	Chi Đông 5
259	NGUYỄN VĂN HÙNG	4/11/1994	Nam	001094021560	Chi Đông 5
260	HÀ TUẤN PHƯƠNG	2/12/1986	Nam	001086037381	Chi Đông 5
261	NGUYỄN THỊ BÌNH	1/2/1976	Nữ	001176030808	Chi Đông 5
262	LÊ VĂN HỢP	25/12/1983	Nam	001083025081	Chi Đông 5
263	HẠ VĂN BÌNH	25/10/1981	Nam	001081035049	Chi Đông 5
264	NGUYỄN VĂN SỰ	10/4/1975	Nam	001075012170	Chi Đông 5
265	NGUYỄN VĂN SƠN	1/1/1971	Nam	001071028527	Chi Đông 5

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
266	NGUYỄN THỊ LUYẾN	20/05/1960	Nữ	001160020068	Chi Đông 5
267	NGUYỄN VĂN SƠN	22/07/1987	Nam	001087038874	Chi Đông 5
268	NGUYỄN ĐỨC THỤ	12/8/1952	Nam	001052008280	Chi Đông 5
269	NGUYỄN THỊ VÂN	1/1/1975	Nữ	001175022651	Chi Đông 5
270	NGUYỄN THỊ NGỌ	1/1/1958	Nữ	001158030350	Chi Đông 5
271	NGUYỄN CHÍ THANH	23/05/2000	Nam	001200017967	Chi Đông 5
272	NGUYỄN VĂN CHUNG	22/11/1981	Nam	025081015336	Chi Đông 5
273	NGUYỄN VĂN CA	23/02/1997	Nam	001097022055	Chi Đông 5
274	TRẦN THỊ TÙY	14/10/1964	Nữ	001164040465	Chi Đông 5
275	NGUYỄN VĂN THUẬN	18/02/1992	Nam	025092002284	Chi Đông 5
276	BÙI MINH TUYẾN	17/10/1984	Nam	034084020566	Chi Đông 5
277	NGUYỄN VĂN BIÊN	3/11/1983	Nam	001083036333	Chi Đông 5
278	NGUYỄN VĂN HÙNG	14/05/1980	Nam	001080033813	Chi Đông 5
279	NGUYỄN ĐỨC KHANG	22/11/1996	Nam	001096044884	Chi Đông 5
280	NGUYỄN VIỆT DŨNG	28/09/1995	Nam	001095024135	Chi Đông 5

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Chi Đông 6

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGUYỄN VĂN AN	5/11/1992	Nam	001092009705	Chi Đông 6
2	NGUYỄN VĂN TÙNG	3/3/1989	Nam	001089014652	Chi Đông 6
3	PHẠM VIỆT TRƯỜNG	18/01/1990	Nam	042090013379	Chi Đông 6
4	NGUYỄN THỊ XUÂN	15/01/1964	Nữ	001164016619	Chi Đông 6
5	NGÔ VĂN THẮNG	8/8/1967	Nam	001067019196	Chi Đông 6
6	NGUYỄN VĂN TRIỆU	10/1/1983	Nam	001083048331	Chi Đông 6
7	NGUYỄN VĂN VIỆT	19/06/1975	Nam	001075005130	Chi Đông 6
8	LÊ HUY DŨNG	3/5/1985	Nam	001085052935	Chi Đông 6
9	NGUYỄN VĂN HUY	6/2/1989	Nam	001089008155	Chi Đông 6
10	NGÔ VĂN DUYÊN	1/1/1973	Nam	001073019002	Chi Đông 6
11	NGUYỄN VĂN VĂN	26/07/1973	Nam	001073028863	Chi Đông 6
12	NGUYỄN MẠNH HẢI	9/6/1982	Nam	001082021729	Chi Đông 6
13	NGUYỄN VĂN THU	20/05/1955	Nam	001055011713	Chi Đông 6
14	NGUYỄN VĂN THÀNH	16/02/1972	Nam	001072012455	Chi Đông 6
15	NGUYỄN VĂN SƠN	1/1/1955	Nam	001055015906	Chi Đông 6
16	NGUYỄN VĂN VINH	11/6/1971	Nam	001071024014	Chi Đông 6
17	NGUYỄN MẠNH HÙNG	30/04/1951	Nam	001051000308	Chi Đông 6
18	NGUYỄN VĂN TÚ	20/10/1978	Nam	001078041504	Chi Đông 6
19	NGUYỄN VĂN THỊNH	4/9/1982	Nam	001082040016	Chi Đông 6
20	NGUYỄN VĂN SÁNG	20/08/1977	Nam	001077020443	Chi Đông 6
21	NGUYỄN VĂN TÂN	1/1/1977	Nam	001077040359	Chi Đông 6
22	NGUYỄN THỊ HỘI	1/1/1952	Nữ	001152009406	Chi Đông 6
23	NGUYỄN THỊ MINH HUÂN	13/02/1988	Nữ	001188021431	Chi Đông 6
24	NGÔ ANH TUẤN	20/08/1992	Nam	001092015686	Chi Đông 6
25	NGUYỄN THỊ TRONG	10/10/1959	Nữ	001159016115	Chi Đông 6
26	NGUYỄN THỊ CƯỜNG	1/1/1946	Nữ	001146005905	Chi Đông 6

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	NGUYỄN VĂN BÌNH	18/07/1977	Nam	001077035430	Chi Đông 6
28	NGÔ VĂN LỢI	18/06/1975	Nam	001075022701	Chi Đông 6
29	NGUYỄN THỊ THUÝ HOÀN	21/12/1979	Nữ	001179030599	Chi Đông 6
30	NGUYỄN VĂN THỌ	7/9/1982	Nam	001082048000	Chi Đông 6
31	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	19/05/1991	Nam	001091007150	Chi Đông 6
32	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	11/9/1987	Nam	001087041084	Chi Đông 6
33	NGÔ VĂN PHÚC	26/03/1964	Nam	001064040281	Chi Đông 6
34	NGUYỄN VĂN LÝ	1/1/1966	Nam	001066010733	Chi Đông 6
35	NGUYỄN VĂN QUÂN	20/10/1975	Nam	001075012357	Chi Đông 6
36	NGUYỄN VĂN QUANG	11/7/1996	Nam	001096021327	Chi Đông 6
37	NGUYỄN VĂN THẬP	21/02/1957	Nam	001057020550	Chi Đông 6
38	NGUYỄN MẠNH TÀI	6/8/1981	Nam	001081018702	Chi Đông 6
39	HẠ VĂN NHÂM	26/03/1972	Nam	001072006357	Chi Đông 6
40	NGUYỄN VĂN THỊNH	15/10/1965	Nam	001065022376	Chi Đông 6
41	NGUYỄN VĂN NHO	1/1/1980	Nam	001080020499	Chi Đông 6
42	NGUYỄN CHÍ THANH	30/07/1985	Nam	001085001700	Chi Đông 6
43	NGUYỄN VĂN THI	12/10/1978	Nam	001078028964	Chi Đông 6
44	NGUYỄN VĂN HÙNG	14/10/1988	Nam	001088003849	Chi Đông 6
45	PHẠM TRỌNG PHẤN	1/9/1986	Nam	036086002775	Chi Đông 6
46	NGUYỄN TRƯỜNG THỜI	27/07/1958	Nam	001058013639	Chi Đông 6
47	NGUYỄN VĂN HOÀNG	20/10/1977	Nam	001077024441	Chi Đông 6
48	NGUYỄN VĂN NGHĨA	1/1/1965	Nam	001065008316	Chi Đông 6
49	NGUYỄN NGỌC LONG	22/05/1992	Nam	001092008133	Chi Đông 6
50	NGUYỄN VĂN CHIẾN	14/10/1991	Nam	001091028425	Chi Đông 6
51	NGUYỄN VĂN LẠI	19/05/1947	Nam	001047001556	Chi Đông 6
52	NGUYỄN VĂN SÁU	30/07/1974	Nam	001074029974	Chi Đông 6
53	NGUYỄN VĂN QUANG	20/06/1993	Nam	001093042282	Chi Đông 6
54	NGUYỄN VĂN TUYẾN	31/03/1992	Nam	001092048618	Chi Đông 6
55	TRẦN VĂN TỨC	1/1/1946	Nam	001046011446	Chi Đông 6
56	NGUYỄN VĂN SÁU	21/05/1966	Nam	001066015992	Chi Đông 6

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
57	NGUYỄN KIM SỰ	10/9/1959	Nam	001059015451	Chi Đông 6
58	NGUYỄN VĂN SÁU	15/10/1959	Nam	001059015452	Chi Đông 6
59	NGUYỄN VĂN TỰ	1/1/1957	Nam	001057020529	Chi Đông 6
60	NGUYỄN VĂN HẢI	10/4/1971	Nam	001071048233	Chi Đông 6
61	NGUYỄN VĂN SỸ	4/3/1965	Nam	001065016966	Chi Đông 6
62	NGUYỄN VĂN MINH	1/1/1975	Nam	001075016145	Chi Đông 6
63	NGUYỄN VĂN LONG	27/10/1983	Nam	001083021644	Chi Đông 6
64	NGUYỄN VĂN BÌNH	1/1/1977	Nam	001077030592	Chi Đông 6
65	TRẦN VĂN DŨNG	1/7/1973	Nam	001073028870	Chi Đông 6
66	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	1/1/1978	Nam	001078024317	Chi Đông 6
67	NGUYỄN VĂN MÙI	25/01/1968	Nam	001068038985	Chi Đông 6
68	NGUYỄN THỊ THUYỀN	29/05/1995	Nữ	001195029878	Chi Đông 6
69	NGUYỄN THỊ VĂN	1/1/1972	Nữ	001172038293	Chi Đông 6
70	NGUYỄN VĂN VINH	3/2/1977	Nam	001077046183	Chi Đông 6
71	NGUYỄN THỊ HOA	7/5/1985	Nữ	001185030994	Chi Đông 6
72	NGUYỄN VĂN LUÂN	14/05/1972	Nam	001072046113	Chi Đông 6
73	NGUYỄN NGỌC SƠN	3/10/1984	Nam	001084073357	Chi Đông 6
74	NGUYỄN THỊ PHÚ	9/8/1970	Nữ	001170025426	Chi Đông 6
75	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	25/10/1982	Nam	001082039990	Chi Đông 6
76	NGUYỄN VĂN HÙNG	20/05/1970	Nam	001070020133	Chi Đông 6
77	LÊ HUY SỸ	30/09/1987	Nam	001087044403	Chi Đông 6
78	NGUYỄN VĂN THẢO	17/01/1938	Nam	001038002213	Chi Đông 6
79	NGÔ ĐỨC YÊN	24/12/1988	Nam	001088052340	Chi Đông 6
80	NGUYỄN VĂN BẮC	22/09/1992	Nam	001092044727	Chi Đông 6
81	NGUYỄN THỊ ĐÀO	4/8/1965	Nữ	001165016373	Chi Đông 6
82	NGUYỄN VĂN SƠN	30/09/1988	Nam	001088015333	Chi Đông 6
83	NGÔ VĂN VIỆT	24/05/1983	Nam	001083025097	Chi Đông 6
84	NGUYỄN VĂN THỌ	8/8/1957	Nam	001057015262	Chi Đông 6
85	NGUYỄN VĂN TIẾN	10/1/1984	Nam	001084076123	Chi Đông 6
86	NGUYỄN VĂN LỊCH	1/1/1936	Nam	001036005826	Chi Đông 6

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
87	NGUYỄN VĂN TOÀN	23/07/1986	Nam	001086051425	Chi Đông 6
88	LÊ THỊ GÁI	10/10/1948	Nữ	001148002388	Chi Đông 6
89	NGUYỄN VĂN HUỠNH	21/03/1982	Nam	001082040010	Chi Đông 6
90	NGUYỄN VĂN QUÝ	10/10/1976	Nam	001076013095	Chi Đông 6
91	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	15/10/1974	Nam	001074017949	Chi Đông 6
92	NGUYỄN VĂN PHÁT	3/5/1973	Nam	001073028862	Chi Đông 6
93	LÊ THỊ BÁCH	20/02/1967	Nữ	001167018924	Chi Đông 6
94	NGUYỄN THỊ LAN	24/06/1967	Nữ	001167013188	Chi Đông 6
95	NGUYỄN VĂN THỤ	1/1/1938	Nam	001038019785	Chi Đông 6
96	NGUYỄN HUY BÌNH	13/01/1989	Nam	001089012991	Chi Đông 6
97	NGUYỄN THỊNH HIẾN	24/10/1958	Nam	001058016579	Chi Đông 6
98	NGUYỄN VĂN TIẾP	12/9/1984	Nam	001084074287	Chi Đông 6
99	NGUYỄN VĂN THỊNH	22/03/1989	Nam	001089028393	Chi Đông 6
100	NGUYỄN VĂN TIẾP	21/06/1978	Nam	001078018568	Chi Đông 6
101	NGUYỄN VĂN HOÀ	28/08/1984	Nam	001084042706	Chi Đông 6
102	NGUYỄN THỊ HỒNG	1/1/1957	Nữ	001157034584	Chi Đông 6
103	NGUYỄN THỊ DIỆU	28/05/1963	Nữ	001163026058	Chi Đông 6
104	NGUYỄN VĂN TÂN	20/04/1965	Nam	001065024798	Chi Đông 6
105	NGÔ VĂN TOÁN	7/7/1972	Nam	001072026979	Chi Đông 6
106	NGUYỄN VĂN TOÀN	30/12/1985	Nam	001085013250	Chi Đông 6
107	NGUYỄN VIỆT HUẤN	19/05/1958	Nam	001058016506	Chi Đông 6
108	NGÔ THỊ TÌNH	23/07/1966	Nữ	001166022962	Chi Đông 6
109	NGUYỄN VĂN HẢI	21/05/1992	Nam	001092031870	Chi Đông 6
110	NGUYỄN VĂN HẢI	16/09/1989	Nam	001089035266	Chi Đông 6
111	NGUYỄN VĂN CHỨC	15/01/1959	Nam	001059022731	Chi Đông 6
112	TRẦN VĂN TỶ	15/03/1962	Nam	001062025366	Chi Đông 6
113	NGUYỄN VĂN TUẤN	10/9/1991	Nam	001091015996	Chi Đông 6
114	NGUYỄN VĂN QUÂN	10/2/1979	Nam	001079032372	Chi Đông 6
115	NGUYỄN VĂN TÍNH	26/06/1971	Nam	001071028792	Chi Đông 6
116	NGUYỄN VĂN PHÓ	1/1/1940	Nam	001040001014	Chi Đông 6

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
117	NGUYỄN VĂN NGHĨA	13/06/1964	Nam	001064039141	Chi Đông 6
118	NGUYỄN VĂN NGỌC	14/01/1983	Nam	001083044055	Chi Đông 6
119	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	3/2/1976	Nam	001076025505	Chi Đông 6
120	NGUYỄN VĂN SỬU	19/05/1961	Nam	001061014383	Chi Đông 6
121	NGUYỄN VĂN QUÁN	1/1/1968	Nam	001068019173	Chi Đông 6
122	NGUYỄN NGỌC THÊM	15/05/1953	Nam	001053002341	Chi Đông 6
123	NGUYỄN VĂN TỶ	1/1/1966	Nam	001066015993	Chi Đông 6
124	NGUYỄN VĂN GIANG	25/03/1971	Nam	001071028608	Chi Đông 6
125	NGUYỄN VĂN CÔI	1/1/1946	Nam	001046005381	Chi Đông 6
126	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	17/06/1998	Nữ	001198036934	Chi Đông 6
127	NGUYỄN VĂN HẢO	7/6/1980	Nam	001080032840	Chi Đông 6
128	NGUYỄN CÔNG CHÍNH	25/11/1990	Nam	001090027481	Chi Đông 6
129	NGUYỄN THỊ THỦY	16/03/1993	Nữ	001193012261	Chi Đông 6
130	NGUYỄN VĂN TOÀN	2/10/1986	Nam	001086035355	Chi Đông 6
131	TRẦN THỊ LƯ	1/1/1964	Nữ	001164023834	Chi Đông 6
132	NGUYỄN VĂN KHOA	1/1/1939	Nam	001039002200	Chi Đông 6
133	TRẦN VĂN TRUNG	19/05/1987	Nam	001087050075	Chi Đông 6
134	NGUYỄN VĂN TU	1/6/1966	Nam	001066021051	Chi Đông 6
135	NGUYỄN VĂN LỰC	18/01/1978	Nam	001078011822	Chi Đông 6
136	NGUYỄN VĂN VIỆT	2/6/1991	Nam	001091009298	Chi Đông 6
137	NGUYỄN THỊ DIÊN	1/1/1958	Nữ	001158024290	Chi Đông 6
138	NGUYỄN VĂN QUÂN	1/1/1980	Nam	001080026590	Chi Đông 6
139	HẠ VĂN BÌNH	3/1/1973	Nam	001073028866	Chi Đông 6
140	NGUYỄN VĂN TUẤN	1/7/1963	Nam	001063035738	Chi Đông 6
141	NGÔ THỊ TÁM	7/4/1946	Nữ	001146004051	Chi Đông 6
142	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	14/01/1978	Nữ	001178009090	Chi Đông 6
143	NGÔ THỊ VUI	16/07/1948	Nữ	001148006602	Chi Đông 6
144	NGUYỄN VĂN NGỌC	15/02/1979	Nam	001079026044	Chi Đông 6
145	NGUYỄN SƠN LÂM	21/09/1991	Nam	001091038159	Chi Đông 6
146	NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG	7/11/1972	Nam	001072026963	Chi Đông 6

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
147	NGUYỄN VĂN BÌNH	18/07/1986	Nam	001086002913	Chi Đông 6
148	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	10/1/1965	Nam	001065017246	Chi Đông 6
149	NGUYỄN VĂN CHIẾN	6/5/1992	Nam	001092044163	Chi Đông 6
150	NGUYỄN VĂN THẮNG	28/08/1975	Nam	001075029700	Chi Đông 6
151	NGUYỄN VĂN VĨNH	12/8/1973	Nam	001073028819	Chi Đông 6
152	HOÀNG THỊ THỤ	1/8/1958	Nữ	001158024236	Chi Đông 6
153	HẠ VĂN DŨNG	14/03/1986	Nam	001086031050	Chi Đông 6
154	TRẦN VĂN TRUNG	1/3/1972	Nam	001072039024	Chi Đông 6
155	NGUYỄN THỊ LAN	16/02/1981	Nữ	001181041254	Chi Đông 6
156	NGUYỄN BÁ HOÀNH	20/06/1992	Nam	001092025018	Chi Đông 6
157	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	30/10/1983	Nam	001083022185	Chi Đông 6
158	NGUYỄN VĂN THỌ	4/1/1977	Nam	001077030494	Chi Đông 6
159	NGUYỄN VĂN VỊNH	30/07/1980	Nam	001080049838	Chi Đông 6
160	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	20/03/1978	Nam	001078028969	Chi Đông 6
161	NGUYỄN VĂN BẢY	29/01/1982	Nam	001082035725	Chi Đông 6
162	NGUYỄN VĂN TẾ	28/07/1961	Nam	001061016075	Chi Đông 6
163	NGUYỄN VĂN CHÍN	15/04/1967	Nam	001067032568	Chi Đông 6
164	NGUYỄN THANH TÙNG	30/05/1990	Nam	001090058747	Chi Đông 6
165	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	20/10/1977	Nữ	001177047584	Chi Đông 6
166	NGUYỄN VĂN HUÂN	1/1/1964	Nam	001064023587	Chi Đông 6
167	HẠ VĂN ĐÔNG	19/05/1969	Nam	001069009476	Chi Đông 6
168	NGUYỄN VĂN HÒE	2/1/1965	Nam	001065017244	Chi Đông 6
169	NGUYỄN THỊ LOAN	17/08/1985	Nữ	001185050445	Chi Đông 6
170	NGUYỄN VĂN GIANG	22/07/1991	Nam	001091003582	Chi Đông 6
171	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	25/07/1974	Nam	001074022542	Chi Đông 6
172	NGUYỄN VĂN TIỆN	17/01/1964	Nam	001064032441	Chi Đông 6
173	NGUYỄN VĂN KIM	10/10/1987	Nam	001087055677	Chi Đông 6
174	NGUYỄN VĂN SƠN	23/07/1969	Nam	001069009142	Chi Đông 6
175	NGUYỄN VĂN CHUNG	10/10/1966	Nam	001066048281	Chi Đông 6
176	NGUYỄN VĂN THẮNG	24/04/1963	Nam	001063042799	Chi Đông 6

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
177	TRẦN THỊ THỦY	3/2/1981	Nữ	001181026990	Chi Đông 6
178	NGUYỄN VĂN BÌNH	20/11/1954	Nam	001054010659	Chi Đông 6
179	NGUYỄN VĂN TÌNH	31/07/1986	Nam	001086051488	Chi Đông 6
180	NGUYỄN VĂN PHÚ	7/6/1976	Nam	001076007267	Chi Đông 6
181	TRẦN VĂN THU	1/1/1961	Nam	001061014003	Chi Đông 6
182	NGUYỄN VĂN TÂM	1/7/1987	Nam	001087007151	Chi Đông 6
183	NGUYỄN VĂN MINH	1/1/1961	Nam	001061020117	Chi Đông 6
184	NGÔ THỊ PHÚ	1/1/1941	Nữ	001141010815	Chi Đông 6
185	NGUYỄN QUỐC HUY	25/12/1978	Nam	001078028963	Chi Đông 6
186	NGUYỄN VĂN TIẾN	20/07/1968	Nam	001068037266	Chi Đông 6
187	NGÔ ĐẠI DƯƠNG	2/2/1951	Nam	001051006664	Chi Đông 6
188	NGUYỄN VĂN SƠN	25/05/1973	Nam	001073011687	Chi Đông 6
189	NGUYỄN VĂN PHÚC	20/09/1976	Nam	001076014866	Chi Đông 6
190	NGUYỄN VĂN HIẾU	19/09/1986	Nam	001086019048	Chi Đông 6
191	NGUYỄN VĂN ÍCH	15/05/1970	Nam	001070020198	Chi Đông 6
192	NGUYỄN THỂ MẠNH	25/02/1983	Nam	001083042475	Chi Đông 6
193	HẠ THỊ NHỎ	1/1/1943	Nữ	001143007752	Chi Đông 6
194	NGUYỄN VĂN CÔNG	1/1/1968	Nam	001068023390	Chi Đông 6
195	NGUYỄN THỊ CHUNG	1/1/1966	Nữ	001166021084	Chi Đông 6
196	NGUYỄN THỊ NHUNG	15/10/1978	Nữ	001178027743	Chi Đông 6
197	NGUYỄN VĂN HẢI	19/05/1973	Nam	001073028867	Chi Đông 6
198	NGUYỄN VĂN THÀNH	19/08/1987	Nam	001087032820	Chi Đông 6
199	NGUYỄN VĂN THUẬN	11/5/1985	Nam	001085038256	Chi Đông 6
200	NGUYỄN VĂN TUẤN	28/10/1982	Nam	001082019178	Chi Đông 6
201	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	4/8/1985	Nữ	001185012638	Chi Đông 6
202	NGUYỄN VĂN THẮNG	27/01/1983	Nam	001083052383	Chi Đông 6
203	NGUYỄN CÔNG THẮNG	6/8/1977	Nam	001077041065	Chi Đông 6
204	NGUYỄN THỊ TÁM	15/12/1966	Nữ	001166015463	Chi Đông 6
205	NGUYỄN VĂN HẢI	14/03/1986	Nam	001086051445	Chi Đông 6
206	NGUYỄN VĂN HÀ	1/1/1963	Nam	001063043561	Chi Đông 6

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
207	NGUYỄN VĂN BÌNH	29/10/1985	Nam	001085023368	Chi Đông 6
208	NGUYỄN NGỌC ĐÀI	12/4/1959	Nam	001059015386	Chi Đông 6
209	NGUYỄN VĂN MINH	1/9/1971	Nam	001071028605	Chi Đông 6
210	NGUYỄN VĂN ĐỨC	24/07/1980	Nam	001080034065	Chi Đông 6
211	NGUYỄN VĂN HƯNG	9/7/1991	Nam	001091014349	Chi Đông 6
212	NGUYỄN TIẾN LONG	18/10/1994	Nam	001094042037	Chi Đông 6
213	NGUYỄN VĂN BÀNG	6/10/1987	Nam	001087002488	Chi Đông 6
214	NGUYỄN VĂN ĐỨC	6/5/1975	Nam	001075029728	Chi Đông 6
215	NGUYỄN VĂN SỬ	1/1/1980	Nam	001080027712	Chi Đông 6
216	NGUYỄN VĂN THỌ	18/04/1983	Nam	001083042439	Chi Đông 6
217	NGUYỄN VĂN HỘI	3/3/1971	Nam	001071011121	Chi Đông 6
218	LƯU ĐÌNH CHỨC	12/7/1969	Nam	001069023603	Chi Đông 6
219	NGUYỄN VĂN HỢP	21/07/1976	Nam	001076004596	Chi Đông 6
220	NGUYỄN MINH NGUYỆT	24/05/1997	Nữ	001197032906	Chi Đông 6
221	LÊ VĂN CHUNG	7/10/1975	Nam	001075048379	Chi Đông 6
222	NGUYỄN VĂN MÔN	2/9/1959	Nam	001059021146	Chi Đông 6
223	NGUYỄN THỊ CHINH	24/09/1972	Nữ	001172026430	Chi Đông 6
224	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	2/11/1987	Nam	001087040451	Chi Đông 6
225	NGUYỄN VĂN TOÁN	8/6/1973	Nam	001073013362	Chi Đông 6
226	NGUYỄN VĂN BẦY	2/10/1970	Nam	001070026008	Chi Đông 6
227	NGÔ THỊ HÀ	20/05/1971	Nữ	001171037787	Chi Đông 6
228	NGUYỄN KHÁNH THÀNH	1/7/1959	Nam	001059031215	Chi Đông 6
229	NGUYỄN VĂN MẠNH	1/1/1970	Nam	001070028449	Chi Đông 6
230	NGUYỄN VĂN PHỤNG	20/02/1957	Nam	001057002538	Chi Đông 6
231	NGÔ VĂN HƯNG	8/6/1981	Nam	001081050055	Chi Đông 6
232	LƯU THỊ MAI	1/12/1984	Nữ	001184046983	Chi Đông 6
233	NGUYỄN VĂN HIẾU	16/08/1983	Nam	001083051916	Chi Đông 6
234	NGUYỄN VĂN TIẾN	1/1/1969	Nam	001069016427	Chi Đông 6
235	NGUYỄN VĂN HƯNG	2/10/1981	Nam	001081031359	Chi Đông 6
236	NGUYỄN VĂN QUANG	7/11/1981	Nam	001081029558	Chi Đông 6

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
237	NGUYỄN THỊ HỒNG	6/1/1960	Nữ	001160028622	Chi Đông 6
238	NGUYỄN VĂN PHÚ	27/11/1982	Nam	001082057050	Chi Đông 6
239	NGUYỄN VĂN ĐỨC	1/1/1976	Nam	001076031914	Chi Đông 6
240	NGUYỄN HỮU MAI	1/1/1958	Nam	001058036854	Chi Đông 6
241	NGUYỄN VĂN BÌNH	17/11/1986	Nam	001086047853	Chi Đông 6
242	NGÔ THỊ HƯỜNG	1/1/1968	Nữ	001168017406	Chi Đông 6
243	NGUYỄN ĐỨC THÁI	16/08/1984	Nam	001084036546	Chi Đông 6
244	NGUYỄN VĂN ĐỨC	1/8/1973	Nam	001073041991	Chi Đông 6
245	HẠ THỊ HUỆ	1/1/1956	Nữ	001156012384	Chi Đông 6
246	NGUYỄN THỊ LONG	10/1/1963	Nữ	001163026151	Chi Đông 6
247	NGUYỄN VĂN TIẾN	3/11/1989	Nam	001089028396	Chi Đông 6
248	HẠ VĂN TÂN	1/6/1960	Nam	001060019415	Chi Đông 6
249	NGUYỄN VĂN TÂM	1/1/1961	Nam	001061015015	Chi Đông 6
250	NGUYỄN THỊ LỢI	30/10/1982	Nữ	001182038625	Chi Đông 6
251	NGUYỄN THỊ TÍNH	13/11/1984	Nữ	001184041489	Chi Đông 6
252	NGUYỄN VĂN HOÀ	2/9/1973	Nam	001073028849	Chi Đông 6
253	NGÔ THỊ LƯƠNG	15/07/1979	Nữ	001179046567	Chi Đông 6
254	NGUYỄN MẠNH THƯ	1/11/1997	Nam	001097028010	Chi Đông 6
255	NGUYỄN VĂN QUYẾT	6/2/1964	Nam	001064037466	Chi Đông 6
256	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	30/07/1988	Nữ	001188034988	Chi Đông 6
257	NGUYỄN VĂN HIẾU	26/01/1996	Nam	001096039976	Chi Đông 6
258	TRẦN THÙY DUNG	30/07/1984	Nữ	025184013433	Chi Đông 6
259	NGÔ ĐĂNG LINH	6/2/1997	Nam	001097029216	Chi Đông 6
260	NGUYỄN THỊ ĐA	1/10/1984	Nữ	001184043087	Chi Đông 6
261	NGUYỄN VĂN TUYẾN	30/07/1988	Nam	001088035874	Chi Đông 6
262	TRẦN VĂN TRƯỜNG	6/8/1974	Nam	001074030255	Chi Đông 6

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Chi Đông 7

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGÔ VĂN HOẠT	27/08/1988	Nam	001088025243	Chi Đông 7
2	NGUYỄN VĂN KIÊM	8/6/1959	Nam	001059037914	Chi Đông 7
3	NGUYỄN THỊ XUYẾN	4/2/1985	Nữ	001185049594	Chi Đông 7
4	NGÔ VĂN TUẤN	20/03/1972	Nam	001072027071	Chi Đông 7
5	NGÔ ANH CHIỀU	16/12/1989	Nam	001089016039	Chi Đông 7
6	NGÔ QUỐC VƯƠNG	27/08/1994	Nam	001094015215	Chi Đông 7
7	NGÔ VĂN SÁU	1/10/1960	Nam	001060006259	Chi Đông 7
8	NGUYỄN VĂN TUYẾN	12/7/1970	Nam	001070020539	Chi Đông 7
9	TRỊNH VĂN LIÊM	15/01/1964	Nam	001064030143	Chi Đông 7
10	NGÔ VĂN CẢNH	12/2/1962	Nam	001062017341	Chi Đông 7
11	NGÔ THỊ HIỀN	15/07/1969	Nữ	001169023475	Chi Đông 7
12	NGÔ THỊ THƯỜNG	11/9/1978	Nữ	001178027724	Chi Đông 7
13	NGÔ VĂN UY	19/06/1964	Nam	001064031577	Chi Đông 7
14	NGUYỄN TIẾN TÙNG	4/9/1991	Nam	001091008132	Chi Đông 7
15	NGUYỄN VĂN THÌN	23/09/1976	Nam	001076031832	Chi Đông 7
16	NGUYỄN THỊ THỦY	15/08/1958	Nữ	001158005758	Chi Đông 7
17	NGUYỄN THỊ CHINH	8/4/1971	Nữ	001171020969	Chi Đông 7
18	NGÔ VĂN LINH	1/1/1967	Nam	001067014669	Chi Đông 7
19	NGUYỄN VĂN CAO	21/01/1963	Nam	001063025218	Chi Đông 7
20	HẠ THỊ LƯỢNG	4/4/1969	Nữ	001169040207	Chi Đông 7
21	NGUYỄN THỊ ĐƯỜNG	6/7/1954	Nữ	001154004345	Chi Đông 7
22	NGUYỄN THỊ THỊNH	8/5/1972	Nữ	001172026427	Chi Đông 7
23	NGÔ VĂN TRƯỜNG	30/12/1983	Nam	001083020302	Chi Đông 7
24	LƯU THỊ KIM ANH	24/03/1986	Nữ	001186037798	Chi Đông 7
25	TRẦN VĂN NGHĨA	10/6/1976	Nam	001076031915	Chi Đông 7
26	NGÔ VĂN HIỆP	22/07/1989	Nam	001089048518	Chi Đông 7
27	NGUYỄN THỊ ĐỖ	2/12/1955	Nữ	001155013026	Chi Đông 7

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
28	NGÔ VĂN MẠNH	1/1/1971	Nam	001071046549	Chi Đông 7
29	NGUYỄN NGỌC QUANG	1/1/1964	Nam	001064027951	Chi Đông 7
30	NGÔ THỊ CHÍNH	8/5/1971	Nữ	001171039022	Chi Đông 7
31	NGUYỄN THỊ ÚT	1/1/1953	Nữ	001153019565	Chi Đông 7
32	NGUYỄN VĂN CHIẾN	23/09/1972	Nam	001072028737	Chi Đông 7
33	NGÔ ĐỨC QUÂN	2/8/1977	Nam	001077030598	Chi Đông 7
34	NGÔ THỊ THÚY	30/12/1964	Nữ	001164017374	Chi Đông 7
35	NGÔ VĂN TRƯỜNG	7/6/1966	Nam	001066047912	Chi Đông 7
36	NGUYỄN PHƯƠNG BẮC	10/3/1985	Nam	001085022596	Chi Đông 7
37	NGÔ VĂN TRỌNG	22/02/1961	Nam	001061014994	Chi Đông 7
38	NGUYỄN VĂN ĐẠO	25/05/1974	Nam	001074042960	Chi Đông 7
39	NGÔ VĂN TOẢN	15/12/1972	Nam	001072027268	Chi Đông 7
40	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	30/11/1982	Nữ	001182038557	Chi Đông 7
41	NGÔ VĂN HUNG	4/1/1979	Nam	001079033065	Chi Đông 7
42	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	24/01/1987	Nam	001087040190	Chi Đông 7
43	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	25/10/1981	Nam	001081047024	Chi Đông 7
44	NGÔ THỊ HIẾN	15/08/1968	Nữ	001168023380	Chi Đông 7
45	LÊ XUÂN ĐÔNG	9/9/1998	Nam	001098022333	Chi Đông 7
46	NGÔ VĂN TRƯỢNG	9/10/1987	Nam	001087004807	Chi Đông 7
47	NGUYỄN THỊ THUY	2/8/1975	Nữ	001175029296	Chi Đông 7
48	NGÔ THỊ TÙY	20/04/1972	Nữ	001172005720	Chi Đông 7
49	NGUYỄN VĂN OAI	25/02/1969	Nam	001069018138	Chi Đông 7
50	NGUYỄN THỊ DUNG	23/09/1974	Nữ	001174029152	Chi Đông 7
51	NGÔ ANH XUÂN	1/1/1967	Nam	001067039436	Chi Đông 7
52	NGUYỄN VĂN LÝ	4/8/1975	Nam	001075031840	Chi Đông 7
53	NGUYỄN NGỌC THUẬN	8/1/1942	Nam	001042003523	Chi Đông 7
54	NGÔ THẾ NGUYÊN	22/08/1996	Nam	001096020521	Chi Đông 7
55	NGUYỄN THỊ HỒNG	1/1/1963	Nữ	001163026054	Chi Đông 7
56	NGUYỄN VĂN SẴN	1/1/1970	Nam	001070020401	Chi Đông 7
57	LÊ THỊ LAN	1/1/1963	Nữ	001163031871	Chi Đông 7
58	TRỊNH VĂN LƯỢNG	13/10/1990	Nam	001090058109	Chi Đông 7

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
59	NGÔ TUẤN KIỆT	26/10/1971	Nam	001071028465	Chi Đông 7
60	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	3/2/1984	Nam	001084038969	Chi Đông 7
61	NGUYỄN VĂN THANH	19/06/1989	Nam	001089045771	Chi Đông 7
62	NGUYỄN VĂN LONG	2/1/1961	Nam	001061020209	Chi Đông 7
63	NGUYỄN VĂN MINH	13/09/1971	Nam	001071044865	Chi Đông 7
64	NGUYỄN THỊ THÊM	3/3/1955	Nữ	001155012720	Chi Đông 7
65	NGÔ VĂN THÀNH	20/07/1978	Nam	001078042402	Chi Đông 7
66	NGUYỄN VĂN TUẤN	24/04/1982	Nam	001082029748	Chi Đông 7
67	NGUYỄN VIỆT ANH	1/3/1981	Nam	001081050019	Chi Đông 7
68	NGÔ THÀNH ĐÔ	16/07/1976	Nam	001076031938	Chi Đông 7
69	NGÔ THÀNH CHÂN	5/4/1934	Nam	001034001090	Chi Đông 7
70	NGÔ VĂN TUYẾN	8/6/1988	Nam	001088003043	Chi Đông 7
71	LƯU VĂN THÍCH	2/6/1964	Nam	001064012186	Chi Đông 7
72	NGÔ VĂN SƠN	7/9/1981	Nam	001081035940	Chi Đông 7
73	NGUYỄN VĂN TUẤT	1/2/1982	Nam	001082040013	Chi Đông 7
74	NGÔ VĂN TRÌNH	21/08/1963	Nam	001063018941	Chi Đông 7
75	NGUYỄN THỊ THỊNH	23/08/1967	Nữ	001167018899	Chi Đông 7
76	NGUYỄN THỊ TÂM	25/08/1971	Nữ	001171027991	Chi Đông 7
77	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	20/05/1974	Nữ	001174022385	Chi Đông 7
78	NGÔ VĂN DŨNG	13/02/1973	Nam	001073030514	Chi Đông 7
79	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	10/4/1986	Nữ	001186000934	Chi Đông 7
80	NGÔ VĂN DUẨN	2/1/1970	Nam	001070012401	Chi Đông 7
81	HẠ THỊ TÀN	20/10/1970	Nữ	001170044670	Chi Đông 7
82	NGÔ VĂN LONG	11/9/1987	Nam	001087038881	Chi Đông 7
83	LƯU THỊ MINH HẢI	26/10/1983	Nữ	001183024917	Chi Đông 7
84	NGÔ VĂN VUI	11/2/1968	Nam	001068017998	Chi Đông 7
85	NGÔ TRUNG SƠN	30/04/1974	Nam	001074015083	Chi Đông 7
86	NGÔ THỊ HỒNG NHUNG	21/12/1982	Nữ	001182025703	Chi Đông 7
87	NGUYỄN THỊ HÀ	23/06/1955	Nữ	001155018022	Chi Đông 7
88	NGÔ QUANG TRUNG	5/7/1942	Nam	001042004837	Chi Đông 7
89	NGÔ THÀNH CÔNG	12/12/1989	Nam	001089041913	Chi Đông 7

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
90	NGÔ THỊ HỒNG SÂM	6/5/1985	Nữ	001185022448	Chi Đông 7
91	NGÔ VĂN HIỆP	6/2/1991	Nam	001091030802	Chi Đông 7
92	NGUYỄN THỊ NĂM	17/03/1949	Nữ	001149009936	Chi Đông 7
93	NGÔ TIẾN LÂM	16/05/1954	Nam	001054003888	Chi Đông 7
94	NGUYỄN THỊ HÀ	30/09/1962	Nữ	001162029185	Chi Đông 7
95	DƯƠNG ÁNH HƯƠNG	25/11/1989	Nữ	001189031036	Chi Đông 7
96	TRẦN VĂN SẮT	22/05/1932	Nam	001032001252	Chi Đông 7
97	NGUYỄN VĂN SINH	20/12/1969	Nam	001069041270	Chi Đông 7
98	NGÔ VĂN SƠN	7/9/1994	Nam	001094028754	Chi Đông 7
99	NGÔ VĂN SÚY	25/03/1963	Nam	001063007769	Chi Đông 7
100	NGÔ VĂN NGHĨA	4/1/1960	Nam	001060038347	Chi Đông 7
101	NGUYỄN THỊ XUYỀN	11/9/1955	Nữ	001155012710	Chi Đông 7
102	NGUYỄN VĂN TUYỀN	1/9/1986	Nam	001086037156	Chi Đông 7
103	NGUYỄN THỊ HỒNG LAN	9/5/1990	Nữ	001190035951	Chi Đông 7
104	NGÔ ĐỨC HÒA	25/10/1949	Nam	001049004371	Chi Đông 7
105	NGUYỄN VĂN PHI	25/04/1966	Nam	001066016323	Chi Đông 7
106	NGÔ VĂN HÙNG	11/3/1991	Nam	001091043439	Chi Đông 7
107	NGÔ VĂN PHÚC	10/7/1968	Nam	001068007321	Chi Đông 7
108	PHẠM THỊ KIM ANH	3/2/1976	Nữ	001176030838	Chi Đông 7
109	NGÔ VĂN QUỲNH	19/05/1989	Nam	001089013438	Chi Đông 7
110	NGÔ QUANG THẮNG	13/09/1981	Nam	001081012623	Chi Đông 7
111	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	1/1/1972	Nam	001072009880	Chi Đông 7
112	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	10/11/1991	Nam	001091038149	Chi Đông 7
113	NGUYỄN THỊ QUÝ	30/01/1964	Nữ	001164017306	Chi Đông 7
114	NGUYỄN XUÂN THUY	14/02/1967	Nam	001067019134	Chi Đông 7
115	NGUYỄN VĂN TỰ	1/1/1940	Nam	001040008800	Chi Đông 7
116	NGÔ XUÂN TÙNG	24/07/1984	Nam	001084043013	Chi Đông 7
117	NGUYỄN VĂN TUẤN	17/05/1975	Nam	001075029765	Chi Đông 7
118	NGÔ VĂN ĐÔNG	12/8/1973	Nam	001073036218	Chi Đông 7
119	NGUYỄN THỊ BẦY	9/10/1972	Nữ	001172026387	Chi Đông 7
120	NGÔ VĂN THẮNG	18/07/1960	Nam	001060026840	Chi Đông 7

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
121	NGUYỄN VĂN QUANG	12/6/1980	Nam	001080033805	Chi Đông 7
122	NGÔ VĂN YÊN	16/06/1964	Nam	001064018179	Chi Đông 7
123	PHÙNG VĂN HÀ	1/4/1990	Nam	026090007655	Chi Đông 7
124	NGÔ VĂN TRƯỜNG	30/10/1982	Nam	001082046427	Chi Đông 7
125	NGÔ VĂN VIỆT	14/06/1954	Nam	001054010660	Chi Đông 7
126	NGUYỄN THỊ TRANG	5/8/1957	Nữ	001157014700	Chi Đông 7
127	NGÔ ĐỨC VƯỢNG	2/4/1996	Nam	001096002250	Chi Đông 7
128	HẠ VĂN HÙNG	15/09/1985	Nam	001085045007	Chi Đông 7
129	NGUYỄN VĂN QUYẾT	22/05/1969	Nam	001069016626	Chi Đông 7
130	NGUYỄN KHÁNH TRƯỜNG	20/05/1971	Nam	001071047093	Chi Đông 7
131	NGÔ VĂN ÚNG	18/08/1970	Nam	001070019063	Chi Đông 7
132	NGUYỄN VĂN NGỌC	1/8/1964	Nam	001064017866	Chi Đông 7
133	NGUYỄN THỊ CHẠCH	1/1/1951	Nữ	001151008883	Chi Đông 7
134	NGÔ VĂN TĂNG	22/02/1962	Nam	001062025276	Chi Đông 7
135	LÊ VĂN VUI	10/4/1972	Nam	001072021014	Chi Đông 7
136	HẠ VĂN TUẤN	10/5/1972	Nam	001072021011	Chi Đông 7
137	NGUYỄN THỊ TRINH	1/1/1976	Nữ	001176030823	Chi Đông 7
138	NGUYỄN THỊ TÁM	14/04/1974	Nữ	001174029116	Chi Đông 7
139	NGUYỄN MINH HOÀNG	27/04/1997	Nam	001097037332	Chi Đông 7
140	NGUYỄN THỊ LỢI	12/3/1957	Nữ	001157020754	Chi Đông 7
141	NGUYỄN THỊ LIÊN	12/12/1959	Nữ	001159023798	Chi Đông 7
142	NGUYỄN VĂN NAM	27/09/1998	Nam	001098028325	Chi Đông 7
143	NGÔ VĂN MINH	4/9/1987	Nam	001087050732	Chi Đông 7
144	NGUYỄN VĂN TIẾN	15/05/1985	Nam	001085037337	Chi Đông 7
145	NGÔ VĂN TOẢN	15/03/1988	Nam	001088050415	Chi Đông 7
146	NGÔ VĂN DŨNG	6/8/1982	Nam	001082030096	Chi Đông 7
147	HẠ VĂN SÁU	29/04/1966	Nam	001066021380	Chi Đông 7
148	NGÔ VĂN HIỆP	15/08/1958	Nam	001058036918	Chi Đông 7
149	NGÔ VĂN HÙNG	1/10/1976	Nam	001076012946	Chi Đông 7
150	NGÔ VĂN TRỌNG	23/10/1982	Nam	001082001996	Chi Đông 7
151	NGÔ ĐỨC NGHĨA	16/09/1954	Nam	001054000978	Chi Đông 7

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
152	NGÔ VĂN TĨNH	6/12/1983	Nam	001083049000	Chi Đông 7
153	NGÔ VĂN SƠN	25/05/1980	Nam	001080033834	Chi Đông 7
154	NGÔ VĂN BÌNH	7/7/1981	Nam	001081028953	Chi Đông 7
155	NGÔ TIẾN SĨ	6/5/1985	Nam	001085039368	Chi Đông 7
156	CUNG VĂN TUẤN	10/10/1971	Nam	001071028471	Chi Đông 7
157	NGÔ VĂN AN	25/07/1991	Nam	001091022292	Chi Đông 7
158	ĐỖ THỊ THI	8/3/1966	Nữ	001166015452	Chi Đông 7
159	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	16/08/1974	Nam	001074012405	Chi Đông 7
160	NGUYỄN VĂN KHÁNH	24/07/1970	Nam	001070026009	Chi Đông 7
161	TRẦN THỊ THẮNG	20/08/1966	Nữ	001166014836	Chi Đông 7
162	NGÔ TIẾN LÂM	19/04/1987	Nam	001087022874	Chi Đông 7
163	NGUYỄN VĂN DUNG	10/1/1969	Nam	001069018197	Chi Đông 7
164	NGUYỄN VĂN TUẤN	8/10/1971	Nam	001071028470	Chi Đông 7
165	NGUYỄN THẾ MINH	1/1/1959	Nam	001059015453	Chi Đông 7
166	NGÔ VĂN XUÂN	10/9/1987	Nam	001087034061	Chi Đông 7
167	NGÔ ANH TRƯỜNG	13/10/1984	Nam	001084042778	Chi Đông 7
168	NGÔ ĐỨC THỊNH	12/2/1994	Nam	001094022325	Chi Đông 7
169	LÊ VĂN XUÂN	28/02/1996	Nam	001096026901	Chi Đông 7
170	NGÔ TRUNG KIÊN	23/03/1945	Nam	001045005519	Chi Đông 7
171	NGÔ VĂN PHI	21/10/1994	Nam	001094022532	Chi Đông 7
172	NGUYỄN THỊ HỒNG NINH	1/1/1944	Nữ	001144003822	Chi Đông 7
173	NGUYỄN THỊ BẠT	1/1/1955	Nữ	001155014361	Chi Đông 7
174	NGUYỄN NGỌC TÚ	23/04/1981	Nam	001081035006	Chi Đông 7
175	NGÔ VĂN TÙNG	18/04/1980	Nam	001080033779	Chi Đông 7
176	NGÔ VĂN BẮC	20/04/1953	Nam	001053010689	Chi Đông 7
177	NGÔ ĐỨC LẠC	25/05/1972	Nam	001072027081	Chi Đông 7
178	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	15/02/1952	Nữ	001152009399	Chi Đông 7
179	TRẦN THỊ DUNG	27/07/1977	Nữ	001177035760	Chi Đông 7
180	NGÔ VĂN BÓN	3/11/1964	Nam	001064017869	Chi Đông 7
181	NGÔ VĂN ANH	1/1/1969	Nam	001069038856	Chi Đông 7
182	NGÔ VĂN SÁNG	17/05/1975	Nam	001075029767	Chi Đông 7

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
183	NGÔ ĐỨC LINH	12/12/1992	Nam	001092031860	Chi Đông 7
184	NGUYỄN VĂN SƠN	18/03/1986	Nam	001086011055	Chi Đông 7
185	NGÔ VĂN DŨNG	24/07/1988	Nam	001088010242	Chi Đông 7
186	NGÔ VĂN VINH	22/07/1989	Nam	001089007550	Chi Đông 7
187	LÊ QUANG HOÀNG	27/11/1987	Nam	001087044031	Chi Đông 7
188	PHẠM QUANG CƯỜNG	18/04/1984	Nam	024084011217	Chi Đông 7
189	NGUYỄN MINH ĐỨC	1/1/1993	Nam	001093031194	Chi Đông 7
190	NGÔ VĂN NHÀN	2/4/1961	Nam	001061023955	Chi Đông 7
191	DƯƠNG DUY HIẾU	4/8/1984	Nam	019084011610	Chi Đông 7
192	GIẢN TƯ BÉ	8/7/1987	Nam	040087014774	Chi Đông 7
193	NGÔ VĂN XUÂN	13/01/1978	Nam	001078032484	Chi Đông 7

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Chi Đông 8

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGUYỄN THỊ MỪNG	19/10/1987	Nữ	037187014471	Chi Đông 8
2	VƯƠNG VĂN HẬU	17/09/1991	Nam	036091018261	Chi Đông 8
3	TRẦN VĂN LỢI	4/7/1992	Nam	001092049004	Chi Đông 8
4	NGUYỄN VĂN THAO	11/10/1986	Nam	001086043794	Chi Đông 8
5	LƯU THỊ THẬP	1/1/1960	Nữ	001160020059	Chi Đông 8
6	NGÔ THỊ THÌN	1/1/1958	Nữ	001158041208	Chi Đông 8
7	NGÔ VĂN TOÁN	24/10/1965	Nam	001065016959	Chi Đông 8
8	NGÔ VĂN THANH	12/4/1956	Nam	001056016489	Chi Đông 8
9	HÀ VĂN MINH	15/10/1970	Nam	001070028456	Chi Đông 8
10	HẠ THỊ HẠC	1/1/1953	Nữ	001153012632	Chi Đông 8
11	NGÔ VĂN HẢI	20/01/1965	Nam	001065022368	Chi Đông 8
12	LÊ THỊ VIỆT HỒNG	24/09/1988	Nữ	001188033182	Chi Đông 8
13	NGUYỄN VĂN SỸ	11/11/1976	Nam	001076031827	Chi Đông 8
14	TRẦN QUANG HỘ	25/09/1944	Nam	001044003342	Chi Đông 8
15	TRẦN VĂN THỌ	24/08/1968	Nam	001068030297	Chi Đông 8
16	NGUYỄN VĂN BÍCH	1/9/1943	Nam	001043001523	Chi Đông 8
17	NGÔ THỊ NINH	1/2/1961	Nữ	001161021830	Chi Đông 8
18	NGÔ THỊ HUỆ	8/7/1961	Nữ	001161021833	Chi Đông 8
19	NGÔ DUY ĐIỆP	2/9/1940	Nam	001040004866	Chi Đông 8
20	NGÔ VĂN CHÍN	4/10/1972	Nam	001072021006	Chi Đông 8
21	NGUYỄN VĂN TIẾN	8/6/1972	Nam	001072027093	Chi Đông 8
22	NGUYỄN ĐỨC TÀI	11/12/1988	Nam	001088038749	Chi Đông 8
23	NGÔ VĂN NGỌC	1/1/1959	Nam	001059028255	Chi Đông 8
24	HẠ VĂN HÙNG	8/12/1993	Nam	001093031205	Chi Đông 8
25	PHẠM TRỌNG BÌNH	22/11/1983	Nam	001083033334	Chi Đông 8
26	NGUYỄN NHƯ TIẾN	22/09/1991	Nam	015091000139	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	TRẦN VĂN QUYNH	15/10/1974	Nam	001074029963	Chi Đông 8
28	HẠ VĂN HIẾU	15/06/1974	Nam	001074029962	Chi Đông 8
29	TRẦN VĂN SẮC	5/7/1964	Nam	001064017860	Chi Đông 8
30	HẠ VĂN DŨNG	21/11/1978	Nam	001078028960	Chi Đông 8
31	NGUYỄN VĂN TỈNH	15/10/1964	Nam	001064032597	Chi Đông 8
32	PHẠM VĂN THANH	27/09/1987	Nam	001087011302	Chi Đông 8
33	HÀ VĂN MINH	5/4/1957	Nam	001057029425	Chi Đông 8
34	NGÔ VĂN THẠCH	1/1/1957	Nam	001057022147	Chi Đông 8
35	NGÔ THỊ XUÂN	15/02/1960	Nữ	001160028984	Chi Đông 8
36	NGÔ VĂN TIẾP	1/12/1989	Nam	001089010760	Chi Đông 8
37	NGÔ QUANG CHUNG	4/2/1984	Nam	001084042714	Chi Đông 8
38	NGÔ NGỌC HOÀNG	8/8/1986	Nam	001086045746	Chi Đông 8
39	NGÔ VĂN THẮNG	1/1/1965	Nam	001065022331	Chi Đông 8
40	HẠ THỊ THOA	1/1/1964	Nữ	001164023778	Chi Đông 8
41	NGUYỄN THỊ BÚP	1/1/1952	Nữ	001152023277	Chi Đông 8
42	NGUYỄN VĂN DŨNG	27/12/1982	Nam	001082002651	Chi Đông 8
43	NGUYỄN VĂN ĐẠI	24/04/1955	Nam	001055003715	Chi Đông 8
44	TRẦN VĂN GIANG	1/1/1973	Nam	001073037328	Chi Đông 8
45	NGUYỄN SỸ LỰC	13/07/1982	Nam	001082012982	Chi Đông 8
46	TRẦN VĂN LỘC	2/3/1979	Nam	001079028450	Chi Đông 8
47	NGUYỄN NGỌC LINH	16/10/1962	Nam	001062025375	Chi Đông 8
48	NGUYỄN MINH TUẤN	5/12/1982	Nam	001082042326	Chi Đông 8
49	TRẦN THỊ TÁM	28/01/1949	Nữ	001149009943	Chi Đông 8
50	NGÔ VĂN LÂM	1/1/1957	Nam	001057034464	Chi Đông 8
51	NGÔ VĂN TÍNH	3/3/1987	Nam	001087022830	Chi Đông 8
52	NGUYỄN VĂN LONG	4/12/1960	Nam	001060017489	Chi Đông 8
53	NGÔ TIẾN LỰC	23/10/1993	Nam	001093010462	Chi Đông 8
54	NGUYỄN VĂN THIỆN	1/1/1955	Nam	001055009011	Chi Đông 8
55	NGUYỄN VĂN NGUY	14/02/1940	Nam	001040010082	Chi Đông 8
56	NGÔ VĂN CƯỜNG	7/6/1987	Nam	001087038852	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
57	NGÔ TUẤN ANH	17/11/1988	Nam	001088047104	Chi Đông 8
58	NGUYỄN VĂN NHƯ	1/8/1977	Nam	001077030597	Chi Đông 8
59	NGÔ THỊ NHÀN	6/10/1967	Nữ	001167014057	Chi Đông 8
60	NGÔ DUY ĐÔN	15/07/1978	Nam	001078028883	Chi Đông 8
61	NGUYỄN VĂN HUY	22/06/1977	Nam	001077012115	Chi Đông 8
62	HÀ THỊ THU	7/6/1988	Nữ	001188033161	Chi Đông 8
63	HẠ VĂN HÙNG	6/1/1953	Nam	001053010724	Chi Đông 8
64	NGÔ TIẾN TRÌNH	9/2/1983	Nam	001083003335	Chi Đông 8
65	TRẦN VĂN NGHỊ	2/4/1965	Nam	001065016909	Chi Đông 8
66	NGÔ THỊ CƯỚC	10/4/1947	Nữ	001147008098	Chi Đông 8
67	HÀ HOÀNG ANH	12/11/1995	Nam	001095020374	Chi Đông 8
68	NGÔ VĂN HÙNG	18/10/1994	Nam	001094030303	Chi Đông 8
69	NGUYỄN VĂN LƯỢC	5/4/1962	Nam	001062019009	Chi Đông 8
70	NGÔ QUANG HÙNG	20/09/1975	Nam	001075023858	Chi Đông 8
71	NGUYỄN XUÂN MẠNH	4/10/1979	Nam	001079026639	Chi Đông 8
72	NGUYỄN VĂN HỒNG	25/01/1978	Nam	001078019031	Chi Đông 8
73	NGUYỄN VĂN BÁCH	5/10/1963	Nam	001063025193	Chi Đông 8
74	TRẦN VĂN TẤN	7/1/1990	Nam	001090060814	Chi Đông 8
75	TRẦN QUANG VINH	3/10/1958	Nam	001058016517	Chi Đông 8
76	NGÔ TRUNG XUYÊN	3/4/1980	Nam	001080007598	Chi Đông 8
77	TẠ QUANG ĐỨC	9/1/1974	Nam	001074018168	Chi Đông 8
78	NGÔ TUẤN THỊNH	2/5/1993	Nam	001093045283	Chi Đông 8
79	NGUYỄN VĂN VỆ	29/01/1971	Nam	001071022202	Chi Đông 8
80	NGUYỄN THỊ MỸ	15/05/1950	Nữ	001150011895	Chi Đông 8
81	HẠ VĂN GIANG	3/2/1980	Nam	001080033789	Chi Đông 8
82	NGUYỄN THỊ NĂM	1/8/1945	Nữ	001145004509	Chi Đông 8
83	NGUYỄN THỊ YẾN	2/3/1945	Nữ	001145004508	Chi Đông 8
84	NGUYỄN VĂN TƯ	8/4/1960	Nam	001060026919	Chi Đông 8
85	NGÔ VĂN THỨC	6/1/1966	Nam	001066021049	Chi Đông 8
86	NGÔ VĂN DŨNG	1/10/1976	Nam	001076008025	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
87	NGUYỄN VĂN QUỐC	22/11/1973	Nam	001073009080	Chi Đông 8
88	TRẦN VĂN TẤN	20/08/1989	Nam	001089012977	Chi Đông 8
89	TRẦN VĂN MINH	1/10/1968	Nam	001068018033	Chi Đông 8
90	NGÔ THỊ LIÊN	30/10/1978	Nữ	001178019743	Chi Đông 8
91	NGÔ VĂN HÒA	1/1/1963	Nam	001063014669	Chi Đông 8
92	HẠ VĂN THẮNG	20/12/1991	Nam	001091038914	Chi Đông 8
93	LƯU VĂN KỶ	20/07/1980	Nam	001080048743	Chi Đông 8
94	NGÔ VĂN HUY	2/6/1981	Nam	001081047289	Chi Đông 8
95	TRẦN VĂN NĂM	2/9/1963	Nam	001063018940	Chi Đông 8
96	LƯU VĂN LẬP	24/04/1954	Nam	001054009109	Chi Đông 8
97	NGUYỄN TRỌNG YÊN	20/05/1956	Nam	001056012214	Chi Đông 8
98	NGÔ VIỆT CƯỜNG	5/1/1987	Nam	001087028301	Chi Đông 8
99	PHẠM ĐỨC NGHI	16/08/1955	Nam	001055015851	Chi Đông 8
100	HẠ VĂN BA	28/04/1959	Nam	001059015380	Chi Đông 8
101	TRỊNH THỊ HUÂN	14/08/1979	Nữ	001179030668	Chi Đông 8
102	LƯU VĂN TUẤN	30/01/1997	Nam	001097021089	Chi Đông 8
103	NGÔ QUANG DƯƠNG	20/10/1967	Nam	001067019162	Chi Đông 8
104	NGÔ VĂN CẢNH	1/1/1958	Nam	001058022481	Chi Đông 8
105	NGÔ MINH CHÂU	16/06/1969	Nam	001069023523	Chi Đông 8
106	NGÔ THỊ KIM LOAN	9/4/1985	Nữ	001185025535	Chi Đông 8
107	NGÔ VĂN NĂM	4/6/1966	Nam	001066021132	Chi Đông 8
108	NGUYỄN TUẤN HOÀNG	28/06/1997	Nam	001097009296	Chi Đông 8
109	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	17/08/1981	Nam	001081052647	Chi Đông 8
110	NGUYỄN THỊ MÙI	15/10/1956	Nữ	001156017641	Chi Đông 8
111	TRẦN VĂN HƯNG	3/1/1992	Nam	001092039552	Chi Đông 8
112	NGÔ QUANG THANH	12/10/1959	Nam	001059035605	Chi Đông 8
113	NGÔ ĐỨC ANH	17/05/1991	Nam	001091015512	Chi Đông 8
114	TRẦN VĂN THÀNH	2/8/1976	Nam	001076056798	Chi Đông 8
115	NGÔ VĂN LĨNH	15/05/1968	Nam	001068029891	Chi Đông 8
116	NGÔ VĂN CHUNG	14/12/1984	Nam	001084011865	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
117	NGUYỄN XUÂN TIẾN	29/11/1990	Nam	001090041892	Chi Đông 8
118	NGÔ THỊ TÁM	2/3/1963	Nữ	001163019902	Chi Đông 8
119	TRẦN VĂN CHIẾN	1/1/1965	Nam	001065018004	Chi Đông 8
120	NGUYỄN THỊ KIM	8/4/1960	Nữ	001160042602	Chi Đông 8
121	NGUYỄN VĂN HÃN	12/2/1982	Nam	001082018131	Chi Đông 8
122	LƯU VĂN GIANG	6/9/1986	Nam	001086028429	Chi Đông 8
123	HẠ VĂN TẤN	20/05/1968	Nam	001068023248	Chi Đông 8
124	NGUYỄN VĂN KHOA	9/11/1987	Nam	001087014916	Chi Đông 8
125	NGÔ VĂN VIỆT	11/6/1978	Nam	001078012798	Chi Đông 8
126	HẠ VĂN TIẾN	29/03/1963	Nam	001063010039	Chi Đông 8
127	TRẦN VĂN KHÁNH	2/2/1972	Nam	001072026965	Chi Đông 8
128	NGÔ THỊ BẰNG	1/1/1934	Nữ	001134010639	Chi Đông 8
129	NGÔ VĂN THÁI	15/03/1978	Nam	001078039803	Chi Đông 8
130	NGÔ THỊ KIM OANH	10/10/1993	Nữ	001193024063	Chi Đông 8
131	NGÔ VĂN HÙNG	1/5/1963	Nam	001063025230	Chi Đông 8
132	NGÔ MẠNH DŨNG	23/01/1988	Nam	001088020738	Chi Đông 8
133	NGÔ THỊ THUẬN	25/08/1958	Nữ	001158038762	Chi Đông 8
134	NGUYỄN VĂN TỈNH	1/1/1956	Nam	001056023805	Chi Đông 8
135	NGUYỄN THỊ VUI	1/1/1940	Nữ	001140009951	Chi Đông 8
136	HẠ VĂN TIẾN	1/1/1966	Nam	001066021102	Chi Đông 8
137	NGUYỄN VĂN PHONG	24/10/1978	Nam	036078004391	Chi Đông 8
138	NGUYỄN THỊ THÁI	11/3/1966	Nữ	001166021110	Chi Đông 8
139	HẠ THỊ THUY	4/7/1977	Nữ	001177040169	Chi Đông 8
140	NGÔ VĂN MẠNH	10/6/1962	Nam	001062025339	Chi Đông 8
141	NGÔ MẠNH HÙNG	5/8/1968	Nam	001068018004	Chi Đông 8
142	NGÔ VĂN THẮNG	13/11/1980	Nam	001080033806	Chi Đông 8
143	NGUYỄN VĂN HẢI	1/1/1942	Nam	001042004835	Chi Đông 8
144	HÀ MINH CHÍNH	5/9/1989	Nam	001089022738	Chi Đông 8
145	TRẦN QUỐC TOÀN	24/10/1980	Nam	001080033804	Chi Đông 8
146	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	4/9/1983	Nam	001083042704	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
147	NGÔ THÀNH GIANG	1/8/1968	Nam	001068001216	Chi Đông 8
148	NGÔ THỊ THÚ	1/1/1945	Nữ	001145004505	Chi Đông 8
149	NGÔ VĂN NAM	11/1/1990	Nam	001090040341	Chi Đông 8
150	TRẦN VĂN THẮNG	20/08/1971	Nam	001071044437	Chi Đông 8
151	NGUYỄN VĂN THẢO	19/08/1989	Nam	001089035357	Chi Đông 8
152	LƯU VĂN BẦY	16/09/1969	Nam	001069023524	Chi Đông 8
153	NGÔ VĂN SANG	3/7/1982	Nam	001082031493	Chi Đông 8
154	NGÔ VĂN ĐỊNH	11/11/1984	Nam	001084034970	Chi Đông 8
155	NGÔ THÀNH PHAO	5/5/1952	Nam	001052002215	Chi Đông 8
156	HẠ VĂN TÙNG	20/06/1972	Nam	001072021765	Chi Đông 8
157	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	2/10/1979	Nam	001079024645	Chi Đông 8
158	HẠ THỊ LÝ	1/1/1953	Nữ	001153017267	Chi Đông 8
159	NGUYỄN VĂN TOÀN	2/5/1966	Nam	001066021119	Chi Đông 8
160	NGÔ VĂN HỮU	22/02/1977	Nam	001077030484	Chi Đông 8
161	NGÔ VĂN TUẤN	1/1/1954	Nam	001054014696	Chi Đông 8
162	NGUYỄN THỊ QUYẾN	14/05/1969	Nữ	001169017462	Chi Đông 8
163	LƯU MẠNH TÀI	8/10/1957	Nam	001057015204	Chi Đông 8
164	TRỊNH MẠNH TƯỜNG	10/10/1957	Nam	001057015207	Chi Đông 8
165	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	2/9/1998	Nam	001098004982	Chi Đông 8
166	NGUYỄN VIỆT HẢI	13/02/1984	Nam	001084012693	Chi Đông 8
167	TRỊNH VĂN TƯỜNG	2/4/1983	Nam	001083055041	Chi Đông 8
168	TRẦN NHƯ HẠNH	26/08/1984	Nam	001084064069	Chi Đông 8
169	HẠ THỊ THỐNG	15/08/1953	Nữ	001153009035	Chi Đông 8
170	NGÔ VĂN TÂM	5/4/1958	Nam	001058035678	Chi Đông 8
171	NGUYỄN THỊ TUYẾN	1/1/1960	Nữ	001160037176	Chi Đông 8
172	LƯU VĂN CHÍ	27/07/1984	Nam	001084042710	Chi Đông 8
173	NGUYỄN VĂN TUYẾN	2/8/1981	Nam	001081021202	Chi Đông 8
174	NGÔ THỊ THÂN	23/08/1948	Nữ	001148006595	Chi Đông 8
175	TRẦN VĂN TOÀN	8/6/1964	Nam	001064018923	Chi Đông 8
176	NGÔ VĂN ĐÀO	13/04/1976	Nam	001076024971	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
177	TRẦN VĂN HINH	4/1/1980	Nam	001080007765	Chi Đông 8
178	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1/1/1935	Nữ	001135003080	Chi Đông 8
179	NGUYỄN THỊ HOA	1/1/1942	Nữ	001142005899	Chi Đông 8
180	TRẦN VĂN VY	8/4/1956	Nam	001056021597	Chi Đông 8
181	NGÔ ĐẠI DƯƠNG	7/4/1991	Nam	001091038147	Chi Đông 8
182	NGUYỄN NGỌC QUÂN	14/12/1960	Nam	001060004323	Chi Đông 8
183	NGUYỄN THỊ HIỆU	1/1/1925	Nữ	001125002093	Chi Đông 8
184	TRẦN VĂN QUÝ	25/11/1972	Nam	052072008947	Chi Đông 8
185	NGÔ VĂN LÂM	8/11/1983	Nam	001083042418	Chi Đông 8
186	LƯU HUYỀN ĐỨC	16/06/1976	Nam	001076027150	Chi Đông 8
187	NGUYỄN VĂN CHIẾN	12/3/1992	Nam	001092032067	Chi Đông 8
188	NGUYỄN VĂN BÌNH	3/3/1962	Nam	001062043135	Chi Đông 8
189	LƯU VĂN TIẾN	15/08/1986	Nam	001086008740	Chi Đông 8
190	NGUYỄN THỊ DẬU	1/1/1957	Nữ	001157022682	Chi Đông 8
191	NGÔ THỊ THÙY NGUYỄN	20/06/1992	Nữ	001192013251	Chi Đông 8
192	NGUYỄN ĐỨC LÂM	18/12/1988	Nam	001088043494	Chi Đông 8
193	TRẦN THỊ THANH TÂM	5/5/1984	Nữ	001184010760	Chi Đông 8
194	NGÔ THÀNH CÔNG	14/05/1983	Nam	001083007194	Chi Đông 8
195	PHAN THỊ ĐÀO	27/04/1974	Nữ	001174029166	Chi Đông 8
196	HÀ VĂN TRẦN	12/4/1966	Nam	001066021114	Chi Đông 8
197	HÀ VĂN TRINH	22/11/1993	Nam	001093023439	Chi Đông 8
198	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	5/9/1956	Nữ	001156017657	Chi Đông 8
199	NGÔ VĂN SƠN	10/9/1955	Nam	001055011799	Chi Đông 8
200	NGUYỄN THỊ NHÀN	1/1/1946	Nữ	001146009994	Chi Đông 8
201	TRẦN MẠNH TƯỜNG	21/07/1991	Nam	001091024721	Chi Đông 8
202	NGUYỄN VĂN HIẾN	10/4/1972	Nam	001072010176	Chi Đông 8
203	HÀ MINH TÙNG	7/7/1994	Nam	001094024398	Chi Đông 8
204	NGUYỄN VĂN NAM	6/12/1989	Nam	001089029655	Chi Đông 8
205	NGÔ XUÂN THÍCH	4/5/1952	Nam	001052011382	Chi Đông 8
206	TRẦN VĂN THẮNG	21/09/1987	Nam	001087020917	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
207	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	3/2/1976	Nam	001076057660	Chi Đông 8
208	NGÔ DUY HIỆP	30/10/1980	Nam	001080033835	Chi Đông 8
209	HẠ VĂN THÀNH	18/04/1980	Nam	001080015475	Chi Đông 8
210	NGUYỄN THỊ ĐỎ	10/6/1958	Nữ	001158024322	Chi Đông 8
211	NGUYỄN VĂN QUÂN	20/03/1976	Nam	001076020848	Chi Đông 8
212	NGUYỄN THỊ TOÀN	18/10/1932	Nữ	001132006680	Chi Đông 8
213	NGÔ VĂN HUY	1/1/1962	Nam	001062042969	Chi Đông 8
214	NGUYỄN VĂN TUYẾN	16/07/1963	Nam	001063018945	Chi Đông 8
215	HẠ VĂN LÂM	1/12/1976	Nam	001076031919	Chi Đông 8
216	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	1/3/1967	Nam	001067019507	Chi Đông 8
217	NGÔ MINH LÝ	20/10/1992	Nam	001092032062	Chi Đông 8
218	NGÔ VĂN TOÀN	15/09/1982	Nam	001082037587	Chi Đông 8
219	NGÔ VĂN ĐỨC	1/1/1965	Nam	001065017232	Chi Đông 8
220	PHẠM HỒNG THÁI	12/2/1986	Nam	001086051843	Chi Đông 8
221	NGÔ VĂN CHÍN	20/02/1977	Nam	001077019924	Chi Đông 8
222	NGUYỄN THỊ HOA	2/2/1958	Nữ	001158029832	Chi Đông 8
223	NGUYỄN THỊ TIỆN	12/6/1981	Nữ	001181033172	Chi Đông 8
224	LƯU VĂN THỌ	1/1/1966	Nam	001066017132	Chi Đông 8
225	NGUYỄN VĂN HIỆP	12/6/1973	Nam	001073038003	Chi Đông 8
226	NGÔ THỊ HIỀN	26/03/1986	Nữ	001186008780	Chi Đông 8
227	NGÔ VĂN HUY	17/11/1989	Nam	001089035286	Chi Đông 8
228	NGÔ THỊ LINH	28/01/1980	Nữ	001180006886	Chi Đông 8
229	HẠ VĂN TRUNG	10/11/1978	Nam	001078028850	Chi Đông 8
230	HẠ VĂN ĐỨC	23/08/1974	Nam	001074029987	Chi Đông 8
231	NGÔ VĂN BÌNH	1/5/1982	Nam	001082031218	Chi Đông 8
232	NGUYỄN VĂN NAM	28/08/1989	Nam	001089035284	Chi Đông 8
233	NGUYỄN THỊ HÀ	21/11/1970	Nữ	026170003458	Chi Đông 8
234	TRẦN VĂN TƯ	1/1/1960	Nam	001060020911	Chi Đông 8
235	TRẦN VĂN ĐOÀN	10/8/1977	Nam	001077030486	Chi Đông 8
236	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	29/03/1986	Nam	001086043215	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
237	NGUYỄN THỊ LĨNH	3/3/1957	Nữ	001157038731	Chi Đông 8
238	HẠ VĂN TUYẾN	2/2/1976	Nam	001076031828	Chi Đông 8
239	NGUYỄN VĂN LỊCH	1/9/1979	Nam	001079032388	Chi Đông 8
240	NGUYỄN THỊ VƯỢNG	1/1/1936	Nữ	001136003567	Chi Đông 8
241	TRẦN VĂN TUẤN	20/08/1971	Nam	001071028596	Chi Đông 8
242	TRẦN THỊ NĂM	15/03/1963	Nữ	001163018826	Chi Đông 8
243	TRẦN QUANG KHƯƠNG	5/12/1993	Nam	001093031191	Chi Đông 8
244	NGÔ THÀNH ĐOÀN	14/12/1994	Nam	001094006563	Chi Đông 8
245	NGUYỄN HÙNG CƯỜNG	25/04/1978	Nam	001078004155	Chi Đông 8
246	NGÔ VĂN HẢO	20/01/1978	Nam	001078043125	Chi Đông 8
247	NGUYỄN MẠNH THẮNG	25/05/1984	Nam	001084073065	Chi Đông 8
248	TRẦN ĐỨC THỊNH	15/09/1989	Nam	001089035283	Chi Đông 8
249	NGUYỄN ĐÌNH THI	7/3/1976	Nam	001076033664	Chi Đông 8
250	NGUYỄN THỊ HỘI	1/1/1941	Nữ	001141001260	Chi Đông 8
251	NGUYỄN ĐẠI VẤN	30/12/1984	Nam	001084044268	Chi Đông 8
252	TRẦN VĂN NAM	24/09/1986	Nam	001086037151	Chi Đông 8
253	TRẦN VĂN VIỆT	25/09/1982	Nam	001082039992	Chi Đông 8
254	HẠ VĂN HOAN	16/09/1968	Nam	001068023301	Chi Đông 8
255	HÀ VĂN HẢI	20/06/1983	Nam	001083015636	Chi Đông 8
256	TRƯƠNG THỊ LIÊN	1/1/1961	Nữ	001161034403	Chi Đông 8
257	NGUYỄN VĂN ĐẠT	15/08/1986	Nam	001086037148	Chi Đông 8
258	NGUYỄN VĂN TÍCH	22/11/1961	Nam	001061020167	Chi Đông 8
259	NGUYỄN KHẮC TIẾP	3/2/1988	Nam	001088024301	Chi Đông 8
260	LƯU VĂN TÁM	7/8/1971	Nam	001071029234	Chi Đông 8
261	NGUYỄN VĂN TÂM	11/3/1984	Nam	001084024865	Chi Đông 8
262	NGUYỄN VĂN TÁ	13/08/1965	Nam	001065022402	Chi Đông 8
263	LƯU ANH VĂN	8/4/1991	Nam	001091055970	Chi Đông 8
264	NGÔ TRUNG HẢI	20/09/1972	Nam	001072028206	Chi Đông 8
265	NGÔ VĂN QUYỀN	1/1/1975	Nam	001075023662	Chi Đông 8
266	NGÔ VĂN TUYẾN	7/3/1971	Nam	001071001206	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
267	HÀ ĐÌNH QUYẾT	27/08/1990	Nam	001090034301	Chi Đông 8
268	NGÔ VĂN NGHĨA	10/8/1964	Nam	001064005291	Chi Đông 8
269	NGUYỄN THANH NHÃ	20/08/1988	Nam	001088043144	Chi Đông 8
270	NGÔ TIẾN DŨNG	1/5/1986	Nam	001086045084	Chi Đông 8
271	NGUYỄN VĂN TRUNG	17/02/1970	Nam	001070026065	Chi Đông 8
272	NGUYỄN VĂN TIẾP	10/10/1975	Nam	001075029763	Chi Đông 8
273	PHẠM TUẤN OANH	20/07/1980	Nam	001080033780	Chi Đông 8
274	NGÔ VĂN LONG	11/5/1956	Nam	001056016478	Chi Đông 8
275	TRẦN VĂN KÝ	12/4/1970	Nam	001070026027	Chi Đông 8
276	TRẦN VĂN QUYẾT	7/5/1988	Nam	001088036668	Chi Đông 8
277	NGUYỄN VĂN BỘ	10/2/1971	Nam	001071028467	Chi Đông 8
278	NGUYỄN VĂN THÊM	10/12/1953	Nam	001053010727	Chi Đông 8
279	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	15/08/1965	Nam	001065016961	Chi Đông 8
280	NGUYỄN VĂN ĐỨC	6/10/1976	Nam	038076014960	Chi Đông 8
281	NGUYỄN NGỌC TÚ	8/7/1944	Nam	001044001026	Chi Đông 8
282	NGÔ ĐỨC THÀNH	15/01/1955	Nam	001055011748	Chi Đông 8
283	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	5/7/1986	Nam	001086039176	Chi Đông 8
284	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	1/2/1932	Nữ	001132009740	Chi Đông 8
285	LƯU THỊ TUẤT	1/3/1994	Nữ	001194071502	Chi Đông 8
286	HẠ VĂN LONG	1/9/1978	Nam	001078004653	Chi Đông 8
287	NGUYỄN VĂN QUY	27/06/1967	Nam	001067014733	Chi Đông 8
288	NGÔ TUẤN NGỌC	16/03/1992	Nam	001092027084	Chi Đông 8
289	TRẦN THỊ LÝ	1/8/1984	Nữ	001184035489	Chi Đông 8
290	NGUYỄN THỊ TỈNH	5/6/1966	Nữ	001166015455	Chi Đông 8
291	PHẠM VĂN NGHĨA	9/4/1968	Nam	001068004832	Chi Đông 8
292	TRẦN VĂN NGUYỄN	16/07/1994	Nam	001094024178	Chi Đông 8
293	TRẦN VĂN HANH	3/2/1976	Nam	001076014513	Chi Đông 8
294	NGÔ VĂN CHUNG	25/06/1985	Nam	001085052936	Chi Đông 8
295	NGÔ THỊ NGÀ	2/9/1976	Nữ	001176012408	Chi Đông 8
296	HẠ VĂN GIANG	8/9/1989	Nam	001089010759	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
297	NGÔ VĂN HIỆP	13/07/1964	Nam	001064037457	Chi Đông 8
298	TRẦN VĂN TIẾN	1/8/1993	Nam	001093037760	Chi Đông 8
299	NGÔ VĂN KHÁNH	12/8/1975	Nam	001075039698	Chi Đông 8
300	NGUYỄN THỊ THÌN	27/12/1956	Nữ	001156012439	Chi Đông 8
301	NGUYỄN THỊ THU	5/10/1956	Nữ	001156012437	Chi Đông 8
302	NGUYỄN ĐỨC LÂM	17/09/1992	Nam	030092008824	Chi Đông 8
303	NGÔ VĂN LONG	11/4/1991	Nam	001091038160	Chi Đông 8
304	NGUYỄN THỊ NHƯỠNG	22/01/1957	Nữ	025157002088	Chi Đông 8
305	NGUYỄN VĂN HUÂN	15/10/1972	Nam	001072023407	Chi Đông 8
306	NGÔ VĂN SÁNG	24/10/1961	Nam	001061008075	Chi Đông 8
307	NGUYỄN THỊ THÌN	1/1/1953	Nữ	001153012585	Chi Đông 8
308	NGÔ VĂN TIẾN	23/01/1985	Nam	001085037367	Chi Đông 8
309	NGÔ VĂN TIẾN	10/3/1985	Nam	001085053547	Chi Đông 8
310	NGÔ TRUNG LÂM	16/02/1978	Nam	001078028852	Chi Đông 8
311	NGUYỄN VĂN NGHĨA	1/1/1981	Nam	001081035005	Chi Đông 8
312	NGUYỄN THỊ THANH	13/03/1960	Nữ	001160028604	Chi Đông 8
313	NGÔ ĐÌNH LIỆU	1/1/1937	Nam	001037002128	Chi Đông 8
314	TRẦN VĂN TÚ	10/2/1959	Nam	001059021079	Chi Đông 8
315	NGÔ QUANG TRƯỜNG	4/1/1980	Nam	001080009847	Chi Đông 8
316	TRẦN VĂN LONG	12/1/1982	Nam	001082046115	Chi Đông 8
317	NGÔ THỊ NGHI	26/03/1957	Nữ	001157014341	Chi Đông 8
318	NGUYỄN VĂN HIẾU	16/09/1985	Nam	001085053265	Chi Đông 8
319	NGÔ THỊ LIÊN	7/10/1977	Nữ	001177022481	Chi Đông 8
320	NGÔ VĂN MINH	16/02/1952	Nam	001052011396	Chi Đông 8
321	NGUYỄN HỮU TÂM	30/09/1959	Nam	001059023436	Chi Đông 8
322	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	5/8/1964	Nam	001064032412	Chi Đông 8
323	NGUYỄN VĂN LUÂN	29/12/1986	Nam	001086037380	Chi Đông 8
324	NGÔ XUÂN KHÁNH	27/02/1985	Nam	001085037323	Chi Đông 8
325	NGUYỄN VĂN SƠN	10/1/1993	Nam	001093032822	Chi Đông 8
326	NGÔ THÀNH TÂM	10/3/1957	Nam	001057004681	Chi Đông 8

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
327	NGUYỄN VĂN NHÃ	10/6/1963	Nam	001063018865	Chi Đông 8
328	NGUYỄN VĂN TÙNG	5/1/1986	Nam	001086037101	Chi Đông 8
329	TRẦN VĂN LƯƠNG	20/10/1966	Nam	001066004700	Chi Đông 8
330	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	23/05/1992	Nam	001092022093	Chi Đông 8
331	HẠ VĂN HÙNG	10/9/1991	Nam	001091051016	Chi Đông 8
332	HÀ DUY QUANG	27/02/2005	Nam	001205034731	Chi Đông 8
333	TRẦN VĂN TIẾN	18/03/1990	Nam	036090006769	Chi Đông 8
334	NGÔ HOÀNG ANH	19/03/1996	Nam	001096012085	Chi Đông 8
335	TRẦN ĐỨC HẢI	16/11/2001	Nam	001201025406	Chi Đông 8
336	TRẦN VĂN TƯỜNG	4/10/1967	Nam	001067019172	Chi Đông 8
337	NGUYỄN THỊ DẦN	10/6/1974	Nữ	001174022456	Chi Đông 8
338	NGUYỄN HÙNG KHÁNH	26/07/1989	Nam	001089039004	Chi Đông 8
339	NGÔ THANH TÙNG	31/03/1990	Nam	001090039592	Chi Đông 8
340	NGÔ TUẤN DŨNG	10/11/2000	Nam	001200030141	Chi Đông 8
341	TRẦN NGỌC VƯỢNG	28/04/1990	Nam	015090007909	Chi Đông 8
342	TÀ Y THỊ KHIÊM	17/09/1993	Nữ	008193002976	Chi Đông 8
343	NGUYỄN ĐỨC HẢI	1/11/1985	Nam	025085016994	Chi Đông 8
344	TRẦN VĂN TÂN	16/08/1965	Nam	001065033939	Chi Đông 8
345	HẠ THỊ TÂN	1/1/1960	Nữ	001160047641	Chi Đông 8
346	NGÔ THỊ THU HƯỜNG	1/9/1991	Nữ	001191055581	Chi Đông 8
347	NGUYỄN THỊ GÁI	1/1/1936	Nữ	001136017592	Chi Đông 8
348	NGUYỄN THỊ MẾN	16/03/1985	Nữ	006185000088	Chi Đông 8
349	PHẠM VĂN TIẾN	17/02/1989	Nam	026089005830	Chi Đông 8
350	LÊ THỊ THANH LAN	11/3/1992	Nữ	001192048543	Chi Đông 8
351	TÔ VĂN TUẤN	23/09/1982	Nam	019082010316	Chi Đông 8

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Kim Tiền

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	VŨ ĐỨC GIANG	22/05/1980	Nam	008080000108	Kim Tiền
2	NGUYỄN THỊ TÂM	10/3/1965	Nữ	001165019644	Kim Tiền
3	NGUYỄN THỊ MẮM	5/10/1971	Nữ	001171011557	Kim Tiền
4	HÀ VĂN ĐƯƠNG	7/1/1985	Nam	001085007595	Kim Tiền
5	LÊ VĂN LÀ	5/8/1952	Nam	001052009874	Kim Tiền
6	HÀ VĂN TƯƠI	1/3/1980	Nam	001080012752	Kim Tiền
7	NGUYỄN VĂN THỤ	4/9/1933	Nam	001033001573	Kim Tiền
8	HÀ DUY THANH	29/01/1981	Nam	001081032694	Kim Tiền
9	NGUYỄN DƯƠNG HÙNG	20/10/1954	Nam	001054015624	Kim Tiền
10	HÀ VĂN QUANG	30/04/1972	Nam	001072007282	Kim Tiền
11	NGUYỄN VĂN LONG	15/08/1965	Nam	001065003392	Kim Tiền
12	HÀ VĂN THỐNG	26/01/1979	Nam	001079033494	Kim Tiền
13	HÀ THỊ ĐỊNH	19/06/1973	Nữ	001173025108	Kim Tiền
14	HÀ VĂN GIỚI	10/3/1965	Nam	001065023587	Kim Tiền
15	HOÀNG VĂN THỌ	15/02/1972	Nam	001072003623	Kim Tiền
16	HÀ VĂN GIÁP	28/08/1984	Nam	001084043866	Kim Tiền
17	HÀ NGỌC THÀNH	14/11/1981	Nam	001081021676	Kim Tiền
18	LÊ CẢNH HOÀNG	18/09/1983	Nam	040083001295	Kim Tiền
19	HÀ XUÂN CHIỂU	16/04/1941	Nam	001041001756	Kim Tiền
20	ĐẠI NGỌC THOA	1/1/1932	Nam	026032000119	Kim Tiền
21	HÀ VĂN TUẤN	4/11/1983	Nam	001083043630	Kim Tiền
22	NGUYỄN VĂN THIỀU	20/07/2001	Nam	001201034979	Kim Tiền
23	NGUYỄN VĂN CHÍN	1/1/1983	Nam	001083050313	Kim Tiền
24	HÀ THỊ TOÁN	20/08/1950	Nữ	001150022157	Kim Tiền
25	HÀ VĂN ĐOÀN	15/08/1960	Nam	001060006341	Kim Tiền
26	LÊ THỊ XUÂN	20/08/1957	Nữ	001157022168	Kim Tiền

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	NGUYỄN VĂN TUÂN	5/9/1988	Nam	001088009401	Kim Tiền
28	NGUYỄN THỊ BIÊN	21/09/1965	Nữ	001165041188	Kim Tiền
29	NGUYỄN ĐỨC CHÍNH	25/10/1979	Nam	001079019722	Kim Tiền
30	NGUYỄN VĂN HÒA	27/08/1984	Nam	001084017889	Kim Tiền
31	NGUYỄN THỊ TÂM	22/02/1981	Nữ	001181005991	Kim Tiền
32	NGUYỄN VĂN CÁC	12/1/1957	Nam	001057021707	Kim Tiền
33	LÊ THỊ THẨM	15/08/1979	Nữ	001179043302	Kim Tiền
34	HÀ QUANG KHẢI	3/7/1964	Nam	001064039734	Kim Tiền
35	NGUYỄN TIỀN TRƯỜNG	2/8/1966	Nam	001066024321	Kim Tiền
36	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	3/10/1987	Nam	001087029210	Kim Tiền
37	NGUYỄN VĂN THUẬN	5/10/1958	Nam	001058019777	Kim Tiền
38	HÀ THỊ HẢI ÂU	13/02/1992	Nữ	001192026765	Kim Tiền
39	NGUYỄN VĂN HẠ	23/06/1956	Nam	001056006239	Kim Tiền
40	HÀ THỊ SINH	1/5/1956	Nữ	001156018851	Kim Tiền
41	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	15/05/1963	Nữ	001163027929	Kim Tiền
42	NGUYỄN THỊ ĐỨC	7/2/1942	Nữ	001142004963	Kim Tiền
43	NGUYỄN THỊ VIỆN	1/2/1963	Nữ	026163003278	Kim Tiền
44	HÀ VĂN NHÂN	15/06/1973	Nam	001073010349	Kim Tiền
45	NGUYỄN VĂN LINH	15/08/1967	Nam	001067014377	Kim Tiền
46	NGUYỄN THỊ XUÂN	5/5/1967	Nữ	001167020046	Kim Tiền
47	BÙI TUÂN ANH	15/05/1978	Nam	001078013993	Kim Tiền
48	NGUYỄN VĂN HÀ	2/4/1996	Nam	001096028010	Kim Tiền
49	NGUYỄN THỊ CHÚC	1/2/1948	Nữ	001148010379	Kim Tiền
50	NGUYỄN THỊ LAN	2/10/1974	Nữ	001174005485	Kim Tiền
51	ĐẠI THỊ HUỆ	10/10/1976	Nữ	001176006647	Kim Tiền
52	HÀ XUÂN TUYÊN	9/2/1985	Nam	001085018373	Kim Tiền
53	HÀ MẠNH HÙNG	21/09/1992	Nam	001092017617	Kim Tiền
54	HÀ VĂN HÀNH	12/4/1974	Nam	001074031202	Kim Tiền
55	LÊ THỊ THÚY	1/1/1952	Nữ	001152014619	Kim Tiền
56	HÀ VĂN NGUYỄN	14/02/1985	Nam	001085038436	Kim Tiền
57	HÀ QUỐC VIỆT	3/4/1983	Nam	001083028237	Kim Tiền

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
58	NGUYỄN THỊ THÁI	6/8/1965	Nữ	001165019643	Kim Tiền
59	NGUYỄN TIẾN LỢI	20/09/1979	Nam	001079029823	Kim Tiền
60	HÀ VĂN MINH	21/10/1988	Nam	001088031780	Kim Tiền
61	HÀ VĂN HỮU	15/10/1954	Nam	001054007359	Kim Tiền
62	NGUYỄN VĂN PHA	1/1/1966	Nam	001066015782	Kim Tiền
63	HÀ VĂN PHONG	1/8/1988	Nam	001088001729	Kim Tiền
64	NGUYỄN THỊ SÂM	15/02/1940	Nữ	001140005151	Kim Tiền
65	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	10/3/1987	Nam	038087000375	Kim Tiền
66	NGUYỄN THỊ LỢI	23/10/1973	Nữ	001173012582	Kim Tiền
67	HÀ VĂN TUYẾN	14/07/1982	Nam	001082016106	Kim Tiền
68	DƯƠNG THỊ THƠM	1/12/1969	Nữ	001169024681	Kim Tiền
69	NGÔ THỊ TÌNH	2/11/1980	Nữ	026180005041	Kim Tiền
70	HÀ VĂN BÌNH	19/08/1965	Nam	001065023584	Kim Tiền
71	HÀ THỊ VIỆT	25/06/1947	Nữ	001147008252	Kim Tiền
72	NGUYỄN ĐÌNH HUY	16/05/1961	Nam	001061021342	Kim Tiền
73	LÊ HẢI HOÀNG	12/7/1979	Nam	001079014637	Kim Tiền
74	NGUYỄN XUÂN THẮNG	12/11/1971	Nam	001071023923	Kim Tiền
75	LÊ THỊ THANH HẢI	20/01/1984	Nữ	001184017141	Kim Tiền
76	HÀ DUY KHANH	1/12/1989	Nam	001089046449	Kim Tiền
77	NGUYỄN THỊ THÍNH	4/5/1944	Nữ	001144005780	Kim Tiền
78	NGUYỄN THỊ HẢI VÂN	25/08/1982	Nữ	001182033314	Kim Tiền
79	HÀ QUANG VINH	17/10/1987	Nam	001087036880	Kim Tiền
80	NGUYỄN TIẾN QUẢNG	25/11/1983	Nam	001083040169	Kim Tiền
81	NGUYỄN VĂN SỸ	19/09/1979	Nam	001079028067	Kim Tiền
82	NGUYỄN VĂN HÀO	3/6/1938	Nam	001038003180	Kim Tiền
83	HÀ VĂN THUẬN	26/07/1975	Nam	001075030938	Kim Tiền
84	HÀ DUY DŨNG	28/08/1984	Nam	001084043876	Kim Tiền
85	NGUYỄN THỊ LIÊN	15/08/1968	Nữ	001168013199	Kim Tiền
86	NGUYỄN VĂN NÚI	10/9/1975	Nam	001075009155	Kim Tiền
87	XÀ THỊ MỪNG	22/11/1971	Nữ	017171001135	Kim Tiền
88	HÀ MẠNH TOÀN	20/03/1996	Nam	001096024719	Kim Tiền

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
89	HÀ VĂN TUẤN	20/10/1986	Nam	001086046221	Kim Tiền
90	HÀ THỊ DƯƠNG	22/11/1968	Nữ	001168024705	Kim Tiền
91	HÀ VĂN HÒA	20/02/1987	Nam	001087014853	Kim Tiền
92	HÀ MINH TUẤN	31/07/1990	Nam	001090015625	Kim Tiền
93	HÀ VĂN TÙNG	12/7/1970	Nam	001070027277	Kim Tiền
94	HÀ THỊ HỢP	3/6/1968	Nữ	001168024704	Kim Tiền
95	HÀ QUỐC THỌ	16/11/1993	Nam	001093025223	Kim Tiền
96	HÀ XUÂN HẢI	5/8/1961	Nam	001061027684	Kim Tiền
97	NGUYỄN THỊ HÀ	18/04/1980	Nữ	001180002113	Kim Tiền
98	HÀ VĂN NY	17/09/1940	Nam	001040005150	Kim Tiền
99	HÀ DUY LIÊN	14/05/1988	Nam	001088010876	Kim Tiền
100	NGUYỄN THANH HẢI	12/12/1989	Nam	026089003579	Kim Tiền
101	NGUYỄN THỊ BẮC	27/07/1969	Nữ	001169024691	Kim Tiền
102	HÀ VĂN DU	26/03/1935	Nam	001035001928	Kim Tiền
103	NGUYỄN VĂN BANG	1/1/1970	Nam	001070020567	Kim Tiền
104	HÀ THỊ NỤ	26/06/1969	Nữ	001169024679	Kim Tiền
105	HÀ VĂN THẮNG	23/03/1993	Nam	001093028780	Kim Tiền
106	HÀ XUÂN THƯỜNG	1/9/1961	Nam	001061021333	Kim Tiền
107	HÀ VĂN DŨNG	8/7/1956	Nam	001056017397	Kim Tiền
108	HÀ XUÂN THỊNH	3/3/1930	Nam	001030001206	Kim Tiền
109	HÀ VĂN TUỆ	2/1/1962	Nam	001062012787	Kim Tiền
110	HÀ VĂN HÀ	23/09/1991	Nam	001091005907	Kim Tiền
111	HÀ THỊ HÀ	20/02/1975	Nữ	001175030335	Kim Tiền
112	NGUYỄN THỊ NƯƠNG	21/07/1970	Nữ	001170022681	Kim Tiền
113	HÀ THỊ NGA	7/2/1978	Nữ	001178021038	Kim Tiền
114	HÀ XUÂN HIỆP	16/11/1985	Nam	001085035446	Kim Tiền
115	NGUYỄN VĂN THỦY	17/10/1994	Nam	001094029834	Kim Tiền
116	HÀ XUÂN CƯỜNG	12/8/1986	Nam	001086006897	Kim Tiền
117	NGUYỄN THỊ CHÍN	11/8/1955	Nữ	001155036159	Kim Tiền
118	HÀ VĂN NHÂN	5/4/1964	Nam	001064042303	Kim Tiền
119	NGÔ THỊ THU HƯƠNG	15/06/1990	Nữ	001190024218	Kim Tiền

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
120	HÀ XUÂN HINH	19/12/1989	Nam	001089051637	Kim Tiền
121	HÀ XUÂN TÙNG	28/09/1974	Nam	001074023689	Kim Tiền
122	HÀ VĂN SÁU	12/5/1967	Nam	001067020153	Kim Tiền
123	HÀ THỊ SÁU	20/10/1966	Nữ	001166033806	Kim Tiền
124	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	22/05/1964	Nữ	001164008616	Kim Tiền
125	NGUYỄN VĂN DỊCH	20/11/1975	Nam	001075015935	Kim Tiền
126	HÀ XUÂN TRÌNH	28/09/1983	Nam	001083009681	Kim Tiền
127	HÀ TRUNG HIẾU	4/6/1989	Nam	001089046005	Kim Tiền
128	HÀ QUANG ĐỘNG	20/04/1980	Nam	001080027664	Kim Tiền
129	NGUYỄN THỊ THỦY	1/7/1962	Nữ	001162028021	Kim Tiền
130	HÀ THỊ HUYỀN	11/10/1979	Nữ	001179023428	Kim Tiền
131	HÀ XUÂN VUI	10/5/1976	Nam	001076033140	Kim Tiền
132	HÀ THỊ ÁI	1/5/1979	Nữ	001179032099	Kim Tiền
133	HÀ THỊ MINH HUỆ	13/03/1986	Nữ	001186001134	Kim Tiền
134	NGUYỄN NGỌC THUẬN	16/09/1987	Nam	001087032013	Kim Tiền
135	HÀ VĂN LONG	1/1/1959	Nam	001059008332	Kim Tiền
136	HÀ DIỆU LINH	20/10/1986	Nữ	001186037391	Kim Tiền
137	HÀ VĂN TRƯỜNG	10/9/1964	Nam	001064024976	Kim Tiền
138	PHẠM QUỐC TIẾN	3/7/1988	Nam	001088047277	Kim Tiền
139	HÀ VĂN HUÂN	15/08/1966	Nam	001066022281	Kim Tiền
140	HÀ VĂN LUÂN	3/1/1992	Nam	001092033036	Kim Tiền
141	HÀ VĂN THÊM	2/3/1937	Nam	001037002934	Kim Tiền
142	HÀ THỊ LĨNH	6/1/1959	Nữ	001159025008	Kim Tiền
143	HÀ VĂN TÌNH	2/2/1987	Nam	001087011341	Kim Tiền
144	HÀ VĂN SEN	14/07/1965	Nam	001065023586	Kim Tiền
145	HÀ VĂN TỈNH	2/7/1975	Nam	001075027158	Kim Tiền
146	HÀ VĂN TIẾN	19/05/1994	Nam	001094002125	Kim Tiền
147	HÀ VĂN TOẢN	1/1/1965	Nam	001065035988	Kim Tiền
148	HÀ THỊ THÍCH	15/07/1965	Nữ	001165005434	Kim Tiền
149	NGUYỄN VĂN TÁM	12/11/1978	Nam	001078013670	Kim Tiền
150	HÀ VĂN DỤC	14/04/1972	Nam	001072028205	Kim Tiền

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
151	HÀ XUÂN KỶ	8/10/1981	Nam	001081032662	Kim Tiền
152	NGUYỄN VĂN PHÚ	2/5/1966	Nam	001066022284	Kim Tiền
153	HÀ VĂN LUẬT PHƯƠNG	13/09/1980	Nam	001080013730	Kim Tiền
154	HÀ VĂN DƯƠNG	3/6/1961	Nam	001061001547	Kim Tiền
155	HÀ VĂN TƯỜNG	15/08/1967	Nam	001067001913	Kim Tiền
156	HÀ VĂN NHẤT	24/10/1988	Nam	001088004961	Kim Tiền
157	NGUYỄN HỒNG KIÊN	11/3/1981	Nam	033081003395	Kim Tiền
158	HÀ THỊ TÍNH	8/1/1955	Nữ	001155019248	Kim Tiền
159	HÀ VĂN THỌ	18/02/1958	Nam	001058023742	Kim Tiền
160	HÀ VĂN ĐỨC	18/03/1970	Nam	001070023476	Kim Tiền
161	NGUYỄN THỊ HÀ	20/09/1963	Nữ	001163022544	Kim Tiền
162	HÀ DUY THANH	1/1/1987	Nam	001087021576	Kim Tiền
163	HÀ THỊ HIÊN	30/11/1987	Nữ	001187038207	Kim Tiền
164	HÀ VĂN PHÚC	9/10/1972	Nam	001072028212	Kim Tiền
165	HÀ THANH LIÊM	4/2/1986	Nam	001086035333	Kim Tiền
166	HÀ DŨNG DUY	4/10/1986	Nam	001086038171	Kim Tiền
167	HÀ VĂN TÀN	27/07/1973	Nam	001073014659	Kim Tiền
168	HÀ VĂN THO	20/10/1956	Nam	001056017392	Kim Tiền
169	HÀ THỊ TIỀN	22/05/1955	Nữ	001155015427	Kim Tiền
170	HÀ VĂN XUÂN	18/05/1988	Nam	001088001833	Kim Tiền
171	NGUYEN THỊ THANH HƯƠNG	8/5/1979	Nữ	025179000212	Kim Tiền
172	CAO THỊ MẾN	1/6/1959	Nữ	001159029514	Kim Tiền
173	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	6/10/1985	Nam	001085046617	Kim Tiền
174	TẠ MINH XUÂN	23/07/1989	Nam	001089022563	Kim Tiền
175	HÀ VĂN HANH	19/08/1970	Nam	001070011202	Kim Tiền
176	HÀ VĂN TUÂN	13/10/1966	Nam	001066018763	Kim Tiền
177	HÀ VĂN LỤC	1/6/1979	Nam	001079027366	Kim Tiền
178	HÀ THỊ CÚC	18/10/1970	Nữ	001170026802	Kim Tiền
179	NGUYỄN NGỌC THẠCH	11/6/1985	Nam	001085002430	Kim Tiền
180	HÀ THỊ DUNG	1/1/1955	Nữ	001155026791	Kim Tiền
181	HÀ VĂN CHIẾN	16/08/1968	Nam	001068024532	Kim Tiền

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
182	HÀ VĂN HIẾU	20/11/1981	Nam	001081032696	Kim Tiền
183	HÀ VĂN QUYẾT	18/05/1966	Nam	001066008317	Kim Tiền
184	HÀ VĂN TÚ	2/2/1994	Nam	001094029810	Kim Tiền
185	HÀ VĂN HÙNG	20/09/1963	Nam	001063026693	Kim Tiền
186	HÀ VĂN TRUNG	10/8/1962	Nam	001062022247	Kim Tiền
187	HÀ VĂN HUỆ	14/05/1972	Nam	001072031137	Kim Tiền
188	HÀ THỊ TÂM	13/10/1956	Nữ	001156023579	Kim Tiền
189	HÀ THỊ TRÀ	27/01/1952	Nữ	001152014618	Kim Tiền
190	PHÙNG THỊ YÊN	5/10/1979	Nữ	001179032090	Kim Tiền
191	NGUYỄN VĂN THIẾT	28/06/1971	Nam	001071029769	Kim Tiền
192	HÀ VĂN CHÍNH	25/08/1974	Nam	001074027267	Kim Tiền
193	NGUYỄN THỊ BÍCH HỢP	20/10/1991	Nữ	001191027799	Kim Tiền
194	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	29/12/2003	Nữ	001303038659	Kim Tiền
195	HÀ GIANG SƠN	22/01/1994	Nam	001094024621	Kim Tiền
196	HÀ THỊ YẾN HOA	4/12/1986	Nữ	001186026657	Kim Tiền
197	ĐẶNG VĂN HÒA	14/07/1986	Nam	036086001128	Kim Tiền
198	HÀ THỊ HẢO	10/7/1945	Nữ	001145005407	Kim Tiền
199	HÀ THỊ TỰ	22/08/1958	Nữ	001158025848	Kim Tiền
200	NGUYỄN THỊ TẢO	17/05/1968	Nữ	001164000911	Kim Tiền
201	HÀ VĂN ĐIỀU	26/09/1961	Nam	001061035360	Kim Tiền
202	TRẦN VĂN AN	6/3/1976	Nam	040076021161	Kim Tiền
203	HÀ VĂN TIẾN	1/3/1972	Nam	001072027461	Kim Tiền
204	HÀ DUY TIẾN	11/9/1980	Nam	001080031426	Kim Tiền
205	HÀ VĂN TRUNG	10/8/1982	Nam	001082041194	Kim Tiền
206	NGUYỄN THỊ MAI	1/1/1947	Nữ	001147008746	Kim Tiền
207	HÀ THỊ BẢY	11/8/1975	Nữ	001175030334	Kim Tiền
208	NGUYỄN THỊ HỒNG	1/3/1957	Nữ	001157017820	Kim Tiền
209	HÀ THỊ TRANH	2/5/1979	Nữ	001179039449	Kim Tiền
210	HÀ VĂN QUỲNH	2/9/1976	Nam	001076057906	Kim Tiền
211	HÀ VĂN CHIẾN	11/2/1970	Nam	001070027268	Kim Tiền
212	LÊ THỊ NHỊ	19/05/1958	Nữ	001158025840	Kim Tiền

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
213	HOÀNG XUÂN ĐA	3/3/1939	Nam	001039003151	Kim Tiền
214	NGUYỄN ĐÌNH THIỆP	9/5/1946	Nam	001046005632	Kim Tiền
215	HÀ THỊ NHUNG	1/9/1944	Nữ	001144014819	Kim Tiền
216	NGUYỄN VĂN HIỀN	27/10/1981	Nam	001081036226	Kim Tiền
217	NGUYỄN THỊ LƯỢNG	25/02/1949	Nữ	001149016104	Kim Tiền
218	HÀ VĂN QUÝ	4/2/1957	Nam	001057021711	Kim Tiền
219	HÀ VĂN THẮNG	20/02/1995	Nam	001095029120	Kim Tiền
220	ĐẠI VĂN HẬU	22/09/1982	Nam	001082027492	Kim Tiền
221	NGUYỄN THỊ HÒA	11/5/1970	Nữ	001170048123	Kim Tiền
222	HÀ ANH DŨNG	4/8/1994	Nam	001094012933	Kim Tiền
223	HÀ VĂN NHIÊN	1/5/1938	Nam	001038004875	Kim Tiền
224	NGUYỄN THỊ CÔNG	7/12/1962	Nữ	001162014084	Kim Tiền
225	NGUYỄN THỊ DUNG	30/06/1959	Nữ	001159025010	Kim Tiền
226	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	31/10/1988	Nam	001088016897	Kim Tiền
227	HÀ VĂN THẾ	2/9/1963	Nam	001063026685	Kim Tiền
228	HÀ QUỐC CƯỜNG	26/10/1975	Nam	001075003786	Kim Tiền
229	HOÀNG VĂN THƯỜNG	18/07/1979	Nam	001079033486	Kim Tiền
230	NGUYỄN THỊ YÊN	6/9/1983	Nữ	001183036119	Kim Tiền
231	VŨ THỊ LAN	18/08/1958	Nữ	030158007315	Kim Tiền
232	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	11/6/1977	Nam	001077031634	Kim Tiền
233	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	22/07/1972	Nam	001072028208	Kim Tiền
234	HÀ VĂN THIỆU	6/2/1997	Nam	001097004385	Kim Tiền
235	HÀ THỊ KIM LIÊN	20/08/1958	Nữ	001158020935	Kim Tiền
236	HÀ ANH TUYÊN	8/4/1989	Nam	001089014553	Kim Tiền
237	HÀ THỊ THÁI	5/10/1954	Nữ	001154013318	Kim Tiền
238	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	28/08/1967	Nữ	001167016671	Kim Tiền
239	NGÔ THỊ NGƯ	1/6/1944	Nữ	001144010326	Kim Tiền
240	LÊ THỊ LẠC	5/1/1965	Nữ	001165036578	Kim Tiền
241	HÀ VĂN TỀ	1/1/1951	Nam	001051007055	Kim Tiền
242	HÀ THỊ MÓC	1/2/1939	Nữ	001139004722	Kim Tiền
243	NGÔ THỊ HỒI	7/3/1959	Nữ	001159025011	Kim Tiền

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
244	HÀ VĂN TĨNH	1/7/1977	Nam	001077038356	Kim Tiền
245	NGUYỄN VĂN SÁU	5/5/1973	Nam	001073030063	Kim Tiền
246	LÊ THỊ MINH	4/3/1967	Nữ	001167020056	Kim Tiền
247	LÊ THỊ AN	1/1/1953	Nữ	001153013672	Kim Tiền
248	NGUYỄN THỊ LAN	1/1/1933	Nữ	001133004532	Kim Tiền
249	HÀ THỊ HUYỀN	15/09/1997	Nữ	001197024599	Kim Tiền
250	LÊ VĂN LỰU	15/08/1977	Nam	001077028004	Kim Tiền
251	HÀ THANH HẢI	23/11/1979	Nam	001079005787	Kim Tiền
252	NGUYEN THỊ THANH HUYỀN	6/10/1970	Nữ	001170026786	Kim Tiền
253	HÀ THỊ THỨ	1/4/1950	Nữ	001150012758	Kim Tiền
254	HÀ VĂN NAM	2/6/1970	Nam	001070044245	Kim Tiền
255	LÊ HOÀNG HÀ	24/03/1982	Nam	001082025263	Kim Tiền
256	NGUYỄN KIM NGÂN	20/11/1988	Nam	001088034698	Kim Tiền
257	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	8/1/1987	Nam	008087010782	Kim Tiền
258	NGUYỄN VĂN HÙNG	1/10/1965	Nam	008065003725	Kim Tiền
259	HÀ VĂN TIẾN	29/05/1986	Nam	001086038173	Kim Tiền
260	LÊ THỊ KIM LONG	25/03/1970	Nữ	001170026792	Kim Tiền
261	ĐOÀN VĂN DŨNG	10/5/1979	Nam	026079005073	Kim Tiền
262	TRẦN VĂN TRỌNG	2/3/1986	Nam	040086023307	Kim Tiền
263	NGUYỄN THỊ HẠNH	22/09/1975	Nữ	030175011070	Kim Tiền
264	CHU THỊ TỶ	8/3/1965	Nữ	001165019645	Kim Tiền
265	NGUYỄN THỊ MAI	19/09/1958	Nữ	001158024244	Kim Tiền
266	KHUẤT VĂN BÌNH	12/6/1986	Nam	025086008133	Kim Tiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Bảo Tháp

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGUYỄN KHẮC KHÁI	17/07/1987	Nam	001087028670	Bảo Tháp
2	NGÔ QUANG THIỆN	11/8/1983	Nam	001083034160	Bảo Tháp
3	NGUYỄN THỊ VÂN	3/6/1965	Nữ	001165023945	Bảo Tháp
4	NGUYỄN XUÂN NGỌC	15/08/1973	Nam	001073030052	Bảo Tháp
5	NGUYỄN THỊ TUYẾT BẠCH	20/10/1964	Nữ	001164013663	Bảo Tháp
6	NGUYỄN THỊ TOÀN	1/8/1931	Nữ	001131001165	Bảo Tháp
7	NGUYỄN KHẮC THÀNH	27/07/1989	Nam	001089013520	Bảo Tháp
8	NGUYỄN TUẤN KHÁI	14/12/1964	Nam	001064020835	Bảo Tháp
9	NGÔ NGỌC	20/04/1983	Nam	001083023361	Bảo Tháp
10	NGUYỄN VĂN CỬ	2/11/1986	Nam	001086012025	Bảo Tháp
11	NGUYỄN VIỆT LINH	16/10/1986	Nam	001086014725	Bảo Tháp
12	LƯU VĂN THANH	20/01/1960	Nam	001060032892	Bảo Tháp
13	NGUYỄN VĂN ĐẠI	2/2/1970	Nam	001070011638	Bảo Tháp
14	LÊ THỊ PHƯƠNG	19/08/1931	Nữ	001131001928	Bảo Tháp
15	NGUYỄN THỊ CHÂM	1/2/1963	Nữ	030163010285	Bảo Tháp
16	NGUYỄN VĂN TƯ	25/01/1986	Nam	001086037836	Bảo Tháp
17	NGUYỄN HỮU CHÍNH	7/12/1971	Nam	001071008076	Bảo Tháp
18	NGUYỄN THỊ BA	1/1/1927	Nữ	001127000804	Bảo Tháp
19	NGUYỄN THỊ TỨ	25/05/1964	Nữ	001164007324	Bảo Tháp
20	NGUYỄN THỊ ÁNH NGA	1/1/1993	Nữ	001193001417	Bảo Tháp
21	NGUYỄN VĂN ĐOAN	10/10/1963	Nam	001063045735	Bảo Tháp
22	HOÀNG VĂN NGUYỄN	15/01/1992	Nam	026092011175	Bảo Tháp
23	NGUYỄN THỊ THÚY	22/12/1948	Nữ	001148010378	Bảo Tháp
24	NGUYỄN VĂN THIỆU	3/11/1979	Nam	001079014764	Bảo Tháp
25	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	11/9/1969	Nam	001069024734	Bảo Tháp
26	NGUYỄN TUẤN ANH	14/09/1992	Nam	001092002444	Bảo Tháp

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	HÀ THỊ NGÁT	24/03/1962	Nữ	001162010385	Bảo Thập
28	NGUYỄN THẾ THẮNG	10/6/1983	Nam	024083012205	Bảo Thập
29	NGUYỄN KHẮC HUY	4/12/1988	Nam	001088037800	Bảo Thập
30	NGUYỄN VĂN TỈNH	8/8/1966	Nam	001066008602	Bảo Thập
31	NGUYỄN THỊ LIỄU	20/10/1962	Nữ	001162028020	Bảo Thập
32	TẠ THÀNH KHÁNH	12/10/1984	Nam	001084031222	Bảo Thập
33	NGUYỄN THỊ HẠNH	2/2/1963	Nữ	001163002503	Bảo Thập
34	NGUYỄN KHẮC THỦY	23/03/1979	Nam	001079006430	Bảo Thập
35	PHAN VĂN QUYỀN	18/08/1989	Nam	037089011216	Bảo Thập
36	NGUYỄN QUANG TIẾN	24/09/1980	Nam	001080034923	Bảo Thập
37	NGUYỄN VĂN QUÝ	18/03/1973	Nam	001073033181	Bảo Thập
38	NGUYỄN VĂN LỤC	20/12/1982	Nam	001082039042	Bảo Thập
39	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	17/12/1972	Nữ	001172009244	Bảo Thập
40	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	16/08/1979	Nữ	001179027038	Bảo Thập
41	NGUYỄN THỊ HOAN	25/11/1980	Nữ	001180032759	Bảo Thập
42	ĐOÀN HỮU TIẾN	20/11/1987	Nam	001087018566	Bảo Thập
43	NGUYỄN THỊ LAI	7/1/1959	Nữ	001159028297	Bảo Thập
44	NGUYỄN THỊ LINH	17/10/1998	Nữ	001198018075	Bảo Thập
45	NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN	11/10/1985	Nữ	001185021411	Bảo Thập
46	NGUYỄN THỊ CÚC	7/1/1966	Nữ	001166023027	Bảo Thập
47	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	9/10/1980	Nữ	001180005168	Bảo Thập
48	NGUYỄN THÀNH ĐOAN	30/07/1990	Nam	001090029374	Bảo Thập
49	LÝ THỊ QUỲNH PHƯƠNG	23/12/1983	Nữ	019183015267	Bảo Thập
50	VŨ THỊ YẾN	26/06/1985	Nữ	017185004697	Bảo Thập
51	NGUYỄN PHI KHANH	19/11/1987	Nam	026087004730	Bảo Thập
52	TRIỆU NGHỊ CƯƠNG	20/02/1978	Nữ	025178003431	Bảo Thập
53	VŨ VĂN CHINH	20/07/1983	Nam	036083009481	Bảo Thập
54	ĐẶNG MINH LỢI	23/10/1981	Nam	001081019104	Bảo Thập
55	NGUYỄN SỸ KIỂM	8/3/1991	Nam	040091008177	Bảo Thập
56	HÀ ĐỨC LONG	7/9/1988	Nam	025088018597	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
57	NGUYỄN VĂN TÌNH	19/11/1986	Nam	036086009922	Bảo Thập
58	NGUYỄN VĂN THẮNG	7/2/1983	Nam	026083009173	Bảo Thập
59	NGUYỄN ĐỨC TỈNH	6/1/1975	Nam	001075032120	Bảo Thập
60	NGÔ VĂN TÝ	19/09/1947	Nam	001047007483	Bảo Thập
61	NGUYỄN VĂN HÙNG	1/1/1968	Nam	001068024505	Bảo Thập
62	NGUYỄN HUYỀN THƯƠNG	6/12/1980	Nữ	001180015678	Bảo Thập
63	NGÔ THỊ HUỆ	14/07/1982	Nữ	001182019644	Bảo Thập
64	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	27/10/1981	Nữ	001181030459	Bảo Thập
65	NGUYỄN NGỌC HÀ	11/10/1984	Nữ	001184039147	Bảo Thập
66	NGÔ THỊ KIM HOA	2/7/1968	Nữ	001168024709	Bảo Thập
67	NGUYỄN VĂN BANG	20/10/1945	Nam	001045005897	Bảo Thập
68	NGÔ MINH SƠN	21/11/1976	Nam	001076029212	Bảo Thập
69	NGUYỄN THỊ THANH	28/08/1986	Nữ	001186005054	Bảo Thập
70	NGUYỄN THỊ THU TRANG	22/11/1981	Nữ	001181017164	Bảo Thập
71	NGUYỄN QUỐC LẬP	18/11/1965	Nam	001065023588	Bảo Thập
72	NGUYỄN HẢI AN	30/09/1976	Nam	001076005961	Bảo Thập
73	NGÔ THANH HOA	1/6/1985	Nữ	001185004726	Bảo Thập
74	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	1/1/1981	Nam	035081001858	Bảo Thập
75	NGUYỄN VĂN LỘC	25/11/1976	Nam	001076024547	Bảo Thập
76	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	8/8/1997	Nữ	001197021368	Bảo Thập
77	NGÔ MINH PHƯƠNG	21/11/1976	Nam	001076002301	Bảo Thập
78	NGUYỄN THỊ TÁM	2/9/1953	Nữ	001153004746	Bảo Thập
79	NGUYỄN THỊ THU THẢO	23/11/1994	Nữ	001194012862	Bảo Thập
80	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	4/5/1984	Nữ	001184011152	Bảo Thập
81	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	21/10/1986	Nam	001086029115	Bảo Thập
82	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	12/7/1968	Nữ	001168016660	Bảo Thập
83	NGUYỄN NGỌC PHẨM	30/08/1980	Nam	001080008497	Bảo Thập
84	NGUYỄN VIỆT HÙNG	2/9/1987	Nam	001087023278	Bảo Thập
85	NGUYỄN VĂN QUÂN	13/08/1993	Nam	001093024757	Bảo Thập
86	NGUYỄN ĐỨC THẶNG	1/4/1979	Nam	001079021456	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
87	NGÔ VĂN HOAN	24/04/1959	Nam	001059022269	Bảo Thập
88	NGUYỄN VĂN TRẮC	20/01/1958	Nam	001058023744	Bảo Thập
89	NGÔ THỊ XUYÊN	10/3/1974	Nữ	001174024446	Bảo Thập
90	NGUYỄN KHẮC XUÂN	1/1/1924	Nam	001024001933	Bảo Thập
91	NGUYỄN NGỌC TOÁN	5/5/1963	Nam	001063017856	Bảo Thập
92	NGUYỄN THỊ NGÂN	7/9/1980	Nữ	001180007613	Bảo Thập
93	NGÔ MINH THU	15/07/1982	Nam	001082022453	Bảo Thập
94	NGUYỄN NGỌC NAM	20/10/1961	Nam	001061021330	Bảo Thập
95	NGUYỄN KHẮC HÒA	19/12/1991	Nam	001091024516	Bảo Thập
96	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	15/11/1984	Nữ	001184017461	Bảo Thập
97	NGÔ QUANG DINH	8/12/1974	Nam	001074025052	Bảo Thập
98	NGÔ TRỌNG VŨ	14/04/1974	Nam	001074008880	Bảo Thập
99	NGUYỄN HẢI THANH	31/07/1980	Nam	001080034925	Bảo Thập
100	NGÔ DUY HÀ	13/08/1977	Nam	001077031630	Bảo Thập
101	BÙI THANH HỘI	12/10/1959	Nữ	008159000012	Bảo Thập
102	NGUYỄN THỊ NGÁT	19/05/1975	Nữ	001175013441	Bảo Thập
103	NGUYỄN KHÁNH ĐÀM	28/06/1983	Nam	001083043620	Bảo Thập
104	HÀ VĂN VÂN	20/03/1952	Nam	001052001424	Bảo Thập
105	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	25/12/1986	Nữ	001186037383	Bảo Thập
106	NGUYỄN HẢI HÙNG	8/4/1983	Nam	001083043640	Bảo Thập
107	NGÔ DUY ANH	3/6/2008	Nam	001208040469	Bảo Thập
108	NGÔ DUY THÀNH	19/05/1984	Nam	014084000166	Bảo Thập
109	NGÔ THỊ LỘC	28/11/1960	Nữ	001160030510	Bảo Thập
110	NGUYỄN TRỌNG KHOA	3/6/1981	Nam	001081036214	Bảo Thập
111	NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	22/08/1968	Nam	001068024526	Bảo Thập
112	NGÔ MINH TUÂN	8/7/1980	Nam	001080013056	Bảo Thập
113	NGUYỄN THỊ SƠN	15/04/1959	Nữ	001159008095	Bảo Thập
114	NGUYỄN VĂN NHEO	18/06/1948	Nam	001048006244	Bảo Thập
115	HÀ THỊ HUỆ	1/9/1966	Nữ	001166028691	Bảo Thập
116	NGUYỄN CAO SƠN	20/04/1992	Nam	001092013866	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
117	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	16/10/1987	Nữ	001187003454	Bảo Thập
118	NGUYỄN THỊ MINH	23/11/1980	Nữ	001180028601	Bảo Thập
119	NGÔ DUY HÙNG	22/11/1982	Nam	001082041199	Bảo Thập
120	NGUYỄN KHẮC THẮNG	11/6/1983	Nam	001083043631	Bảo Thập
121	NGUYỄN THỊ THÚY NGUYỆT	25/05/1982	Nữ	001182047930	Bảo Thập
122	NGUYỄN THỊ THOA	26/08/1982	Nữ	001182039927	Bảo Thập
123	NGUYỄN THANH TUẤN	26/07/1983	Nam	001083043639	Bảo Thập
124	NGUYỄN THỊ HẬU	22/08/1987	Nữ	001187029794	Bảo Thập
125	NGUYỄN THỊ BÙI	21/03/1962	Nữ	001162028022	Bảo Thập
126	NGÔ QUANG MINH	10/11/1986	Nam	001086025919	Bảo Thập
127	NGUYỄN KHẮC BÌNH	17/07/1989	Nam	001089016940	Bảo Thập
128	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	8/8/1982	Nam	001082008128	Bảo Thập
129	NGÔ VIỆT HÙNG	20/11/1978	Nam	001078018859	Bảo Thập
130	NGUYỄN KHẮC HOÀNG	15/01/1986	Nam	001086029185	Bảo Thập
131	NGUYỄN HUỶNH CƯỜNG	29/11/1972	Nam	001072028207	Bảo Thập
132	HÀ VĂN TIẾN	28/06/1979	Nam	001079033490	Bảo Thập
133	NGUYỄN THỊ THÙY	14/02/1948	Nữ	001148010381	Bảo Thập
134	NGÔ MINH KHẢI	1/9/1962	Nam	001062007579	Bảo Thập
135	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	9/8/1977	Nam	036077002986	Bảo Thập
136	NGÔ THỊ VỊNH	13/10/1959	Nữ	001159025020	Bảo Thập
137	NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG	20/07/1972	Nam	001072009181	Bảo Thập
138	NGUYỄN MINH CHUNG	29/08/1985	Nam	001085038431	Bảo Thập
139	NGÔ QUANG ĐỈNH	25/08/1980	Nam	001080006542	Bảo Thập
140	NGUYỄN KHÁNH ĐIỀM	27/08/1980	Nam	001080019417	Bảo Thập
141	NGUYỄN THỊ ĐANG	1/1/1960	Nữ	001160030501	Bảo Thập
142	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	24/11/1982	Nam	001082017408	Bảo Thập
143	HÀ VĂN QUÂN	11/6/1982	Nam	001082041190	Bảo Thập
144	HÀ XUÂN HÙNG	20/01/1989	Nam	001089033196	Bảo Thập
145	NGUYỄN ĐĂNG HIỀN	18/03/1956	Nam	001056010664	Bảo Thập
146	NGÔ VĂN TUẤN	2/7/1972	Nam	001072024408	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
147	NGUYỄN KHẮC THỊNH	10/3/1939	Nam	001039002563	Bảo Thập
148	NGÔ VĂN XẠ	1/1/1925	Nam	001025002249	Bảo Thập
149	NGUYỄN TRỌNG QUYẾT	4/10/1971	Nam	001071025687	Bảo Thập
150	NGUYỄN VĂN THẮNG	6/6/1974	Nam	001074046247	Bảo Thập
151	NGÔ THỊ THƠ	1/9/1940	Nữ	001140006540	Bảo Thập
152	NGUYỄN QUANG HÙNG	1/9/1985	Nam	001085013384	Bảo Thập
153	NGUYỄN THỊ DÂN	9/1/1963	Nữ	001163022525	Bảo Thập
154	NGUYỄN THỊ ỒN	1/1/1943	Nữ	001143001655	Bảo Thập
155	NGUYỄN VĂN VŨ	2/10/1983	Nam	001083032135	Bảo Thập
156	BÙI THỊ HỒNG HỘI	10/1/1984	Nữ	001184057876	Bảo Thập
157	NGUYỄN THỊ XIÊM	9/11/1967	Nữ	001167020036	Bảo Thập
158	NGUYỄN ĐỨC VĂN	25/10/1987	Nam	001087026475	Bảo Thập
159	NGUYỄN KHẮC THỨC	9/1/1981	Nam	001081035945	Bảo Thập
160	NGUYỄN THỊ UYÊN	4/8/1962	Nữ	001162006705	Bảo Thập
161	NGUYỄN THỊ LAN ANH	21/02/1985	Nữ	001185041952	Bảo Thập
162	NGUYỄN VĂN ĐẶNG	21/03/1971	Nam	001071029774	Bảo Thập
163	NGUYỄN THỊ TỰA	10/8/1956	Nữ	001156014981	Bảo Thập
164	NGUYỄN VĂN TUẤN	1/2/1986	Nam	001086022661	Bảo Thập
165	NGUYỄN KHẮC HIỂN	1/6/1974	Nam	001074027284	Bảo Thập
166	NGUYỄN KHẮC LƯU	10/5/1966	Nam	001066022272	Bảo Thập
167	NGUYỄN VĂN LỢI	10/6/1968	Nam	001068008666	Bảo Thập
168	NGUYỄN NGỌC CAO	25/10/1964	Nam	001064024984	Bảo Thập
169	NGUYỄN TIẾN ĐẠO	1/10/1970	Nam	001070014236	Bảo Thập
170	NGUYỄN THỊ KIM SOA	6/4/1982	Nữ	001182013663	Bảo Thập
171	NGUYỄN THỊ MỸ	1/1/1933	Nữ	001133002706	Bảo Thập
172	NGUYỄN THỊ TÍNH	18/09/1960	Nữ	001160024515	Bảo Thập
173	NGÔ BÍCH VÂN	21/11/1976	Nữ	001176011018	Bảo Thập
174	NGUYỄN THỊ THÙY	12/12/1991	Nữ	001191032553	Bảo Thập
175	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	6/10/1984	Nữ	001184042676	Bảo Thập
176	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	1/1/1961	Nữ	001161027825	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
177	NGUYỄN HUY LUẬN	25/10/1983	Nam	001083016016	Bảo Thập
178	ĐỖ THỊ THU HIỀN	12/2/1988	Nữ	008188003993	Bảo Thập
179	NGUYỄN VĂN LỘNG	30/07/1981	Nam	001081036223	Bảo Thập
180	NGUYỄN KHẮC THẮNG	9/11/1991	Nam	001091020894	Bảo Thập
181	NGUYỄN THỊ XINH	3/1/1969	Nữ	001169016615	Bảo Thập
182	NGUYỄN THỊ VÔ	20/07/1947	Nữ	001147006800	Bảo Thập
183	NGUYỄN VĂN THẠO	27/07/1939	Nam	001039003152	Bảo Thập
184	NGUYỄN VĂN VỊNH	8/3/1971	Nam	001071029777	Bảo Thập
185	NGUYỄN VĂN TIẾN	12/2/1972	Nam	001072028213	Bảo Thập
186	NGUYỄN THANH HÒA	6/10/1979	Nam	001079009730	Bảo Thập
187	NGUYỄN VĂN QUYỀN	23/10/1983	Nam	001083040159	Bảo Thập
188	TẠ THỊ SƠN	20/05/1974	Nữ	001174030505	Bảo Thập
189	TRỊNH VŨ QUỲNH NHƯ	30/05/2011	Nữ	001311010083	Bảo Thập
190	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	17/04/1945	Nữ	001145006919	Bảo Thập
191	NGUYỄN CHÍNH THỨC	26/04/1969	Nam	001069034654	Bảo Thập
192	NGUYỄN XUÂN KHOA	28/02/1967	Nam	001067007829	Bảo Thập
193	NGUYỄN MẠNH HUY	25/02/1994	Nam	001094029820	Bảo Thập
194	NGUYỄN THỊ TÌNH	12/8/1956	Nữ	001156018859	Bảo Thập
195	NGUYỄN XUÂN HIẾU	24/06/1982	Nam	001082013727	Bảo Thập
196	NGHIÊM THỊ LONG	10/8/1968	Nữ	001168020599	Bảo Thập
197	NGUYỄN QUÝ HAI	24/12/1977	Nam	001077016446	Bảo Thập
198	NGUYỄN XUÂN TỰ	6/8/1984	Nam	001084020890	Bảo Thập
199	NGUYỄN THỊ HOA THÊM	30/08/1986	Nữ	001186037398	Bảo Thập
200	NGUYỄN THỊ TÓN	12/1/1941	Nữ	001141012707	Bảo Thập
201	NGUYỄN TUẤN ANH	15/04/1988	Nam	001088037796	Bảo Thập
202	NGUYỄN THỊ LOAN	1/1/1957	Nữ	001157015756	Bảo Thập
203	NGUYỄN VĂN TỎA	5/12/1977	Nam	001077031620	Bảo Thập
204	NGUYỄN KHẮC THIÊM	27/09/1971	Nam	001071029758	Bảo Thập
205	NGUYỄN HUY NHÂN	6/10/1946	Nam	001046002702	Bảo Thập
206	NGUYỄN THỊ XA	11/7/1955	Nữ	001155019258	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
207	NGUYỄN KHẮC DƯƠNG	4/10/1968	Nam	001068020890	Bảo Thập
208	NGUYỄN THỊ BÍCH	12/5/1952	Nữ	001152024963	Bảo Thập
209	NGUYỄN TIẾN ĐẢO	15/01/1973	Nam	001073014089	Bảo Thập
210	VŨ TUẤN ĐẠT	30/08/1983	Nam	030083000240	Bảo Thập
211	NGUYỄN VĂN MÙNG	5/10/1970	Nam	001070027264	Bảo Thập
212	NGUYỄN HỮU DÂN	19/08/1969	Nam	001069007994	Bảo Thập
213	NGUYỄN VĂN XUYỀN	5/6/1974	Nam	001074031216	Bảo Thập
214	NGUYỄN VĂN DỰ	20/11/1983	Nam	001083014309	Bảo Thập
215	NGUYỄN VĂN VŨNG	20/08/1961	Nam	001061021335	Bảo Thập
216	NGUYỄN NGỌC ÁNH	23/06/1967	Nam	001067012466	Bảo Thập
217	NGUYỄN VĂN QUỲNH	17/05/1965	Nam	001065019793	Bảo Thập
218	NGUYỄN QUỐC LAM	4/2/1958	Nam	001058011209	Bảo Thập
219	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	5/1/1955	Nam	001055004536	Bảo Thập
220	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	21/08/1963	Nữ	001163022521	Bảo Thập
221	NGUYỄN VĂN TỎA	19/12/1977	Nam	001077006443	Bảo Thập
222	BÙI MẠNH HÀ	20/04/1975	Nam	001075030946	Bảo Thập
223	NGUYỄN ĐỨC XUÂN	14/05/1993	Nam	001093006172	Bảo Thập
224	NGUYỄN VĂN KHANG	1/1/1960	Nam	001060028450	Bảo Thập
225	NGUYỄN TIẾN ANH	22/06/1985	Nam	001085038433	Bảo Thập
226	BÙI HÙNG SƠN	24/11/1981	Nam	001081036213	Bảo Thập
227	NGUYỄN QUỐC TOẢN	21/11/1972	Nam	001072017347	Bảo Thập
228	NGUYỄN THỊ TOẢN	1/1/1948	Nữ	001148015702	Bảo Thập
229	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	20/08/1986	Nữ	001186026584	Bảo Thập
230	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	8/5/1986	Nam	001086012502	Bảo Thập
231	BÙI THỊ PHƯỢNG	3/2/1974	Nữ	001174030524	Bảo Thập
232	NGUYỄN THỊ KIM ĐÌNH	16/08/1968	Nữ	001168007103	Bảo Thập
233	NGUYỄN QUANG HUY	22/01/1979	Nam	001079031348	Bảo Thập
234	NGUYỄN VĂN TRUNG	7/12/1948	Nam	001048004762	Bảo Thập
235	NGUYỄN THỊ DỤNG	10/4/1956	Nữ	001156018858	Bảo Thập
236	NGUYỄN VĂN KHOA	26/08/1983	Nam	001083006119	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
237	NGUYỄN HUY GIẢN	7/9/1985	Nam	001085006842	Bảo Thập
238	NGUYỄN MẠNH UY	21/05/1956	Nam	001056011591	Bảo Thập
239	NGUYỄN THỊ CHUYỀN	11/12/1977	Nữ	001177023809	Bảo Thập
240	NGUYỄN VĂN LONG	15/03/1980	Nam	001080013526	Bảo Thập
241	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	25/03/1986	Nữ	001186002933	Bảo Thập
242	NGUYỄN THỊ THÚY	9/8/1974	Nữ	001174030516	Bảo Thập
243	HÀ THỊ THỌ	29/09/1957	Nữ	001157038335	Bảo Thập
244	LÊ THỊ HỒNG	20/08/1980	Nữ	001180026836	Bảo Thập
245	NGUYỄN TRUNG KIÊN	7/10/1969	Nam	001069005536	Bảo Thập
246	NGUYỄN THỊ NGÀ	21/04/1954	Nữ	001154011821	Bảo Thập
247	NGUYỄN THỊ PHÁN	1/1/1966	Nữ	001166022451	Bảo Thập
248	NGUYỄN VĂN THƠM	18/10/1969	Nam	001069024730	Bảo Thập
249	NGUYỄN THỊ MIẾN	6/9/1939	Nữ	001139004148	Bảo Thập
250	NGUYỄN KHẮC KIỆM	7/2/1968	Nam	001068020891	Bảo Thập
251	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	16/03/1985	Nữ	001185034583	Bảo Thập
252	NGUYỄN HUY HOÀN CHÍNH	12/11/1982	Nam	001082041623	Bảo Thập
253	NGUYỄN NGỌC QUYẾN	21/11/1968	Nam	001068020892	Bảo Thập
254	NGUYỄN VĂN THÔNG	16/01/1956	Nam	001056014422	Bảo Thập
255	NGUYỄN VĂN MẠNH	24/08/1962	Nam	001062013335	Bảo Thập
256	NGUYỄN VĂN THUẬN	14/02/1954	Nam	001054004373	Bảo Thập
257	NGUYỄN THỊ THÁI	24/08/1962	Nữ	001162028028	Bảo Thập
258	NGUYỄN THỊ LIỄU	21/09/1962	Nữ	001162022780	Bảo Thập
259	NGUYỄN QUỐC DỤNG	10/11/1974	Nam	001074011439	Bảo Thập
260	NGUYỄN VĂN PHIẾN	10/12/1969	Nam	001069002241	Bảo Thập
261	NGUYỄN QUỐC ĐÔNG	25/09/1979	Nam	001079010443	Bảo Thập
262	NGUYỄN NGỌC CÀM	10/2/1959	Nam	001059022267	Bảo Thập
263	NGUYỄN THỊ THÀ	31/01/1974	Nữ	001174020363	Bảo Thập
264	NGÔ THỊ HẢO	26/10/1984	Nữ	026184000208	Bảo Thập
265	NGUYỄN VĂN TOÀN	20/10/1967	Nam	001067020159	Bảo Thập
266	NGUYỄN VĂN KỶ	20/04/1963	Nam	001063022193	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
267	NGUYỄN THỊ TIỆN	18/01/1964	Nữ	001164025302	Bảo Thập
268	NGUYỄN NGỌC TÙNG	9/6/1992	Nam	001092044766	Bảo Thập
269	NGUYỄN VĂN VIỆT	29/04/1988	Nam	001088037801	Bảo Thập
270	NGUYỄN THỊ TÍNH	1/1/1964	Nữ	001164013624	Bảo Thập
271	NGUYỄN HUY ĐẶNG	18/09/1976	Nam	001076033153	Bảo Thập
272	PHÙNG VĂN NAM	3/10/1984	Nam	019084000111	Bảo Thập
273	ĐINH VŨ LÂM	10/1/1990	Nam	001090033917	Bảo Thập
274	NGUYỄN CHÍNH THẮT	1/5/1944	Nam	001044004774	Bảo Thập
275	NGUYỄN THỊ LỊCH	20/08/1945	Nữ	001145005408	Bảo Thập
276	NGUYỄN TIẾN ANH	6/6/1983	Nam	001083047489	Bảo Thập
277	NGUYỄN TUẤN MINH	1/11/1996	Nam	001096027982	Bảo Thập
278	NGUYỄN KHẮC THẢO	10/3/1991	Nam	001091039335	Bảo Thập
279	NGUYỄN THỊ THANH XUYỀN	29/06/1976	Nữ	001176013180	Bảo Thập
280	NGUYỄN KHẮC LƯỢNG	27/11/1992	Nam	001092017908	Bảo Thập
281	NGUYỄN DUY HÙNG	15/07/1985	Nam	001085035432	Bảo Thập
282	NGUYỄN THỊ HẠNH	28/02/1994	Nữ	001194001194	Bảo Thập
283	NGUYỄN VĂN THANH	16/06/1967	Nam	001067017117	Bảo Thập
284	NGUYỄN ĐỨC THƯỢNG	3/4/1998	Nam	001098003429	Bảo Thập
285	NGUYỄN CÔNG THI	15/05/1971	Nam	001071029779	Bảo Thập
286	NGUYỄN THỊ BÁCH	1/1/1940	Nữ	001140006538	Bảo Thập
287	NGUYỄN THỊ TUYẾN	1/1/1949	Nữ	001149008416	Bảo Thập
288	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	9/4/1973	Nam	001073030059	Bảo Thập
289	NGUYỄN ĐĂNG KIÊN	24/04/1942	Nam	001042005155	Bảo Thập
290	NGUYỄN KHẮC TÙNG	26/05/1992	Nam	001092039833	Bảo Thập
291	NGUYỄN KHẮC THẢO	28/11/1980	Nam	001080039403	Bảo Thập
292	NGUYỄN CÔNG TỈNH	10/3/1974	Nam	001074031210	Bảo Thập
293	CHỦ THỊ THU	15/05/1989	Nữ	001189001070	Bảo Thập
294	CHỦ VĂN MẠNH	30/10/1992	Nam	001092033020	Bảo Thập
295	NGUYỄN THỊ ÂN	1/1/1955	Nữ	001155015416	Bảo Thập
296	NGUYỄN VIỆT THẮNG	3/11/1999	Nam	001099015051	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
297	NGUYỄN VĂN HIỀN	25/08/1977	Nam	001077036432	Bảo Thập
298	NGUYỄN KHẮC THỂ	4/1/1956	Nam	001056017389	Bảo Thập
299	NGUYỄN KHẮC TÚ	20/03/1957	Nam	001057007199	Bảo Thập
300	NGUYỄN DUY BÌNH	23/01/1985	Nam	001085038435	Bảo Thập
301	NGUYỄN THỊ LỘC	1/1/1939	Nữ	001139001284	Bảo Thập
302	NGUYỄN THỊ LAN	19/10/1956	Nữ	001156001220	Bảo Thập
303	NGUYỄN THỊ HỒNG MINH	23/08/1986	Nữ	001186025861	Bảo Thập
304	NGUYỄN HOÀNG GIANG	22/12/1985	Nam	001085038423	Bảo Thập
305	NGUYỄN CÔNG KHANH	29/12/1976	Nam	001076030778	Bảo Thập
306	NGUYỄN THỊ TÚ	20/04/1941	Nữ	001141003874	Bảo Thập
307	NGUYỄN KHẮC TÚ	11/5/1968	Nam	001068009539	Bảo Thập
308	NGUYỄN NGỌC LIỆU	25/10/1972	Nam	001072045027	Bảo Thập
309	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI	27/11/1969	Nữ	001169015774	Bảo Thập
310	CHỦ THỊ THANH NHUNG	22/11/1984	Nữ	001184051996	Bảo Thập
311	NGUYỄN NGỌC HUỆ	27/07/1974	Nam	001074003428	Bảo Thập
312	NGUYỄN KHẮC TRẠM	7/5/1962	Nam	001062026809	Bảo Thập
313	NGUYỄN VĂN LONG	13/03/1987	Nam	001087035690	Bảo Thập
314	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	30/08/1977	Nữ	001177012473	Bảo Thập
315	NGUYỄN KHẮC HIẾU	5/8/1964	Nam	001064008360	Bảo Thập
316	NGUYỄN MẠNH THẮNG	6/10/1984	Nam	001084036459	Bảo Thập
317	NGUYỄN THỊ VƯỢNG	11/10/1971	Nữ	001171016785	Bảo Thập
318	NGUYỄN VĂN CHIẾN	20/08/1943	Nam	001043004328	Bảo Thập
319	NGUYỄN THỊ HOA	11/8/1971	Nữ	001171040270	Bảo Thập
320	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	26/09/1989	Nam	001089019081	Bảo Thập
321	NGUYỄN VĂN ÚT	1/1/1981	Nam	001081036207	Bảo Thập
322	NGUYỄN VĂN NHƯỜNG	4/4/1966	Nam	001066018737	Bảo Thập
323	NGUYỄN CÔNG ÍCH	9/1/1981	Nam	001081036233	Bảo Thập
324	NGUYỄN THỊ THỜI	14/10/1963	Nữ	001163027922	Bảo Thập
325	TẠ THỊ TIẾN	1/1/1968	Nữ	001168024693	Bảo Thập
326	NGUYỄN KHẮC TUẤN	15/08/1986	Nam	001086038185	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
327	NGUYỄN KHẮC TOÀN	26/08/1988	Nam	001088050697	Bảo Thập
328	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	10/2/1983	Nam	001083024435	Bảo Thập
329	NGUYỄN THỊ TUẤT	12/10/1936	Nữ	001136003071	Bảo Thập
330	NGÔ THỊ VÂN	23/01/1982	Nữ	001182011696	Bảo Thập
331	NGUYỄN VĂN PHÚC	10/2/1989	Nam	040089000597	Bảo Thập
332	NGUYỄN THỊ THU CẨM	13/10/1972	Nữ	001172027834	Bảo Thập
333	LƯU THỊ NGỌC	10/10/1984	Nữ	001184042668	Bảo Thập
334	NGUYỄN VIỆT QUỐC	20/08/1963	Nam	001063026689	Bảo Thập
335	NGUYỄN THỊ DẪN	17/06/1975	Nữ	001175026093	Bảo Thập
336	NGUYỄN KHẮC TÂN	4/10/1946	Nam	001046005630	Bảo Thập
337	NGUYỄN THỊ MINH THẨM	9/4/1986	Nữ	001186034066	Bảo Thập
338	NGUYỄN XUÂN TIẾN	11/10/1973	Nam	001073002642	Bảo Thập
339	NGUYỄN KHẮC SƠN	11/3/1961	Nam	001061021334	Bảo Thập
340	NGUYỄN KHẮC ĐOÀN	1/1/1953	Nam	001053009328	Bảo Thập
341	NGUYỄN THỊ CHÍNH	20/08/1959	Nữ	001159036299	Bảo Thập
342	NGUYỄN THỊ DÓT	10/4/1948	Nữ	001148007972	Bảo Thập
343	NGUYỄN KHẮC PHƯỚC	3/4/1982	Nam	001082028143	Bảo Thập
344	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	23/05/1994	Nữ	001194007805	Bảo Thập
345	NGUYỄN NHƯ ĐĂNG	28/04/1963	Nữ	001163008611	Bảo Thập
346	NGUYỄN NGỌC CẢNG	5/2/1975	Nam	001075027147	Bảo Thập
347	NGUYỄN KHẮC SÁNG	2/3/1957	Nam	001057018050	Bảo Thập
348	NGUYỄN KHẮC SƠN	17/07/1977	Nam	001077027996	Bảo Thập
349	NGUYỄN KHẮC LIÊM	25/08/1961	Nam	001061021344	Bảo Thập
350	NGUYỄN KHẮC LƯỢNG	4/9/1986	Nam	001086018050	Bảo Thập
351	NGUYỄN VĂN THÌN	3/12/1988	Nam	001088010673	Bảo Thập
352	NGUYỄN THỊ HÀ	6/8/1955	Nữ	001155015415	Bảo Thập
353	NGUYỄN KHẮC LONG	13/08/1995	Nam	001095017297	Bảo Thập
354	NGUYỄN THỊ CHUYỆN	15/06/1951	Nữ	001151007599	Bảo Thập
355	NGUYỄN KHẮC QUÂN	6/7/1984	Nam	001084003175	Bảo Thập
356	NGUYỄN THỊ NGÓT	26/04/1974	Nữ	001174019369	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
357	NGUYỄN MINH HẬU	14/10/1970	Nam	001070023469	Bảo Thập
358	NGUYỄN KHẮC THẮNG	26/04/1993	Nam	001093017083	Bảo Thập
359	NGUYỄN THỊ CHẮT	20/10/1947	Nữ	001147003400	Bảo Thập
360	NGUYỄN KHẮC HẢI	4/8/1970	Nam	001070027278	Bảo Thập
361	NGUYỄN KHẮC TUÂN	22/09/1971	Nam	001071029778	Bảo Thập
362	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	15/07/1973	Nữ	001173029457	Bảo Thập
363	NGUYỄN QUỐC DŨNG	23/02/1994	Nam	001094029813	Bảo Thập
364	NGUYỄN THỊ THU	2/5/1956	Nữ	001156007623	Bảo Thập
365	NGUYỄN THẾ THỊNH	7/4/1987	Nam	001087048403	Bảo Thập
366	LÊ THỊ MINH HỢI	2/12/1972	Nữ	025172003093	Bảo Thập
367	NGUYỄN THỊ DỰA	20/10/1935	Nữ	001135002660	Bảo Thập
368	NGUYỄN KHẮC TRUNG	11/1/1979	Nam	001079004235	Bảo Thập
369	NGUYỄN HỒNG THẮNG	28/07/1973	Nam	001073026082	Bảo Thập
370	NGUYỄN VIỆT THÁI	3/7/1957	Nam	001057007819	Bảo Thập
371	NGUYỄN KHẮC LÃN	5/6/1968	Nam	001068014647	Bảo Thập
372	NGUYỄN KHẮC MINH	11/11/1964	Nam	001064009890	Bảo Thập
373	NGUYỄN THỊ HỒNG	27/03/1948	Nữ	001148010382	Bảo Thập
374	LÊ THỊ OANH	26/09/1943	Nữ	001143005440	Bảo Thập
375	NGUYỄN KHẮC NĂNG	19/11/1962	Nam	001062017040	Bảo Thập
376	TRẦN THỊ CHÂM	5/9/1955	Nữ	001155015414	Bảo Thập
377	NGUYỄN VĂN SÔNG	10/9/1969	Nam	001069009090	Bảo Thập
378	NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG	1/9/1979	Nam	001079033496	Bảo Thập
379	NGUYỄN KHẮC DŨNG	25/12/1986	Nam	001086038187	Bảo Thập
380	NGUYỄN THỊ THANH LỪNG	19/08/1966	Nữ	001166018361	Bảo Thập
381	NGUYỄN KHẮC NAM	4/5/1976	Nam	001076008157	Bảo Thập
382	NGUYỄN THỊ HỎI	14/02/1962	Nữ	001162004195	Bảo Thập
383	NGUYỄN HUY CÔNG	19/02/1998	Nam	001098014774	Bảo Thập
384	NGUYỄN THỊ KIM	26/01/1965	Nữ	001165023936	Bảo Thập
385	TRỊNH HẢI NINH	28/07/1978	Nam	001078017244	Bảo Thập
386	NGUYỄN VĂN NHÂM	25/12/1971	Nam	001071029780	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
387	NGUYỄN SỸ BẮC	19/04/1971	Nam	001071019102	Bảo Thập
388	PHAN THÀNH VINH	1/5/1987	Nam	040087001008	Bảo Thập
389	NGUYỄN KHẮC HUÂN	29/07/1996	Nam	001096018233	Bảo Thập
390	NGUYỄN THÁI SƠN	5/4/1982	Nam	001082015124	Bảo Thập
391	NGUYỄN THỊ BIÊN	3/5/1945	Nữ	001145005403	Bảo Thập
392	NGUYỄN THỊ LAN ÚT	20/11/1985	Nữ	001185030150	Bảo Thập
393	NGUYỄN VĂN VÔ	12/5/1944	Nam	001044002984	Bảo Thập
394	NGÔ HOÀI HƯƠNG	21/10/1972	Nữ	001172023566	Bảo Thập
395	NGUYỄN VĂN THỦY	3/6/1963	Nam	001063018677	Bảo Thập
396	NGUYỄN KHẮC ĐÔNG	2/7/1968	Nam	001068008701	Bảo Thập
397	NGUYỄN ĐỨC SANG	28/10/1979	Nam	001079049251	Bảo Thập
398	TRẦN THỊ TÀN	9/10/1963	Nữ	001163022524	Bảo Thập
399	NGUYỄN KHẮC DUY	19/03/1983	Nam	001083037393	Bảo Thập
400	NGUYỄN MẠNH LINH	22/01/1985	Nam	035085005578	Bảo Thập
401	NGUYỄN CÔNG PHỤNG	20/10/1957	Nam	001057021714	Bảo Thập
402	NGUYỄN KHẮC THANH	2/10/1964	Nam	001064024988	Bảo Thập
403	ĐẶNG VĂN KHÁNH	16/01/1995	Nam	001095025697	Bảo Thập
404	NGUYỄN VĂN MẠNH	10/3/1978	Nam	001078021377	Bảo Thập
405	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	19/09/1984	Nữ	001184010379	Bảo Thập
406	NGUYỄN KHÁNH TÙNG	17/01/1976	Nam	001076015948	Bảo Thập
407	NGUYỄN TIẾN THẮNG	1/7/1987	Nam	001087040021	Bảo Thập
408	NGUYỄN KHẮC NHIỆM	30/06/1986	Nam	001086006043	Bảo Thập
409	NGUYỄN KHẮC CƯỜNG	8/10/1974	Nam	001074027283	Bảo Thập
410	NGUYỄN KHẮC THIỆN	3/7/1981	Nam	001081034127	Bảo Thập
411	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	17/11/1967	Nữ	001167020052	Bảo Thập
412	NGUYỄN DUY LINH	12/1/1983	Nam	001083031020	Bảo Thập
413	NGUYỄN QUANG PHÚ	16/01/1973	Nam	001073007305	Bảo Thập
414	LÊ THỊ THANH	15/07/1970	Nữ	001170026790	Bảo Thập
415	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	5/11/1974	Nữ	001174012231	Bảo Thập
416	NGUYỄN VĂN KỶ	30/12/1967	Nam	001067020160	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
417	NGUYỄN KHẮC HÀNH	28/12/1970	Nam	001070008977	Bảo Thập
418	NGUYỄN QUANG CHIẾN	30/10/1995	Nam	001095047684	Bảo Thập
419	NGUYỄN THỊ CHUNG	22/10/1965	Nữ	001165019632	Bảo Thập
420	NGUYỄN VĂN HAI	19/07/1986	Nam	001086008727	Bảo Thập
421	NGUYỄN THỊ MINH PHÚC	1/2/1957	Nữ	001157012810	Bảo Thập
422	ĐẶNG VĂN SỞ	24/03/1972	Nam	001072024409	Bảo Thập
423	NGUYỄN VĂN BINH	17/05/1964	Nam	001064024985	Bảo Thập
424	NGUYỄN KHẮC TỬ	17/02/1986	Nam	001086017858	Bảo Thập
425	NGUYỄN THỊ VẺ	20/10/1961	Nữ	001161011653	Bảo Thập
426	NGUYỄN KHẮC DŨNG	6/11/1981	Nam	001081027075	Bảo Thập
427	NGUYỄN KHẮC HẬU	3/9/1969	Nam	001069021218	Bảo Thập
428	NGUYỄN VIỆT ANH	19/04/1995	Nam	001095034232	Bảo Thập
429	NGUYỄN TIẾN NAM	15/06/1998	Nam	001098040585	Bảo Thập
430	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	3/10/1981	Nam	001081036229	Bảo Thập
431	HOÀNG THỊ HƯỜNG	2/8/1958	Nữ	001158013456	Bảo Thập
432	NGUYỄN THỊ LAN	15/04/1958	Nữ	001158022980	Bảo Thập
433	NGUYỄN TRUNG THÀNH	13/07/1988	Nam	001088037780	Bảo Thập
434	NGUYỄN NGỌC QUANG	20/09/1975	Nam	001075004451	Bảo Thập
435	NGUYỄN VĂN KHOA	16/01/1966	Nam	001066022279	Bảo Thập
436	NGUYỄN VĂN BỘI	3/12/1969	Nam	001069024728	Bảo Thập
437	NGUYỄN KHẮC TÍN	24/08/1938	Nam	001038003182	Bảo Thập
438	NGUYỄN THÀNH LONG	30/01/1987	Nam	001087020090	Bảo Thập
439	NGUYỄN VĂN CHUYỀN	26/02/1972	Nam	001072019574	Bảo Thập
440	NGUYỄN QUỐC KÍNH	17/03/1985	Nam	001085028754	Bảo Thập
441	NGUYỄN VĂN CA	12/2/1967	Nam	001067013221	Bảo Thập
442	NGUYỄN ĐỨC THANH	25/01/1994	Nam	001094029817	Bảo Thập
443	LÊ VĂN BIÊN	10/6/1968	Nam	001068009753	Bảo Thập
444	NGUYỄN NGỌC GIANH	13/08/1967	Nam	001068024519	Bảo Thập
445	NGUYỄN VĂN TỘ	8/12/1974	Nam	001074012801	Bảo Thập
446	NGUYỄN SINH QUÂN	15/10/1985	Nam	001085014893	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
447	NGUYỄN THỊ MĂM	1/1/1934	Nữ	001134002095	Bảo Thập
448	NGÔ QUANG THIỆU	1/5/1980	Nam	001080034922	Bảo Thập
449	NGUYỄN VĂN HƯNG	9/9/1979	Nam	001079024434	Bảo Thập
450	NGUYỄN THỊ CẢI	18/10/1963	Nữ	001163022520	Bảo Thập
451	NGUYỄN QUỐC QUYNH	13/10/1976	Nam	001076022996	Bảo Thập
452	NGUYỄN THỊ ĐÊ	1/3/1949	Nữ	001149010681	Bảo Thập
453	NGUYỄN NGỌC SANG	13/07/1976	Nam	001076011061	Bảo Thập
454	NGUYỄN VĂN DIỄN	23/04/1965	Nam	001065019791	Bảo Thập
455	CHỦ VĂN HÒA	18/06/1974	Nam	001074014592	Bảo Thập
456	ĐẶNG THỊ THOAN	10/6/1971	Nữ	026171003982	Bảo Thập
457	NGUYỄN VĂN VEN	3/2/1954	Nam	001054015626	Bảo Thập
458	NGUYỄN VĂN TUÂN	9/2/1957	Nam	001057007456	Bảo Thập
459	NGUYỄN QUANG TRUNG	4/11/1981	Nam	001081004792	Bảo Thập
460	LÊ HOÀI PHƯƠNG	18/04/1994	Nữ	001194003678	Bảo Thập
461	NGUYỄN THỊ THÙY	8/12/1957	Nữ	001157017845	Bảo Thập
462	NGUYỄN VĂN HANH	28/12/1962	Nam	001062017827	Bảo Thập
463	NGUYỄN THỊ LƯỢNG	4/10/1972	Nữ	001172014532	Bảo Thập
464	NGUYỄN THỊ YẾN	12/1/1956	Nữ	001156018848	Bảo Thập
465	NGUYỄN THỊ KIM	23/09/1969	Nữ	001169008871	Bảo Thập
466	NGUYỄN QUỐC KỶ	19/08/1960	Nam	001060023581	Bảo Thập
467	NGUYỄN KHẮC HIẾU	15/09/1985	Nam	001085030060	Bảo Thập
468	NGUYỄN THỊ THE	2/10/1971	Nữ	001171029497	Bảo Thập
469	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	29/11/1988	Nữ	001188034470	Bảo Thập
470	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	8/3/1987	Nam	001087047299	Bảo Thập
471	NGUYỄN VIỆT HÙNG	26/07/1984	Nam	001084005624	Bảo Thập
472	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	13/02/1984	Nam	001084026733	Bảo Thập
473	NGUYỄN THỊ TƯ	20/06/1944	Nữ	001144004539	Bảo Thập
474	NGUYỄN THỊ THỊNH	10/10/1949	Nữ	001149008414	Bảo Thập
475	NGUYỄN VIỆT HÙNG	31/07/1976	Nam	001076033145	Bảo Thập
476	NGÔ HUY KHIẾT	25/12/1970	Nam	001070002310	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
477	NGUYỄN THỊ THỦY	19/04/1963	Nữ	001163009362	Bảo Thập
478	NGUYỄN VĂN THÀNH	18/12/1991	Nam	001091025929	Bảo Thập
479	NGUYỄN VĂN HÙNG	5/2/1952	Nam	001052012129	Bảo Thập
480	NGUYỄN THÀNH LONG	18/08/1994	Nam	001094029836	Bảo Thập
481	NGUYỄN VĂN HẰNG	9/5/1955	Nam	001055013936	Bảo Thập
482	NGUYỄN SƠN TÙNG	20/12/1984	Nam	001084040612	Bảo Thập
483	PHẠM VĂN KIÊN	27/09/1983	Nam	001083039576	Bảo Thập
484	NGUYỄN HỮU CHÍNH	8/6/1966	Nam	001066003377	Bảo Thập
485	VÕ HỮU HẢI	20/06/1979	Nam	001079029812	Bảo Thập
486	NGUYỄN THỊ THU QUYÊN	24/12/1968	Nữ	001168008713	Bảo Thập
487	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠO	30/08/1978	Nam	001078022276	Bảo Thập
488	NGUYỄN ĐỨC DƯ	26/10/1952	Nam	001052005735	Bảo Thập
489	DƯƠNG THỊ HỒNG	16/08/1955	Nữ	025155001924	Bảo Thập
490	NGUYỄN THỊ CẢO	20/10/1945	Nữ	001145006924	Bảo Thập
491	NGUYỄN THỊ ÁNH YÊN	7/12/1981	Nữ	001181017062	Bảo Thập
492	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	8/5/1980	Nam	001080011233	Bảo Thập
493	NGUYỄN THỊ MIỀN	17/05/1976	Nữ	001176032260	Bảo Thập
494	ĐỖ THỊ HƯƠNG	10/7/1982	Nữ	026182007683	Bảo Thập
495	NGUYỄN QUỐC QUÂN	18/04/1993	Nam	001093032327	Bảo Thập
496	NGUYỄN THỊ VÂN	1/1/1965	Nữ	001165002411	Bảo Thập
497	NGUYỄN KHẮC KIÊN	23/03/1974	Nam	001074007539	Bảo Thập
498	NGUYỄN VĂN NGỌ	21/09/1966	Nam	001066022289	Bảo Thập
499	NGUYỄN THỊ THU	3/6/1933	Nữ	001133002708	Bảo Thập
500	NGUYỄN THỊ ONG	12/8/1940	Nữ	001140006536	Bảo Thập
501	NGUYỄN THỊ NHÂN	15/03/1944	Nữ	001144004543	Bảo Thập
502	NGUYỄN XUÂN XIÊN	23/02/1973	Nam	001073026081	Bảo Thập
503	NGUYỄN THỊ DUNG	25/02/1986	Nữ	037186000430	Bảo Thập
504	NGUYỄN ĐÌNH HIẾN	10/10/1975	Nam	001075016326	Bảo Thập
505	NGUYỄN ĐỨC VANG	27/05/1973	Nam	001073024614	Bảo Thập
506	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	29/04/1961	Nữ	001161018815	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
507	NGUYỄN THỊ KIM OANH	8/8/1948	Nữ	001148010380	Bảo Thập
508	NGUYỄN THỊ KHÁ	27/11/1936	Nữ	001136000498	Bảo Thập
509	NGUYỄN LỤC HUYỀN PHƯƠNG	3/5/1985	Nữ	001185037822	Bảo Thập
510	NGUYỄN NGỌC NAM	11/2/1993	Nam	001093032345	Bảo Thập
511	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	1/10/1969	Nữ	001169020765	Bảo Thập
512	NGUYỄN XUÂN TRƯỚC	18/07/1972	Nam	001072045279	Bảo Thập
513	NGUYỄN VĂN THUNG	1/9/1968	Nam	001068024510	Bảo Thập
514	NGUYỄN THỊ VẤN	23/07/1947	Nữ	001147014103	Bảo Thập
515	NGUYỄN VĂN THOAN	21/05/1969	Nam	001069024722	Bảo Thập
516	NGUYỄN XUÂN BÍCH	15/10/1972	Nam	001072001285	Bảo Thập
517	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	25/12/1969	Nam	001069000993	Bảo Thập
518	NGUYỄN VĂN TÝ	4/2/1964	Nam	001064024961	Bảo Thập
519	NGUYỄN VĂN THIỆN	28/06/1973	Nam	001073030058	Bảo Thập
520	NGUYỄN NGỌC THANH	22/07/1995	Nam	001095001487	Bảo Thập
521	NGUYỄN THỊ MAI	15/08/1964	Nữ	001164025317	Bảo Thập
522	NGUYỄN ĐÌNH CẢN	12/1/1987	Nam	001087036284	Bảo Thập
523	NGUYỄN MẠNH HÙNG	26/12/1979	Nam	001079028549	Bảo Thập
524	CHỦ THỊ TÂN	27/01/1971	Nữ	001171020419	Bảo Thập
525	NGUYỄN NGỌC TỈNH	15/08/1976	Nam	001076025607	Bảo Thập
526	NGUYỄN THỊ CẢN	3/3/1959	Nữ	001159025026	Bảo Thập
527	NGUYỄN THỊ DOANH	31/12/1963	Nữ	001163027946	Bảo Thập
528	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	11/11/1992	Nam	001092012623	Bảo Thập
529	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	22/02/1985	Nam	001085048363	Bảo Thập
530	NGUYỄN THỊ KÝ	2/10/1938	Nữ	001138003494	Bảo Thập
531	NGÔ THỊ HƯỜNG	21/07/1948	Nữ	001148007973	Bảo Thập
532	NGUYỄN VĂN ĐỨC	7/10/1993	Nam	001093032317	Bảo Thập
533	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	12/6/1989	Nữ	001189002194	Bảo Thập
534	NGUYỄN TRUNG HÀ	4/6/1993	Nam	001093032341	Bảo Thập
535	NGUYỄN KHẮC ĐỨC	3/10/1990	Nam	001090002175	Bảo Thập
536	NGUYỄN THỊ MINH VỸ	23/10/1972	Nữ	001172023568	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
537	ĐẶNG THỊ LIÊN	1/9/1959	Nữ	001159025021	Bảo Thập
538	NGUYỄN KHẮC NGHIỆP	1/5/1957	Nam	001057010516	Bảo Thập
539	NGUYỄN THỊ TRÒN	4/2/1944	Nữ	001144001955	Bảo Thập
540	NGUYỄN ANH VIỆT	8/1/1980	Nam	001080024574	Bảo Thập
541	NGUYỄN THỊ PHI	20/04/1954	Nữ	001154013320	Bảo Thập
542	ĐÀO QUANG THÊM	28/07/1971	Nam	015071000095	Bảo Thập
543	NGUYỄN VĂN PHÚC	5/8/1985	Nam	001085038432	Bảo Thập
544	NGUYỄN BÁ ĐIỆP	15/08/1961	Nam	001061010078	Bảo Thập
545	NGUYỄN THỊ TỈNH	18/05/1963	Nữ	001163027928	Bảo Thập
546	NGUYỄN VĂN TÚ	10/7/1977	Nam	001077014622	Bảo Thập
547	NGÔ THỊ LONG	12/8/1949	Nữ	001149008415	Bảo Thập
548	NGUYỄN MẠNH DŨNG	11/1/1987	Nam	001087008133	Bảo Thập
549	NGUYỄN KHẮC ĐÌNH	17/07/1966	Nam	001066018738	Bảo Thập
550	NGUYỄN ANH TUẤN	29/06/1967	Nam	001067020157	Bảo Thập
551	NGUYỄN KHẮC HỒNG	8/3/1963	Nam	001063026696	Bảo Thập
552	NGUYỄN NGỌC HIẾU	22/10/1981	Nam	001081036222	Bảo Thập
553	NGUYỄN TOÀN THẮNG	22/09/1986	Nam	001086042290	Bảo Thập
554	LÊ NGỌC DŨNG	24/01/1993	Nam	001093038826	Bảo Thập
555	NGUYỄN VĂN TUẤN	4/3/1986	Nam	001086015764	Bảo Thập
556	NGUYỄN THỊ SEN	30/10/1968	Nữ	001168003959	Bảo Thập
557	LÊ THỊ CHUYÊN	26/03/1960	Nữ	001160024510	Bảo Thập
558	NGUYỄN THỊ BÍCH	2/9/1957	Nữ	001157022153	Bảo Thập
559	NGUYỄN TIẾN MẠNH	28/02/1985	Nam	001085038421	Bảo Thập
560	NGUYỄN THỊ ĐẠT	26/05/1952	Nữ	001152011540	Bảo Thập
561	NGUYỄN THỊ THÁI	30/05/1958	Nữ	019158008235	Bảo Thập
562	NGUYỄN THỊ DƯ	3/6/1951	Nữ	001151009500	Bảo Thập
563	NGUYỄN THỊ MAI	16/10/1960	Nữ	001160024512	Bảo Thập
564	NGÔ THỊ TÝ	14/03/1947	Nữ	001147018656	Bảo Thập
565	TẠ THỊ TRƯỜNG	17/05/1957	Nữ	001157022163	Bảo Thập
566	NGUYỄN THỊ SƠN	26/09/1967	Nữ	001167015739	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
567	NGUYỄN THỊ LAN	16/05/1961	Nữ	001161014146	Bảo Thập
568	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	15/09/1985	Nam	001085022260	Bảo Thập
569	NGUYỄN THỊ HỌC	2/2/1957	Nữ	001157022164	Bảo Thập
570	NGUYỄN NGỌC HÂN	5/12/1988	Nữ	001188020177	Bảo Thập
571	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	6/4/1965	Nữ	001165023953	Bảo Thập
572	NGUYỄN THỊ KIM THI	13/02/1970	Nữ	001170026799	Bảo Thập
573	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	31/12/1974	Nữ	049174001362	Bảo Thập
574	NGUYỄN THỊ CAM	10/2/1960	Nữ	001160005026	Bảo Thập
575	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	10/3/1959	Nữ	001159020233	Bảo Thập
576	NGUYỄN THỊ KIM CÁT	30/07/1946	Nữ	001146006324	Bảo Thập
577	LÊ THỊ ĐÁN	1/5/1949	Nữ	001149008417	Bảo Thập
578	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	6/5/1955	Nữ	001155019244	Bảo Thập
579	LÊ THỊ ĐÔI	6/1/1943	Nữ	026143002958	Bảo Thập
580	NGUYỄN HẢI NAM	20/06/1980	Nam	001080029578	Bảo Thập
581	TRẦN THỊ CHUYÊN	10/8/1983	Nữ	001183046966	Bảo Thập
582	LÊ THỊ QUYẾN	16/04/1952	Nữ	001152011528	Bảo Thập
583	NGUYỄN THỊ LINH	23/05/1959	Nữ	033159002502	Bảo Thập
584	TRỊNH ANH NAM	17/10/1974	Nam	001074011895	Bảo Thập
585	NGUYỄN HÀ NAM	2/8/1986	Nam	001086053307	Bảo Thập
586	NGUYỄN QUỐC BÌNH	8/7/1976	Nam	001076014332	Bảo Thập
587	PHAN ĐÌNH THẮNG	27/11/1969	Nam	042069000009	Bảo Thập
588	NGUYỄN KHÁNH TRƯỜNG	5/10/1957	Nam	001057021713	Bảo Thập
589	PHẠM THỊ NỆP	6/10/1943	Nữ	030143001393	Bảo Thập
590	HÀ THỊ NGHĨA	1/1/1945	Nữ	034145002874	Bảo Thập
591	HOÀNG THỊ TUYẾN	16/08/1968	Nữ	001168024711	Bảo Thập
592	NGUYỄN TIẾN DŨNG	19/11/1983	Nam	001083019505	Bảo Thập
593	NGUYỄN HỒNG VINH	31/10/1972	Nam	001072048430	Bảo Thập
594	VŨ THỊ YẾN	20/12/1951	Nữ	001151007600	Bảo Thập
595	NGUYỄN THỊ THI	19/08/1956	Nữ	001156018843	Bảo Thập
596	NGUYỄN THỊ THÚY LIỄU	20/03/1958	Nữ	001158011938	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
597	TRỊNH ANH HÀ	17/10/1974	Nam	001074010207	Bảo Thập
598	NGUYỄN THỊ THANH NHÃ	10/2/1960	Nữ	001160030509	Bảo Thập
599	PHAN NGỌC SƠN	10/11/1995	Nam	001095005475	Bảo Thập
600	NGUYỄN MINH HẢI	4/9/1986	Nam	001086038174	Bảo Thập
601	NGUYỄN THỊ NGỪNG	28/01/1955	Nữ	033155004495	Bảo Thập
602	NGUYỄN ĐỨC DOANH	11/8/1959	Nam	001059013467	Bảo Thập
603	TRẦN HẢI NAM	8/10/1977	Nam	008077011148	Bảo Thập
604	NGUYỄN VĂN THẢN	25/03/1974	Nam	001074001879	Bảo Thập
605	NGUYỄN KHẮC LONG	5/10/1983	Nam	001083007775	Bảo Thập
606	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	3/9/1994	Nữ	001194041171	Bảo Thập
607	LƯƠNG HẢI VINH	30/06/1989	Nam	034089022461	Bảo Thập
608	NGÔ ĐỨC TRỌNG	7/4/1985	Nam	024085006353	Bảo Thập
609	NGUYỄN THỊ THÌN	18/03/1988	Nữ	001188034483	Bảo Thập
610	CAO HÀ TUYỀN	11/5/1988	Nam	001088041102	Bảo Thập
611	PHAN VĂN QUÂN	22/09/1991	Nam	040091025608	Bảo Thập
612	TRẦN TRÍ THỨC	17/09/1986	Nam	037086001730	Bảo Thập
613	HOÀNG THỊ THỨC	9/4/1973	Nữ	001173025101	Bảo Thập
614	NGUYỄN HỮU BÁCH	26/11/1983	Nam	001083030237	Bảo Thập
615	TRẦN VĂN QUÂN	16/11/1988	Nam	038088016418	Bảo Thập
616	HÀ THỊ QUYÊN	25/07/1954	Nữ	001154013319	Bảo Thập
617	BÙI THỊ HÀ VĨNH	4/8/1966	Nữ	001166022462	Bảo Thập
618	NGUYỄN THỊ DIỄN	20/05/1977	Nữ	001177005387	Bảo Thập
619	LÊ ĐÌNH TÂY	25/09/1996	Nam	040096006574	Bảo Thập
620	NGUYỄN SỸ BỘ	19/10/1982	Nam	001082050317	Bảo Thập
621	TỔNG ĐỨC VIỆT	3/6/1971	Nam	001071010732	Bảo Thập
622	NGUYỄN VĂN ĐÀU	17/01/1965	Nam	001065026556	Bảo Thập
623	NGUYỄN VĂN LÂM	28/03/1973	Nam	001073030051	Bảo Thập
624	NGUYỄN XUÂN HÒA	14/08/1982	Nam	001082047749	Bảo Thập
625	NGUYỄN THỊ QUYÊN	14/05/1979	Nữ	001179032093	Bảo Thập
626	NGUYỄN THỊ LIỆU	22/12/1964	Nữ	001164016649	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
627	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	1/6/1972	Nữ	001172027821	Bảo Thập
628	NGUYỄN THỊ LƯỢT	1/1/1955	Nữ	001155019245	Bảo Thập
629	NGUYỄN QUÝ ĐÔN	17/10/1987	Nam	001087040031	Bảo Thập
630	NGUYỄN CÔNG TIẾN	28/07/1977	Nam	001077031633	Bảo Thập
631	NGUYỄN KHẮC THUYỀN	23/08/1984	Nam	001084014314	Bảo Thập
632	ĐỖ BÍCH NGỌC	14/11/1988	Nữ	025188001008	Bảo Thập
633	NGUYỄN THẮNG QUỲNH	1/7/1977	Nam	001077001981	Bảo Thập
634	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	6/3/1969	Nam	001069012187	Bảo Thập
635	NGUYỄN THỊ KHƯƠNG	20/07/1968	Nữ	001168024703	Bảo Thập
636	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	23/12/1965	Nữ	001165023959	Bảo Thập
637	NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG	8/5/1962	Nam	001062026804	Bảo Thập
638	NGÔ THỊ VIỆT	1/8/1972	Nữ	001172003288	Bảo Thập
639	NGUYỄN THỊ NHÃ	10/5/1961	Nữ	001161018816	Bảo Thập
640	LỆ THU	28/03/1987	Nữ	001187038203	Bảo Thập
641	NGUYỄN GIA LÂM	20/01/1971	Nam	001071025692	Bảo Thập
642	NGUYỄN THỊ NGỌC TÍNH	17/12/1960	Nữ	001160030495	Bảo Thập
643	HÀ THỊ LƯU	1/1/1963	Nữ	001163027945	Bảo Thập
644	NGUYỄN THỊ TUYỀN	6/8/1960	Nữ	001160009234	Bảo Thập
645	NGUYỄN THỊ HÀ	4/2/1966	Nữ	001166022466	Bảo Thập
646	TỔNG HIỀN LƯƠNG	24/01/1990	Nam	025090000378	Bảo Thập
647	NGUYỄN THỊ LUẬT	1/1/1935	Nữ	001135003271	Bảo Thập
648	NGUYỄN THỊ KIM HOA	9/9/1971	Nữ	001171001341	Bảo Thập
649	NGUYỄN KHẮC BẰNG	15/05/1964	Nam	001064031610	Bảo Thập
650	NGUYỄN CƯỜNG PHONG	6/12/1990	Nam	035090005594	Bảo Thập
651	NGUYỄN KHẮC THÀNH	25/05/1979	Nam	001079033489	Bảo Thập
652	NGUYỄN MẠNH LỰC	18/04/1961	Nam	001061034935	Bảo Thập
653	NGUYỄN QUANG THIỀU	20/07/1968	Nam	001068036455	Bảo Thập
654	NGUYỄN NGỌC LINH	5/7/1946	Nam	001046002704	Bảo Thập
655	NGUYỄN THỊ KIM TRUNG	17/02/1967	Nữ	001167022416	Bảo Thập
656	NGUYỄN VĂN PHÚ	20/02/1993	Nam	001093011486	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
657	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	15/09/1989	Nữ	001189010038	Bảo Thập
658	NGÔ VĂN CHÍNH	15/08/1976	Nam	001076016867	Bảo Thập
659	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	1/7/1970	Nam	001070027267	Bảo Thập
660	NGUYỄN THỊ TIN	20/12/1941	Nữ	001141004874	Bảo Thập
661	NGÔ VĂN QUẢ	17/05/1948	Nam	001048007749	Bảo Thập
662	NGÔ THỊ BIÊN	1/1/1937	Nữ	001137004189	Bảo Thập
663	LÊ THỊ ANH XUÂN	28/11/1978	Nữ	001178002565	Bảo Thập
664	NGÔ QUANG TRUNG	29/05/2000	Nam	001200022391	Bảo Thập
665	NGÔ THỊ QUÝ	20/11/1947	Nữ	001147008739	Bảo Thập
666	NGUYỄN KHÁNH ĐÀ	4/11/1976	Nam	001076062619	Bảo Thập
667	NGUYỄN VĂN SƯỚNG	19/05/1967	Nam	001067020141	Bảo Thập
668	TRẦN THỊ XUYÊN	1/2/1956	Nữ	001156032025	Bảo Thập
669	NGÔ THỊ PHƯỢNG	10/9/1946	Nữ	001146006323	Bảo Thập
670	NGUYỄN QUỐC BƯỞI	5/1/1971	Nam	001071021445	Bảo Thập
671	NGUYỄN HẢI NAM	28/08/1975	Nam	001075004453	Bảo Thập
672	TRẦN NGỌC THANH	1/10/1970	Nam	001070023482	Bảo Thập
673	NGUYỄN VĂN NGỌ	1/6/1968	Nam	001068008655	Bảo Thập
674	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	6/11/1979	Nữ	001179017801	Bảo Thập
675	NGUYỄN THỊ THUỎI	12/1/1933	Nữ	001133002712	Bảo Thập
676	NGUYỄN THỊ KHA	14/01/1964	Nữ	001164025316	Bảo Thập
677	NGUYỄN THỊ HẰNG	10/12/1958	Nữ	001160024509	Bảo Thập
678	NGUYỄN KHÁNH ĐIỀU	20/08/1978	Nam	001078027989	Bảo Thập
679	NGÔ VĂN DOANH	3/1/1967	Nam	001067020150	Bảo Thập
680	NGUYỄN QUANG BÔNG	11/11/1966	Nam	001066008538	Bảo Thập
681	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	20/06/1952	Nam	001052012121	Bảo Thập
682	NGUYỄN THỊ QUẾ	29/09/1965	Nữ	001165023961	Bảo Thập
683	NGUYỄN THỊ SÁU	14/07/1954	Nữ	001154016864	Bảo Thập
684	NGUYỄN KHẮC LONG	22/05/1966	Nam	001066017851	Bảo Thập
685	NGUYỄN THỊ THANH TÍNH	11/9/1973	Nữ	001173029463	Bảo Thập
686	NGÔ VĂN BẠO	26/08/1964	Nam	001064028495	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
687	NGÔ ĐỨC QUYẾT	3/9/1972	Nam	001072028214	Bảo Thập
688	NGUYỄN TIẾN LỰC	10/3/1968	Nam	001068009989	Bảo Thập
689	NGÔ VĂN DONG	17/10/1963	Nam	001063007493	Bảo Thập
690	NGUYỄN KHẮC THUYẾT	17/07/1982	Nam	001082041201	Bảo Thập
691	NGÔ MINH KHOA	3/12/1975	Nam	001075030948	Bảo Thập
692	NGÔ ĐỨC DUYẾN	9/4/1977	Nam	001077031629	Bảo Thập
693	NGUYỄN THỊ THẢO	9/4/1982	Nữ	036182002681	Bảo Thập
694	NGUYỄN QUANG HUY	27/06/1974	Nam	001074031214	Bảo Thập
695	NGUYỄN THỊ HUỆ CHI	3/2/1958	Nữ	001158025855	Bảo Thập
696	NGUYỄN THỊ TỐ	21/06/1960	Nữ	001160024507	Bảo Thập
697	NGÔ THỊ NƯƠNG	20/02/1970	Nữ	001170048817	Bảo Thập
698	NGUYỄN THỊ THÚY HÒA	8/7/1977	Nữ	001177009302	Bảo Thập
699	LƯU THỊ TÚ	1/1/1954	Nữ	001154005235	Bảo Thập
700	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	30/10/1952	Nữ	001152014617	Bảo Thập
701	NGÔ THỊ HỢP	20/02/1952	Nữ	001152011541	Bảo Thập
702	NGUYỄN THỊ DOAN	10/8/1974	Nữ	001174030518	Bảo Thập
703	NGÔ HỒNG THUYỀN	16/03/1962	Nam	001062026793	Bảo Thập
704	TRẦN ĐĂNG TOÀN	2/2/1975	Nam	035075011181	Bảo Thập
705	NGUYỄN THỊ HIỀN	7/7/1963	Nữ	001163027937	Bảo Thập
706	NGUYỄN THỊ NHU	29/10/1939	Nữ	001139000457	Bảo Thập
707	NGUYỄN THỊ CHANH	15/03/1944	Nữ	001144005778	Bảo Thập
708	NGÔ VĂN TRỰ	25/01/1935	Nam	001035001115	Bảo Thập
709	TRẦN ANH DŨNG	3/4/1980	Nam	001080029140	Bảo Thập
710	NGUYỄN THỊ HOẠT	27/04/1966	Nữ	001166011862	Bảo Thập
711	NGÔ THỊ HỒNG	1/1/1970	Nữ	001170045807	Bảo Thập
712	NGUYỄN THỊ QUYÊN	21/06/1979	Nữ	001179008445	Bảo Thập
713	NGUYỄN THỊ TUYẾT	15/08/1977	Nữ	026177004326	Bảo Thập
714	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/2/1963	Nữ	001163022522	Bảo Thập
715	NGUYỄN VĂN TUẤN	2/6/1992	Nam	001092024026	Bảo Thập
716	NGUYỄN THỊ BI	1/1/1947	Nữ	001147006806	Bảo Thập

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
717	NGUYỄN NGỌC HẬU	6/1/1984	Nam	001084043877	Bảo Tháp
718	NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG	10/11/1986	Nữ	001186037396	Bảo Tháp
719	NGUYỄN CÔNG BÌNH	16/06/1978	Nam	001078030027	Bảo Tháp
720	NGUYỄN ĐỨC HÒA	24/11/1970	Nam	001070023470	Bảo Tháp
721	NGUYỄN VĂN TIẾN	1/9/1979	Nam	001079029832	Bảo Tháp
722	NGUYỄN THỊ MINH NHẬN	27/07/1962	Nữ	001162022781	Bảo Tháp
723	NGUYỄN THANH HẢI	22/12/1977	Nam	001077016904	Bảo Tháp
724	NGUYỄN NGỌC HUY	27/03/1970	Nam	001070023468	Bảo Tháp
725	NGUYỄN THỊ TÀI	1/1/1939	Nữ	001139003819	Bảo Tháp
726	NGUYỄN VĂN DĨNH	16/03/1938	Nam	001038003183	Bảo Tháp
727	NGUYỄN THỊ ĐÀO	12/10/1939	Nữ	001139004724	Bảo Tháp
728	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	18/02/1962	Nữ	001162028031	Bảo Tháp
729	NGUYỄN THỊ MƯỜI	21/12/1971	Nữ	001171029507	Bảo Tháp
730	NGUYỄN HỒNG THÁI	8/9/1977	Nam	001077023368	Bảo Tháp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH**

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Ấp Tre

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	PHẠM VĂN HÀO	2/4/1994	Nam	025094013118	Ấp Tre
2	HÀ TIẾN DŨNG	30/08/1988	Nam	025088009612	Ấp Tre
3	MAI VĂN CÔNG	1/11/1982	Nam	040082012542	Ấp Tre
4	TRẦN VĂN HÒA	8/7/1984	Nam	001084015018	Ấp Tre
5	ĐỖ VĂN NAM	3/12/1990	Nam	001090002656	Ấp Tre
6	NGUYỄN VĂN THÀNH	7/4/1984	Nam	001084044939	Ấp Tre
7	TRẦN VĂN TUYẾN	12/9/1987	Nam	001087041082	Ấp Tre
8	BÙI VĂN VŨ	5/3/1981	Nam	034081003910	Ấp Tre
9	NGUYỄN ĐÌNH GIANG	17/07/1985	Nam	001085015656	Ấp Tre
10	NGUYỄN THỊ HẠNH	1/9/1982	Nữ	001182048023	Ấp Tre
11	NGUYỄN VĂN THÀNH	10/9/1991	Nam	001091055665	Ấp Tre
12	NGUYỄN MINH LỰC	16/07/1991	Nam	001091038137	Ấp Tre
13	NGUYỄN VĂN MÙI	2/7/1967	Nam	001067014398	Ấp Tre
14	ĐỖ VĂN TUẤN	16/02/1996	Nam	001096022338	Ấp Tre
15	VI QUÝ BÌNH	10/3/1983	Nam	025083002864	Ấp Tre
16	NGUYỄN TIẾN TRUNG	21/04/1983	Nam	019083011054	Ấp Tre
17	LÊ THÀNH CÔNG	3/12/1983	Nam	036083004702	Ấp Tre
18	TRẦN NGỌC CƯỜNG	28/10/1979	Nam	036079011612	Ấp Tre
19	NGÔ THỊ MÃO	3/4/1976	Nữ	001176008823	Ấp Tre
20	NGUYỄN VĂN HANH	25/10/1980	Nam	001080036082	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
21	NGUYỄN VĂN HIỀN	6/10/1972	Nam	001072009939	Ấp Tre
22	NGUYỄN THỊ TUYẾT	1/1/1986	Nữ	001186005078	Ấp Tre
23	HÀ MINH TRƯỜNG	4/11/1989	Nam	034089020507	Ấp Tre
24	NGUYỄN ĐỨC KHANH	8/10/1956	Nam	001056016463	Ấp Tre
25	NGUYỄN VĂN THÁI	3/10/1989	Nam	001089046648	Ấp Tre
26	ĐÀO NGỌC VƯỢNG	26/08/1983	Nam	001083038286	Ấp Tre
27	NGUYỄN VĂN TUẤN	25/08/1995	Nam	036095017772	Ấp Tre
28	NGUYỄN THỊ HIẾN	1/4/1964	Nữ	001164014939	Ấp Tre
29	NGUYỄN VĂN THỨC	14/03/1975	Nam	001075032113	Ấp Tre
30	HÀ VĂN TRIỂN	1/4/1962	Nam	001062001693	Ấp Tre
31	NGUYỄN VĂN VŨNG	10/2/1956	Nam	001056010635	Ấp Tre
32	TRỊNH QUANG ÁNH	12/10/1993	Nam	001093007468	Ấp Tre
33	NGUYỄN NGỌC NGÁT	23/04/1968	Nam	001068015614	Ấp Tre
34	NGUYỄN VĂN TUẤN	18/07/1968	Nam	001068015616	Ấp Tre
35	CÔNG THỊ THÚY HỒNG	1/6/1987	Nữ	001187044484	Ấp Tre
36	TRẦN VĂN LƯỢNG	14/07/1986	Nam	001086039137	Ấp Tre
37	HÀ VĂN TUẤN	1/10/1992	Nam	001092048039	Ấp Tre
38	PHẠM THỊ MINH	1/12/1960	Nữ	001160032285	Ấp Tre
39	NGUYỄN VĂN CHÍN	5/8/1978	Nam	001078031067	Ấp Tre
40	NGÔ DƯƠNG ĐỨC	10/6/1971	Nam	001071019283	Ấp Tre
41	NGUYỄN VĂN LINH	31/10/1988	Nam	001088024970	Ấp Tre
42	NGUYỄN VĂN HUẤN	1/3/1978	Nam	001078027780	Ấp Tre
43	NGUYỄN VĂN TRUNG	3/8/1991	Nam	001091030959	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
44	NGUYỄN VĂN TUÂN	25/07/1992	Nam	001092031856	Ấp Tre
45	NGUYỄN THÀNH CÔNG	21/01/1996	Nam	001096024050	Ấp Tre
46	CÔNG THỊ NGHĨA	24/06/1960	Nữ	001160032274	Ấp Tre
47	NGUYỄN VĂN CHẮC	6/5/1974	Nam	001074024313	Ấp Tre
48	TRỊNH XUÂN LINH	8/3/1961	Nam	001061009584	Ấp Tre
49	NGUYỄN VĂN HÀ	10/12/1982	Nam	001082030149	Ấp Tre
50	LƯU THỊ HUYỀN	2/2/1991	Nữ	001191012441	Ấp Tre
51	CẨM PHÚC DƯƠNG	15/10/1978	Nam	001078007704	Ấp Tre
52	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	15/02/1971	Nam	001071004976	Ấp Tre
53	NGUYỄN KHẮC ÁNH	15/04/1959	Nam	001059023441	Ấp Tre
54	NGUYỄN SỸ TRƯỜNG	22/09/1985	Nam	040085001255	Ấp Tre
55	TRẦN THANH TUẤN	15/10/1980	Nam	001080041795	Ấp Tre
56	NGUYỄN THỊ THANH THOAN	16/09/1979	Nữ	001179013801	Ấp Tre
57	LƯU VĂN VỤ	15/02/1960	Nam	001060006261	Ấp Tre
58	TRỊNH THỊ TÂM	10/10/1980	Nữ	024180002872	Ấp Tre
59	NGUYỄN THỊ ÁNH PHƯƠNG	27/08/1990	Nữ	001190036930	Ấp Tre
60	CHU VĂN CƯỜNG	12/1/1983	Nam	001083029111	Ấp Tre
61	NGUYỄN VĂN TOÁN	10/10/1958	Nam	001058014255	Ấp Tre
62	NGÔ THỊ ĐÀO	2/1/1969	Nữ	001169025925	Ấp Tre
63	NGUYỄN MINH KHUÊ	20/10/1956	Nam	001056016464	Ấp Tre
64	NGUYỄN VĂN THI	15/01/1974	Nam	001074032423	Ấp Tre
65	TRƯƠNG VĂN PHI	18/06/1980	Nam	001080036083	Ấp Tre
66	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	1/5/1988	Nam	001088041269	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
67	NGUYỄN VĂN BÌNH	15/10/1969	Nam	001069025836	Ấp Tre
68	NGUYỄN VĂN THẠO	7/10/1973	Nam	001073031251	Ấp Tre
69	NGUYỄN THỊ KỶ	1/1/1945	Nữ	001145007401	Ấp Tre
70	NGUYỄN VĂN QUÝ	4/7/1993	Nam	001093041633	Ấp Tre
71	NGUYỄN THỊ XUÂN	7/6/1963	Nữ	001163016335	Ấp Tre
72	NGUYỄN VĂN KIÊN	2/6/1983	Nam	001083012207	Ấp Tre
73	TRẦN THỊ CẬY	8/8/1960	Nữ	001160006639	Ấp Tre
74	NGUYỄN VĂN HƯỜNG	12/2/1981	Nam	001081037343	Ấp Tre
75	NGUYỄN VĂN DŨNG	31/12/1981	Nam	001081034995	Ấp Tre
76	TRỊNH NGỌC VIỆT	19/10/1982	Nam	001082052271	Ấp Tre
77	ĐỖ XUÂN HỒNG	29/11/1986	Nam	001086031670	Ấp Tre
78	NGUYỄN THỊ HÀ	12/8/1980	Nữ	001180007544	Ấp Tre
79	NGUYỄN VĂN DƯỠNG	10/10/1961	Nam	001061007755	Ấp Tre
80	NGÔ VĂN TIẾP	20/02/1957	Nam	001057022781	Ấp Tre
81	NGÔ VĂN THANH	30/12/1987	Nam	001087041078	Ấp Tre
82	TRẦN VĂN KHÁNH	12/10/1987	Nam	001087041072	Ấp Tre
83	NGUYỄN THỊ BỆU	8/4/1938	Nữ	001138010570	Ấp Tre
84	NGUYỄN THỊ DUNG	4/5/1968	Nữ	001168022223	Ấp Tre
85	NGUYỄN THUẬN HẢI	27/07/1983	Nam	001083028894	Ấp Tre
86	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	19/06/1970	Nam	001070026153	Ấp Tre
87	NGUYỄN THỊ HIÊN	14/10/1982	Nữ	001182037539	Ấp Tre
88	NGUYỄN QUỐC HOÀN	5/3/1979	Nam	001079023684	Ấp Tre
89	NGUYỄN VĂN SƠN	4/9/1946	Nam	001046004353	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
90	LƯU THỊ Y	10/5/1954	Nữ	001154009429	Ấp Tre
91	NGUYỄN VĂN CHỦ	2/12/1982	Nam	001082017307	Ấp Tre
92	NGUYỄN VĂN SƠN	21/05/1964	Nam	001064038319	Ấp Tre
93	NGUYỄN THỊ CƯỜNG	20/06/1962	Nữ	001162029638	Ấp Tre
94	NGUYỄN VĂN THÀNH	5/10/1982	Nam	001082026021	Ấp Tre
95	TRƯƠNG VĂN UY	16/04/1966	Nam	001066021099	Ấp Tre
96	TRƯƠNG QUANG TỊNH	15/10/1974	Nam	001074028929	Ấp Tre
97	NGÔ ĐỨC MINH	20/02/1969	Nam	001069015776	Ấp Tre
98	NGUYỄN VĂN KHOẢN	27/01/1978	Nam	001078017373	Ấp Tre
99	NGUYỄN VĂN THUY	20/05/1980	Nam	001080036073	Ấp Tre
100	NGUYỄN THỊ THẨM	1/1/1970	Nữ	001170027988	Ấp Tre
101	TRƯƠNG VĂN PHONG	5/8/1985	Nam	001085012249	Ấp Tre
102	NGÔ THỊ THẮNG	14/01/1954	Nữ	001154009427	Ấp Tre
103	LƯU THỊ KHÁNH	24/08/1963	Nữ	001163029532	Ấp Tre
104	LƯU THẾ QUỲNH	17/12/1992	Nam	001092030878	Ấp Tre
105	NGUYỄN VĂN BÌNH	3/1/1990	Nam	001090026717	Ấp Tre
106	LƯU THỊ HẠ	20/04/1956	Nữ	001156010740	Ấp Tre
107	NGÔ DƯƠNG QUANG	12/1/1986	Nam	001086032947	Ấp Tre
108	NGUYỄN VĂN LƯỢN	26/03/1983	Nam	001083044464	Ấp Tre
109	TRƯƠNG QUANG TRỊNH	10/10/1970	Nam	001070009229	Ấp Tre
110	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	2/2/1959	Nữ	001159026468	Ấp Tre
111	HẠ VĂN TRƯỜNG	23/12/1990	Nam	001090007969	Ấp Tre
112	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	5/3/1973	Nữ	001173018401	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
113	NGUYỄN VĂN CHÍNH	19/02/1980	Nam	001080046505	Ấp Tre
114	NGUYỄN VĂN VIỆN	1/1/1984	Nam	001084044953	Ấp Tre
115	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	18/02/1973	Nam	001073035367	Ấp Tre
116	NGUYỄN THỊ MAI	12/2/1964	Nữ	001164012288	Ấp Tre
117	HÀ HỮU LONG	24/11/1993	Nam	001093020641	Ấp Tre
118	TẠ THỊ THANH THỦY	17/08/1979	Nữ	001179021094	Ấp Tre
119	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	12/3/1978	Nam	001078031074	Ấp Tre
120	NGÔ VĂN THUẬN	1/9/1963	Nam	001063038929	Ấp Tre
121	TRỊNH THỊ MINH	27/05/1988	Nữ	001188034049	Ấp Tre
122	NGUYỄN CÔNG TRƯỜNG	15/08/1956	Nam	001056016477	Ấp Tre
123	NGÔ VĂN CỘNG	18/08/1979	Nam	001079041962	Ấp Tre
124	NGUYỄN NGỌC THẮNG	7/7/1988	Nam	001088007551	Ấp Tre
125	NGUYỄN VĂN THUY	12/5/1985	Nam	001085047934	Ấp Tre
126	TRỊNH VĂN TÁM	18/10/1948	Nam	001048004579	Ấp Tre
127	NGUYỄN THỊ THẨM	26/09/1987	Nữ	001187001072	Ấp Tre
128	HÀ TIỀN TUYẾN	3/11/1990	Nam	001090017549	Ấp Tre
129	NGUYỄN QUỐC VIỆT	1/2/1956	Nam	001056022945	Ấp Tre
130	NGUYỄN VĂN BẦY	14/06/1974	Nam	001074023329	Ấp Tre
131	NGUYỄN VĂN TRUNG	14/03/1966	Nam	001066023431	Ấp Tre
132	TẠ QUANG TRUNG	7/5/1978	Nam	001078019227	Ấp Tre
133	TRỊNH VĂN TUẤN	10/11/1958	Nam	001058022469	Ấp Tre
134	TRẦN NHƯ CHIẾN	3/5/1949	Nam	001049007931	Ấp Tre
135	NGUYỄN VĂN HIẾN	1/5/1992	Nam	001092004377	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
136	TÓNG THỊ DÀN	3/5/1938	Nữ	001138005022	Ấp Tre
137	NGUYỄN VĂN TIẾN	11/3/1944	Nam	001044002830	Ấp Tre
138	NGUYỄN VĂN CHỮNG	4/12/1977	Nam	001077032784	Ấp Tre
139	TRẦN VĂN TRỌNG	15/06/1985	Nam	001085039141	Ấp Tre
140	LUU VĂN CHIẾN	20/10/1985	Nam	001085032124	Ấp Tre
141	NGUYỄN ANH TUẤN	17/06/1978	Nam	001078007689	Ấp Tre
142	NGUYỄN VĂN HIẾU	3/12/1983	Nam	001083025089	Ấp Tre
143	HÀ THỊ LUẬN	15/02/1970	Nữ	001170048377	Ấp Tre
144	NGUYỄN THỊ CHUNG	8/5/1947	Nữ	026147001317	Ấp Tre
145	TRỊNH THỊ NĂM	10/2/1938	Nữ	001138011264	Ấp Tre
146	CUNG THỊ VÌ	5/10/1946	Nữ	001146011949	Ấp Tre
147	NGUYỄN VĂN XUYÊN	7/7/1963	Nam	001063028060	Ấp Tre
148	NGUYỄN VĂN TRUNG	29/08/1994	Nam	001094028751	Ấp Tre
149	TRƯƠNG QUANG HỒNG	4/5/1951	Nam	001051001579	Ấp Tre
150	NGÔ VĂN HIẾU	21/04/1963	Nam	001063006048	Ấp Tre
151	NGUYỄN VĂN THÍNH	1/1/1951	Nam	001051007454	Ấp Tre
152	NGÔ VĂN THẠCH	26/09/1983	Nam	001083051613	Ấp Tre
153	NGÔ THỊ HÁN	1/1/1933	Nữ	001133002883	Ấp Tre
154	NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	27/08/1963	Nam	001063025244	Ấp Tre
155	ĐẶNG TRUNG THÁI	24/11/1986	Nam	034086004187	Ấp Tre
156	NGUYỄN VĂN KHIẾN	15/02/1949	Nam	001049004571	Ấp Tre
157	NGUYỄN VĂN DUYÊN	17/05/1975	Nam	001075043083	Ấp Tre
158	NGUYỄN VĂN TIẾN	5/3/1976	Nam	001076034404	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
159	NGUYỄN HỮU ÍCH	29/07/1988	Nam	001088024132	Ấp Tre
160	NGUYỄN THỊ THIẾT	20/05/1961	Nữ	001161024617	Ấp Tre
161	LÊ THỊ HẠNH	10/10/1962	Nữ	001162004074	Ấp Tre
162	ĐÀO HỮU TỈNH	20/07/1972	Nam	001072022545	Ấp Tre
163	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	5/9/1976	Nam	001076057773	Ấp Tre
164	NGÔ VĂN QUÂN	7/6/1973	Nam	001073031250	Ấp Tre
165	NGUYỄN VĂN HUẤN	5/10/1989	Nam	001089037533	Ấp Tre
166	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	4/7/1965	Nam	001065014708	Ấp Tre
167	TRƯƠNG VĂN VIÊN	11/7/1983	Nam	001083041289	Ấp Tre
168	NGUYỄN VĂN TIẾN	20/01/1959	Nam	001059023429	Ấp Tre
169	NGUYỄN TRỌNG LỢI	12/1/1950	Nam	001050002133	Ấp Tre
170	NGUYỄN VĂN BẢO	16/11/1977	Nam	001077031253	Ấp Tre
171	NGUYỄN THỊ CHÚ	10/4/1941	Nữ	001141005206	Ấp Tre
172	NGÔ VĂN THÀNH	17/03/1973	Nam	001073019518	Ấp Tre
173	ĐỖ THÀNH CHUNG	7/7/1984	Nam	001084025342	Ấp Tre
174	LÊ THỊ PHÚC	3/4/1966	Nữ	026166003197	Ấp Tre
175	NGUYỄN VĂN LÀNH	20/10/1949	Nam	001049005067	Ấp Tre
176	NGUYỄN VĂN THE	25/07/1957	Nam	001057037885	Ấp Tre
177	TRẦN VĂN CƯỜNG	31/12/1982	Nam	001082046657	Ấp Tre
178	ĐỖ THỊ ĐÔNG	6/6/1972	Nữ	001172017251	Ấp Tre
179	NGUYỄN VĂN ÚNG	3/6/1977	Nam	001077032782	Ấp Tre
180	NGUYỄN VĂN NGHI	2/8/1960	Nam	001060006257	Ấp Tre
181	NGUYỄN VĂN THUẬN	1/10/1948	Nam	030048000138	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
182	HÀ VĂN TUYỀN	1/9/1967	Nam	001067021086	Ấp Tre
183	NGUYỄN VĂN HUỶNH	15/10/1974	Nam	001074018559	Ấp Tre
184	TRƯƠNG THỊ ĐỄ	6/2/1963	Nữ	001163011770	Ấp Tre
185	NGUYỄN VĂN CHÁT	10/10/1957	Nam	001057022775	Ấp Tre
186	NGUYỄN ĐỨC TÀI	18/05/1971	Nam	025071010340	Ấp Tre
187	NGUYỄN THỊ CẢI	8/5/1957	Nữ	001157023458	Ấp Tre
188	NGUYỄN VĂN QUYỀN	1/8/1988	Nam	001088003302	Ấp Tre
189	TRẦN VĂN BÌNH	24/07/1987	Nam	001087023844	Ấp Tre
190	NGUYỄN VĂN LUÂN	6/12/1963	Nam	001063025272	Ấp Tre
191	NGUYỄN VĂN TÀI	19/10/1979	Nam	001079049533	Ấp Tre
192	NGUYỄN THỊ DUNG	15/08/1977	Nữ	001177005079	Ấp Tre
193	NGUYỄN VĂN THÊM	6/5/1983	Nam	001083024199	Ấp Tre
194	NGÔ VĂN BÌNH	20/10/1977	Nam	001077001562	Ấp Tre
195	NGUYỄN NGỌC THẮNG	28/08/1990	Nam	001090039486	Ấp Tre
196	NGUYỄN VĂN LỢI	6/1/1958	Nam	001058031637	Ấp Tre
197	TRỊNH VĂN LUẬN	10/7/1987	Nam	001087052474	Ấp Tre
198	TRƯƠNG VĂN DŨNG	16/08/1961	Nam	001061022472	Ấp Tre
199	NGUYỄN VĂN CƯ	20/05/1963	Nam	001063042847	Ấp Tre
200	VŨ VIẾT TUÂN	2/10/1990	Nam	001090019783	Ấp Tre
201	NGUYỄN VĂN HẠNH	15/08/1980	Nam	001080033786	Ấp Tre
202	LƯU BÁ VƯƠNG	17/05/1984	Nam	001084029643	Ấp Tre
203	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	15/07/1969	Nam	001069015777	Ấp Tre
204	ĐỖ VĂN HÙNG	19/05/1964	Nam	001064014042	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
205	HẠ VĂN MINH	4/5/1974	Nam	001074032408	Ấp Tre
206	NGÔ VĂN MINH	5/5/1957	Nam	001057022774	Ấp Tre
207	NGUYỄN QUANG CHUNG	1/10/1982	Nam	001082023463	Ấp Tre
208	NGUYỄN THANH HẢI	11/11/1977	Nam	001077017194	Ấp Tre
209	NGÔ VĂN TOÀN	2/3/1971	Nam	001071031011	Ấp Tre
210	NGUYỄN NHƯ HẠ	21/11/1964	Nam	001064026276	Ấp Tre
211	LƯU XUÂN TÚ	10/4/1984	Nam	001084026400	Ấp Tre
212	TRẦN VĂN HIỆP	9/10/1982	Nam	001082038771	Ấp Tre
213	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	20/09/1986	Nam	001086017125	Ấp Tre
214	NGÔ DƯƠNG TÙY	10/4/1979	Nam	001079045140	Ấp Tre
215	HOÀNG ĐÌNH BÌNH	16/04/1986	Nam	040086000902	Ấp Tre
216	NGUYỄN MẠNH HẢI	21/07/1981	Nam	026081006651	Ấp Tre
217	NGUYỄN HỒNG SẮC	20/08/1941	Nam	001041003679	Ấp Tre
218	NGUYỄN VĂN TỈNH	14/11/1975	Nam	001075032132	Ấp Tre
219	HÀ THÀNH QUANG	14/09/1985	Nam	024085000179	Ấp Tre
220	NGÔ VĂN HÙNG	25/04/1993	Nam	001093015317	Ấp Tre
221	NGUYỄN VĂN SỸ	25/09/1965	Nam	001065014711	Ấp Tre
222	NGUYỄN VĂN NHÀN	1/4/1964	Nam	001064017398	Ấp Tre
223	NGUYỄN VĂN CHIẾN	10/8/1957	Nam	001057005446	Ấp Tre
224	TRƯƠNG QUANG VŨ	27/10/1980	Nam	001080038666	Ấp Tre
225	NGUYỄN VĂN LUÂN	26/10/1962	Nam	001062025305	Ấp Tre
226	NGUYỄN THỊ THUẬN	22/11/1959	Nữ	001159023998	Ấp Tre
227	NGUYỄN VĂN NGHỊ	21/11/1977	Nam	001077032799	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
228	NGUYỄN THỊ NGA	4/8/1982	Nữ	026182003445	Ấp Tre
229	NGÔ VĂN HOAN	15/12/1980	Nam	001080024376	Ấp Tre
230	TRỊNH THỊ TÌNH	14/04/1981	Nữ	001181035717	Ấp Tre
231	NGUYỄN QUANG DŨNG	21/03/1985	Nam	001085039364	Ấp Tre
232	NGUYỄN VĂN DUYÊN	10/12/1985	Nam	001085039372	Ấp Tre
233	TRẦN VĂN THÁI	3/4/1983	Nam	001083044751	Ấp Tre
234	NGUYỄN TRUNG LƯƠNG	28/07/1979	Nam	001079006996	Ấp Tre
235	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	9/11/1991	Nam	001091026890	Ấp Tre
236	NGUYỄN THANH NGỌC	23/06/1991	Nam	001091044070	Ấp Tre
237	NGUYỄN VĂN CHÍ	29/10/1984	Nam	001084036135	Ấp Tre
238	HẠ VĂN LÝ	15/10/1972	Nam	001072027084	Ấp Tre
239	NGUYỄN VĂN THAO	26/05/1984	Nam	001084042713	Ấp Tre
240	LƯU VĂN THI	20/09/1972	Nam	001072029484	Ấp Tre
241	NGÔ VĂN LÊ	24/09/1984	Nam	001084044958	Ấp Tre
242	NGUYỄN VĂN THỊNH	16/04/1975	Nam	001075020548	Ấp Tre
243	NGUYỄN XUÂN TIẾN	23/02/1953	Nam	001053011954	Ấp Tre
244	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	12/8/1981	Nữ	001181024367	Ấp Tre
245	TRƯƠNG THỊ HOÃN	15/01/1944	Nữ	001144004976	Ấp Tre
246	LƯU MẠNH HÙNG	10/8/1974	Nam	001074039179	Ấp Tre
247	PHAN VĂN PHONG	16/04/1982	Nam	040082007551	Ấp Tre
248	NGUYỄN VĂN HUY	17/06/1988	Nam	001088038717	Ấp Tre
249	LƯU VĂN DỰ	21/04/1967	Nam	001067011316	Ấp Tre
250	NGUYỄN VĂN HUỖNH	5/4/1987	Nam	001087009249	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
251	NGUYỄN QUANG CƯỜNG	27/03/1987	Nam	001087036802	Ấp Tre
252	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	26/01/1980	Nam	001080002822	Ấp Tre
253	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	17/01/1960	Nam	001060006254	Ấp Tre
254	NGUYỄN THỊ THUẦN	1/1/1958	Nữ	001158014984	Ấp Tre
255	NGUYỄN VĂN THẮNG	19/08/1987	Nam	001087038825	Ấp Tre
256	NGUYỄN HỒNG SON	5/10/1976	Nam	001076021371	Ấp Tre
257	NGUYỄN VĂN SỬ	4/1/1960	Nam	001060029936	Ấp Tre
258	NGUYỄN VĂN HẢI	19/09/1986	Nam	001086021841	Ấp Tre
259	NGÔ VĂN QUẢNG	27/07/1962	Nam	001062016609	Ấp Tre
260	ĐỖ VĂN PHÚ	10/10/1969	Nam	001069023604	Ấp Tre
261	NGUYỄN VĂN NĂM	5/5/1964	Nam	001064022544	Ấp Tre
262	CÀM NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN VĨNH	10/2/1984	Nam	001084039077	Ấp Tre
263	NGUYỄN THỊ SINH	1/1/1941	Nữ	033141000974	Ấp Tre
264	NGUYỄN VĂN VỊNH	6/9/1967	Nam	001067012739	Ấp Tre
265	NGUYỄN VĂN CHỨC	2/2/1967	Nam	001067012740	Ấp Tre
266	ĐỖ HỮU TIỀN	16/12/1958	Nam	001058022424	Ấp Tre
267	NGUYỄN VĂN SÁNG	20/05/1986	Nam	001086048651	Ấp Tre
268	HÀ QUỐC THÀNH	7/6/1969	Nam	001069025829	Ấp Tre
269	NGUYỄN THỊ MAI	9/9/1971	Nữ	001171037559	Ấp Tre
270	LƯU THẾ CƯỜNG	3/5/1996	Nam	001096017940	Ấp Tre
271	NGUYỄN VĂN HÙNG	26/02/1985	Nam	001085036597	Ấp Tre
272	NGUYỄN VĂN BẦY	16/08/1967	Nam	001067019200	Ấp Tre
273	NGÔ THỊ LIÊN	1/1/1961	Nữ	001161021874	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
274	NGÔ THỊ MỪNG	10/10/1964	Nữ	001164004751	Ấp Tre
275	TRẦN NGỌC HUẤN	16/07/1974	Nam	001074014134	Ấp Tre
276	NGUYỄN VĂN HẢI	1/7/1969	Nam	001069025825	Ấp Tre
277	NGUYỄN THỊ XUẤT	10/5/1964	Nữ	001164023868	Ấp Tre
278	NGUYỄN XUÂN TỊNH	26/02/1984	Nam	001084032270	Ấp Tre
279	NGUYỄN VĂN NAM	13/03/1985	Nam	001085039376	Ấp Tre
280	HÀ THỊ TÌNH	12/10/1980	Nữ	001180022122	Ấp Tre
281	NGUYỄN VĂN DŨNG	17/10/1981	Nam	001081037344	Ấp Tre
282	TRẦN VĂN DỰ	6/10/1961	Nam	001061020193	Ấp Tre
283	HÀ VĂN THỊNH	25/05/1971	Nam	001071009809	Ấp Tre
284	ĐỖ THÀNH VINH	24/10/1977	Nam	001077012321	Ấp Tre
285	NGUYỄN VĂN TÂN	22/12/1968	Nam	001068017695	Ấp Tre
286	NGUYỄN VĂN NGHỊ	24/06/1963	Nam	001063025133	Ấp Tre
287	TRỊNH QUANG TIẾN	6/12/1996	Nam	001096036404	Ấp Tre
288	TRỊNH VĂN TÙNG	2/6/1976	Nam	001076022171	Ấp Tre
289	NGUYỄN VĂN TIẾN	12/2/1964	Nam	001064024197	Ấp Tre
290	NGUYỄN MẠNH THƯỜNG	12/3/1957	Nữ	001157012532	Ấp Tre
291	ĐỖ VĂN GIÁP	18/11/1984	Nam	001084042711	Ấp Tre
292	NGÔ VĂN CHUNG	29/08/1968	Nam	001068005319	Ấp Tre
293	LƯU VĂN THÀNH	6/8/1966	Nam	001066023438	Ấp Tre
294	VŨ VĂN TÂM	13/05/1967	Nam	001067012731	Ấp Tre
295	NGÔ THỊ DUYÊN	10/6/1977	Nữ	001177031543	Ấp Tre
296	NGÔ VĂN PHONG	14/08/1970	Nam	001070012867	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
297	NGUYỄN THỊ OANH	12/10/1983	Nữ	001183042949	Ấp Tre
298	NGUYỄN VĂN TÊN	2/6/1962	Nam	001062045030	Ấp Tre
299	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	5/12/1991	Nam	001091025248	Ấp Tre
300	NGUYỄN THỊ LẮM	6/4/1976	Nữ	001176051815	Ấp Tre
301	NGUYỄN NGỌC HOÀNH	11/5/1978	Nam	001078047921	Ấp Tre
302	TRƯƠNG VĂN HÙNG	23/04/1982	Nam	001082012206	Ấp Tre
303	NGUYỄN VĂN NGỌC	2/7/1973	Nam	001073001333	Ấp Tre
304	NGUYỄN THỊ NỨC	15/11/1951	Nữ	001151010054	Ấp Tre
305	NGUYỄN HỒNG HÀ	29/04/1979	Nam	001079017276	Ấp Tre
306	NGUYỄN QUÂN CHÍNH	10/12/1988	Nam	038088002555	Ấp Tre
307	NGUYỄN VĂN TUYẾN	5/1/1978	Nam	001078025216	Ấp Tre
308	NGUYỄN THỊ VĂN	9/9/1963	Nữ	001163013621	Ấp Tre
309	NGUYỄN XUÂN TRỌNG	1/6/1975	Nam	001075029772	Ấp Tre
310	NGUYỄN VĂN THUYẾT	15/04/1981	Nam	001081037347	Ấp Tre
311	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	16/10/1983	Nam	001083044772	Ấp Tre
312	NGUYỄN VĂN TỊNH	5/1/1976	Nam	001076022170	Ấp Tre
313	TRƯƠNG HÙNG DŨNG	3/9/1955	Nam	019055000009	Ấp Tre
314	NGÔ VĂN DUYÊN	7/10/1981	Nam	001081028644	Ấp Tre
315	ĐÀO VĂN TUYẾT	21/03/1971	Nam	001071001874	Ấp Tre
316	NGUYỄN VĂN NGHĨA	14/04/1978	Nam	001078020284	Ấp Tre
317	NGUYỄN THỊ THIỀU	19/02/1980	Nữ	001180001576	Ấp Tre
318	NGUYỄN THẾ ANH	1/5/1977	Nam	001077025645	Ấp Tre
319	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	2/12/1969	Nam	001069015773	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
320	TRẦN VĂN CHINH	27/01/1987	Nam	001087013043	Ấp Tre
321	LÊ VĂN THẮNG	29/04/1962	Nam	001062028118	Ấp Tre
322	LƯU VĂN DÂN	12/4/1966	Nam	001066013881	Ấp Tre
323	NGUYỄN THỊ GÁI	2/8/1965	Nữ	001165004648	Ấp Tre
324	NGÔ HÙNG UYÊN	10/5/1984	Nam	001084009401	Ấp Tre
325	NGÔ VĂN LÔ	30/04/1965	Nam	001065024814	Ấp Tre
326	NGUYỄN VĂN SINH	16/02/1974	Nam	001074029940	Ấp Tre
327	ĐỖ VĂN QUANG	3/5/1975	Nam	001075017897	Ấp Tre
328	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	16/09/1948	Nam	001048001815	Ấp Tre
329	TRƯƠNG THỊ THANH	18/06/1982	Nữ	001182031534	Ấp Tre
330	TRƯƠNG VĂN CHỨC	10/10/1954	Nam	001054010497	Ấp Tre
331	NGUYỄN HỮU KIM	15/10/1954	Nam	001054019146	Ấp Tre
332	LÊ QUANG THIÊN	28/06/1996	Nam	001096017332	Ấp Tre
333	NGUYỄN VĂN CHINH	20/05/1983	Nam	001083039658	Ấp Tre
334	TRẦN VĂN TUYẾT	12/11/1947	Nam	001047004492	Ấp Tre
335	NGUYỄN TRUNG HIẾU	5/6/1989	Nam	001089037526	Ấp Tre
336	NGUYỄN VĂN HIỀN	5/4/1962	Nam	001062028116	Ấp Tre
337	NGÔ THÀNH LÂN	20/08/1957	Nam	001057020495	Ấp Tre
338	NGUYỄN VĂN HÙNG	13/06/1982	Nam	001082042318	Ấp Tre
339	NGUYỄN QUỐC TUẤN	29/06/1981	Nam	001081034108	Ấp Tre
340	HẠ THỊ BẢY	27/04/1957	Nữ	001157012533	Ấp Tre
341	CÔNG VĂN CHÍNH	8/5/1956	Nam	001056018303	Ấp Tre
342	TRỊNH NGỌC TÚ	10/8/1960	Nam	001060027468	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
343	NGÔ VĂN THỦY	15/04/1964	Nam	001064015833	Ấp Tre
344	HẠ VĂN VIỆT	5/3/1972	Nam	001072020013	Ấp Tre
345	NGUYỄN MINH HẢI	25/08/1993	Nam	001093030161	Ấp Tre
346	TRẦN VĂN THÁI	22/09/1984	Nam	001084016797	Ấp Tre
347	NGUYỄN VĂN KHOẺ	20/09/1975	Nam	001075029718	Ấp Tre
348	NGUYỄN THỊ LỰU	2/2/1988	Nữ	001188005507	Ấp Tre
349	NGUYỄN THỊ NÊN	5/5/1964	Nữ	001164032718	Ấp Tre
350	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	5/6/1988	Nam	001088012677	Ấp Tre
351	HẠ VĂN TOÀN	15/10/1954	Nam	001054003364	Ấp Tre
352	NGUYỄN QUANG TIẾN	19/06/1960	Nam	001060026895	Ấp Tre
353	NGUYỄN VĂN SANG	6/9/1967	Nam	001067021089	Ấp Tre
354	NGUYỄN VĂN NGỒI	12/11/1987	Nam	001087020821	Ấp Tre
355	NGÔ VĂN TRƯỜNG	14/12/1991	Nam	001091006228	Ấp Tre
356	NGUYỄN VĂN TÁM	20/02/1971	Nam	001071046437	Ấp Tre
357	TRẦN THỊ NHÂM	1/1/1963	Nữ	001163006047	Ấp Tre
358	ĐỖ VĂN THỊNH	30/09/1966	Nam	001066013882	Ấp Tre
359	PHẠM THỊ CÔI	15/08/1951	Nữ	001151010061	Ấp Tre
360	HÀ VĂN HÙNG	11/10/1972	Nam	001072018353	Ấp Tre
361	NGUYỄN THỊ KHÁ	3/3/1963	Nữ	001163026033	Ấp Tre
362	HÀ ĐẠI NGHĨA	9/7/1974	Nam	001074046578	Ấp Tre
363	NGUYỄN VĂN TRUNG	10/10/1967	Nam	001067015840	Ấp Tre
364	TRƯƠNG VĂN TÂN	21/05/1980	Nam	001080032603	Ấp Tre
365	NGUYỄN VĂN KHOA	20/12/1985	Nam	001085045841	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
366	CÀM PHÚC TIẾN	12/7/1940	Nam	014040000306	Ấp Tre
367	NGUYỄN VĂN LÝ	6/10/1966	Nam	001066013880	Ấp Tre
368	ĐÀO HỮU THÀNH	20/05/1966	Nam	001066001677	Ấp Tre
369	NGUYỄN VĂN TỈNH	1/3/1984	Nam	001084044272	Ấp Tre
370	NGUYỄN THỊ BÌNH	10/10/1954	Nữ	001154014529	Ấp Tre
371	NGUYỄN VĂN HÙNG	29/10/1977	Nam	001077032785	Ấp Tre
372	NGUYỄN NGỌC SƠN	2/12/1991	Nam	001091038153	Ấp Tre
373	NGUYỄN VĂN SÁNH	13/05/1959	Nam	001059014969	Ấp Tre
374	NGUYỄN THỊ QUẾ	20/07/1977	Nữ	001177031551	Ấp Tre
375	NGUYỄN VĂN TUẤN	5/10/1983	Nam	001083035142	Ấp Tre
376	NGUYỄN VĂN KIÊN	10/5/1965	Nam	001065024810	Ấp Tre
377	CÀM VĂN TUẤN	10/12/1972	Nam	001072006363	Ấp Tre
378	NGUYỄN VĂN TOÀN	4/6/1985	Nam	001085037324	Ấp Tre
379	TRƯƠNG VĂN QUANG	27/04/1985	Nam	001085009719	Ấp Tre
380	NGUYỄN THÀNH ĐỒNG	20/10/1967	Nam	001067012749	Ấp Tre
381	TRẦN THỊ THU	10/2/1987	Nữ	001187021443	Ấp Tre
382	NGÔ THỊ THÌA	16/04/1962	Nữ	001162029618	Ấp Tre
383	NGUYỄN VĂN CHUNG	24/10/1985	Nam	001085039365	Ấp Tre
384	NGUYỄN VĂN KHI	20/01/1960	Nam	001060026923	Ấp Tre
385	NGUYỄN QUANG TÀI	22/08/1955	Nam	001055017700	Ấp Tre
386	NGÔ VĂN TRÌ	18/05/1974	Nam	001074007642	Ấp Tre
387	NGUYỄN VĂN GIỚI	3/2/1984	Nam	001084042817	Ấp Tre
388	NGUYỄN VĂN BIÊN	7/5/1979	Nam	001079020593	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
389	NGUYỄN HỮU CAN	15/07/1959	Nam	019059000063	Ấp Tre
390	NGÔ THỊ TUYÊN	9/10/1963	Nữ	001163029533	Ấp Tre
391	NGÔ QUANG VŨ	23/09/1996	Nam	001096013061	Ấp Tre
392	NGUYỄN VĂN HẢI	8/1/1988	Nam	001088038787	Ấp Tre
393	HÀ THỊ SINH	20/12/1966	Nữ	001166023734	Ấp Tre
394	NGUYỄN VĂN BẦY	2/9/1970	Nam	001070017441	Ấp Tre
395	TRẦN VĂN TÍCH	16/08/1972	Nam	001072029144	Ấp Tre
396	NGUYỄN NGỌC TRÌNH	12/9/1932	Nam	001032004120	Ấp Tre
397	NGÔ VĂN HƯỞNG	25/12/1978	Nam	001078018091	Ấp Tre
398	TRƯƠNG VĂN ĐỊCH	23/01/1967	Nam	001067021076	Ấp Tre
399	NGUYỄN VĂN NAM	9/5/1965	Nam	001065011361	Ấp Tre
400	TRẦN VĂN TRANG	22/09/1980	Nam	001080048472	Ấp Tre
401	NGÔ VĂN THIÊN	23/07/1976	Nam	001076034420	Ấp Tre
402	DƯƠNG THỊ MAI	6/1/1958	Nữ	036158008818	Ấp Tre
403	NGÔ THỊ LĨNH	18/02/1968	Nữ	001168025593	Ấp Tre
404	NGUYỄN PHONG QUANG	25/04/1968	Nam	001068027390	Ấp Tre
405	TRẦN THỊ VỆ	1/2/1956	Nữ	001156010743	Ấp Tre
406	LÊ THỊ CHINH	10/4/1967	Nữ	025167000231	Ấp Tre
407	NGUYỄN VĂN KIÊN	21/05/1976	Nam	001076031872	Ấp Tre
408	NGUYỄN QUỐC DŨNG	8/10/1943	Nam	001043003874	Ấp Tre
409	NGUYỄN VĂN VIỆT	10/10/1979	Nam	001079034671	Ấp Tre
410	NGUYỄN VĂN BẰNG	3/10/1983	Nam	001083011795	Ấp Tre
411	NGUYỄN ANH TUẤN	1/9/1979	Nam	001079051440	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
412	TRỊNH THỊ KHANG	24/12/1955	Nữ	001155010837	Ấp Tre
413	TRẦN THỊ VÂN	16/08/1978	Nữ	001178026713	Ấp Tre
414	NGUYỄN HUY VĂN	26/10/1979	Nam	001079034375	Ấp Tre
415	TRƯƠNG VĂN SƠN	3/9/1969	Nam	001069025835	Ấp Tre
416	HÀ VĂN LỊCH	5/5/1973	Nam	001073028779	Ấp Tre
417	NGUYỄN VĂN TUẤN	15/07/1968	Nam	001068032528	Ấp Tre
418	HẠ VĂN SINH	15/05/1948	Nam	001048004577	Ấp Tre
419	LƯU THỊ THỊNH	1/1/1947	Nữ	001147000270	Ấp Tre
420	TRẦN NGỌC XUÂN	1/3/1959	Nam	001059021368	Ấp Tre
421	NGUYỄN VĂN HÙNG	20/10/1967	Nam	001067037684	Ấp Tre
422	NGUYỄN VĂN HOÀ	6/6/1974	Nam	001074028920	Ấp Tre
423	NGUYỄN VĂN CÚC	24/04/1949	Nam	001049006670	Ấp Tre
424	HÀ THỊ THU'	3/2/1994	Nữ	001194043581	Ấp Tre
425	TRƯƠNG QUANG PHÚC	2/1/1965	Nam	001065036683	Ấp Tre
426	NGUYỄN VĂN TUYẾN	20/01/1975	Nam	001075007478	Ấp Tre
427	NGÔ THỊ DÀN	22/12/1947	Nữ	001147009323	Ấp Tre
428	NGUYỄN THỊ THU	28/10/1971	Nữ	001171018016	Ấp Tre
429	NGUYỄN VĂN DŨNG	3/9/1970	Nam	001070046749	Ấp Tre
430	NGUYỄN VĂN TUYẾN	5/7/1980	Nam	001080036080	Ấp Tre
431	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	2/4/1979	Nữ	001179030608	Ấp Tre
432	NGUYỄN VĂN QUÝ	27/09/1987	Nam	001087035898	Ấp Tre
433	NGUYỄN VĂN BÃY	12/5/1975	Nam	001075037999	Ấp Tre
434	NGUYỄN NGỌC ĐÀI	2/1/1957	Nam	025057002720	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
435	NGUYỄN VĂN CHINH	10/4/1987	Nam	001087027356	Ấp Tre
436	NGUYỄN VĂN KHÔI	12/8/1968	Nam	001068025679	Ấp Tre
437	NGUYỄN VĂN VẠN	21/05/1975	Nam	001075007480	Ấp Tre
438	NGUYỄN VĂN HOÀNG	8/4/1978	Nam	001078021891	Ấp Tre
439	VŨ VĂN THÀNH	11/1/1964	Nam	001064009789	Ấp Tre
440	NGUYỄN VĂN THU	10/9/1987	Nam	001087013253	Ấp Tre
441	ĐỖ THỊ XUÂN	11/4/1961	Nữ	001161013502	Ấp Tre
442	NGUYỄN VĂN HÙNG	5/8/1990	Nam	001090049986	Ấp Tre
443	NGÔ THỊ KHOA	1/1/1950	Nữ	001150013554	Ấp Tre
444	NGUYỄN VĂN TIỆP	6/6/1980	Nam	001080036075	Ấp Tre
445	TRƯƠNG VĂN TÙNG	15/10/1972	Nam	001072018352	Ấp Tre
446	HẠ VĂN LAI	10/9/1966	Nam	001066038723	Ấp Tre
447	LƯU VĂN HIỀN	1/1/1994	Nam	001094003229	Ấp Tre
448	ĐỖ THỊ LỆ	22/05/1980	Nữ	038180002222	Ấp Tre
449	NGUYỄN VĂN TUẤN	20/06/1985	Nam	001085027800	Ấp Tre
450	ĐINH THỊ HƯNG	15/02/1954	Nữ	030154010204	Ấp Tre
451	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	25/01/1993	Nữ	001193035165	Ấp Tre
452	NGUYỄN THỊ THẨM	15/04/1972	Nữ	001172025351	Ấp Tre
453	NGUYỄN XUÂN CÒM	16/06/1953	Nam	001053011958	Ấp Tre
454	NGUYỄN THỊ LUYẾN	7/3/1952	Nữ	001152015503	Ấp Tre
455	NGUYỄN TIỀM QUANG	25/09/1983	Nam	036083028280	Ấp Tre
456	TRỊNH VĂN XUÂN	7/9/1985	Nam	001085039369	Ấp Tre
457	NGUYỄN HỮU HẢI	6/1/1994	Nam	001094020288	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
458	TRƯƠNG THỊ MAI LAN	9/7/1952	Nữ	001152015511	Ấp Tre
459	HẠ VĂN TÂM	8/3/1953	Nam	001053002773	Ấp Tre
460	VŨ VIỆT TUẤN	12/10/1988	Nam	001088027792	Ấp Tre
461	NGUYỄN VĂN KIỀU	18/03/1970	Nam	001070020529	Ấp Tre
462	NGUYỄN THỊ HÙNG	12/6/1980	Nữ	001180032046	Ấp Tre
463	LƯU VĂN TÚ	25/01/1991	Nam	034091013230	Ấp Tre
464	NGÔ THỊ NGA	25/05/1989	Nữ	001189023158	Ấp Tre
465	NGUYỄN VĂN HUY	27/06/1980	Nam	001080009829	Ấp Tre
466	TRẦN ĐỨC MẠNH	11/8/1996	Nam	001096029120	Ấp Tre
467	NGUYỄN VĂN TÁM	15/09/1975	Nam	001075020554	Ấp Tre
468	LƯU VĂN THƯ	18/10/1981	Nam	001081037340	Ấp Tre
469	LƯU QUANG HIẾU	3/9/1989	Nam	001089005914	Ấp Tre
470	NGUYỄN VĂN DƯ	22/12/1959	Nam	001059023430	Ấp Tre
471	ĐỖ VĂN TƯỜNG	2/8/1986	Nam	001086037104	Ấp Tre
472	NGUYỄN THẾ NGỌC	22/07/1981	Nam	001081037345	Ấp Tre
473	LƯU VĂN ĐĂNG	14/05/1988	Nam	001088036660	Ấp Tre
474	NGUYỄN VĂN CHINH	7/9/1980	Nam	001080043056	Ấp Tre
475	NGUYỄN QUANG KHẢI	15/03/1976	Nam	001076064152	Ấp Tre
476	NGUYỄN VĂN HOÀN	20/11/1984	Nam	001084044942	Ấp Tre
477	NGÔ VĂN NGÂN	12/11/1986	Nam	001086026707	Ấp Tre
478	NGUYỄN THỊ HÁI	16/10/1947	Nữ	001147009328	Ấp Tre
479	NGUYỄN THỊ THẮNG	15/04/1950	Nữ	001150007126	Ấp Tre
480	NGUYỄN THỊ TÍNH	12/7/1972	Nữ	006172000014	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
481	TRẦN HỮU ĐỊNH	19/02/1959	Nam	001059023425	Ấp Tre
482	NGUYỄN VĂN HÙNG	18/09/1984	Nam	001084068036	Ấp Tre
483	NGÔ THỊ VÂN	28/02/1963	Nữ	001163029520	Ấp Tre
484	NGUYỄN VĂN NHÃ	19/09/1965	Nam	001065040657	Ấp Tre
485	NGUYỄN THANH TÙNG	7/10/1991	Nam	001091012074	Ấp Tre
486	NGUYỄN VĂN HÙNG	26/10/1964	Nam	001064016952	Ấp Tre
487	NGUYỄN THỊ CHÚC	5/4/1954	Nữ	001154015649	Ấp Tre
488	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	6/5/1985	Nam	001085034101	Ấp Tre
489	NGUYỄN XUÂN TỈNH	19/12/1981	Nam	001081034996	Ấp Tre
490	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	26/08/1995	Nữ	001195024946	Ấp Tre
491	VŨ VĂN THẢO	19/05/1984	Nam	001084030068	Ấp Tre
492	NGUYỄN THỊ QUÝ	10/3/1961	Nữ	001161013505	Ấp Tre
493	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	16/10/1970	Nam	001070005952	Ấp Tre
494	HẠ VĂN THUYẾT	20/07/1974	Nam	001074020641	Ấp Tre
495	NGÔ VĂN HUY	1/9/1982	Nam	001082042319	Ấp Tre
496	NGUYỄN NGỌC UÂN	14/10/1981	Nam	001081037342	Ấp Tre
497	NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	4/7/1969	Nam	001069033648	Ấp Tre
498	LƯU VĂN TRƯỜNG	21/01/1950	Nam	001050014205	Ấp Tre
499	HÀ VĂN TRỌNG	4/6/1996	Nam	001096012716	Ấp Tre
500	NGÔ SỸ LIÊM	25/07/1965	Nam	001065019030	Ấp Tre
501	NGUYỄN THỊ LUYẾN	3/4/1978	Nữ	001178030161	Ấp Tre
502	HẠ THỊ THÀNH	15/07/1958	Nữ	001158027331	Ấp Tre
503	NGUYỄN VĂN LONG	19/09/1984	Nam	001084044944	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
504	NGÔ VĂN CHIẾN	1/8/1981	Nam	001081007769	Ấp Tre
505	TRẦN VĂN TÌNH	20/05/1970	Nam	001070028447	Ấp Tre
506	NGUYỄN HỒNG PHI	2/10/1994	Nam	001094011132	Ấp Tre
507	TRỊNH XUÂN LONG	14/04/1981	Nam	001081035080	Ấp Tre
508	NGUYỄN THỊ CHÍNH	8/3/1945	Nữ	001145007399	Ấp Tre
509	ĐỖ VĂN MÙI	18/08/1975	Nam	001075028426	Ấp Tre
510	NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	21/05/1958	Nam	001058014253	Ấp Tre
511	NGUYỄN THỊ LAN	13/07/1987	Nữ	001187038635	Ấp Tre
512	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	21/08/1980	Nữ	001180009445	Ấp Tre
513	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	20/10/1987	Nữ	001187001768	Ấp Tre
514	LÊ THỊ HIỀN	15/06/1976	Nữ	001176033686	Ấp Tre
515	HÀ DƯƠNG LỄ	2/2/1971	Nam	001071019284	Ấp Tre
516	TRẦN VĂN VƯỢNG	7/5/1971	Nam	001071052264	Ấp Tre
517	NGUYỄN THỊ LOAN	3/9/1974	Nữ	001174019438	Ấp Tre
518	NGUYỄN HỮU NAM	2/2/1959	Nam	001059023428	Ấp Tre
519	NGÔ ĐỨC HẠNH	4/10/1992	Nam	001092005139	Ấp Tre
520	TRẦN THỊ THU	1/8/1980	Nữ	001180034052	Ấp Tre
521	NGUYỄN VĂN LONG	24/09/1976	Nam	001076020361	Ấp Tre
522	NGUYỄN VĂN HẢI	8/5/1978	Nam	001078006473	Ấp Tre
523	NGUYỄN VĂN HỒNG	12/2/1965	Nam	001065014705	Ấp Tre
524	LƯU VĂN TÝ	20/01/1968	Nam	001068038161	Ấp Tre
525	NGUYỄN VĂN TRỌNG	23/03/1988	Nam	001088038716	Ấp Tre
526	NGUYỄN CHÍ KHE	26/08/1952	Nam	001052012733	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
527	HÀ VĂN HOẠT	9/1/1988	Nam	001088013657	Ấp Tre
528	NGUYỄN VĂN THIỆU	25/02/1986	Nam	001086030706	Ấp Tre
529	NGUYỄN QUANG TÙNG	6/3/1971	Nam	001071028501	Ấp Tre
530	NGUYỄN VĂN MINH	15/02/1970	Nam	001070028446	Ấp Tre
531	NGUYỄN VĂN THANH	9/10/1965	Nam	001065002876	Ấp Tre
532	NGUYỄN VĂN HIẾU	26/07/1987	Nam	001087023383	Ấp Tre
533	TRƯƠNG VĂN HIẾU	12/8/1967	Nam	001067019164	Ấp Tre
534	NGUYỄN VĂN KHOA	12/7/1962	Nam	001062005927	Ấp Tre
535	ĐỖ VĂN VIỆT	20/12/1988	Nam	001088002355	Ấp Tre
536	TRẦN TRUNG DŨNG	23/08/1986	Nam	001086039152	Ấp Tre
537	NGUYỄN THỊ HÒA	15/02/1958	Nữ	001158014654	Ấp Tre
538	NGUYỄN CẢNH THIỆN	28/03/1985	Nam	040085007245	Ấp Tre
539	NGÔ VĂN THẢO	25/12/1965	Nam	001065022274	Ấp Tre
540	HẠ NGỌC DŨNG	6/11/1979	Nam	001079034672	Ấp Tre
541	VŨ THỊ THUẬN	2/10/1986	Nữ	001186005241	Ấp Tre
542	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	18/05/1993	Nam	001093021261	Ấp Tre
543	LƯU VĂN TÁM	10/9/1975	Nam	001075032117	Ấp Tre
544	NGUYỄN VĂN MINH	27/09/1984	Nam	038084025432	Ấp Tre
545	TRƯƠNG QUANG ÂN	23/01/1975	Nam	001075002279	Ấp Tre
546	NGUYỄN VĂN KHAY	10/10/1975	Nam	001075009206	Ấp Tre
547	VŨ VĂN CHUNG	9/6/1993	Nam	001093001900	Ấp Tre
548	VƯƠNG THỊ CHUYÊN	20/07/1977	Nữ	001177046186	Ấp Tre
549	NGUYỄN VĂN SƠN	10/6/1971	Nam	001071019285	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
550	NGUYỄN VĂN THẾ	28/03/1990	Nam	001090056454	Ấp Tre
551	NGUYỄN VĂN ĐÁNG	9/5/1973	Nam	001073028829	Ấp Tre
552	NGUYỄN VĂN DIỄN	8/10/1980	Nam	001080041987	Ấp Tre
553	NGUYỄN VĂN LẬP	1/10/1985	Nam	001085010009	Ấp Tre
554	VŨ VĂN HÒA	6/7/1991	Nam	038091033580	Ấp Tre
555	NGUYỄN ANH TUẤN	6/1/2008	Nam	001208035678	Ấp Tre
556	ĐẶNG VĂN THÀNH	23/11/1983	Nam	019083004919	Ấp Tre
557	NGUYỄN MINH ĐỨC	8/9/2000	Nam	001200017945	Ấp Tre
558	PHÙNG THỊ HƯỜNG	13/09/1977	Nữ	001177007371	Ấp Tre
559	NGUYỄN CHÍ THỌ	10/9/1996	Nam	045096005510	Ấp Tre
560	NGUYỄN ĐỨC NAM	21/11/2007	Nam	001207007783	Ấp Tre
561	NGUYỄN HỮU HỢP	22/12/1973	Nam	038073005475	Ấp Tre
562	TRƯƠNG MỸ DUYÊN	16/04/1999	Nữ	001199010462	Ấp Tre
563	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	4/10/1978	Nữ	001178043113	Ấp Tre
564	NGÔ HÙNG CƯỜNG	31/07/1985	Nam	037085014318	Ấp Tre
565	PHẠM VĂN BÌNH	10/8/1981	Nam	001081045373	Ấp Tre
566	PHƯƠNG THỊ NINH	26/02/1967	Nữ	001167001109	Ấp Tre
567	NGUYỄN QUANG LONG	2/3/1993	Nam	040093042275	Ấp Tre
568	PHẠM VĂN CÔNG	12/7/1991	Nam	036091001555	Ấp Tre
569	HÀ VĂN MẠNH	23/09/1990	Nam	025090012732	Ấp Tre
570	TRẦN THỊ HẠT	14/05/1992	Nữ	026192009506	Ấp Tre
571	HOÀNG NGỌC THỤ	5/9/1985	Nam	036085013601	Ấp Tre
572	LÊ THỊ THUỶ TRANG	20/08/1986	Nữ	001186050940	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
573	NGUYỄN VĂN HÀNH	24/01/1986	Nam	025086005077	Ấp Tre
574	VŨ ĐÌNH HOAN	30/04/1987	Nam	038087026961	Ấp Tre
575	NGUYỄN TIẾN	1/2/1981	Nam	040081001609	Ấp Tre
576	NGUYỄN NGỌC ĐẠI	23/06/1990	Nam	026090013350	Ấp Tre
577	LÊ THANH AN	22/12/1988	Nam	038088014378	Ấp Tre
578	NGUYỄN VĂN HIỆP	12/3/1992	Nam	001092021262	Ấp Tre
579	LÙ VĂN VINH	2/11/1989	Nam	008089007288	Ấp Tre
580	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	20/05/1991	Nam	038091051285	Ấp Tre
581	NGUYỄN VĂN KHUYÊN	17/02/1970	Nam	001070027722	Ấp Tre
582	NGUYỄN VĂN CHÍNH	23/11/1970	Nam	001070028458	Ấp Tre
583	NGUYỄN ĐỨC THÌN	24/02/1989	Nam	001089035280	Ấp Tre
584	NGUYỄN VĂN XUYẾN	1/1/1968	Nam	001068015615	Ấp Tre
585	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	12/2/1971	Nữ	001171030911	Ấp Tre
586	NGUYỄN VĂN HIẾU	2/7/1992	Nam	001092031844	Ấp Tre
587	VŨ VĂN HÒA	12/3/1970	Nam	001070028459	Ấp Tre
588	ĐỖ VĂN MẬU	27/07/1978	Nam	001078030178	Ấp Tre
589	NGUYỄN VĂN HOA	29/01/1962	Nam	001062041442	Ấp Tre
590	TRẦN MẠNH HÀ	2/5/1984	Nam	001084013269	Ấp Tre
591	NGUYỄN THANH BÌNH	2/2/1981	Nam	036081008883	Ấp Tre
592	VÕ THỊ CHỊ	8/5/1934	Nữ	001134002887	Ấp Tre
593	LÊ LINH HOÀ	6/10/1988	Nam	001088048003	Ấp Tre
594	TẠ QUANG ANH	9/7/1994	Nam	026094000394	Ấp Tre
595	NGÔ SỸ QUÂN	25/06/1987	Nam	040087015243	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
596	PHẠM KINH QUANG	24/06/1988	Nam	034088005710	Ấp Tre
597	NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG	20/04/1990	Nữ	001190029627	Ấp Tre
598	LÊ THÀNH LUÂN	20/10/1990	Nam	034090009614	Ấp Tre
599	NGUYỄN THỊ THỊNH	10/9/1956	Nữ	001156019918	Ấp Tre
600	NGUYỄN THỊ HỢP	5/8/1977	Nữ	001177016783	Ấp Tre
601	PHAN ĐĂNG KHANH	19/08/1988	Nam	040088024096	Ấp Tre
602	PHẠM NGỌC QUÂN	25/09/1991	Nam	036091015979	Ấp Tre
603	VŨ MẠNH TÁM	27/11/1988	Nam	036088010549	Ấp Tre
604	HỒ HỮU TOÀN	6/3/1986	Nam	040086020854	Ấp Tre
605	LẠI THỊ HUYỀN	3/2/1984	Nữ	017184005197	Ấp Tre
606	TRỊNH QUANG TUYẾN	29/10/1974	Nam	001074017734	Ấp Tre
607	NGUYỄN MẠNH ĐOAN	30/11/1989	Nam	026089011881	Ấp Tre
608	TRẦN THỊ HƯỜNG	20/12/1980	Nữ	036180000289	Ấp Tre
609	NGUYỄN CHÍ QUYẾT	6/6/1987	Nam	019087008155	Ấp Tre
610	NGUYỄN KHẮC ĐIỀM	20/02/1979	Nam	034079008275	Ấp Tre
611	NGUYỄN VĂN NGUYỆN	4/5/1986	Nam	034086002308	Ấp Tre
612	NGUYỄN TRUNG CẢNH	27/12/1986	Nam	040086013839	Ấp Tre
613	LÊ THỊ HÂN	2/5/1973	Nữ	001173045143	Ấp Tre
614	TRẦN THỊ HỒNG	5/6/1988	Nữ	038188036063	Ấp Tre
615	TRẦN VĂN THIỆN	18/02/1989	Nam	025089012480	Ấp Tre
616	NGUYỄN MẠNH QUYẾT	29/06/1989	Nam	001089037622	Ấp Tre
617	NGUYỄN DUY THỌ	4/2/1992	Nam	025092000735	Ấp Tre
618	NGUYỄN VĂN TUYẾN	7/4/1984	Nam	024084018504	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
619	NGUYỄN VĂN TÝ	16/06/1950	Nam	001050006201	Ấp Tre
620	NGÔ THỊ BÌNH	15/10/1987	Nữ	001187013436	Ấp Tre
621	NGUYỄN VĂN THẮNG	20/05/1987	Nam	026087006327	Ấp Tre
622	NGUYỄN KHẮC TUẤN	12/4/1993	Nam	034093004236	Ấp Tre
623	LÊ THỊ BẢY	2/8/1970	Nữ	001170016210	Ấp Tre
624	HẠ VĂN THAO	1/10/1960	Nam	001060017022	Ấp Tre
625	NGUYỄN THỊ THIÊN	23/06/1961	Nữ	001161024285	Ấp Tre
626	PHẠM VĂN DUYỆN	12/3/1979	Nam	034079007564	Ấp Tre
627	HOÀNG KIM SƠN	14/12/1987	Nam	015087004284	Ấp Tre
628	MAI VĂN TÂM	28/12/1990	Nam	038090056976	Ấp Tre
629	NGUYỄN QUỐC HUY	24/10/1987	Nam	001087009247	Ấp Tre
630	HOÀNG VĂN PHƯƠNG	29/10/1986	Nam	008086006879	Ấp Tre
631	LÊ MINH	8/4/1994	Nam	001094012308	Ấp Tre
632	HÀ THỊ TUYỀN	5/3/1969	Nữ	001169002098	Ấp Tre
633	NGUYỄN NGỌC GIÁP	16/02/1984	Nam	025084002450	Ấp Tre
634	NGÔ VĂN AN	1/5/1982	Nam	001082042331	Ấp Tre
635	NGUYỄN VĂN THANH	15/07/1994	Nam	001094031054	Ấp Tre
636	NGUYỄN THỊ SINH	22/10/1964	Nữ	001164014938	Ấp Tre
637	NGÔ VĂN LỘC	15/05/1972	Nam	001072029469	Ấp Tre
638	NGUYỄN HỮU PHONG	29/12/1990	Nam	025090006621	Ấp Tre
639	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	20/10/1987	Nam	038087018680	Ấp Tre
640	TRẦN NGỌC BẢO	4/1/1982	Nam	025082013867	Ấp Tre
641	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	6/8/1986	Nam	030086009676	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
642	NGUYỄN VĂN HẢI	24/03/1987	Nam	001087034441	Ấp Tre
643	NGUYỄN QUỐC PHI	16/07/1986	Nam	026086015153	Ấp Tre
644	PHẠM VĂN HUY	25/06/1996	Nam	038096034448	Ấp Tre
645	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	1/6/1988	Nam	026088005756	Ấp Tre
646	VI VĂN PHÚ	20/10/1996	Nam	025096000275	Ấp Tre
647	NGUYỄN VĂN HÀO	22/12/1986	Nam	001086039151	Ấp Tre
648	NGUYỄN THỊ HOA	28/02/1982	Nữ	034182012466	Ấp Tre
649	NGUYỄN QUỐC THÁI	30/05/1963	Nam	001063029595	Ấp Tre
650	TRỊNH VĂN VẤN	29/01/1974	Nam	031074002762	Ấp Tre
651	TRƯƠNG NGỌC SƠN	26/05/1982	Nam	056082000006	Ấp Tre
652	PHẠM THỊ NGÀ	10/3/1990	Nữ	038190055601	Ấp Tre
653	NGUYỄN VIỆT HÙNG	9/8/1984	Nam	017084010780	Ấp Tre
654	ĐỖ NGUYỄN GIÁP	25/11/1984	Nam	025084009776	Ấp Tre
655	KHƯƠNG VĂN HÒA	8/9/1991	Nam	038091032493	Ấp Tre
656	LÊ VĂN DŨNG	14/05/1990	Nam	038090056581	Ấp Tre
657	NGÔ THÀNH LUÂN	13/10/2004	Nam	010204001952	Ấp Tre
658	HÀ HUY NAM	9/10/1990	Nam	025090014414	Ấp Tre
659	PHẠM HUY LUẬT	7/8/1993	Nam	034093015552	Ấp Tre
660	BÙI VĂN QUYÊN	17/12/1989	Nam	037089000875	Ấp Tre
661	NGUYỄN VĂN NAM	5/10/1991	Nam	036091015274	Ấp Tre
662	NGUYỄN THỊ VÂN	19/12/1990	Nữ	027190006367	Ấp Tre
663	NGUYỄN VĂN QUẢNG	7/6/1992	Nam	036092005092	Ấp Tre
664	BÙI VĂN QUÝ	1/4/1986	Nam	017086003769	Ấp Tre

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
665	TRỊNH ĐÌNH CÔNG	20/03/1993	Nam	038093008981	Ấp Tre
666	NGUYỄN XUÂN THƯỜNG	24/10/1974	Nam	026074004266	Ấp Tre
667	VÕ TÁ HUY	26/07/1982	Nam	042082011576	Ấp Tre
668	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	15/09/1959	Nữ	001159027850	Ấp Tre
669	PHẠM HỒNG THẮNG	10/5/1983	Nam	037083000709	Ấp Tre
670	NGUYỄN VĂN DOANH	19/10/1984	Nam	024084000617	Ấp Tre
671	VĂN PHÁP LUẬT	19/04/1986	Nam	026086006590	Ấp Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Đồng Vỡ

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	VŨ THỊ CANH	1/1/1929	Nữ	001129003465	Đồng Vỡ
2	HÀ VĂN XUÂN	1/5/1963	Nam	001063022236	Đồng Vỡ
3	NGUYỄN THỊ HÀ	21/06/1997	Nữ	001197019369	Đồng Vỡ
4	BÙI THỊ CỌN	1/3/1943	Nữ	001143000174	Đồng Vỡ
5	NGUYỄN VĂN HỒNG	10/3/1953	Nam	001053003500	Đồng Vỡ
6	HÀ THỊ MỪNG	23/07/1990	Nữ	001190030458	Đồng Vỡ
7	NGUYỄN THỊ THƠ	23/09/1980	Nữ	001180018809	Đồng Vỡ
8	NGÔ NGỌC LỄ	25/09/1944	Nam	001044003896	Đồng Vỡ
9	MAI QUỐC KHÁNH	2/9/1990	Nam	025090000037	Đồng Vỡ
10	NGUYỄN THANH LÂM	13/08/1967	Nam	001067017118	Đồng Vỡ
11	VŨ NGỌC TUYẾN	16/06/1987	Nam	001087036902	Đồng Vỡ
12	LƯU THỊ SANG	23/03/1963	Nữ	001163036765	Đồng Vỡ
13	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	10/1/1958	Nam	001058029518	Đồng Vỡ
14	VŨ VĂN DUY	1/5/1984	Nam	001084072403	Đồng Vỡ
15	HÀ VĂN HIỆP	6/1/1975	Nam	001075007474	Đồng Vỡ
16	NGUYỄN VĂN SINH	18/02/1982	Nam	001082048169	Đồng Vỡ
17	HÀ XUÂN HUẤN	10/2/1975	Nam	001075047157	Đồng Vỡ
18	NGUYỄN VĂN THÍCH	20/05/1968	Nam	001068006797	Đồng Vỡ
19	ĐỖ VĂN ĐOÀN	10/6/1988	Nam	001088044984	Đồng Vỡ
20	ĐÀM VĂN CỬU	1/1/1970	Nam	001070041587	Đồng Vỡ
21	NGUYỄN THỊ MẬU	1/1/1967	Nữ	001167024929	Đồng Vỡ
22	ĐÀO VƯƠNG LONG	11/12/1976	Nam	001076008102	Đồng Vỡ
23	NGUYỄN VĂN CHÍ	1/8/1969	Nam	001069031462	Đồng Vỡ
24	ĐÀM VĂN THÌN	20/06/1964	Nam	001064020865	Đồng Vỡ
25	NGUYỄN HỮU CHÚNG	14/12/1948	Nam	001048010402	Đồng Vỡ
26	HOÀNG DUY TOÀN	27/07/1981	Nam	031081026905	Đồng Vỡ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	NGUYỄN VĂN ĐẮC	10/8/1975	Nam	001075022358	Đông Vỡ
28	NGUYỄN CÔNG ĐỊNH	17/09/1987	Nam	001087013989	Đông Vỡ
29	NGÔ VĂN TU	1/7/1947	Nam	001047013156	Đông Vỡ
30	NGUYỄN THỊ CẢI	24/04/1958	Nữ	001158038749	Đông Vỡ
31	ĐỖ THỊ PHÚ	2/2/1952	Nữ	001152007013	Đông Vỡ
32	NGUYỄN VĂN HOÀN	19/12/1977	Nam	001077040996	Đông Vỡ
33	NGUYỄN VĂN TIẾN	15/01/1982	Nam	001082019381	Đông Vỡ
34	NGUYỄN VĂN THÀNH	15/08/1956	Nam	001056000756	Đông Vỡ
35	HÀ THỊ LOAN	15/02/1981	Nữ	001181024850	Đông Vỡ
36	NGUYỄN VĂN THỦY	23/06/1990	Nam	001090053669	Đông Vỡ
37	VÕ NGỌC TUYÊN	8/10/1978	Nam	001078009224	Đông Vỡ
38	ĐÀM VĂN KHÍCH	1/1/1966	Nam	001066048139	Đông Vỡ
39	NGUYỄN DUY SÁU	1/1/1969	Nam	001069009948	Đông Vỡ
40	NGUYỄN VĂN BẮC	20/07/1978	Nam	001078032253	Đông Vỡ
41	LƯU VĂN LÂM	1/1/1957	Nam	001057028358	Đông Vỡ
42	ĐÀM MẠNH THƯỜNG	12/7/1967	Nam	001067038044	Đông Vỡ
43	ĐỖ VĂN NGHĨA	8/6/1983	Nam	001083025908	Đông Vỡ
44	NGUYỄN DUY BẦY	10/2/1974	Nam	001074047451	Đông Vỡ
45	HÀ VĂN HỘI	1/1/1959	Nam	001059013721	Đông Vỡ
46	TRẦN VĂN NGHĨA	24/02/1981	Nam	026081006024	Đông Vỡ
47	NGUYỄN HỒNG PHÚC	24/04/1950	Nam	001050007730	Đông Vỡ
48	NGUYỄN VĂN THUẬN	1/1/1971	Nam	001071007943	Đông Vỡ
49	HÀ QUANG KIÊN	24/06/1990	Nam	001090006880	Đông Vỡ
50	NGUYỄN VĂN THIỆN	1/1/1981	Nam	001081020826	Đông Vỡ
51	NGUYỄN DUY VIỆT	18/05/1987	Nam	001087055277	Đông Vỡ
52	NGUYỄN THỊ MÙI	31/10/1960	Nữ	001160022669	Đông Vỡ
53	VŨ NGỌC THẮNG	11/12/1976	Nam	001076056775	Đông Vỡ
54	HÀ VĂN LƯU	10/2/1966	Nam	001066042166	Đông Vỡ
55	HÀ THỊ HIỀN	20/06/1987	Nữ	001187054445	Đông Vỡ
56	HÀ VĂN HƯỞNG	10/8/1981	Nam	001081001985	Đông Vỡ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
57	ĐỖ VĂN ĐẠO	7/5/1986	Nam	001086052494	Đồng Vỡ
58	NGUYỄN VĂN SỰ	12/9/1983	Nam	001083039261	Đồng Vỡ
59	NGUYỄN VĂN THỀ	15/03/1989	Nam	001089014659	Đồng Vỡ
60	VŨ ĐÌNH THỀ	10/12/1984	Nam	001084037114	Đồng Vỡ
61	VÕ NGỌC LƯƠNG	2/10/1959	Nam	001059029934	Đồng Vỡ
62	NGUYỄN THỊ NGA	7/1/1976	Nữ	001176027707	Đồng Vỡ
63	ĐÀM TRUNG THÀNH	12/1/1982	Nam	001082035657	Đồng Vỡ
64	HÀ THỊ BÙI	10/1/1960	Nữ	001160001300	Đồng Vỡ
65	NGUYỄN THỊ TƯỚC	1/1/1958	Nữ	026158007927	Đồng Vỡ
66	NGUYỄN HUY LẬP	20/04/1988	Nam	001088034654	Đồng Vỡ
67	VÕ NGỌC NAM	8/7/1971	Nam	001071027335	Đồng Vỡ
68	NGUYỄN THỊ TÂM	14/04/1964	Nữ	001164020743	Đồng Vỡ
69	HÀ VĂN TUYẾN	12/11/1984	Nam	001084075752	Đồng Vỡ
70	ĐỖ VĂN BỘ	21/12/1984	Nam	001084006035	Đồng Vỡ
71	HÀ VĂN HIẾU	6/5/1980	Nam	001080006874	Đồng Vỡ
72	HÀ THỊ NGỪNG	6/9/1954	Nữ	001154013336	Đồng Vỡ
73	HÀ VĂN QUÂN	10/12/1985	Nam	001085010456	Đồng Vỡ
74	HÀ VĂN TRÌNH	19/07/1979	Nam	001079042731	Đồng Vỡ
75	HÀ BIÊN THÙY	3/3/1979	Nam	001079006022	Đồng Vỡ
76	HÀ VĂN TRƯỜNG	12/3/1973	Nam	001073047270	Đồng Vỡ
77	HÀ KHẮC DOÃN	15/12/1986	Nam	001086034905	Đồng Vỡ
78	NGUYỄN VĂN SẮT	2/9/1957	Nam	001057011963	Đồng Vỡ
79	NGUYỄN VĂN THAO	1/6/1987	Nam	001087006737	Đồng Vỡ
80	LƯU THỊ BÚT	1/1/1932	Nữ	001132004902	Đồng Vỡ
81	ĐÀM VĂN TRỌNG	10/2/1994	Nam	001094020171	Đồng Vỡ
82	HÀ TUYẾN DỤNG	28/10/1985	Nam	001085035441	Đồng Vỡ
83	HÀ CÔNG KHANH	28/11/2005	Nam	001205035464	Đồng Vỡ
84	NGUYỄN VĂN KUNG	27/07/1990	Nam	001090048038	Đồng Vỡ
85	NGUYỄN VĂN HÀ	6/9/1974	Nam	001074018169	Đồng Vỡ
86	HÀ THỊ HỢI	1/1/1959	Nữ	001159029133	Đồng Vỡ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
87	HÀ THỊ LAN	6/2/1960	Nữ	001160047516	Đông Vỡ
88	DOÃN THỊ TỶ	12/4/1962	Nữ	001162001063	Đông Vỡ
89	HÀ THỊ THẮNG	1/1/1955	Nữ	001155025178	Đông Vỡ
90	NGUYỄN VĂN LINH	10/2/1989	Nam	001089005003	Đông Vỡ
91	ĐÀM VĂN THỀ	28/03/1996	Nam	001096030255	Đông Vỡ
92	HÀ VĂN HÙNG	10/6/1978	Nam	001078042409	Đông Vỡ
93	ĐÀM QUỐC TUẤN	10/4/1983	Nam	001083034523	Đông Vỡ
94	ĐÀM VĂN ĐỒNG	19/05/1933	Nam	001033006721	Đông Vỡ
95	NGUYỄN THỊ THỊ	13/07/1959	Nữ	001159041317	Đông Vỡ
96	VŨ NGỌC HƯƠNG	1/1/1984	Nam	025084021148	Đông Vỡ
97	NGUYỄN DUY VƯỢNG	14/04/1959	Nam	001059029870	Đông Vỡ
98	LƯU VĂN CỘNG	14/04/1987	Nam	001087024394	Đông Vỡ
99	HÀ VĂN TRỊNH	20/02/1976	Nam	001076059773	Đông Vỡ
100	HÀ THỊ DAO	8/4/1950	Nữ	001150021425	Đông Vỡ
101	HÀ VĂN HOẠT	3/6/1982	Nam	001082035609	Đông Vỡ
102	NGUYỄN VĂN THI	10/5/1962	Nam	001062002928	Đông Vỡ
103	TRẦN CÔNG KIÊN	24/04/1982	Nam	025082005961	Đông Vỡ
104	HÀ MINH HIẾU	11/4/1998	Nam	001098020465	Đông Vỡ
105	PHẠM ĐÌNH TÚ	22/05/2001	Nam	001201038223	Đông Vỡ
106	NGUYỄN THỊ HIỀN	6/1/1985	Nữ	001185037403	Đông Vỡ
107	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	5/1/1987	Nam	001087036899	Đông Vỡ
108	HÀ THỊ MINH THƠM	10/1/1971	Nữ	025171013888	Đông Vỡ
109	NGUYỄN VĂN BẮC	5/8/1994	Nam	036094003979	Đông Vỡ
110	ĐÀM THỊ CẬN	20/10/1966	Nữ	001166032189	Đông Vỡ
111	NGUYỄN VĂN LÀ	28/05/1980	Nam	001080049469	Đông Vỡ
112	ĐÀM THỊ SỬU	27/03/1961	Nữ	001161018832	Đông Vỡ
113	HÀ VĂN HÙNG	1/1/1966	Nam	001066030471	Đông Vỡ
114	NGUYỄN VĂN NAM	12/1/1981	Nam	001081032690	Đông Vỡ
115	NGUYỄN HỒNG TUYẾN	13/04/1993	Nam	001093025628	Đông Vỡ
116	HÀ THỊ HOA	3/2/1966	Nữ	001166018399	Đông Vỡ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
117	HÀ VĂN KỶ	1/1/1966	Nam	001066040084	Đông Vỡ
118	NGUYỄN THỊ THỊ	20/02/1941	Nữ	001141000705	Đông Vỡ
119	NGUYỄN ĐỨC THIẾT	8/7/1991	Nam	001091047598	Đông Vỡ
120	NGUYỄN THỊ HẠNH	10/11/1980	Nữ	001180042039	Đông Vỡ
121	NGÔ VĂN TIỀM	10/7/1979	Nam	001079046452	Đông Vỡ
122	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	10/8/1978	Nam	001078046708	Đông Vỡ
123	NGUYỄN VĂN DƯỠNG	3/5/1983	Nam	001083029077	Đông Vỡ
124	NGUYỄN VĂN NGỌC	10/9/1976	Nam	001076029229	Đông Vỡ
125	NGUYỄN VĂN CẤP	1/1/1957	Nam	001057011031	Đông Vỡ
126	NGUYỄN THỊ THỌ	8/12/1973	Nữ	001173025117	Đông Vỡ
127	NGUYỄN THỊ NẾT	10/10/1971	Nữ	001171023258	Đông Vỡ
128	HÀ MINH THUẬN	10/6/1966	Nam	001066039742	Đông Vỡ
129	NGÔ THỊ THUẬN	20/11/1958	Nữ	001158006454	Đông Vỡ
130	NGUYỄN DUY PHÚ	12/2/1987	Nam	001087010874	Đông Vỡ
131	HÀ VĂN HOÀN	21/01/1977	Nam	001077039902	Đông Vỡ
132	NGUYỄN VĂN THỨC	15/09/1978	Nam	001078007287	Đông Vỡ
133	HÀ XUÂN HÙNG	13/12/1974	Nam	001074005866	Đông Vỡ
134	ĐÀM VĂN KHUYẾN	2/3/1963	Nam	001063033777	Đông Vỡ
135	ĐỖ VĂN CHÍNH	8/6/1960	Nam	001060010986	Đông Vỡ
136	NGUYỄN VĂN THỎA	9/2/1966	Nam	001066043405	Đông Vỡ
137	ĐÀM ANH	2/6/1991	Nam	001091045610	Đông Vỡ
138	NGUYỄN THỊ DÀN	5/4/1951	Nữ	001151015047	Đông Vỡ
139	VŨ NGỌC ĐẠT	30/11/1961	Nam	001061007479	Đông Vỡ
140	HÀ THỊ GÁI	12/1/1932	Nữ	001132007559	Đông Vỡ
141	LƯU VĂN NGŨ	1/1/1969	Nam	001069033319	Đông Vỡ
142	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	16/08/1983	Nam	040083032956	Đông Vỡ
143	VŨ THÀNH NHÂM	2/11/1986	Nam	001086051721	Đông Vỡ
144	HÀ VĂN ĐẠO	26/03/2004	Nam	001204050210	Đông Vỡ
145	ĐẶNG ĐỨC KHÔI	17/01/1976	Nam	019076018180	Đông Vỡ
146	HÀ TIỀN ĐỨC	23/12/2001	Nam	001201032597	Đông Vỡ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
147	LƯU THỊ LÀ	15/10/1956	Nữ	001156005760	Đông Vỡ
148	NGÔ VĂN DƯƠNG	30/03/1979	Nam	001079025856	Đông Vỡ
149	LƯU VĂN THẬP	5/9/1980	Nam	001080026538	Đông Vỡ
150	NGUYỄN THỊ NHU	12/2/1950	Nữ	001150018758	Đông Vỡ
151	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	21/04/1974	Nam	001074008594	Đông Vỡ
152	HÀ VĂN HÁN	16/12/1958	Nam	001058027611	Đông Vỡ
153	HÀ VĂN TRỌNG	10/10/1979	Nam	001079041650	Đông Vỡ
154	VŨ THỊ HƯỜNG	21/04/1984	Nữ	001184057186	Đông Vỡ
155	ĐỖ THỊ TEO	10/6/1947	Nữ	001147013836	Đông Vỡ
156	HÀ THỊ HIỀN	20/08/1990	Nữ	001190019787	Đông Vỡ
157	NGUYỄN THỊ SÔNG	24/07/1965	Nữ	001165033324	Đông Vỡ
158	NGUYỄN KIẾN THỨC	27/03/1985	Nam	001085044744	Đông Vỡ
159	HÀ NGỌC HUỖNH	16/06/1990	Nam	001090025149	Đông Vỡ
160	HÀ VĂN TOÀN	20/08/1979	Nam	001079009107	Đông Vỡ
161	ĐÀM MẠNH CƯỜNG	28/08/1976	Nam	001076032851	Đông Vỡ
162	NGUYỄN VĂN TUYÊN	6/1/1978	Nam	001078010227	Đông Vỡ
163	HÀ VĂN DŨNG	21/10/1957	Nam	001057014897	Đông Vỡ
164	HÀ HUY HOÀNG	1/11/1989	Nam	001089005931	Đông Vỡ
165	HÀ VĂN DƯƠNG	20/08/1978	Nam	001078041034	Đông Vỡ
166	ĐÀM DUY DŨNG	29/07/1979	Nam	001079020272	Đông Vỡ
167	VŨ THỊ VÂN	14/04/1965	Nữ	001165039590	Đông Vỡ
168	HÀ MẠNH TƯỜNG	20/08/1988	Nam	001088044193	Đông Vỡ
169	NGUYỄN THỊ DƯ	1/1/1944	Nữ	001144013379	Đông Vỡ
170	HÀ THỊ MẾN	13/11/1988	Nữ	001188030714	Đông Vỡ
171	TRẦN THỊ PHÚC	23/03/1943	Nữ	001143001665	Đông Vỡ
172	HÀ VĂN CẢNH	24/10/1989	Nam	001089042347	Đông Vỡ
173	ĐỖ VĂN MINH	17/10/1996	Nam	001096015673	Đông Vỡ
174	NGUYỄN VĂN MẪU	3/12/1960	Nam	001060043511	Đông Vỡ
175	HÀ VĂN TÙNG	13/07/1992	Nam	001092034279	Đông Vỡ
176	NGUYỄN THỊ HOA	20/03/1987	Nữ	001187045030	Đông Vỡ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
177	NGUYỄN CÔNG HOAN	1/4/1960	Nam	001060012395	Đông Vỡ
178	ĐÀM QUANG HÙNG	5/3/1993	Nam	001093014260	Đông Vỡ
179	VŨ NGỌC GIÁP	20/02/1986	Nam	001086007095	Đông Vỡ
180	NGUYỄN VĂN HÒA	4/12/1991	Nam	001091038928	Đông Vỡ
181	ĐÀM DUY THOAN	28/02/1984	Nam	001084069642	Đông Vỡ
182	NGUYỄN VĂN TRÀ	1/1/1952	Nam	001052009881	Đông Vỡ
183	ĐỖ VĂN LƯƠNG	25/07/1967	Nam	001067037590	Đông Vỡ
184	VŨ VĂN CHIẾN	15/03/1978	Nam	001078047274	Đông Vỡ
185	TRẦN QUANG HUY	19/10/1980	Nam	001080017619	Đông Vỡ
186	ĐỖ THỊ CA	15/01/1959	Nữ	001159031380	Đông Vỡ
187	HÀ VĂN HÙNG	26/11/1961	Nam	001061033755	Đông Vỡ
188	HÀ THỊ PHONG	24/04/1969	Nữ	001169034961	Đông Vỡ
189	HÀ THỊ NGUYÊN	8/3/1966	Nữ	001166032121	Đông Vỡ
190	NGUYỄN VĂN NHÂM	23/02/1992	Nam	001092009363	Đông Vỡ
191	HÀ VĂN SỰ	1/5/1978	Nam	001078043685	Đông Vỡ
192	LƯU VĂN ĐĂNG	15/03/1975	Nam	001075017450	Đông Vỡ
193	LƯU VĂN PHÚ	14/05/1978	Nam	001078047855	Đông Vỡ
194	HÀ TIẾN SỸ	5/6/1981	Nam	001081041976	Đông Vỡ
195	NGUYỄN CHÍ LINH	2/3/1988	Nam	001088015732	Đông Vỡ
196	NGUYỄN THỊ CHOÁT	14/01/1947	Nữ	001147006794	Đông Vỡ
197	ĐỖ VĂN THÔNG	11/7/1998	Nam	001098024589	Đông Vỡ
198	ĐÀM DUY THỨC	21/06/1979	Nam	001079025491	Đông Vỡ
199	TRẦN ANH ĐÀO	21/08/1988	Nam	001088016406	Đông Vỡ
200	ĐÀM VĂN BẢNG	19/05/1973	Nam	001073026096	Đông Vỡ
201	VÕ ANH TUYẾN	10/7/1985	Nam	001085047653	Đông Vỡ
202	NGUYỄN VĂN SỬ	15/07/1947	Nam	001047002014	Đông Vỡ
203	TRẦN THANH GIANG	11/2/1979	Nữ	001179042819	Đông Vỡ
204	NGÔ VĂN TOÀN	9/2/1976	Nam	001076059537	Đông Vỡ
205	PHẠM ANH TUẤN	28/05/1978	Nam	001078002971	Đông Vỡ
206	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	9/1/1976	Nam	001076070268	Đông Vỡ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
207	VÕ VĂN TUẤN	1/1/1960	Nam	001060025581	Đông Vỡ
208	LƯU QUỐC THỌ	10/1/1982	Nam	001082046469	Đông Vỡ
209	HÀ ĐÌNH DƯƠNG	10/3/1994	Nam	001094003617	Đông Vỡ
210	NGUYỄN VĂN HIỂU	2/1/1981	Nam	001081050377	Đông Vỡ
211	HÀ VĂN CỰ	12/2/1979	Nam	001079041993	Đông Vỡ
212	NGUYỄN VĂN SƠN	18/04/1994	Nam	001094023327	Đông Vỡ
213	HÀ VĂN BÌNH	30/07/1968	Nam	001068034138	Đông Vỡ
214	HÀ THỊ PHƯƠNG	20/08/1963	Nữ	001163009894	Đông Vỡ
215	NGUYỄN VĂN VIỆT	17/05/1976	Nam	001076025699	Đông Vỡ
216	TẶNG XUÂN CƯỜNG	24/11/1978	Nam	030078001312	Đông Vỡ
217	VŨ VĂN NHÂN	2/7/1987	Nam	001087010287	Đông Vỡ
218	HÀ TIẾN ĐẠI	10/9/1944	Nam	001044003565	Đông Vỡ
219	HÀ VĂN HẢO	5/3/1965	Nam	001065019768	Đông Vỡ
220	NGUYỄN VĂN HÙNG	10/10/1963	Nam	001063007744	Đông Vỡ
221	HÀ VĂN THẮNG	10/10/1971	Nam	001071002878	Đông Vỡ
222	NGUYỄN HỒNG QUÂN	27/08/1982	Nam	001082049062	Đông Vỡ
223	NGUYỄN VĂN MINH	10/1/1940	Nam	001040008179	Đông Vỡ
224	LƯU THỊ NHUNG	14/01/1967	Nữ	001167031569	Đông Vỡ
225	NGUYỄN THỊ TÝ	19/02/1930	Nữ	001130005470	Đông Vỡ
226	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	4/2/1981	Nam	001081032670	Đông Vỡ
227	HÀ THỊ LƯƠNG	10/3/1960	Nữ	001160047276	Đông Vỡ
228	NGUYỄN THỊ KIM	9/10/1950	Nữ	001150007810	Đông Vỡ
229	HÀ VĂN HỒNG	26/04/1976	Nam	001076029205	Đông Vỡ
230	LÊ THỊ NHÀN	1/1/1958	Nữ	001158030841	Đông Vỡ
231	ĐÀM VĂN LONG	1/1/1957	Nam	001057033160	Đông Vỡ
232	NGUYỄN THỊ THẢO	1/1/1947	Nữ	001147012926	Đông Vỡ
233	VŨ XUÂN TRƯỜNG	2/11/1986	Nam	001086031289	Đông Vỡ
234	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	1/1/1973	Nam	001073026097	Đông Vỡ
235	HÀ THỊ TỨC	15/04/1947	Nữ	001147006803	Đông Vỡ
236	NGUYỄN XUÂN HỠ	20/06/1947	Nam	001047005988	Đông Vỡ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
237	LÊ XUÂN LƯƠNG	12/1/1989	Nam	040089043145	Đông Vỡ
238	ĐÀM VĂN THIỆN	26/06/1987	Nam	001087002799	Đông Vỡ
239	HÀ VĂN GIÁP	10/2/1984	Nam	001084067711	Đông Vỡ
240	HÀ VĂN SAN	24/03/1965	Nam	001065003124	Đông Vỡ
241	NGUYỄN THỊ HÀ	8/7/1970	Nữ	001170041021	Đông Vỡ
242	NGÔ CÔNG SƠN	12/8/1977	Nam	001077008950	Đông Vỡ
243	ĐỖ VĂN ÁNH	2/2/1977	Nam	001077028002	Đông Vỡ
244	HÀ VĂN THANH	20/12/1964	Nam	001064030224	Đông Vỡ
245	ĐÀM QUỐC TOẢN	2/8/1985	Nam	001085017632	Đông Vỡ
246	NGUYỄN VĂN DŨNG	1/3/1965	Nam	001065012791	Đông Vỡ
247	ĐÀM TRUNG KIÊN	20/09/1977	Nam	001077005444	Đông Vỡ
248	LÃ VĂN KIÊN	17/06/1986	Nam	001086016342	Đông Vỡ
249	NGUYỄN DUY VĨNH	3/8/1983	Nam	001083056107	Đông Vỡ
250	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	20/04/1982	Nam	001082037574	Đông Vỡ
251	HÀ THỊ DOAN	1/1/1940	Nữ	001140009880	Đông Vỡ
252	HÀ VĂN CHIẾN	1/12/1972	Nam	001072042836	Đông Vỡ
253	NGUYỄN DUY TÁM	7/2/1978	Nam	001078004695	Đông Vỡ
254	ĐÀM VĂN ĐÀO	15/03/1973	Nam	001073044083	Đông Vỡ
255	NGUYỄN VĂN TUYÊN	6/1/1987	Nam	001087053004	Đông Vỡ
256	NGUYỄN THỊ MÙI	22/11/1980	Nữ	001180038055	Đông Vỡ
257	NGUYỄN XUÂN MAI	13/05/1958	Nam	001058027973	Đông Vỡ
258	VŨ VĂN PHỤC	1/1/1961	Nam	001061018998	Đông Vỡ
259	NGUYỄN VĂN HUY	10/2/1975	Nam	001075027149	Đông Vỡ
260	HÀ VĂN TIẾN	20/10/1988	Nam	001088014991	Đông Vỡ
261	ĐỖ VĂN BẰNG	17/04/1965	Nam	001065036742	Đông Vỡ
262	HÀ VĂN LUÂN	22/07/1957	Nam	001057026710	Đông Vỡ
263	HÀ ĐÌNH QUÝ	20/10/1963	Nam	001063022217	Đông Vỡ
264	NGUYỄN XUÂN LỰC	16/01/1985	Nam	001085035431	Đông Vỡ
265	NGUYỄN VĂN THANH	24/02/1963	Nam	001063032847	Đông Vỡ
266	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	19/10/1989	Nam	001089052062	Đông Vỡ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
267	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	1/1/1974	Nam	001074018171	Đông Vỡ
268	NGUYỄN THỊ HẰNG	31/12/1984	Nữ	001184039167	Đông Vỡ
269	NGUYỄN THỊ TỈNH	5/10/1954	Nữ	001154025104	Đông Vỡ
270	VŨ VĂN DU	25/08/1987	Nam	001087055622	Đông Vỡ
271	VŨ THỊ MỸ HẠNH	1/1/1986	Nữ	001186043756	Đông Vỡ
272	NGUYỄN VĂN HÀ	16/09/1978	Nam	001078029365	Đông Vỡ
273	NGUYỄN HỮU TÁM	2/6/1964	Nam	001064006548	Đông Vỡ
274	VŨ HỒNG GIANG	5/10/1980	Nam	001080024718	Đông Vỡ
275	NGUYỄN THỊ MIỀN	5/2/1965	Nữ	001165016260	Đông Vỡ
276	ĐỖ VĂN TOÀN	15/08/1977	Nam	001077045404	Đông Vỡ
277	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	20/11/1989	Nam	001089046316	Đông Vỡ
278	VŨ NGỌC THÊM	9/3/1965	Nam	025065000292	Đông Vỡ
279	ĐỖ ĐỨC HÙNG	8/1/1982	Nam	026082000075	Đông Vỡ
280	HÀ VĂN PHAN	21/03/1977	Nam	001077034444	Đông Vỡ
281	VŨ VĂN QUÂN	10/11/1984	Nam	001084011863	Đông Vỡ
282	HÀ VĂN QUANG	9/9/1971	Nam	001071047503	Đông Vỡ
283	NGUYỄN NGỌC HIỆP	10/6/1983	Nam	001083040166	Đông Vỡ
284	HÀ TUYẾN DUYỆT	18/04/1983	Nam	001083053753	Đông Vỡ
285	NGUYỄN HỒNG TIẾN	10/5/1995	Nam	001095016205	Đông Vỡ
286	ĐÀM DUY THAO	22/02/1982	Nam	001082050486	Đông Vỡ
287	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	2/12/1984	Nữ	001184033423	Đông Vỡ
288	ĐÀM THỊ THÂN	1/1/1959	Nữ	001159028026	Đông Vỡ
289	HÀ VĂN NGỌ	30/03/1966	Nam	001066011932	Đông Vỡ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Ấp 1

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGUYỄN VĂN NAM	27/10/1987	Nam	001087023231	Ấp 1
2	NGUYỄN VĂN SƠN	1/1/1963	Nam	001063021427	Ấp 1
3	HOÀNG CÔNG TÚ	30/11/1976	Nam	001076061150	Ấp 1
4	HOÀNG CÔNG HIỆP	8/12/1986	Nam	001086053303	Ấp 1
5	NGUYỄN BÁ LÂM	1/1/1963	Nam	001063042496	Ấp 1
6	VƯƠNG DUY KIÊN	1/1/1979	Nam	001079052120	Ấp 1
7	CHU VĂN CHỨC	1/1/1958	Nam	001058029280	Ấp 1
8	NGÔ VĂN DŨNG	18/08/1969	Nam	001069033325	Ấp 1
9	ĐOÀN HÙNG CƯỜNG	9/4/1978	Nam	001078048719	Ấp 1
10	ĐOÀN VĂN MINH	20/11/1992	Nam	001092051399	Ấp 1
11	HÀ CÔNG THỤ	27/01/1988	Nam	001088045257	Ấp 1
12	HÀ CÔNG THIỆU	1/1/1963	Nam	001063024050	Ấp 1
13	VƯƠNG THỊ HOÀ	2/12/1956	Nữ	001156019909	Ấp 1
14	CHU VĂN ĐƯỜNG	1/10/1976	Nam	001076003737	Ấp 1
15	VƯƠNG DUY THẠCH	7/10/1979	Nam	001079012354	Ấp 1
16	HOÀNG ANH TUẤN	10/10/1958	Nam	001058008041	Ấp 1
17	NGÔ VĂN MẢO	1/1/1963	Nam	001063033450	Ấp 1
18	HOÀNG CÔNG GIANG	12/1/1982	Nam	001082014138	Ấp 1
19	NGUYỄN VĂN THÊ	28/10/1972	Nam	001072022458	Ấp 1
20	HÀ CÔNG CẬN	1/1/1964	Nam	001064010247	Ấp 1
21	NGUYỄN THỊ NHẬN	1/1/1966	Nữ	001166028693	Ấp 1
22	NGUYỄN THỊ KIM THỦY	1/1/1980	Nữ	001180047385	Ấp 1
23	HÀ ĐÌNH NHÂM	4/8/1992	Nam	001092018413	Ấp 1
24	HÀ CÔNG THÌN	13/03/1960	Nam	001060011136	Ấp 1
25	NGUYỄN THỊ THU	1/1/1937	Nữ	001137002353	Ấp 1
26	VƯƠNG THỊ VƯỢNG	1/1/1960	Nữ	001160042036	Ấp 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	LÊ THỊ HƯƠNG	27/09/1970	Nữ	001170049636	Ấp 1
28	HOÀNG CÔNG DŨNG	1/1/1967	Nam	001067033046	Ấp 1
29	VƯƠNG DUY HẢI	1/1/1960	Nam	001060027441	Ấp 1
30	NGUYỄN THỊ TĨNH	1/1/1966	Nữ	001166023731	Ấp 1
31	NGUYỄN VĂN HIẾN	2/6/1992	Nam	001092025910	Ấp 1
32	HOÀNG CÔNG SẮC	21/03/1974	Nam	001074040326	Ấp 1
33	NGUYỄN VĂN DŨNG	1/1/1965	Nam	001065042075	Ấp 1
34	HOÀNG CÔNG BÁ	22/10/1982	Nam	001082042315	Ấp 1
35	VŨ THỊ TRỌNG	1/1/1951	Nữ	001151008389	Ấp 1
36	HOÀNG CÔNG TUYẾN	24/09/1981	Nam	001081021644	Ấp 1
37	VƯƠNG THỊ HƯƠNG	8/8/1984	Nữ	001184025666	Ấp 1
38	NGÔ XUÂN TIẾN	14/09/1979	Nam	001079053918	Ấp 1
39	HOÀNG CÔNG MƯỜI	18/05/1980	Nam	001080021548	Ấp 1
40	HÀ CÔNG KIẾN	3/5/1988	Nam	001088043100	Ấp 1
41	VƯƠNG DUY HOÀNG	14/09/1987	Nam	001087013395	Ấp 1
42	HOÀNG CÔNG TOẢN	14/12/1979	Nam	001079021786	Ấp 1
43	VƯƠNG THỊ BÍCH	1/1/1952	Nữ	001152012808	Ấp 1
44	HOÀNG CÔNG HOAN	20/03/1977	Nam	001077032794	Ấp 1
45	ĐỖ ĐỨC THỌ	24/08/1958	Nam	001058030679	Ấp 1
46	HÀ CÔNG HIỆP	4/8/1988	Nam	001088049287	Ấp 1
47	NGÔ THỊ THẨM	18/04/1985	Nữ	001185047143	Ấp 1
48	VƯƠNG THỊ TÍCH	1/1/1973	Nữ	001173012748	Ấp 1
49	HÀ CÔNG VĂN	12/8/1990	Nam	001090035319	Ấp 1
50	NGUYỄN VĂN NGOAN	3/11/1978	Nam	001078012475	Ấp 1
51	HOÀNG CÔNG VINH	19/05/1957	Nam	001057005109	Ấp 1
52	VƯƠNG DUY ĐẠT	1/1/1979	Nam	001079041563	Ấp 1
53	HOÀNG CÔNG THỤ	12/6/1971	Nam	001071013055	Ấp 1
54	HOÀNG CÔNG TUYẾN	16/02/1978	Nam	001078044381	Ấp 1
55	VƯƠNG DUY ĐÀN	1/1/1984	Nam	001084018771	Ấp 1
56	HÀ CÔNG HÀO	8/9/1986	Nam	001086050503	Ấp 1
57	ĐỖ VĂN QUANG	26/04/2001	Nam	001201037800	Ấp 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
58	NGUYỄN VĂN TRIỆU	9/7/1989	Nam	001089026889	Áp 1
59	VƯƠNG DUY QUÂN	12/6/1988	Nam	001088047912	Áp 1
60	ĐOÀN VĂN NAM	1/1/1969	Nam	001069033069	Áp 1
61	NGÔ VĂN HỒNG	2/10/1958	Nam	001058036772	Áp 1
62	HOÀNG CÔNG CẨM	1/1/1943	Nam	001043010126	Áp 1
63	NGÔ ĐỨC LỢI	4/10/1976	Nam	035076001992	Áp 1
64	NGUYỄN VĂN NGỌ	11/10/1966	Nam	001066021543	Áp 1
65	HÀ THỊ ÁT	1/1/1955	Nữ	001155033286	Áp 1
66	NGUYỄN VĂN TRUNG	30/07/1978	Nam	001078013606	Áp 1
67	LÊ THỊ TOAN	6/7/1945	Nữ	001145015571	Áp 1
68	VƯƠNG THỊ HỒNG	22/08/1988	Nữ	001188025420	Áp 1
69	ĐOÀN THỊ VÂN ANH	13/05/1980	Nữ	001180046283	Áp 1
70	VŨ XUÂN THÀNH	15/02/1985	Nam	001085036602	Áp 1
71	HOÀNG THỊ QUANG	27/03/1961	Nữ	001161029795	Áp 1
72	HÀ THỊ TUYẾT	1/1/1967	Nữ	001167033205	Áp 1
73	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	5/23/1905	Nam	001070029915	Áp 1
74	VƯƠNG ĐÌNH LỄ	20/08/1958	Nam	001058022940	Áp 1
75	NGUYỄN DUY HỢP	8/2/1987	Nam	001087009867	Áp 1
76	ĐOÀN VĂN QUỲNH	25/08/1987	Nam	001087056013	Áp 1
77	HOÀNG THỊ ĐAN	1/1/1983	Nữ	001183035976	Áp 1
78	NGUYỄN VĂN QUYẾT	8/9/1996	Nam	001096007930	Áp 1
79	NGUYỄN BÁ THUY	1/1/1968	Nam	001068038090	Áp 1
80	HÀ CÔNG HOẠT	4/8/1992	Nam	001092014284	Áp 1
81	HÀ CÔNG CHINH	1/1/1962	Nam	001062002655	Áp 1
82	CHU VĂN HỒNG	14/09/1984	Nam	001084065814	Áp 1
83	VƯƠNG DUY HIỆP	16/08/1971	Nam	001071042739	Áp 1
84	HOÀNG CÔNG HÀ	8/3/1978	Nam	001078011321	Áp 1
85	VŨ VĂN TOÀN	19/07/1995	Nam	001095001687	Áp 1
86	HÀ THỊ MẬU	1/1/1957	Nữ	001157031885	Áp 1
87	NGÔ VĂN BÌNH	21/07/1991	Nam	001091040550	Áp 1
88	HOÀNG CÔNG TIẾP	28/01/1988	Nam	001088048166	Áp 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
89	VƯƠNG THỊ THẮNG	1/1/1974	Nữ	001174009015	Ấp 1
90	NGÔ VĂN CHÍN	1/1/1960	Nam	001060025567	Ấp 1
91	NGUYỄN THỊ MỸ	1/1/1956	Nam	001056028955	Ấp 1
92	VƯƠNG DUY QUẢNG	1/1/1968	Nam	001068022318	Ấp 1
93	ĐÀO ĐẠI VƯƠNG	15/06/1987	Nam	026087011762	Ấp 1
94	NGUYỄN THỊ KIỆM	15/08/1966	Nữ	001166017607	Ấp 1
95	HÀ CÔNG BẮC	28/01/1981	Nam	001081005457	Ấp 1
96	VƯƠNG DUY TÙNG	28/02/1990	Nam	001090018507	Ấp 1
97	NGUYỄN THỊ TOÁN	1/1/1955	Nữ	001155024322	Ấp 1
98	HÀ CÔNG THU	14/06/1971	Nam	001071050707	Ấp 1
99	LÊ THỊ KIỆO	1/1/1965	Nữ	001165032088	Ấp 1
100	NGUYỄN VĂN THANH	29/10/1988	Nam	001088042410	Ấp 1
101	NGUYỄN THỊ CHÍ	1/1/1959	Nữ	001159015996	Ấp 1
102	NGÔ THỊ THÁNH	1/1/1953	Nữ	001153015300	Ấp 1
103	HOÀNG CÔNG THƯỜNG	2/9/1971	Nam	001071045984	Ấp 1
104	VƯƠNG ĐÌNH VỊNH	15/07/1984	Nam	001084236372	Ấp 1
105	ĐOÀN VĂN CẢNH	28/02/1995	Nam	001095023468	Ấp 1
106	HOÀNG CÔNG LONG	31/12/1986	Nam	001086002655	Ấp 1
107	PHẠM CÔNG ĐÔN	22/12/1946	Nam	038046005859	Ấp 1
108	NGUYỄN TUẤN ANH	27/10/1981	Nam	001081005491	Ấp 1
109	ĐỖ THỊ DUNG	20/05/1985	Nữ	034185014253	Ấp 1
110	VƯƠNG DUY DŨNG	1/1/1982	Nam	001082023853	Ấp 1
111	NGUYỄN VĂN HIỆP	6/2/1984	Nam	001084022478	Ấp 1
112	HÀ CÔNG PHÚ	6/4/1961	Nam	001061025772	Ấp 1
113	NGÔ THỊ THẬT	1/1/1964	Nữ	001164022301	Ấp 1
114	VƯƠNG DUY CHUYÊN	4/10/1977	Nam	001077044245	Ấp 1
115	VƯƠNG SỸ HIỀN	3/7/1979	Nam	001079050922	Ấp 1
116	VƯƠNG DUY HÙNG	25/08/1987	Nam	001087052149	Ấp 1
117	CHU VĂN CHUYỀN	30/06/1983	Nam	001083031435	Ấp 1
118	NGUYỄN VĂN HUỆ	10/8/1976	Nam	001076063563	Ấp 1
119	LÊ VĂN VIỆT	22/09/1986	Nam	001086002315	Ấp 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
120	HÀ CÔNG KHÁNH	17/02/1979	Nam	001079019208	Ấp 1
121	HOÀNG CÔNG CỘNG	11/7/1976	Nam	001076057346	Ấp 1
122	NGUYỄN THỊ TỈNH	1/1/1964	Nữ	001164007363	Ấp 1
123	ĐOÀN THỊ SỬU	1/1/1932	Nữ	001132001370	Ấp 1
124	VƯƠNG DUY SƠN	1/8/1986	Nam	001086021699	Ấp 1
125	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	11/10/1983	Nam	001083069495	Ấp 1
126	VƯƠNG DUY MUỘN	1/1/1963	Nam	001063043882	Ấp 1
127	NGUYỄN VĂN HÙNG	10/8/1969	Nam	001069022594	Ấp 1
128	VƯƠNG DUY HÒA	3/3/1998	Nam	001098004771	Ấp 1
129	NGUYỄN THỊ NỤ	1/1/1969	Nữ	001169025929	Ấp 1
130	VƯƠNG DUY BẢO	1/1/1967	Nam	001067009872	Ấp 1
131	VƯƠNG VĂN VỆ	1/1/1963	Nam	001063015507	Ấp 1
132	HOÀNG CÔNG MÃN	1/1/1978	Nam	001078038067	Ấp 1
133	ĐOÀN VĂN CHIẾN	27/07/1947	Nam	001047005220	Ấp 1
134	HOÀNG CÔNG THÁI	1/1/1958	Nam	001058021170	Ấp 1
135	NGÔ VĂN BẠO	13/08/1977	Nam	001077023990	Ấp 1
136	NGUYỄN THỊ MÃO	1/1/1960	Nữ	001160042885	Ấp 1
137	NGÔ THỊ TIẾN	6/1/1974	Nữ	001174044230	Ấp 1
138	VƯƠNG DUY SỰ	9/3/1991	Nam	001091014262	Ấp 1
139	HÀ CÔNG THUẬN	27/07/1987	Nam	001087049810	Ấp 1
140	NGÔ THỊ HIỀN	1/1/1959	Nữ	001159029839	Ấp 1
141	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	1/1/1957	Nam	001057029857	Ấp 1
142	VƯƠNG ĐÌNH HÙNG	25/02/1995	Nam	001095012654	Ấp 1
143	VƯƠNG DUY ĐÔNG	23/10/1984	Nam	001084075270	Ấp 1
144	NGUYỄN BÁ PHÚC	19/01/1934	Nam	001034005273	Ấp 1
145	ĐOÀN VĂN THUẬT	1/2/1953	Nam	001053015171	Ấp 1
146	NGUYỄN THỊ LẬP	28/07/1988	Nữ	001188042212	Ấp 1
147	NGÔ THỊ CƯỜNG	20/12/1967	Nữ	001167018022	Ấp 1
148	ĐOÀN VĂN LOAN	1/1/1968	Nam	001068032228	Ấp 1
149	VƯƠNG DUY CHUYỀN	1/1/1966	Nam	001066023439	Ấp 1
150	NGÔ VĂN NHUẬN	1/1/1975	Nam	001075019615	Ấp 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
151	NGUYỄN THỊ TUẤT	1/1/1963	Nữ	001163030955	Áp 1
152	HOÀNG CÔNG TIẾN	30/07/1980	Nam	001080048481	Áp 1
153	ĐOÀN ANH TÙNG	9/11/1984	Nam	001084036944	Áp 1
154	VƯƠNG DUY HIỂN	13/06/1990	Nam	001090048660	Áp 1
155	VƯƠNG ĐẮC NGOAN	1/1/1963	Nam	001063032423	Áp 1
156	LÊ THỊ ĐỘ	1/1/1954	Nữ	001154027278	Áp 1
157	NGUYỄN XUÂN CUNG	8/4/1980	Nam	001080042380	Áp 1
158	ĐOÀN THỊ HOÀ	1/1/1954	Nữ	001154020542	Áp 1
159	ĐẶNG TRẦN TUẤN	2/8/1993	Nam	001093025042	Áp 1
160	NGÔ VĂN DẬU	1/1/1957	Nam	001057004695	Áp 1
161	HOÀNG THỊ MỪNG	15/02/1969	Nữ	001169030968	Áp 1
162	NGUYỄN NGỌC NGOẠN	18/11/1981	Nam	034081009354	Áp 1
163	NGUYỄN VĂN HOA	5/10/1994	Nam	001094006916	Áp 1
164	HOÀNG CÔNG KIÊN	14/09/1978	Nam	001078043317	Áp 1
165	VƯƠNG ĐÌNH NGHĨA	20/10/1960	Nam	001060003046	Áp 1
166	HÀ CÔNG HÙNG	22/02/1990	Nam	001090018793	Áp 1
167	NGUYỄN THỊ TRỌNG	1/1/1955	Nữ	001155006654	Áp 1
168	ĐÌNH DUY LUYẾN	1/1/1965	Nam	001065011157	Áp 1
169	HOÀNG CÔNG TÍNH	27/11/1969	Nam	001069017733	Áp 1
170	NGÔ VĂN LUẬN	1/6/1978	Nam	001078037679	Áp 1
171	HOÀNG CÔNG ANH	28/05/1984	Nam	001084069380	Áp 1
172	VƯƠNG THANH BÌNH	6/4/1988	Nam	001088017473	Áp 1
173	ĐOÀN NHẬT TUYẾN	9/11/1985	Nam	001085036625	Áp 1
174	VƯƠNG DUY CẢNH	1/1/1972	Nam	001072036156	Áp 1
175	HOÀNG CÔNG SÁNG	25/05/1962	Nam	001062022269	Áp 1
176	VƯƠNG DUY VỊNH	2/6/1990	Nam	001090060311	Áp 1
177	HOÀNG THỊ HÀ	7/10/1982	Nữ	001182057142	Áp 1
178	VƯƠNG SỸ ĐỨC	23/09/1995	Nam	001095047675	Áp 1
179	LÝ THỊ LỢI	23/09/1969	Nữ	001169029753	Áp 1
180	VƯƠNG SỸ HÀ	18/12/1991	Nam	001091047093	Áp 1
181	VƯƠNG DUY HỮU	12/12/1959	Nam	001059015318	Áp 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
182	VƯƠNG DUY TOÀN	1/1/1961	Nam	001061033045	Áp 1
183	VƯƠNG DUY HUẤN	3/10/1948	Nam	001048010534	Áp 1
184	ĐINH DUY NÚI	17/01/1991	Nam	001091054042	Áp 1
185	CHU VĂN VỤ	1/1/1964	Nam	001064030818	Áp 1
186	HOÀNG CÔNG VẪN	29/07/1979	Nam	001079050338	Áp 1
187	PHẠM THỊ NGẬT	1/1/1935	Nữ	001135002141	Áp 1
188	VŨ ĐÌNH ĐẠT	7/11/1983	Nam	036083027454	Áp 1
189	HÀ CÔNG THÔNG	15/11/1966	Nam	001066041591	Áp 1
190	NGUYỄN VĂN KIÊN	10/10/1976	Nam	001076032850	Áp 1
191	HÀ CÔNG QUYẾT	28/11/1990	Nam	001090014435	Áp 1
192	CHU VĂN SÍNH	23/12/1973	Nam	001073040153	Áp 1
193	HÀ CÔNG ĐỊNH	9/9/1968	Nam	001068037183	Áp 1
194	NGUYỄN THỊ CHIẾN	1/1/1947	Nữ	001147013653	Áp 1
195	VƯƠNG DUY TÚ	3/8/1990	Nam	001090053710	Áp 1
196	VƯƠNG DUY THIỀU	11/4/1952	Nam	001052003391	Áp 1
197	NGUYỄN VĂN HUỀ	7/12/1982	Nam	001082053007	Áp 1
198	NGUYỄN VĂN NHÀN	1/1/1966	Nam	001066020127	Áp 1
199	NGUYỄN THỊ THẨM	10/1/1963	Nữ	001163006462	Áp 1
200	HOÀNG CÔNG CƯỜNG	28/09/1988	Nam	001088042895	Áp 1
201	VƯƠNG DUY BIÊN	1/1/1974	Nam	001074023064	Áp 1
202	VƯƠNG DUY VIỆN	19/05/1994	Nam	001094031051	Áp 1
203	NGUYỄN THỊ HẢI	1/1/1971	Nữ	001171045266	Áp 1
204	VƯƠNG DUY MÔN	1/1/1964	Nam	001064034445	Áp 1
205	NGUYỄN THỊ MINH	1/1/1952	Nữ	034152019085	Áp 1
206	HOÀNG CÔNG SÔNG	11/9/1990	Nam	001090056395	Áp 1
207	TRẦN VĂN CHIẾN	10/12/1972	Nam	017072007229	Áp 1
208	HOÀNG CÔNG CHÍNH	6/3/1961	Nam	001061012903	Áp 1
209	NGUYỄN VĂN HẬU	13/07/1990	Nam	001090030302	Áp 1
210	ĐỖ THỊ MINH	1/1/1957	Nữ	001157028879	Áp 1
211	NGÔ TIẾN ĐỨC	10/10/1943	Nam	001043003399	Áp 1
212	ĐOÀN VĂN QUANG	5/8/1988	Nam	001088019237	Áp 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
213	CHU VĂN HẠNH	20/10/1955	Nam	001055030363	Áp 1
214	VƯƠNG ĐẮC BÁCH	1/1/1969	Nam	001069014821	Áp 1
215	HOÀNG THỊ DUYÊN	19/05/1989	Nữ	001189022297	Áp 1
216	HOÀNG CÔNG CƯỜNG	14/07/1983	Nam	001083042990	Áp 1
217	HOÀNG THỊ TUẤT	1/1/1946	Nữ	001146008550	Áp 1
218	NGUYỄN VĂN TÂN	24/01/1980	Nam	001080039683	Áp 1
219	NGUYỄN VĂN THỦY	18/09/1986	Nam	001086021698	Áp 1
220	HOÀNG CÔNG THẮNG	10/10/1936	Nam	001036006856	Áp 1
221	NGUYỄN VĂN HIỆP	18/10/1971	Nam	001071020218	Áp 1
222	VƯƠNG ĐÌNH THỊNH	28/08/1982	Nam	001082045367	Áp 1
223	NGUYỄN HỮU LÊ	16/02/1990	Nam	001090002370	Áp 1
224	HOÀNG CÔNG CẦN	16/09/1981	Nam	001081041609	Áp 1
225	HOÀNG CÔNG SÁU	1/1/1955	Nam	001055010680	Áp 1
226	HÀ CÔNG THÀNH	18/01/1995	Nam	001095041648	Áp 1
227	VƯƠNG DUY NGHIỆP	5/12/1994	Nam	001094036607	Áp 1
228	VƯƠNG DUY BIẾT	21/12/1990	Nam	001090022234	Áp 1
229	PHAN THANH THÍCH	10/9/1976	Nam	001076061277	Áp 1
230	NGUYỄN THỊ NHUNG	1/1/1950	Nữ	001150024183	Áp 1
231	NGÔ VĂN BẰNG	17/02/1985	Nam	001085051871	Áp 1
232	PHẠM THỊ CHÍNH	23/06/1950	Nữ	001150022109	Áp 1
233	VƯƠNG SỸ ĐỊNH	1/1/1964	Nam	001064040028	Áp 1
234	HOÀNG CÔNG QUYẾT	25/10/1985	Nam	001085047963	Áp 1
235	VƯƠNG DUY MINH	1/1/1957	Nam	001057035374	Áp 1
236	HOÀNG CÔNG TÀI	1/1/1971	Nam	001071052046	Áp 1
237	HÀ CÔNG LONG	1/1/1973	Nam	001073066782	Áp 1
238	HÀ CÔNG HÙNG	22/09/1991	Nam	001091002456	Áp 1
239	HÀ CÔNG NGỌC	1/1/1969	Nam	001069011099	Áp 1
240	NGÔ XUÂN PHƯƠNG	4/12/1994	Nam	001094009548	Áp 1
241	VƯƠNG DUY VINH	20/09/1991	Nam	001091006523	Áp 1
242	PHẠM THỊ THOA	1/1/1978	Nữ	001178011812	Áp 1
243	ĐỖ ĐỨC VINH	26/04/1984	Nam	025084015042	Áp 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
244	ĐOÀN NHẬT TÂN	21/11/1981	Nam	001081013689	Áp 1
245	VƯƠNG THỊ DÂN	3/7/1966	Nữ	001166005458	Áp 1
246	VƯƠNG DUY TIẾN	11/2/1977	Nam	001077046459	Áp 1
247	NGUYỄN VĂN HUẾ	11/1/1981	Nam	001081040096	Áp 1
248	HOÀNG CÔNG HÙNG	6/11/1990	Nam	001090022106	Áp 1
249	VƯƠNG DUY LUÂN	1/1/1964	Nam	001064024220	Áp 1
250	HOÀNG CÔNG TUYỀN	19/08/1985	Nam	001085026983	Áp 1
251	NGUYỄN THỊ PHÚ	1/1/1956	Nữ	001156028823	Áp 1
252	VƯƠNG THỊ TRỊNH	1/11/1977	Nữ	001177039248	Áp 1
253	HOÀNG THỊ LIÊN	1/1/1954	Nữ	001154010393	Áp 1
254	ĐOÀN VĂN THƯƠNG	11/4/1984	Nam	001084010171	Áp 1
255	HÀ CÔNG TÍNH	1/1/1966	Nam	001066043240	Áp 1
256	NGUYỄN BÁ CHỈNH	1/1/1974	Nam	001074038897	Áp 1
257	ĐOÀN THỊ MAI	1/1/1955	Nữ	001155013351	Áp 1
258	VƯƠNG THỊ HẠNH	18/06/1989	Nữ	001189025398	Áp 1
259	VƯƠNG DUY THU	1/1/1948	Nam	001048011783	Áp 1
260	NGUYỄN THỊ BÌNH	1/1/1958	Nữ	001158001527	Áp 1
261	NGUYỄN VĂN ĐÀN	10/8/1990	Nam	001090112321	Áp 1
262	TRẦN THỊ LÁU	1/1/1935	Nữ	001135002282	Áp 1
263	NGUYỄN VĂN THÁI	1/1/1966	Nam	001066041203	Áp 1
264	NGUYỄN VĂN LỰC	1/1/1960	Nam	001060040701	Áp 1
265	NGUYỄN VĂN HÙNG	1/1/1965	Nam	001065040245	Áp 1
266	NGUYỄN VĂN LONG	15/08/1986	Nam	001086045907	Áp 1
267	HÀ CÔNG LỤC	13/07/1969	Nam	001069019448	Áp 1
268	VƯƠNG THỊ TÂM	15/01/1975	Nữ	001175016400	Áp 1
269	NGÔ THỊ OANH	22/02/1992	Nữ	001192048486	Áp 1
270	HOÀNG CÔNG VĂN	7/3/1993	Nam	001093043189	Áp 1
271	CHU VĂN SAN	23/12/1996	Nam	001096005732	Áp 1
272	NGUYỄN ĐĂNG THUNG	17/09/1985	Nam	036085000993	Áp 1
273	NGUYỄN BÁ TRỊNH	19/01/1996	Nam	001096045482	Áp 1
274	NGUYỄN VĂN BỘ	27/07/1990	Nam	001090014433	Áp 1

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
275	VƯƠNG DUY PHI	12/7/2002	Nam	001202031679	Ấp 1
276	NGUYỄN VĂN HÀ	17/07/1996	Nam	001096043688	Ấp 1
277	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	7/4/1995	Nam	001095039055	Ấp 1
278	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	12/2/1963	Nam	001063031551	Ấp 1
279	VƯƠNG DUY ĐƯƠNG	1/1/1968	Nam	001068016387	Ấp 1
280	NGUYỄN VĂN TIỆP	15/08/1987	Nam	001087044832	Ấp 1
281	VƯƠNG SỸ DONG	1/1/1953	Nam	001053019694	Ấp 1
282	HOÀNG CÔNG SƠN	29/03/1988	Nam	001088052790	Ấp 1
283	NGUYỄN THỊ HUYỀN	3/2/1980	Nữ	001180005927	Ấp 1
284	NGUYỄN MẠNH DŨNG	27/01/1998	Nam	001098004802	Ấp 1
285	PHẠM MẠNH ĐÔNG	29/02/1984	Nam	001084034027	Ấp 1

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Ấp Hạ

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	NGUYỄN HUYỀN TRANG	19/06/1991	Nữ	001191030947	Ấp Hạ
2	NGUYỄN THỊ HUỆ	20/03/1958	Nữ	001158024226	Ấp Hạ
3	NGUYỄN VĂN THÁI	27/04/1953	Nam	001053018342	Ấp Hạ
4	NGUYỄN TIẾN TUYẾN	25/07/1978	Nam	001078022740	Ấp Hạ
5	NGUYỄN VIỆT DŨNG	20/11/1984	Nam	001084068711	Ấp Hạ
6	NGUYỄN THỊ TÌNH	1/4/1953	Nữ	001153011720	Ấp Hạ
7	LÊ VĂN TOÀN	1/6/1985	Nam	001085037327	Ấp Hạ
8	NGUYỄN VĂN HIỀN	1/1/1962	Nam	001062049246	Ấp Hạ
9	TẠ THỊ SINH	20/06/1951	Nữ	001151017718	Ấp Hạ
10	NGUYỄN THỊ LIÊN	1/1/1960	Nữ	001160032288	Ấp Hạ
11	NGUYỄN DUY THIÊN	1/6/1986	Nam	001086010240	Ấp Hạ
12	TẠ QUANG TÍNH	16/01/1988	Nam	001088035873	Ấp Hạ
13	NGUYỄN BÁ MẠNH HÙNG	17/11/1979	Nam	001079042048	Ấp Hạ
14	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	1/1/1940	Nữ	001140006509	Ấp Hạ
15	NGUYỄN VĂN HÙNG	1/1/1978	Nam	001078014450	Ấp Hạ
16	NGUYỄN DUY HUY	5/8/1997	Nam	001097024167	Ấp Hạ
17	HÀ THỊ HIỀN THÚY	30/12/1982	Nữ	001182006015	Ấp Hạ
18	NGUYỄN VĂN LIỆU	3/10/1977	Nam	001077030450	Ấp Hạ
19	NGUYỄN DUY SÁNG	16/08/1968	Nam	001068027387	Ấp Hạ
20	VŨ THỊ HƯƠNG	20/08/1974	Nữ	001174002319	Ấp Hạ
21	TẠ THỊ NGUYỆT	2/1/1962	Nữ	001162010915	Ấp Hạ
22	VŨ QUANG	26/07/1981	Nam	001081042410	Ấp Hạ
23	NGUYỄN DUY HIỆP	1/2/1967	Nam	001067019138	Ấp Hạ
24	BÙI VĂN HUY	10/8/1979	Nam	001079007125	Ấp Hạ
25	NGUYỄN BÁ HẬU	15/09/1969	Nam	001069008717	Ấp Hạ
26	BÙI THỊ GÁM	1/1/1983	Nữ	001183027296	Ấp Hạ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
27	HÀ ĐÌNH THÂN	1/1/1956	Nam	001056006073	Áp Hạ
28	NGUYỄN BÁ HOAN	1/1/1962	Nam	001062024111	Áp Hạ
29	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	23/12/1986	Nữ	001186035208	Áp Hạ
30	NGUYỄN QUANG ĐIỆP	14/08/1988	Nam	001088011479	Áp Hạ
31	CHU THỊ HIỀN	28/08/1978	Nữ	001178020373	Áp Hạ
32	NGUYỄN QUANG VINH	10/11/1980	Nam	001080033673	Áp Hạ
33	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	30/01/1980	Nam	001080040824	Áp Hạ
34	NGUYỄN DUY THÂN	12/4/1956	Nam	001056016921	Áp Hạ
35	NGUYỄN THỊ NGỌ	1/1/1955	Nữ	001155017011	Áp Hạ
36	VŨ THÁI GIANG	10/5/1972	Nam	001072017147	Áp Hạ
37	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	6/4/1989	Nữ	001189020365	Áp Hạ
38	NGUYỄN DUY LONG	20/04/1983	Nam	001083057582	Áp Hạ
39	NGUYỄN HUY CÔNG	8/6/1974	Nam	001074045884	Áp Hạ
40	HÀ ĐÌNH LỘC	10/1/1983	Nam	001083041509	Áp Hạ
41	NGUYỄN QUANG CỬ	15/05/1982	Nam	001082023180	Áp Hạ
42	HOÀNG VĂN HIỆP	18/10/1986	Nam	001086009004	Áp Hạ
43	HÀ ĐÌNH HÙNG	26/05/1974	Nam	001074044045	Áp Hạ
44	NGUYỄN VĂN ĐẠI	28/04/1964	Nam	001064037437	Áp Hạ
45	NGUYỄN HUY HÙNG	2/1/1977	Nam	001077029482	Áp Hạ
46	NGUYỄN VĂN SANG	9/11/1989	Nam	001089027822	Áp Hạ
47	HÀ ĐÌNH HIỀN	22/08/1963	Nam	001063032850	Áp Hạ
48	NGUYỄN HUY THANH	2/9/1971	Nam	001071029018	Áp Hạ
49	HOÀNG VĂN VIỆT	2/3/1997	Nam	001097035271	Áp Hạ
50	VŨ THỊ THỤ	15/07/1968	Nữ	001168014665	Áp Hạ
51	NGUYỄN HUY QUÝ	20/10/1949	Nam	001049006768	Áp Hạ
52	HÀ ĐÌNH BỘ	1/6/1962	Nam	001062043752	Áp Hạ
53	NGUYỄN MẠNH HÀ	16/01/1974	Nam	001074044590	Áp Hạ
54	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	30/09/1988	Nữ	040188000322	Áp Hạ
55	NGUYỄN VĂN THÀNH	1/3/1986	Nam	001086032356	Áp Hạ
56	HÀ ĐÌNH THANH	10/4/1953	Nam	001053004570	Áp Hạ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
57	HÀ ĐÌNH HIẾU	10/6/1985	Nam	001085045419	Ấp Hạ
58	NGUYỄN VĂN HIỀN	27/02/1979	Nam	001079026810	Ấp Hạ
59	NGUYEN QUANG TUAN THANH	20/06/1987	Nam	001087044580	Ấp Hạ
60	NGUYỄN DUY QUYẾT	23/04/1983	Nam	001083026553	Ấp Hạ
61	NGUYỄN DUY HƯỚNG	9/11/1975	Nam	001075029732	Ấp Hạ
62	NGUYỄN BÁ HÒA	20/09/1980	Nam	001080009780	Ấp Hạ
63	NGUYỄN BÁ TIẾN	20/04/1956	Nam	001056025786	Ấp Hạ
64	NGUYỄN QUANG DUY	8/12/1986	Nam	001086045313	Ấp Hạ
65	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	20/04/1976	Nam	001076003241	Ấp Hạ
66	TẠ QUANG THIỆP	23/11/1978	Nam	001078020989	Ấp Hạ
67	NGUYỄN HUY CHIẾN	6/6/1966	Nam	001066046654	Ấp Hạ
68	NGUYỄN THỊ TÚ	4/6/1981	Nữ	001181033095	Ấp Hạ
69	NGUYỄN HUY XUÂN	2/5/1955	Nam	001055027938	Ấp Hạ
70	NGUYỄN TIẾN SỬ	24/07/1958	Nam	001058012556	Ấp Hạ
71	NGUYỄN VĂN DŨNG	10/2/1985	Nam	001085013345	Ấp Hạ
72	BÙI VĂN BÔI	1/1/1950	Nam	001050007143	Ấp Hạ
73	TẠ QUANG HÙNG	30/04/1966	Nam	001066047095	Ấp Hạ
74	NGUYỄN DUY SAO	30/12/1991	Nam	001091038917	Ấp Hạ
75	LÊ VĂN KHANH	20/12/2000	Nam	001200034168	Ấp Hạ
76	ĐẶNG ĐỨC CHIẾN	21/01/2000	Nam	001200028527	Ấp Hạ
77	NGUYỄN BÁ DƯỠNG	19/07/1971	Nam	001071028456	Ấp Hạ
78	ĐINH THỊ BIÊN	1/2/1964	Nữ	001164026794	Ấp Hạ
79	LÊ VĂN PHÚ	20/08/1979	Nam	001079044512	Ấp Hạ
80	NGUYỄN VĂN HỒNG	1/1/1958	Nam	001058006195	Ấp Hạ
81	HOÀNG VĂN HẢI	26/09/1961	Nam	001061003067	Ấp Hạ
82	NGUYỄN THỊ TĨNH	15/02/1962	Nữ	001162031360	Ấp Hạ
83	NGUYỄN THỊ HIỀN	1/1/1970	Nữ	001170044685	Ấp Hạ
84	NGUYỄN QUANG BÌNH	19/08/1988	Nam	001088046742	Ấp Hạ
85	HÀ ĐÌNH TOÁN	14/07/1976	Nam	001076024573	Ấp Hạ
86	NGUYỄN THỊ NĂM	1/1/1952	Nữ	001152013632	Ấp Hạ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
87	NGUYỄN DUY ĐẠT	1/1/1966	Nam	001066005465	Áp Hạ
88	NGUYỄN HUY QUANG	2/3/1975	Nam	001075028685	Áp Hạ
89	NGUYỄN DUY VI	1/1/1957	Nam	001057028260	Áp Hạ
90	TRẦN THỊ HẰNG	1/1/1966	Nữ	001166019996	Áp Hạ
91	HÀ ĐÌNH SÁU	3/2/1983	Nam	001083053125	Áp Hạ
92	NGUYỄN TIẾN ĐIỀU	1/1/1939	Nam	001039008383	Áp Hạ
93	NGUYỄN DUY MỸ	25/10/1977	Nam	001077029486	Áp Hạ
94	HÀ ĐÌNH QUYỀN	6/10/1953	Nam	001053003897	Áp Hạ
95	NGUYỄN THỊ DỊU	1/1/1971	Nữ	001171028038	Áp Hạ
96	NGUYỄN TIẾN ĐOAN	13/08/1973	Nam	001073014573	Áp Hạ
97	NGUYỄN QUANG THIÊN	1/4/1983	Nam	001083050592	Áp Hạ
98	NGUYỄN HUY TUẤN	13/02/1989	Nam	001089024960	Áp Hạ
99	LÊ VĂN CHIẾN	6/5/1965	Nam	001065003408	Áp Hạ
100	ĐOÀN VĂN KIM	14/07/1971	Nam	001071028452	Áp Hạ
101	NGUYỄN HUY DŨNG	22/07/1964	Nam	001064032018	Áp Hạ
102	TẠ QUANG CƯỜNG	18/05/1980	Nam	001080048939	Áp Hạ
103	VŨ HẢI THỊ	1/1/1970	Nam	001070019501	Áp Hạ
104	LÊ VĂN TẬP	1/6/1983	Nam	001083054123	Áp Hạ
105	NGUYỄN QUANG THẠCH	28/06/1986	Nam	001086002643	Áp Hạ
106	NGUYỄN VĂN QUÂN	25/11/1986	Nam	001086021238	Áp Hạ
107	ĐOÀN VĂN NĂNG	12/1/1988	Nam	001088036658	Áp Hạ
108	NGUYỄN VĂN HOẠT	23/07/1981	Nam	001081022928	Áp Hạ
109	NGUYỄN TRUNG CẤP	18/01/1957	Nam	001057020559	Áp Hạ
110	HOÀNG THỊ THẠCH	30/10/1972	Nữ	001172002078	Áp Hạ
111	PHÙNG THỊ ĐÔNG	14/08/1958	Nữ	001158038398	Áp Hạ
112	NGUYỄN THỊ THẮNG	20/10/1964	Nữ	001164042714	Áp Hạ
113	NGUYỄN BÁ LUYỆN	5/8/1965	Nam	001065034034	Áp Hạ
114	HÀ THỊ XUÂN	1/1/1958	Nữ	001158044256	Áp Hạ
115	NGUYỄN DUY VIỆT	14/09/1961	Nam	001061032677	Áp Hạ
116	NGUYỄN MẠNH TÚ	17/03/1993	Nam	001093001934	Áp Hạ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
117	NGUYỄN DUY TUẤN	19/07/1989	Nam	001089035221	Áp Hạ
118	NGUYỄN HUY HIỆP	19/06/1980	Nam	001080032845	Áp Hạ
119	TẠ QUANG CỰ	10/2/1976	Nam	001076057128	Áp Hạ
120	BÙI VĂN NGỌC	1/1/1970	Nam	001070006968	Áp Hạ
121	HOÀNG VĂN HÙNG	19/12/1985	Nam	001085032073	Áp Hạ
122	HÀ ĐÌNH ĐIỀN	2/5/1946	Nam	001046008284	Áp Hạ
123	NGUYỄN VĂN HUÂN	1/1/1972	Nam	001072046808	Áp Hạ
124	NGUYỄN THỊ HOA	12/12/1947	Nữ	001147008086	Áp Hạ
125	NGUYỄN HUY QUÂN	4/3/1978	Nam	001078014248	Áp Hạ
126	BÙI THỊ LAN	1/1/1967	Nữ	001167024233	Áp Hạ
127	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	1/1/1967	Nữ	001167018838	Áp Hạ
128	HÀ HỒNG QUYẾT	8/11/1992	Nam	001092004579	Áp Hạ
129	HÀ THỊ THẢO	9/10/1991	Nữ	001191048655	Áp Hạ
130	BÙI VĂN DƯ	1/9/1991	Nam	001091049818	Áp Hạ
131	NGUYỄN VĂN NINH	1/1/1945	Nam	001045009593	Áp Hạ
132	HÀ ĐÌNH VỤ	16/04/1962	Nam	001062021397	Áp Hạ
133	NGUYỄN QUANG LONG	1/1/1963	Nam	001063025237	Áp Hạ
134	BÙI VĂN CHÍN	4/12/1975	Nam	001075008571	Áp Hạ
135	BÙI VĂN CƠ	10/5/1955	Nam	001055015846	Áp Hạ
136	NGUYỄN ANH TUẤN	19/10/1979	Nam	001079041255	Áp Hạ
137	NGUYỄN THỊ TOÀN	1/5/1948	Nữ	001148013749	Áp Hạ
138	NGUYỄN HUY HÙNG	21/04/1983	Nam	001083042447	Áp Hạ
139	NGUYỄN BÁ VŨ	1/5/1989	Nam	001089012266	Áp Hạ
140	ĐOÀN VĂN LỘC	18/08/1961	Nam	001061020169	Áp Hạ
141	NGUYỄN DUY NAM	1/11/1964	Nam	001064036284	Áp Hạ
142	NGUYỄN THỊ HẠNH	18/08/1982	Nữ	001182018500	Áp Hạ
143	HÀ THỊ HẠNH	17/09/1968	Nữ	001168023301	Áp Hạ
144	TẠ QUANG VŨ	20/10/1978	Nam	001078031070	Áp Hạ
145	NGUYỄN THỊ NGỌC	1/1/1959	Nữ	001159042374	Áp Hạ
146	NGUYỄN VĂN DOANH	1/1/1967	Nam	001067019502	Áp Hạ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
147	NGUYỄN BÁ PHIÊU	1/1/1931	Nam	001031004927	Ấp Hạ
148	TẠ QUANG ĐÔNG	10/2/1947	Nam	001047003137	Ấp Hạ
149	NGUYỄN HUY KIÊN	24/12/1985	Nam	001085036630	Ấp Hạ
150	NGUYỄN HÀ MINH	31/12/1989	Nữ	001189015617	Ấp Hạ
151	NGUYỄN THỊ LAN	1/7/1986	Nữ	001186035633	Ấp Hạ
152	TẠ QUANG TĨNH	24/09/1982	Nam	001082041621	Ấp Hạ
153	TẠ QUANG SÁNG	5/10/1966	Nam	001066043165	Ấp Hạ
154	LÊ THỊ MƠ	1/1/1950	Nữ	001150012586	Ấp Hạ
155	NGUYỄN BÁ VINH	1/1/1967	Nam	001067037889	Ấp Hạ
156	ĐỖ VĂN DIỆP	24/08/1992	Nam	034092005867	Ấp Hạ
157	TẠ QUANG NAM	20/04/1974	Nam	001074048135	Ấp Hạ
158	NGUYỄN HUY VIỆT	14/07/1986	Nam	001086050618	Ấp Hạ
159	NGUYỄN HUY HẢI	1/1/1971	Nam	001071050126	Ấp Hạ
160	NGUYỄN VĂN THỊNH	10/10/1985	Nam	001085037298	Ấp Hạ
161	HÀ ĐÌNH THẬP	1/5/1963	Nam	001063016509	Ấp Hạ
162	PHAN VĂN VÀNG	1/5/1966	Nam	001066018051	Ấp Hạ
163	NGUYỄN BÁ QUANG HUY	16/01/1997	Nam	001097031700	Ấp Hạ
164	NGUYỄN THỊ SỬU	1/1/1947	Nữ	001147008092	Ấp Hạ
165	HÀ ĐÌNH KỶ	9/5/1959	Nam	001059019868	Ấp Hạ
166	NGUYỄN QUANG HỒNG	21/01/1955	Nam	001055004676	Ấp Hạ
167	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG	15/06/1946	Nữ	001146011761	Ấp Hạ
168	NGUYỄN THỊ QUY	5/7/1950	Nữ	001150011180	Ấp Hạ
169	HÀ ĐÌNH HIỆP	3/7/1996	Nam	001096001399	Ấp Hạ
170	HÀ ĐÌNH THỌ	10/6/1955	Nam	001055028108	Ấp Hạ
171	HÀ ĐÌNH ĐẠO	3/1/1981	Nam	001081034093	Ấp Hạ
172	LÊ VĂN THỌ	1/10/1954	Nam	001054024872	Ấp Hạ
173	NGUYỄN HUY TÙNG	4/10/1980	Nam	001080041414	Ấp Hạ
174	NGUYỄN THỊ NGA	1/1/1964	Nữ	001164008357	Ấp Hạ
175	ĐẶNG THỊ HA	1/1/1961	Nữ	001161003713	Ấp Hạ
176	NGUYỄN THỊ TÂM	10/2/1969	Nữ	001169004143	Ấp Hạ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
177	HÀ ĐÌNH THIỆU	16/02/1986	Nam	001086037129	Ấp Hạ
178	VŨ VĂN ĐỒNG	5/6/1977	Nam	001077030447	Ấp Hạ
179	NGUYỄN BÁ PHONG	31/12/1958	Nam	001058023195	Ấp Hạ
180	HOÀNG VĂN CÙ	1/2/1942	Nam	001042010725	Ấp Hạ
181	NGÔ QUANG LONG	10/6/1974	Nam	001074029990	Ấp Hạ
182	HÀ THỊ TRANG	19/09/1980	Nữ	001180003861	Ấp Hạ
183	HÀ ĐÌNH HIỆN	14/09/1966	Nam	001066021024	Ấp Hạ
184	NGUYỄN HUY CẢNH	15/07/1951	Nam	001051003610	Ấp Hạ
185	NGUYỄN THỊ LIỆU	2/9/1949	Nữ	001149009353	Ấp Hạ
186	NGUYỄN DUY MẾN	15/05/1956	Nam	001056016488	Ấp Hạ
187	NGUYỄN QUANG TRUNG	18/02/1951	Nam	001051002753	Ấp Hạ
188	HÀ THỊ HUẤN	7/8/1961	Nữ	001161021822	Ấp Hạ
189	NGUYỄN VĂN QUANG	5/11/1972	Nam	001072025755	Ấp Hạ
190	HÀ HỒNG LONG	29/09/1990	Nam	001090057088	Ấp Hạ
191	BÙI VĂN ÁNH	15/02/1973	Nam	001073027455	Ấp Hạ
192	NGUYỄN HUY CANH	19/05/1960	Nam	001060044766	Ấp Hạ
193	VŨ HOÀNG	11/3/1978	Nam	001078012113	Ấp Hạ
194	NGUYỄN BÁ VƯƠNG	15/06/1964	Nam	001064018955	Ấp Hạ
195	LƯU THỊ HIÊN	10/2/1975	Nữ	001175028972	Ấp Hạ
196	VƯƠNG THỊ BÌNH	15/01/1963	Nữ	001163034844	Ấp Hạ
197	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	18/05/1988	Nam	001088006361	Ấp Hạ
198	TẠ THỊ TUYẾT	1/2/1937	Nữ	001137001511	Ấp Hạ
199	TẠ QUANG LỊCH	5/5/1974	Nam	001074029888	Ấp Hạ
200	HÀ ĐÌNH PHÚ	8/1/1980	Nam	001080038226	Ấp Hạ
201	ĐẶNG ĐỨC CHÍN	1/1/1967	Nam	001067031669	Ấp Hạ
202	HÀ ĐÌNH TỰ	10/7/1977	Nam	001077035474	Ấp Hạ
203	TẠ QUANG TỬ	18/04/1960	Nam	001060025584	Ấp Hạ
204	NGUYỄN QUANG ĐẠO	26/01/1960	Nam	001060026909	Ấp Hạ
205	HÀ THỊ ĐƯỜNG	29/10/1979	Nữ	001179024620	Ấp Hạ
206	LÃ THỊ THÂN	15/05/1962	Nữ	001162024579	Ấp Hạ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
207	HOÀNG HỒNG NGỌC	25/11/1975	Nam	001075035925	Ấp Hạ
208	LÊ VĂN HIỀN	30/04/1975	Nam	001075043142	Ấp Hạ
209	HÀ QUANG MINH	7/5/1993	Nam	001093050362	Ấp Hạ
210	NGUYỄN HUY BÁCH	10/2/1983	Nam	001083055053	Ấp Hạ
211	NGUYỄN THẾ RUẬN	7/1/1980	Nam	030080000079	Ấp Hạ
212	NGUYỄN HUY KHOA	10/10/1946	Nam	001046012794	Ấp Hạ
213	BÙI THỊ DƯƠNG	1/10/1961	Nữ	036161017353	Ấp Hạ
214	NGUYỄN HUY CƯỜNG	7/4/1980	Nam	001080050480	Ấp Hạ
215	BÙI VĂN NÊN	15/04/1955	Nam	001055013181	Ấp Hạ
216	HÀ TUẤN ANH	1/7/1987	Nam	001087048822	Ấp Hạ
217	ĐINH THỊ THIỆP	20/05/1973	Nữ	001173040567	Ấp Hạ
218	ĐOÀN THỊ LIÊN	25/10/1983	Nữ	001183021172	Ấp Hạ
219	NGUYỄN VĂN BÀNG	15/06/1975	Nam	001075030375	Ấp Hạ
220	NGUYỄN BÁ QUANG	1/1/1969	Nam	001069023516	Ấp Hạ
221	BÙI VĂN TỰ	22/08/1982	Nam	001082047693	Ấp Hạ
222	NGUYỄN HUY HỒNG	19/11/1998	Nam	001098020120	Ấp Hạ
223	NGUYỄN HUY THẬT	29/08/1985	Nam	001085013893	Ấp Hạ
224	HOÀNG VĂN TÙNG	8/5/1971	Nam	001071029014	Ấp Hạ
225	HÀ ĐÌNH DŨNG	22/08/2001	Nam	001201027449	Ấp Hạ
226	TẠ THỊ HÒA	2/6/1982	Nữ	001182011895	Ấp Hạ
227	LÊ THỊ THÚY	15/08/1975	Nữ	001175029297	Ấp Hạ
228	NGUYỄN DUY ANH	2/9/1988	Nam	001088036601	Ấp Hạ
229	PHAN VĂN PHƯƠNG	26/11/2003	Nam	001203036320	Ấp Hạ
230	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/10/1986	Nữ	001186050124	Ấp Hạ
231	NGUYỄN BÁ TOẢN	30/07/1986	Nam	001086046225	Ấp Hạ
232	ĐẶNG TUYẾT MAI	25/12/1983	Nữ	026183009052	Ấp Hạ
233	NGUYỄN VĂN LINH	22/05/1982	Nam	030082015199	Ấp Hạ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Phú Nhi

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	LÊ THU HẰNG	21/10/1990	Nữ	025190000795	Phú Nhi
2	VŨ NGỌC DƯ	24/01/1983	Nam	001083017575	Phú Nhi
3	HOÀNG THỊ THU HƯỜNG	28/07/1974	Nữ	001174062669	Phú Nhi
4	VŨ VĂN CHUNG	3/11/1992	Nam	001092004958	Phú Nhi
5	TRỊNH PHÚ TRINH	26/06/1956	Nam	001056005599	Phú Nhi
6	NGUYỄN MINH KHOA	8/10/1965	Nam	001065006588	Phú Nhi
7	NGUYỄN CAO AN	27/08/1983	Nam	001083018125	Phú Nhi
8	NGUYỄN THỊ LƯU	28/12/1971	Nữ	042171000196	Phú Nhi
9	LÝ THỊ ĐỊNH	20/07/1956	Nữ	001156014347	Phú Nhi
10	NGUYỄN THẾ ĐỖ	3/2/1956	Nam	001056023426	Phú Nhi
11	TRỊNH THỊ HỮU	1/6/1963	Nữ	001163045999	Phú Nhi
12	LÊ QUỐC LONG	14/08/1967	Nam	026067008360	Phú Nhi
13	HOÀNG THỊ THUỖNG	1/1/1961	Nữ	001161015340	Phú Nhi
14	HOÀNG TRỌNG QUYỀN	6/10/1968	Nam	001068019342	Phú Nhi
15	NGUYỄN VĂN VĨNH	10/8/1980	Nam	001080018818	Phú Nhi
16	HOÀNG QUỐC THỊNH	12/1/1972	Nam	001072002788	Phú Nhi
17	HOÀNG VĂN HIẾU	20/08/1986	Nam	001086023527	Phú Nhi
18	DƯƠNG VĂN BÀU	12/9/1948	Nam	001048007649	Phú Nhi
19	TẠ HOÀNG VINH	16/02/1990	Nam	024090000353	Phú Nhi
20	NGUYỄN THỊ THẮNG	20/10/1941	Nữ	001141001916	Phú Nhi
21	DƯƠNG QUÝ THẮNG	29/01/1990	Nam	019090000242	Phú Nhi
22	NGUYỄN THỊ YÊN	20/10/1976	Nữ	001176034803	Phú Nhi
23	TRỊNH HỮU NGÀ	25/02/1968	Nam	001068028010	Phú Nhi
24	NGUYỄN THU HƯỜNG	1/5/1970	Nữ	001170047832	Phú Nhi
25	BÙI TRỌNG VĨNH	24/05/1979	Nam	025079000674	Phú Nhi
26	NGUYỄN ĐỨC CUNG	19/01/1938	Nam	001038002562	Phú Nhi
27	TRỊNH XUÂN HOÀN	2/1/1976	Nam	001076018263	Phú Nhi
28	NGUYỄN XUÂN THÙY	20/10/1965	Nam	001065034807	Phú Nhi
29	NGUYỄN NGỌC HUÂN	6/9/1994	Nam	025094003424	Phú Nhi
30	HOÀNG MINH CÔNG	5/2/1987	Nam	001087036860	Phú Nhi
31	TRỊNH THỊ SÁU	12/8/1967	Nữ	001167005960	Phú Nhi
32	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1/1/1960	Nữ	001160024494	Phú Nhi
33	TRỊNH VĂN NGỌC	10/7/1963	Nam	001063041431	Phú Nhi
34	LƯU THỊ BÌNH	10/10/1943	Nữ	033143000386	Phú Nhi
35	VŨ THỊ CHINH	12/9/1948	Nữ	036148001270	Phú Nhi

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
36	NGUYỄN THỊ BÌNH	10/9/1956	Nữ	001156022254	Phú Nhi
37	VŨ THỊ CHIẾN	1/10/1940	Nữ	026140000224	Phú Nhi
38	VŨ TRỌNG TUẤN	5/1/1983	Nam	001083048554	Phú Nhi
39	HOÀNG XUÂN TUYẾN	10/7/1970	Nam	001070023501	Phú Nhi
40	NGUYỄN THỊ CHỈ	1/1/1952	Nữ	001152025483	Phú Nhi
41	TRỊNH THU HẰNG	14/07/1994	Nữ	001194004080	Phú Nhi
42	NGUYỄN THỊ TOÀN	20/08/1960	Nữ	001160020925	Phú Nhi
43	NGUYỄN THỊ THẨM	30/05/1940	Nữ	001140005142	Phú Nhi
44	VŨ VĂN THUẬT	8/1/1960	Nam	001060035433	Phú Nhi
45	NGUYỄN MINH HỢP	22/05/1998	Nam	001098014773	Phú Nhi
46	NGUYỄN THỊ KIÊN	1/1/1953	Nữ	001153017357	Phú Nhi
47	HOÀNG THỊ DẤU	12/12/1949	Nữ	001149003425	Phú Nhi
48	LÊ MẠNH HÀ	2/9/1961	Nam	042061000218	Phú Nhi
49	HOÀNG VĂN KIÊM	20/11/1967	Nam	001067015543	Phú Nhi
50	TRỊNH THỊ DUNG	1/2/1967	Nữ	001167007507	Phú Nhi
51	NGUYỄN THỊ THANH TÁM	11/10/1950	Nữ	001150005730	Phú Nhi
52	NGUYỄN VĂN VỸ	2/9/1975	Nam	036075001182	Phú Nhi
53	NGUYỄN THỊ ANH THƠ	5/10/1954	Nữ	001154029328	Phú Nhi
54	NGUYỄN QUỐC HÙNG	23/08/1986	Nam	019086000387	Phú Nhi
55	ĐẶNG ĐÌNH CHÍN	1/1/1962	Nam	001062006640	Phú Nhi
56	NGUYỄN THỊ THỦY	1/1/1967	Nữ	001167016681	Phú Nhi
57	NGUYỄN CHÍ CÔNG	15/12/1979	Nam	001079029851	Phú Nhi
58	NGUYỄN VĂN HÀ	17/06/1971	Nam	001071018462	Phú Nhi
59	NGUYỄN THÁI HỌC	10/10/1968	Nam	001068036072	Phú Nhi
60	VŨ MẠNH TIẾN	2/3/1979	Nam	001079029803	Phú Nhi
61	TRỊNH THỊ MINH PHƯƠNG	6/5/1976	Nữ	001176009459	Phú Nhi
62	NGUYỄN KHẮC CHÍNH	16/09/1972	Nam	001072046551	Phú Nhi
63	NGUYỄN THỊ HẰNG	24/07/1982	Nữ	001182030784	Phú Nhi
64	NGUYỄN THỊ NỤ	10/2/1939	Nữ	001139001818	Phú Nhi
65	VŨ VĂN BÌNH	22/10/1989	Nam	001089029861	Phú Nhi
66	NGUYỄN VĂN HÒA	13/02/1993	Nam	001093002520	Phú Nhi
67	NGUYỄN THỊ BÍCH LAN	2/8/1978	Nữ	001178030160	Phú Nhi
68	LÊ VŨ HẢI	28/07/1973	Nam	036073001690	Phú Nhi
69	TRỊNH THỊ LOAN	1/1/1959	Nữ	001159020226	Phú Nhi
70	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	15/08/1959	Nam	001059007161	Phú Nhi
71	NGUYỄN THỊ VỊNH	23/03/1963	Nữ	001163006133	Phú Nhi
72	NGUYỄN BÌNH LUẬN	9/10/1970	Nữ	001170022654	Phú Nhi
73	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	28/10/1991	Nam	001091035723	Phú Nhi

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
74	TRỊNH THỊ THANH	23/08/1986	Nữ	001186043453	Phú Nhi
75	NGUYỄN MẠNH HÙNG	24/04/1974	Nam	025074000036	Phú Nhi
76	VŨ ĐÌNH TRÁNG	23/03/1966	Nam	001066037922	Phú Nhi
77	TRỊNH THỊ HƯỜNG	3/4/1982	Nữ	001182053826	Phú Nhi
78	TRỊNH CÔNG SƠN	15/01/1981	Nam	001081015947	Phú Nhi
79	PHẠM VĂN TRANG	5/12/1939	Nam	034039007173	Phú Nhi
80	NGUYỄN QUANG HIỂN	22/06/1978	Nam	019078016912	Phú Nhi
81	ĐỖ THỊ HƯƠNG	12/5/1955	Nữ	034155019176	Phú Nhi
82	NGUYỄN THỊ BẢY	12/6/1945	Nữ	001145004589	Phú Nhi
83	TRỊNH THỊ HƯƠNG	3/4/1982	Nữ	001182022536	Phú Nhi
84	LÊ MINH THIẾT	21/07/1971	Nam	001071025691	Phú Nhi
85	TRẦN THIÊN TÂN	4/10/1977	Nam	001077031241	Phú Nhi
86	ĐÀO MINH NGỌC	23/01/1987	Nam	025087006730	Phú Nhi
87	NGUYỄN THỊ THÚY VINH	17/09/1975	Nữ	001175024008	Phú Nhi
88	VŨ THỊ OANH	25/04/1974	Nữ	001174039000	Phú Nhi
89	VŨ PHƯƠNG	19/02/1987	Nam	001087022173	Phú Nhi
90	NGUYỄN THỊ NGÂN HUYỀN	28/09/1993	Nữ	001193015346	Phú Nhi
91	LÊ THỊ THANH	1/7/1972	Nữ	001172021254	Phú Nhi
92	TRỊNH THỊ MƯỜI	10/9/1956	Nữ	001156015005	Phú Nhi
93	NGUYỄN VĂN KẾ	17/05/1941	Nam	038041000440	Phú Nhi
94	NGUYỄN THÀNH TRUNG	10/10/1980	Nam	001080041955	Phú Nhi
95	TRỊNH MINH QUYẾT	1/1/1964	Nam	001064002006	Phú Nhi
96	LÊ THỊ HẢI	11/7/1977	Nữ	026177002195	Phú Nhi
97	VŨ THỊ MỸ	4/10/1985	Nữ	001185009051	Phú Nhi
98	NGUYỄN THỊ BÉ	10/2/1935	Nữ	001135011727	Phú Nhi
99	HOÀNG CÔNG THÀNH	1/1/1956	Nam	001056028061	Phú Nhi
100	NGUYỄN VIỆT THÁI	13/11/1972	Nam	001072037474	Phú Nhi
101	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	21/10/1955	Nữ	034155018871	Phú Nhi
102	VŨ VĂN KHÁNH	18/10/1980	Nam	001080019166	Phú Nhi
103	TRẦN THỊ HIỀN	14/03/1951	Nữ	001151019920	Phú Nhi
104	TRỊNH HỒNG PHONG	9/3/1975	Nam	026075005662	Phú Nhi
105	LƯU THỊ ÍCH	1/1/1941	Nữ	001141013023	Phú Nhi
106	NGUYỄN VĂN THẢO	18/05/1968	Nam	001068019502	Phú Nhi
107	NGUYỄN VĂN HÙNG	9/10/1964	Nam	001064016279	Phú Nhi
108	TRỊNH VĂN DƯƠNG	27/10/1973	Nam	001073040490	Phú Nhi
109	HOÀNG THỊ THANH	13/04/1978	Nữ	001178025039	Phú Nhi
110	VŨ MINH TUẤN	20/04/1983	Nam	001083017572	Phú Nhi
111	NGUYỄN THỊ MƯỜI	1/1/1964	Nữ	001164038374	Phú Nhi

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
112	PHAN THỊ XIÊNG	1/1/1966	Nữ	089166002043	Phú Nhi
113	TRỊNH MINH TÂN	6/5/1950	Nam	001050005381	Phú Nhi
114	PHẠM SƠN HẬU	18/11/1983	Nam	001083007190	Phú Nhi
115	TRỊNH THỊ THU HƯỜNG	4/8/1982	Nữ	001182035818	Phú Nhi
116	NGUYỄN VĂN LỢI	1/1/1954	Nam	001054012700	Phú Nhi
117	LIU MINH TUẤN	3/2/1965	Nam	001065026088	Phú Nhi
118	TRỊNH TRƯỜNG SƠN	21/09/1971	Nam	001071015836	Phú Nhi
119	NGUYỄN THỊ THU	14/08/1986	Nữ	001186043648	Phú Nhi
120	NGUYỄN VĂN CHỨC	6/1/1978	Nam	001078043319	Phú Nhi
121	NGÔ THỊ TUYẾT CHINH	10/12/1940	Nữ	030140000535	Phú Nhi
122	NGUYỄN THỊ BẢY	11/10/1947	Nữ	001147001882	Phú Nhi
123	HÀ DUY LỰ	9/5/1935	Nam	040035000075	Phú Nhi
124	TRỊNH VĂN BÂN	13/08/1946	Nam	001046009328	Phú Nhi
125	ĐỖ THỊ THÀNH	22/02/1954	Nữ	001154001344	Phú Nhi
126	PHÙNG THỊ ÍCH	10/5/1940	Nữ	001140009460	Phú Nhi
127	HOÀNG CÔNG MƯỜI	7/1/1971	Nam	034071004243	Phú Nhi
128	NGUYỄN THỊ CHÍCH	15/08/1940	Nữ	026140004875	Phú Nhi
129	TRẦN ĐÌNH TÙNG ANH	15/05/1994	Nam	038094024853	Phú Nhi
130	NGUYỄN THỊ HIỀN	5/9/1975	Nữ	001175035892	Phú Nhi
131	NGUYỄN CAO BÌNH	1/10/1956	Nam	001056010072	Phú Nhi
132	TRỊNH VĂN TIN	9/2/1976	Nam	001076029225	Phú Nhi
133	KIỀU VĂN VĨNH	28/02/1973	Nam	034073006649	Phú Nhi
134	NGUYỄN MINH THẢO	3/3/1978	Nam	025078000541	Phú Nhi
135	PHẠM VĂN AN	20/04/1972	Nam	034072018691	Phú Nhi
136	NGUYỄN CHÍ CÔNG	8/2/1973	Nam	001073017171	Phú Nhi
137	HOÀNG THỊ MAI	31/12/1975	Nữ	001175026087	Phú Nhi
138	NGUYỄN VĂN LÊ	24/04/1993	Nam	001093001842	Phú Nhi
139	NGUYỄN CHÍ TIẾT	30/10/1957	Nam	001057034854	Phú Nhi
140	TRỊNH VĂN SỬU	12/4/1973	Nam	001073017235	Phú Nhi
141	DƯƠNG THỊ HẢI VÂN	6/4/1971	Nữ	026171010790	Phú Nhi
142	TRỊNH QUỐC VIỆT	7/7/1979	Nam	001079007094	Phú Nhi
143	NGUYỄN NGỌC DŨNG	14/03/1985	Nam	001085038076	Phú Nhi
144	TRẦN THỊ HOA	12/3/1988	Nữ	001188037717	Phú Nhi
145	NGUYỄN VĂN MINH	25/05/1977	Nam	001077042931	Phú Nhi
146	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	24/02/1992	Nữ	001192001871	Phú Nhi
147	NGUYỄN THỊ BẨM	1/1/1937	Nữ	001137004812	Phú Nhi
148	NGUYỄN DUY ĐĂNG	28/08/1963	Nam	001063044288	Phú Nhi
149	NGUYỄN MẠNH THẮNG	15/01/1979	Nam	001079021443	Phú Nhi

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
150	ĐINH THỊ HUỆ	10/10/1944	Nữ	042144002780	Phú Nhi
151	ĐẶNG THỊ NGÁT	15/02/1987	Nữ	001187053551	Phú Nhi
152	LĂNG ĐÌNH KIỂM	20/01/1940	Nam	025040000172	Phú Nhi
153	VŨ ĐÌNH KIẾN	22/06/1971	Nam	001071042353	Phú Nhi
154	VŨ ANH TÚ	25/11/1993	Nam	001093016730	Phú Nhi
155	VŨ BÙI ÁNH TUYẾT	27/10/1989	Nữ	001189022002	Phú Nhi
156	PHẠM VĂN HẢI	21/03/1969	Nam	001069046108	Phú Nhi
157	LÊ VĂN TUẤN	14/08/1972	Nam	001072011067	Phú Nhi
158	NGUYỄN DANH SẴN	2/5/1985	Nam	001085026602	Phú Nhi
159	HOÀNG TAM DƯƠNG	15/07/1978	Nam	035078003128	Phú Nhi
160	NGUYỄN TRUNG THẮNG	12/6/1976	Nam	040076005133	Phú Nhi
161	NGUYỄN MINH TUẤN	20/03/1993	Nam	001093009622	Phú Nhi
162	PHẠM THỊ THU HẠNH	30/08/1988	Nữ	038188022380	Phú Nhi
163	NGUYỄN VĂN DŨNG	24/12/1975	Nam	026075005688	Phú Nhi
164	NGUYỄN THỊ THÚY	20/05/1982	Nữ	001182043616	Phú Nhi
165	TRẦN QUỐC TUYẾN	11/6/1981	Nam	001081039479	Phú Nhi
166	NGUYỄN VĂN KHẢI	6/8/1980	Nam	034080004120	Phú Nhi
167	NGUYỄN VĂN THU	10/9/1978	Nam	001078019660	Phú Nhi
168	TRỊNH VƯƠNG THÔNG	10/6/1968	Nam	001068037759	Phú Nhi
169	NGUYỄN VĂN QUANG	10/9/1969	Nam	001069008502	Phú Nhi
170	NGUYỄN VĂN BẢY	27/05/1985	Nam	001085005669	Phú Nhi
171	ĐẶNG ĐÌNH HẬU	4/8/1979	Nam	001079044278	Phú Nhi
172	NGUYỄN VĂN HÙNG	1/1/1975	Nam	001075019768	Phú Nhi
173	ĐÀM THỊ THANH HÀ	10/10/1978	Nữ	026178002484	Phú Nhi
174	TRỊNH VĂN MƯỜI	1/1/1975	Nam	001075043286	Phú Nhi
175	NGUYỄN THỊ VÂN	1/1/1963	Nữ	001163047191	Phú Nhi
176	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	6/7/1997	Nam	001097005010	Phú Nhi
177	VŨ VĂN THẮNG	8/10/1988	Nam	001088010547	Phú Nhi
178	HOÀNG DUY HÙNG	30/10/1970	Nam	026070000940	Phú Nhi
179	HOÀNG THỊ THỜI	25/05/1978	Nữ	001178025062	Phú Nhi
180	PHẠM THỊ CÚC	6/4/1960	Nữ	001160038625	Phú Nhi
181	NGUYỄN THỊ DUYÊN	27/12/1972	Nữ	001172034225	Phú Nhi
182	NGUYỄN VĂN MẬU	4/1/1978	Nam	001078048874	Phú Nhi
183	HOÀNG MINH TRÁNG	19/02/1982	Nam	001082009258	Phú Nhi
184	ĐẶNG ĐÌNH PHONG	21/10/1985	Nam	001085010651	Phú Nhi
185	LỤC THỊ LAN KHÁNH	6/7/1972	Nữ	001172042561	Phú Nhi
186	ĐỖ THỊ KIM YẾN	20/08/1967	Nữ	001167027932	Phú Nhi
187	ĐOÀN PHƯƠNG THẢO	28/08/1983	Nữ	001183057871	Phú Nhi

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
188	TRỊNH VĂN SAN	19/01/1941	Nam	001041002885	Phú Nhi
189	VŨ THÀNH CHUNG	2/8/1978	Nam	001078002455	Phú Nhi
190	ĐẶNG THỊ KHANH	22/02/1966	Nữ	001166006640	Phú Nhi
191	NGUYỄN VĂN GIỎI	5/3/1967	Nam	001067003816	Phú Nhi
192	NGUYỄN VĂN PHÚ	15/07/1985	Nam	001085033282	Phú Nhi
193	TRỊNH XUÂN DŨNG	29/03/1967	Nam	001067008849	Phú Nhi
194	NGUYỄN QUỐC ANH	13/10/1980	Nam	001080015484	Phú Nhi
195	HOÀNG XUÂN LONG	6/10/1992	Nam	001092046355	Phú Nhi
196	TRỊNH THỊ MINH	27/07/1959	Nữ	001159011020	Phú Nhi
197	VŨ VĂN LONG	3/7/1991	Nam	001091002560	Phú Nhi
198	NGUYỄN VĂN CHUNG	25/03/1992	Nam	001092016082	Phú Nhi
199	TRỊNH THỊ ÁNH TUYẾT	23/01/1978	Nữ	001178009068	Phú Nhi
200	TRẦN THẠCH ANH	13/09/1972	Nam	030072001988	Phú Nhi
201	NGUYỄN THỊ HỒNG	7/7/1983	Nữ	001183037822	Phú Nhi
202	TRẦN HẢI NAM	13/06/1975	Nam	026075000348	Phú Nhi
203	HOÀNG VĂN TUYẾN	1/1/1964	Nam	001064032915	Phú Nhi
204	ĐẶNG THỊ HƯƠNG	15/02/1987	Nữ	001187001954	Phú Nhi
205	NGUYỄN VĂN PHONG	19/11/1989	Nam	001089033224	Phú Nhi
206	PHẠM QUANG HIỀN	26/05/1949	Nam	034049004169	Phú Nhi
207	NGUYỄN THỊ THANH LƯƠNG	14/11/1988	Nữ	001188041470	Phú Nhi
208	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	1/1/1958	Nữ	001158041432	Phú Nhi
209	NGUYỄN THỊ LỆ	9/8/1974	Nữ	001174022945	Phú Nhi
210	TRẦN XUÂN HẢI	10/12/1985	Nam	034085016370	Phú Nhi
211	NGUYỄN VĂN HỒNG	12/10/1976	Nam	001076029221	Phú Nhi
212	NGUYỄN THỊ HẰNG	4/10/1985	Nữ	001185034593	Phú Nhi
213	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1/1/1963	Nữ	001163044063	Phú Nhi
214	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	21/04/1991	Nữ	036191014336	Phú Nhi
215	NGUYỄN HẢI QUÂN	22/05/1987	Nam	001087036222	Phú Nhi
216	NGUYỄN TIẾN DŨNG	16/11/1995	Nam	001095008311	Phú Nhi
217	VÕ MINH QUYẾT	12/12/1973	Nam	001073023699	Phú Nhi
218	NGUYỄN MẠNH HÀ	20/10/1983	Nam	001083032448	Phú Nhi
219	TRỊNH THỊ THU HƯƠNG	27/04/1983	Nữ	001183051352	Phú Nhi
220	NGUYỄN THỊ THUYẾT	31/12/1940	Nữ	001140010061	Phú Nhi
221	TẠ THỊ HẢI YẾN	16/09/1949	Nữ	037149005233	Phú Nhi
222	TRỊNH VĂN ĐỊNH	1/1/1964	Nam	001064020858	Phú Nhi
223	NGUYỄN THỊ TÝ	1/1/1956	Nữ	001156013300	Phú Nhi
224	NGUYỄN VĂN LỊCH	25/05/1957	Nam	001057012711	Phú Nhi
225	VŨ VĂN HÙNG	27/10/1967	Nam	001067033263	Phú Nhi

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
226	ĐẶNG VĂN SANG	31/12/1940	Nam	001040001878	Phú Nhi
227	NGUYỄN THỊ THANH	16/02/1969	Nữ	001169009225	Phú Nhi
228	NGUYỄN NGỌC DẬU	1/5/1957	Nam	001057018045	Phú Nhi
229	NGUYỄN THỊ CHÁT	3/8/1957	Nữ	026157007590	Phú Nhi
230	NGUYỄN VĂN HÙNG	22/12/1988	Nam	001088034671	Phú Nhi
231	TRỊNH THỊ TÂM	25/04/1964	Nữ	001164020701	Phú Nhi
232	NGUYỄN PHỤNG HIẾU	20/10/1983	Nam	001083052758	Phú Nhi
233	NGUYỄN MINH KHƯƠNG	10/10/1969	Nam	001069006401	Phú Nhi
234	NGUYỄN THẾ HÙNG	3/10/1977	Nam	001077027987	Phú Nhi
235	NGUYỄN VĂN SÁU	1/1/1972	Nam	001072046637	Phú Nhi
236	TRỊNH THỊ THANH MAI	22/08/1985	Nữ	001185025030	Phú Nhi
237	NGUYỄN VĂN HUY	12/8/1975	Nam	001075047155	Phú Nhi
238	CAO THỊ THI	2/8/1940	Nữ	001140010633	Phú Nhi
239	NGUYỄN THỊ CẢNH	27/07/1956	Nữ	001156029968	Phú Nhi
240	NGUYỄN THỊ DỰ	13/07/1962	Nữ	001162009037	Phú Nhi
241	NGUYỄN TRÍ TUỆ	1/1/1970	Nam	001070014154	Phú Nhi
242	NGUYỄN THỊ MAI	5/7/1957	Nữ	001157033232	Phú Nhi
243	LƯU CAO SƠN	22/07/1967	Nam	001067017087	Phú Nhi
244	NGUYỄN VIỆT NGÂN	23/12/1972	Nam	025072000037	Phú Nhi
245	NGUYỄN VĂN BÌNH	19/06/1972	Nam	001072007127	Phú Nhi
246	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	1/10/1977	Nam	001077021334	Phú Nhi
247	LÊ THỊ TÂN	6/3/1940	Nữ	030140007157	Phú Nhi
248	NGUYỄN VĂN CHINH	6/7/1982	Nam	001082004690	Phú Nhi
249	NGUYỄN VĂN PHÚC	8/8/1955	Nam	001055005684	Phú Nhi
250	TRẦN ĐÌNH BÁ	2/2/1959	Nam	001059013080	Phú Nhi
251	NGUYỄN THỊ KIM	1/1/1965	Nữ	001165023040	Phú Nhi
252	LƯU THỊ BÁI	1/1/1950	Nữ	001150020620	Phú Nhi
253	BÙI THỊ TÌNH	15/01/1957	Nữ	001157032702	Phú Nhi
254	LƯU THỊ LOAN	1/1/1967	Nữ	001167001812	Phú Nhi
255	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	18/05/1975	Nam	001075027153	Phú Nhi
256	LÊ VĂN ĐỨC	1/8/1963	Nam	001063039107	Phú Nhi
257	HOÀNG XUÂN THÀNH	9/11/1972	Nam	001072024433	Phú Nhi
258	NGUYỄN THỊ HUỆ	20/01/1932	Nữ	001132005564	Phú Nhi
259	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	9/8/1977	Nam	026077001406	Phú Nhi
260	HOÀNG THỊ BÓN	1/1/1936	Nữ	001136011675	Phú Nhi
261	NGUYỄN MẠNH THẮNG	15/01/1952	Nam	001052003723	Phú Nhi
262	HOÀNG VĂN ĐỒNG	1/1/1942	Nam	001042007933	Phú Nhi
263	NGUYỄN THỊ CHÍNH	1/1/1951	Nữ	001151007605	Phú Nhi

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
264	PHẠM THẾ ĐỊCH	11/1/1941	Nam	034041003159	Phú Nhi
265	NGUYỄN NHƯ CHIÊU	15/12/1940	Nam	040040000190	Phú Nhi
266	NGUYỄN THỊ BÈN	10/10/1974	Nữ	001174026252	Phú Nhi
267	VŨ VĂN QUANG	5/12/1964	Nam	001064034145	Phú Nhi
268	TRẦN THỊ THUẦN	8/4/1940	Nữ	034146000898	Phú Nhi
269	ĐINH THỊ DUNG	5/10/1941	Nữ	001141011073	Phú Nhi
270	HOÀNG MINH ĐÁO	28/12/1957	Nam	001057035207	Phú Nhi
271	NGUYỄN THỊ SƠN	2/9/1981	Nữ	040181000865	Phú Nhi
272	NGUYỄN THÁI SƠN	31/08/1961	Nam	001061008594	Phú Nhi
273	NGUYỄN VĂN LÝ	1/1/1957	Nam	001057034992	Phú Nhi
274	TRỊNH QUỲNH CƯỜNG	16/11/1971	Nam	001071010520	Phú Nhi
275	NGUYỄN THẾ HUY	10/7/1981	Nam	030081001730	Phú Nhi
276	TRỊNH THỊ ANGA	10/8/1975	Nữ	001175017065	Phú Nhi
277	TRỊNH QUỐC HÙNG	21/07/1990	Nam	001090018506	Phú Nhi
278	VŨ VĂN MẠNH	24/04/1978	Nam	001078018620	Phú Nhi
279	NGUYỄN THỊ PHONG	15/07/1935	Nữ	001135008583	Phú Nhi
280	TRẦN THỊ HUYỀN	12/3/1977	Nữ	034177014175	Phú Nhi
281	NGUYỄN VĂN PHÚ	10/3/1968	Nam	001068036911	Phú Nhi
282	BÙI MINH TUYỀN	22/02/1977	Nam	025077000267	Phú Nhi
283	NGUYỄN TIẾN TÙNG	11/9/1995	Nam	001095006557	Phú Nhi
284	NGÔ DUY ĐÔNG	15/06/1977	Nam	001077031641	Phú Nhi
285	HOÀNG ANH TIẾN	3/4/1974	Nam	001074034368	Phú Nhi
286	NGUYỄN TRÍ THANH	2/3/1964	Nam	001064020868	Phú Nhi
287	NGUYỄN THỊ HỘI	2/1/1945	Nữ	001145005406	Phú Nhi
288	NGUYỄN VĂN THÌN	16/02/1976	Nam	001076029206	Phú Nhi
289	HOÀNG THỊ MƠ	20/02/1960	Nữ	001160024520	Phú Nhi
290	LÊ VĂN PHU	3/2/1979	Nam	036079026942	Phú Nhi
291	NGUYỄN ĐỨC CẨM	9/6/1973	Nam	001073026110	Phú Nhi
292	NGUYỄN VĂN TUẤN	20/10/1978	Nam	001078026661	Phú Nhi
293	TRỊNH ĐÌNH LIÊM	20/08/1986	Nam	001086014760	Phú Nhi
294	NGUYỄN THỊ QUÝ	18/10/1969	Nữ	001169020757	Phú Nhi
295	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	20/11/1985	Nam	040085025033	Phú Nhi
296	TRỊNH ĐÌNH TUYỀN	20/05/1971	Nam	001071025693	Phú Nhi
297	NGUYỄN THỊ LỘC	10/5/1972	Nữ	001172021916	Phú Nhi
298	NGUYỄN VĂN KÍCH	5/8/1963	Nam	001063022234	Phú Nhi
299	HOÀNG VĂN TAM	1/8/1983	Nam	001083047396	Phú Nhi
300	NGUYỄN ANH TUẤN	10/8/1980	Nam	001080013582	Phú Nhi
301	TRỊNH THỊ XÒE	1/1/1941	Nữ	001141008261	Phú Nhi

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
302	VŨ THỊ LƯỠNG	2/5/1981	Nữ	001181039399	Phú Nhi
303	LÃ THỊ THẠNH	1/1/1955	Nữ	001155015429	Phú Nhi
304	NGUYỄN THỊ HẰNG	1/1/1969	Nữ	001169006602	Phú Nhi
305	HOÀNG VĂN NHỊ	28/12/1973	Nam	001073026112	Phú Nhi
306	VŨ ĐẮC MẠNH	10/1/1978	Nam	001078039277	Phú Nhi
307	TRỊNH XUÂN BÌNH	15/04/1987	Nam	001087048656	Phú Nhi
308	HOÀNG VĂN ẮT	1/3/1942	Nam	001042004168	Phú Nhi
309	HOÀNG VĂN TRUNG	13/11/1983	Nam	001083050545	Phú Nhi
310	TRƯƠNG ANH TRƯỜNG	23/10/1984	Nam	001084028678	Phú Nhi
311	TRỊNH THỊ THANH TÂM	12/1/1945	Nữ	001145005399	Phú Nhi
312	TRỊNH VĂN KHẮC	8/4/1965	Nam	001065021339	Phú Nhi
313	NGUYỄN THỊ TÚ	18/12/1976	Nữ	001176047059	Phú Nhi
314	TRỊNH XUÂN HẢI	20/11/1985	Nam	001085015960	Phú Nhi
315	LIU NGOC XƯƠNG	4/5/1943	Nam	036043004462	Phú Nhi
316	TRƯƠNG VĂN THỂ	21/02/1986	Nam	001086041292	Phú Nhi
317	HOÀNG XUÂN CHIẾN	29/12/1967	Nam	001067017107	Phú Nhi
318	NGUYỄN VĂN THUNG	10/6/1974	Nam	001074007351	Phú Nhi
319	NGUYỄN VĂN QUANG	1/1/1942	Nam	001042004169	Phú Nhi
320	TRỊNH THỊ THANH	25/06/1965	Nữ	001165019621	Phú Nhi
321	VŨ VĂN MINH	1/2/1939	Nam	001039002445	Phú Nhi
322	TRỊNH ĐÌNH THUẬN	15/01/1979	Nam	001079029830	Phú Nhi
323	NGUYỄN THẾ HUNG	25/08/1992	Nam	001092047526	Phú Nhi
324	NGUYỄN THỊ BÍCH	5/1/1983	Nữ	001183019748	Phú Nhi
325	VŨ VĂN THANH	1/3/1967	Nam	001067006874	Phú Nhi
326	PHẠM QUỐC HUY	5/9/1973	Nam	036073004255	Phú Nhi
327	BÙI PHÚC CƯỜNG	27/08/1975	Nam	001075045956	Phú Nhi
328	NGUYỄN TRÍ BẢO	9/9/1997	Nam	001097033057	Phú Nhi
329	VŨ XUÂN THÀNH	5/10/1955	Nam	001055013943	Phú Nhi
330	HOÀNG THỊ THỦY	20/07/1981	Nữ	001181042263	Phú Nhi
331	LÊ VĂN SOẠN	1/1/1979	Nam	001079046272	Phú Nhi
332	HOÀNG VĂN KÊ	23/11/1975	Nam	001075010697	Phú Nhi
333	NGUYỄN VĂN QUANG	10/9/1953	Nam	001053019725	Phú Nhi
334	HOÀNG THỊ TÚ LÂM	10/8/1948	Nữ	025148006275	Phú Nhi
335	NGUYỄN VĂN TÀN	10/8/1965	Nam	001065041126	Phú Nhi
336	NGUYỄN VĂN THỊNH	4/8/1965	Nam	001065035119	Phú Nhi
337	NGUYỄN VĂN TUẤN	12/1/1969	Nam	001069021223	Phú Nhi
338	VÕ THÀNH CƯỜNG	20/06/1970	Nam	001070021544	Phú Nhi
339	NGUYỄN MINH THUẬN	19/09/1978	Nam	001078026656	Phú Nhi

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
340	NGUYỄN THÀNH ĐÔNG	23/03/1982	Nam	001082023128	Phú Nhi
341	NGUYỄN THỊ HUỆ	14/05/1982	Nữ	015182000626	Phú Nhi
342	NGUYỄN THỊ VÂN	5/9/1983	Nữ	001183037849	Phú Nhi
343	NGUYỄN MẠNH HÙNG	28/08/1972	Nam	001072045262	Phú Nhi
344	VŨ VĂN DŨNG	18/08/1980	Nam	001080021890	Phú Nhi
345	NGUYỄN VĂN MINH	10/6/1966	Nam	001066018725	Phú Nhi
346	LIU TRỌNG HIẾU	27/08/1970	Nam	001070043532	Phú Nhi
347	NGUYỄN VĂN HÙNG	7/1/1986	Nam	001086035321	Phú Nhi
348	VŨ THU TRANG	25/09/1990	Nữ	001190030473	Phú Nhi
349	HOÀNG THẾ KIÊN	28/01/1945	Nam	034045001034	Phú Nhi
350	NGUYỄN THẾ HUNG	9/3/1973	Nam	001073026087	Phú Nhi
351	TRỊNH THỊ PHƯƠNG ANH	10/11/1983	Nữ	001183016896	Phú Nhi
352	NGUYỄN VĂN THÀNH	8/10/1970	Nam	001070023457	Phú Nhi
353	DIỆP QUẾ NÀ	20/06/1953	Nam	022053004927	Phú Nhi
354	NGUYỄN NGỌC TÂM	12/4/1984	Nam	001084004810	Phú Nhi
355	ĐẶNG ĐÌNH TÁM	1/1/1958	Nam	001058019776	Phú Nhi
356	NGUYỄN KIÊN TRUNG	8/12/1989	Nam	026089014292	Phú Nhi
357	NGUYỄN THỊ KIÊN	17/03/1960	Nữ	001160017285	Phú Nhi
358	NGUYỄN NGỌC THÁI	30/04/1975	Nam	001075037851	Phú Nhi
359	NGUYỄN VĂN NAM	15/10/1970	Nam	001070044345	Phú Nhi
360	NGUYỄN THỊ SINH	6/7/1980	Nữ	001180040507	Phú Nhi
361	TRỊNH THỊ THẢO	19/08/1953	Nữ	001153016732	Phú Nhi
362	NGUYỄN XUÂN ANH	10/1/1995	Nam	001095013762	Phú Nhi
363	NGUYỄN THỊ ÉN	20/05/1957	Nữ	001157017851	Phú Nhi
364	NGUYỄN MẠNH TIẾN	5/11/1984	Nam	001084068830	Phú Nhi
365	TRỊNH VĂN THUẬN	2/7/1992	Nam	001092030911	Phú Nhi
366	NGUYỄN VĂN LỢI	1/1/1969	Nam	001069013336	Phú Nhi
367	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	1/8/1931	Nữ	001131009065	Phú Nhi
368	NGUYỄN MINH TUẤN	13/09/1976	Nam	001076004790	Phú Nhi
369	HOÀNG CÔNG TUẤN	9/2/1985	Nam	001085018051	Phú Nhi
370	NGUYỄN VĂN LỊCH	1/1/1947	Nam	001047012100	Phú Nhi
371	NGUYỄN ĐẮC THỌ	1/10/1947	Nam	001047002317	Phú Nhi
372	NGUYỄN VĂN BẢY	1/12/1974	Nam	001074045623	Phú Nhi
373	VŨ VĂN HIỆP	6/7/1988	Nam	001088027409	Phú Nhi
374	NGUYỄN THỊ NHẪN	1/1/1968	Nữ	001168036706	Phú Nhi
375	VŨ VĂN DŨNG	1/1/1976	Nam	001076070025	Phú Nhi
376	NGUYỄN THÁI THỤY	20/02/1977	Nam	001077046012	Phú Nhi
377	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	23/02/1974	Nữ	001174043422	Phú Nhi

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
378	NGUYỄN NGỌC DUYỆT	2/2/1977	Nam	042077000574	Phú Nhi
379	NGUYỄN THỊ LỘC	15/01/1946	Nữ	001146009052	Phú Nhi
380	VŨ VĂN THUẬN	2/10/1984	Nam	001084033601	Phú Nhi
381	TRỊNH VĂN QUÝ	4/9/1970	Nam	001070023475	Phú Nhi
382	HOÀNG PHÚ CƯỜNG	1/1/1959	Nam	001059018572	Phú Nhi
383	VŨ VĂN TIẾN	4/10/1982	Nam	001082053243	Phú Nhi
384	NGUYỄN THỊ THU HÀ	2/10/1972	Nữ	001172023562	Phú Nhi
385	LÊ THỊ MINH THẨM	9/3/1969	Nữ	001169005832	Phú Nhi
386	CAO THỊ LƯƠNG	20/10/1953	Nữ	001154013344	Phú Nhi
387	NGUYỄN VĂN LONG	1/1/1967	Nam	001067030012	Phú Nhi
388	VŨ THỊ MINH	1/1/1957	Nữ	001157036462	Phú Nhi
389	NGUYỄN THỊ XUYẾN	15/11/1947	Nữ	001147006795	Phú Nhi
390	NGUYỄN XUÂN HẢI	2/7/1974	Nam	001074044029	Phú Nhi
391	NGUYỄN CAO KỶ	18/05/1983	Nam	001083040187	Phú Nhi
392	NGUYỄN XUÂN THỦY	20/02/1990	Nam	001090040356	Phú Nhi
393	ĐẶNG THỊ LŨY	20/08/1960	Nữ	001160024496	Phú Nhi
394	NGUYỄN ĐÌNH THI	14/05/1967	Nam	001067016876	Phú Nhi
395	PHAN THỊ TUYẾT TRINH	8/12/1998	Nữ	001198015237	Phú Nhi
396	DIỆP AN QUÝ	2/11/1987	Nam	022087000167	Phú Nhi
397	NGUYỄN TRỌNG THU	10/1/1960	Nam	001060039774	Phú Nhi
398	PHẠM VĂN MẠNH	1/6/1989	Nam	025089013992	Phú Nhi
399	TRỊNH TỎ LINH	10/11/1984	Nữ	001184019673	Phú Nhi
400	NGUYỄN VĂN BẮC	25/11/1997	Nam	001097023969	Phú Nhi
401	NGUYỄN VĂN BIÊN	8/1/1976	Nam	026076003639	Phú Nhi
402	NGUYỄN HỒNG KHANH	21/05/1947	Nam	001047000489	Phú Nhi
403	HOÀNG ĐỨC QUÂN	28/02/1988	Nam	026088014269	Phú Nhi
404	NGUYỄN XUÂN THÁI	4/9/1994	Nam	001094047999	Phú Nhi
405	NGUYỄN PHÚ SƠN	11/10/1985	Nam	026085008904	Phú Nhi
406	LÊ VĂN QUYỀN	26/11/1983	Nam	026083014698	Phú Nhi
407	LÊ THỊ LƯƠNG	17/01/1979	Nữ	010179005867	Phú Nhi
408	TRỊNH HUY HÙNG	31/08/1982	Nam	025082017159	Phú Nhi
409	VÕ THỊ THÚY HƯƠNG	16/01/1968	Nữ	001168027380	Phú Nhi
410	NGUYỄN NGỌC LÂM	27/02/1987	Nam	040087018111	Phú Nhi
411	PHẠM KHÁNH NINH	20/10/1993	Nam	002093000021	Phú Nhi
412	NGUYỄN VĂN HÙNG	10/10/1990	Nam	001090055601	Phú Nhi
413	NGUYỄN QUANG TRỌNG	10/5/1954	Nam	001054003539	Phú Nhi
414	TRƯƠNG VĂN PHỐ	16/10/1959	Nam	038059015366	Phú Nhi
415	NGUYỄN THỊ LAN	1/7/1987	Nữ	001187002459	Phú Nhi

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG MINH

DANH SÁCH

Cử tri đại diện hộ gia đình thôn Lâm Hộ

(Kèm theo Kế hoạch số 260/KH- UBND ngày 06/6/2026 của UBND xã Quang Minh)

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
1	HOÀNG THỊ LOAN	1/1/1959	Nữ	001159044352	Lâm Hộ
2	NGUYỄN THỊ NGA	28/07/1934	Nữ	001134012372	Lâm Hộ
3	LƯU VĂN TIẾN	10/2/1979	Nam	001079028532	Lâm Hộ
4	HOÀNG XUÂN BÁCH	5/9/1978	Nam	001078137313	Lâm Hộ
5	NGUYỄN XUÂN LƯƠNG	9/3/1968	Nam	001068040112	Lâm Hộ
6	LƯU VĂN ĐẢN	17/09/1956	Nam	001056029798	Lâm Hộ
7	LƯU VĂN NGÁT	24/11/1972	Nam	001072048705	Lâm Hộ
8	HOÀNG XUÂN HỌC	23/05/1985	Nam	001085059267	Lâm Hộ
9	BÙI THANH LIÊM	14/08/1986	Nam	001086027346	Lâm Hộ
10	TRỊNH THỊ BÉ	20/02/1950	Nữ	001150010076	Lâm Hộ
11	NGUYỄN THỊ HÀO	1/1/1972	Nữ	001172017383	Lâm Hộ
12	HOÀNG TRUNG THÔNG	5/2/1990	Nam	001090026250	Lâm Hộ
13	NGUYỄN THỊ TÁM	15/11/1974	Nữ	001174007531	Lâm Hộ
14	ĐỖ GIA TIẾN	1/5/1967	Nam	001067006701	Lâm Hộ
15	VŨ VĂN NAM	8/3/1986	Nam	008086000151	Lâm Hộ
16	HOÀNG XUÂN HÙNG	29/07/1987	Nam	001087033215	Lâm Hộ
17	NGUYỄN THỊ SỰ	24/01/1965	Nữ	001165012230	Lâm Hộ
18	LƯU THỊ KỶ	10/2/1951	Nữ	001151003601	Lâm Hộ
19	LƯU VĂN HÀ	20/10/1979	Nam	001079013387	Lâm Hộ
20	LƯU VĂN TỬU	20/10/1941	Nam	001041005848	Lâm Hộ
21	VŨ BÁ THÌN	2/9/1964	Nam	001064001149	Lâm Hộ
22	NGUYỄN XUÂN NAM	1/6/1987	Nam	025087000605	Lâm Hộ
23	NGUYỄN VĂN MINH	7/7/1976	Nam	001076029250	Lâm Hộ
24	ĐẶNG VĂN TUẤN	15/01/1970	Nam	001070002224	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
25	ĐẶNG TRẦN QUÂN	10/4/1973	Nam	001073026098	Lâm Hộ
26	HOÀNG TRUNG THÔNG	5/10/1988	Nam	001088013493	Lâm Hộ
27	NGUYỄN THỊ DUYÊN	20/10/1989	Nữ	001189005470	Lâm Hộ
28	TRẦN ĐÌNH HỒNG	1/8/1969	Nam	001069008369	Lâm Hộ
29	NGUYỄN QUANG THÁI	29/04/1984	Nam	001084040572	Lâm Hộ
30	LƯU TIẾN THỊNH	10/8/1958	Nam	001058005296	Lâm Hộ
31	NGUYỄN DUY HÙNG	5/3/1984	Nam	001084033626	Lâm Hộ
32	TRẦN VĂN SUỐT	26/02/1967	Nam	001067004309	Lâm Hộ
33	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	7/5/1974	Nam	001074027308	Lâm Hộ
34	NGUYỄN THỊ NHÂM	20/10/1953	Nữ	001153015236	Lâm Hộ
35	LƯU VĂN GIAO	15/02/1966	Nam	001066018768	Lâm Hộ
36	NGUYỄN VĂN TỪ	30/04/1930	Nam	001030005890	Lâm Hộ
37	TRẦN THỊ DUYÊN	14/06/1982	Nữ	001182005981	Lâm Hộ
38	BÙI DUY VŨ	30/10/1984	Nam	034084012182	Lâm Hộ
39	HOÀNG THỊ ÁNH	12/9/1984	Nữ	001184040616	Lâm Hộ
40	NGUYỄN VĂN LỆ	23/12/1952	Nam	001052009868	Lâm Hộ
41	TRỊNH VĂN AN	24/11/1992	Nam	001092027002	Lâm Hộ
42	NGUYỄN VĂN TUẤN	3/2/1974	Nam	001074071285	Lâm Hộ
43	NGUYỄN VĂN SỰ	25/05/1965	Nam	001065019800	Lâm Hộ
44	BÙI THỊ TRANG	8/3/1994	Nữ	001194014867	Lâm Hộ
45	TRẦN THỊ LOAN	5/11/1968	Nữ	001168019839	Lâm Hộ
46	NGUYỄN ĐỨC HIỀN	10/5/1965	Nam	001065010232	Lâm Hộ
47	HOÀNG THỊ NGA	20/02/1969	Nữ	001169010877	Lâm Hộ
48	BÙI THỊ TẢO	1/1/1950	Nữ	001150010056	Lâm Hộ
49	NGUYỄN VĂN BÌNH	10/4/1990	Nam	001090029146	Lâm Hộ
50	NGUYỄN THỊ CHÂM	6/6/1974	Nữ	001174026238	Lâm Hộ
51	NGUYỄN VĂN HIỀN	23/08/1965	Nam	001065003419	Lâm Hộ
52	NGUYỄN XUÂN HẢI	22/10/1983	Nam	001083040154	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
53	NGUYỄN XUÂN BẮC	20/11/1973	Nam	001073039398	Lâm Hộ
54	NGUYỄN THỊ NGỌC HOA	15/10/1971	Nữ	001171015616	Lâm Hộ
55	ĐOÀN VĂN THUẬN	21/09/1955	Nam	037055001881	Lâm Hộ
56	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	20/08/1954	Nam	001054009027	Lâm Hộ
57	HOÀNG VĂN THÀNH	25/02/1968	Nam	001068007444	Lâm Hộ
58	BÙI ĐỨC QUÝ	27/09/1984	Nam	001084009622	Lâm Hộ
59	LƯU XUÂN PHƯƠNG	24/09/1985	Nam	001085018052	Lâm Hộ
60	NGUYỄN THỊ HỒNG	15/02/1961	Nữ	001161006767	Lâm Hộ
61	NGUYỄN HỮU HẢI	12/10/1989	Nam	001089016412	Lâm Hộ
62	ĐẶNG VĂN ĐỒNG	28/06/1980	Nam	001080007433	Lâm Hộ
63	NGUYỄN HỮU DŨNG	17/07/1967	Nam	001067013878	Lâm Hộ
64	NGUYỄN THỊ TÚP	1/1/1930	Nữ	001130001826	Lâm Hộ
65	LƯU VĂN CƯỜNG	20/08/1963	Nam	001063022225	Lâm Hộ
66	BÙI ANH TUẤN	20/07/1982	Nam	001082027853	Lâm Hộ
67	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	27/05/1987	Nam	001087001560	Lâm Hộ
68	HOÀNG CÔNG THẠO	1/1/1965	Nam	001065024807	Lâm Hộ
69	NGUYỄN VĂN THỦY	25/02/1958	Nam	001058019769	Lâm Hộ
70	NGUYỄN VĂN THÀNH	5/2/1990	Nam	001090037385	Lâm Hộ
71	ĐẶNG HỒNG HÀ	6/2/1986	Nam	001086018049	Lâm Hộ
72	NGUYỄN MẠNH HÙNG	26/04/1991	Nam	001091045636	Lâm Hộ
73	NGUYỄN THỊ TÂN	1/1/1961	Nữ	001161012097	Lâm Hộ
74	LƯU THỊ XUẤT	1/1/1952	Nữ	001152011546	Lâm Hộ
75	NGUYỄN VĂN HOÀNG	15/08/1984	Nam	001084006089	Lâm Hộ
76	NGUYỄN VĂN TRUNG	30/07/1988	Nam	001088004746	Lâm Hộ
77	NGUYỄN THÀNH TÍN	8/12/1970	Nam	001070003818	Lâm Hộ
78	NGUYỄN MINH THIỆP	4/1/1982	Nam	001082003613	Lâm Hộ
79	NGUYỄN VĂN HUNG	20/05/1989	Nam	001089031133	Lâm Hộ
80	NGUYỄN VĂN THỊNH	10/10/1974	Nam	001074019378	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
81	BÙI THỊ HOA	16/07/1985	Nữ	001185009963	Lâm Hộ
82	LƯU VĂN TÂN	2/9/1964	Nam	001064008848	Lâm Hộ
83	NGUYỄN THỊ XUÂN	1/5/1962	Nữ	001162003082	Lâm Hộ
84	NGUYỄN VĂN NAM	2/9/1958	Nam	001058036286	Lâm Hộ
85	PHAN THANH HẢI	29/06/1983	Nam	019083000358	Lâm Hộ
86	NGUYỄN VĂN SỸ	10/5/1980	Nam	001080023383	Lâm Hộ
87	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	26/02/1985	Nam	001085002434	Lâm Hộ
88	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	8/3/1958	Nữ	001158017068	Lâm Hộ
89	HOÀNG TRƯỞNG TY	9/4/1939	Nam	001039002564	Lâm Hộ
90	PHẠM VĂN NAM	26/06/1976	Nam	001076025852	Lâm Hộ
91	NGUYỄN VĂN THÀNH	23/09/1981	Nam	001081053770	Lâm Hộ
92	NGUYỄN ĐỨC NHÂN	19/05/1931	Nam	001031000388	Lâm Hộ
93	NGUYỄN THỊ GIỚI	1/1/1949	Nữ	001149008422	Lâm Hộ
94	NGUYỄN THỊ CHÂU	20/10/1948	Nữ	001148001485	Lâm Hộ
95	NGUYỄN THÀNH TRUNG	10/11/1977	Nam	001077050313	Lâm Hộ
96	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/10/1961	Nữ	001161003277	Lâm Hộ
97	NGUYỄN VĂN VINH	7/12/1968	Nam	001068006268	Lâm Hộ
98	LƯU VĂN QUÂN	6/5/1988	Nam	001088034699	Lâm Hộ
99	NGUYỄN NGỌC ĐÀN	4/4/1968	Nam	001068016199	Lâm Hộ
100	PHẠM XUÂN TIẾN	12/1/1958	Nam	001058018114	Lâm Hộ
101	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	20/08/1964	Nam	001064042950	Lâm Hộ
102	HOÀNG PHONG NHÃ	1/5/1941	Nam	001041000419	Lâm Hộ
103	HOÀNG THỊ YẾN	13/05/1989	Nữ	001189024972	Lâm Hộ
104	ĐỖ THỊ LÃNG	20/01/1934	Nữ	001134011713	Lâm Hộ
105	TRỊNH THỊ TIỆP	30/12/1961	Nữ	001161018833	Lâm Hộ
106	NGUYỄN VĂN HUY	13/10/1987	Nam	001087014994	Lâm Hộ
107	NGUYỄN XUÂN HỒNG	20/02/1983	Nam	001083044774	Lâm Hộ
108	HOÀNG MINH TÂN	28/03/1986	Nam	001086017267	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
109	NGUYỄN VĂN THANH	8/8/1964	Nam	001064011143	Lâm Hộ
110	HOÀNG ĐÌNH HIỀN	1/1/1972	Nam	001072005393	Lâm Hộ
111	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	11/9/1953	Nữ	001153009123	Lâm Hộ
112	NGUYỄN KHẮC GIANG	18/01/1987	Nam	001087033083	Lâm Hộ
113	ĐẶNG THỊ HIẾU	5/3/1965	Nữ	001165026588	Lâm Hộ
114	NGUYỄN THỊ HIỀN	1/6/1985	Nữ	001185032880	Lâm Hộ
115	HOÀNG VĂN NHẤT	29/06/1966	Nam	001066007214	Lâm Hộ
116	PHẠM QUANG BÁU	12/11/1948	Nam	042048000067	Lâm Hộ
117	PHẠM QUANG THUẬN	20/10/1983	Nam	001083004806	Lâm Hộ
118	NGUYỄN THỊ VƯỢNG	30/08/1965	Nữ	001165017118	Lâm Hộ
119	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	30/05/1975	Nữ	001175023727	Lâm Hộ
120	HOÀNG TRỌNG ÍCH	30/10/1973	Nam	001073013109	Lâm Hộ
121	LƯU VĂN PHỐ	21/06/1985	Nam	001085059342	Lâm Hộ
122	NGUYỄN THỊ TẤN	10/1/1939	Nữ	001139002900	Lâm Hộ
123	VŨ QUANG HUY	19/01/1979	Nam	001079025490	Lâm Hộ
124	NGUYỄN THỊ DÂN	15/02/1962	Nữ	001162047784	Lâm Hộ
125	NGUYỄN THỊ ĐA	15/02/1948	Nữ	001148006303	Lâm Hộ
126	NGUYỄN ĐỨC THIỆN	28/04/1983	Nam	026083006189	Lâm Hộ
127	NGUYỄN PHÚC KHÁNH	10/6/1986	Nam	001086063656	Lâm Hộ
128	NGUYỄN VĂN QUÂN	10/5/1963	Nam	001063022237	Lâm Hộ
129	NGUYỄN VĂN TUỆ	3/10/1970	Nam	001070023502	Lâm Hộ
130	NGUYỄN TẤT THẮNG	22/09/1984	Nam	001084029758	Lâm Hộ
131	NGUYỄN VĂN MẠNH	8/11/1983	Nam	001083024819	Lâm Hộ
132	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	4/8/1977	Nam	001077029474	Lâm Hộ
133	HOÀNG VĂN HÙNG	1/4/1977	Nam	001077021218	Lâm Hộ
134	LƯU TRƯỜNG SƠN	11/1/1983	Nam	001083030769	Lâm Hộ
135	PHAN ĐỨC ANH	18/02/2002	Nam	001202024565	Lâm Hộ
136	NGUYỄN VĂN QUANG	19/10/1984	Nam	040084001057	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
137	NGUYỄN THỊ SINH	10/6/1952	Nữ	001152011550	Lâm Hộ
138	GIANG VĂN MINH	9/6/1975	Nam	034075004885	Lâm Hộ
139	NGUYỄN XUÂN DINH	2/11/1950	Nam	001050004476	Lâm Hộ
140	HOÀNG ĐỨC CUNG	8/8/1956	Nam	001056006924	Lâm Hộ
141	ĐẶNG THỊ YẾN	1/1/1957	Nữ	001157017833	Lâm Hộ
142	HOÀNG VĂN SỰ	28/05/1975	Nam	001075015670	Lâm Hộ
143	NGUYỄN TRUNG YÊN	1/1/1952	Nam	001052022101	Lâm Hộ
144	NGUYỄN CÔNG ĐOÀN	28/09/1975	Nam	001075046543	Lâm Hộ
145	HOÀNG VĂN NGÀ	9/10/1971	Nam	001071032382	Lâm Hộ
146	LƯU THỊ NHỎ	31/12/1940	Nữ	001140004012	Lâm Hộ
147	HOÀNG LIÊM	26/10/1970	Nam	001070003498	Lâm Hộ
148	NGUYỄN THỊ NHUNG	2/2/1958	Nữ	001158020919	Lâm Hộ
149	NGUYỄN VĂN MẾN	1/1/1973	Nam	001073026114	Lâm Hộ
150	NGUYỄN VĂN MƯỜI	29/04/1983	Nam	001083031610	Lâm Hộ
151	HOÀNG MẬU	20/08/1946	Nam	001046004150	Lâm Hộ
152	NGUYỄN MINH TRÁNG	7/7/1974	Nam	001074071280	Lâm Hộ
153	NGUYỄN TRUNG LÂM	10/9/1977	Nam	001077008334	Lâm Hộ
154	LƯU ANH TÌNH	25/12/1978	Nam	001078014780	Lâm Hộ
155	HOÀNG THỊ SÁU	20/08/1959	Nữ	001059034635	Lâm Hộ
156	LƯU THỊ CÚC	1/1/1957	Nữ	001157040302	Lâm Hộ
157	NGUYỄN VĂN THÀNH	6/7/1949	Nam	001049003675	Lâm Hộ
158	BÙI NGỌC MINH	25/01/2006	Nam	001206039833	Lâm Hộ
159	ĐỖ THỊ THÁI	1/1/1963	Nữ	001163010656	Lâm Hộ
160	NGUYỄN VĂN DŨNG	19/08/1992	Nam	001092026014	Lâm Hộ
161	NGUYỄN THỊ QUY	26/12/1939	Nữ	001139001044	Lâm Hộ
162	HOÀNG TRỌNG ĐÔ	14/04/1987	Nam	001087033683	Lâm Hộ
163	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	1/10/1986	Nam	001086005496	Lâm Hộ
164	HOÀNG THỊ NGÂN	12/3/1970	Nữ	001170029232	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
165	NGUYỄN CÔNG TIẾN	28/10/1978	Nam	001078027991	Lâm Hộ
166	HOÀNG HUY DŨNG	3/2/1980	Nam	001080008790	Lâm Hộ
167	LƯU VĂN TUẤN	15/08/1974	Nam	001074027276	Lâm Hộ
168	HOÀNG THỊ ĐUA	22/12/1956	Nữ	001156014995	Lâm Hộ
169	ĐẶNG VĂN THÔNG	29/01/1960	Nam	001060021256	Lâm Hộ
170	HOÀNG THỊ LÝ	13/10/1995	Nữ	001195009149	Lâm Hộ
171	HOÀNG TRỌNG NAM	16/06/2002	Nam	001202042356	Lâm Hộ
172	NGUYỄN ANH TÚ	16/11/1995	Nam	001095023188	Lâm Hộ
173	NGUYỄN THỊ ÁNH HUẾ	1/10/1987	Nữ	025187011671	Lâm Hộ
174	NGUYỄN THỊ HUỆ	25/04/1987	Nữ	001187028343	Lâm Hộ
175	NGUYỄN CÔNG HÙNG	10/8/1980	Nam	008080001384	Lâm Hộ
176	NGUYỄN TUẤN LINH	28/07/1998	Nam	001098037953	Lâm Hộ
177	LƯU THỊ HỒNG	4/10/1973	Nữ	001173020351	Lâm Hộ
178	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	13/03/1957	Nam	001057010608	Lâm Hộ
179	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	15/07/1977	Nữ	030177006971	Lâm Hộ
180	VŨ MINH THUẬN	17/09/1994	Nam	001094018653	Lâm Hộ
181	HÀ NGỌC THANH	26/01/1983	Nam	025083006015	Lâm Hộ
182	NGUYỄN MINH TIẾN	9/5/1976	Nam	025076004880	Lâm Hộ
183	TÔ VIỆT ĐIỆP	5/8/1984	Nam	040084009076	Lâm Hộ
184	LƯU TIẾN HÙNG	14/01/1983	Nam	001083046811	Lâm Hộ
185	NGUYỄN VĂN HÙNG	17/09/1981	Nam	001081038480	Lâm Hộ
186	HOÀNG PHÚC THỊNH	9/6/1986	Nam	001086016224	Lâm Hộ
187	NGUYỄN VĂN KHÔI	27/12/1959	Nam	001059022415	Lâm Hộ
188	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	21/08/1995	Nam	001095025702	Lâm Hộ
189	NGUYỄN VĂN CHIẾN	15/09/1999	Nam	001099028886	Lâm Hộ
190	HOÀNG ĐỨC TRUNG	3/9/1994	Nam	001094040329	Lâm Hộ
191	TRẦN ĐĂNG TÂN	19/02/1976	Nam	035076012057	Lâm Hộ
192	NGUYỄN THỊ QUYẾT	1/1/1955	Nữ	001155034149	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
193	NGUYỄN THỊ THANH	12/11/1973	Nữ	001173025100	Lâm Hộ
194	NGUYỄN THỊ THỀM	12/10/1942	Nữ	001142004952	Lâm Hộ
195	NGUYỄN THỊ NGỌC	5/6/1969	Nữ	001169002049	Lâm Hộ
196	NGUYỄN VĂN TRỌNG	10/10/1977	Nam	001077019936	Lâm Hộ
197	LƯU VĂN THÌN	1/1/1974	Nam	001074071133	Lâm Hộ
198	ĐẶNG THỊ MẶN	25/01/1956	Nữ	001156014973	Lâm Hộ
199	NGUYỄN XUÂN CHÍNH	7/12/1980	Nam	001080031404	Lâm Hộ
200	HOÀNG VĂN BÍCH	1/1/1941	Nam	001041001508	Lâm Hộ
201	HOÀNG THỊ BÍ	10/10/1927	Nữ	001127000713	Lâm Hộ
202	PHẠM THỊ HUỆ	13/07/1988	Nữ	001188045747	Lâm Hộ
203	NGUYỄN THỊ LẬP	15/11/1962	Nữ	001162022807	Lâm Hộ
204	NGUYỄN VĂN DÂN	15/08/1967	Nam	001067017109	Lâm Hộ
205	LƯU THỊ ĐỊNH	23/12/1945	Nữ	001145017148	Lâm Hộ
206	NGUYỄN THỊ THU'	10/1/1931	Nữ	001131001607	Lâm Hộ
207	LƯU THỊ HOẠT	15/04/1958	Nữ	001158040142	Lâm Hộ
208	LƯU THỊ THỦY	28/12/1975	Nữ	001175004946	Lâm Hộ
209	NGUYỄN VĂN TUYẾN	4/7/1955	Nam	001055005820	Lâm Hộ
210	HOÀNG THỊ CHIẾN	20/02/1948	Nữ	001148017075	Lâm Hộ
211	NGUYỄN VĂN HÙNG	26/10/1962	Nam	001062015760	Lâm Hộ
212	LƯU TIẾN HIỀN	6/6/1975	Nam	001075027169	Lâm Hộ
213	HOÀNG VĂN BỘ	20/04/1966	Nam	001066041458	Lâm Hộ
214	NGUYỄN VĂN TÂN	20/07/1958	Nam	001058008902	Lâm Hộ
215	LƯU THỊ HOA	21/02/1981	Nữ	001181030451	Lâm Hộ
216	NGUYỄN THỊ HIỀN	1/1/1956	Nữ	001156032624	Lâm Hộ
217	LƯU VĂN XUẬN	1/1/1949	Nam	001049013563	Lâm Hộ
218	LƯU ĐỨC TIẾN	10/5/1979	Nam	001079006040	Lâm Hộ
219	NGUYỄN VĂN HẢI	15/08/1956	Nam	001056014450	Lâm Hộ
220	TRINH VĂN LẬP	8/10/1973	Nam	001073026073	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
221	HOÀNG XUÂN PHONG	1/9/1970	Nam	001070040214	Lâm Hộ
222	HOÀNG XUÂN NAM	20/08/1957	Nam	001057029694	Lâm Hộ
223	NGUYỄN NGỌC TUẤN	14/01/1980	Nam	001080011763	Lâm Hộ
224	NGUYỄN MẠNH HÙNG	16/03/1979	Nam	001079017127	Lâm Hộ
225	NGUYỄN THỊ MAI	3/6/1960	Nữ	015160005067	Lâm Hộ
226	HOÀNG THỊ SƠN	20/12/1955	Nữ	001155028551	Lâm Hộ
227	NGUYỄN VĂN QUANG	24/06/1973	Nam	001073026090	Lâm Hộ
228	PHẠM QUANG CHIẾN	14/04/1955	Nam	001055013948	Lâm Hộ
229	PHẠM XUÂN TUẤN	25/06/1983	Nam	001083040195	Lâm Hộ
230	NGUYỄN THỊ HẠNH	12/4/1977	Nữ	001177026056	Lâm Hộ
231	PHẠM QUANG GIỎI	20/10/1949	Nam	001049006125	Lâm Hộ
232	NGUYỄN THỊ SANG	1/6/1940	Nữ	001140005141	Lâm Hộ
233	NGUYỄN HUY SƠN	20/10/1972	Nam	001072024421	Lâm Hộ
234	HOÀNG VĂN QUẾ	20/04/1962	Nam	001062022254	Lâm Hộ
235	HOÀNG TUẤN PHƯƠNG	28/01/1992	Nam	001092042287	Lâm Hộ
236	HOÀNG ĐÌNH NAM	11/11/1988	Nam	038088031508	Lâm Hộ
237	LƯU NHỊ HỒNG	25/03/1983	Nam	001083015857	Lâm Hộ
238	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	13/06/1984	Nam	001084012853	Lâm Hộ
239	NGUYỄN BÍCH NGỌC	30/10/1984	Nữ	001184039148	Lâm Hộ
240	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	25/01/1964	Nam	001064020843	Lâm Hộ
241	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	26/01/1977	Nữ	036177010224	Lâm Hộ
242	ĐẶNG THỊ MÓNG	20/02/1949	Nữ	001149013449	Lâm Hộ
243	PHẠM QUANG CƯỜNG	29/08/1978	Nam	001078042040	Lâm Hộ
244	NGUYỄN MINH TOÀN	1/11/1991	Nam	001091021838	Lâm Hộ
245	HOÀNG XUÂN NGHĨA	20/08/1975	Nam	001075027184	Lâm Hộ
246	ĐẶNG ĐÌNH KHANH	15/02/1963	Nam	001063031100	Lâm Hộ
247	HOÀNG MINH LỢI	9/3/1984	Nam	001084064143	Lâm Hộ
248	HOÀNG VĂN PHONG	28/03/1960	Nam	001060032671	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
249	ĐẶNG ĐÌNH CAO	10/2/1972	Nam	001072037245	Lâm Hộ
250	PHẠM QUANG PHI	20/10/1933	Nam	001033003624	Lâm Hộ
251	ĐẶNG THỊ LỰA	1/11/1959	Nữ	001159020225	Lâm Hộ
252	NGUYỄN THANH SƠN	5/7/1972	Nam	001072036894	Lâm Hộ
253	NGUYỄN THỊ TÂM	18/08/1968	Nữ	001168020589	Lâm Hộ
254	NGUYỄN MINH THỰ	15/02/1965	Nam	001065019787	Lâm Hộ
255	NGUYỄN THỊ THU	4/4/1958	Nữ	001158046466	Lâm Hộ
256	HOÀNG KẾ TIẾN	20/04/1957	Nam	001057018060	Lâm Hộ
257	NGUYỄN VĂN KIÊN	2/9/1962	Nam	001062007143	Lâm Hộ
258	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	12/9/1970	Nữ	001170046361	Lâm Hộ
259	HOÀNG VĂN TUẤN	10/11/1982	Nam	001082037559	Lâm Hộ
260	PHẠM XUÂN TOÁN	4/11/1972	Nam	001072026031	Lâm Hộ
261	NGUYỄN THỊ TRÌ	10/5/1962	Nữ	001162022788	Lâm Hộ
262	TRẦN HUY BẰNG	9/1/1980	Nam	025080000471	Lâm Hộ
263	HOÀNG THỊ NGÂN	21/03/1983	Nữ	001183028341	Lâm Hộ
264	HUỶNH VĂN THỌ	8/2/1974	Nam	001074027292	Lâm Hộ
265	PHẠM THANH TÂM	5/2/1987	Nam	001087029987	Lâm Hộ
266	LƯU HUY TOÀN	15/10/1988	Nam	001088022266	Lâm Hộ
267	NGUYỄN VĂN TUỆ	1/8/1957	Nam	001057018041	Lâm Hộ
268	NGUYỄN THỊ VÂN	2/5/1970	Nữ	001170022655	Lâm Hộ
269	NGUYỄN TRỌNG LỊCH	24/11/1980	Nam	001080042270	Lâm Hộ
270	NGUYỄN THỊ HẰNG	23/05/1969	Nữ	001169020756	Lâm Hộ
271	HOÀNG THỊ BÓN	1/1/1934	Nữ	001134011882	Lâm Hộ
272	LƯU VĂN LIỆP	1/6/1993	Nam	001093031644	Lâm Hộ
273	HOÀNG NGỌC MINH	24/04/1989	Nam	001089027942	Lâm Hộ
274	NGUYỄN MINH TUẤN	29/10/1989	Nam	001089001461	Lâm Hộ
275	ĐẶNG VĂN TÚ	18/08/1972	Nam	001072015251	Lâm Hộ
276	NGUYỄN THỊ HẠNH	18/08/1963	Nữ	001163015826	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
277	NGUYỄN HỮU LONG	15/08/1979	Nam	001079026847	Lâm Hộ
278	NGUYỄN THỊ THOM	14/04/1970	Nữ	001170022656	Lâm Hộ
279	NGUYỄN ĐỨC SINH	10/4/1975	Nam	001075056809	Lâm Hộ
280	HOÀNG XUÂN LỢI	12/4/1987	Nam	001087051878	Lâm Hộ
281	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	9/8/1986	Nữ	001186035408	Lâm Hộ
282	HOÀNG XUÂN KHÁNH	25/08/1960	Nam	001060020799	Lâm Hộ
283	LƯU MẠNH HÙNG	29/10/1964	Nam	001064012541	Lâm Hộ
284	NGUYỄN THỊ THOM	19/05/1973	Nữ	001173042577	Lâm Hộ
285	HOÀNG XUÂN THỤ	5/3/1971	Nam	001071052889	Lâm Hộ
286	NGUYỄN THỊ HIỀN	6/8/1965	Nữ	001165019639	Lâm Hộ
287	LƯU VIỆT HUY	16/08/1993	Nam	001093026796	Lâm Hộ
288	NGUYỄN VĂN CHÓT	15/06/1962	Nam	001062022277	Lâm Hộ
289	TRẦN THỊ LÝ	15/07/1962	Nữ	001162022802	Lâm Hộ
290	HOÀNG VĂN KIÊN	20/10/1982	Nam	001082051782	Lâm Hộ
291	ĐỖ THỊ QUÝ	20/10/1960	Nữ	001160024492	Lâm Hộ
292	NGUYỄN ĐẮC HÀ	14/10/1966	Nam	001066018721	Lâm Hộ
293	HOÀNG VĂN THANH	21/06/1984	Nam	001084019909	Lâm Hộ
294	LƯU CHÍ TUỆ	10/7/1967	Nam	001067017108	Lâm Hộ
295	NGUYỄN THỊ KIM	1/1/1945	Nam	001045005254	Lâm Hộ
296	NGUYỄN TIẾN THỊNH	20/07/1982	Nam	026082013016	Lâm Hộ
297	ĐẶNG HỮU THIẾT	8/3/1970	Nam	001070021162	Lâm Hộ
298	HOÀNG XUÂN VĨNH	20/07/1960	Nam	001060037404	Lâm Hộ
299	NGUYỄN XUÂN DUYÊN	26/04/1989	Nam	001089050990	Lâm Hộ
300	LƯU VĂN LỘC	19/05/1997	Nam	001097023371	Lâm Hộ
301	PHẠM THỊ DOAN	14/04/1986	Nữ	034186020987	Lâm Hộ
302	NGUYỄN VĂN BÌNH	15/09/1968	Nam	001068030844	Lâm Hộ
303	HOÀNG VĂN MINH	19/09/1988	Nam	001088034655	Lâm Hộ
304	NGUYỄN THỊ TỪ	5/8/1905	Nữ	001155025840	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
305	BÙI THỊ MINH NGHĨA	14/02/1979	Nữ	001179037420	Lâm Hộ
306	ĐỖ THỊ THANH NGA	10/9/1983	Nữ	001183002072	Lâm Hộ
307	NGUYỄN MẠNH HÙNG	1/10/1973	Nam	001073021689	Lâm Hộ
308	NGUYỄN VĂN CUNG	18/11/1947	Nam	001047006003	Lâm Hộ
309	NGUYỄN TRUNG HẢI	20/07/1990	Nam	001090054213	Lâm Hộ
310	NGUYỄN VĂN THẮNG	27/06/1985	Nam	001085042026	Lâm Hộ
311	HOÀNG ANH DŨNG	3/5/1989	Nam	001089048321	Lâm Hộ
312	HOÀNG XUÂN LÊ	23/03/1957	Nam	001057004151	Lâm Hộ
313	LÃ THỊ NGUYỆT	5/10/1986	Nữ	001186008576	Lâm Hộ
314	TRẦN VĂN HUẤN	21/10/1987	Nam	024087000684	Lâm Hộ
315	NGUYỄN VĂN DUỆ	10/3/1966	Nam	001066018723	Lâm Hộ
316	NGUYỄN THỊ TIẾN	20/08/1960	Nữ	001160016958	Lâm Hộ
317	TRỊNH VĂN THÀNH	9/10/1991	Nam	001091035722	Lâm Hộ
318	HOÀNG ĐẠO	20/08/1981	Nam	001081032671	Lâm Hộ
319	NGUYỄN TRUNG HẢI	6/4/1981	Nam	001081032669	Lâm Hộ
320	HOÀNG TRUNG KIÊN	16/06/1990	Nam	001090007093	Lâm Hộ
321	HOÀNG XUÂN THẢO	5/4/1988	Nam	001088003667	Lâm Hộ
322	ĐÀM THANH TÙNG	8/12/1984	Nam	025084000295	Lâm Hộ
323	HOÀNG THỊ ĐỊNH	17/06/1964	Nữ	001164035755	Lâm Hộ
324	LƯU THỊ VÂN	26/01/1985	Nữ	001185013781	Lâm Hộ
325	TRẦN TUẤN ANH	15/06/1983	Nam	001083001796	Lâm Hộ
326	HOÀNG VĂN CƯỜNG	10/7/1988	Nam	001088005965	Lâm Hộ
327	LÊ THỊ BÌNH	1/10/1954	Nữ	001154025445	Lâm Hộ
328	HOÀNG THỊ THỊNH	29/09/1969	Nữ	001169020794	Lâm Hộ
329	NGUYỄN VĂN BÌNH	2/1/1961	Nam	001061025560	Lâm Hộ
330	NGUYỄN TIẾN THANH	15/10/1968	Nam	001068035923	Lâm Hộ
331	NGUYỄN THỊ NHÀN	1/1/1956	Nữ	001156004113	Lâm Hộ
332	NGUYỄN KHÁNH HÒA	18/08/1992	Nam	001092037568	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
333	HOÀNG XUÂN THẮNG	10/8/1990	Nam	001090061870	Lâm Hộ
334	TRẦN THỊ THẢO	30/08/1976	Nữ	001176027746	Lâm Hộ
335	HOÀNG XUÂN THANH	4/1/1985	Nam	001085015404	Lâm Hộ
336	NGUYỄN VĂN LIỆU	22/02/1949	Nam	001049001719	Lâm Hộ
337	NGUYỄN THỊ TÂM	10/7/1986	Nữ	001186003421	Lâm Hộ
338	NGUYỄN PHÚC THÀNH	1/4/1985	Nam	001085035448	Lâm Hộ
339	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	21/07/1987	Nam	001087050088	Lâm Hộ
340	NGUYỄN ĐỨC ANH	30/04/1986	Nam	001086035331	Lâm Hộ
341	LÊ THỊ TƯỜNG	1/2/1944	Nữ	038144000018	Lâm Hộ
342	PHÓ NGỌC THANH	17/02/1955	Nam	001055013932	Lâm Hộ
343	NGUYỄN VĂN LONG	20/08/1960	Nam	001060023597	Lâm Hộ
344	NGUYỄN CÔNG HOAN	16/07/1976	Nam	001076032867	Lâm Hộ
345	PHẠM QUANG DŨNG	20/01/1972	Nam	001072024403	Lâm Hộ
346	LÊ THỊ HẰNG	1/1/1969	Nữ	001169039717	Lâm Hộ
347	HOÀNG THỊ CHUYÊN	10/8/1951	Nữ	001151007606	Lâm Hộ
348	HOÀNG MINH VƯỢNG	4/6/1987	Nam	001087036882	Lâm Hộ
349	NGUYỄN VĂN DŨNG	7/2/1966	Nam	001066040939	Lâm Hộ
350	HOÀNG VĂN CỪ	15/12/1983	Nam	001083033312	Lâm Hộ
351	NGUYỄN VĂN LƯU	29/12/1950	Nam	001050008612	Lâm Hộ
352	NGUYỄN THÀNH CHUNG	10/2/1985	Nam	001085035443	Lâm Hộ
353	PHẠM QUANG MINH	20/08/1987	Nam	001087026152	Lâm Hộ
354	PHÙNG THỊ HOA	7/1/1982	Nữ	026182004856	Lâm Hộ
355	LƯU THỊ CHIẾN	9/1/1973	Nữ	001173025107	Lâm Hộ
356	ĐẶNG ĐÌNH LANH	27/08/1946	Nam	001046004571	Lâm Hộ
357	NGUYỄN VĂN NGHỊ	5/6/1952	Nam	001053008819	Lâm Hộ
358	NGUYỄN ĐỨC NGÔN	3/6/1961	Nam	001061005070	Lâm Hộ
359	NGUYỄN THỊ TUYẾT	2/3/1982	Nữ	038182047288	Lâm Hộ
360	NGUYỄN HỮU THÀNH	30/01/1971	Nam	001071051604	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
361	NGUYỄN VĂN MINH	3/5/1972	Nam	001072024404	Lâm Hộ
362	LƯU THỊ BẠT	15/02/1930	Nữ	001130001825	Lâm Hộ
363	LƯU CÔNG ĐOÀN	16/01/1938	Nam	001038002558	Lâm Hộ
364	NGUYỄN THỊ TUYẾT	15/05/1969	Nữ	001169011681	Lâm Hộ
365	HOÀNG THỊ CHINH	12/4/1944	Nữ	001144013228	Lâm Hộ
366	BÙI ĐỨC QUYỀN	3/1/1983	Nam	001083015858	Lâm Hộ
367	NGUYỄN THỊ LÝ	24/02/1964	Nữ	001164020754	Lâm Hộ
368	ĐẶNG VĂN LIỄU	26/04/1963	Nam	001063042322	Lâm Hộ
369	LƯU VĂN AN	20/10/1978	Nam	001078026647	Lâm Hộ
370	ĐẶNG ĐÌNH QUÝ	7/2/1993	Nam	001093039765	Lâm Hộ
371	HOÀNG THỊ MAI	15/10/1954	Nữ	001154013324	Lâm Hộ
372	HOÀNG THỊ TÍNH	10/4/1950	Nữ	001150010063	Lâm Hộ
373	HOÀNG TRỌNG LÂM	5/3/1972	Nam	001072002433	Lâm Hộ
374	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	22/02/1986	Nữ	001186042141	Lâm Hộ
375	LƯU VĂN ĐÔI	10/5/1967	Nam	001067039888	Lâm Hộ
376	NGUYỄN VĂN BẢY	5/6/1977	Nam	001077041297	Lâm Hộ
377	PHẠM VĂN THÀNH	19/08/1980	Nam	001080020841	Lâm Hộ
378	HOÀNG VĂN ĐĂNG	21/12/1965	Nam	001065019808	Lâm Hộ
379	ĐINH VĂN HÙNG	29/03/1980	Nam	036080011333	Lâm Hộ
380	LƯU VĂN TÂM	9/7/1987	Nam	001087036858	Lâm Hộ
381	HOÀNG ĐỨC CHÍNH	7/1/1983	Nam	001083003894	Lâm Hộ
382	NGUYỄN CÔNG NGHIỆP	14/04/1967	Nam	001067030633	Lâm Hộ
383	HOÀNG XUÂN CƯỜNG	15/04/1992	Nam	001092047446	Lâm Hộ
384	HOÀNG THỊ ĐÔNG	7/11/1973	Nữ	001173025106	Lâm Hộ
385	NGUYỄN VĂN NGHỊ	4/2/1989	Nam	001089033222	Lâm Hộ
386	HOÀNG VĂN NGHIÊM	25/07/1974	Nam	001074027291	Lâm Hộ
387	HOÀNG VĂN MINH	13/06/1962	Nam	001062041611	Lâm Hộ
388	NGUYỄN THỊ SÚY	1/10/1955	Nữ	001155015430	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
389	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	29/05/1979	Nữ	054179000053	Lâm Hộ
390	LƯU XUÂN BÌNH	1/9/1980	Nam	001080003965	Lâm Hộ
391	HOÀNG VĂN NGỌC	17/07/1966	Nam	001066018719	Lâm Hộ
392	PHẠM QUANG ĐỨC	14/09/1974	Nam	001074045441	Lâm Hộ
393	NGUYỄN XUÂN BÌNH	10/4/1966	Nam	001066018727	Lâm Hộ
394	LƯU VĂN TÁU	20/06/1940	Nam	001040004195	Lâm Hộ
395	NGUYỄN TRỌNG SUỐT	17/02/1951	Nam	001051005804	Lâm Hộ
396	NGUYỄN VĂN NAM	15/12/1975	Nam	001075027163	Lâm Hộ
397	HOÀNG XUÂN SỸ	26/08/1968	Nam	001068015180	Lâm Hộ
398	VŨ QUỐC HÙNG	19/02/1985	Nam	001085005308	Lâm Hộ
399	LƯU VĂN LỢI	10/5/1976	Nam	001076029230	Lâm Hộ
400	HOÀNG THỊ TÁT	1/1/1960	Nữ	026160004461	Lâm Hộ
401	NGUYỄN VĂN THOAN	15/04/1983	Nam	001083057896	Lâm Hộ
402	ĐẶNG TRẦN HÙNG	17/10/1994	Nam	001094034295	Lâm Hộ
403	NGUYỄN VĂN LAI	16/10/1968	Nam	001068028084	Lâm Hộ
404	PHẠM ANH TUẤN	23/10/1984	Nam	001084040592	Lâm Hộ
405	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1/1/1972	Nữ	001172034693	Lâm Hộ
406	NGUYỄN NGỌC NGHIÊM	12/6/1982	Nam	001082052834	Lâm Hộ
407	PHẠM XUÂN TUÂN	23/08/1981	Nam	001081016668	Lâm Hộ
408	TRẦN VĂN QUANG	1/1/1957	Nam	001057035422	Lâm Hộ
409	NGUYỄN THỊ HOA	27/05/1967	Nữ	001167016695	Lâm Hộ
410	NGUYỄN QUỐC DUY	2/12/1990	Nam	001090037362	Lâm Hộ
411	HOÀNG THỊ MINH HẢO	20/01/1941	Nữ	026141000368	Lâm Hộ
412	HOÀNG XUÂN MƯỜU	5/3/1968	Nam	001068020883	Lâm Hộ
413	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	20/11/1983	Nam	001083040194	Lâm Hộ
414	ĐẶNG ĐÌNH VỤ	20/02/1970	Nam	001070043745	Lâm Hộ
415	PHẠM THỊ THU	15/07/1953	Nữ	001153010756	Lâm Hộ
416	ĐẶNG ĐÌNH NHẤT	13/10/1974	Nam	001074027293	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
417	HOÀNG VĂN GIAO	1/1/1972	Nam	001072045362	Lâm Hộ
418	NGUYỄN XUÂN THẢO	10/2/1967	Nam	001067013204	Lâm Hộ
419	TRẦN QUỐC TUẤN	2/10/1979	Nam	001079029852	Lâm Hộ
420	PHẠM VĂN PHƯƠNG	9/5/1981	Nam	001081038291	Lâm Hộ
421	NGUYỄN VĂN VIỆT	10/1/1985	Nam	001085014147	Lâm Hộ
422	LƯU VĂN SƠN	28/09/1975	Nam	001075027162	Lâm Hộ
423	NGUYỄN VĂN CHIẾN	15/09/1991	Nam	001091022652	Lâm Hộ
424	TRỊNH NGỌC BÌNH	13/10/1984	Nam	001084077071	Lâm Hộ
425	HOÀNG MINH MẠNH	15/10/1957	Nam	001057018042	Lâm Hộ
426	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	1/1/1932	Nữ	001132008241	Lâm Hộ
427	PHẠM THỊ NHẬT	1/1/1949	Nữ	024149000342	Lâm Hộ
428	LƯU THỊ XUÂN	16/10/1964	Nữ	001164020700	Lâm Hộ
429	NGUYỄN VĂN NAM	24/04/1988	Nam	001088045969	Lâm Hộ
430	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	16/02/1979	Nữ	001179013268	Lâm Hộ
431	LƯU ĐỨC TÙNG	19/07/1972	Nam	001072024415	Lâm Hộ
432	HOÀNG VĂN HẬU	25/02/1973	Nam	001073021460	Lâm Hộ
433	NGUYỄN THỊ MINH	16/06/1956	Nữ	001156014992	Lâm Hộ
434	NGUYỄN TRUNG CAO	15/01/1975	Nam	001075027173	Lâm Hộ
435	NGUYỄN THỊ HỒNG	15/05/1980	Nữ	001180039501	Lâm Hộ
436	HOÀNG VĂN DIỆN	6/12/1986	Nam	001086039144	Lâm Hộ
437	TẠ THỊ MỸ	8/10/1944	Nữ	001144001459	Lâm Hộ
438	LÊ THỊ THẢO	4/2/1942	Nữ	001142004953	Lâm Hộ
439	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/03/1934	Nữ	001134002091	Lâm Hộ
440	NGUYỄN VĂN LÝ	10/1/1932	Nam	001032005565	Lâm Hộ
441	HOÀNG TRỌNG VANG	19/08/1957	Nam	001057030335	Lâm Hộ
442	LƯU TÁC PHONG	18/12/1962	Nam	001062026259	Lâm Hộ
443	HOÀNG THẾ TRUNG	26/11/1986	Nam	001086013786	Lâm Hộ
444	HOÀNG THỊ NAM	10/4/1976	Nữ	001176027710	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
445	HOÀNG MINH TIẾN	10/9/1969	Nam	001069021235	Lâm Hộ
446	NGUYỄN VŨ LONG	28/02/1990	Nam	001090050122	Lâm Hộ
447	VŨ THỊ HƯỜNG	24/04/1992	Nữ	001192045024	Lâm Hộ
448	ĐỖ THỊ TU	1/1/1958	Nữ	001158043961	Lâm Hộ
449	NGUYỄN QUỐC THẮNG	20/09/1975	Nam	001075027140	Lâm Hộ
450	NGUYỄN ĐỨC LIÊM	20/01/1978	Nam	001078026679	Lâm Hộ
451	NGUYỄN VĂN BIÊN	13/11/1965	Nam	001065019802	Lâm Hộ
452	NGUYỄN TRUNG THÀNH	14/05/1987	Nam	001087003377	Lâm Hộ
453	NGUYỄN NGỌC LAI	7/2/1990	Nam	001090037344	Lâm Hộ
454	LƯU THỊ THƠM	2/11/1970	Nữ	001170046306	Lâm Hộ
455	PHẠM VIỆT TIẾN	18/05/1981	Nam	033081003071	Lâm Hộ
456	NGUYỄN DUY THÀNH	20/12/1992	Nam	001092017283	Lâm Hộ
457	BÙI THỊ CHI	12/12/1932	Nữ	001132005471	Lâm Hộ
458	NGUYỄN THỊ CHUNG	21/11/1962	Nữ	001162012884	Lâm Hộ
459	NGUYỄN VĂN ĐẠT	1/1/1959	Nam	001059032658	Lâm Hộ
460	NGUYỄN XUÂN TÚ	29/10/1989	Nam	001089003169	Lâm Hộ
461	NGUYỄN THỊ MINH THỌ	11/8/1959	Nữ	025159000338	Lâm Hộ
462	LƯU VĂN TÂN	17/07/1940	Nam	001040004194	Lâm Hộ
463	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	18/10/1977	Nữ	001177026034	Lâm Hộ
464	NGÔ ĐÌNH CƯỜNG	20/02/1985	Nam	001085036611	Lâm Hộ
465	LƯU TRỌNG TÀI	2/12/1979	Nam	001079029828	Lâm Hộ
466	NGUYỄN VĂN MINH	10/4/1990	Nam	001090037347	Lâm Hộ
467	NGUYỄN THỊ BĂNG	1/3/1970	Nữ	001170022703	Lâm Hộ
468	NGUYỄN VĂN THÀNH	17/06/1982	Nam	001082015763	Lâm Hộ
469	NGUYỄN XUÂN HỮU	5/11/1986	Nam	001086052236	Lâm Hộ
470	LƯU TRUNG HIỆU	5/11/1989	Nam	001089033190	Lâm Hộ
471	NGUYỄN VĂN NGỰ	10/3/1965	Nam	001065019790	Lâm Hộ
472	PHÓ DUY DŨNG	10/10/1972	Nam	001072024414	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
473	HOÀNG THỊ ĐOÀN	1/6/1978	Nữ	001178001369	Lâm Hộ
474	LƯU VĂN ĐẾN	1/6/1974	Nam	001074027303	Lâm Hộ
475	HOÀNG VĂN CHÂM	18/05/1958	Nam	001058027795	Lâm Hộ
476	LƯU TIẾN DŨNG	1/3/1962	Nam	001062041849	Lâm Hộ
477	NGUYỄN VĂN THẢO	23/07/1972	Nam	001072024425	Lâm Hộ
478	NGUYỄN THÀNH LONG	24/01/1975	Nam	001075039032	Lâm Hộ
479	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	5/9/1985	Nữ	001185019730	Lâm Hộ
480	HOÀNG XUÂN TOẢN	16/04/1990	Nam	001090055473	Lâm Hộ
481	HẠ THỊ ĐÔNG	10/3/1961	Nữ	001161037981	Lâm Hộ
482	TRẦN ANH HUYỀN	13/10/1990	Nam	001090040363	Lâm Hộ
483	NGUYỄN THỊ KHẨN	4/5/1938	Nữ	001138003792	Lâm Hộ
484	HOÀNG VĂN TOÀN	5/1/1993	Nam	001093037333	Lâm Hộ
485	HOÀNG CÔNG ĐỨC	1/12/1983	Nam	001083039126	Lâm Hộ
486	NGUYỄN VĂN THẮNG	27/07/1976	Nam	001076060100	Lâm Hộ
487	HOÀNG THỊ VINH	5/11/1969	Nữ	001169006108	Lâm Hộ
488	BÙI VĂN LƯƠNG	1/1/1959	Nam	001059018592	Lâm Hộ
489	NGUYỄN HỮU SƠN	10/1/1975	Nam	001075027137	Lâm Hộ
490	PHẠM QUANG VƯỢNG	5/7/1965	Nam	001065019801	Lâm Hộ
491	HOÀNG MINH TUẤN	9/1/1990	Nam	001090048105	Lâm Hộ
492	PHẠM THỊ VỊNH	20/10/1984	Nữ	001184039128	Lâm Hộ
493	NGUYỄN VĂN TỨ	1/5/1982	Nam	001082048279	Lâm Hộ
494	BÙI ĐÌNH KHOA	24/11/1975	Nam	001075019082	Lâm Hộ
495	PHẠM THỊ LỊCH	10/10/1959	Nữ	024159000158	Lâm Hộ
496	HOÀNG THỊ LUYỆN	21/08/1958	Nữ	001158036571	Lâm Hộ
497	LƯU THẾ LƯỢNG	9/2/1987	Nam	001087036886	Lâm Hộ
498	LƯU THỊ LIÊM	1/10/1957	Nữ	001157017829	Lâm Hộ
499	LƯU THỊ ĐÀO	20/08/1978	Nữ	001178042999	Lâm Hộ
500	PHẠM THỊ DUNG	13/02/1975	Nữ	001175008325	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
501	HOÀNG THỊ QUYẾT	10/2/1965	Nữ	001165027148	Lâm Hộ
502	NGUYỄN THỊ HÀ	16/10/1992	Nữ	001192023862	Lâm Hộ
503	LƯU VIỆT CAO	5/6/1985	Nam	001085001891	Lâm Hộ
504	HOÀNG MINH THƯ	1/4/1963	Nam	001063039844	Lâm Hộ
505	NGUYỄN THỊ HOA	25/10/1949	Nữ	001149017005	Lâm Hộ
506	NGUYỄN THỊ KHIÊM	1/1/1971	Nữ	001171024965	Lâm Hộ
507	HOÀNG THỊ KIM ANH	12/10/1970	Nữ	019170000174	Lâm Hộ
508	NGUYỄN THỊ HOÀN	1/10/1953	Nữ	001153010767	Lâm Hộ
509	LƯU VĂN THANH	14/05/1977	Nam	001077028007	Lâm Hộ
510	NGUYỄN XUÂN THỦY	4/5/1963	Nam	001063022178	Lâm Hộ
511	NGUYỄN XUÂN THẮNG	20/08/1985	Nam	001085035442	Lâm Hộ
512	NGUYỄN THỊ HẢI	5/2/1957	Nữ	001157004273	Lâm Hộ
513	LƯU THỊ QUẾ	1/2/1987	Nữ	001187033938	Lâm Hộ
514	LƯU TRUNG HIỆU	24/04/1996	Nam	001096008659	Lâm Hộ
515	PHÓ LƯƠNG NGHIỆP	28/05/1983	Nam	001083040155	Lâm Hộ
516	NGUYỄN XUÂN THU	16/09/1983	Nam	001083040153	Lâm Hộ
517	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	1/1/1978	Nam	027078010082	Lâm Hộ
518	NGUYỄN VĂN BÌNH	5/9/1973	Nam	001073004466	Lâm Hộ
519	NGUYỄN VĂN THANH	24/09/1985	Nam	001085047357	Lâm Hộ
520	NGUYỄN VĂN QUYỀN	24/01/1956	Nam	001056014430	Lâm Hộ
521	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	14/11/1979	Nam	001079046566	Lâm Hộ
522	HOÀNG VĂN TRANG	6/2/1970	Nam	001070023500	Lâm Hộ
523	NGUYỄN CÔNG THÀNH	15/06/1995	Nam	001095018457	Lâm Hộ
524	NGUYỄN THỊ LĨNH	10/3/1965	Nữ	001165007145	Lâm Hộ
525	HOÀNG THỊ THUẬN	16/07/1959	Nữ	001159020274	Lâm Hộ
526	NGUYỄN THỊ MINH TUYẾN	4/9/1983	Nữ	001183051127	Lâm Hộ
527	LƯU THỊ TOAN	15/05/1934	Nữ	001134002092	Lâm Hộ
528	HOÀNG THỊ MINH LƯƠNG	9/10/1976	Nữ	001176035970	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
529	LƯU ĐỨC TỰ	30/09/1963	Nam	001063022235	Lâm Hộ
530	NGUYỄN THỊ MẾN	13/12/1961	Nữ	001161018841	Lâm Hộ
531	LƯU VĂN SƠN	26/11/1989	Nam	001089031095	Lâm Hộ
532	NGUYỄN THỊ TUYẾN	20/08/1949	Nữ	001149008409	Lâm Hộ
533	HOÀNG VĂN BẰNG	30/03/1983	Nam	001083057127	Lâm Hộ
534	CAO KIẾN SƠN	20/04/1976	Nam	010076000021	Lâm Hộ
535	NGUYỄN HOÀNG LONG	24/12/1989	Nam	001089023937	Lâm Hộ
536	NGUYỄN VĂN THẮNG	2/6/1979	Nam	001079041360	Lâm Hộ
537	ĐẶNG QUANG TRUNG	19/06/1985	Nam	001085028882	Lâm Hộ
538	LƯU VĂN THUẦN	24/03/1945	Nam	001045009495	Lâm Hộ
539	NGUYỄN THỊ HÒA	1/1/1931	Nữ	001131007945	Lâm Hộ
540	NGUYỄN THẾ VÕ	1/1/1961	Nam	001061022477	Lâm Hộ
541	NGUYỄN HUY THỰC	10/5/1975	Nam	001075014596	Lâm Hộ
542	NGUYỄN VĂN MINH	20/10/1969	Nam	001069021224	Lâm Hộ
543	LƯU VĂN QUYỀN	10/4/1982	Nam	001082037573	Lâm Hộ
544	HOÀNG LÊ BÁ KIÊN	4/8/1987	Nam	026087016179	Lâm Hộ
545	HOÀNG XUÂN VŨ	1/6/1934	Nam	001034005700	Lâm Hộ
546	TRẦN VĂN THẮNG	1/2/1966	Nam	001066018748	Lâm Hộ
547	PHẠM QUANG CUNG	7/1/1955	Nam	001155018807	Lâm Hộ
548	LƯU THẾ QUYỀN	10/1/1982	Nam	001082037572	Lâm Hộ
549	NGUYỄN VĂN LAI	1/8/1953	Nam	001053009330	Lâm Hộ
550	LÊ THỊ HƯƠNG	21/07/1949	Nữ	040149000143	Lâm Hộ
551	HOÀNG VĂN NGUYỄN	1/1/1979	Nam	001079029837	Lâm Hộ
552	HOÀNG THỊ CHI	15/08/1963	Nữ	001163010258	Lâm Hộ
553	NGUYỄN PHI HÙNG	8/9/1987	Nam	001087013963	Lâm Hộ
554	ĐẶNG THỊ MỸ	8/3/1957	Nữ	001157017831	Lâm Hộ
555	NGUYỄN THỊ THUỐC	2/2/1944	Nữ	001144004554	Lâm Hộ
556	NGUYỄN THỊ TUYẾT	31/12/1966	Nữ	001166033727	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
557	NGUYỄN VĂN BẢNG	10/10/1974	Nam	001074039755	Lâm Hộ
558	HOÀNG XUÂN THÀNH	20/04/1961	Nam	001061026303	Lâm Hộ
559	NGUYỄN VĂN TRÚNG	13/08/1976	Nam	001076033340	Lâm Hộ
560	LƯU THẾ CAO	29/03/1980	Nam	001080048334	Lâm Hộ
561	ĐẶNG TIỀN DŨNG	14/11/1990	Nam	001090048713	Lâm Hộ
562	NGUYỄN ĐỨC THUYỀN	20/04/1977	Nam	001077031232	Lâm Hộ
563	NGUYỄN ANH TUẤN	7/4/1985	Nam	001085048339	Lâm Hộ
564	BÙI ĐÌNH XUÂN	15/05/1987	Nam	001087022307	Lâm Hộ
565	HOÀNG XUÂN BẢNG	2/5/1966	Nam	001066018722	Lâm Hộ
566	LƯU VĂN TRANH	3/9/1970	Nam	001070023499	Lâm Hộ
567	TRỊNH VĂN NGHĨA	15/08/1960	Nam	001060022609	Lâm Hộ
568	HOÀNG THỊ DUNG	25/03/1960	Nữ	001160024493	Lâm Hộ
569	NGUYỄN THỊ QUYẾT	1/9/1976	Nữ	001176027748	Lâm Hộ
570	NGUYỄN HỮU THỌ	2/5/1984	Nam	001084076184	Lâm Hộ
571	ĐẶNG ĐÌNH CHỨC	21/09/1965	Nam	001065019799	Lâm Hộ
572	PHẠM THỊ PHONG	9/4/1964	Nữ	001164020698	Lâm Hộ
573	NGUYỄN ĐỨC LỘC	26/05/1982	Nam	001082046209	Lâm Hộ
574	VŨ THỊ THANH HIẾU	29/11/1987	Nữ	001187046002	Lâm Hộ
575	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	21/05/1993	Nam	001093013049	Lâm Hộ
576	TRỊNH VĂN MINH	19/08/1968	Nam	001068020875	Lâm Hộ
577	ĐẶNG ĐÌNH TÙNG	6/8/1935	Nam	001035005992	Lâm Hộ
578	NGUYỄN HỮU ĐÔNG	23/10/1963	Nam	001063022179	Lâm Hộ
579	NGUYỄN VĂN DŨNG	1/5/1978	Nam	001078048077	Lâm Hộ
580	NGUYỄN VĂN SỰ	22/09/1982	Nam	001082004808	Lâm Hộ
581	TRẦN THỊ NGÂN	27/05/1965	Nữ	001165018905	Lâm Hộ
582	HOÀNG VĂN NHA	10/10/1968	Nam	001068020917	Lâm Hộ
583	CAO THỊ HIỆP	13/06/1957	Nữ	025157000665	Lâm Hộ
584	TRẦN THỊ SÁNG	8/6/1964	Nữ	001164020745	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
585	NGUYỄN HỮU HỒNG	20/10/1965	Nam	001065013883	Lâm Hộ
586	NGUYỄN VIỆT NGHĨA	12/8/1961	Nam	001061016276	Lâm Hộ
587	HOÀNG THỊ MAI	22/07/1967	Nữ	001167016674	Lâm Hộ
588	ĐẶNG TRẦN HẢI	2/8/1970	Nam	001070023478	Lâm Hộ
589	HOÀNG XUÂN QUYỀN	30/10/1971	Nam	001071049112	Lâm Hộ
590	TRẦN HỮU NGHĨA	2/6/1957	Nam	001057021489	Lâm Hộ
591	BÙI VIỆT HÀ	10/1/1989	Nam	001089044177	Lâm Hộ
592	HOÀNG XUÂN HẬU	3/8/1985	Nam	001085035427	Lâm Hộ
593	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	14/07/1980	Nam	015080000413	Lâm Hộ
594	VŨ THỊ LOAN	27/04/1956	Nữ	001156006456	Lâm Hộ
595	BÙI THỊ HÒA	11/10/1959	Nữ	001159020248	Lâm Hộ
596	NGUYỄN VĂN ĐA	1/1/1978	Nam	001078046092	Lâm Hộ
597	TRẦN THỊ NGỌC THU	21/04/1984	Nữ	001184047793	Lâm Hộ
598	HOÀNG TẮT THÀNH	2/9/1973	Nam	001073010307	Lâm Hộ
599	HOÀNG VĂN HIẾU	26/07/1983	Nam	001083040185	Lâm Hộ
600	LƯU VĂN DŨNG	21/03/1989	Nam	001089036100	Lâm Hộ
601	LƯU ĐỨC ĐỊNH	24/08/1985	Nam	001085030032	Lâm Hộ
602	HOÀNG VĂN TUẤN	20/08/1986	Nam	001086052125	Lâm Hộ
603	NGUYỄN VĂN TIỀN	5/8/1972	Nam	001072024410	Lâm Hộ
604	TRỊNH VĂN TRUNG	22/07/1993	Nam	001093028766	Lâm Hộ
605	LƯU VĂN ĐÀM	21/12/1945	Nam	001045004256	Lâm Hộ
606	LƯU VĂN SẬP	18/02/1937	Nam	001037000579	Lâm Hộ
607	NGUYỄN VĂN VÍT	26/01/1963	Nam	001063022238	Lâm Hộ
608	LƯU THỊ HUẤN	14/07/1985	Nữ	001185048295	Lâm Hộ
609	LƯU TIẾN DŨNG	30/08/1964	Nam	001064006986	Lâm Hộ
610	HOÀNG VĂN TUẤN	18/05/1979	Nam	001079031349	Lâm Hộ
611	NGUYỄN THỊ VỆ	1/1/1937	Nữ	001137006275	Lâm Hộ
612	HOÀNG VĂN NGHỊ	1/7/1963	Nam	001063032221	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
613	NGUYỄN VĂN BẢY	5/1/1970	Nam	001070023491	Lâm Hộ
614	NGUYỄN THỊ THÀNH	14/08/1960	Nữ	001160024537	Lâm Hộ
615	VŨ VĂN HOÀNG	12/2/1990	Nam	001090061750	Lâm Hộ
616	HOÀNG THỊ MINH	17/08/1956	Nữ	001156028323	Lâm Hộ
617	LƯU ĐÌNH THẮNG	30/06/1965	Nam	001065043559	Lâm Hộ
618	NGUYỄN ĐÌNH AN	23/07/1989	Nam	001089033215	Lâm Hộ
619	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	21/07/1988	Nam	001088027590	Lâm Hộ
620	NGUYỄN XUÂN TẬP	7/10/1972	Nam	001072004029	Lâm Hộ
621	LƯU THẾ LỰC	10/2/1984	Nam	001084040575	Lâm Hộ
622	TRỊNH VĂN HÀ	1/5/1982	Nam	001082036828	Lâm Hộ
623	PHÓ THỊ HOA	14/04/1962	Nữ	001162022812	Lâm Hộ
624	LƯU VĂN HIẾU	5/7/1992	Nam	001092029552	Lâm Hộ
625	NGUYỄN THỊ HUYỀN	15/08/1950	Nữ	001150010057	Lâm Hộ
626	HOÀNG THỊ ANH	20/05/1990	Nữ	001190001833	Lâm Hộ
627	LƯU THỊ THU LỆ	21/01/1977	Nữ	001177046834	Lâm Hộ
628	HOÀNG THỊ HỢP	15/06/1957	Nữ	001157017828	Lâm Hộ
629	HOÀNG VĂN GIANG	14/05/1985	Nam	001085046096	Lâm Hộ
630	HOÀNG VĂN XUÂN	1/12/1976	Nam	001076004792	Lâm Hộ
631	PHẠM THỊ THANH THỦY	14/01/1988	Nữ	001188007691	Lâm Hộ
632	NGUYỄN VĂN HÙNG	15/10/1984	Nam	001084074701	Lâm Hộ
633	DƯƠNG MẠNH CƯỜNG	17/09/1980	Nam	019080000080	Lâm Hộ
634	NGUYỄN VĂN GIỚI	18/10/1971	Nam	001071025702	Lâm Hộ
635	NGUYỄN DUY LINH	5/5/1959	Nam	042059002274	Lâm Hộ
636	NGUYỄN VĂN HOÀN	3/9/1957	Nam	001057018065	Lâm Hộ
637	LƯU THỊ CHANG	30/12/1964	Nữ	001164020758	Lâm Hộ
638	HOÀNG VĂN HẢI	1/1/1948	Nam	001048015047	Lâm Hộ
639	LƯU THỊ HƯƠNG	1/11/1985	Nữ	001185029647	Lâm Hộ
640	NGUYỄN THỊ THƠM	16/07/1983	Nữ	001183052682	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
641	LƯU VĂN THI	8/5/1972	Nam	001072026022	Lâm Hộ
642	NGUYỄN THỊ DUNG	5/6/1971	Nữ	001171032691	Lâm Hộ
643	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	22/09/1985	Nữ	001185034595	Lâm Hộ
644	VŨ THỊ HỒNG	22/05/1961	Nữ	001161037407	Lâm Hộ
645	NGUYỄN VĂN VIỆT	9/2/1977	Nam	001077028020	Lâm Hộ
646	LƯU VĂN CƠ	15/10/1936	Nam	001036000642	Lâm Hộ
647	NGUYỄN VĂN TIẾN	6/10/1967	Nam	001067011682	Lâm Hộ
648	HOÀNG TRUNG THÀNH	1/1/1963	Nam	001063031615	Lâm Hộ
649	NGUYỄN THỂ THẢO	9/3/1986	Nam	001086035357	Lâm Hộ
650	HOÀNG TRỌNG LẬP	1/10/1983	Nam	001083054115	Lâm Hộ
651	LƯU QUỲNH HOA	22/04/2003	Nữ	001303015408	Lâm Hộ
652	NGUYỄN CHÍ HƯỚNG	2/8/1981	Nam	001081043154	Lâm Hộ
653	LÊ VIỆT KHÁNH	22/08/1975	Nam	001075046602	Lâm Hộ
654	NGUYỄN VĂN MƯỜI	10/10/1963	Nam	001063022207	Lâm Hộ
655	ĐOÀN THỊ BẮC	5/6/1967	Nữ	001167018032	Lâm Hộ
656	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	20/03/1965	Nam	001065019809	Lâm Hộ
657	TRẦN THỊ OANH	2/9/1962	Nữ	001162022773	Lâm Hộ
658	HOÀNG VĂN BÌNH	3/4/1973	Nam	001073035396	Lâm Hộ
659	HOÀNG XUÂN CHÍNH	1/10/1984	Nam	001084012953	Lâm Hộ
660	NGUYỄN THỊ VỤ	13/06/1986	Nữ	001186003249	Lâm Hộ
661	LƯU VĂN SINH	5/1/1954	Nam	001054025750	Lâm Hộ
662	HOÀNG TRỌNG TÀI	10/11/1987	Nam	001087006026	Lâm Hộ
663	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	3/8/1981	Nam	001081047760	Lâm Hộ
664	NGUYỄN VĂN NGÔN	10/8/1987	Nam	001087025291	Lâm Hộ
665	LƯU VĂN ĐIỆP	3/1/1972	Nam	001072008437	Lâm Hộ
666	HOÀNG CHÍNH ĐÁNG	24/02/1987	Nam	001087051558	Lâm Hộ
667	NGUYỄN VĂN THANH	20/08/1979	Nam	001079053921	Lâm Hộ
668	PHÙNG TUẤN ANH	19/06/1989	Nam	026089000271	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
669	NGUYỄN QUÝ LƯỢNG	5/1/1983	Nam	001083058156	Lâm Hộ
670	NGUYỄN NGỌC ĐỒNG	2/4/1966	Nam	001066047981	Lâm Hộ
671	NGUYỄN NGỌC THANH	27/07/1988	Nam	001088034689	Lâm Hộ
672	LÊ THỊ THU NGA	23/09/1972	Nữ	001172043529	Lâm Hộ
673	LƯU THỊ THẨM	25/11/1980	Nữ	001180042994	Lâm Hộ
674	TRẦN CHIẾN CÔNG	18/07/1982	Nam	001082049374	Lâm Hộ
675	HOÀNG THỊ YẾN	15/05/1986	Nữ	001186014565	Lâm Hộ
676	LƯU ĐỨC TÙNG	27/03/1977	Nam	001077043069	Lâm Hộ
677	BÙI VĂN DƯƠNG	19/09/1991	Nam	001091022794	Lâm Hộ
678	TRẦN ANH TUẤN	25/09/1991	Nam	001091035736	Lâm Hộ
679	VŨ VĂN CƯỜNG	30/06/1981	Nam	001081032667	Lâm Hộ
680	HOÀNG VĂN HUY	14/11/1978	Nam	001078009507	Lâm Hộ
681	LƯU QUANG DẬU	1/1/1924	Nam	001024002085	Lâm Hộ
682	BÙI NGỌC THÀNH	15/05/1950	Nam	001050005799	Lâm Hộ
683	PHÓ DUY MINH	10/10/1967	Nam	001067033299	Lâm Hộ
684	NGUYỄN VĂN BA	13/10/1940	Nam	001040004205	Lâm Hộ
685	ĐẶNG XUÂN HÒA	20/07/1983	Nam	001083040167	Lâm Hộ
686	HOÀNG SƠN TÙNG	24/09/1988	Nam	001088011826	Lâm Hộ
687	NGUYỄN THỊ TÌNH	1/1/1946	Nữ	001146008875	Lâm Hộ
688	NGUYỄN THỊ THÚY BẢO	22/03/1981	Nữ	001181030452	Lâm Hộ
689	NGUYỄN VIỆT XUÂN	19/05/1970	Nam	001070017574	Lâm Hộ
690	NGUYỄN DUY KHÁNH	25/08/1989	Nam	001089033216	Lâm Hộ
691	NGUYỄN THỊ HOA	25/03/1988	Nữ	001188030701	Lâm Hộ
692	NGUYỄN VĂN HIỆP	20/09/1986	Nam	001086035338	Lâm Hộ
693	NGUYỄN VĂN DŨNG	15/08/1984	Nam	001084041793	Lâm Hộ
694	NGUYỄN VĂN HÀ	15/05/1965	Nam	001065037510	Lâm Hộ
695	HOÀNG THỊ NĂM	3/10/1959	Nữ	001159020224	Lâm Hộ
696	HOÀNG VĂN THUẦN	10/6/1950	Nam	001050008622	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
697	NGUYỄN THỊ DUNG	28/09/1986	Nữ	001186051026	Lâm Hộ
698	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	2/11/1980	Nam	001080031406	Lâm Hộ
699	NGUYỄN XUÂN HÒA	1/1/1966	Nam	001066018747	Lâm Hộ
700	NGUYỄN THỊ HẬU	2/7/1972	Nữ	001172023581	Lâm Hộ
701	LƯU VĂN CHỮ	10/9/1960	Nam	001060021349	Lâm Hộ
702	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	6/12/1979	Nam	001079033055	Lâm Hộ
703	HOÀNG ĐỨC THUẬN	16/02/1985	Nam	001085031798	Lâm Hộ
704	HOÀNG THỊ KHANG	26/03/1969	Nữ	001169020755	Lâm Hộ
705	LƯU VĂN HẢI	20/08/1990	Nam	001090037371	Lâm Hộ
706	HOÀNG THỊ HOA MAI	23/07/1989	Nữ	001189026643	Lâm Hộ
707	TRIỆU THỊ XUÂN	20/10/1986	Nữ	025186000822	Lâm Hộ
708	ĐẶNG SỸ BÌNH	21/09/1986	Nam	001086028340	Lâm Hộ
709	PHẠM VĂN GIANG	10/1/1974	Nam	001074026017	Lâm Hộ
710	NGUYỄN HỮU AN	20/08/1982	Nam	001082020750	Lâm Hộ
711	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	5/8/1979	Nữ	001179047470	Lâm Hộ
712	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	22/06/1975	Nam	001075027157	Lâm Hộ
713	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	2/9/1961	Nữ	001161018808	Lâm Hộ
714	LƯU THỊ NHỚN	15/01/1933	Nữ	001133002153	Lâm Hộ
715	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	1/1/1956	Nữ	001156028640	Lâm Hộ
716	NGUYỄN THỊ SỪ	8/2/1934	Nữ	001134002093	Lâm Hộ
717	BÙI ĐÌNH LONG	5/5/1982	Nam	001082048778	Lâm Hộ
718	LƯU THỊ HƠN	12/3/1987	Nữ	034187019136	Lâm Hộ
719	NGUYỄN VĂN HẢI	9/2/1972	Nam	001072003359	Lâm Hộ
720	HOÀNG THỊ CHUYỀN	1/1/1945	Nữ	001145010624	Lâm Hộ
721	HOÀNG XUÂN HÙNG	8/11/1980	Nam	001080041780	Lâm Hộ
722	NGUYỄN THỊ TOÁN	1/1/1961	Nữ	001161006193	Lâm Hộ
723	NGUYỄN THỊ PHÚC	10/4/1965	Nữ	001165019640	Lâm Hộ
724	PHẠM MINH THUẬN	27/03/1992	Nam	001092046173	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
725	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	26/07/1969	Nam	001069041449	Lâm Hộ
726	NGUYỄN VĂN MỪNG	20/08/1956	Nam	001056014429	Lâm Hộ
727	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	2/1/1986	Nữ	001186026173	Lâm Hộ
728	HOÀNG VĂN CỬ	15/11/1978	Nam	001078026673	Lâm Hộ
729	NGUYỄN VĂN HÀ	24/08/1975	Nam	001075027160	Lâm Hộ
730	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	15/01/1977	Nam	001077035966	Lâm Hộ
731	NGUYỄN ĐÌNH NGHIÊM	15/04/1972	Nam	001072018114	Lâm Hộ
732	NGÔ THỊ GÁI	21/08/1962	Nữ	001162022791	Lâm Hộ
733	NGUYỄN THỊ XINH	20/07/1971	Nữ	001171017794	Lâm Hộ
734	ĐẶNG THỊ ĐÀO	2/9/1959	Nữ	001159011308	Lâm Hộ
735	NGUYỄN VĂN HUY	10/4/1983	Nam	001083001843	Lâm Hộ
736	HOÀNG QUÂN NHÂN	12/12/1983	Nam	001083056333	Lâm Hộ
737	VƯƠNG THỊ VƯỢNG	1/12/1964	Nữ	001164036538	Lâm Hộ
738	LƯU VĂN THẠCH	10/4/1963	Nam	001063040848	Lâm Hộ
739	TRỊNH VĂN TÂN	23/02/1970	Nam	001070023458	Lâm Hộ
740	TRẦN VĂN TÚ	3/12/1993	Nam	001093028777	Lâm Hộ
741	HOÀNG VĂN TUYÊN	23/09/1984	Nam	001084065941	Lâm Hộ
742	LƯƠNG TRUNG THÀNH	30/01/1982	Nam	031082019267	Lâm Hộ
743	NGUYỄN TÔ HẢI	20/08/1960	Nam	001060032267	Lâm Hộ
744	TRẦN VĂN KHOA	21/04/2004	Nam	001204028682	Lâm Hộ
745	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	2/1/1938	Nữ	001138003797	Lâm Hộ
746	HOÀNG VĂN DƯƠNG	6/5/1968	Nam	001068020918	Lâm Hộ
747	NGUYỄN THỊ SỸ	1/1/1960	Nữ	001160029266	Lâm Hộ
748	LÊ THỊ LAN	18/11/1981	Nữ	001181049585	Lâm Hộ
749	NGUYỄN VĂN DƯ	2/1/1969	Nam	001069021251	Lâm Hộ
750	HOÀNG THỊ BÍCH MÙI	15/08/1972	Nữ	001172018371	Lâm Hộ
751	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	26/01/1966	Nam	001066042637	Lâm Hộ
752	NGUYỄN VĂN HÒA	10/6/1988	Nam	001088034073	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
753	LƯU THỊ BÍCH HUỆ	26/05/1977	Nữ	001177026049	Lâm Hộ
754	HOÀNG VĂN TRỌNG	10/10/1973	Nam	001073026093	Lâm Hộ
755	NGUYỄN THANH BÌNH	21/06/1987	Nam	001087036911	Lâm Hộ
756	ĐẶNG THỊ MẢO	1/1/1963	Nữ	001163036311	Lâm Hộ
757	HOÀNG XUÂN LONG	15/02/1991	Nam	001091035662	Lâm Hộ
758	LƯU VĂN THẾ	13/03/1990	Nam	001090028796	Lâm Hộ
759	HOÀNG XUÂN TÙNG	14/10/1973	Nam	001073041282	Lâm Hộ
760	NGUYỄN THỊ LY	8/11/1942	Nữ	001142004954	Lâm Hộ
761	NGUYỄN HỒNG SƠN	15/03/1985	Nam	001085046280	Lâm Hộ
762	LÊ THỊ MINH	1/1/1964	Nữ	001164029411	Lâm Hộ
763	NGUYỄN VĂN MẠCH	1/1/1970	Nam	001070045114	Lâm Hộ
764	NGUYỄN THỊ LÃNG	1/1/1933	Nữ	001133004433	Lâm Hộ
765	HOÀNG THỊ HIỀN	20/10/1971	Nữ	001171024980	Lâm Hộ
766	NGUYỄN XUÂN CHÍNH	14/09/1982	Nam	001082037601	Lâm Hộ
767	PHẠM THỊ THẨM	15/06/1979	Nữ	001179027921	Lâm Hộ
768	HOÀNG THỊ THU THỦY	12/9/1992	Nữ	001192045053	Lâm Hộ
769	NGUYỄN VĂN ĐỨC	2/6/1952	Nam	001052004509	Lâm Hộ
770	LƯU THỊ KIM VÂN	28/02/1967	Nữ	001167016679	Lâm Hộ
771	NGUYỄN VĂN HỒ	20/07/1957	Nam	001057017058	Lâm Hộ
772	NGUYỄN THỊ LƯỢNG	5/5/1963	Nữ	001163022549	Lâm Hộ
773	TRẦN QUỐC SẮC	7/9/1987	Nam	001087012821	Lâm Hộ
774	NGUYỄN QUỐC NGHĨA	17/03/1980	Nam	001080031391	Lâm Hộ
775	LƯU THỊ HỘI	24/08/1983	Nữ	001183025380	Lâm Hộ
776	NGUYỄN VĂN HÙNG	8/10/1955	Nam	001055013947	Lâm Hộ
777	NGUYỄN VĂN YÊN	12/3/1978	Nam	001078026677	Lâm Hộ
778	HOÀNG TUẤN ANH	1/2/1996	Nam	001096039864	Lâm Hộ
779	TRỊNH THỊ NGÀN	10/3/1980	Nữ	036180006978	Lâm Hộ
780	ĐẶNG TIẾN THỊNH	29/03/1988	Nam	001088049250	Lâm Hộ

STT	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CCCD	Thôn
781	HOÀNG XUÂN HỒNG	2/12/1969	Nam	001069005201	Lâm Hộ
782	NGUYỄN ĐÌNH HẢI	4/10/1990	Nam	001090037346	Lâm Hộ
783	NGUYỄN XUÂN NAM	24/07/1996	Nam	001096019579	Lâm Hộ
784	HOÀNG THỊ THU HUYỀN	11/9/1998	Nữ	001198003038	Lâm Hộ
785	PHẠM HỒNG LÂM	13/10/1974	Nam	001074041044	Lâm Hộ
786	TRỊNH ANH TUẤN	5/4/1998	Nam	001098013190	Lâm Hộ
787	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	4/4/1999	Nam	001099039650	Lâm Hộ
788	NGUYỄN NGỌC TUẤN	13/07/1983	Nam	034083017256	Lâm Hộ
789	HOÀNG XUÂN TUYẾN	4/5/1999	Nam	001099034348	Lâm Hộ
790	HOÀNG VĂN NGỌC	13/06/1989	Nam	008089007801	Lâm Hộ
791	NGUYỄN ĐỨC TIỆN	27/03/1986	Nam	035086010594	Lâm Hộ
792	NGUYỄN THỊ ANH	26/10/1992	Nữ	001192046912	Lâm Hộ
793	NGUYỄN VĂN HÙNG	18/10/1968	Nam	001068023675	Lâm Hộ
794	NGUYỄN DUY NĂNG	18/03/1990	Nam	001090037361	Lâm Hộ
795	NGUYỄN MINH CHUNG	16/02/1990	Nam	001090058116	Lâm Hộ
796	NGUYỄN VĂN THƯ	23/08/1992	Nam	001092029551	Lâm Hộ
797	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	13/05/1993	Nam	001093011248	Lâm Hộ
798	ĐẶNG ĐÌNH LẬP	10/4/1976	Nam	001076065422	Lâm Hộ
799	LƯU VĂN ĐĂNG	15/01/1966	Nam	001066018726	Lâm Hộ
800	NGUYỄN QUÂN	2/7/1986	Nam	001086042030	Lâm Hộ
801	HOÀNG MINH TUẤN	3/9/1972	Nam	001072026030	Lâm Hộ
802	PHÙNG THỊ NGÀ	7/11/1986	Nữ	025186017463	Lâm Hộ
803	NGUYỄN VĂN HẢI	13/05/1991	Nam	001091045353	Lâm Hộ
804	HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH	7/11/1985	Nữ	025185006995	Lâm Hộ
805	LÊ HỒNG HẢI	23/06/1980	Nam	038080018413	Lâm Hộ
806	NGUYỄN THỊ THU	8/2/1986	Nữ	001186041093	Lâm Hộ
807	NGUYỄN THỊ HẰNG	8/3/1949	Nữ	001149021528	Lâm Hộ
808	VƯƠNG THỊ CHÍ	15/01/1940	Nữ	001140005149	Lâm Hộ
809	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	9/5/1971	Nữ	001171023928	Lâm Hộ
810	NGUYỄN THU HẰNG	14/12/1982	Nữ	001182009944	Lâm Hộ